

GIẢI MÃ CHIÊM TINH HỌC

Một hướng dẫn từng bước để học chiêm tinh học

SUE MERLYN FAREBROTHER

Table of Contents – Mục Lục

Table of Contents – Mục Lục 3

FOREWORD – LỜI NÓI ĐẦU 10

INTRODUCTION – GIỚI THIỆU 12

Part I: CONTEXT – Phần I: BỐI CẢNH 19

1 FROM BABYLON TO MODERNITY – 1 TỪ BABYLON ĐẾN THỜI HIỆN ĐẠI 19

2 CORNERSTONES AND ROTATING CIRCLES – 2 NHỮNG VIÊN ĐÁ GÓC VÀ CÁC VÒNG TRÒN XOAY CHUYỂN 37

Part II – Phần II 73

3 THE PLANETS OF THE SOLAR SYSTEM – 3 CÁC HÀNH TINH CỦA HỆ MẶT TRỜI 73

4 THE SIGNS OF THE ZODIAC – 4 CÁC DẤU HIỆU CỦA HOÀNG ĐẠO 111

5 THE HOUSES AND ANGLES – 5 CÁC NHÀ VÀ CÁC GÓC 146

6 THE ASPECTS – 6 CÁC GÓC HỢP 182

7 LOOKING BACK AND GOING FORWARD – 7 NHÌN LẠI VÀ ĐI TỚI 207

Part III – Phần III 215

8 PLANETS IN SIGNS AND HOUSES – 8 CÁC HÀNH TINH TRONG DẤU HIỆU VÀ NHÀ 215

9 COMBINATIONS – 9 CÁC KẾT HỢP 230

10 IMBALANCES – 10 NHỮNG MẤT CÂN BẰNG 249

11 THE IMPORTANCE OF RULERSHIPS – 11 TẦM QUAN TRỌNG CỦA QUYỀN CHỦ QUẢN 274

12 SOME SIGNIFICANT EXTRAS – 12 MỘT SỐ YẾU TỐ BỔ SUNG ĐÁNG KỂ 293

13 CHART NOTES AND THEMES – 13 GHI CHÚ VÀ CHỦ ĐỀ CỦA LÁ SỐ CHIÊM TINH 317

14 SYNTHESISING – 14 TỔNG HỢP 345

15 CONTINUING THE JOURNEY – 15 TIẾP TỤC HÀNH TRÌNH 356

QUICK REFERENCEGUIDES – CÁC HƯỚNG DẪN THAM KHẢO NHANH 360

Improve your relationships, your career, even your happiness...

Astrology offers a key to our characters and circumstances, and can provide us with the inspiration to change. In *Astrology Decoded*, Sue Merlyn Farebrother unlocks the secrets of this ancient art and explains, step by step, the essential feautres of a horoscope, including:

- The 12 Zodiac Signs
- The Four Elements
- The Planets
- The Houses and Aspects
- How to interpret a birth chart

Brimming with illustrations and examples, *Astrology Decoded* reveals how to use astrology practically to enhance your own life and the lives of others. This unique course by one of Britain's leading astrologers will take you from first principles to whole chart interpretation. Discover how astrology works, when to use it and ways to take it further...

About the Author

Sue Merlyn Farebrother, D.F.Astrol.S., MA has been practising as a professional astrologer for over twenty-five years. She was awarded the prestigious Diploma of the Faculty of Astrological Studies in 1992, having trained as a psychotherapist in the 1980s. She also undertook spiritual training in the tarot in 1980. Today, she is one of the UK's leading astrologers. She teaches at the London School of Astrology and the Faculty of Astrological Studies, lectures internationally and is also a consultant astrologer in private practice.

Cải thiện các mối quan hệ, sự nghiệp, thậm chí cả hạnh phúc của bạn...

Chiêm tinh học đem lại một chìa khóa để hiểu tính cách và hoàn cảnh của chúng ta, đồng thời có thể mang đến cho chúng ta nguồn cảm hứng để thay đổi. Trong *Giải mã Chiêm tinh học*, Sue Merlyn Farebrother mở khóa những bí mật của nghệ thuật cổ xưa này và giải thích từng bước các đặc điểm thiết yếu của một lá số chiêm tinh, bao gồm:

- Mười hai dấu hiệu Hoàng đạo
- Bốn hành
- Các hành tinh
- Các nhà và góc hợp
- Cách diễn giải một lá số sinh

Đầy ắp hình minh họa và ví dụ, *Giải mã Chiêm tinh học* cho thấy cách sử dụng chiêm tinh học một cách thực tiễn để nâng cao đời sống của chính bạn và đời sống của người khác. Khóa học độc đáo này, do một trong những nhà chiêm tinh hàng đầu nước Anh biên soạn, sẽ đưa bạn từ những nguyên lý đầu tiên đến việc diễn giải toàn bộ lá số chiêm tinh. Hãy khám phá chiêm tinh học vận hành như thế nào, khi nào nên dùng nó và những cách để đưa nó tiến xa hơn...

Về tác giả

Sue Merlyn Farebrother, D.F.Astrol.S., MA đã hành nghề như một nhà chiêm tinh chuyên nghiệp hơn hai mươi lăm năm. Bà được trao Văn bằng danh giá của Khoa Nghiên cứu Chiêm tinh học vào năm 1992, sau khi đã được đào tạo như một nhà trị liệu tâm lý trong thập niên 1980. Bà cũng theo học khóa đào tạo tinh thần về tarot vào năm 1980. Ngày nay, bà là một trong những nhà chiêm tinh hàng đầu Vương quốc Anh. Bà giảng dạy tại Trường Chiêm tinh học Luân Đôn và Khoa Nghiên cứu Chiêm tinh học, thuyết giảng quốc tế và cũng là một nhà chiêm tinh tư vấn hành nghề

Praise for Sue Merlyn Farebrother:

‘Sue is a first-class astrologer … Easy to understand but also full of depth, this book will inspire both newcomers and seasoned astrologers.’

Carole Taylor, President, Faculty of Astrological Studies

‘Sue conveys this fascinating subject with the kind of clarity that few can.’

Christina Harrington, Founder, Treadwell’s Books of London

riêng.

Lời khen dành cho Sue Merlyn Farebrother:

‘Sue là một nhà chiêm tinh hạng nhất … Dễ hiểu nhưng cũng đầy chiều sâu, cuốn sách này sẽ truyền cảm hứng cho cả những người mới bước vào và những nhà chiêm tinh dày dạn kinh nghiệm.’

Carole Taylor, Chủ tịch, Khoa Nghiên cứu Chiêm tinh học

‘Sue truyền đạt chủ đề hấp dẫn này với một sự rõ ràng mà hiếm ai có được.’

Christina Harrington, Sáng lập viên, Treadwell’s Books ở Luân Đôn

GIẢI MÃ CHIÊM TINH HỌC

Một hướng dẫn từng bước để sử dụng chiêm tinh học

SUE MERLYN FAREBROTHER



LONDON • SYDNEY • AUCKLAND • JOHANNESBURG

For Andrew Wille,
with my love and appreciative thanks.
Without you, this book might not
have been written.

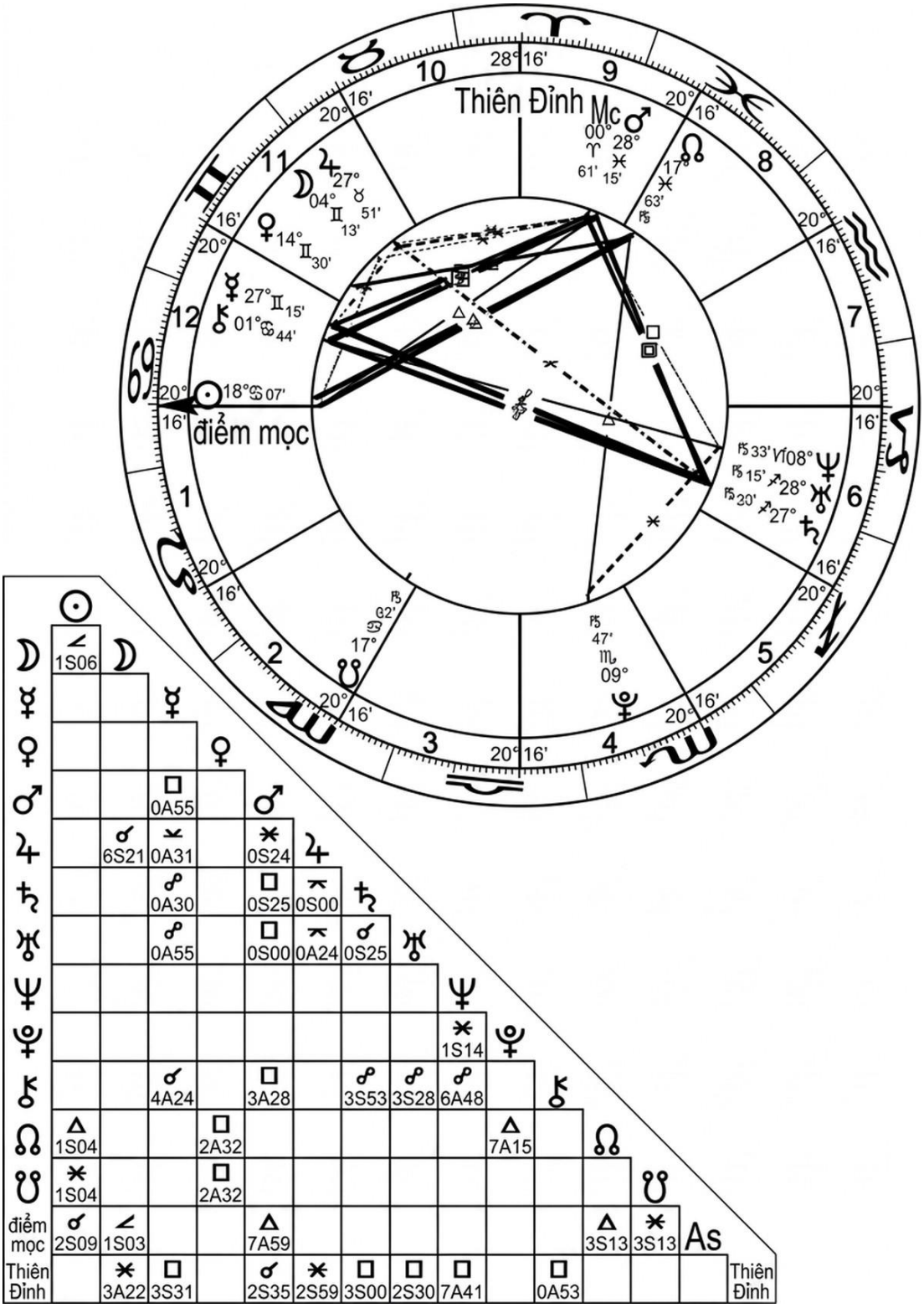
If you are new to astrology, please do not be dismayed by the apparent complexity of the

Tặng Andrew Wille,
với tình yêu và lòng biết ơn sâu sắc của tôi.
Không có anh, cuốn sách này có lẽ đã không
được viết ra.

Nếu bạn mới làm quen với chiêm tinh học, xin đừng nản lòng trước vẻ phức tạp bề ngoài

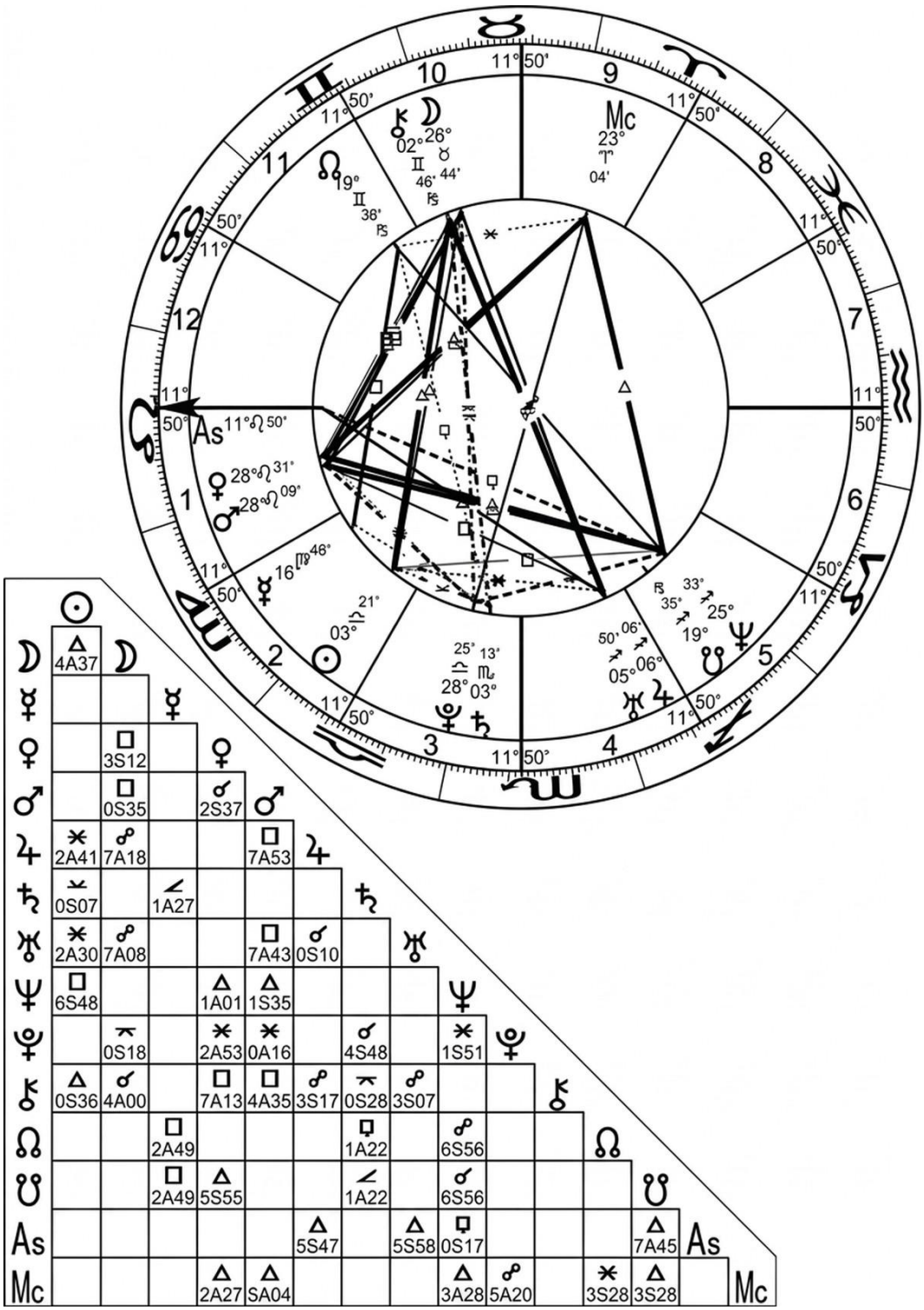
two birth charts on here and here. Every feature in them is carefully explained in the following chapters and, once you have read to the end of this book, you will have learnt how to interpret them for yourself.

của hai lá số sinh ở đây và đây. Mọi đặc điểm trong đó đều được giải thích cẩn thận trong các chương tiếp theo, và khi bạn đã đọc đến cuối cuốn sách này, bạn sẽ học được cách tự mình diễn giải chúng.



Celeste Natal Chart 10 Jul 1988, Sun 06:00 CEDT –2:00 Rome, IT 41°N54′ 012°E29′ Geocentric Tropical Equal Mean Node

Celeste Lá số chiêm tinh bản mệnh 10 tháng 7 năm 1988, Chủ nhật 06:00 CEDT –2:00 Rome, IT 41°N54′ 012°E29′ Địa tâm Nhiệt đới Nút



Robin Natal Chart 27 Sep 1983, Tue 02:05 BST –1:00 London, England 51°N30′ 000°W10′ Geocentric Tropical Equal Mean Node

Robin Lá số chiêm tinh bản mệnh 27 tháng 9 năm 1983, Thứ ba 02:05 BST –1:00 Luân Đôn, Anh 51°N30′ 000°W10′ Địa tâm Nhiệt đới

Nút trung bình

FOREWORD – LỜI NÓI ĐẦU

Although I knew nothing about astrology in my teenage years, I have enjoyed watching the night sky from as far back as I can remember. I still get excited when my favourite constellation returns to the northern hemisphere skies at the beginning of winter each year, after its summer absence. This constellation is easy to identify because of its distinctive 'belt' of three stars that align with each other: it is Orion. There is an irony here – Orion is not an astrological constellation! (This is explained on here.)

Dù trong những năm thiếu niên tôi chẳng biết gì về chiêm tinh học, tôi vẫn thích ngắm bầu trời đêm từ khi còn nhớ được. Đến nay tôi vẫn thấy háo hức khi chòm sao yêu thích của mình trở lại bầu trời bán cầu bắc vào đầu mùa đông hằng năm, sau thời gian vắng bóng trong mùa hè. Chòm sao này dễ nhận ra nhờ "thắt lưng" đặc trưng gồm ba ngôi sao thẳng hàng với nhau: đó là Orion. Có một điều trớ trêu ở đây – Orion không phải là một chòm sao chiêm tinh! Điều này được giải thích ở đây.

I was a bit of a philosopher and an amateur psychologist in my youth, having rejected formal religion at the age of fourteen. I remember walking home every day from secondary school, which took twenty minutes up a steep hill. I often spent that time thinking lofty teenage thoughts, reflecting on what life was about. (If nothing else, it took my mind off trudging up that hill …) I had the kind of mind that was always thinking about why people I knew behaved the way they did sometimes. I still have that kind of mind. Astrology seemed to offer a brilliant way to understand more, once I became aware of it some years later.

Thời trẻ, tôi có chút thiên hướng triết gia và nhà tâm lý học nghiệp dư, sau khi đã từ bỏ tôn giáo chính thức vào năm mười bốn tuổi. Tôi nhớ mỗi ngày đi bộ về nhà từ trường trung học, mất hai mươi phút leo lên một ngọn đồi dốc. Tôi thường dành quãng thời gian ấy để suy nghĩ những ý tưởng cao xa kiểu thiếu niên, chiêm nghiệm xem cuộc đời là gì. Nếu không có gì khác, ít nhất nó cũng giúp tôi quên đi việc phải lê bước lên ngọn đồi ấy … Tôi có kiểu thể trí luôn nghĩ về lý do vì sao những người tôi quen đôi khi lại hành xử như họ đã làm. Đến nay tôi vẫn có kiểu thể trí ấy. Một khi tôi biết đến chiêm tinh học vài năm sau đó, nó dường như đem lại một cách tuyệt vời để hiểu biết nhiều hơn.

At the time I discovered astrology, I was already learning the tarot, which I had started doing a few months earlier. I then found out that you could actually study astrology properly at an astrology school. I had found something that was to occupy me for the next thirty years – along with the tarot – and hopefully will continue to do so until I am very old. The availability of astrological study courses was far less known at that time. It was even – god forbid! – before virtually every household had a computer and the internet.

Vào lúc khám phá ra chiêm tinh học, tôi đã đang học tarot, việc mà tôi bắt đầu vài tháng trước đó. Rồi tôi biết rằng người ta thực sự có thể học chiêm tinh học một cách bài bản tại một trường chiêm tinh. Tôi đã tìm thấy điều sẽ chiếm trọn sự quan tâm của mình trong ba mươi năm tiếp theo – cùng với tarot – và hy vọng sẽ còn tiếp tục như vậy cho đến khi tôi thật già. Vào thời ấy, các khóa học chiêm tinh chưa được biết đến rộng rãi như bây giờ. Thậm chí – trời ơi! – đó còn là trước thời hầu như mọi gia đình đều có máy tính và internet. Khi tôi

When I started my astrological training it was at a time, which was not all that long ago, when it was necessary to calculate charts by hand because the astrological software we have now was not yet readily available.

bắt đầu được đào tạo về chiêm tinh, đó là một thời điểm, cũng chưa quá xa xưa, khi người ta cần phải tính lá số chiêm tinh bằng tay vì phần mềm chiêm tinh mà chúng ta có hiện nay vẫn chưa sẵn có.

I studied by distance learning at first, which meant you received a set of exercises and reading material, and you sent your exercises for correction to your tutor by post – by 'snail mail' as it is now popularly known. Actually, there is something very satisfying about knowing how to calculate and draw up a birth chart by hand – but if this idea doesn't appeal to you, don't worry, it is not included inside this book!

Ban đầu tôi học từ xa, nghĩa là bạn nhận một bộ bài tập và tài liệu đọc, rồi gửi bài tập qua đường bưu điện cho gia sư sửa – bằng "thư rùa" như cách gọi phổ biến hiện nay. Thật ra, có một điều rất thỏa mãn trong việc biết cách tính và lập một lá số sinh bằng tay – nhưng nếu ý tưởng này không hấp dẫn bạn, đừng lo, nó không được đưa vào trong cuốn sách này!

One of the things that I think is extraordinary about astrology is that once you know how to do it, you can see the way another person 'ticks' in far more depth and in a much shorter time than it takes for a counsellor to unravel your secrets. I did, however, go on to study a 'spiritual' psychology called Psychosynthesis as around the same period as taking the Foundation and the Advanced course with the Faculty of Astrological Studies. I combine psychology and astrology when I do astrological consultancy work with people. Astrology is an extraordinarily powerful symbolic system for understanding yourself and other people, and it has an established mathematical and astronomical basis. I am quite sorry for those who reject it out of hand. It has always commanded my respect, and should be treated with the respect it deserves too, as I hope I will make clear in the pages you are about to read.

Một trong những điều tôi cho là phi thường về chiêm tinh học là một khi bạn biết cách thực hiện, bạn có thể thấy cách một người khác "vận hành" sâu sắc hơn nhiều và trong thời gian ngắn hơn nhiều so với thời gian một nhà tư vấn cần để gỡ mở những bí mật của bạn. Tuy nhiên, tôi cũng tiếp tục học một môn tâm lý học "tinh thần" gọi là Psychosynthesis vào khoảng cùng thời gian theo học khóa Cơ bản và khóa Nâng cao với Khoa Nghiên cứu Chiêm tinh học. Tôi kết hợp tâm lý học và chiêm tinh học khi làm công việc tư vấn chiêm tinh với mọi người. Chiêm tinh học là một hệ thống biểu tượng có sức mạnh phi thường để hiểu chính bạn và người khác, đồng thời nó có một nền tảng toán học và thiên văn học đã được xác lập. Tôi khá tiếc cho những ai bác bỏ nó ngay từ đầu. Nó luôn khiến tôi kính trọng, và cũng nên được đối xử với sự kính trọng mà nó xứng đáng có, như tôi hy vọng sẽ làm rõ trong những trang bạn sắp đọc.

I do sometimes reflect that if parents had access to their children's natal charts plus some astrological knowledge, or consulted an astrologer during their children's childhood, then this would be helpful for better understanding of their offspring.

Đôi khi tôi nghĩ rằng nếu cha mẹ có thể tiếp cận lá số chiêm tinh bản mệnh của con mình cộng với một số hiểu biết chiêm tinh, hoặc tham khảo ý kiến một nhà chiêm tinh trong thời thơ ấu của con, thì điều này sẽ hữu ích cho việc hiểu con cái họ tốt hơn.

I decided to put my understanding of astrology down into book form, having taught astrology to hundreds of students, because I truly think that everyone should have the opportunity to learn about astrology for themselves. It was in this spirit that I approached the writing of this book.

Sue Merlyn Farebrother

London

Tôi quyết định ghi lại sự hiểu biết của mình về chiêm tinh học thành sách, sau khi đã dạy chiêm tinh cho hàng trăm học viên, bởi vì tôi thật sự nghĩ rằng mọi người đều nên có cơ hội tự mình tìm hiểu về chiêm tinh học. Chính trong tinh thần ấy mà tôi bắt tay vào viết cuốn sách này.

Sue Merlyn Farebrother

Luân Đôn

INTRODUCTION – GIỚI THIỆU

You are the most fascinating person you know! What your birth chart tells you about yourself

Bạn là người hấp dẫn nhất mà bạn biết! Lá số sinh của bạn nói gì với bạn về chính mình

Have you ever wondered what astrology is about, or asked yourself whether there is more to astrology than the 'star-sign' columns online or in the press? Are you fascinated by the idea of being able to understand your own or other people's personal horoscopes? Perhaps you have become interested enough in astrology to send away for a computer-generated chart interpretation that has hit a few nails on the head, or you have a great-aunt who dabbles in drawing up astrological birth charts by hand? Or maybe you are going through a period of personal change and hope that astrology will give you some answers. Whatever circumstances have brought you to read *Astrology Decoded*, you can rest assured that this is the book for you.

Bạn đã bao giờ tự hỏi chiêm tinh học là gì, hoặc tự hỏi liệu chiêm tinh học có gì nhiều hơn những cột "dấu hiệu sao" trên mạng hay trên báo chí không? Bạn có bị cuốn hút bởi ý tưởng có thể hiểu lá số chiêm tinh cá nhân của chính mình hoặc của người khác không? Có lẽ bạn đã quan tâm đến chiêm tinh học đủ để đặt mua một bản diễn giải lá số chiêm tinh do máy tính tạo ra, và bản ấy đã nói đúng vài điểm trọng yếu; hoặc bạn có một bà cô họ thích mày mò lập lá số sinh chiêm tinh bằng tay? Hoặc có thể bạn đang trải qua một giai đoạn thay đổi cá nhân và hy vọng chiêm tinh học sẽ cho bạn vài câu trả lời. Dù hoàn cảnh nào đã đưa bạn đến với *Giải mã Chiêm tinh học*, bạn có thể yên tâm rằng đây là cuốn sách dành cho bạn.

Astrology has a lot more to offer than simplistic statements such as 'Capricorn will change jobs and earn a higher salary this month' or 'Libra will meet a sexy someone in the next week'. Statements such as these are sometimes accurate for some individuals. But too often they are wide of the mark, or plain wrong. You probably know this anyway. Moreover, although nearly everyone knows which of the twelve signs they were born under, for those who are born between the 19th and 23rd day of any month the media

Chiêm tinh học có nhiều điều để trao hơn hẳn những phát biểu giản lược như "Ma Kết sẽ đổi việc và kiếm được mức lương cao hơn trong tháng này" hay "Thiên Bình sẽ gặp một người gợi cảm trong tuần tới". Những phát biểu như vậy đôi khi đúng với một số cá nhân. Nhưng quá thường khi chúng lại lệch xa mục tiêu, hoặc đơn giản là sai. Dù sao có lẽ bạn cũng biết điều này. Hơn nữa, mặc dù hầu như ai cũng biết mình sinh dưới dấu hiệu nào trong mười hai dấu hiệu, đối với những người sinh từ ngày 19 đến ngày 23 của bất kỳ tháng nào, các

horoscope columns are unhelpful. This is because the date when the Sun's sign changes each month varies a little from year to year. You will see later that this issue can be easily resolved.

There is indeed far more to an individual's personality than just being a Leo or a Pisces, or whatever sign you are. You are a unique person, and although you may share some surface characteristics with others who have the same or a compatible 'star sign' – also called your Sun sign – you have your own complex personality. Although your Sun sign is an important part of your character and potentials, it is just a beginning. There are many other astrological factors in your individual birth chart.

Studying astrology can be a very rewarding experience if you are looking for a deeper insight into yourself, other people or life itself. You will find a comprehensive and logically laid-out course within these pages that will take you from the beginning stages through to being able to interpret a birth chart – for yourself, your friends, family, or anyone else. Chapter-by-chapter information will teach you what you want to know, at whatever pace suits you. There is no deadline and no exam!

To get started, all you need is an interest in learning astrology. This is the case whether you are quite new to the subject, or whether you have already acquired some knowledge but would like to clarify and expand upon what you know. No previous knowledge is assumed, just a passion to learn, so *Astrology Decoded* is ideal if you are a beginner. However, if you already have some astrological knowledge, there is still plenty of material here that you will find useful. Depending on what you already know, you may find there are gaps in your

cột lá số chiêm tinh trên truyền thông lại không hữu ích. Lý do là ngày Mặt Trời đổi dấu hiệu mỗi tháng thay đổi đôi chút theo từng năm. Sau này bạn sẽ thấy vấn đề này có thể được giải quyết dễ dàng.

Quả thật, phàm ngã của một cá nhân có nhiều điều hơn rất nhiều so với việc chỉ là Sư Tử hay Song Ngư, hoặc bất kỳ dấu hiệu nào của bạn. Bạn là một người độc nhất, và dù bạn có thể chia sẻ một số đặc điểm bề mặt với những người có cùng "dấu hiệu sao" hoặc dấu hiệu tương hợp – cũng gọi là dấu hiệu mặt trời của bạn – bạn vẫn có phàm ngã phức hợp riêng của mình. Dù dấu hiệu mặt trời là một phần quan trọng trong tính cách và tiềm năng của bạn, nó chỉ là điểm khởi đầu. Còn có nhiều yếu tố chiêm tinh khác trong lá số sinh cá nhân của bạn.

Việc học chiêm tinh học có thể là một trải nghiệm rất bổ ích nếu bạn đang tìm kiếm một cái nhìn sâu hơn vào chính mình, vào người khác hoặc vào chính cuộc sống. Trong những trang này, bạn sẽ tìm thấy một khóa học toàn diện và được sắp xếp hợp lý, đưa bạn từ các giai đoạn khởi đầu đến khả năng diễn giải một lá số sinh – cho chính bạn, bạn bè, gia đình, hoặc bất kỳ ai khác. Thông tin theo từng chương sẽ dạy bạn điều bạn muốn biết, với bất kỳ nhịp độ nào phù hợp với bạn. Không có hạn chót và cũng không có kỳ thi!

Để bắt đầu, tất cả những gì bạn cần là sự quan tâm đến việc học chiêm tinh học. Điều này đúng dù bạn còn khá mới với chủ đề này, hay bạn đã có một số hiểu biết nhưng muốn làm rõ và mở rộng những gì mình biết. Không giả định bạn có kiến thức trước đó, chỉ cần một niềm say mê học hỏi, vì vậy *Giải mã Chiêm tinh học* rất lý tưởng nếu bạn là người mới bắt đầu. Tuy nhiên, nếu bạn đã có một số kiến thức chiêm tinh, vẫn có rất nhiều chất liệu ở đây mà bạn sẽ thấy hữu ích. Tùy vào những gì bạn đã biết, bạn có thể nhận ra có những khoảng trống trong hiểu biết của mình sẽ

understanding that will be addressed in this book.

In the first two Parts of *Astrology Decoded*, each chapter can be seen as complete in itself – so if, for example, you know a lot about the twelve zodiac signs you can skip the chapter that deals with these (though there may a gem or two in there that you weren't aware of!) You may equally enjoy reading about how to combine different components in later chapters. In fact, you can dip into any of the chapters to enhance your understanding, or follow them as you would a course book – it's entirely up to you. The book is written for someone like you who is attracted to the subject, and who is looking for clear explanations about astrology that are not too complex or too full of unnecessary detail.

WHAT IS ASTROLOGY AND WHAT CAN YOU DO WITH IT?

The question of what astrology is has a fairly straightforward answer: astrology is the study of the planets as they orbit through the zodiac signs, as viewed from the Earth, and the observed correlations with earthly events. As an individual's birth is an earthly event, astrology describes the correspondences between the planetary positions on any given birth date, and that person's character. Nevertheless, defining astrology can be difficult as no one really knows how it works, although different theories have been tried.

Astrology today is not primarily used to make predictions about the future, as is popularly presented in the media, but to interpret an individual's character. There are forecasting techniques used in astrology as of course, but without first having a knowledge of the meaning of astrological symbols and of the planetary movements or 'cycles', predictive

được cuốn sách này giải đáp.

Trong hai Phần đầu của *Giải mã Chiêm tinh học*, mỗi chương có thể được xem như hoàn chỉnh tự thân – vì vậy, chẳng hạn nếu bạn biết nhiều về mười hai dấu hiệu hoàng đạo, bạn có thể bỏ qua chương bàn về chúng, dù có thể trong đó vẫn có một hai viên ngọc mà bạn chưa biết! Bạn cũng có thể thích đọc về cách kết hợp các thành phần khác nhau trong những chương sau. Thật ra, bạn có thể mở đọc bất kỳ chương nào để nâng cao hiểu biết của mình, hoặc theo dõi chúng như một giáo trình – hoàn toàn tùy bạn. Cuốn sách được viết cho một người như bạn, người bị thu hút bởi chủ đề này và đang tìm kiếm những lời giải thích rõ ràng về chiêm tinh học, không quá phức tạp cũng không quá đầy những chi tiết không cần thiết.

CHIÊM TINH HỌC LÀ GÌ VÀ BẠN CÓ THỂ LÀM GÌ VỚI NÓ?

Câu hỏi chiêm tinh học là gì có một câu trả lời khá thẳng thắn: chiêm tinh học là sự nghiên cứu các hành tinh khi chúng vận hành qua các dấu hiệu hoàng đạo, nhìn từ Trái Đất, và những tương quan quan sát được với các sự kiện trên trần thế. Vì sự ra đời của một cá nhân là một sự kiện trần thế, chiêm tinh học mô tả những tương ứng giữa vị trí các hành tinh vào bất kỳ ngày sinh nào, và tính cách của người ấy. Tuy vậy, việc định nghĩa chiêm tinh học có thể khó khăn vì không ai thật sự biết nó vận hành như thế nào, dù đã có nhiều lý thuyết khác nhau được thử nghiệm.

Ngày nay, chiêm tinh học chủ yếu không được dùng để đưa ra dự đoán về tương lai, như cách thường được trình bày trên truyền thông, mà để diễn giải tính cách của một cá nhân. Dĩ nhiên, có những kỹ thuật dự báo được dùng trong chiêm tinh học, nhưng nếu trước hết không có hiểu biết về ý nghĩa của các biểu tượng chiêm tinh và về các chuyển động hay

work has no proper foundation. The potential for greater self-knowledge is written into the powerful symbolism of the horoscope.

"chu kỳ" của hành tinh, công việc dự đoán sẽ không có nền tảng đúng đắn. Tiềm năng đạt đến sự tự hiểu biết lớn hơn được ghi trong biểu tượng mạnh mẽ của lá số chiêm tinh.

To be able to practise astrology, essentially you need to learn how to recognise and read astrological symbols, and how to interpret their meanings, a step at a time. In order to work productively with astrology, it is useful to open your mind to the depths of astrological symbolism and to acquire a way of thinking that recognises the connections between apparently unrelated subjects. I call this 'magical thinking' and will be discussing it in more detail in Chapter 2.

Để có thể thực hành chiêm tinh học, về cơ bản bạn cần học cách nhận biết và đọc các biểu tượng chiêm tinh, cũng như cách diễn giải ý nghĩa của chúng, từng bước một. Để làm việc hiệu quả với chiêm tinh học, sẽ hữu ích nếu bạn mở rộng thể trí trước những chiều sâu của biểu tượng chiêm tinh và có được một lối tư duy nhận ra các mối liên hệ giữa những chủ đề bề ngoài không liên quan. Tôi gọi điều này là "tư duy huyền diệu" và sẽ bàn chi tiết hơn trong Chương 2.

The best way to start with astrology is to learn to use it initially to understand both yourself and others better. The most prevailing use of astrology today is for studying the natal horoscope – also known as a birth chart – of an individual. This is known as natal astrology. There are other branches of astrology, such as the study of countries (mundane astrology), and the study of relationships (synastry), amongst others, in the same way as there are different branches in other professions, but all astrological knowledge begins with the basics described within these pages.

Cách tốt nhất để bắt đầu với chiêm tinh học là trước hết học cách dùng nó để hiểu cả chính bạn lẫn người khác tốt hơn. Cách sử dụng chiêm tinh học phổ biến nhất hiện nay là nghiên cứu lá số chiêm tinh bản mệnh – cũng gọi là lá số sinh – của một cá nhân. Điều này được gọi là chiêm tinh học bản mệnh. Có những nhánh khác của chiêm tinh học, chẳng hạn nghiên cứu các quốc gia, và nghiên cứu các mối quan hệ, cùng nhiều nhánh khác, cũng giống như có những phân nhánh khác nhau trong các nghề nghiệp khác; nhưng mọi tri thức chiêm tinh đều bắt đầu từ những nền tảng được mô tả trong các trang này.

The individual birth chart is the sole focus of this book.

Lá số sinh cá nhân là trọng tâm duy nhất của cuốn sách này.

The steps you will be invited to take will give you all the essentials of astrology. The principles of how to bring these together into a coherent whole, in order to arrive at your first chart interpretation, will be explained. This may be enough for you, and you may move on to other experiences in your life, armed with this knowledge.

Những bước bạn sẽ được mời thực hiện sẽ cung cấp cho bạn mọi yếu tố thiết yếu của chiêm tinh học. Các nguyên lý về cách đưa chúng lại với nhau thành một toàn thể mạch lạc, nhằm đi đến bản diễn giải lá số chiêm tinh đầu tiên của bạn, sẽ được giải thích. Điều này có thể là đủ với bạn, và bạn có thể tiếp tục những trải nghiệm khác trong đời mình, mang theo tri thức này như hành trang.

For those of you who wish to continue to learn astrology, you will discover that this is a

Đối với những ai muốn tiếp tục học chiêm tinh học, bạn sẽ khám phá rằng đây là một chủ đề

subject that can constantly be expanded, deepened and enriched. The most experienced astrologer remains a student of astrology, and many astrologers would say that in spite of the number of years that have passed since they began to study, they have never quite got used to how extraordinary and profound this subject is. For astrology is one of our ways to look into the mind of the universe.

If you study astrology for a while you start to see that it does work. The truth is that astrology is one of the deep mysteries of life.

HOW THIS BOOK IS STRUCTURED

The purpose of this book is to offer an easy-to-follow yet in-depth explanation of how to understand and use astrology. This is developed in logical sequence, step by step. You will see that there are three main sections to the book: (I) Contexts, (II) Foundations of Interpretation, and (III) Building on the Foundations.

The fascinating – and much abbreviated – story of astrology's controversial past, plus an explanation of the basic astronomy underlying the birth chart, follows in Part I. Some of you may prefer to skip straight to the interpretation sections in Parts II and III. Part I does, however, also contain an introduction to interpretation, which sets out the basis for later chapters.

Interpreting a Birth Chart

One of the best ways to learn astrology is to get to know your own birth chart. After all, you are the one person who knows yourself best – although as you progress, you may find unexpected hidden talents or challenges emerging from within yourself. A 'case study chart' of a real person will be used as an illustration, plus other examples, but your

có thể không ngừng được mở rộng, đào sâu và làm phong phú. Nhà chiêm tinh giàu kinh nghiệm nhất vẫn là một học viên của chiêm tinh học, và nhiều nhà chiêm tinh sẽ nói rằng bất chấp số năm đã trôi qua kể từ khi họ bắt đầu học, họ vẫn chưa bao giờ thật sự quen với việc chủ đề này phi thường và sâu sắc đến mức nào. Vì chiêm tinh học là một trong những cách chúng ta nhìn vào trí tuệ của vũ trụ.

Nếu bạn học chiêm tinh học một thời gian, bạn bắt đầu thấy rằng nó thật sự có tác dụng. Sự thật là chiêm tinh học là một trong những huyền nhiệm sâu xa của đời sống.

CUỐN SÁCH NÀY ĐƯỢC CẤU TRÚC NHƯ THẾ NÀO

Mục đích của cuốn sách này là đưa ra một lời giải thích dễ theo dõi nhưng vẫn sâu sắc về cách hiểu và sử dụng chiêm tinh học. Nội dung được triển khai theo trình tự hợp lý, từng bước một. Bạn sẽ thấy cuốn sách có ba phần chính: I Bối cảnh, II Nền tảng diễn giải, và III Xây dựng trên các nền tảng.

Câu chuyện hấp dẫn – và được rút gọn rất nhiều – về quá khứ gây tranh cãi của chiêm tinh học, cùng với một lời giải thích về thiên văn học cơ bản nằm dưới lá số sinh, sẽ được trình bày trong Phần I. Một số bạn có thể thích đi thẳng đến các phần diễn giải ở Phần II và III. Tuy nhiên, Phần I cũng có phần nhập môn về diễn giải, đặt ra nền tảng cho các chương sau.

Diễn giải một lá số sinh

Một trong những cách tốt nhất để học chiêm tinh học là làm quen với lá số sinh của chính bạn. Sau cùng, bạn là người hiểu bản thân mình rõ nhất – dù khi tiến bộ, bạn có thể thấy những tài năng hoặc thử thách tiềm ẩn bất ngờ xuất hiện từ bên trong mình. Một "lá số chiêm tinh nghiên cứu trường hợp" của một người thật sẽ được dùng làm minh họa, cùng

own chart is an excellent teacher.

Part II contains all the basic factors that you need to know to begin to develop your understanding of the birth chart. Each chapter is devoted to one factor, and includes the planets, zodiac signs, houses, rising sign, and major aspects. Part III builds on this, adding in details and refinements that will round out your understanding. It ends with an explanation of how to interpret the case study chart.

There are suggested short assignments throughout the interpretation sections, which are useful for putting what you are studying into practice. While these are of course entirely optional, you may find that they help you to consolidate your learning.

Finding your birth chart online

If you use the internet to source a copy of your birth chart, you will be offered a choice of many different websites. Some of these will also offer you an interpretation – for free or at a cost – of your chart. You may wish to take up this offer, and perhaps compare their findings with what you learn in the course of following the steps of astrological interpretation explained in this book. This is not required, however: it is your choice. My suggestion is that you acquire a copy of your birth chart only – and preferably print it out. This is so that you will be able to follow all the stages by looking at your own chart as well as at the case study chart. The easiest way to do this is to visit my website: www.suemerlyn.com and follow the links. You will be able to input your birth details, and the chart will appear on the screen. You can then print it out preferably in colour if you have access to a colour printer.

It doesn't matter whether you are just

với các ví dụ khác; nhưng lá số của chính bạn là một người thầy tuyệt vời.

Phần II chứa tất cả các yếu tố cơ bản mà bạn cần biết để bắt đầu phát triển sự hiểu biết về lá số sinh. Mỗi chương dành cho một yếu tố, bao gồm các hành tinh, dấu hiệu hoàng đạo, nhà, dấu hiệu mọc và các góc hợp chính. Phần III xây dựng trên nền tảng này, thêm vào các chi tiết và sự tinh chỉnh để hoàn thiện sự hiểu biết của bạn. Phần này kết thúc bằng lời giải thích về cách diễn giải lá số chiêm tinh nghiên cứu trường hợp.

Xuyên suốt các phần diễn giải có những bài tập ngắn được gợi ý, hữu ích để đưa điều bạn đang học vào thực hành. Dù dĩ nhiên chúng hoàn toàn tùy chọn, bạn có thể thấy chúng giúp củng cố việc học của mình.

Tìm lá số sinh của bạn trên mạng

Nếu bạn dùng internet để tìm một bản sao lá số sinh của mình, bạn sẽ được đưa ra lựa chọn giữa nhiều trang web khác nhau. Một số trang cũng sẽ cung cấp cho bạn một bản diễn giải – miễn phí hoặc có trả phí – về lá số chiêm tinh của bạn. Bạn có thể muốn nhận đề nghị này, và có lẽ so sánh các kết luận của họ với những gì bạn học được trong quá trình theo các bước diễn giải chiêm tinh được giải thích trong cuốn sách này. Tuy nhiên, điều đó không bắt buộc: đó là lựa chọn của bạn. Gợi ý của tôi là bạn chỉ nên có một bản sao lá số sinh của mình – và tốt nhất là in nó ra. Như vậy, bạn sẽ có thể theo dõi mọi giai đoạn bằng cách nhìn vào lá số của chính mình cũng như lá số chiêm tinh nghiên cứu trường hợp. Cách dễ nhất để làm điều này là truy cập trang web của tôi: www.suemerlyn.com và theo các liên kết. Bạn sẽ có thể nhập thông tin sinh của mình, và lá số chiêm tinh sẽ hiện trên màn hình. Sau đó bạn có thể in ra, tốt nhất là in màu nếu bạn có máy in màu.

Dù bạn chỉ mới bắt đầu học chiêm tinh, hay đã

beginning your astrological study, or have already taken some steps by yourself – studying your own chart is an intriguing process, as there is always more to discover.

Enjoy the journey

Learning astrology is a fascinating journey – and can become a lifetime study if the bug bites you. There will be times when you feel inspired and uplifted, for astrology can provide exciting insights as your understanding grows. There may also be occasions when you feel rather challenged by what you discover, and need to take a break from your studies. Among the rewards of completing the course are that your comprehension of life is likely to undergo a transformation, and that light will be cast on your own and other people's behaviour and personalities.

Be patient with astrology and with yourself. Important discoveries take time, and cannot be absorbed in a day!

tự mình đi được vài bước – việc nghiên cứu lá số của chính bạn là một tiến trình hấp dẫn, vì luôn còn nhiều điều hơn để khám phá.

Hãy tận hưởng hành trình

Học chiêm tinh học là một hành trình hấp dẫn – và có thể trở thành một việc nghiên cứu suốt đời nếu bạn thật sự say mê. Sẽ có những lúc bạn cảm thấy được truyền cảm hứng và nâng cao tinh thần, vì chiêm tinh học có thể đem lại những hiểu biết đầy hứng khởi khi sự hiểu biết của bạn lớn dần. Cũng có thể có những dịp bạn cảm thấy khá bị thử thách bởi những gì mình khám phá, và cần tạm nghỉ việc học. Trong những phần thưởng của việc hoàn tất khóa học có khả năng là sự thấu hiểu của bạn về đời sống sẽ trải qua một sự chuyển hóa, và ánh sáng sẽ được soi rọi lên hành vi cũng như phàm ngã của chính bạn và của người khác.

Hãy kiên nhẫn với chiêm tinh học và với chính bạn. Những khám phá quan trọng cần thời gian, và không thể hấp thu trong một ngày!

Part I: CONTEXT – Phần I: BỐI CẢNH

1 FROM BABYLON TO MODERNITY – 1 TỪ BABYLON ĐẾN THỜI HIỆN ĐẠI

an overview of western astrology's development from ancient beginnings to modern practice[1]

một tổng quan về sự phát triển của chiêm tinh học phương Tây từ những khởi nguyên cổ đại đến thực hành hiện đại1

ASTROLOGY HAS BEEN in existence in one form or another for thousands of years, and it has risen and fallen in popularity throughout its long history. It has apparently completely disappeared in more than one time period, only to re-emerge in another. Many educated people, both in past centuries and in our own (some of whom will be named in context), have been convinced of its wisdom, and for hundreds of years it was a part of required study at university level.

CHIÊM TINH HỌC ĐÃ tồn tại dưới hình thức này hay hình thức khác trong hàng nghìn năm, và mức độ phổ biến của nó đã thăng trầm xuyên suốt lịch sử lâu dài. Dường như nó đã hoàn toàn biến mất trong hơn một thời kỳ, rồi lại tái xuất hiện trong một thời kỳ khác. Nhiều người có học, cả trong các thế kỷ trước lẫn thời đại của chúng ta, một số người sẽ được nêu tên theo ngữ cảnh, đã tin chắc vào minh triết của nó, và trong hàng trăm năm nó là một phần của chương trình học bắt buộc ở bậc đại học.

Throughout the long period of its existence, astrology has been highly valued, debated, attacked, ridiculed and has aroused violently angry reactions. Yet you are reading this book because astrology still exists. It is one of the oldest systems of thought known to humanity. And because this is so, taking a lightning journey through astrology's past will give you a context to see how and possibly why astrology does still exist, and why it is growing in popularity again.

Trong suốt thời gian dài tồn tại, chiêm tinh học đã được đánh giá rất cao, được tranh luận, bị công kích, bị chế giễu và đã khơi dậy những phản ứng giận dữ dữ dội. Tuy vậy, bạn đang đọc cuốn sách này vì chiêm tinh học vẫn còn tồn tại. Nó là một trong những hệ thống tư tưởng cổ xưa nhất mà nhân loại biết đến. Và vì điều này là như vậy, một chuyến đi chớp nhoáng qua quá khứ của chiêm tinh học sẽ cho bạn một bối cảnh để thấy chiêm tinh học vẫn tồn tại như thế nào và có thể là vì sao, cũng như vì sao nó lại đang ngày càng được ưa chuộng.

FROM PREHISTORY TO THE MIDDLE AGES (c. 1100 CE)

TỪ TIỀN SỬ ĐẾN THỜI TRUNG CỔ khoảng 1100 CE

Origins

Nguồn gốc

Imagine, if you can, the early springtime of human existence when life was rough, dangerous and uncertain, yet full of wonders waiting to be discovered. The passage of night and day, the constantly changing Sun and Moon, the turning of the seasons and how to survive them spelt out the rhythms of daily, monthly, and yearly life.

Nếu có thể, hãy tưởng tượng buổi đầu xuân của sự hiện hữu nhân loại, khi đời sống còn thô sơ, nguy hiểm và bất định, nhưng đầy những điều kỳ diệu chờ được khám phá. Sự trôi qua của đêm và ngày, Mặt Trời và Mặt Trăng không ngừng biến đổi, vòng quay của các mùa và cách sinh tồn qua chúng đã vạch ra nhịp điệu của đời sống hằng ngày, hằng

There is evidence that prehistoric peoples were looking to the skies for meaning and for marking the passage of time. There are cave paintings and notches in ancient animal bones that correlate with the Moon's phases, and female fertility figures have been found. The phases of the Moon were linked to both the female cycles of fertility, and to determining periods for planting or harvesting. Ancient megalithic structures such as Stonehenge in England, or Newgrange in Ireland, were aligned with the movements of the heavens at certain key moments of the year such as the solstices.[2]

A primitive astrology was born through simple observations of the changing sky and the recording of earthly events. As these early peoples settled and built communities, so the means to make sky measurements began to develop, giving greater precision to both observations and interpretations. This natural fascination with the sky evolved over the millennia into the basis of the astrology we still practise today.

Babylon

Between the fifth and first centuries BCE, an astrology recognisable to today's astrologers came into being through the Chaldeans, the astrologer-priests of the fabled city of Babylon in Mesopotamia. Their world was full of celestial omens: planetary positions, weather variations, cloud formations, and the relatively rare comets and eclipses. According to the Babylonians, everything in the world was a living entity, as all things in existence possessed life. This belief is known to us as *animism*. This way of perceiving life has been indigenous to some tribal peoples probably since before the Babylonian civilisation, and

tháng và hằng năm.

Có bằng chứng cho thấy các dân tộc tiền sử đã nhìn lên bầu trời để tìm ý nghĩa và để đánh dấu sự trôi qua của thời gian. Có các bức tranh hang động và những vết khía trên xương động vật cổ xưa tương ứng với các pha của Mặt Trăng, và người ta đã tìm thấy các tượng nữ liên quan đến khả năng sinh sản. Các pha của Mặt Trăng được liên kết với cả chu kỳ sinh sản của phụ nữ lẫn việc xác định thời kỳ gieo trồng hoặc thu hoạch. Những công trình đá lớn cổ xưa như Stonehenge ở Anh, hay Newgrange ở Ireland, được căn chỉnh với các chuyển động của bầu trời vào những thời điểm then chốt nhất định trong năm như các điểm chí.2

Một nền chiêm tinh học sơ khai đã ra đời qua những quan sát đơn giản về bầu trời biến đổi và việc ghi nhận các sự kiện trên trần thế. Khi các dân tộc ban đầu này định cư và xây dựng cộng đồng, những phương tiện để đo đạc bầu trời cũng bắt đầu phát triển, đem lại độ chính xác cao hơn cho cả quan sát lẫn diễn giải. Niềm say mê tự nhiên đối với bầu trời này đã tiến hóa qua nhiều thiên niên kỷ thành nền tảng của chiêm tinh học mà chúng ta vẫn thực hành ngày nay.

Babylon

Giữa thế kỷ thứ năm và thứ nhất BCE, một nền chiêm tinh học mà các nhà chiêm tinh ngày nay có thể nhận ra đã thành hình qua người Chaldea, các tư tế chiêm tinh của thành Babylon huyền thoại ở Mesopotamia. Thế giới của họ đầy những điềm báo trên trời: vị trí hành tinh, biến đổi thời tiết, hình dạng mây, và các sao chổi cùng nhật thực nguyệt thực tương đối hiếm. Theo người Babylon, mọi thứ trong thế giới đều là một thực thể sống, vì mọi vật hiện hữu đều sở hữu sự sống. Niềm tin này được chúng ta biết đến như *thuyết vật linh*. Cách cảm nhận đời sống này có lẽ đã là bản địa đối với một số dân tộc bộ lạc từ trước nền văn

continues to be so in a few isolated pockets of the world today, amongst for example the Zanadroandrena extended family communities of Madagascar, who practise a kind of animist astrology.[3]

The ancient Egyptians gave us the basis of our solar calendar of twelve months; and based on many years of patient sky observation, Babylonian astrology evolved to become an interpretive system. The planets acquired god-names, and their characteristics emerged. Records of sky observations and associated events were kept on clay tablets that could later be consulted for precedents. Fragments of these, known as celestial omen tablets, are still in existence and have been displayed around the world, such as in the USA, China, some Middle Eastern and European countries, as well as in the British Museum in London.

The universe of the ancient Babylonians was one in which human beings could negotiate with the gods, and strike deals. The unpredictable planetary gods sent messages from the sky to be read through astrological divination, so that the most auspicious times could be selected when people needed to take action. Astrology provided a means to make sense of existence; it was the science of its day, and it was the Babylonian development of mathematical astronomy that formed the technical foundation of the astrology we use today. Religion, science, magic and astrological divination were not separate, but simply different aspects of understanding the way the world worked.

Before the concept of the individual birth chart, the purpose of astrology was to interpret the celestial signs and give advice or issue warnings, especially to the monarch of the day, who would act – mostly – on behalf of his country. The present-day concept of the twelve zodiac signs too has its origins in

minh Babylon, và ngày nay vẫn tiếp tục tồn tại trong vài vùng biệt lập trên thế giới, chẳng hạn trong các cộng đồng đại gia đình Zanadroandrena ở Madagascar, những người thực hành một kiểu chiêm tinh vật linh.3

Người Ai Cập cổ đại đã trao cho chúng ta nền tảng của lịch Mặt Trời gồm mười hai tháng; và dựa trên nhiều năm kiên nhẫn quan sát bầu trời, chiêm tinh học Babylon đã tiến hóa để trở thành một hệ thống diễn giải. Các hành tinh có được tên của các vị thần, và những đặc tính của chúng dần hiện rõ. Những ghi chép về quan sát bầu trời và các sự kiện liên quan được lưu giữ trên các bảng đất sét để về sau có thể tham khảo tiền lệ. Các mảnh còn lại của chúng, được biết đến như những bảng điềm báo thiên thể, vẫn còn tồn tại và đã được trưng bày khắp thế giới, chẳng hạn ở Hoa Kỳ, Trung Quốc, một số quốc gia Trung Đông và châu Âu, cũng như tại Bảo tàng Anh ở Luân Đôn.

Vũ trụ của người Babylon cổ đại là một vũ trụ trong đó con người có thể thương lượng với các vị thần, và lập giao ước. Các vị thần hành tinh khó đoán gửi thông điệp từ bầu trời để được đọc qua bói toán chiêm tinh, nhờ đó những thời điểm tốt lành nhất có thể được chọn khi con người cần hành động. Chiêm tinh học cung cấp một phương tiện để hiểu ý nghĩa của hiện hữu; nó là khoa học của thời đại ấy, và chính sự phát triển thiên văn học toán học của người Babylon đã tạo nên nền tảng kỹ thuật cho chiêm tinh học mà chúng ta sử dụng ngày nay. Tôn giáo, khoa học, ma thuật và bói toán chiêm tinh không tách rời nhau, mà đơn giản là những phương diện khác nhau của việc hiểu cách thế giới vận hành.

Trước khi có khái niệm lá số sinh cá nhân, mục đích của chiêm tinh học là diễn giải các dấu hiệu trên trời và đưa ra lời khuyên hoặc cảnh báo, đặc biệt cho vị quân vương đương thời, người sẽ hành động – phần lớn – thay mặt cho đất nước của mình. Khái niệm ngày nay về mười hai dấu hiệu hoàng đạo cũng có

ancient Babylonia.

Greeks and Romans

Of the Greek philosophers that lived in the 500-year period BCE, probably the best known are Plato and Aristotle. Remarkably, some of their ideas still influence our thinking today, in the twenty-first century.

Plato and his student Aristotle have had a particularly important effect on the development of Western religion, especially Christianity; on medieval and Renaissance philosophies; and on modern psychological astrology. Plato believed in reincarnation, and also that numbers had an esoteric and philosophical basis. Numbers are an important part of the basis of modern astrology.

For Plato, each person had an immortal soul made from star material, which returned to the stars after death. Plato's model of the cosmos was that it was a single intelligent living entity with a soul

– a model that became known to later generations as *Anima Mundi*, the world soul. According to Platonic philosophy, the planets were naturally beautiful in their regular motion, moving in mathematically perfect circles around the central and unmoving Earth.

A number of years after the death of Plato, the philosopher Aristarchus argued that the Sun is central, not the Earth. By his time, however, the convictions of Plato and Aristotle were firmly established, and the voice of Aristarchus was drowned out. It took another 1,800 years for it to be proved that Aristarchus had been correct.

The ancient Greeks evolved a concept of the four elements of fire, earth, air and water as the foundation of all physical matter in existence. This system was adopted by the

nguồn gốc từ Babylon cổ đại.

Người Hy Lạp và La Mã

Trong số các triết gia Hy Lạp sống trong giai đoạn 500 năm BCE, có lẽ nổi tiếng nhất là Plato và Aristotle. Đáng chú ý là một số tư tưởng của họ vẫn còn ảnh hưởng đến cách chúng ta suy nghĩ ngày nay, trong thế kỷ hai mươi mốt.

Plato và học trò của ông là Aristotle đã có ảnh hưởng đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển của tôn giáo phương Tây, nhất là Kitô giáo; đối với các triết học thời Trung cổ và Phục hưng; cũng như đối với chiêm tinh học tâm lý hiện đại. Plato tin vào luân hồi, và cũng tin rằng các con số có một nền tảng nội môn và triết học. Các con số là một phần quan trọng trong nền tảng của chiêm tinh học hiện đại.

Đối với Plato, mỗi người có một linh hồn bất tử được tạo từ chất liệu các vì sao, và linh hồn ấy trở về với các vì sao sau khi chết. Mô hình vũ trụ của Plato cho rằng vũ trụ là một thực thể sống duy nhất, thông minh và có linh hồn

– một mô hình mà các thế hệ về sau biết đến như *Linh Hồn Thế Giới*. Theo triết học Plato, các hành tinh vốn đẹp đẽ trong chuyển động đều đặn của chúng, di chuyển theo những vòng tròn hoàn hảo về mặt toán học quanh Trái Đất trung tâm và bất động.

Nhiều năm sau khi Plato qua đời, triết gia Aristarchus lập luận rằng Mặt Trời mới là trung tâm, chứ không phải Trái Đất. Tuy nhiên, vào thời của ông, niềm tin của Plato và Aristotle đã được xác lập vững chắc, và tiếng nói của Aristarchus bị át đi. Phải mất thêm 1.800 năm nữa người ta mới chứng minh được rằng Aristarchus đã đúng.

Người Hy Lạp cổ đại đã phát triển một quan niệm về bốn hành: lửa, đất, khí và nước, như nền tảng của mọi vật chất hồng trần đang tồn tại. Hệ thống này được đa số thầy thuốc chấp

majority of physicians as the dominant means of assessing any imbalances in a body suffering from ill health, which remained the case until the seventeenth century. The four elements had become part of the evaluation of a horoscope by astrologers by the first or second century CE, and are still an important part of gauging the balance of a birth chart today. You will find a description of the modern use of this ancient idea in astrology in later chapters.

Astrology gained more technical ground during this period, with the Greek refinement of Babylonian mathematics. The essence of the astrology that is practised in our own time was fundamentally established in the time of the classical Greeks.

In 331 BCE, Alexander, known to posterity as 'the Great', conquered Babylonia. There is a legendary story about his birth that has no doubt grown with the telling. It is said that Alexander's mother, Olympias, was encouraged by her astrologer to resist giving birth until the stars were right, so that the child would have the best possible chance for greatness. One can only speculate as to how she may have managed this feat! It is a good story anyway, and Alexander's fame has endured down the centuries for his martial prowess, and his achievements as a conqueror, although his actual birthday is uncertain. The philosopher Aristotle was his tutor in his boyhood, and no doubt influenced Alexander's thinking. Alexander respected the beliefs of those he conquered, and the subsequent blending of religions, cultures, and philosophies, including astrology, resulted in an extraordinary exchange of knowledge and thought that endured beyond his lifetime.

During the first and second centuries BCE, an influential set of texts was gathered together

nhận như phương tiện chủ đạo để đánh giá mọi mất cân bằng trong một cơ thể đang đau yếu, và tình trạng ấy kéo dài cho đến thế kỷ mười bảy. Đến thế kỷ thứ nhất hoặc thứ hai CE, bốn hành đã trở thành một phần trong việc các nhà chiêm tinh đánh giá lá số chiêm tinh, và ngày nay chúng vẫn là một phần quan trọng trong việc đo lường sự cân bằng của lá số sinh. Các bạn sẽ tìm thấy phần mô tả cách dùng hiện đại của ý tưởng cổ xưa này trong chiêm tinh học ở các chương sau.

Trong giai đoạn này, chiêm tinh học đạt được thêm nền tảng kỹ thuật, nhờ người Hy Lạp tinh luyện toán học Babylon. Bản chất của chiêm tinh học được thực hành trong thời đại chúng ta về căn bản đã được thiết lập vào thời Hy Lạp cổ điển.

Năm 331 BCE, Alexander, người được hậu thế gọi là "Đại Đế", đã chinh phục Babylonia. Có một câu chuyện truyền thuyết về sự ra đời của ông, chắc chắn đã được thêu dệt thêm qua mỗi lần kể lại. Người ta nói rằng Olympias, mẹ của Alexander, được nhà chiêm tinh của bà khuyên nên trì hoãn việc sinh nở cho đến khi các vì sao ở vị trí thuận lợi, để đứa trẻ có cơ hội lớn lao nhất đạt tới sự vĩ đại. Người ta chỉ có thể suy đoán bà đã xoay xở việc ấy như thế nào! Dù sao đó cũng là một câu chuyện hay, và danh tiếng của Alexander đã tồn tại qua nhiều thế kỷ nhờ tài năng quân sự và những thành tựu của ông với tư cách một nhà chinh phục, mặc dù ngày sinh thật của ông không chắc chắn. Triết gia Aristotle là thầy dạy của ông thời niên thiếu, và chắc chắn đã ảnh hưởng đến tư duy của Alexander. Alexander tôn trọng tín ngưỡng của những dân tộc ông chinh phục, và sự pha trộn sau đó giữa các tôn giáo, văn hóa và triết học, bao gồm cả chiêm tinh học, đã tạo nên một cuộc trao đổi tri thức và tư tưởng phi thường, kéo dài vượt quá đời ông.

Trong thế kỷ thứ nhất và thứ hai BCE, một tập hợp văn bản có ảnh hưởng đã được quy tụ,

that contained contemporary knowledge of ancient sects, Egyptian sky beliefs and Greek and Babylonian philosophy. This collection became known as the *Corpus Hermeticum* (often known to later generations as the Hermetic texts). These texts were consulted for their wisdom by the astrologer-priests of those times, and more than 1,400 years later *Corpus Hermeticum* was to re-emerge in the West to great acclaim. This collection of works features the phrase 'as above, so below', referring to the fact that the conditions in the heavens are mirrored in earthly affairs. This phrase is still used by some to justify astrology, originating as it does in such well-regarded early texts.

chứa đựng tri thức đương thời về các giáo phái cổ, tín ngưỡng bầu trời của Ai Cập, cùng triết học Hy Lạp và Babylon. Bộ sưu tập này được biết đến với tên *Tập Văn Hermetic*. Các văn bản này được các tư tế kiêm nhà chiêm tinh thời ấy tham khảo vì minh triết của chúng, và hơn 1.400 năm sau, *Tập Văn Hermetic* tái xuất hiện ở phương Tây và được tán dương rộng rãi. Bộ tác phẩm này có câu "trên sao, dưới vậy", ám chỉ rằng các điều kiện trên trời được phản chiếu trong các sự việc dưới đất. Câu này vẫn được một số người dùng để biện minh cho chiêm tinh học, vì nó bắt nguồn từ những văn bản sơ kỳ rất được kính trọng như thế.

By the time of the birth of Christ, the Roman Empire was widespread. The birth was attended by the magi, the wise men of the day: traditionally, three prominent astrologers from eastern lands. People at all levels in society would regularly consult diviners or astrologers. The Romans renamed the Greek gods in Latin: Zeus became Jupiter; Hermes became Mercury, and so on. The Roman names for the planets – and the days of the week – remain at least partially in many European languages, such as French, Italian and English. Saturn's day was Saturday in English, Mercury's day (Wednesday in English) became the French 'mercredi', Mars day (Tuesday in English) became 'martedi' in Italian, and so on.

Vào thời điểm Đức Christ ra đời, Đế quốc La Mã đã trải rộng. Sự ra đời ấy có các đạo sĩ chứng kiến, những bậc hiền trí của thời đó: theo truyền thống, là ba nhà chiêm tinh nổi bật đến từ các vùng đất phương Đông. Người thuộc mọi tầng lớp xã hội thường xuyên tham khảo các thầy bói hoặc nhà chiêm tinh. Người La Mã đổi tên các vị thần Hy Lạp sang tiếng La Tinh: Zeus thành Jupiter; Hermes thành Mercury, v.v. Các tên La Mã của các hành tinh – và các ngày trong tuần – vẫn còn tồn tại ít nhất một phần trong nhiều ngôn ngữ châu Âu, như tiếng Pháp, tiếng Ý và tiếng Anh. Ngày của Sao Thổ là Saturday trong tiếng Anh, ngày của Sao Thủy trở thành mercredi trong tiếng Pháp, ngày của Sao Hỏa trở thành martedi trong tiếng Ý, v.v.

A number of astrology's Greek and Roman critics were atheists, who did not believe in their 'own' gods, and verbal attacks were launched on astrologers. A common criticism from those who condemned astrology was to assert that it was a fraudulent practice used to prey on the weak and vulnerable. The astrologers' clients, who were often women, were perceived as being overly reliant on diviners, and unable to make their own

Một số nhà phê bình chiêm tinh học người Hy Lạp và La Mã là những người vô thần, không tin vào các vị thần "của chính họ", và những cuộc công kích bằng lời đã nhắm vào các nhà chiêm tinh. Một lời chỉ trích phổ biến từ những người lên án chiêm tinh học là khẳng định rằng đó là một thực hành lừa đảo, dùng để lợi dụng những người yếu đuối và dễ tổn thương. Khách hàng của các nhà chiêm tinh, thường là phụ nữ, bị xem là quá lệ thuộc vào

decisions without astrology. We will witness this happening again in later centuries, and indeed, such criticisms are still levelled at astrologers today. Some things do not change!

In the second century CE a Greek astrologer called Claudius Ptolemy published a book, *Tetrabiblos*, that summarised in detail most of the astrological knowledge of his time. This book was to be highly influential in future centuries.

CHRISTIANITY, ISLAM AND THE WESTERN REJECTION OF ASTROLOGY

Christians resisted attempts by the Romans to suppress their religion in the first few hundred years of the new millennium. Emperor Constantine legalised Christianity in the early fourth century CE yet, somewhat paradoxically, chose the date of the founding of his city, Constantinople (modern-day Istanbul), using astrology. It was Constantine too who fixed the birth of Jesus as 25 December.

There were many Christian converts who rejected astrology, including the authoritative St Augustine, Bishop of Hippo (354–430 CE). This cleric's bitter attack on astrology in his writings influenced Church leaders for many centuries to come. Augustine said that any astrological predictions that came true were either the result of chance or intervention by demons, and not through any astrological skill. A few astrologers tried to Christianise astrology rather than reject it. However, attitudes were changing across Western society, and the death knell was tolling for all non-Christian religions, and for astrology. The new religion of Christianity tolerated no rivals.

các thầy bói và không thể tự quyết định nếu không có chiêm tinh học. Chúng ta sẽ chứng kiến điều này xảy ra lần nữa trong các thế kỷ về sau, và thật vậy, những lời chỉ trích như thế vẫn còn nhắm vào các nhà chiêm tinh ngày nay. Có những điều không thay đổi!

Vào thế kỷ thứ hai CE, một nhà chiêm tinh Hy Lạp tên Claudius Ptolemy đã xuất bản một cuốn sách, *Tetrabiblos*, tóm lược chi tiết phần lớn tri thức chiêm tinh của thời ông. Cuốn sách này về sau có ảnh hưởng rất lớn trong nhiều thế kỷ.

KITÔ GIÁO, HỒI GIÁO VÀ SỰ BÁC BỎ CHIÊM TINH HỌC CỦA PHƯƠNG TÂY

Các Kitô hữu chống lại những nỗ lực của người La Mã nhằm đàn áp tôn giáo của họ trong vài trăm năm đầu của thiên niên kỷ mới. Hoàng đế Constantine hợp pháp hóa Kitô giáo vào đầu thế kỷ thứ tư CE, nhưng, khá nghịch lý, ông lại chọn ngày thành lập thành phố Constantinople của mình, tức Istanbul ngày nay, bằng chiêm tinh học. Cũng chính Constantine là người ấn định ngày sinh của Jesus là 25 tháng 12.

Có nhiều người cải đạo sang Kitô giáo đã bác bỏ chiêm tinh học, trong đó có Thánh Augustine đầy thẩm quyền, Giám mục Hippo (354–430 CE). Cuộc công kích gay gắt của vị giáo sĩ này đối với chiêm tinh học trong các trước tác của ông đã ảnh hưởng đến các lãnh đạo Giáo hội trong nhiều thế kỷ sau đó. Augustine nói rằng bất kỳ dự đoán chiêm tinh nào thành sự thật đều hoặc là kết quả của ngẫu nhiên, hoặc là do ma quỷ can thiệp, chứ không phải nhờ bất kỳ kỹ năng chiêm tinh nào. Một vài nhà chiêm tinh cố gắng Kitô hóa chiêm tinh học thay vì bác bỏ nó. Tuy nhiên, thái độ trong xã hội phương Tây đang thay đổi, và hồi chuông báo tử đang vang lên cho mọi tôn giáo phi Kitô giáo, cũng như cho chiêm tinh học. Tôn giáo mới là Kitô giáo không dung thứ đối thủ nào.

One of the reasons for the early Christian rejection of astrology was that it was used by many astrologers to predict the future, which was seen as an affront to God's unknowable will. There was no bargaining with God as there had been for the Babylonians. A few voices were raised in defence of astrology, to little effect. With the breakdown of the Roman Empire during the fifth century, astrology fell largely into disuse in Western Europe, as did the ability to understand the classical Greek language, which was largely confined to the privileged classes and the clergy (and very few women), although Latin survived.

Astrology proved to be too tenacious to die out, however. Much of the acquired knowledge of astrology was preserved in the Middle East, India and China. Without the preservation of records and material by Islamic and Jewish scholars, who were not under the restraining hand of the early Christians, this knowledge would have been to a large extent lost to the West. In Eastern lands, astrology was quietly nurtured and expanded for the next 600 years, until approximately 1100 CE.

During this long period, formerly known as the Dark Ages – but now known as the early Middle Ages – literacy fell to a low ebb amongst Western populations, and society fragmented without a strong ruling Roman civilisation to hold it together.

ASTROLOGY'S RESURGENCE (c. 1100–1650 CE)

It was not until the eleventh and twelfth centuries that an open spirit of learning truly began to return to the West. This period, and the following century, later became known as the high Middle Ages. During that time, travelling scholars translated Aristotle's lost

Một trong những lý do khiến Kitô giáo sơ kỳ bác bỏ chiêm tinh học là vì nhiều nhà chiêm tinh dùng nó để dự đoán tương lai, điều bị xem là xúc phạm đến ý muốn không thể biết được của Thượng Đế. Không có chuyện mặc cả với Thượng Đế như từng có đối với người Babylon. Một vài tiếng nói đã cất lên để bảo vệ chiêm tinh học, nhưng hiệu quả không đáng kể. Với sự tan rã của Đế quốc La Mã trong thế kỷ thứ năm, chiêm tinh học phần lớn rơi vào tình trạng không còn được dùng ở Tây Âu, cũng như khả năng hiểu tiếng Hy Lạp cổ điển, vốn chủ yếu giới hạn trong các giai cấp đặc quyền và hàng giáo sĩ, cùng rất ít phụ nữ, mặc dù tiếng La Tinh vẫn tồn tại.

Tuy nhiên, chiêm tinh học tỏ ra quá bền bỉ để có thể tiêu vong. Phần lớn tri thức đã tích lũy về chiêm tinh học được bảo tồn ở Trung Đông, Ấn Độ và Trung Hoa. Nếu không có việc các học giả Hồi giáo và Do Thái bảo tồn ghi chép và tư liệu, những người không chịu bàn tay kiềm chế của các Kitô hữu sơ kỳ, thì tri thức này hẳn đã mất đi ở phương Tây đến một mức độ rất lớn. Ở các vùng đất phương Đông, chiêm tinh học được âm thầm nuôi dưỡng và mở rộng trong 600 năm tiếp theo, cho đến khoảng năm 1100 CE.

Trong giai đoạn dài này, trước kia được gọi là Thời kỳ Tăm tối – nhưng nay được gọi là đầu thời Trung cổ – khả năng đọc viết trong dân cư phương Tây suy giảm xuống mức thấp, và xã hội bị phân mảnh vì không còn một nền văn minh La Mã cầm quyền mạnh mẽ để kết nối nó.

SỰ HỒI SINH CỦA CHIÊM TINH HỌC (khoảng 1100–1650 CE)

Mãi đến thế kỷ mười một và mười hai, một tinh thần học hỏi cởi mở mới thật sự bắt đầu trở lại phương Tây. Giai đoạn này, cùng thế kỷ tiếp theo, về sau được biết đến như thời Trung cổ thịnh kỳ. Trong thời gian đó, các học giả du hành đã dịch những tác phẩm thất lạc của

works from classical Greek into Latin, which was spoken by educated people across Europe. An interest in astrology and astronomy was re-awakened.

Aristotle had a more naturalistic approach to philosophy than Plato. Yet Plato's original voice – arguing that true reality and the One Creator lay beyond the stars – still echoed down the centuries. Plato's abstract vision of the heavens had become conveniently Christianised in those areas where Christianity was active during astrology's disappearance from the West. Religion was still intrinsic to everyone's lives in the Middle Ages. The re-emergence of Aristotle's ideas – such as the concept that the planets, being 'natural', must have an influence on people – was like a breath of fresh air for many, bringing an additional perspective to pure faith alone.

With these translations came an influx of materials from Islamic cultures to aid the astrologer: sets of astronomical tables, the astrolabe (a mathematical instrument for measuring the Sun's position), and further translations of ancient Greek astrological books such as Ptolemy's *Tetrabiblos*. Such writings triggered a new respect for learning through the use of the mind. Once the doors of centres of learning were re-opened, enthusiasm for knowledge through education grew rapidly. Astrology became an acceptable subject once more, and was included in a liberal arts curriculum at the newly founded universities, which came to be considered essential for a rounded education.

In the fourteenth century, Geoffrey Chaucer of England produced several decidedly non-academic stories, written in English at a time when much of the current literature was still written in Latin. His well-known *The*

Aristotle từ tiếng Hy Lạp cổ điển sang tiếng La Tinh, thứ tiếng được người có học khắp châu Âu sử dụng. Mối quan tâm đến chiêm tinh học và thiên văn học lại được đánh thức.

Aristotle có cách tiếp cận triết học mang tính tự nhiên hơn Plato. Tuy vậy, tiếng nói nguyên thủy của Plato – lập luận rằng thực tại chân thật và Đấng Sáng Tạo Duy Nhất nằm bên ngoài các vì sao – vẫn vang vọng qua nhiều thế kỷ. Tầm nhìn trừu tượng của Plato về các cõi trời đã được Kitô hóa một cách thuận tiện tại những vùng nơi Kitô giáo hoạt động trong thời gian chiêm tinh học biến mất khỏi phương Tây. Tôn giáo vẫn là điều nội tại trong đời sống của mọi người thời Trung cổ. Sự tái xuất hiện của các ý tưởng Aristotle – chẳng hạn quan niệm rằng các hành tinh, vì là "tự nhiên", tất phải có ảnh hưởng đến con người – giống như một luồng không khí mới đối với nhiều người, đem lại một góc nhìn bổ sung bên cạnh đức tin thuần túy.

Cùng với các bản dịch này là một dòng tư liệu từ các nền văn hóa Hồi giáo đổ vào để hỗ trợ nhà chiêm tinh: các bộ bảng thiên văn, dụng cụ đo sao, tức một công cụ toán học để đo vị trí Mặt Trời, và các bản dịch tiếp theo của những sách chiêm tinh Hy Lạp cổ, như *Tetrabiblos* của Ptolemy. Những trước tác như thế khơi dậy một sự tôn trọng mới đối với việc học qua sử dụng thể trí. Một khi các cánh cửa của những trung tâm học thuật được mở lại, lòng nhiệt thành đối với tri thức thông qua giáo dục tăng trưởng nhanh chóng. Chiêm tinh học một lần nữa trở thành một môn học được chấp nhận, và được đưa vào chương trình các môn khai phóng tại những đại học mới thành lập, vốn được xem là thiết yếu cho một nền giáo dục toàn diện.

Vào thế kỷ mười bốn, Geoffrey Chaucer ở Anh đã sáng tác nhiều câu chuyện rõ ràng không mang tính hàn lâm, viết bằng tiếng Anh vào thời mà phần lớn văn chương đương thời vẫn còn được viết bằng tiếng La Tinh. Tác phẩm

Canterbury Tales was full of bawdy astrological references, showing how such references had once again become popularly understood.

Theological arguments for and against astrology raged within the Church. Naturally, there was alarm amongst prominent churchmen about the resurgence of astrology, once set aside as superstition, or perceived as demonic. The main objection, as it had been some 600 years earlier, was that the meaning ascribed to the stars and planets must be false because no-one can know God's mysterious intentions for humanity. In the thirteenth century, voices were again raised to defend astrology against its critics, this time with tangible effect. One of the notable Christian defenders from this period was Thomas Aquinas.

Aquinas put forward an argument that provided a solution at the time. He said that the body is affected by stars and planets, but the human soul is subject to God's will. Aquinas went on to argue that it is the responsibility of each person to choose righteousness, resisting any negative effect from the stars. This was acceptable enough to become the Church's official stance, with the unintended effect of enhancing astrology's reputation over the next several centuries. There were, however, as there still are now, conservative Christians for whom astrology could never be acceptable. Astrology has always attracted censure from certain sections of the religious community.

The Renaissance

With the advent of printing, a flood of translated classical works became available. The fifteenth-century Italian astrologer Marsilio Ficino translated all of Plato's writings and the first-century BCE Hermetic

nổi tiếng *Những Truyện Kể Canterbury* của ông đầy những ám chỉ chiêm tinh thô tục, cho thấy những ám chỉ như vậy một lần nữa đã trở nên phổ biến và được hiểu rộng rãi.

Các cuộc tranh luận thần học ủng hộ và chống lại chiêm tinh học bùng nổ dữ dội trong Giáo hội. Dĩ nhiên, các giáo sĩ nổi bật lo ngại về sự hồi sinh của chiêm tinh học, vốn từng bị gạt sang một bên như mê tín, hoặc bị xem là thuộc về ma quỷ. Sự phản đối chính, cũng như khoảng 600 năm trước đó, là ý nghĩa gán cho các vì sao và hành tinh hẳn phải sai, vì không ai có thể biết những ý định huyền nhiệm của Thượng Đế dành cho nhân loại. Vào thế kỷ mười ba, các tiếng nói lại cất lên để bảo vệ chiêm tinh học trước những người phê phán nó, lần này với hiệu quả rõ rệt. Một trong những người bảo vệ Kitô giáo đáng chú ý trong giai đoạn này là Thomas Aquinas.

Aquinas đưa ra một lập luận cung cấp giải pháp vào thời đó. Ông nói rằng thể xác chịu ảnh hưởng của các vì sao và hành tinh, nhưng linh hồn con người thì thuộc về ý muốn của Thượng Đế. Aquinas tiếp tục lập luận rằng trách nhiệm của mỗi người là lựa chọn sự chính trực, chống lại mọi ảnh hưởng tiêu cực từ các vì sao. Điều này đủ được chấp nhận để trở thành lập trường chính thức của Giáo hội, với tác động ngoài ý muốn là nâng cao danh tiếng của chiêm tinh học trong vài thế kỷ tiếp theo. Tuy nhiên, khi ấy cũng như hiện nay, vẫn có những Kitô hữu bảo thủ cho rằng chiêm tinh học không bao giờ có thể được chấp nhận. Chiêm tinh học luôn thu hút sự khiển trách từ một số bộ phận nhất định trong cộng đồng tôn giáo.

Thời Phục hưng

Với sự xuất hiện của kỹ thuật in ấn, một dòng thác các tác phẩm cổ điển được dịch trở nên sẵn có. Nhà chiêm tinh Ý thế kỷ mười lăm Marsilio Ficino đã dịch toàn bộ trước tác của Plato và các văn bản Hermetic thế kỷ thứ nhất

texts. These made a great impact, especially as they were initially thought to have originated long before the first century BCE in ancient Egypt, which was a culture that was particularly respected at that time. They were viewed therefore as suffused with hidden meaning.

BCE. Những tác phẩm này tạo ra ảnh hưởng lớn, đặc biệt vì ban đầu người ta nghĩ chúng có nguồn gốc từ rất lâu trước thế kỷ thứ nhất BCE ở Ai Cập cổ đại, một nền văn hóa được đặc biệt kính trọng vào thời ấy. Vì vậy, chúng được xem là thấm đẫm ý nghĩa ẩn kín.

Printed astrological almanacs were widely available to literate members of the public, invariably containing astronomical information and weather forecasts, plus a few dramatic astrological predictions of epidemics or disasters. The street-wise almanac writers, however, worded their predictions carefully, hedging their bets so that they could escape blame if a prediction turned out to be incorrect. Yet there were many other astrologers who took their craft more seriously, and who had a steady stream of clients.

Các niên giám chiêm tinh in ấn được phổ biến rộng rãi cho công chúng biết chữ, hầu như luôn chứa thông tin thiên văn và dự báo thời tiết, cùng một vài dự đoán chiêm tinh kịch tính về dịch bệnh hoặc thảm họa. Tuy nhiên, các tác giả niên giám khôn ngoan nơi phố chợ diễn đạt dự đoán của họ rất cẩn thận, chừa nhiều đường lui để có thể tránh bị quy trách nếu một dự đoán hóa ra không đúng. Tuy vậy, có nhiều nhà chiêm tinh khác nghiêm túc hơn với nghề của mình, và họ có một dòng khách hàng đều đặn.

The fifteenth century marked the beginning of the Renaissance in Europe, which lasted until the mid-seventeenth century, and brought in a new openness and a willingness to experiment. Astrology was practised in conjunction with the doctrines of Kabbalah (sacred Judaism), alchemy, and even Babylonian ideas of magical correspondences and interwoven connections. Pre-Christian cultures were revered as containing a lost wisdom that could be gleaned through many of the translations. Awareness and use of astrology was at an all-time high across European society.

Thế kỷ mười lăm đánh dấu sự khởi đầu của thời Phục hưng ở châu Âu, kéo dài đến giữa thế kỷ mười bảy, và đem lại một tinh thần cởi mở mới cùng sự sẵn lòng thử nghiệm. Chiêm tinh học được thực hành kết hợp với các giáo lý của huyền học Do Thái, thuật luyện kim, và cả những ý tưởng Babylon về các tương ứng huyền thuật và những mối liên hệ đan xen. Các nền văn hóa tiền Kitô giáo được tôn kính như chứa đựng một minh triết đã mất, có thể được thu thập qua nhiều bản dịch. Nhận thức và việc sử dụng chiêm tinh học đạt mức cao nhất trong toàn xã hội châu Âu.

King Henry VIII's daughter, Elizabeth I of England (1533–1603), used the services of the magician and astrologer John Dee. It was John Dee who chose the astrologically suitable date for the coronation of the long-reigning Queen Elizabeth, which took place on 15 January, 1559. In William Shakespeare's plays, there are many references to celestial phenomena, or to astrological beliefs. For example: 'You

Con gái của Vua Henry VIII, Elizabeth I của Anh (1533–1603), đã sử dụng dịch vụ của pháp sư kiêm nhà chiêm tinh John Dee. Chính John Dee là người chọn ngày phù hợp về mặt chiêm tinh cho lễ đăng quang của Nữ hoàng Elizabeth trị vì lâu dài, diễn ra vào ngày 15 tháng 1 năm 1559. Trong các vở kịch của William Shakespeare có nhiều tham chiếu đến các hiện tượng thiên thể hoặc các niềm tin

must needs be born under Mars' from *All's Well that Ends* or 'Be opposite all planets of good luck to my proceedings' from *Richard III*. There are many more, which strongly suggests that a knowledge of astrology was widespread – although Shakespeare's own stance on astrology has not been proved. Astrological imagery pervades much of the art and literature produced in the Renaissance, and many European rulers employed a court astrologer.

chiêm tinh. Chẳng hạn: "Hẳn ngươi phải sinh dưới Sao Hỏa" trong *All's Well that Ends*, hoặc "Hãy để mọi hành tinh may mắn đối vị với công việc của ta" trong *Richard III*. Còn nhiều ví dụ khác, gợi ý mạnh mẽ rằng tri thức về chiêm tinh học đã phổ biến rộng rãi – mặc dù lập trường riêng của Shakespeare đối với chiêm tinh học chưa được chứng minh. Hình ảnh chiêm tinh thấm đẫm phần lớn nghệ thuật và văn chương được tạo ra trong thời Phục hưng, và nhiều nhà cai trị châu Âu tuyển dụng một nhà chiêm tinh triều đình.

Amongst the ruling classes it was fashionable to have one's horoscope cast by a prominent astrologer, and the less well-off would visit street fortune-tellers. There was a spirit of independent thinking in the air, although this did not indicate that astrology was accepted by all. In fact, in the sixteenth century members of the Inquisition were still condemning some astrologers. There were also a number of widely circulated treatises objecting to the 'low level' of astrology practised by many, stating that it was too fatalistic in nature.

Trong các giai cấp cầm quyền, việc nhờ một nhà chiêm tinh nổi tiếng lập lá số chiêm tinh cho mình là điều hợp thời, còn những người kém khá giả hơn thì đến gặp các thầy bói đường phố. Có một tinh thần tư duy độc lập trong không khí, mặc dù điều này không có nghĩa chiêm tinh học được tất cả mọi người chấp nhận. Thật vậy, trong thế kỷ mười sáu, các thành viên của Tòa án Dị giáo vẫn còn kết án một số nhà chiêm tinh. Cũng có nhiều luận thuyết được lưu hành rộng rãi phản đối "trình độ thấp" của chiêm tinh học do nhiều người thực hành, cho rằng bản chất của nó quá định mệnh luận.

While the Renaissance was revolutionising areas of Western Europe, a momentous event was quietly occurring elsewhere. The Polish astronomical researcher and mathematician Nicholas Copernicus was working out his mathematical theory that the Sun, and not the Earth, was at the centre of the Solar System. The central Sun is a *heliocentric* system, as opposed to the *geocentric* or Earth-centred one, which had been believed since the time of Plato. Copernicus's book was published just two months before his death in 1543. This belated and controversial discovery was not to become fully accepted for another century.

Trong khi thời Phục hưng đang cách mạng hóa nhiều vùng của Tây Âu, một sự kiện trọng đại đang âm thầm diễn ra ở nơi khác. Nhà nghiên cứu thiên văn kiêm nhà toán học người Ba Lan Nicholas Copernicus đang xây dựng lý thuyết toán học của ông rằng Mặt Trời, chứ không phải Trái Đất, nằm ở trung tâm Hệ Mặt Trời. Mặt Trời trung tâm là một hệ nhật tâm, đối lập với hệ địa tâm hay lấy Trái Đất làm trung tâm, vốn được tin theo từ thời Plato. Sách của Copernicus được xuất bản chỉ hai tháng trước khi ông qua đời năm 1543. Khám phá muộn màng và gây tranh cãi này phải mất thêm một thế kỷ nữa mới được chấp nhận đầy đủ.

The astrologer–astronomer Galileo, famed for his use of the telescope – which he refined

Nhà chiêm tinh kiêm nhà thiên văn Galileo, nổi tiếng vì sử dụng kính viễn vọng – thứ ông

rather than invented – later took Copernicus's work a stage further through his observations, although his work attracted negative attention from some members of the Church authorities. The final blow to the 'perfect' geocentric system, with its circular planetary orbits around the Earth, came in the early seventeenth century, when Johannes Kepler proved mathematically that the planets do not orbit the Sun in perfect circles, but in elliptical orbits.

The work of these two men helped to form the basis of early modern physics. These discoveries had a crucial influence, and slowly opinion began to move away from 'magical thinking' (see Chapter 2, here) to a scientific approach, setting the scene for the decline of astrology over the following decades.

However, one of the most successful astrologers of the seventeenth century was William Lilly (1602–81), who was often referred to as the English Merlin. His book *Christian Astrology* (1647) is still in use today by many astrologers and includes numerous examples of his 'cases'. In 1652, Lilly apparently correctly predicted the Great Fire of London, which took place in 1666, which naturally enhanced his reputation – and, incidentally, his income.

THE SECOND ASTROLOGICAL DECLINE AND REVIVAL (c.1650 to end 19th century)

The new light of reason and logic that arose during the later seventeenth century heralded a fresh way of thinking. This was a reactionary swing away from the institutionalised religion of earlier centuries. One of the key thinkers in this period of scientific and cultural innovation was the physicist and mathematician Isaac Newton (1643–1727). His life straddled the

cải tiến chứ không phát minh – về sau đưa công trình của Copernicus tiến thêm một bước qua các quan sát của mình, dù công trình ấy thu hút sự chú ý tiêu cực từ một số thành viên thuộc giới thẩm quyền Giáo hội. Đòn cuối cùng giáng vào hệ địa tâm "hoàn hảo", với các quỹ đạo hành tinh tròn quanh Trái Đất, xảy ra vào đầu thế kỷ mười bảy, khi Johannes Kepler chứng minh bằng toán học rằng các hành tinh không quay quanh Mặt Trời theo những vòng tròn hoàn hảo, mà theo các quỹ đạo hình elip.

Công trình của hai người này đã giúp hình thành nền tảng của vật lý hiện đại sơ kỳ. Những khám phá này có ảnh hưởng then chốt, và dần dần quan điểm bắt đầu rời xa "tư duy huyền thuật" (xem Chương 2, tại đây) để chuyển sang một cách tiếp cận khoa học, mở đường cho sự suy giảm của chiêm tinh học trong những thập niên tiếp theo.

Tuy nhiên, một trong những nhà chiêm tinh thành công nhất của thế kỷ mười bảy là William Lilly (1602–81), người thường được gọi là Merlin nước Anh. Sách của ông, *Chiêm Tinh Học Kitô Giáo* (1647), ngày nay vẫn còn được nhiều nhà chiêm tinh sử dụng và bao gồm nhiều ví dụ về các "trường hợp" của ông. Năm 1652, Lilly dường như đã dự đoán chính xác Đại Hỏa Hoạn London, xảy ra năm 1666, điều tự nhiên nâng cao danh tiếng của ông – và, nhân tiện, cả thu nhập của ông.

SỰ SUY GIẢM VÀ HỒI SINH CHIÊM TINH LẦN THỨ HAI (khoảng 1650 đến cuối thế kỷ 19)

Ánh sáng mới của lý trí và logic trỗi dậy trong cuối thế kỷ mười bảy báo hiệu một cách tư duy mới. Đây là một sự chuyển hướng phản ứng, rời khỏi tôn giáo đã được thiết chế hóa của các thế kỷ trước. Một trong những tư tưởng gia then chốt trong giai đoạn đổi mới khoa học và văn hóa này là nhà vật lý kiêm nhà toán học Isaac Newton (1643–1727). Đời ông trải qua cả thế kỷ mười bảy và mười tám, trong thời

seventeenth and eighteenth centuries, during which the Western world was in the throes of this major shift in thought. Newton demonstrated that it is the force of gravity that maintains the planets in their orbits. Such was Newton's impact and his advancement of scientific theory that he has been cited as the father of science. Newton was a devout man as well as a scientist, who rejected astrology as a shallow superstition instead of a vibrant source of cosmological knowledge. As the Age of Reason – known later as the Enlightenment – progressed, people began to look to science for answers rather than to God or astrology.

gian thế giới phương Tây đang ở giữa cơn chuyển đổi tư tưởng lớn lao này. Newton chứng minh rằng chính lực hấp dẫn duy trì các hành tinh trong quỹ đạo của chúng. Ảnh hưởng của Newton và sự phát triển lý thuyết khoa học của ông lớn đến mức ông được gọi là cha đẻ của khoa học. Newton là một người mộ đạo cũng như một nhà khoa học, và ông bác bỏ chiêm tinh học như một mê tín nông cạn thay vì một nguồn tri thức vũ trụ học sinh động. Khi Thời đại Lý trí – về sau được biết đến là Thời Khai sáng – tiến triển, người ta bắt đầu tìm câu trả lời nơi khoa học hơn là nơi Thượng Đế hoặc chiêm tinh học.

By the latter part of the seventeenth century, astrology was in decline as once again it became a target for ridicule or disdain. The reasons for this second major downturn are complex, but essentially it can be said that astrology had largely lost touch with its classical roots and its true depth of vision. It was caught up with arcane practices and the lingering superstitions of earlier ages, with attempts to talk with angels – as John Dee and a companion, amongst others, had done in the sixteenth century – or using some of astrology's principles for alchemical experimentation. Too many astrologers of the day were working at the base level of fortune-tellers peddling sensational predictions.

Đến phần sau của thế kỷ mười bảy, chiêm tinh học suy giảm khi một lần nữa trở thành mục tiêu của sự chế giễu hoặc khinh miệt. Lý do của cuộc suy thoái lớn thứ hai này rất phức tạp, nhưng về cơ bản có thể nói rằng chiêm tinh học phần lớn đã mất liên hệ với cội nguồn cổ điển và chiều sâu tầm nhìn chân thật của nó. Nó bị cuốn vào các thực hành bí hiểm và những mê tín còn sót lại của các thời đại trước, với các nỗ lực trò chuyện cùng thiên thần – như John Dee và một người bạn đồng hành, cùng những người khác, đã làm trong thế kỷ mười sáu – hoặc dùng một số nguyên lý của chiêm tinh học cho thí nghiệm luyện kim. Quá nhiều nhà chiêm tinh thời ấy làm việc ở cấp độ thấp của các thầy bói bán rao những dự đoán giật gân.

This rise of materialism and the rejection of astrology began mainly within the educated classes. But astrology refused to expire, even though many of the new scientists and philosophers dismissed it out of hand. To all intents and purposes, it simply went underground again. Astrological almanacs did however continue to circulate publicly for most of the eighteenth and nineteenth centuries, and were regularly read by those who were less prominent in society. Serious

Sự trỗi dậy của chủ nghĩa duy vật và việc bác bỏ chiêm tinh học bắt đầu chủ yếu trong các tầng lớp có học. Nhưng chiêm tinh học từ chối tiêu vong, dù nhiều nhà khoa học và triết gia mới gạt bỏ nó ngay lập tức. Xét trên thực tế, nó chỉ đơn giản lại đi vào hoạt động ngầm. Tuy nhiên, các niên giám chiêm tinh vẫn tiếp tục lưu hành công khai trong phần lớn thế kỷ mười tám và mười chín, và thường xuyên được những người ít nổi bật hơn trong xã hội đọc. Chiêm tinh học nghiêm túc được hấp thụ

astrology was absorbed into secret societies such as the Rosicrucians or Freemasons, who provided a safe haven for astrological rebels. But rumbling below the rational surface of society in the eighteenth century were the beginnings of a counter-reaction from those who did not accept the scientific view alone as the dominant approach to life.

Inventions and scientific discoveries continued to abound during the eighteenth and nineteenth centuries. Astronomers were now seen as scientists in their own right, who no longer practised astrology. Of particular interest to them were the discoveries of two new planets beyond Saturn. Saturn is the last planet of the Solar System that was known before the invention of the telescope. In 1781, Uranus, the first planet beyond Saturn, was discovered. This was followed by the discovery of Neptune in 1846. The last major body to be discovered, so far away that it takes nearly 250 Earth years to orbit the Sun, was Pluto in 1930. Although many orbiting bodies have been discovered since then, distant Pluto remains very significant to many modern astrologers.

In the nineteenth century, an occult revival arose as a response to the mainstream dismissal of magic, astrology and spirituality. A number of new movements were launched, notably the Theosophical Society, founded in America by a Russian-born mystic named Madame Helena Blavatsky in 1875. This was an organisation dedicated to teaching personal spiritual growth through meditation and study, blended with Eastern ideas such as reincarnation, and self-created destiny: karma. Although it was not specifically concerned with astrology, this group set the groundwork for astrology's revival through one of its members.

vào các hội kín như hội Hoa Hồng Thập Tự hoặc Hội Tam Điểm, những nơi cung cấp một chốn trú ẩn an toàn cho các kẻ nổi loạn chiêm tinh. Nhưng âm ỉ bên dưới bề mặt duy lý của xã hội thế kỷ mười tám là những khởi đầu của một phản ứng ngược từ những người không chấp nhận chỉ riêng quan điểm khoa học như cách tiếp cận chủ đạo đối với đời sống.

Các phát minh và khám phá khoa học tiếp tục xuất hiện dồi dào trong thế kỷ mười tám và mười chín. Các nhà thiên văn lúc này được xem là những nhà khoa học đúng nghĩa, không còn thực hành chiêm tinh học nữa. Điều đặc biệt khiến họ quan tâm là các khám phá về hai hành tinh mới bên ngoài Sao Thổ. Sao Thổ là hành tinh cuối cùng của Hệ Mặt Trời được biết đến trước khi kính viễn vọng được phát minh. Năm 1781, Sao Thiên Vương, hành tinh đầu tiên bên ngoài Sao Thổ, được phát hiện. Tiếp theo là khám phá Sao Hải Vương năm 1846. Thiên thể lớn cuối cùng được phát hiện, xa đến mức cần gần 250 năm Trái Đất để quay quanh Mặt Trời, là Sao Diêm Vương vào năm 1930. Mặc dù từ đó đến nay nhiều thiên thể quay quanh khác đã được phát hiện, Sao Diêm Vương xa xôi vẫn rất có ý nghĩa đối với nhiều nhà chiêm tinh hiện đại.

Trong thế kỷ mười chín, một cuộc phục hưng huyền bí học trỗi dậy như một phản ứng trước việc dòng tư tưởng chính thống gạt bỏ huyền thuật, chiêm tinh học và tinh thần tính. Một số phong trào mới được khởi xướng, đáng chú ý là Hội Thông Thiên Học, được thành lập tại Mỹ bởi một nhà thần bí sinh ở Nga tên là Bà Helena Blavatsky vào năm 1875. Đây là một tổ chức tận hiến cho việc giảng dạy sự tăng trưởng tinh thần cá nhân thông qua tham thiền và học tập, kết hợp với các ý tưởng phương Đông như luân hồi và định mệnh do chính mình tạo ra: nghiệp. Mặc dù không đặc biệt quan tâm đến chiêm tinh học, nhóm này đã đặt nền tảng cho sự hồi sinh của chiêm tinh học thông qua một trong các thành viên của

TWENTIETH-CENTURY ASTROLOGY

Inspired by astrology from a young age, Alan Leo (1860–1917) joined the Theosophical Society in 1890. Leo was fervently enthusiastic about astrology in the late nineteenth and early twentieth century, and was responsible for leading its modern revival. Endlessly passionate about his subject, he produced hundreds of handwritten birth chart interpretations for the public, and authored a large number of books explaining astrology for the lay-person. Leo had no doubt that reincarnation and karma were real, and that the purpose was for the individual soul to learn life lessons. These ideas permeate all his books on astrology. A new concept in astrology – the idea of the Sun being the most important planet in the chart, like the actual Sun in the Solar System – was adapted by Leo in his method of explaining a chart's meaning. In this way, Leo became the unwitting forerunner of the astrological newspaper columns that were to appear later in the twentieth century and which still continue today. Leo founded an astrological branch of the Theosophical Society, the Astrological Lodge, in 1915 in London, England.

Once it emerged again, astrology grew slowly but steadily in the popular awareness of the twentieth century. In America, the theosophist and astrologer Dane Rudhyar wrote many esoteric books approaching astrology from the perspective of the reincarnating soul. Dr Carl G. Jung, the Swiss analytical psychologist, explored astrology and learnt to calculate birth charts. This was to the embarrassment of his more scientifically minded colleagues, such as Sigmund Freud, who believed that astrology was not only wrong, but dangerous. Jung was one of the first psychologists to attempt to

mình.

CHIÊM TINH HỌC THẾ KỶ HAI MƯƠI

Được chiêm tinh học truyền cảm hứng từ khi còn trẻ, Alan Leo (1860–1917) gia nhập Hội Thông Thiên Học năm 1890. Leo nhiệt thành say mê chiêm tinh học vào cuối thế kỷ mười chín và đầu thế kỷ hai mươi, và chịu trách nhiệm dẫn dắt sự hồi sinh hiện đại của nó. Với niềm đam mê không ngừng dành cho môn học của mình, ông tạo ra hàng trăm bản diễn giải lá số sinh viết tay cho công chúng, và viết nhiều sách giải thích chiêm tinh học cho người không chuyên. Leo không nghi ngờ gì rằng luân hồi và nghiệp là có thật, và mục đích là để linh hồn cá nhân học các bài học đời sống. Những ý tưởng này thấm đẫm mọi sách chiêm tinh của ông. Một quan niệm mới trong chiêm tinh học – ý tưởng rằng Mặt Trời là hành tinh quan trọng nhất trong lá số chiêm tinh, giống như Mặt Trời thực trong Hệ Mặt Trời – được Leo điều chỉnh trong phương pháp giải thích ý nghĩa lá số chiêm tinh của ông. Theo cách này, Leo trở thành người đi trước mà không tự biết của các chuyên mục chiêm tinh trên báo, vốn sẽ xuất hiện về sau trong thế kỷ hai mươi và vẫn tiếp tục đến ngày nay. Leo thành lập một chi nhánh chiêm tinh của Hội Thông Thiên Học, Chi Hội Chiêm Tinh, tại London, Anh, vào năm 1915.

Một khi lại xuất hiện, chiêm tinh học tăng trưởng chậm nhưng chắc trong nhận thức đại chúng của thế kỷ hai mươi. Ở Mỹ, nhà thông thiên học kiêm nhà chiêm tinh Dane Rudhyar viết nhiều sách nội môn, tiếp cận chiêm tinh học từ viễn cảnh của linh hồn tái sinh. Tiến sĩ Carl G. Jung, nhà tâm lý học phân tích Thụy Sĩ, đã khảo sát chiêm tinh học và học cách tính lá số sinh. Điều này khiến các đồng nghiệp có khuynh hướng khoa học hơn của ông, như Sigmund Freud, bối rối; Freud tin rằng chiêm tinh học không chỉ sai, mà còn nguy hiểm. Jung là một trong những nhà tâm lý học đầu tiên cố gắng khảo sát chiêm tinh học một cách

investigate astrology scientifically. For Jung, astrology merited his respect because of its long history of casting light on the human condition, and he continued to use it intermittently in his work with his patients all his life. Jung did much to inspire the later opening of schools of psychological astrology in England and America.

Astrological schools and organisations were founded on both sides of the Atlantic and around the world, one of the earliest being the Faculty of Astrological Studies which was established in England in 1948. In their early years, all these schools were small and lacked wider social significance, yet the mere fact that they existed was enough to attract ferocious criticism from various sectors of society. Academics, scientists and evangelical Christians attacked astrology in the early part of the twentieth century, each from their differing points of view.

In the 1960s the focus on astrology expanded and was adopted by the hippie counter-culture movement. It became fashionable amongst the hippies to read astrological books, or to have one's 'chart done' by a professional astrologer or an enthusiastic friend. This trend continued into the following decades. So alarming was this development to some members of the scientific community, that in 1975 a group of 186 scientists signed a public statement of their objections to astrology. This included their conviction that astrology is not just harmless nonsense, but downright dangerous for the weak and vulnerable who, they argued, are preyed on by self-seeking astrologers. Does this sound familiar? It is similar to the argument against astrology used in the time of the ancient Romans. The statement also includes the scientists' belief that astrology must be fraudulent because it has no testable scientific basis.

khoa học. Đối với Jung, chiêm tinh học xứng đáng với sự tôn trọng của ông vì lịch sử lâu dài của nó trong việc soi sáng thân phận con người, và ông tiếp tục dùng nó từng lúc trong công việc với bệnh nhân suốt đời mình. Jung đã làm nhiều điều để truyền cảm hứng cho việc mở các trường chiêm tinh học tâm lý về sau ở Anh và Mỹ.

Các trường và tổ chức chiêm tinh được thành lập ở cả hai bờ Đại Tây Dương và trên khắp thế giới, một trong những trường sớm nhất là Khoa Nghiên Cứu Chiêm Tinh được thành lập ở Anh năm 1948. Trong những năm đầu, tất cả các trường này đều nhỏ và thiếu ý nghĩa xã hội rộng lớn hơn, nhưng chỉ riêng việc chúng tồn tại đã đủ thu hút những chỉ trích dữ dội từ nhiều khu vực khác nhau của xã hội. Các học giả, nhà khoa học và Kitô hữu Tin Lành đã công kích chiêm tinh học vào phần đầu thế kỷ hai mươi, mỗi bên từ những quan điểm khác nhau của mình.

Trong thập niên 1960, sự chú ý đối với chiêm tinh học mở rộng và được phong trào phản văn hóa hippie tiếp nhận. Trong giới hippie, việc đọc sách chiêm tinh hoặc nhờ một nhà chiêm tinh chuyên nghiệp hay một người bạn nhiệt thành "làm lá số" cho mình trở thành điều hợp thời. Xu hướng này tiếp tục sang các thập niên sau. Sự phát triển này khiến một số thành viên trong cộng đồng khoa học lo ngại đến mức, năm 1975, một nhóm 186 nhà khoa học đã ký một tuyên bố công khai phản đối chiêm tinh học. Tuyên bố này bao gồm niềm tin của họ rằng chiêm tinh học không chỉ là điều vô nghĩa vô hại, mà thật sự nguy hiểm cho những người yếu đuối và dễ tổn thương, những người mà họ cho rằng bị các nhà chiêm tinh vị kỷ lợi dụng. Điều này nghe có quen không? Nó tương tự lập luận chống chiêm tinh học được dùng vào thời La Mã cổ đại. Tuyên bố cũng bao gồm niềm tin của các nhà khoa học rằng chiêm tinh học hẳn là lừa đảo vì nó không có nền tảng khoa học có thể kiểm

chứng.

As the early twentieth century sociologist Max Weber observed:

Như nhà xã hội học đầu thế kỷ hai mươi Max Weber đã nhận xét:

The fate of our times is characterised by rationalisation and intellectualisation and, above all, by the disenchantment of the world.[4]

Số phận thời đại chúng ta được đặc trưng bởi sự duy lý hóa và trí thức hóa, và trên hết, bởi sự giải thiêng của thế giới.4

What Weber meant by 'disenchantment' is that there is no place for anything non-rational or magical in the current Western world-view. Everything must be subject to visible results or tangible proof. By and large, this has not changed in mainstream thinking since Weber's time, over a hundred years ago.

Điều Weber muốn nói bằng "giải thiêng" là trong thế giới quan phương Tây hiện nay không có chỗ cho bất cứ điều gì phi lý tính hoặc huyền thuật. Mọi sự phải chịu sự chi phối của kết quả thấy được hoặc bằng chứng hữu hình. Nhìn chung, điều này không thay đổi trong tư duy dòng chính kể từ thời Weber, hơn một trăm năm trước.

ASTROLOGY IN THE TWENTY-FIRST CENTURY

CHIÊM TINH HỌC TRONG THẾ KỶ HAI MƯƠI MỐT

Towards the end of the twentieth century, astrology became caught up in the 'New Age', the successor to the hippie movement. Far from disappearing back below the surface of society, as perhaps the 186 scientists had hoped it would, astrology has grown in popularity and is appreciated by those who study it seriously as a source of profound wisdom. In integrating contemporary psychology with varying systems of thought from as far back as the time of the Babylonian astrologer-seers, modern astrology has come a long way. There are qualified astrologers with years of experience who are practising, writing and lecturing today in many countries.

Về cuối thế kỷ hai mươi, chiêm tinh học bị cuốn vào "Thời đại Mới", phong trào kế thừa phong trào hippie. Hoàn toàn không biến mất trở lại bên dưới bề mặt xã hội như có lẽ 186 nhà khoa học kia đã hy vọng, chiêm tinh học đã tăng trưởng về mức độ phổ biến và được những người nghiên cứu nó nghiêm túc trân trọng như một nguồn minh triết sâu xa. Khi tích hợp tâm lý học đương đại với các hệ thống tư tưởng khác nhau có từ tận thời các nhà chiêm tinh kiêm tiên kiến Babylon, chiêm tinh học hiện đại đã đi một chặng đường dài. Ngày nay có những nhà chiêm tinh đủ trình độ, với nhiều năm kinh nghiệm, đang thực hành, viết sách và thuyết giảng tại nhiều quốc gia.

This is an exciting period for astrology, which continues to broaden its reputation, and it is an excellent time to be learning the nuts and bolts of how to do it yourself. The main purpose of individual astrology is to enable a more insightful understanding of yourself and others, through studying the natal birth chart. Modern astrological reading of charts is

Đây là một giai đoạn thú vị đối với chiêm tinh học, vốn tiếp tục mở rộng danh tiếng của mình, và là một thời điểm tuyệt vời để học những điều căn bản về cách tự thực hành. Mục đích chính của chiêm tinh học cá nhân là giúp hiểu biết sâu sắc hơn về bản thân và người khác, thông qua việc nghiên cứu lá số sinh bản mệnh. Cách đọc lá số chiêm tinh hiện đại rất

very different from the fatalistic approach of past centuries, in that definitive statements about specific events – with no allowance for free will – are rarely made by professional astrologers. The trained contemporary astrologer is well aware of which planetary cycles are affecting a person in a given time period, including future periods, and can explain these in terms of the development of the person's life.

khác với lối tiếp cận định mệnh luận của các thế kỷ trước, ở chỗ các nhà chiêm tinh chuyên nghiệp hiếm khi đưa ra những khẳng định dứt khoát về các sự kiện cụ thể mà không chừa chỗ cho ý chí tự do. Nhà chiêm tinh đương đại được đào tạo hiểu rõ những chu kỳ hành tinh nào đang ảnh hưởng đến một người trong một khoảng thời gian nhất định, bao gồm cả các giai đoạn tương lai, và có thể giải thích chúng theo sự phát triển đời sống của người ấy.

Despite being battered by prejudice and misunderstanding over the course of many centuries, astrology has proved by its longevity and tenacity that there 'must be something in it'! Astrology is a discipline that commands respect and rewards those who take the time it requires in order to study its vision properly.

Dù bị thành kiến và hiểu lầm vùi dập suốt nhiều thế kỷ, chiêm tinh học đã chứng minh bằng tuổi thọ và sự bền bỉ của mình rằng "hẳn phải có điều gì đó trong nó"! Chiêm tinh học là một bộ môn đòi hỏi sự tôn trọng và tưởng thưởng cho những ai dành thời gian cần thiết để nghiên cứu đúng đắn tầm nhìn của nó.

[1] I have used the modern dating system: BCE (Before Common Era) instead of BC (Before Christ); CE (Common Era) instead of AD (Anno Domini). This was introduced into UK schools in 2002. In other countries its use is growing, although not all parts of all countries have adopted it.

1 Tôi đã dùng hệ thống niên đại hiện đại: BCE thay cho BC; CE thay cho AD. Hệ thống này được đưa vào các trường học ở Vương quốc Anh năm 2002. Ở các quốc gia khác, việc sử dụng nó đang gia tăng, mặc dù không phải mọi vùng của mọi quốc gia đều đã chấp nhận.

[2] The two yearly solstices of mid-summer and mid-winter occur on or near 21 June and 21 December respectively.

2 Hai điểm chí hằng năm của giữa mùa hè và giữa mùa đông lần lượt xảy ra vào hoặc gần ngày 21 tháng 6 và 21 tháng 12.

[3] Reference cited on p.303.

3 Tài liệu tham chiếu được trích ở trang 303.

[4] H. H. Gerth and C. Wright Mills, *From Max Weber: Essays in Sociology* (London, 1970 edition), p.155.

4 H. H. Gerth và C. Wright Mills, *Từ Max Weber: Các Tiểu Luận Xã Hội Học* (London, ấn bản 1970), tr.155.

2 CORNERSTONES AND ROTATING CIRCLES – 2 NHỮNG VIÊN ĐÁ GÓC VÀ CÁC VÒNG TRÒN XOAY CHUYỂN

an introduction to the four 'basic building blocks' of the chart and some simple astronomy

phần giới thiệu về bốn "khối xây dựng cơ bản" của lá số chiêm tinh và một số kiến thức thiên văn đơn giản

HAVING MOVED RAPIDLY through thousands of years of history, from the time of the Babylonian astrologers and seers to the

SAU KHI ĐÃ ĐI NHANH qua hàng ngàn năm lịch sử, từ thời các nhà chiêm tinh và tiên kiến Babylon đến các nhà tư vấn chiêm tinh thế kỷ

twenty-first-century astrological consultants, we are now going to start studying astrology. In beginning this astrological journey, we could choose to avoid anything 'technical' and simply concentrate on what a chart means. However, I believe it is important to explain, in diagrams as well as words, some of the fundamental astronomy behind the various chart components. Broadening your knowledge in this way will add to your understanding, and your interpretations will be the stronger.

hai mươi mốt, giờ đây chúng ta sẽ bắt đầu nghiên cứu chiêm tinh học. Khi khởi đầu hành trình chiêm tinh này, chúng ta có thể chọn tránh mọi điều "kỹ thuật" và chỉ tập trung vào ý nghĩa của lá số chiêm tinh. Tuy nhiên, tôi tin rằng điều quan trọng là phải giải thích, bằng sơ đồ cũng như bằng lời, một số kiến thức thiên văn căn bản nằm sau các thành phần khác nhau của lá số chiêm tinh. Mở rộng tri thức của các bạn theo cách này sẽ gia tăng sự hiểu biết của các bạn, và các diễn giải của các bạn sẽ vững hơn.

Many modern astrologers are not astronomers, yet nevertheless have a basic understanding of what lies behind the art they practise. The most relevant astronomy of the birth chart is therefore explained in this chapter. As the astronomy of the Solar System is complex, I have simplified it for ease of understanding.

Nhiều nhà chiêm tinh hiện đại không phải là nhà thiên văn, nhưng tuy vậy vẫn có hiểu biết căn bản về điều nằm sau nghệ thuật mà họ thực hành. Vì thế, phần thiên văn liên quan nhất đến lá số sinh được giải thích trong chương này. Vì thiên văn học của Hệ Mặt Trời rất phức tạp, tôi đã đơn giản hóa nó để dễ hiểu.

For astrologers throughout the ages, it was necessary to study astronomy and mathematics in order to calculate their charts. Calculation of a birth chart was still done by hand until the late twentieth century, and some purists today still prefer hand calculations, or use them as a back-up. Now, of course, we are fortunate enough to have astrological computer software programs that will do the calculations for us, so as I said earlier, I shall not be covering any mathematical calculations here.

Đối với các nhà chiêm tinh qua mọi thời đại, việc nghiên cứu thiên văn học và toán học là cần thiết để tính toán lá số chiêm tinh của họ. Việc tính lá số sinh vẫn còn được làm bằng tay cho đến cuối thế kỷ hai mươi, và ngày nay một số người theo khuynh hướng thuần túy vẫn thích tính tay, hoặc dùng nó như phương án dự phòng. Dĩ nhiên, giờ đây chúng ta may mắn có các chương trình phần mềm máy tính chiêm tinh sẽ thực hiện việc tính toán cho chúng ta, nên như tôi đã nói trước đó, tôi sẽ không trình bày bất kỳ phép tính toán học nào ở đây.

There are four 'building blocks' or cornerstones in astrology (see opposite), and knowledge of these can be applied to almost every area of astrological thinking, including forecasting work, once you are familiar with them. In order to see how these fit together when interpreting a birth chart, you need to get to know each of them separately first. The introduction to each building block outlined below will be expanded in its own chapter

Có bốn "khối xây dựng" hay viên đá góc trong chiêm tinh học (xem trang đối diện), và một khi các bạn đã quen thuộc với chúng, tri thức về chúng có thể được áp dụng vào hầu như mọi lĩnh vực của tư duy chiêm tinh, bao gồm cả công việc dự báo. Để thấy những yếu tố này ăn khớp với nhau như thế nào khi diễn giải một lá số sinh, trước tiên các bạn cần tìm hiểu từng yếu tố riêng rẽ. Phần giới thiệu về mỗi khối xây dựng được phác thảo dưới đây sẽ

later on.

được mở rộng trong chương riêng của nó về sau.

The four building blocks are:

1. The planets
2. The zodiac signs
3. The houses and the angles
4. The aspects

Bốn khối xây dựng là:

1. Các hành tinh
2. Các dấu hiệu hoàng đạo
3. Các nhà và các góc
4. Các góc hợp

THE BIRTH CHART

LÁ SỐ SINH

A birth chart is a picture of a seed moment, a moment fixed in time and space. Every new baby has a birth chart which will be his or hers for life, though as this new individual changes throughout their life, so the meaning of their chart will change and develop too. In astrology, a baby's first breath is usually taken as the moment of birth, and the chart of the person is calculated for that moment. A chart can be calculated not only for a new person, but also for the launch of a business, the birth of a country, even for the moment of posing a question. But of course we are concerned here with the chart of an individual. The whole chart has meaning in astrology, though some parts of everyone's chart will be emphasised more than others.

Lá số sinh là hình ảnh của một khoảnh khắc hạt giống, một khoảnh khắc cố định trong thời gian và không gian. Mỗi em bé mới sinh đều có một lá số sinh sẽ thuộc về em suốt đời, dù khi cá nhân mới này thay đổi trong suốt cuộc đời mình, ý nghĩa của lá số cũng sẽ thay đổi và phát triển theo. Trong chiêm tinh học, hơi thở đầu tiên của em bé thường được xem là khoảnh khắc sinh ra, và lá số chiêm tinh của người ấy được tính cho khoảnh khắc đó. Lá số chiêm tinh có thể được tính không chỉ cho một con người mới, mà còn cho thời điểm khai trương một doanh nghiệp, sự ra đời của một quốc gia, thậm chí cho khoảnh khắc đặt ra một câu hỏi. Nhưng dĩ nhiên, ở đây chúng ta quan tâm đến lá số chiêm tinh của một cá nhân. Toàn bộ lá số chiêm tinh đều có ý nghĩa trong chiêm tinh học, dù một số phần trong lá số của mỗi người sẽ được nhấn mạnh hơn những phần khác.

What are we actually looking at when we look at a birth chart? The chart is a circular diagram of the *apparent* positions of all the planets, as we see them from the Earth. This chart is drawn from the geocentric viewpoint, where we put ourselves at the centre of the Solar System instead of the Sun. We are, after all, born on this planet and we look out at the universe from here. Astrology is as much a symbolic system as it is a scientific one.

Thực ra chúng ta đang nhìn vào điều gì khi nhìn một lá số sinh? Lá số chiêm tinh là một sơ đồ hình tròn về các vị trí *biểu kiến* của tất cả các hành tinh, như chúng ta thấy chúng từ Trái Đất. Lá số này được vẽ từ quan điểm địa tâm, nơi chúng ta đặt chính mình ở trung tâm Hệ Mặt Trời thay vì Mặt Trời. Sau hết, chúng ta được sinh ra trên hành tinh này và nhìn ra vũ trụ từ đây. Chiêm tinh học vừa là một hệ thống biểu tượng, vừa là một hệ thống khoa học.

The birth chart is drawn from the inside

Lá số sinh được vẽ từ bên trong nhìn ra ngoài:

looking out: metaphorically speaking, you stand with your back to the middle of your chart (on the Earth) looking out at the universe. The ascendant is the sign that rises above the eastern horizon, but the eastern horizon is drawn on the west of the chart, as you look at it on a print-out or on a screen. If you symbolically step inside the chart and turn round to face outward, the directions become the familiar ones we all know.

Introducing the study charts: Celeste and Robin

From time to time throughout this book, I will refer to the birth chart of a young woman whom I shall call 'Celeste'. Her whole birth chart is given at the front of this book for ease of reference, on here. Her chart will be used, with her permission, as a study aid to illustrate various points as we progress through the factors used in natal astrology. It will mostly be referred to in order to clarify the different sections of the birth chart itself, rather than to offer interpretations. However, towards the end of the book, a method of preparation for interpreting Celeste's chart will be described, followed by an example of that interpretation in practice. Her chart will be explained as a synthesis of the various factors, to serve as a guideline for your own future chart interpretations.

Following your own natal chart while progressing through the book will also be invaluable if you wish to do so. The web address for obtaining this is first given in the Introduction on here (www.suemerlyn.com). It can be exciting to discover the ways in which astrology illustrates the different facets of your personality. The meanings of both your chart and Celeste's, as the study chart, will unfold gradually as layers of understanding are added.

nói theo ẩn dụ, các bạn đứng quay lưng về tâm lá số của mình trên Trái Đất, nhìn ra vũ trụ. Điểm mọc là dấu hiệu đang mọc lên trên chân trời phía đông, nhưng chân trời phía đông lại được vẽ ở phía tây của lá số, như các bạn nhìn thấy trên bản in hoặc trên màn hình. Nếu các bạn bước vào trong lá số theo nghĩa biểu tượng và quay lại để đối diện ra ngoài, các hướng sẽ trở thành những hướng quen thuộc mà tất cả chúng ta đều biết.

Giới thiệu các lá số nghiên cứu: Celeste và Robin

Thỉnh thoảng trong suốt cuốn sách này, tôi sẽ nhắc đến lá số sinh của một phụ nữ trẻ mà tôi sẽ gọi là "Celeste". Toàn bộ lá số sinh của cô được đưa ở phần đầu cuốn sách này để tiện tham khảo, tại đây. Với sự cho phép của cô, lá số của cô sẽ được dùng như một phương tiện nghiên cứu nhằm minh họa các điểm khác nhau khi chúng ta đi qua những yếu tố được dùng trong chiêm tinh học bản mệnh. Phần lớn, lá số này sẽ được nhắc đến để làm sáng tỏ các phần khác nhau của chính lá số sinh, hơn là để đưa ra diễn giải. Tuy nhiên, gần cuối sách, một phương pháp chuẩn bị để diễn giải lá số của Celeste sẽ được mô tả, tiếp theo là một ví dụ về sự diễn giải ấy trong thực hành. Lá số của cô sẽ được giải thích như một sự tổng hợp của nhiều yếu tố khác nhau, để làm kim chỉ nam cho các diễn giải lá số chiêm tinh của chính các bạn trong tương lai.

Việc theo dõi lá số chiêm tinh bản mệnh của chính các bạn trong khi đi qua cuốn sách cũng sẽ vô cùng hữu ích nếu các bạn muốn làm như vậy. Địa chỉ trang mạng để lấy lá số này được nêu lần đầu trong phần Dẫn nhập tại đây (www.suemerlyn.com). Có thể rất thú vị khi khám phá những cách thức mà chiêm tinh học minh họa các mặt khác nhau trong phàm ngã của các bạn. Ý nghĩa của cả lá số của các bạn lẫn lá số của Celeste, với tư cách lá số nghiên cứu, sẽ dần dần mở ra khi các lớp hiểu biết được thêm vào.

Take a moment to contemplate this study chart on here, which may not make much sense to you yet. 'Just looking' is how many astrologers begin to form their ideas about an unknown birth chart.

Hãy dành một khoảnh khắc để chiêm nghiệm lá số nghiên cứu này tại đây, lá số có thể hiện chưa có nhiều ý nghĩa đối với các bạn. "Chỉ nhìn thôi" là cách nhiều nhà chiêm tinh bắt đầu hình thành ý tưởng của họ về một lá số sinh chưa biết.

There may be some things in the chart that stand out for you; if so, it might be worth jotting down these first impressions, so that you can look back at them later on. You might notice, for example, whereabouts in the circle the symbols fall – whether at the top, at the bottom, to the right, to the left: in due course, you will see that even these positions are significant. It might also be the case that you just see a confusing jumble of symbols and lines to begin with! Whatever your immediate impressions are, you will have taken a first step in getting to know the chart.

Có thể có một vài điều trong lá số nổi bật đối với các bạn; nếu vậy, có lẽ đáng để ghi lại những ấn tượng đầu tiên này, để sau đó các bạn có thể nhìn lại. Chẳng hạn, các bạn có thể chú ý xem các ký hiệu nằm ở đâu trong vòng tròn – ở phía trên, phía dưới, bên phải, bên trái: đến lúc thích hợp, các bạn sẽ thấy ngay cả những vị trí này cũng có ý nghĩa. Cũng có thể ban đầu các bạn chỉ thấy một mớ ký hiệu và đường nét rối rắm! Dù những ấn tượng tức thời của các bạn là gì, các bạn cũng đã bước bước đầu tiên trong việc làm quen với lá số.

Celeste's birth details are: 10 July 1988, 06:00, Rome, Italy.

Chi tiết sinh của Celeste là: 10 tháng 7 năm 1988, 06:00, Rome, Ý.

Experienced astrologers need no more information than this, though the position of the person in their family of origin is useful. Celeste has one older sister. These birth details alone are enough for an interpretation of a person's character and potentials as shown by a natal chart. Incidentally, I am using the 24-hour clock for the birth time so that there can be no mistakes re whether a time given is a.m. or p.m.

Các nhà chiêm tinh giàu kinh nghiệm không cần thêm thông tin nào ngoài những điều này, dù vị trí của người ấy trong gia đình gốc cũng hữu ích. Celeste có một chị gái. Chỉ riêng các chi tiết sinh này đã đủ cho một diễn giải về tính cách và các tiềm năng của một người như được lá số chiêm tinh bản mệnh cho thấy. Nhân đây, tôi dùng đồng hồ 24 giờ cho giờ sinh để không thể có nhầm lẫn về việc một giờ được nêu là sáng hay chiều/tối.

It's important to note that not all examples of chart features are taken from Celeste's chart. From time to time, I have used various other examples to illustrate astrological meanings in the text. There is another chart in particular that I have also used to illustrate sections later on, although there is no interpretation given for this chart as a whole. This is the chart of a man whom I've called 'Robin'. His chart is also at the front of the book on here.

Cần lưu ý rằng không phải mọi ví dụ về các đặc điểm của lá số đều được lấy từ lá số của Celeste. Thỉnh thoảng, tôi đã dùng nhiều ví dụ khác để minh họa các ý nghĩa chiêm tinh trong văn bản. Đặc biệt còn có một lá số khác mà tôi cũng đã dùng để minh họa các phần về sau, dù không có diễn giải nào được đưa ra cho toàn bộ lá số này. Đây là lá số của một người đàn ông mà tôi gọi là "Robin". Lá số của ông cũng ở phần đầu cuốn sách tại đây.

Here are Robin's birth details: 27 September

Đây là chi tiết sinh của Robin: 27 tháng 9 năm

1983, 02:05, London, UK.

In addition, there are a wide variety of examples given in the chapters dealing with interpretation, to illustrate different astrological combinations.

1. THE PLANETS

Astrologers are of course aware that all of the planets in the Solar System actually orbit round the Sun, with the Moon additionally revolving around the Earth (together with the Earth, the Moon orbits around the Sun.) They know, too, that the Sun itself, and also the Moon, are not planets: of course the Sun is a star and the Moon is a satellite of the Earth. For ease of expression, however, the Sun and Moon are known as planets to astrologers. There is a diagram provided at the end of this chapter, which shows you both the geocentric and heliocentric view (see here).

In astrology, the planets of the Solar System represent basic universal energies or drives, sometimes called archetypes. So that you can begin to become familiar with the different astrological symbols, each building block is shown step by step in the part-chart illustrations below, which will gradually build the whole picture. I suggest that you complement these part-chart illustrations by referring to the whole study chart for Celeste, and identifying the parts as we progress. The symbols for the planets alone, shown below, are drawn in the correct places, as they are on the complete study chart, together with their sign positions expressed in degrees and minutes. (Degrees will be discussed in the next chapter.) You will see that the positions of the planets' symbols alone correlate with those same symbols on the whole chart.

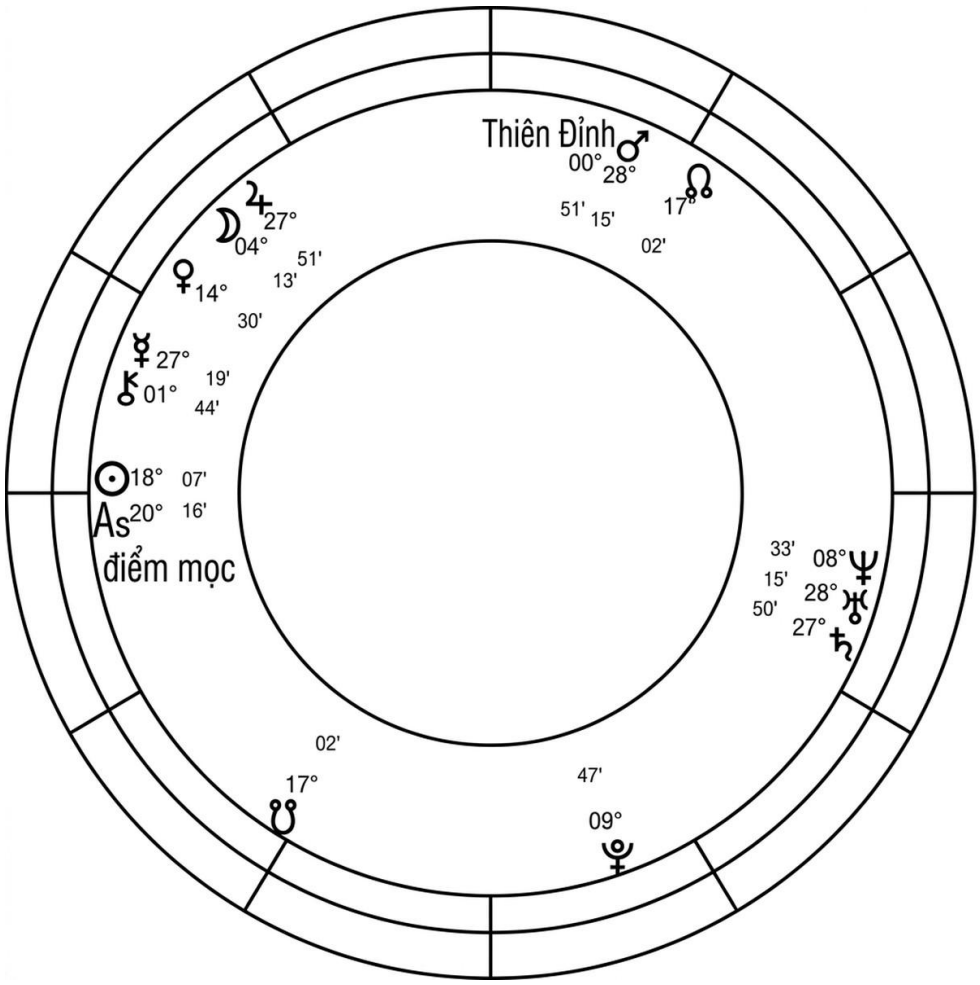
1983, 02:05, London, Vương quốc Anh.

Ngoài ra, có nhiều ví dụ rất đa dạng được đưa ra trong các chương bàn về diễn giải, nhằm minh họa những tổ hợp chiêm tinh khác nhau.

1. CÁC HÀNH TINH

Dĩ nhiên, các nhà chiêm tinh biết rằng tất cả các hành tinh trong Hệ Mặt Trời thực sự quay quanh Mặt Trời, đồng thời Mặt Trăng còn quay quanh Trái Đất (cùng với Trái Đất, Mặt Trăng quay quanh Mặt Trời). Họ cũng biết rằng chính Mặt Trời, và cả Mặt Trăng, không phải là các hành tinh: dĩ nhiên Mặt Trời là một ngôi sao và Mặt Trăng là vệ tinh của Trái Đất. Tuy nhiên, để tiện diễn đạt, Mặt Trời và Mặt Trăng được các nhà chiêm tinh gọi là các hành tinh. Ở cuối chương này có một sơ đồ cho các bạn thấy cả quan điểm địa tâm lẫn nhật tâm (xem tại đây).

Trong chiêm tinh học, các hành tinh của Hệ Mặt Trời tượng trưng cho những năng lượng hay xung lực phổ quát căn bản, đôi khi được gọi là các nguyên mẫu. Để các bạn có thể bắt đầu làm quen với các ký hiệu chiêm tinh khác nhau, từng khối xây dựng được trình bày từng bước trong các minh họa lá số từng phần bên dưới, những minh họa này sẽ dần dần dựng nên toàn bộ bức tranh. Tôi đề nghị các bạn bổ sung cho các minh họa lá số từng phần này bằng cách tham khảo toàn bộ lá số nghiên cứu của Celeste, và nhận diện các phần khi chúng ta tiến hành. Chỉ riêng các ký hiệu của các hành tinh, được trình bày bên dưới, đã được vẽ đúng vị trí, như trên lá số nghiên cứu hoàn chỉnh, cùng với vị trí dấu hiệu của chúng được diễn đạt bằng độ và phút. (Độ sẽ được bàn trong chương kế tiếp.) Các bạn sẽ thấy rằng chỉ riêng vị trí của các ký hiệu hành tinh cũng tương ứng với chính những ký hiệu ấy trên toàn bộ lá số.



Celeste: the symbols of the planets alone.

Celeste: chỉ riêng các ký hiệu của các hành tinh.

There are ten planets normally used in modern astrology. They are the Sun and Moon, plus – in the order that they orbit, outwards from the Sun – Mercury, Venus, Mars, Jupiter, Saturn, Uranus, Neptune, and Pluto.[5] Each planet has an essential meaning, common to each person. There is an additional body used by many astrologers that is not exactly a planet, but a cross between a planet and an asteroid: Chiron. The key phrases given below will be expanded in Chapter 3: The Planets.

Có mười hành tinh thường được dùng trong chiêm tinh học hiện đại. Đó là Mặt Trời và Mặt Trăng, cộng thêm – theo thứ tự quỹ đạo của chúng, đi ra ngoài từ Mặt Trời – Sao Thủy, Sao Kim, Sao Hỏa, Sao Mộc, Sao Thổ, Sao Thiên Vương, Sao Hải Vương và Sao Diêm Vương.5 Mỗi hành tinh có một ý nghĩa cốt yếu, chung cho mỗi người. Có một thiên thể bổ sung được nhiều nhà chiêm tinh sử dụng, không hẳn là một hành tinh, mà là một dạng lai giữa hành tinh và tiểu hành tinh: Chiron. Các cụm từ then chốt nêu dưới đây sẽ được mở rộng trong Chương 3: Các Hành Tinh.

hành tinh	Ký hiệu	Ý nghĩa cụm từ khóa
Mặt Trời	☉	ý thức về bản sắc
Mặt Trăng	☽	cảm giác thuộc về
Sao Thủy	☿	các quá trình suy nghĩ
Sao Kim	♀	cách yêu thương
Sao Hỏa	♂	bản năng sinh tồn
Sao Mộc	♃	thôi thúc phát triển và học hỏi
Sao Thổ	♄	nhận thức về các giới hạn
Sao Thiên Vương	♅	động lực cho sự độc lập
Sao Hải Vương	♆	thôi thúc tìm kiếm sự hợp nhất
Sao Diêm Vương	♇	khả năng chuyển đổi
Chiron	⚷	thôi thúc chữa lành

These meanings were established long ago in the West from observations of the appearance or movement of the physical body of the planet itself. Uranus, Neptune and Pluto were relatively recently discovered, and cannot be seen with the naked eye, so were naturally not included as planets known to the pre-telescope generations. The Sun through to Saturn – the seven visible planets – are now often known as the *traditional planets*, whereas Uranus, Neptune, Pluto are still sometimes referred to as the *modern planets*, or simply the outer planets, to distinguish them.

Những ý nghĩa này đã được thiết lập từ lâu ở phương Tây qua việc quan sát vẻ ngoài hoặc chuyển động của chính thể vật lý của hành tinh. Sao Thiên Vương, Sao Hải Vương và Sao Diêm Vương được phát hiện tương đối gần đây, và không thể nhìn thấy bằng mắt thường, nên đương nhiên không được bao gồm trong số các hành tinh mà các thế hệ trước kính thiên văn biết đến. Từ Mặt Trời đến Sao Thổ – bảy hành tinh nhìn thấy được – hiện nay thường được gọi là *các hành tinh truyền thống*, trong khi Sao Thiên Vương, Sao Hải Vương, Sao Diêm Vương đôi khi vẫn được gọi là *các hành tinh hiện đại*, hoặc đơn giản là các hành tinh ngoài, để phân biệt chúng.

From observations of the planets over time, any corresponding earthly events were noted. For example, the faintly red-looking planet Mars was associated with war in antiquity, and its position in the sky was important in deciding when to attack an enemy, whereas Venus became associated with beauty and romance when perceived rising at dawn or rising in the evening. (The planet Venus rises

Từ những quan sát về các hành tinh qua thời gian, người ta ghi nhận bất kỳ sự kiện trần thế tương ứng nào. Chẳng hạn, hành tinh Sao Hỏa có vẻ hơi đỏ được liên kết với chiến tranh thời cổ đại, và vị trí của nó trên bầu trời có vai trò quan trọng trong việc quyết định khi nào tấn công kẻ thù, trong khi Sao Kim được liên kết với vẻ đẹp và lãng mạn khi người ta nhận thấy nó mọc lúc bình minh hoặc mọc vào buổi tối.

at different times, depending on where it is in its cycle, and is often colloquially known as the 'morning star' or the 'evening star'.) Through creation stories, myths and legends, and the associations with the multiple gods and deities that evolved in different civilisations, these meanings have been greatly expanded over the centuries. And yet the core interpretation for each planet remains.

(Hành tinh Sao Kim mọc vào những thời điểm khác nhau, tùy thuộc vào vị trí của nó trong chu kỳ, và thường được gọi thông tục là "sao mai" hoặc "sao hôm".) Qua các câu chuyện sáng thế, thần thoại và truyền thuyết, cùng những liên hệ với nhiều vị thần và thượng đế đã phát triển trong các nền văn minh khác nhau, các ý nghĩa này đã được mở rộng rất nhiều qua nhiều thế kỷ. Tuy vậy, diễn giải cốt lõi cho mỗi hành tinh vẫn còn.

A planet's appearance and orbital patterns, enhanced by modern astronomical knowledge of the Solar System, is still a valid starting point for understanding its astrological meaning. In our own times, these meanings have been broadened by the use of psychology, and by philosophies and beliefs drawn from the wider world. In the case of the outer planets, their meanings evolved initially through noting world events around the dates on which the planets were discovered, and have gradually been expanded through the observations of astrologers in subsequent time periods. Although astrologers today do not all think in the same way – there are a number of different approaches, as in other professions – there is a common agreement on the key meaning of each planet.

Vẻ ngoài và các mô hình quỹ đạo của một hành tinh, được tăng cường bởi tri thức thiên văn hiện đại về Hệ Mặt Trời, vẫn là điểm khởi đầu hợp lệ để hiểu ý nghĩa chiêm tinh của nó. Trong thời đại chúng ta, những ý nghĩa này đã được mở rộng nhờ việc sử dụng tâm lý học, cũng như các triết lý và niềm tin được rút ra từ thế giới rộng lớn hơn. Trong trường hợp các hành tinh ngoài, ban đầu ý nghĩa của chúng phát triển qua việc ghi nhận các sự kiện thế giới quanh những ngày các hành tinh ấy được phát hiện, và dần dần được mở rộng qua các quan sát của những nhà chiêm tinh trong các thời kỳ sau đó. Dù ngày nay các nhà chiêm tinh không phải ai cũng suy nghĩ theo cùng một cách – có một số phương pháp tiếp cận khác nhau, như trong các ngành nghề khác – vẫn có sự đồng thuận chung về ý nghĩa then chốt của mỗi hành tinh.

Understanding the basic meaning of each planet is crucial to understanding the rest of the chart, although there are numerous ways in which each planet's drive can be expressed. A simple example is to consider how the planet Venus manifests on a chart: for instance, in one person's chart Venus may represent a way of loving that is overtly protective and physically affectionate; whereas Venus in another person's chart may indicate a way of loving that seeks to do things for others, and to be of practical help. Both are a manifestation of Venus, but expressed differently depending on the

Hiểu ý nghĩa căn bản của mỗi hành tinh là điều cốt yếu để hiểu phần còn lại của lá số, dù có nhiều cách để xung lực của mỗi hành tinh được biểu hiện. Một ví dụ đơn giản là xem hành tinh Sao Kim biểu lộ như thế nào trên một lá số: chẳng hạn, trong lá số của một người, Sao Kim có thể tượng trưng cho một cách yêu thương công khai bảo vệ và giàu âu yếm thể xác; trong khi Sao Kim trong lá số của người khác có thể chỉ một cách yêu thương tìm cách làm việc cho người khác và giúp đỡ một cách thực tế. Cả hai đều là sự biểu lộ của Sao Kim, nhưng được diễn đạt khác nhau tùy theo vị trí của hành tinh trong lá số.

planet's placement in the chart.

2. THE ZODIAC SIGNS

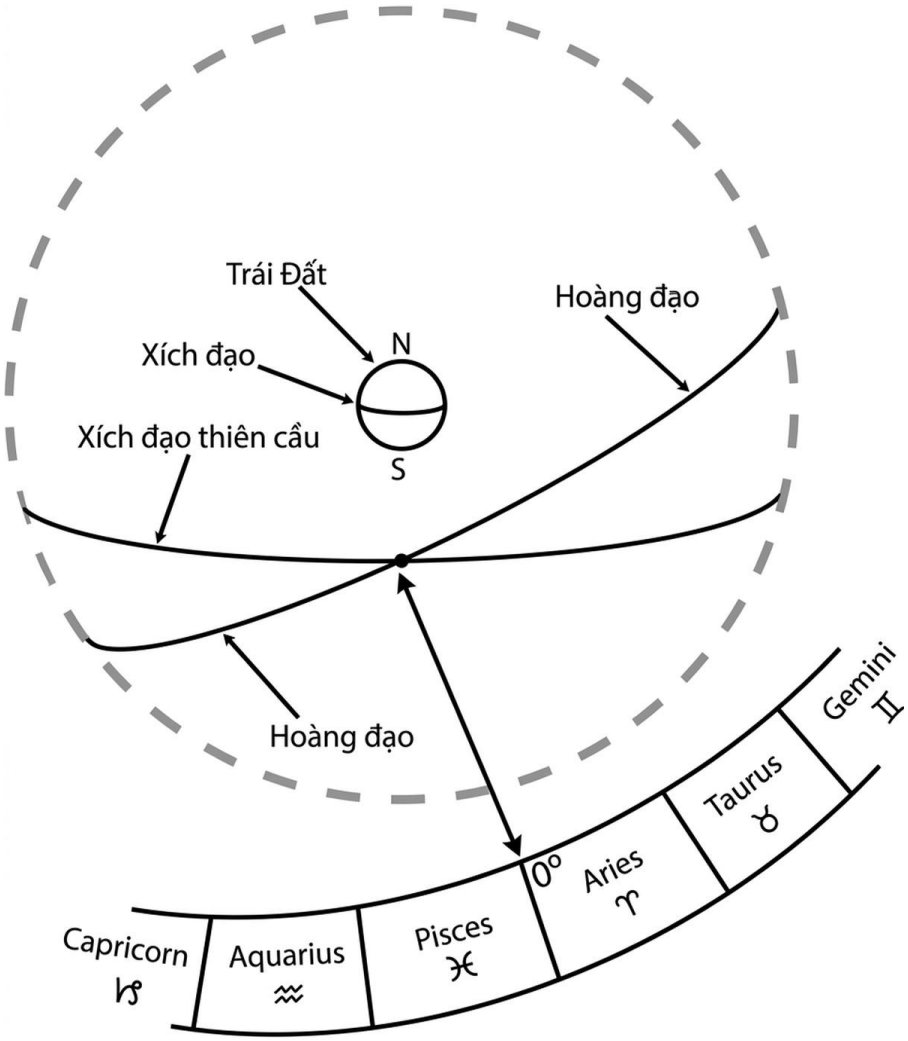
The planets of our Solar System are of course much closer to the Earth than the stars, which are very distant. The stars form a background to each planet's position as it travels round the Sun in its orbit. The term 'star sign' is in popular use because the Sun appears to us, from our perspective here on Earth, to be in the same part of space as one of the zodiac signs on any given date. As a reminder, astrologers generally use the more accurate expression 'Sun sign'. All of the other planets are also orbiting through all the zodiac signs, each at its own speed. The orbits of the planets are all ellipses at different distances from the Sun.

There are twelve zodiac signs used in nearly all types of astrology. These other 'types of astrology' are briefly explained in Chapter 15, as they are not a part of the focus of this book. The signs do not exactly match with their actual star constellations, which vary considerably in size. The zodiac section of space was identified and divided by astrologers in antiquity into twelve equal parts called the zodiac signs (from the ancient Greek *zodiakos kuklos*, which means 'circle of animals'). One could say that this division was the beginning of a separation between making observations of the constellations – the physical reality – and a more symbolic way of thinking about the sky, divided into twelve equal parts. Astrology is a subtle blending of reality and symbol.

2. CÁC DẤU HIỆU HOÀNG ĐẠO

Các hành tinh trong Hệ Mặt Trời của chúng ta dĩ nhiên ở gần Trái Đất hơn nhiều so với các ngôi sao, vốn rất xa. Các ngôi sao tạo thành phông nền cho vị trí của mỗi hành tinh khi nó di chuyển quanh Mặt Trời trên quỹ đạo của mình. Thuật ngữ "dấu hiệu sao" được dùng phổ biến vì Mặt Trời dường như đối với chúng ta, từ góc nhìn của chúng ta ở đây trên Trái Đất, nằm trong cùng một vùng không gian với một trong các dấu hiệu hoàng đạo vào bất kỳ ngày nào. Xin nhắc lại, các nhà chiêm tinh thường dùng cách diễn đạt chính xác hơn là "dấu hiệu mặt trời". Tất cả các hành tinh khác cũng đang quay qua tất cả các dấu hiệu hoàng đạo, mỗi hành tinh theo tốc độ riêng của nó. Quỹ đạo của các hành tinh đều là các hình elip ở những khoảng cách khác nhau so với Mặt Trời.

Có mười hai dấu hiệu hoàng đạo được dùng trong gần như mọi loại chiêm tinh học. Những "loại chiêm tinh học" khác này được giải thích ngắn gọn trong Chương 15, vì chúng không thuộc trọng tâm của cuốn sách này. Các dấu hiệu không hoàn toàn trùng khớp với các chòm sao thực tế của chúng, vốn khác nhau đáng kể về kích thước. Phần không gian hoàng đạo đã được các nhà chiêm tinh thời cổ đại nhận diện và chia thành mười hai phần bằng nhau gọi là các dấu hiệu hoàng đạo (từ tiếng Hy Lạp cổ *zodiakos kuklos*, nghĩa là "vòng tròn của động vật"). Có thể nói sự phân chia này là khởi đầu của một sự tách biệt giữa việc quan sát các chòm sao – thực tại vật lý – và một cách suy nghĩ mang tính biểu tượng hơn về bầu trời, được chia thành mười hai phần bằng nhau. Chiêm tinh học là sự hòa trộn tinh tế giữa thực tại và biểu tượng.



The zodiac signs on the ecliptic. (This is a simplified diagram: the Earth is not actually upright but tilted at 23.5°.)

As there are 360 degrees in a circle, it follows that each of the twelve equal-sized zodiac signs occupies 30 degrees of space. The reason we use just twelve signs in astrology is because these signs are based on the distant star constellations that lie across, or very close to, the *ecliptic*. The ecliptic is the apparent path of the Sun in a year through all the signs, as seen from Earth. It is actually the path of the Earth's annual orbit round the Sun extended into space as a two-dimensional plane, which is referred to as the plane of the ecliptic. All the other planets in the Solar

Các dấu hiệu hoàng đạo trên hoàng đạo. (Đây là một sơ đồ giản lược: Trái Đất thực ra không thẳng đứng mà nghiêng 23.5°.)

Vì có 360 độ trong một vòng tròn, nên mỗi trong mười hai dấu hiệu hoàng đạo có kích thước bằng nhau chiếm 30 độ không gian. Lý do chúng ta chỉ dùng mười hai dấu hiệu trong chiêm tinh học là vì các dấu hiệu này dựa trên những chòm sao xa nằm ngang qua, hoặc rất gần, *đường hoàng đạo*. Đường hoàng đạo là đường đi biểu kiến của Mặt Trời trong một năm qua tất cả các dấu hiệu, như được nhìn từ Trái Đất. Thực ra đó là đường quỹ đạo hằng năm của Trái Đất quanh Mặt Trời được kéo dài vào không gian như một mặt phẳng hai chiều, được gọi là mặt phẳng của đường hoàng đạo.

System are on or near the ecliptic as well.

All the many other constellations in the night sky are not zodiac signs, because they are not in the same part of space as the orbits of all the planets. In other words, the other constellations are not on the ecliptic. For example, you may perhaps recognise Orion, or the Great Bear (known as the Big Dipper in America and sometimes as the Plough in Europe) in the night sky – but no one is an 'Orion' or a 'Great Bear' because these are not zodiac constellations. All of the planets are said to fall *in* a zodiac sign. The sign each planet is in at birth will modify the way in which that planet will be expressed in a person's chart.

The Natural Order of the Zodiac

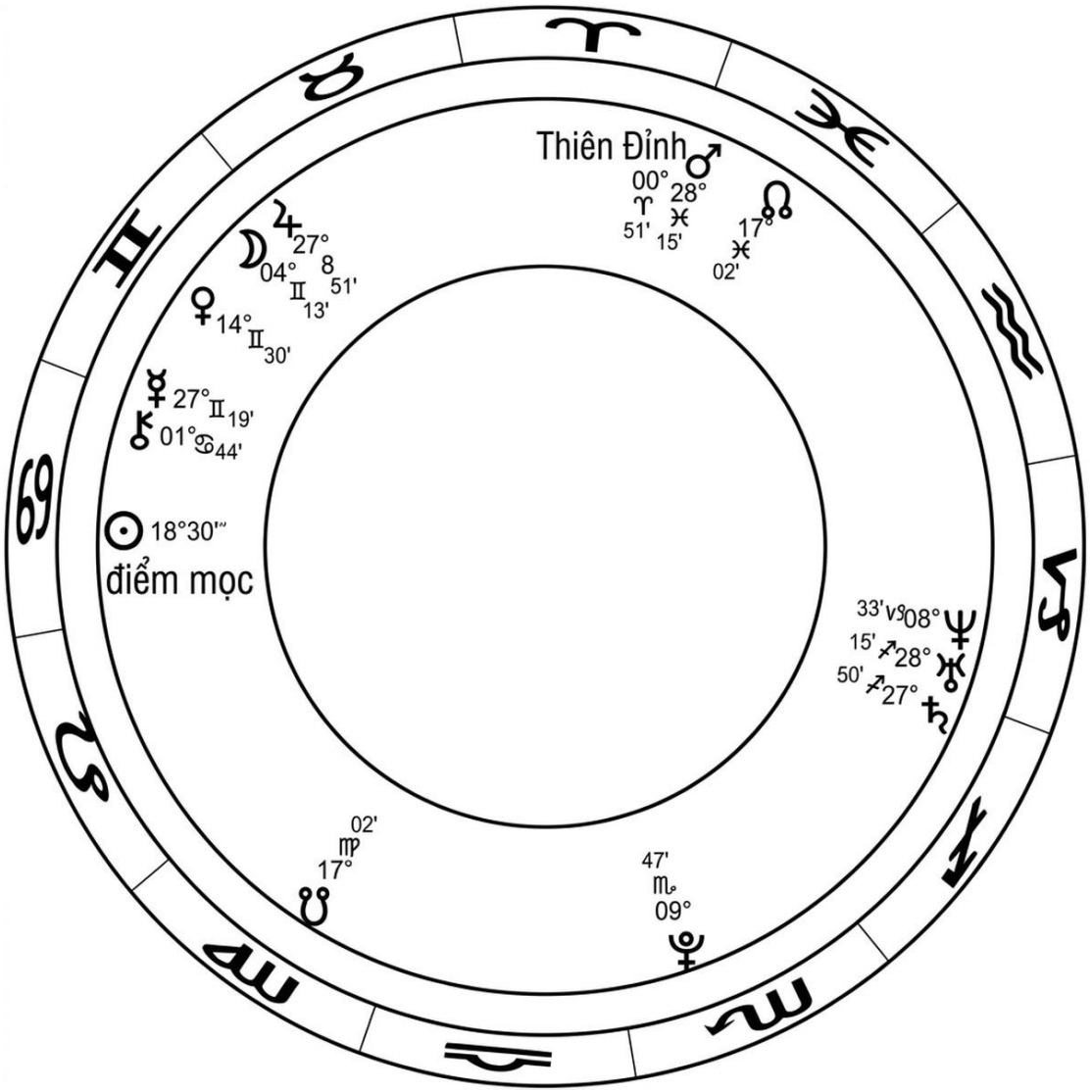
The signs are all drawn in the outer circle of the birth chart.

Tất cả các hành tinh khác trong Hệ Mặt Trời cũng nằm trên hoặc gần đường hoàng đạo.

Tất cả nhiều chòm sao khác trên bầu trời đêm không phải là các dấu hiệu hoàng đạo, vì chúng không nằm trong cùng vùng không gian với quỹ đạo của tất cả các hành tinh. Nói cách khác, các chòm sao khác không nằm trên đường hoàng đạo. Chẳng hạn, có lẽ các bạn nhận ra Orion, hoặc Đại Hùng (ở Mỹ được gọi là Big Dipper và đôi khi ở châu Âu được gọi là Plough) trên bầu trời đêm – nhưng không ai là "Orion" hay "Đại Hùng" vì đây không phải là các chòm sao hoàng đạo. Người ta nói tất cả các hành tinh đều rơi *vào* một dấu hiệu hoàng đạo. Dấu hiệu mà mỗi hành tinh nằm trong đó lúc sinh sẽ điều chỉnh cách hành tinh ấy được biểu hiện trong lá số của một người.

Trật Tự Tự Nhiên của Hoàng Đạo

Tất cả các dấu hiệu đều được vẽ trong vòng tròn ngoài của lá số sinh.



The zodiac signs (in the outer circle).

They always follow their natural order, which begins with Aries as the first sign and ends with Pisces, the twelfth sign. This, of course, is a regularly repeating cycle, and the Sun's movement through the signs, as seen from Earth, defines our year of twelve months.

Các dấu hiệu hoàng đạo (trong vòng tròn ngoài).

Chúng luôn đi theo trật tự tự nhiên của mình, bắt đầu với Bạch Dương là dấu hiệu thứ nhất và kết thúc với Song Ngư, dấu hiệu thứ mười hai. Dĩ nhiên, đây là một chu kỳ lặp lại đều đặn, và chuyển động của Mặt Trời qua các dấu hiệu, như được nhìn từ Trái Đất, xác định năm mười hai tháng của chúng ta.

Number Số	Sign dấu hiệu	Symbol tượng	Ngày trung bình vị trí của Mặt Trời	Ý nghĩa từ khóa
1	Aries	♈	21 tháng Ba–19 tháng Tư	Bắt đầu, hành động, tính bốc đồng
2	Taurus	♉	20 tháng Tư–19 tháng Năm	Tính thực tế, sự ổn định
3	Gemini	♊	20 tháng Năm–20 tháng Sáu	Giao tiếp, tính linh hoạt, tính tò mò
4	Cancer	♋	21 tháng Sáu–22 tháng Bảy	Sự nhạy cảm, sự quan tâm
5	Leo	♌	23 tháng Bảy–22 tháng Tám	Sáng tạo, lòng kiêu hãnh, xây dựng sự tự tin
6	Virgo	♍	23 tháng Tám–20 tháng Chín	phân biện, chủ nghĩa hoàn hảo
7	Libra	♎	21 tháng Chín–20 tháng Mười	Sự công bằng, sự liên hệ
8	Hổ Cáp	♏	21 tháng Mười–20 tháng Mười Một	Mãnh liệt, niềm đam mê
9	Sagittarius	♐	21 tháng Mười Một–20 tháng Mười Hai	Thám hiểm, niềm tin
10	Capricorn	♑	21 tháng Mười Hai–19 tháng Một	Tham vọng, trách nhiệm
11	Aquarius	♒	20 tháng Một–19 tháng Hai	Sự độc lập, nhận thức xã hội
12	Pisces	♓	20 tháng Hai–20 tháng Ba	Lòng trắc ẩn, chủ nghĩa lý tưởng

The above table shows the approximate dates for the Sun's position in a sign each year. The keyword meanings describe the signs themselves in brief. As we consider the sign each planet falls in, so we start to form an initial impression of the meaning of any individual birth chart.

Over the course of a year, the dates on which the Sun's sign changes to the next one in each month can vary by up to three, even occasionally four, days depending on your year of birth. The boundary between the signs is called the *cusp* in astrology. The term 'cusp'

Bảng trên cho thấy các ngày gần đúng cho vị trí của Mặt Trời trong một dấu hiệu mỗi năm. Các ý nghĩa từ khóa mô tả ngắn gọn chính các dấu hiệu. Khi chúng ta xem xét dấu hiệu mà mỗi hành tinh rơi vào, chúng ta bắt đầu hình thành một ấn tượng ban đầu về ý nghĩa của bất kỳ lá số sinh cá nhân nào.

Trong suốt một năm, những ngày mà dấu hiệu của Mặt Trời chuyển sang dấu hiệu kế tiếp trong mỗi tháng có thể thay đổi đến ba, thậm chí đôi khi bốn, ngày tùy theo năm sinh của các bạn. Ranh giới giữa các dấu hiệu được gọi là *đỉnh* trong chiêm tinh học. Thuật ngữ

simply means the dividing line, and is used in other areas of astrology too. If you are born between the 19th and 23rd of any month, you are said to be 'on the cusp' – so you may not be quite sure which sign you are. This can be resolved by simply looking at your own birth chart, assuming that you have acquired your chart and can identify the sign your Sun is in using the symbols in the two tables above. You could also look up your birthday and year of birth in an *ephemeris*. This is a book of planetary positions for any date in the twentieth or twenty-first century, which is easily obtainable. Everyone's Sun falls in one sign or the next, even if only just! Although the sign the Sun is actually in is likely to be the stronger, some of the meaning of the adjacent sign will probably be present in the interpretation if your Sun is on the cusp.

"đỉnh" đơn giản có nghĩa là đường phân chia, và cũng được dùng trong các lĩnh vực khác của chiêm tinh học. Nếu các bạn sinh từ ngày 19 đến ngày 23 của bất kỳ tháng nào, người ta nói các bạn "ở trên đỉnh" – vì vậy các bạn có thể không hoàn toàn chắc mình thuộc dấu hiệu nào. Điều này có thể được giải quyết đơn giản bằng cách nhìn vào lá số sinh của chính các bạn, giả sử các bạn đã có lá số của mình và có thể nhận diện dấu hiệu mà Mặt Trời của các bạn đang ở trong đó bằng các ký hiệu trong hai bảng trên. Các bạn cũng có thể tra ngày sinh và năm sinh của mình trong một *bảng thiên văn*. Đây là một cuốn sách về các vị trí hành tinh cho bất kỳ ngày nào trong thế kỷ hai mươi hoặc hai mươi mốt, rất dễ tìm. Mặt Trời của mỗi người đều rơi vào dấu hiệu này hoặc dấu hiệu kế tiếp, dù chỉ vừa sát ranh giới! Dù dấu hiệu mà Mặt Trời thực sự ở trong đó có khả năng mạnh hơn, một phần ý nghĩa của dấu hiệu kế cận có lẽ sẽ hiện diện trong diễn giải nếu Mặt Trời của các bạn ở trên đỉnh.

To compare examples of a planet in a sign: Moon in Aries is likely to feel a sense of belonging when life is moving fast and there is a lot to do, whereas Moon in Cancer feels a sense of belonging when caring for others.

Để so sánh các ví dụ về một hành tinh trong một dấu hiệu: Mặt Trăng trong Bạch Dương có khả năng cảm thấy thuộc về khi đời sống đang chuyển động nhanh và có nhiều việc phải làm, trong khi Mặt Trăng trong Cự Giải cảm thấy thuộc về khi chăm sóc người khác.

3. THE HOUSES AND ANGLES

3. CÁC NHÀ VÀ CÁC GÓC

The houses of the birth chart show areas of life where the energy of a planet will manifest. The houses are the third 'building block' of interpretation.

Các nhà của lá số sinh cho thấy những lĩnh vực đời sống nơi năng lượng của một hành tinh sẽ biểu lộ. Các nhà là "khối xây dựng" thứ ba của diễn giải.

- The planets show the basic drives.
- The zodiac signs show *how* those drives will be expressed.
- The houses show *where* in your life those drives will be expressed.

- Các hành tinh cho thấy các xung lực căn bản.
- Các dấu hiệu hoàng đạo cho thấy các xung lực ấy sẽ được diễn đạt *như thế nào*.
- Các nhà cho thấy các xung lực ấy sẽ được diễn đạt *ở đâu* trong đời sống của các bạn.

The Houses

Các Nhà

Every planet falls in one of the twelve houses as well as in one of the signs. All twelve

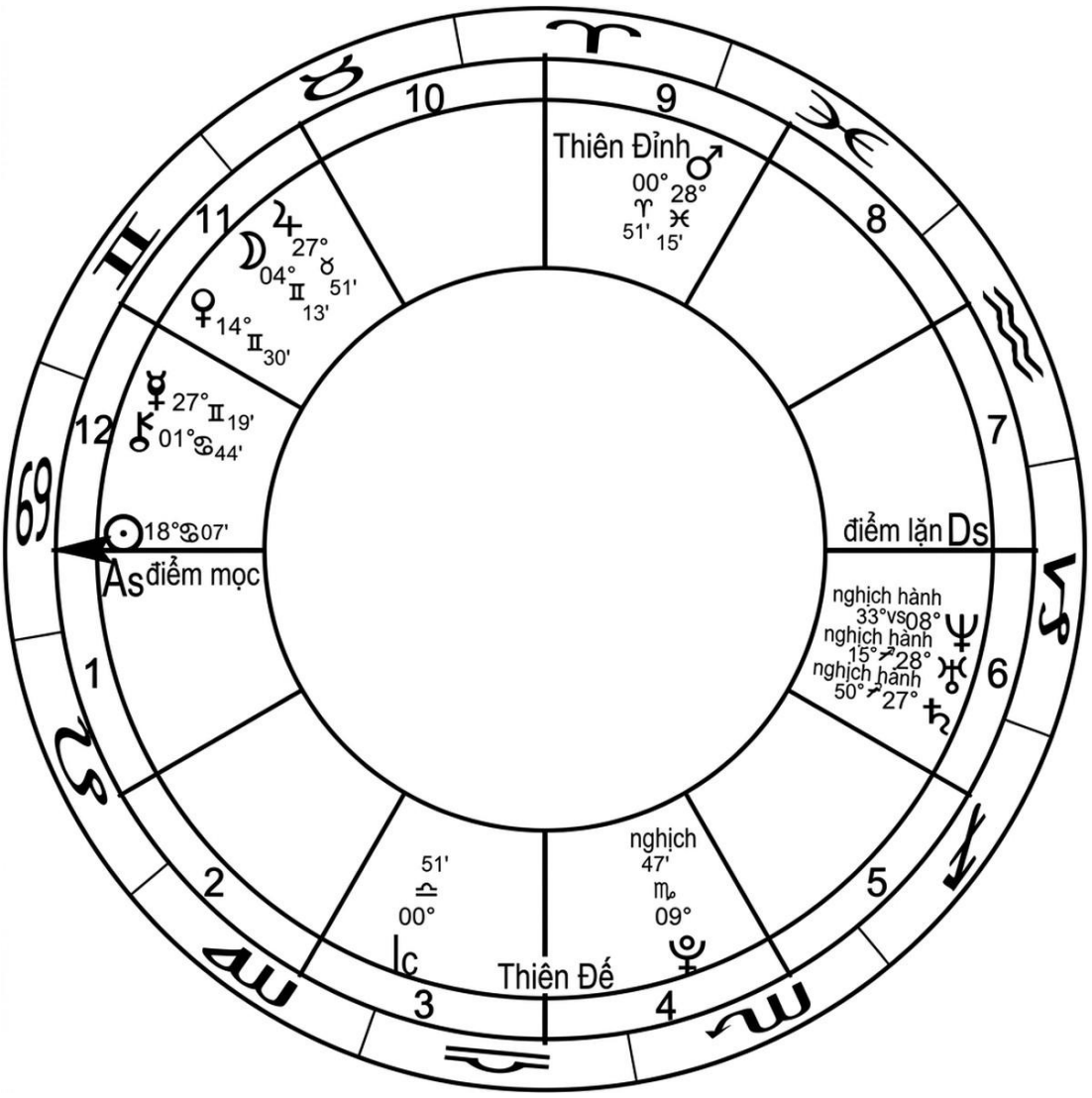
Mỗi hành tinh rơi vào một trong mười hai nhà cũng như vào một trong các dấu hiệu. Tất cả

houses are in everyone's chart. Each house represents a different area of life experience, such as your personal outlook on life, your values, potential partnerships, and so on.

mười hai nhà đều có trong lá số của mọi người. Mỗi nhà tượng trưng cho một lĩnh vực trải nghiệm đời sống khác nhau, chẳng hạn như cách nhìn cá nhân của các bạn về đời sống, các giá trị của các bạn, những mối quan hệ đối tác tiềm năng, v.v.

The houses that contain planets in a natal chart will be particularly emphasised in the individual's experience, and those areas of life will be key to the chart as a whole. Houses where no planets fall are of less immediate significance, yet as a part of the chart they are also used in interpretation. With ten planets and twelve houses, there will be unoccupied houses in everyone's chart, so having empty houses is 'normal'.

Những nhà chứa các hành tinh trong một lá số chiêm tinh bản mệnh sẽ được nhấn mạnh đặc biệt trong trải nghiệm của cá nhân, và những lĩnh vực đời sống ấy sẽ là chìa khóa đối với toàn bộ lá số. Những nhà không có hành tinh nào rơi vào có ý nghĩa tức thời ít hơn, nhưng với tư cách là một phần của lá số, chúng cũng được dùng trong diễn giải. Với mười hành tinh và mười hai nhà, sẽ có những nhà không có hành tinh cư trú trong lá số của mọi người, vì vậy có các nhà trống là điều "bình thường".



The houses and the angles.

Các nhà và các góc.

The Angles

Các Góc

The cusp of the first house, on the left-hand side of the chart, is called the 'ascendant' (marked 'As' on the chart above) and the houses are numbered from 1 through to 12, counting counter-clockwise from this point. The dividing lines between one house and the next are now in place as well. The ascendant is one of the four *angles* of the chart, which are four points in space that are all determined by the rotation of the Earth on the date, time and place of birth. The four angles are: the *ascendant* and its opposite point, the

Đỉnh nhà thứ nhất, ở phía bên trái của lá số, được gọi là "điểm mọc" (được đánh dấu "As" trên lá số ở trên) và các nhà được đánh số từ 1 đến 12, đếm ngược chiều kim đồng hồ từ điểm này. Các đường phân chia giữa nhà này và nhà kế tiếp giờ cũng đã được đặt vào. Điểm mọc là một trong bốn *góc* của lá số, tức bốn điểm trong không gian đều được xác định bởi sự quay của Trái Đất vào ngày, giờ và nơi sinh. Bốn góc là: *điểm mọc* và điểm đối diện của nó, *điểm lặn* – (được đánh dấu là "Ds"); và *MC ở* phần trên của lá số (được đánh dấu là "Mc",

descendant – (marked as 'Ds'); and the *MC* in the top part of the chart (marked as 'Mc', short for *medium coeli*, which is Latin for *midheaven*); and its opposite point, the *IC* (marked as 'Ic', which stands for *imum coeli*). There is no official English translation from the Latin for this last point, but it means the 'base of the heavens'. The ascendant is also referred to in astrology as the *rising sign*, which is simply another name for that same point on the chart.

viết tắt của *medium coeli*, tiếng Latinh nghĩa là *Thiên Đỉnh*); và điểm đối diện của nó, *IC* (được đánh dấu là "Ic", viết tắt của *imum coeli*). Không có bản dịch tiếng Anh chính thức từ tiếng Latinh cho điểm cuối cùng này, nhưng nó có nghĩa là "nền của các tầng trời". Điểm mọc cũng được gọi trong chiêm tinh học là *dấu hiệu mọc*, đơn giản là một tên khác cho cùng điểm ấy trên lá số.

The ascendant is the degree of the zodiac sign that is rising above the eastern horizon of the birthplace, where this horizon is projected out into space (and called the Celestial Horizon) and crosses the ecliptic at the time of birth. The MC is the point of intersection between the highest point on the ecliptic and the longitude of the place of birth.

Điểm mọc là độ của dấu hiệu hoàng đạo đang mọc lên trên chân trời phía đông của nơi sinh, nơi chân trời này được phóng chiếu ra không gian (và được gọi là Chân Trời Thiên Cầu) và cắt đường hoàng đạo vào thời điểm sinh. MC là điểm giao nhau giữa điểm cao nhất trên đường hoàng đạo và kinh độ của nơi sinh.

Briefly, the ascendant shows the different ways in which you meet new circumstances in life, beginning with your birth; the descendant shows the types of people you are likely to be drawn to, and how you interact with others; the MC shows your direction in life; and the IC shows your experience of your family background. The angles are very sensitive points on a chart, as you can see.

Nói ngắn gọn, điểm mọc cho thấy những cách khác nhau mà các bạn gặp các hoàn cảnh mới trong đời sống, bắt đầu với sự sinh ra của các bạn; điểm lặn cho thấy những kiểu người mà các bạn có khả năng bị thu hút, và cách các bạn tương tác với người khác; MC cho thấy hướng đi của các bạn trong đời sống; và IC cho thấy trải nghiệm của các bạn về nền tảng gia đình. Như các bạn có thể thấy, các góc là những điểm rất nhạy cảm trên một lá số.

There are a couple of points to note here: the chart on here includes all four angles in order to show you their positions in the study chart. Although the ascendant–descendant axis is always to be found in the same position in any chart, at the cusps of the first and seventh houses respectively, the position of the MC–IC axis can vary from chart to chart. It may not fall in the same two houses in your own chart. This is normal, and has to do with the particular time and place of birth. Also, it is usual to show only one end of each axis on a chart, the assumption being that you know the other end is also present. So Celeste's

Có vài điểm cần lưu ý ở đây: lá số tại đây bao gồm cả bốn góc để cho các bạn thấy vị trí của chúng trong lá số nghiên cứu. Dù trục điểm mọc–điểm lặn luôn nằm ở cùng một vị trí trong bất kỳ lá số nào, lần lượt tại các đỉnh nhà thứ nhất và thứ bảy, vị trí của trục MC–IC có thể thay đổi từ lá số này sang lá số khác. Nó có thể không rơi vào cùng hai nhà trong lá số của chính các bạn. Điều này là bình thường, và liên quan đến giờ và nơi sinh cụ thể. Ngoài ra, thông thường trên một lá số chỉ hiển thị một đầu của mỗi trục, với giả định rằng các bạn biết đầu kia cũng hiện diện. Vì vậy lá số của Celeste, khi được đưa trọn vẹn, chỉ cho thấy

chart, when given in its entirety, shows only the ascendant and the MC. Apart from in the chart that illustrates this overleaf (here), I have followed this convention.

điểm mọc và MC. Ngoài lá số minh họa điều này ở trang kế bên (tại đây), tôi đã theo quy ước này.

Incidentally, the rising sign, even more than the Sun sign, often gives clues about the physical appearance of a person, though this is just an indication, not an absolute. This can make it difficult to guess another person's Sun sign – as people studying astrology are often asked to do! Many people will not know their rising sign, as it requires a calculation to work it out.

Nhân đây, dấu hiệu mọc, thậm chí còn hơn cả dấu hiệu mặt trời, thường cho manh mối về diện mạo thể chất của một người, dù đây chỉ là một chỉ báo, không phải điều tuyệt đối. Điều này có thể khiến việc đoán dấu hiệu mặt trời của người khác trở nên khó khăn – như những người học chiêm tinh học thường được yêu cầu làm! Nhiều người sẽ không biết dấu hiệu mọc của mình, vì cần phải tính toán để tìm ra nó.

For example, someone with Mercury in the third house is likely to enjoy learning new information from an early age, whereas those with Mercury in the tenth house may be drawn to a career in which communication is important, such as selling or negotiating.

Chẳng hạn, một người có Sao Thủy trong nhà thứ ba có khả năng thích học thông tin mới từ sớm, trong khi những người có Sao Thủy trong nhà thứ mười có thể bị thu hút đến một nghề nghiệp trong đó giao tiếp là điều quan trọng, chẳng hạn như bán hàng hoặc thương lượng.

Nhà	Ý nghĩa các cụm từ khoá
1	Sự khởi đầu. Cách tiếp cận cá nhân đối với cuộc sống
2	Nguồn lực – tài sản, tiền bạc, giá trị của bạn
3	Trí tuệ, lời nói, giáo dục sớm, môi trường, những chuyến hành trình ngắn
4	Hoàn cảnh gia đình, ngôi nhà, trải nghiệm về người cha
5	Thú vui, sự thể hiện bản thân, trẻ em
6	Thói quen hàng ngày, bổn phận, sự phục vụ, cách tiếp cận công việc, đồng nghiệp
7	Đối tác, các mối quan hệ
8	Tình dục, cái chết, di sản, tài chính chung
9	Triết học, tôn giáo, những chuyến hành trình dài, giáo dục đại học
10	Nghề nghiệp, con đường đời, thành tựu, trải nghiệm về người mẹ
11	Nhóm, bạn bè, mục tiêu, mục tiêu dài hạn
12	Thể chế, niềm tin, sự ẩn cư, phụng sự, trí tưởng tượng

4. THE ASPECTS

This is the remaining building block – together with the planets, signs and houses – of the four cornerstones of interpretive astrology. An *aspect* is the name given to an angular relationship between the planets or, in other words, the connections and distances between them. Aspects occur between planets and angles too. Although any planet could technically be said to be in aspect to any other planet, only certain distances apart have been defined as being recognisable aspects. They are easy to spot, with a little practice: the distances apart are measured precisely in degrees, which will be explained in Chapter 6: The Aspects.

Aspects add important depth to interpretation, enriching and expanding the meaning of the planets in the signs and houses. The meanings of the various aspects

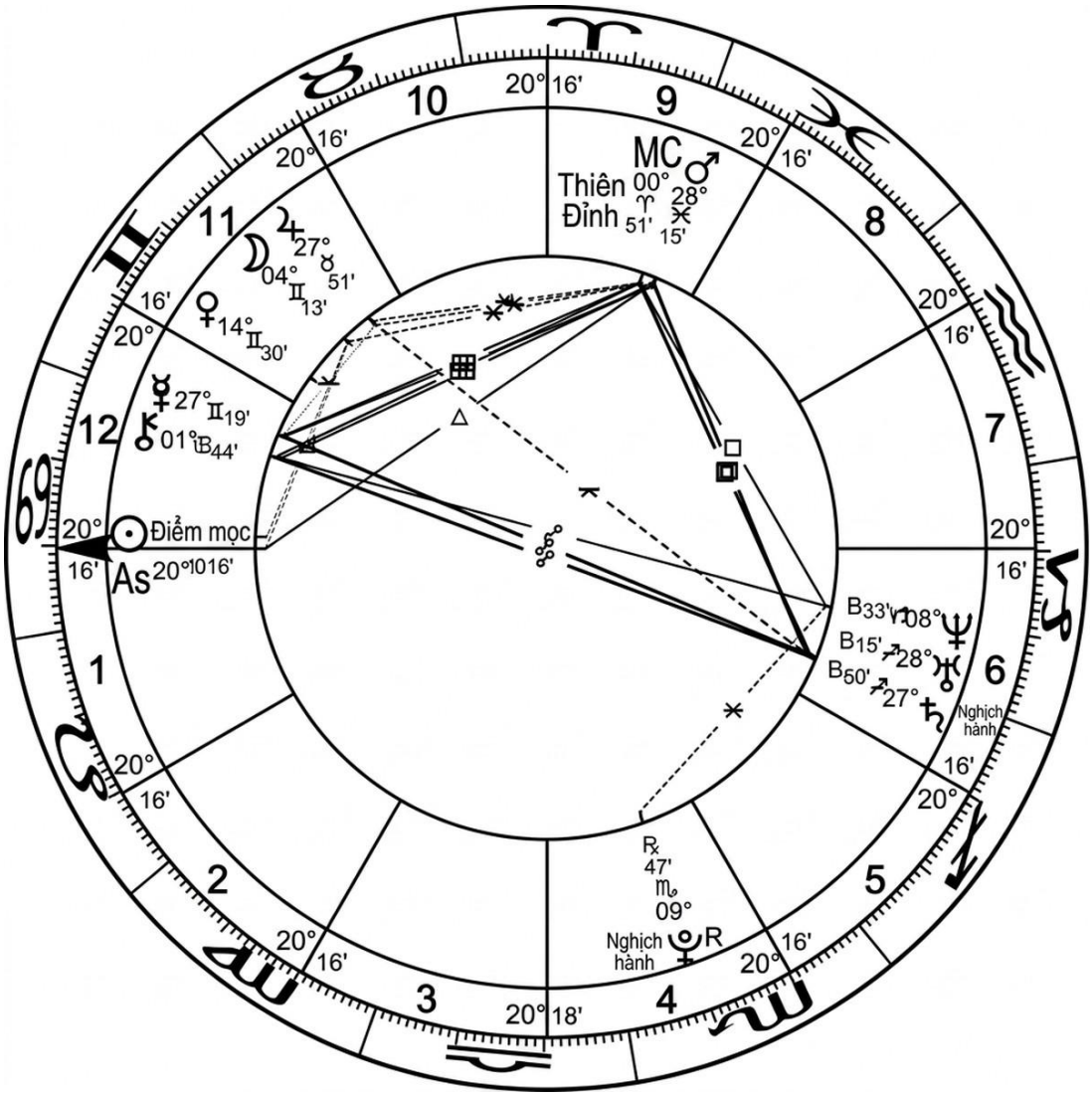
4. CÁC GÓC HỢP

Đây là khối xây dựng còn lại – cùng với các hành tinh, dấu hiệu và nhà – trong bốn nền tảng của chiêm tinh học diễn giải. Một *góc hợp* là tên gọi dành cho một quan hệ góc giữa các hành tinh, hay nói cách khác, các mối liên hệ và khoảng cách giữa chúng. Các góc hợp cũng xảy ra giữa các hành tinh và các góc. Dù về mặt kỹ thuật có thể nói bất kỳ hành tinh nào cũng tạo góc hợp với bất kỳ hành tinh nào khác, chỉ một số khoảng cách nhất định mới được xác định là các góc hợp có thể nhận diện. Với một chút luyện tập, chúng rất dễ nhận ra: các khoảng cách được đo chính xác bằng độ, điều này sẽ được giải thích trong Chương 6: Các Góc Hợp.

Các góc hợp thêm chiều sâu quan trọng cho diễn giải, làm phong phú và mở rộng ý nghĩa của các hành tinh trong các dấu hiệu và nhà. Ý nghĩa của các góc hợp khác nhau đã được thử

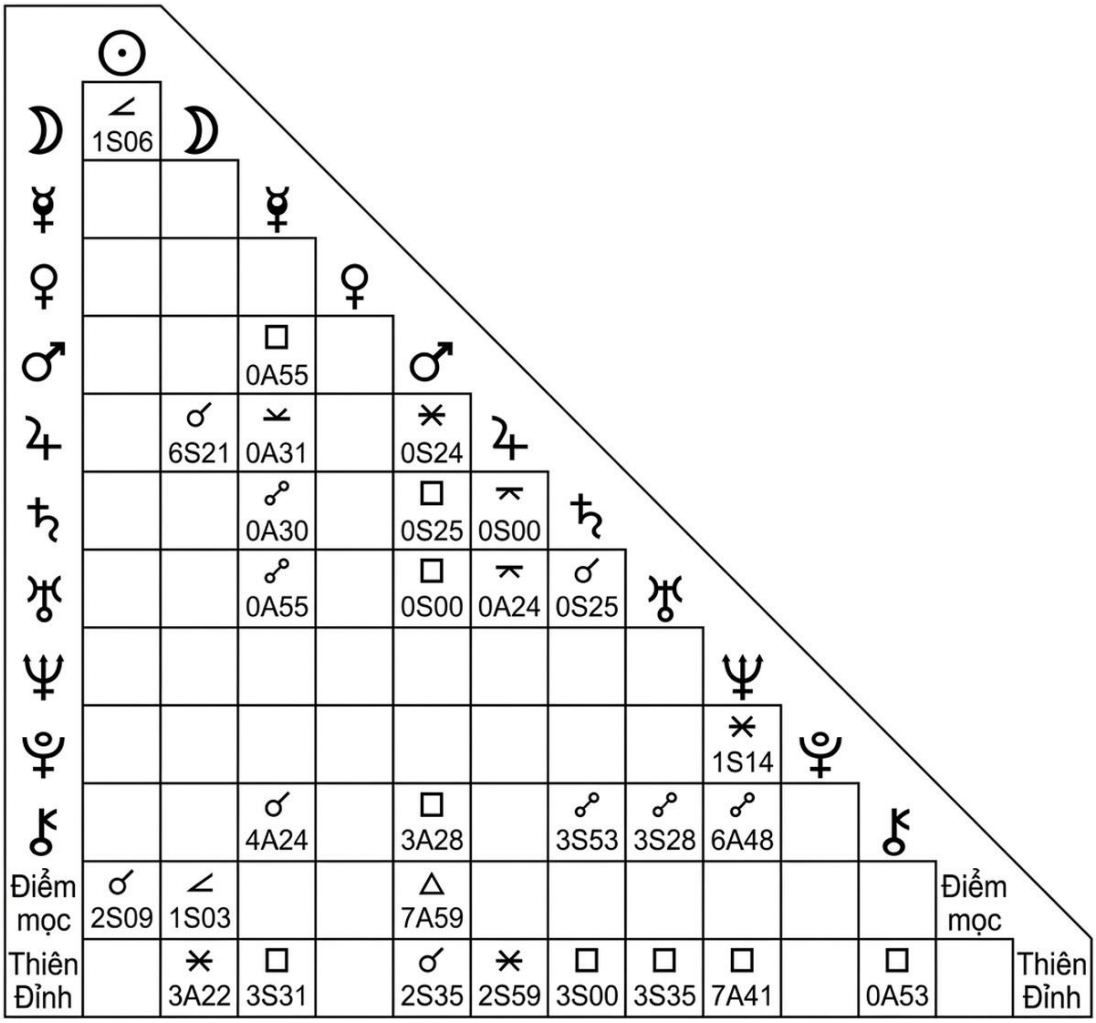
have been tried and tested over the centuries. Aspects are displayed on the chart form in two different places. They are shown as the lines that criss-cross the centre of the chart, linking planets or angles to each other, as shown above. They are repeated in the *aspect grid box* and drawn in symbols, as illustrated below. In both places, the aspects shown are the same.

nghiệm và kiểm chứng qua nhiều thế kỷ. Các góc hợp được hiển thị trên dạng lá số ở hai vị trí khác nhau. Chúng được thể hiện như những đường cắt chéo qua tâm lá số, nối các hành tinh hoặc các góc với nhau, như trình bày ở trên. Chúng được lặp lại trong *ô lưới góc hợp* và được vẽ bằng ký hiệu, như minh họa bên dưới. Ở cả hai nơi, các góc hợp được trình bày là như nhau.



The aspect lines (in the centre).

Các đường góc hợp (ở trung tâm).



The aspect grid box.

The way to read the grid box is similar to the way in which you would read a mileage chart on a road map, by seeking the answer in the little box at the junction of two places, looking both down and across – or in this case, the junction of two planets. The numbers that accompany the symbol in each little box show the exactitude of the aspect, which will also be explained in Chapter 6.

Astrologers use five *major aspects* [see below]. They are the *conjunction, opposition, trine, square* and *sextile*. There are other types of aspects, the *minor aspects*, but we will start with these most important ones. The major aspects are formed by dividing the circle of

Ô lưới góc hợp.

Cách đọc ô lưới tương tự như cách các bạn đọc một bảng khoảng cách trên bản đồ đường bộ, bằng cách tìm câu trả lời trong ô nhỏ tại giao điểm của hai địa điểm, nhìn cả xuống và ngang qua – hoặc trong trường hợp này, giao điểm của hai hành tinh. Các con số đi kèm ký hiệu trong mỗi ô nhỏ cho thấy độ chính xác của góc hợp, điều này cũng sẽ được giải thích trong Chương 6.

Các nhà chiêm tinh dùng năm *góc hợp chính* [xem bên dưới]. Đó là *đồng vị, đối vị, tam hợp, góc vuông* và *lục hợp*. Có những loại góc hợp khác, tức *các góc hợp phụ*, nhưng chúng ta sẽ bắt đầu với những góc hợp quan trọng nhất này. Các góc hợp chính được hình thành bằng

the chart by whole numbers, as follows:

Conjunction: division of the circle by one (planets close together)

Opposition: division of the circle by two (planets opposite each other, six signs apart)

Trine: division of the circle by three (planets four signs apart)

Square: division of the circle by four (planets three signs apart)

Sextile: division of the circle by six (planets two signs apart)

Aspects formed by the division of the circle by 2 (opposition) or 4 (square) are known as 'hard' aspects, with the aspect lines on the chart itself usually drawn in red. These are dynamic aspects which bring us challenges in life, and push us to deal with them. Those formed by dividing the circle by 3 (trine) or 6 (sextile) are known as 'soft' aspects, and are usually drawn in blue. These indicate areas of our lives that come easily to us, or where we have innate skills. The division of the circle by 1 is the conjunction, which is neutral in its effect, being neither hard nor easy. The table below sets out the basic meaning for each aspect.

cách chia vòng tròn của lá số cho các số nguyên, như sau:

Đồng vị: chia vòng tròn cho một (các hành tinh ở gần nhau)

Đối vị: chia vòng tròn cho hai (các hành tinh đối diện nhau, cách nhau sáu dấu hiệu)

Tam hợp: chia vòng tròn cho ba (các hành tinh cách nhau bốn dấu hiệu)

Góc vuông: chia vòng tròn cho bốn (các hành tinh cách nhau ba dấu hiệu)

Lục hợp: chia vòng tròn cho sáu (các hành tinh cách nhau hai dấu hiệu)

Các góc hợp hình thành do chia vòng tròn cho 2 (đối vị) hoặc 4 (góc vuông) được gọi là các góc hợp "cứng", với các đường góc hợp trên chính lá số thường được vẽ bằng màu đỏ. Đây là những góc hợp năng động mang đến cho chúng ta các thử thách trong đời sống, và thúc đẩy chúng ta xử lý chúng. Những góc hợp hình thành do chia vòng tròn cho 3 (tam hợp) hoặc 6 (lục hợp) được gọi là các góc hợp "mềm", và thường được vẽ bằng màu xanh. Chúng chỉ ra những lĩnh vực trong đời sống đến với chúng ta một cách dễ dàng, hoặc nơi chúng ta có các kỹ năng bẩm sinh. Việc chia vòng tròn cho 1 là đồng vị, trung tính trong tác dụng của nó, không cứng cũng không dễ. Bảng bên dưới trình bày ý nghĩa căn bản của mỗi góc hợp.

Góc hợp	Ký hiệu	Ý nghĩa chính	Số độ cách nhau
đồng vị	☌	Hợp nhất các năng lượng	0°
đối vị	☍	Kéo xa nhau, đối nghịch, phóng chiếu	180°
Góc tam hợp (120°)	△	Khả năng bẩm sinh, tài năng vốn có	120°
Góc vuông (90°)	□	Lo âu, căng thẳng, bất ổn	90°
Góc lục hợp (60°)	⚹	Các cơ hội năng động	60°

To give you an example of how an aspect can work: if the Sun is conjunct (close to) Mars (☉☌♂) on your chart), then the way you express yourself (Sun) will be often be rather fiery and forceful (Mars), even if your Sun is in quiet Virgo. Others may experience you as not a very typical Virgo! This is just a taster to show you how the aspects can change initial impressions for an astrologer who is interpreting a birth chart. In combination, the planets in signs, houses, and in aspect create an overall picture of a person.

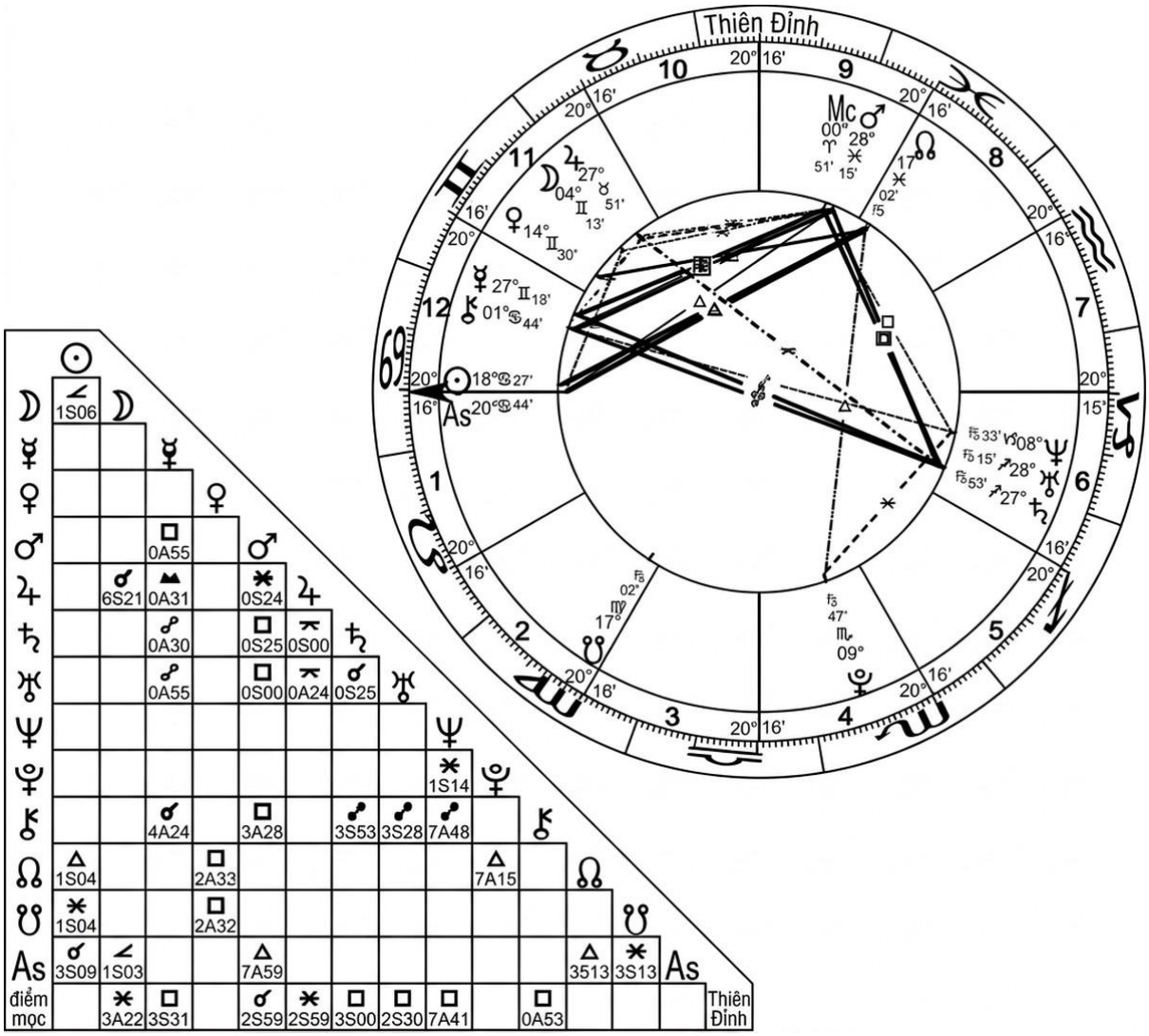
Để cho các bạn một ví dụ về cách một góc hợp có thể vận hành: nếu Mặt Trời đồng vị (ở gần) Sao Hỏa (☉☌♂) trên lá số của các bạn), thì cách các bạn biểu đạt chính mình (Mặt Trời) thường sẽ khá bốc lửa và mạnh mẽ (Sao Hỏa), ngay cả khi Mặt Trời của các bạn ở Xử Nữ trầm lặng. Người khác có thể trải nghiệm các bạn như một Xử Nữ không mấy điển hình! Đây chỉ là một phần nếm thử để cho các bạn thấy các góc hợp có thể thay đổi những ấn tượng ban đầu đối với một nhà chiêm tinh đang diễn giải lá số sinh như thế nào. Khi kết hợp với nhau, các hành tinh trong các dấu hiệu, nhà và góc hợp tạo nên một bức tranh tổng thể về một con người.

There is one other point to mention in this introduction to aspects, which will be further explained in Chapter 6. Sometimes a number of aspects come together on a chart to form certain shapes, known as *aspect patterns*. If the chart has any aspect patterns, they show an important part of the person's character, as they will involve at least three planets, and often more.

Còn một điểm khác cần nhắc đến trong phần giới thiệu về các góc hợp này, điều sẽ được giải thích thêm trong Chương 6. Đôi khi một số góc hợp kết hợp với nhau trên một lá số để tạo thành những hình dạng nhất định, được gọi là *các mô thức góc hợp*. Nếu lá số có bất kỳ mô thức góc hợp nào, chúng cho thấy một phần quan trọng trong tính cách của người ấy, vì chúng sẽ liên quan đến ít nhất ba hành tinh, và thường còn nhiều hơn.

Nodes of the Moon ☊[North Node] ☋[South Node]

Các Nút của Mặt Trăng ☊[North Node] ☋[South Node]



The whole chart and grid box.

On this version of the whole chart, the symbols for the Moon's Nodes have now been reinstated in the chart accompanied by the aspect grid box, completing the factors used in this birth chart. These two opposing points, which form an axis, are on all charts. You will see them on the study chart in houses 8 (☊ North Node) and 2 (☋ South Node), and on your own chart, quite possibly in different positions, as they can fall in any pair of opposing houses. The reason they have been left off the part-charts until now is that they are not planets, but two points in space that fall directly opposite one another. They mark

Toàn bộ lá số và ô lưới.

Trên phiên bản toàn bộ lá số này, các ký hiệu cho các Nút của Mặt Trăng nay đã được đưa trở lại vào lá số kèm theo ô lưới góc hợp, hoàn tất các yếu tố được dùng trong lá số sinh này. Hai điểm đối nhau này, tạo thành một trục, có mặt trên mọi lá số. Các bạn sẽ thấy chúng trên lá số nghiên cứu trong nhà 8 (☊ Nút Bắc) và nhà 2 (☋ Nút Nam), và trên lá số của chính các bạn, rất có thể ở những vị trí khác, vì chúng có thể rơi vào bất kỳ cặp nhà đối nhau nào. Lý do chúng bị bỏ khỏi các lá số từng phần cho đến lúc này là vì chúng không phải là các hành tinh, mà là hai điểm trong không gian nằm trực tiếp đối nhau. Chúng đánh dấu hai điểm

the two crossing points of the Sun's apparent orbit with the path of the Moon as it travels round Earth – one is north and the other south. They are an axis, and cannot be separated from one another, like the ascendant/descendant or the MC/IC. The Moon's Nodes are involved in both lunar and solar eclipses when these occur.

The meaning of the Nodes will be discussed in Chapter 12. They are special points on the chart.

giao nhau của quỹ đạo biểu kiến của Mặt Trời với đường đi của Mặt Trăng khi nó di chuyển quanh Trái Đất – một điểm ở phía bắc và điểm kia ở phía nam. Chúng là một trục, và không thể tách rời nhau, giống như điểm mọc/điểm lặn hoặc MC/IC. Các Nút của Mặt Trăng liên quan đến cả nguyệt thực và nhật thực khi những hiện tượng này xảy ra.

Ý nghĩa của các Nút sẽ được bàn trong Chương 12. Chúng là những điểm đặc biệt trên lá số.

COMBINING IT ALL

Having read this introduction to the basic cornerstones of the chart, you may perhaps feel a little overwhelmed by information. If this is the case, you are not alone – it's a common reaction when beginning to study astrology seriously. It is true that astrology is a complex subject, but it is also true that taking it slowly, step by step, will reveal the extraordinary depth of perception and insight into a person's character that an understanding of astrology can provide. Perhaps no subject worth studying can be learnt without effort and time. The satisfaction gained from new discovery and insights brings its own rewards.

The picture will become clearer as you keep reading – and you don't have to memorise everything at once. You will eventually remember what the third house, or Moon square Mars, or any other term means through your growing understanding. If you persist, this can become a skill which will last your lifetime. In order to make your astrology your own, you will in time add your own insights, and hone your knowledge-based intuition. No one part of a chart can give you an overall impression of the whole chart – each part is influenced by every other part. The planets are influenced by the signs, houses, aspects and other factors, which is

KẾT HỢP TẤT CẢ

Sau khi đọc phần giới thiệu này về các nền tảng căn bản của lá số, có lẽ các bạn cảm thấy hơi choáng ngợp trước lượng thông tin. Nếu đúng như vậy, các bạn không đơn độc – đó là phản ứng thường gặp khi bắt đầu học chiêm tinh học một cách nghiêm túc. Đúng là chiêm tinh học là một đề tài phức tạp, nhưng cũng đúng là việc đi chậm, từng bước một, sẽ hé lộ chiều sâu phi thường của sự nhận thức và thấu hiểu về tính cách một người mà sự hiểu biết chiêm tinh học có thể đem lại. Có lẽ không có môn học đáng học nào có thể được học mà không cần nỗ lực và thời gian. Sự thỏa mãn có được từ khám phá và những thấu hiểu mới đem lại phần thưởng riêng của nó.

Bức tranh sẽ trở nên rõ ràng hơn khi các bạn tiếp tục đọc – và các bạn không phải ghi nhớ mọi thứ cùng một lúc. Cuối cùng, các bạn sẽ nhớ nhà thứ ba, hoặc Mặt Trăng góc vuông Sao Hỏa, hoặc bất kỳ thuật ngữ nào khác có nghĩa là gì qua sự hiểu biết ngày càng tăng của mình. Nếu các bạn kiên trì, điều này có thể trở thành một kỹ năng sẽ theo các bạn suốt đời. Để làm cho chiêm tinh học trở thành của riêng mình, theo thời gian các bạn sẽ thêm vào những thấu hiểu của chính mình, và mài giũa trực giác dựa trên tri thức của mình. Không một phần nào của lá số có thể cho các bạn ấn tượng tổng thể về toàn bộ lá số – mỗi phần đều chịu ảnh hưởng của mọi phần khác. Các hành

why a large part of the latter half of this book is devoted to showing you how to put it all together. No wonder your Sun sign alone cannot reveal the true person underneath – although it is a good starting point.

tinh chịu ảnh hưởng của các dấu hiệu, nhà, góc hợp và những yếu tố khác, đó là lý do một phần lớn nửa sau của cuốn sách này được dành để chỉ cho các bạn cách kết hợp tất cả lại với nhau. Không có gì lạ khi chỉ riêng dấu hiệu mặt trời của các bạn không thể hé lộ con người thật bên dưới – dù nó là một điểm khởi đầu tốt.

Your chart is indeed yours for life. This, however, does not contradict your free will and ability to make your own choices. The ways in which you develop yourself as an individual will still reflect different levels of your birth chart, but there are an infinite variety of ways in which this can happen. The meaning of a birth chart grows and matures as you do. No one can predict your development precisely, as ultimately you are in charge.

Lá số chiêm tinh của bạn quả thật thuộc về bạn suốt đời. Tuy nhiên, điều này không mâu thuẫn với ý chí tự do và khả năng tự lựa chọn của bạn. Những cách bạn phát triển bản thân như một cá nhân vẫn sẽ phản ánh các tầng mức khác nhau của lá số sinh, nhưng có vô số cách để điều này diễn ra. Ý nghĩa của lá số sinh lớn lên và trưởng thành cùng với bạn. Không ai có thể dự đoán chính xác sự phát triển của bạn, bởi rốt cuộc chính bạn là người nắm quyền.

I'd like to make one further important point about the benefits of studying your own chart as well as the charts provided: there are many superstitions surrounding astrology – you may have heard that you cannot or should not study your own chart. The reverse is actually the case, and in fact getting to know your own chart is fascinating. What needs to be borne in mind, however, is that whatever combination of chart factors you have on your chart, these should be viewed objectively as far as possible. Try to view discovering the meaning of your own chart as a means of gaining insight into yourself, and most importantly, *do not make judgements about what you find!* It is important to remember that your chart, like the birth chart of everyone else, will have both easy and challenging areas, as we all have ups and downs of experience. Astrology is one of the most powerful systems there are for gaining self-understanding and for understanding other people better. In the process, a greater ability to be tolerant or forgiving can be gained, and tendencies to be critical or judgemental can be lessened.

Tôi muốn nêu thêm một điểm quan trọng nữa về lợi ích của việc nghiên cứu lá số chiêm tinh của chính bạn cũng như các lá số được cung cấp: có nhiều mê tín xoay quanh chiêm tinh học — có thể bạn đã nghe rằng bạn không thể hoặc không nên nghiên cứu lá số của chính mình. Thực ra điều ngược lại mới đúng, và quả thật việc làm quen với lá số của chính mình rất hấp dẫn. Tuy nhiên, điều cần ghi nhớ là bất cứ tổ hợp yếu tố nào bạn có trong lá số, chúng nên được nhìn nhận khách quan hết mức có thể. Hãy cố xem việc khám phá ý nghĩa lá số của chính mình như một phương tiện để đạt được sự thấu hiểu về bản thân, và quan trọng nhất, *đừng phán xét những gì bạn tìm thấy!* Cần nhớ rằng lá số của bạn, cũng như lá số sinh của mọi người khác, sẽ có cả những vùng dễ dàng lẫn những vùng thử thách, vì tất cả chúng ta đều có những thăng trầm trong kinh nghiệm. Chiêm tinh học là một trong những hệ thống mạnh mẽ nhất để đạt được sự tự hiểu biết và để hiểu người khác tốt hơn. Trong tiến trình ấy, người ta có thể đạt được khả năng khoan dung hoặc tha thứ lớn hơn, và các khuynh hướng chỉ trích hoặc phán xét có thể

MAGICAL THINKING

To help you progress at a deeper level as you study the contents of this book, you may find it beneficial to experiment with perceiving astrological concepts in the 'magical' way that many of the Babylonian, classical Greek, medieval and Renaissance astrologers did. The best way to begin to absorb the insights in astrology is to think 'sideways', recognising that archetypes can take many forms. Astrology is not subject to cause-and-effect reasoning in the way that scientific or humanitarian thinking is. For instance, magical thinking recognises that the stars and planets do not, to the best of our knowledge, actually cause a literal effect on the Earth by virtue of magnetic rays, gravitational pull, or any other theory that has been suggested – except in the case of the Earth's satellite, the Moon.

It is well documented that the Moon, being relatively close to us, does have a noticeable physical effect on the tides of the oceans, and on certain watery creatures or plants. This does not, in the thinking of the majority of scientists, clergy or rationalists, mean that the Moon also affects human beings directly in any way. Modern astrologers, of course, have a different perspective, which is not based on cause-and-effect literal thinking. Astrologers usually think in terms of correspondences, rather than measurable physical forces. This is an instance of 'magical thinking'. The astrological Moon, for example, represents emotions, the subconscious mind, memory, shellfish, night-blooming flowers, women, your home, the colour silver … all these and more are linked through the symbolism inherent in the astrological Moon.

giảm bớt.

TƯ DUY HUYỀN DIỆU

Để giúp bạn tiến trình ở một tầng mức sâu hơn khi nghiên cứu nội dung của cuốn sách này, bạn có thể thấy hữu ích khi thử nghiệm việc nhận thức các khái niệm chiêm tinh theo cách "huyền diệu" như nhiều nhà chiêm tinh Babylon, Hy Lạp cổ điển, trung cổ và Phục Hưng từng làm. Cách tốt nhất để bắt đầu hấp thụ các minh triết trong chiêm tinh học là suy nghĩ "theo chiều ngang", nhận ra rằng các nguyên mẫu có thể mang nhiều hình thức. Chiêm tinh học không chịu sự chi phối của lối lý luận nhân quả theo cách tư duy khoa học hoặc nhân văn thường làm. Chẳng hạn, tư duy huyền diệu nhận ra rằng các ngôi sao và hành tinh, theo hiểu biết tốt nhất của chúng ta, thực ra không gây ra một tác động theo nghĩa đen lên Trái Đất nhờ các tia từ, lực hấp dẫn, hay bất kỳ lý thuyết nào khác đã từng được đề xuất — ngoại trừ trường hợp vệ tinh của Trái Đất là Mặt Trăng.

Người ta đã ghi nhận rõ rằng Mặt Trăng, vì tương đối gần chúng ta, thật sự có một tác động vật lý đáng chú ý lên thủy triều của đại dương, và lên một số sinh vật hoặc thực vật sống trong nước. Theo tư duy của đa số nhà khoa học, giáo sĩ hoặc người duy lý, điều này không có nghĩa là Mặt Trăng cũng ảnh hưởng trực tiếp đến con người theo bất kỳ cách nào. Dĩ nhiên, các nhà chiêm tinh hiện đại có một quan điểm khác, không dựa trên tư duy nhân quả theo nghĩa đen. Các nhà chiêm tinh thường suy nghĩ theo các tương ứng hơn là theo các lực vật lý có thể đo lường. Đây là một ví dụ về "tư duy huyền diệu". Chẳng hạn, Mặt Trăng chiêm tinh đại diện cho cảm xúc, thể trí tiềm thức, ký ức, động vật có vỏ, hoa nở ban đêm, phụ nữ, mái nhà của bạn, màu bạc … tất cả những điều này và hơn nữa đều được liên kết qua biểu tượng vốn có trong Mặt Trăng chiêm tinh.

Astrology is not a pure science, nor a religion, nor even a belief system. Astrology is unique: elements of science, philosophy, the creative arts and magic are intertwined within its broad remit. It is often the attempt to subject astrology to scientifically provable testing that leads to misunderstandings and a subsequent rejection of it. Such tests have been devised and attempted several times by different researchers, with no conclusive results, as astrology does not easily lend itself to this type of testing or approach. Not all subjects can be scientifically proved; this does not therefore make them meaningless. Astrology works on many levels: an awareness, for example, that the astrological Sun is associated with your creative self, sunflowers and palaces, or that Jupiter corresponds with growth and expansion, horses and higher study, are further small illustrations of magical thinking at work.

Chiêm tinh học không phải là một khoa học thuần túy, cũng không phải là một tôn giáo, thậm chí cũng không phải là một hệ thống niềm tin. Chiêm tinh học là độc đáo: các hành của khoa học, triết học, nghệ thuật sáng tạo và pháp thuật đan xen trong phạm vi rộng lớn của nó. Chính nỗ lực đặt chiêm tinh học dưới các thử nghiệm có thể chứng minh một cách khoa học thường dẫn đến hiểu lầm và sau đó là sự bác bỏ nó. Những thử nghiệm như vậy đã được nhiều nhà nghiên cứu khác nhau thiết kế và thử thực hiện nhiều lần, nhưng không có kết quả dứt khoát, vì chiêm tinh học không dễ phù hợp với loại thử nghiệm hay cách tiếp cận này. Không phải mọi chủ đề đều có thể được chứng minh một cách khoa học; vì vậy điều này không làm cho chúng trở nên vô nghĩa. Chiêm tinh học hoạt động trên nhiều tầng mức: chẳng hạn, nhận biết rằng Mặt Trời chiêm tinh liên hệ với bản ngã sáng tạo của bạn, hoa hướng dương và cung điện, hoặc rằng Sao Mộc tương ứng với sự tăng trưởng và mở rộng, ngựa và việc học cao hơn, là những minh họa nhỏ khác về tư duy huyền diệu đang vận hành.

I'd like to add one final point here: to say that astrology doesn't lend itself well to controlled testing is not to say that it does not require critical thinking. Within its own sphere, precision of interpretation, and astronomical and mathematical accuracy are of great importance. To continue to grow as a living system of thought, it remains important for astrology to avoid woolly or vague statements, and to maintain clarity of expression.

Tôi muốn thêm một điểm cuối cùng ở đây: nói rằng chiêm tinh học không dễ phù hợp với thử nghiệm có kiểm soát không có nghĩa là nó không đòi hỏi tư duy phản biện. Trong phạm vi riêng của nó, sự chính xác trong diễn giải, cũng như độ chính xác thiên văn và toán học, có tầm quan trọng lớn. Để tiếp tục phát triển như một hệ thống tư tưởng sống động, điều quan trọng đối với chiêm tinh học vẫn là tránh những phát biểu mơ hồ hoặc lờ mờ, và duy trì sự rõ ràng trong diễn đạt.

TWO DIFFERENT ROTATIONS

HAI CHUYỂN ĐỘNG QUAY KHÁC NHAU

There are only three important pieces of information needed in order to calculate a chart:

Chỉ cần ba thông tin quan trọng để tính một lá số chiêm tinh:

the date, the time and the place of birth

ngày, giờ và nơi sinh

The time and place of birth as well as the date

Giờ và nơi sinh cũng như ngày sinh, bao gồm

(including the year) are significant in astrology. It is also useful to know if it is a man or a woman who is asking. For every birth chart:

cả năm, đều có ý nghĩa trong chiêm tinh học. Cũng hữu ích khi biết người hỏi là nam hay nữ. Đối với mỗi lá số sinh:

1. The **date of birth** gives us the daily positions of each planet in one of the twelve signs (with the exception of the precise position for the Moon), and the aspects between those planets.

1. **Ngày sinh** cho chúng ta vị trí hằng ngày của từng hành tinh trong một trong mười hai dấu hiệu, ngoại trừ vị trí chính xác của Mặt Trăng, và các góc hợp giữa những hành tinh ấy.

2. The **time and place of birth** give us all the houses and the angles including the ascendant, the precise position of the Moon in one of the signs, and the Moon's aspects.

2. **Giờ và nơi sinh** cho chúng ta tất cả các nhà và các góc, bao gồm điểm mọc, vị trí chính xác của Mặt Trăng trong một trong các dấu hiệu, và các góc hợp của Mặt Trăng.

How does this work in practice? This information is based on understanding two main movements in space. Here follows a simple explanation, so that you can understand which 'rotation' creates which part of a birth chart.

Điều này vận hành trong thực tế như thế nào? Thông tin này dựa trên việc hiểu hai chuyển động chính trong không gian. Sau đây là một giải thích đơn giản, để bạn có thể hiểu "chuyển động quay" nào tạo nên phần nào của lá số sinh.

The Date of Birth: finding the sign each planet is in

Ngày Sinh: tìm dấu hiệu mà mỗi hành tinh đang ở

Each planet's movement in its orbit anti-clockwise along the ecliptic (around the Sun), and through the background of the zodiac stars, shows us which sign that planet is in, as seen from Earth. All orbits of course are elliptical – still a kind of circle, but a 'flattened circle'.

Chuyển động của mỗi hành tinh trên quỹ đạo ngược chiều kim đồng hồ dọc theo hoàng đạo biểu kiến, quanh Mặt Trời, và xuyên qua nền của các sao Hoàng đạo, cho chúng ta biết hành tinh ấy đang ở dấu hiệu nào, khi nhìn từ Trái Đất. Dĩ nhiên mọi quỹ đạo đều là hình elip — vẫn là một dạng vòng tròn, nhưng là một "vòng tròn bị dẹt".

If you consult an ephemeris for any given date and year, you will see a list of all the planets, each in one of the signs for that date. The birth chart is drawn up for that date – or a computer program can do this for you.

Nếu bạn tra cứu lịch thiên văn cho bất kỳ ngày và năm nào, bạn sẽ thấy một danh sách tất cả các hành tinh, mỗi hành tinh nằm trong một trong các dấu hiệu vào ngày đó. Lá số sinh được lập cho ngày ấy — hoặc một chương trình máy tính có thể làm việc này cho bạn.

As an example: on 3 January 1980, the Sun was in Capricorn, where it always is on this date each year. A person born on that day is a Capricorn. However, all the other planets' sign positions will change from year to year. Only the Sun will return to almost exactly the same

Ví dụ: vào ngày 3 tháng 1 năm 1980, Mặt Trời ở Ma Kết, nơi nó luôn ở vào ngày này mỗi năm. Một người sinh vào ngày đó là Ma Kết. Tuy nhiên, vị trí dấu hiệu của tất cả các hành tinh khác sẽ thay đổi từ năm này sang năm khác. Chỉ Mặt Trời sẽ trở lại gần như đúng cùng một

position every year, on or very close to each person's birthday. On the above example date, Venus was in Aquarius, Mars was in Virgo, and so on. The planets' sign positions, except that of the Moon, are determined from the date of birth alone. By 3 January 1981, when the baby is one year old, Venus has moved nearly round the whole zodiac to Sagittarius and Mars has moved to Aquarius, while the Sun returns to Capricorn again.

vị trí mỗi năm, vào hoặc rất gần sinh nhật của mỗi người. Vào ngày ví dụ trên, Sao Kim ở Bảo Bình, Sao Hỏa ở Xử Nữ, và cứ thế. Vị trí dấu hiệu của các hành tinh, ngoại trừ Mặt Trăng, được xác định chỉ từ ngày sinh. Đến ngày 3 tháng 1 năm 1981, khi em bé được một tuổi, Sao Kim đã di chuyển gần như vòng quanh toàn bộ Hoàng đạo đến Nhân Mã và Sao Hỏa đã chuyển đến Bảo Bình, trong khi Mặt Trời lại trở về Ma Kết.

The Time and Place of Birth: finding the ascendant, the other angles, the houses, and the Moon's position

Giờ và Nơi Sinh: tìm điểm mọc, các góc khác, các nhà, và vị trí của Mặt Trăng

The Earth's rotation on its own axis in 24 hours (technically called the *diurnal circle*) gives us the chart's ascendant, the other angles, and the houses. Whichever zodiac sign was rising above the eastern horizon of the place of birth at the time of birth becomes the ascendant of the chart, and forms the cusp of house 1, from which all the other numbered houses follow.

Sự quay của Trái Đất quanh trục của chính nó trong 24 giờ, về mặt kỹ thuật gọi là *vòng nhật hành*, cho chúng ta điểm mọc của lá số chiêm tinh, các góc khác, và các nhà. Bất kỳ dấu hiệu hoàng đạo nào đang mọc lên trên chân trời phía đông của nơi sinh vào giờ sinh sẽ trở thành điểm mọc của lá số, và tạo thành đỉnh của nhà 1, từ đó tất cả các nhà được đánh số khác tiếp nối.

The descendant is always exactly opposite the ascendant, as it is the zodiac sign that is descending below the horizon of birth. The MC's sign is the sign *culminating* (at the highest point) on the ecliptic. The IC is exactly opposite. On the study chart, you will see that the ascendant is in Cancer, the descendant is opposite in Capricorn; the MC is in Aries, and the IC is opposite the MC, in Libra. See here: houses and angles.

Điểm lặn luôn luôn đối vị chính xác với điểm mọc, vì đó là dấu hiệu hoàng đạo đang lặn xuống dưới chân trời nơi sinh. Dấu hiệu của Thiên Đỉnh là dấu hiệu đang *lên đến đỉnh*, ở điểm cao nhất, trên hoàng đạo biểu kiến. Thiên Đế đối vị chính xác với nó. Trên lá số học tập, bạn sẽ thấy điểm mọc ở Cự Giải, điểm lặn đối vị ở Ma Kết; Thiên Đỉnh ở Bạch Dương, và Thiên Đế đối vị với Thiên Đỉnh, ở Thiên Bình. Xem tại đây: các nhà và các góc.

The Moon's position is also determined by the time and place of birth, as it moves too fast in 24 hours for its position to be known accurately without a birth-time.

Vị trí của Mặt Trăng cũng được xác định bởi giờ và nơi sinh, vì nó di chuyển quá nhanh trong 24 giờ nên không thể biết chính xác vị trí của nó nếu không có giờ sinh.

The Earth's rotation in an anti-clockwise direction, as viewed from above, makes it appear as if each zodiac sign, and every other star in the galaxy, moves in a circle around the Earth as it spins. The zodiac sign that is rising above the eastern horizon of any place on

Sự quay của Trái Đất theo chiều ngược kim đồng hồ, khi nhìn từ phía trên, khiến dường như mỗi dấu hiệu hoàng đạo, và mọi ngôi sao khác trong thiên hà, chuyển động theo một vòng tròn quanh Trái Đất khi nó quay. Dấu hiệu hoàng đạo đang mọc lên trên chân trời

Earth at any given time changes on average every two hours, and all 12 signs will rise (though not all at the same speed) above the horizon of every place on Earth within a 24-hour period.

phía đông của bất kỳ nơi nào trên Trái Đất tại bất kỳ thời điểm nào thay đổi trung bình mỗi hai giờ, và cả 12 dấu hiệu sẽ mọc, dù không phải tất cả cùng tốc độ, trên chân trời của mọi nơi trên Trái Đất trong một khoảng 24 giờ.

You can see the spin of the Earth if you go outside – preferably resting horizontally on a warm and clear night! – for an hour or so and watch the sky. You'll observe that gradually the stars change position in the sky, which of course continues during the day when we cannot see them, due to the overpowering light of the Sun. This is what people thought was happening for many millennia in history – that we are in the centre of the universe, with the sky, stars and planets moving round the Earth. Actually, in contrast to the planets, the stars are frequently referred to as the fixed stars[6] because they do not move: it is of course the Earth that moves!

Bạn có thể thấy sự quay của Trái Đất nếu đi ra ngoài — tốt nhất là nằm ngang nghỉ ngơi trong một đêm ấm và quang đãng! — khoảng một giờ và quan sát bầu trời. Bạn sẽ nhận thấy rằng các ngôi sao dần dần thay đổi vị trí trên bầu trời, điều dĩ nhiên vẫn tiếp tục vào ban ngày khi chúng ta không thể thấy chúng, do ánh sáng áp đảo của Mặt Trời. Trong nhiều thiên niên kỷ lịch sử, con người đã nghĩ rằng điều này đang xảy ra — rằng chúng ta ở trung tâm vũ trụ, với bầu trời, các ngôi sao và các hành tinh chuyển động quanh Trái Đất. Thực ra, trái với các hành tinh, các ngôi sao thường được gọi là các sao cố định6 vì chúng không chuyển động: dĩ nhiên chính Trái Đất mới chuyển động!

The place of birth, for most people, is known. The time of birth (as accurate as possible) is not always so easily obtainable. If a baby is born in a country that records times of birth on the birth certificate, then there is no problem, as long as the time has been carefully noted. Examples of countries where this takes place routinely are France and Scotland, and there are others. However, many countries do not require the time of birth to be registered on the birth certificate, unfortunately, so some people do not know their time of birth.

Đối với hầu hết mọi người, nơi sinh được biết rõ. Giờ sinh, càng chính xác càng tốt, không phải lúc nào cũng dễ có được. Nếu một em bé sinh ra ở một quốc gia ghi giờ sinh trên giấy khai sinh, thì không có vấn đề gì, miễn là thời gian đã được ghi chú cẩn thận. Ví dụ về các quốc gia thường xuyên làm điều này là Pháp và Scotland, và còn có những quốc gia khác. Tuy nhiên, đáng tiếc là nhiều quốc gia không yêu cầu đăng ký giờ sinh trên giấy khai sinh, vì vậy một số người không biết giờ sinh của mình.

You can see that with no birth time, or a very inaccurate time, no ascendant or houses can be calculated. There are a number of ways to try to find your birth time if you don't know it. The most obvious is to ask your mother, or other family members who may know. Many hospitals retain records of birth times, so you may be able to find out through their records department. Experienced astrologers often

Bạn có thể thấy rằng nếu không có giờ sinh, hoặc giờ sinh rất không chính xác, thì không thể tính điểm mọc hay các nhà. Có một số cách để cố tìm giờ sinh nếu bạn không biết. Cách rõ ràng nhất là hỏi mẹ bạn, hoặc các thành viên khác trong gia đình có thể biết. Nhiều bệnh viện lưu giữ hồ sơ giờ sinh, vì vậy bạn có thể tìm được qua bộ phận lưu trữ hồ sơ của họ. Các nhà chiêm tinh có kinh nghiệm thường nhận

recognise the sign that is rising for a person from their physical appearance or characteristics, as mentioned earlier though this is not always the case. There is a technique in astrology that some astrologers use. It is known as *rectification*, a method whereby the astrologer attempts to ascertain a birth time by considering the timing of significant events in a person's life.

But there is still a great deal of information to be found from a chart when no time of birth can be found. The planets' positions do not change a great deal in 24 hours. The Moon, however, moves a little less than halfway through one sign in 24 hours, taking about two and half days to change signs, which is why the time of birth is needed to work out its exact position. On the example date given above, of 3 January 1980, the Moon changes signs during that day from Cancer to Leo, so without a time of birth an astrologer could not know whether the Moon was in Cancer or Leo. The sign positions of the rest of the planets, and their aspects, can still be interpreted with accuracy, however.

There is one last picture to look at: using the study chart of Celeste on here, the diagram shows the reality of the planets' positions orbiting the Sun, the heliocentric view, and the same planets as seen from Earth – the birth chart or the geocentric view. It is important to be aware that this is a very simplified diagram, and does not depict accurate planetary orbits – after all, we know that the orbits of the planets are elliptical, not circular! The actual orbits of the planets in the Solar System are also far from being equally spaced, as they are in the illustration. This diagram is given in order to demonstrate the different views of the Earth-centred (geocentric) birth chart and the Sun-centred (heliocentric) reality of the Solar System.[7] The planets are actually in the same positions in

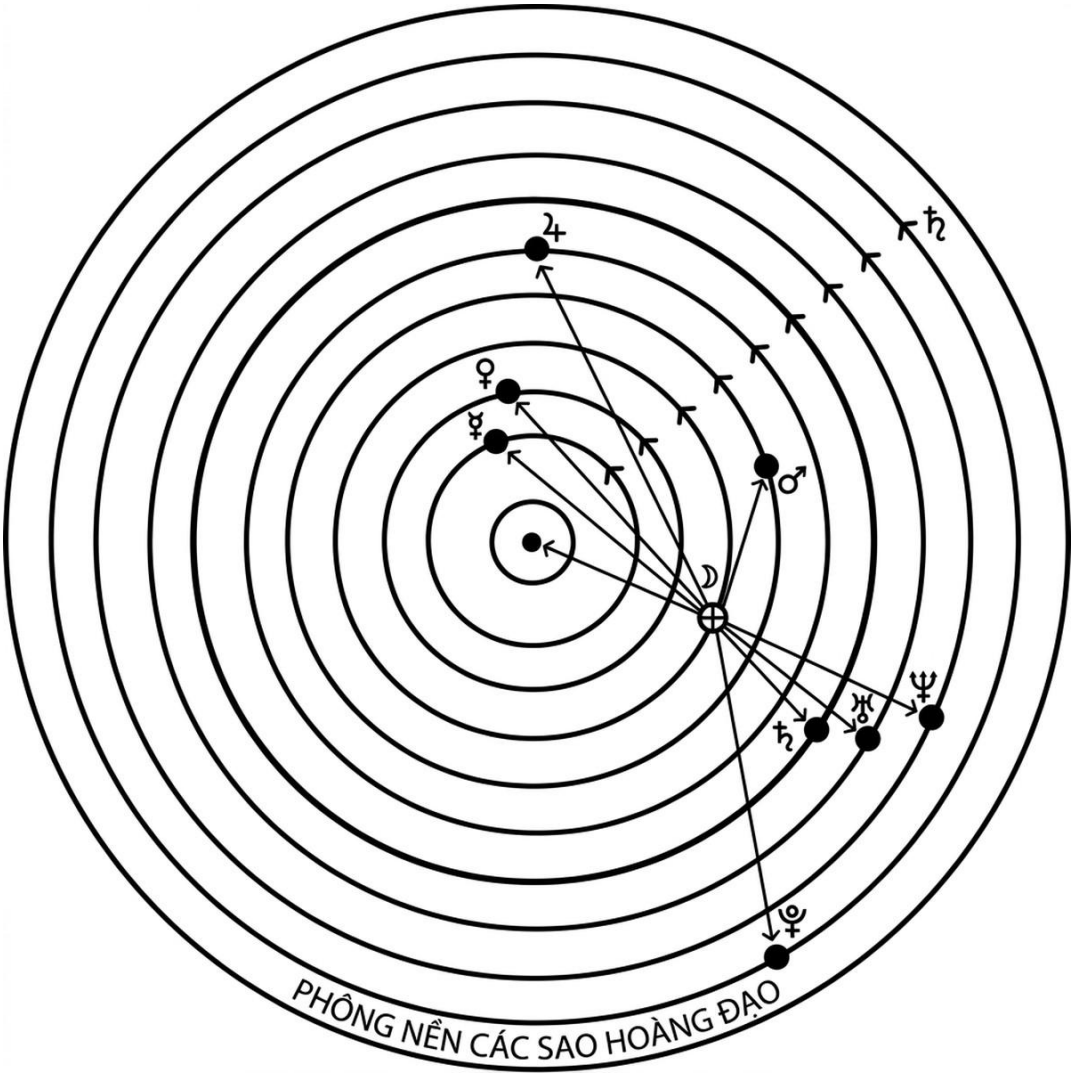
ra dấu hiệu đang mọc của một người qua diện mạo hoặc đặc điểm thể chất của họ, như đã nói trước đó, dù điều này không phải lúc nào cũng đúng. Trong chiêm tinh học có một kỹ thuật mà một số nhà chiêm tinh sử dụng. Kỹ thuật ấy được gọi là *hiệu chỉnh giờ sinh*, một phương pháp theo đó nhà chiêm tinh cố xác định giờ sinh bằng cách xem xét thời điểm của những sự kiện quan trọng trong đời một người.

Nhưng vẫn còn rất nhiều thông tin có thể tìm thấy từ một lá số chiêm tinh khi không tìm được giờ sinh. Vị trí của các hành tinh không thay đổi nhiều trong 24 giờ. Tuy nhiên, Mặt Trăng di chuyển gần nửa một dấu hiệu trong 24 giờ, mất khoảng hai ngày rưỡi để đổi dấu hiệu, đó là lý do cần giờ sinh để tính vị trí chính xác của nó. Vào ngày ví dụ đã nêu ở trên, ngày 3 tháng 1 năm 1980, Mặt Trăng đổi dấu hiệu trong ngày đó từ Cự Giải sang Sư Tử, vì vậy nếu không có giờ sinh, nhà chiêm tinh không thể biết Mặt Trăng ở Cự Giải hay Sư Tử. Tuy nhiên, vị trí dấu hiệu của phần còn lại các hành tinh, và các góc hợp của chúng, vẫn có thể được diễn giải chính xác.

Còn một hình cuối cùng để xem: dùng lá số học tập của Celeste tại đây, sơ đồ cho thấy thực tại của vị trí các hành tinh quay quanh Mặt Trời, tức quan điểm nhật tâm, và cùng các hành tinh ấy khi nhìn từ Trái Đất — lá số sinh hay quan điểm địa tâm. Điều quan trọng là cần ý thức rằng đây là một sơ đồ rất giản lược, và không mô tả các quỹ đạo hành tinh chính xác — xét cho cùng, chúng ta biết rằng quỹ đạo của các hành tinh là hình elip, không phải hình tròn! Các quỹ đạo thực tế của các hành tinh trong Hệ Mặt Trời cũng hoàn toàn không cách đều nhau như trong hình minh họa. Sơ đồ này được đưa ra nhằm minh họa các cách nhìn khác nhau giữa lá số sinh lấy Trái Đất làm trung tâm, địa tâm, và thực tại của Hệ Mặt Trời lấy Mặt Trời làm trung tâm, nhật tâm.7 Các hành tinh thực ra ở cùng những vị trí

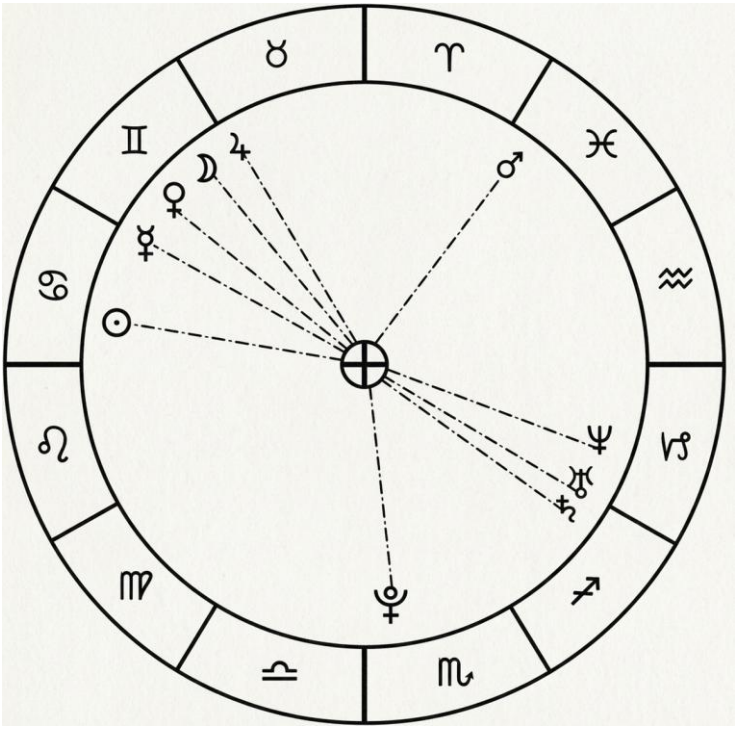
both depictions; they are just being viewed differently.

trong cả hai hình mô tả; chúng chỉ được nhìn theo những cách khác nhau.



Heliocentric view

Quan điểm nhật tâm



Geocentric view (the birth chart)

Armed with this introductory information, you are already well equipped to start investigating the cornerstones that form the basis of the astrological chart in more detail. Your journey of discovery has begun.

[5] Distant Pluto was downgraded from 'planet' to 'dwarf planet' by astronomers in 2006, though not all scientists are in agreement. Most modern astrologers continue, however, to use Pluto as a powerful astrological symbol in chart work. Whatever its official astronomical status, astrologers know that its astrological influence is very important.

[6] In common with every other celestial object in the universe, the stars do actually move, but very slowly as seen from Earth – so slowly that it would take far more than a human lifetime to see this. This is why, relative to our Solar System, the stars apparently do not move.

Quan điểm địa tâm, lá số sinh

Với những thông tin nhập môn này trong tay, bạn đã được trang bị khá tốt để bắt đầu khảo sát chi tiết hơn các nền tảng tạo thành cơ sở của lá số chiêm tinh. Hành trình khám phá của bạn đã bắt đầu.

5 Sao Diêm Vương xa xôi đã bị các nhà thiên văn học hạ cấp từ "hành tinh" xuống "hành tinh lùn" vào năm 2006, dù không phải mọi nhà khoa học đều đồng ý. Tuy nhiên, hầu hết các nhà chiêm tinh hiện đại vẫn tiếp tục dùng Sao Diêm Vương như một biểu tượng chiêm tinh mạnh mẽ trong công việc với lá số. Dù địa vị thiên văn chính thức của nó là gì, các nhà chiêm tinh biết rằng ảnh hưởng chiêm tinh của nó rất quan trọng.

6 Cũng như mọi thiên thể khác trong vũ trụ, các ngôi sao thực ra có chuyển động, nhưng rất chậm khi nhìn từ Trái Đất — chậm đến mức cần lâu hơn rất nhiều so với một đời người mới có thể thấy được điều này. Đây là lý do vì sao, tương đối với Hệ Mặt Trời của chúng ta, các ngôi sao dường như không chuyển

[7] This diagram was inspired by a similar image in *The Principles of Astrology* by astrologers Charles and Suzi Harvey, published by Thorsons, London, 1999. It is used with permission as a basis for the diagram given here.

động.

7 Sơ đồ này được gợi hứng từ một hình ảnh tương tự trong *Các Nguyên Lý của Chiêm Tinh Học* của các nhà chiêm tinh Charles và Suzi Harvey, do Thorsons, London, xuất bản năm 1999. Nó được dùng với sự cho phép như cơ sở cho sơ đồ được trình bày ở đây.

Part II – Phần II

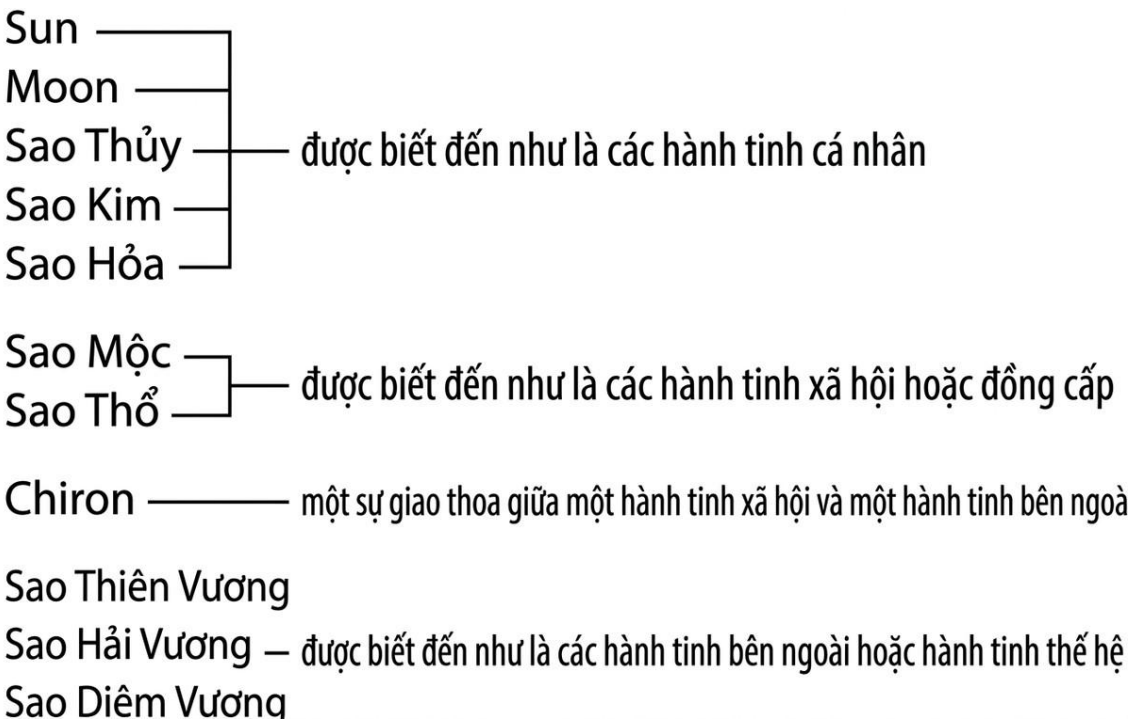
FOUNDATIONS OF INTERPRETATION — NỀN TẢNG DIỄN GIẢI

3 THE PLANETS OF THE SOLAR SYSTEM – 3 CÁC HÀNH TINH CỦA HỆ MẶT TRỜI

the essential energies: as above, so below — *các năng lượng thiết yếu: trên sao, dưới vậy*

WE WILL BEGIN by exploring the meanings of the ten planets that astrologers commonly use in studying a birth chart. These planets are:

CHÚNG TA SẼ BẮT ĐẦU bằng cách khám phá ý nghĩa của mười hành tinh mà các nhà chiêm tinh thường dùng khi nghiên cứu một lá số sinh. Các hành tinh này là:



Chiron is a special case and is described at the end of this chapter on here–here.

Chiron là một trường hợp đặc biệt và được mô tả ở cuối chương này tại đây–đây.

An individual's birth chart is like a snapshot of the heavens at that moment – a picture of the sky for each of us at the moment of our birth. This picture changes very rapidly in the case of the *personal planets*, whose shifting positions in the sky create a unique combination of planetary positions for each individual: the Sun, Moon, Mercury, Venus and Mars. They are known as the personal planets because of their relative closeness to the Earth, and the rapid speeds at which they

Lá số sinh của một cá nhân giống như một bức ảnh chụp bầu trời vào khoảnh khắc ấy — một bức tranh bầu trời của mỗi chúng ta vào lúc sinh ra. Bức tranh này thay đổi rất nhanh trong trường hợp các *hành tinh cá nhân*, những vị trí dịch chuyển của chúng trên bầu trời tạo nên một tổ hợp vị trí hành tinh độc nhất cho mỗi cá nhân: Mặt Trời, Mặt Trăng, Sao Thủy, Sao Kim và Sao Hỏa. Chúng được gọi là các hành tinh cá nhân vì tương đối gần Trái Đất, và vì tốc độ nhanh mà chúng di chuyển

move in their orbits as seen from Earth. In the case of the Sun, it is not its closeness to the Earth that is taken into account, but its importance as the central star in our Solar System.

The *social* or *peer planets* are Jupiter and Saturn. If you know where to look in the night sky, you can often see one or both of these planets with the naked eye in spite of their great distances away in human terms. They take longer to change positions as they are further away from the Sun and have much larger orbits. Over the course of a year they don't move as far as the personal planets. Each of these two planets is moving separately through a relatively similar section of the sky for those born within approximately twelve months in the case of Jupiter, and within a couple of years or so in the case of Saturn.

They are neither personal nor generational planets, but literally occupy the space between – and they symbolise your peer group, with whom you learn socialisation skills. This means that you share some background experiences with those in your school or college year group, who were usually all born within the same academic year, or couple of years. They will have these two planets on their charts in positions approximating to yours. For many young people, the desire to feel accepted by their peer group is very important, and they may modify their behaviour to some extent in order to experience that acceptance. Saturn and Jupiter represent some comparable attitudes or approaches to life that may resonate amongst those of a similar age.

The three *generational* or *outer* planets are Uranus, Neptune, and Pluto: planets that are invisible to the naked eye as they are very far away, and take a much longer time to make a

trên quỹ đạo khi nhìn từ Trái Đất. Trong trường hợp Mặt Trời, điều được xét không phải là sự gần gũi của nó với Trái Đất, mà là tầm quan trọng của nó như ngôi sao trung tâm trong Hệ Mặt Trời của chúng ta.

Các hành tinh *xã hội* hoặc *đồng lứa* là Sao Mộc và Sao Thổ. Nếu biết nhìn ở đâu trên bầu trời đêm, bạn thường có thể thấy một hoặc cả hai hành tinh này bằng mắt thường, bất chấp khoảng cách rất lớn của chúng theo tiêu chuẩn con người. Chúng mất nhiều thời gian hơn để đổi vị trí vì ở xa Mặt Trời hơn và có quỹ đạo lớn hơn nhiều. Trong một năm, chúng không di chuyển xa như các hành tinh cá nhân. Mỗi hành tinh trong hai hành tinh này di chuyển riêng biệt qua một vùng bầu trời tương đối tương tự đối với những người sinh trong khoảng mười hai tháng trong trường hợp Sao Mộc, và trong khoảng vài năm hoặc gần như vậy trong trường hợp Sao Thổ.

Chúng không phải là hành tinh cá nhân cũng không phải là hành tinh thế hệ, mà theo nghĩa đen chiếm lĩnh khoảng không ở giữa — và chúng tượng trưng cho nhóm đồng lứa của bạn, những người cùng bạn học các kỹ năng xã hội hóa. Điều này có nghĩa là bạn chia sẻ một số kinh nghiệm nền tảng với những người cùng khóa ở trường hoặc đại học, những người thường đều sinh trong cùng một năm học, hoặc vài năm. Họ sẽ có hai hành tinh này trong lá số chiêm tinh của họ ở các vị trí xấp xỉ với của bạn. Đối với nhiều người trẻ, mong muốn cảm thấy được nhóm đồng lứa chấp nhận là rất quan trọng, và họ có thể điều chỉnh phần nào hành vi của mình để trải nghiệm sự chấp nhận ấy. Sao Thổ và Sao Mộc đại diện cho một số thái độ hoặc cách tiếp cận cuộc sống có thể cộng hưởng giữa những người có độ tuổi tương tự.

Ba hành tinh *thế hệ* hoặc *bên ngoài* là Sao Thiên Vương, Sao Hải Vương, và Sao Diêm Vương: những hành tinh không nhìn thấy bằng mắt thường vì chúng ở rất xa, và mất

complete orbit of the Sun. These planets describe your generation and the social changes taking place during the period of your birth and childhood years. This is because Uranus, Neptune and Pluto move so slowly that very many people – whole generations or part generations – have these planets in similar positions in their charts. The outer planets do, however, have personal meanings as which you will find under the description of each planet.

Chiron's orbit is very eccentric and irregular. It travels around the Sun swinging between the orbits of Saturn and Uranus, sometimes close to one, sometimes to the other. This is why this body is designated as being between a social and an outer 'planet' – even though it is not a planet as such, but is known as a *planetoid*. Chiron's meaning is described at the end of this chapter.

Orbital periods

The average lengths of the orbits of the planets, based on our time frame on Earth – so measured in Earth years – is as follows:

thời gian lâu hơn nhiều để hoàn tất một quỹ đạo quanh Mặt Trời. Các hành tinh này mô tả thế hệ của bạn và những thay đổi xã hội diễn ra trong thời kỳ bạn sinh ra và những năm thơ ấu. Điều này là vì Sao Thiên Vương, Sao Hải Vương và Sao Diêm Vương di chuyển chậm đến mức rất nhiều người — toàn bộ các thế hệ hoặc một phần thế hệ — có các hành tinh này ở những vị trí tương tự trong lá số chiêm tinh của họ. Tuy nhiên, các hành tinh bên ngoài cũng có ý nghĩa cá nhân, như bạn sẽ thấy dưới phần mô tả của từng hành tinh.

Quỹ đạo của *Chiron* rất lệch tâm và bất quy tắc. Nó đi quanh Mặt Trời, dao động giữa quỹ đạo của Sao Thổ và Sao Thiên Vương, đôi khi gần hành tinh này, đôi khi gần hành tinh kia. Đây là lý do thiên thể này được xem là nằm giữa một "hành tinh" xã hội và một "hành tinh" bên ngoài — dù tự thân nó không phải là một hành tinh, mà được biết đến như một *tiểu hành tinh*. Ý nghĩa của Chiron được mô tả ở cuối chương này.

Chu kỳ quỹ đạo

Độ dài trung bình của quỹ đạo các hành tinh, dựa trên khung thời gian của chúng ta trên Trái Đất — nên được đo bằng năm Trái Đất — như sau:

Quỹ đạo hành tinh		
Mercury	☿	– 88 ngày
Venus	♀	– 225 ngày
Sun	☉	– 1 năm
Sao Hỏa	♂	– khoảng 2 năm
Jupiter	♃	– 12 năm
Saturn	♄	– 29 năm
Chiron	⚷	– 50 năm
Uranus	♅	– 84 năm
Neptune	♆	– 165 năm
Pluto	♇	– 247 năm

The Sun's 'orbit' is of course as it appears to us on Earth. In reality, it is of course the Earth's annual orbit round the Sun. The Moon orbits the Earth over an average of 28 days, passing through every zodiac sign in that period of time. At the same time, the Moon moves along with the Earth's orbit over a period of one Earth year.

"Quỹ đạo" của Mặt Trời dĩ nhiên là như nó hiện ra với chúng ta trên Trái Đất. Trong thực tế, dĩ nhiên đó là quỹ đạo hằng năm của Trái Đất quanh Mặt Trời. Mặt Trăng quay quanh Trái Đất trong trung bình 28 ngày, đi qua mọi dấu hiệu hoàng đạo trong khoảng thời gian đó. Đồng thời, Mặt Trăng di chuyển cùng với quỹ đạo của Trái Đất trong một khoảng thời gian một năm Trái Đất.

The widely varying lengths of the planets' orbits determine why they are divided for interpretation purposes into the personal, peer-group and generational planets. During each planet's full orbit, it travels through each of the twelve zodiac signs. As space is usually measured in degrees and minutes, this means that each planet passes through 30 degrees of space as it traverses each sign.

Độ dài rất khác nhau của quỹ đạo các hành tinh xác định lý do vì sao, cho mục đích diễn giải, chúng được chia thành các hành tinh cá nhân, hành tinh nhóm đồng lứa và hành tinh thế hệ. Trong toàn bộ quỹ đạo của mỗi hành tinh, nó đi qua từng dấu hiệu trong mười hai dấu hiệu hoàng đạo. Vì không gian thường được đo bằng độ và phút, điều này có nghĩa là mỗi hành tinh đi qua 30 độ không gian khi băng qua mỗi dấu hiệu.

You will notice from the table above that the orbital period of both Mercury and Venus is

Bạn sẽ nhận thấy từ bảng trên rằng chu kỳ quỹ đạo của cả Sao Thủy và Sao Kim ngắn hơn của

shorter than that of the Earth. This is because they are closer to the Sun than we are, so their complete orbits take less time than ours. They are inside our orbit, and are technically known as the *inferior* planets, not in any derogatory sense but simply meaning inside our orbit. Following the same principle, all the other planets in the Solar System are known as *superior* planets, meaning outside our orbit and so taking longer to go round the Sun.

Trái Đất. Điều này là vì chúng gần Mặt Trời hơn chúng ta, nên quỹ đạo trọn vẹn của chúng mất ít thời gian hơn của chúng ta. Chúng ở bên trong quỹ đạo của chúng ta, và về mặt kỹ thuật được gọi là các hành tinh *nội*, không theo bất kỳ nghĩa hạ thấp nào mà chỉ đơn giản có nghĩa là ở bên trong quỹ đạo của chúng ta. Theo cùng nguyên tắc ấy, tất cả các hành tinh khác trong Hệ Mặt Trời được gọi là các hành tinh *ngoại*, nghĩa là ở bên ngoài quỹ đạo của chúng ta và do đó mất nhiều thời gian hơn để đi quanh Mặt Trời.

From the perspective of the Earth, Mercury and Venus never seem to stray far from the Sun. This applies only to these two inferior planets, and as the chart is drawn from the Earth's viewpoint, it is what we see. The furthest away from the Sun that Mercury can be visually is 28 degrees (just under one sign away), and the furthest away from the Sun that Venus can be visually is 48 degrees (just over a sign and a half away.) Look for Mercury and Venus on the study chart, and your own chart, and you will see that both planets are quite near to the Sun.

Từ góc nhìn của Trái Đất, Sao Thủy và Sao Kim dường như không bao giờ đi xa Mặt Trời. Điều này chỉ áp dụng cho hai hành tinh nội này, và vì lá số chiêm tinh được lập từ điểm nhìn của Trái Đất, đó là những gì chúng ta thấy. Khoảng cách xa nhất khỏi Mặt Trời mà Sao Thủy có thể đạt được khi nhìn bằng mắt là 28 độ, tức chỉ dưới một dấu hiệu, và khoảng cách xa nhất khỏi Mặt Trời mà Sao Kim có thể đạt được khi nhìn bằng mắt là 48 độ, tức hơn một dấu hiệu rưỡi một chút. Hãy tìm Sao Thủy và Sao Kim trên lá số học tập, và lá số của chính bạn, bạn sẽ thấy cả hai hành tinh đều khá gần Mặt Trời.

Measuring space

Đo không gian

Each planet falls somewhere within the 30 degrees of the sign it is in at birth. To understand *where* in its sign each planet is positioned, we need to spend a short while in the world of degrees and minutes! To recap this way of measuring, in case you are not sure:

Mỗi hành tinh rơi vào một vị trí nào đó trong 30 độ của dấu hiệu mà nó ở vào lúc sinh. Để hiểu mỗi hành tinh được đặt *ở đâu* trong dấu hiệu của nó, chúng ta cần dành một chút thời gian trong thế giới của độ và phút! Để tóm lược lại cách đo này, phòng khi bạn chưa chắc:

The circle of zodiac signs = the birth chart = 360 degrees (360°)

Vòng tròn các dấu hiệu hoàng đạo = lá số sinh = 360 độ (360°)

Each of the 12 zodiac signs = 30 degrees of space (30°)

Mỗi trong 12 dấu hiệu hoàng đạo = 30 độ không gian (30°)

Each degree of space = 60 minutes (60′)

Mỗi độ không gian = 60 phút (60′)

If you look back at Celeste's complete study chart on here, you will see that the Sun (☉

Nếu nhìn lại lá số học tập đầy đủ của Celeste tại đây, bạn sẽ thấy Mặt Trời (☉ ở đây) vừa qua

here) is just past the middle of the sign of Cancer (♋ here). Its position was 18 degrees 7 minutes Cancer, on the day and time that Celeste was born. Celeste is clearly a Cancer with her Sun more or less in the middle of the sign. You can see this visually on her chart – the Sun's symbol is drawn just past the middle of the symbol for Cancer. (Do not confuse the study chart's Sun with the ascendant at 20 degrees 16 minutes. They are both very close to each other.)

khỏi giữa dấu hiệu Cự Giải (♋ ở đây). Vị trí của nó là 18 độ 7 phút Cự Giải, vào ngày và giờ Celeste sinh ra. Celeste rõ ràng là một người Cự Giải với Mặt Trời ít nhiều ở giữa dấu hiệu. Bạn có thể thấy điều này bằng mắt trên lá số của cô — biểu tượng Mặt Trời được vẽ vừa qua khỏi giữa biểu tượng Cự Giải. Đừng nhầm Mặt Trời của lá số học tập với điểm mọc ở 20 độ 16 phút. Cả hai đều rất gần nhau.

The Sun's apparent movement is approximately 1 degree a day over the course of a year. The Sun passes monthly through each of the signs, taking slightly over 365 days to complete the year. The fact that this total is a little more than 365 days is why we have leap years every fourth year, to compensate for this small irregularity. In reality, it is of course the Earth that moves along the ecliptic at a variable speed averaging about 1 degree a day.

Chuyển động biểu kiến của Mặt Trời xấp xỉ 1 độ mỗi ngày trong suốt một năm. Mặt Trời đi qua mỗi dấu hiệu hằng tháng, mất hơi hơn 365 ngày để hoàn tất năm. Việc tổng số này lớn hơn 365 ngày một chút là lý do chúng ta có năm nhuận mỗi bốn năm, để bù cho sự bất quy tắc nhỏ này. Trong thực tế, dĩ nhiên chính Trái Đất di chuyển dọc theo hoàng đạo biểu kiến với tốc độ thay đổi, trung bình khoảng 1 độ mỗi ngày.

The Sun, or any other planet, can be at 0° (degrees) 0′ (minutes) of a sign – in other words, just at the very beginning of that sign – or anywhere in between up to the end of the sign at 29° 59′, then it enters the next sign, again at 0° 0′.

Mặt Trời, hoặc bất kỳ hành tinh nào khác, có thể ở 0° (độ) 0′ (phút) của một dấu hiệu — nói cách khác, ngay ở khởi đầu của dấu hiệu ấy — hoặc ở bất kỳ đâu giữa đó cho đến cuối dấu hiệu tại 29° 59′, rồi nó bước vào dấu hiệu kế tiếp, lại ở 0° 0′.

The planets as energies

Các hành tinh như những năng lượng

A question may arise at this point: why start with studying the planets in the first chapter of this section on interpretation? Why not look at the familiar signs first – Aries, Taurus, and so on? To answer this, we need to look again at what the astrological planets mean: the planets represent archetypal energies or experience, our basic and universal drives; the different parts of the human personality, common to us all. Once called in antiquity the 'wanderers', the planets describe the core parts of our make-up. We all, to one extent or another, and expressed in millions of different

Tại điểm này có thể nảy sinh một câu hỏi: tại sao bắt đầu bằng việc nghiên cứu các hành tinh trong chương đầu tiên của phần diễn giải này? Tại sao không xem các dấu hiệu quen thuộc trước — Bạch Dương, Kim Ngưu, và vân vân? Để trả lời điều này, chúng ta cần nhìn lại ý nghĩa của các hành tinh chiêm tinh: các hành tinh đại diện cho những năng lượng hoặc kinh nghiệm nguyên mẫu, các động lực cơ bản và phổ quát của chúng ta; những phần khác nhau của phàm ngã con người, chung cho tất cả chúng ta. Từng được gọi trong thời cổ đại là "những kẻ lang thang", các hành tinh

ways, have a need for a sense of personal identity, an emotional and mental life, a capacity for growth and learning, and an awareness of natural limitations. We also have a physical body that must be nourished, and a need for relationship with others.

mô tả các phần cốt lõi trong cấu tạo của chúng ta. Tất cả chúng ta, ở mức độ này hay mức độ khác, và được biểu đạt theo hàng triệu cách khác nhau, đều có nhu cầu về một cảm thức bản sắc cá nhân, một đời sống cảm xúc và trí tuệ, một khả năng tăng trưởng và học hỏi, và một nhận thức về những giới hạn tự nhiên. Chúng ta cũng có một thân xác cần được nuôi dưỡng, và nhu cầu về quan hệ với người khác.

Getting to know each planet thoroughly is fundamental in astrology. The more you can absorb the essential meaning of each planet the more your comprehension will grow, given time and practice. No single planet or sign can describe the complexity of a human being, and each person will experience the energies of the planets in their own way. This is because each planet does not stand alone, but is expressed through its placement in combination with its zodiac sign, house, and any aspects it has to other planets in the chart. No matter how a planet is experienced by someone, however, the inherent symbolic meaning remains. Mercury is still Mercury, Mars is still Mars.

Làm quen thật kỹ với từng hành tinh là điều nền tảng trong chiêm tinh học. Bạn càng có thể hấp thụ ý nghĩa thiết yếu của mỗi hành tinh, sự thấu hiểu của bạn càng tăng trưởng theo thời gian và thực hành. Không một hành tinh hay dấu hiệu đơn lẻ nào có thể mô tả sự phức tạp của một con người, và mỗi người sẽ trải nghiệm năng lượng của các hành tinh theo cách riêng của mình. Điều này là vì mỗi hành tinh không đứng riêng lẻ, mà được biểu đạt qua vị trí của nó trong kết hợp với dấu hiệu hoàng đạo, nhà, và bất kỳ góc hợp nào nó có với các hành tinh khác trong lá số chiêm tinh. Tuy nhiên, bất kể một hành tinh được ai đó trải nghiệm như thế nào, ý nghĩa biểu tượng nội tại vẫn còn. Sao Thủy vẫn là Sao Thủy, Sao Hỏa vẫn là Sao Hỏa.

In attempting to describe how astrology works in a simple way, the phrase ‘as above, so below’ (mentioned in Chapter 1) also seems to mean ‘as inner, so outer’. A birth chart is a symbolic picture representing a person’s basic characteristics, symbolised by the stars and planets. In a similar way, the inner self mysteriously seems to reflect an individual’s experience of what is around him or her, albeit often quite unconsciously. Important people or events in one’s life are mirrored in different ways by the archetypes of the different planets.

Khi cố mô tả một cách đơn giản chiêm tinh học vận hành như thế nào, cụm từ “trên sao, dưới vậy”, đã được nhắc trong Chương 1, dường như cũng có nghĩa là “bên trong thế nào, bên ngoài thế ấy”. Lá số sinh là một bức tranh biểu tượng đại diện cho các đặc điểm cơ bản của một người, được biểu tượng hóa bởi các ngôi sao và hành tinh. Theo một cách tương tự, bản ngã bên trong dường như phản ánh một cách huyền nhiệm kinh nghiệm của cá nhân về những gì quanh y hoặc bà, dù thường là khá vô thức. Những người hoặc sự kiện quan trọng trong đời một người được các nguyên mẫu của các hành tinh khác nhau phản chiếu theo những cách khác nhau.

Rulerships

Quyền chủ quản

There is a further connection between the planets and the signs. Each planet is assigned one, or in some cases two, of the zodiac signs, and these are given at the end of the description of each planet. This is known as the sign or signs which the planet *rules*, and indicates that the planet and the sign(s) it rules fit together well.

You will see that some planets rule more than one sign. Each of the outer planets rules a sign (known as the modern ruler) previously assigned to one of the 'older' planets (known as the traditional ruler), so some signs have two planets as rulers, one traditional and one modern.

Rulerships provide additional important information for chart interpretation, and are described in more detail in Chapter 11. Starting to think of each planet grouped together with the sign(s) it rules is the beginning of combining astrological factors, and the building of interpretive links.

The planetary symbols

All the planetary symbols used for each planet of the Solar System are made up of a combination of three shapes – the circle○, the semi-circle), and the equal-armed cross+, in different positions. The circle represents spirit, or wholeness; the semi-circle represents soul, or the individual journey; the cross represents matter, the material world and concrete reality. The symbol for our Earth is⊕: the manifestation of spirit. For a few planets the shapes have changed their form somewhat over the years, e.g. Mars, where the material cross has become the warrior's arrow. The essence meanings remain the same though. These symbols have been used for many centuries. They emerged over

Có một mối liên hệ nữa giữa các hành tinh và các dấu hiệu. Mỗi hành tinh được gán cho một, hoặc trong một số trường hợp là hai, dấu hiệu hoàng đạo, và những điều này được nêu ở cuối phần mô tả của mỗi hành tinh. Đây được gọi là dấu hiệu hoặc các dấu hiệu mà hành tinh ấy *chủ quản*, và chỉ ra rằng hành tinh và dấu hiệu hoặc các dấu hiệu mà nó chủ quản hòa hợp tốt với nhau.

Bạn sẽ thấy rằng một số hành tinh chủ quản nhiều hơn một dấu hiệu. Mỗi hành tinh bên ngoài chủ quản một dấu hiệu, được gọi là chủ tinh hiện đại, trước đây được gán cho một trong các hành tinh "cũ hơn", được gọi là chủ tinh truyền thống, vì vậy một số dấu hiệu có hai hành tinh làm chủ tinh, một truyền thống và một hiện đại.

Quyền chủ quản cung cấp thêm thông tin quan trọng cho việc diễn giải lá số chiêm tinh, và được mô tả chi tiết hơn trong Chương 11. Bắt đầu nghĩ về mỗi hành tinh được nhóm cùng với dấu hiệu hoặc các dấu hiệu mà nó chủ quản là khởi đầu của việc kết hợp các yếu tố chiêm tinh, và xây dựng các liên kết diễn giải.

Các biểu tượng hành tinh

Tất cả các biểu tượng hành tinh dùng cho mỗi hành tinh của Hệ Mặt Trời đều được tạo thành từ sự kết hợp của ba hình dạng — vòng tròn○, nửa vòng tròn), và thập tự có bốn nhánh bằng nhau+, ở các vị trí khác nhau. Vòng tròn đại diện cho tinh thần, hay tính toàn thể; nửa vòng tròn đại diện cho linh hồn, hay hành trình cá nhân; thập tự đại diện cho vật chất, thế giới vật chất và thực tại cụ thể. Biểu tượng của Trái Đất chúng ta là⊕: sự biểu hiện của tinh thần. Đối với một vài hành tinh, các hình dạng đã thay đổi phần nào qua nhiều năm, ví dụ Sao Hỏa, nơi thập tự vật chất đã trở thành mũi tên của chiến binh. Tuy vậy, các ý nghĩa cốt yếu vẫn như cũ. Những biểu tượng này đã được dùng trong nhiều thế kỷ. Chúng xuất

astrology's long history of bridging the divine and material worlds. The symbols embody a shorthand meaning for the principles of each planet, and are used by astrologers. It will be very useful for you to learn these symbols.

hiện qua lịch sử lâu dài của chiêm tinh học trong việc bắc cầu giữa các thế giới thiêng liêng và vật chất. Các biểu tượng hàm chứa một ý nghĩa viết tắt cho các nguyên lý của mỗi hành tinh, và được các nhà chiêm tinh sử dụng. Sẽ rất hữu ích cho bạn khi học các biểu tượng này.

THE PERSONAL PLANETS

The Sun and Moon can be separated for study purposes from the other three personal planets as they form the bedrock of the personality, representing our essential selves. Together they are referred to as the *luminaries*. The Sun and Moon embody each person's masculine and feminine sides respectively. They also symbolise our experience of our parents – or those who brought us up – as the people most intimately bound up with our early lives and character formation.

CÁC HÀNH TINH CÁ NHÂN

Mặt Trời và Mặt Trăng có thể được tách ra để nghiên cứu khỏi ba hành tinh cá nhân còn lại, vì chúng tạo thành nền tảng của phàm ngã, đại diện cho các bản ngã thiết yếu của chúng ta. Cùng nhau, chúng được gọi là các *nguồn sáng*. Mặt Trời và Mặt Trăng lần lượt hiện thân cho các mặt nam tính và nữ tính của mỗi người. Chúng cũng tượng trưng cho kinh nghiệm của chúng ta về cha mẹ — hoặc những người đã nuôi dưỡng chúng ta — như những người gắn bó mật thiết nhất với đời sống ban đầu và sự hình thành tính cách của chúng ta.

Sun

Mặt Trời



- **Sense of identity, ego-self, self-awareness, creative centre, father**

- **Cảm thức bản sắc, bản ngã phàm ngã, tự nhận thức, trung tâm sáng tạo, người cha**

At the centre of the Solar System, the Sun holds us all in its gravitational grip. All the planets are set in an eternal orbit around it, following a proscribed path that does not vary, except for some intermittent fluctuations. The light of the Sun is so bright that even in the depth of night, the Sun's rays are apparent through the brightness of reflected moonshine for the majority of each month. The Moon is of course illuminated by the Sun's rays even when the Sun is on the other side of the Earth as it spins.

Ở trung tâm Hệ Mặt Trời, Mặt Trời giữ tất cả chúng ta trong lực hấp dẫn của nó. Tất cả các hành tinh được đặt trong một quỹ đạo vĩnh cửu quanh nó, đi theo một con đường đã định không thay đổi, ngoại trừ một số dao động gián đoạn. Ánh sáng của Mặt Trời rực rỡ đến mức ngay cả trong đêm sâu, các tia của Mặt Trời vẫn hiện rõ qua độ sáng của ánh trăng phản chiếu trong phần lớn mỗi tháng. Dĩ nhiên Mặt Trăng được các tia Mặt Trời chiếu sáng ngay cả khi Mặt Trời ở phía bên kia Trái Đất trong lúc Trái Đất quay.

The astrological meaning of the Sun evolved from its central role in the lives of us all. Its symbol, of a dot in the centre of a circle, shows the Sun's central position. In the birth chart

Ý nghĩa chiêm tinh của Mặt Trời phát triển từ vai trò trung tâm của nó trong đời sống của tất cả chúng ta. Biểu tượng của nó, một chấm ở giữa vòng tròn, cho thấy vị trí trung tâm của

the Sun represents your sense of yourself, who you are, your personal identity, the centre of your being. It has come to represent your sense of purpose, your personal self-expression, and your creative core. It is also, of course, the planet used in Sun-sign columns in magazines, newspapers and online.

Mặt Trời. Trong lá số sinh, Mặt Trời đại diện cho cảm thức của bạn về chính mình, bạn là ai, bản sắc cá nhân của bạn, trung tâm của bản thể bạn. Nó đã trở thành đại diện cho cảm thức mục đích, sự biểu đạt bản thân cá nhân, và lõi sáng tạo của bạn. Dĩ nhiên, nó cũng là hành tinh được dùng trong các mục dấu hiệu mặt trời trên tạp chí, báo chí và trực tuyến.

Nearly all ancient cultures have powerful Sun god myths. For the Greeks, this god was Helios, renamed Apollo by the Romans, who drove his fiery chariot of the Sun across the sky all day. This and similar myths are hardly surprising given the immense blazing power and life-giving warmth of the physical Sun, on which the Earth depends. Astrologically, the Sun symbolises the energetic force which animates you and keeps you alive in your physical body: the mysterious force we call life. This life force contains boundless energy which you can call on, and serves as a source of inspiration for any creative thought or action, as well as an open generosity of spirit.

Gần như mọi nền văn hóa cổ đại đều có những huyền thoại mạnh mẽ về thần Mặt Trời. Đối với người Hy Lạp, vị thần này là Helios, được người La Mã đổi tên thành Apollo, người lái cỗ xe Mặt Trời rực lửa của mình băng qua bầu trời suốt cả ngày. Huyền thoại này và những huyền thoại tương tự hầu như không có gì đáng ngạc nhiên, xét đến quyền năng rực cháy bao la và hơi ấm ban sự sống của Mặt Trời vật lý, mà Trái Đất phụ thuộc vào. Về mặt chiêm tinh, Mặt Trời tượng trưng cho lực năng động làm sinh động bạn và giữ bạn sống trong thân xác: lực huyền nhiệm mà chúng ta gọi là sự sống. Sinh lực này chứa năng lượng vô biên mà bạn có thể kêu gọi, và phục vụ như một nguồn cảm hứng cho bất kỳ tư tưởng hay hành động sáng tạo nào, cũng như một sự rộng lượng tinh thần cởi mở.

The Sun is a 'yang', masculine, outward and conscious energy. Your Sun shows the masculine qualities in you, whether you are male or female – the ways in which you are able to express conscious creative inspiration, your ability to shine, and your belief in yourself. Taken to an extreme, it can on occasion become egocentricity or arrogance, and lack of sensitivity to others. The power in the Sun needs to be contained so that it does not burn too brightly, and turn into exhaustion or burn-out.

Mặt Trời là một năng lượng dương, nam tính, hướng ngoại và hữu thức. Mặt Trời của bạn cho thấy những phẩm tính nam tính trong bạn, dù bạn là nam hay nữ—những cách bạn có thể biểu đạt cảm hứng sáng tạo hữu thức, khả năng tỏa sáng, và niềm tin của bạn vào chính mình. Khi bị đẩy đến cực đoan, đôi khi nó có thể trở thành tính vị ngã hoặc kiêu ngạo, và thiếu nhạy cảm với người khác. Quyền năng trong Mặt Trời cần được kiềm giữ để nó không cháy quá sáng, rồi biến thành kiệt sức hoặc cháy cạn.

The Sun can also represent men in your life, from your father to male friendships. The Sun symbolises your version of an ideal of Father, as well as your experience of your actual father. Even an absent father is an experience

Mặt Trời cũng có thể biểu thị những người đàn ông trong đời bạn, từ cha bạn đến các tình bạn nam giới. Mặt Trời tượng trưng cho phiên bản lý tưởng về Người Cha của bạn, cũng như trải nghiệm của bạn về người cha thực tế. Ngay cả

of the man who fathered you. The Sun shares this role with Saturn, below. The astrological Sun also represents an internal voice that urges you to continue pursuing your journey of personal discovery as you go through all of your life experiences. There is no particular period of life associated with the Sun, as the Sun is life.

The placement of your Sun shows you as a unique individual, a special person, distinct from all other people.

When you are attuned to the Sun in your chart, then you are able to be yourself, to be the person you were born to be. As such, this flow with the essence of life brings a natural wellspring of joyfulness. This, of course, is not a state of mind that most of us experience all the time! Or even, perhaps, that often. But the potential is always there. The Solar System would not exist without the Sun. You would not exist without the Sun in your chart.

The Sun rules Leo.

Moon

☽

- **Instincts, needs, emotions, responses, nurturing, memories, the past, family, mother**

As the Sun illuminates the day, so the Moon illuminates the night. The two luminaries are an opposing pair of equals: whereas the Sun is 'masculine' and outward-looking (yang), the Moon is 'yin', feminine, unconscious – or subconscious – and inward-looking. The Moon is your feminine side whether you are male or female.

The Moon has its own regular monthly cycle, known to us all, and in myth has many faces,

một người cha vắng mặt cũng là một trải nghiệm về người đàn ông đã sinh ra bạn. Mặt Trời chia sẻ vai trò này với Sao Thổ, được trình bày bên dưới. Mặt Trời trong chiêm tinh học cũng biểu thị một tiếng nói nội tâm thúc giục bạn tiếp tục theo đuổi hành trình khám phá bản thân qua mọi trải nghiệm đời sống của mình. Không có một giai đoạn đời sống cụ thể nào gắn với Mặt Trời, vì Mặt Trời là sự sống.

Vị trí Mặt Trời của bạn cho thấy bạn như một cá nhân độc nhất, một con người đặc biệt, khác biệt với tất cả những người khác.

Khi bạn hòa hợp với Mặt Trời trong lá số chiêm tinh của mình, bạn có thể là chính mình, là con người mà bạn sinh ra để trở thành. Như vậy, dòng chảy này với tinh túy của sự sống đem lại một nguồn vui tự nhiên. Dĩ nhiên, đây không phải là một trạng thái trí tuệ mà phần lớn chúng ta luôn luôn trải nghiệm! Hoặc thậm chí, có lẽ, cũng không thường xuyên. Nhưng tiềm năng ấy luôn có đó. Hệ Mặt Trời sẽ không tồn tại nếu không có Mặt Trời. Bạn sẽ không tồn tại nếu không có Mặt Trời trong lá số chiêm tinh của mình.

Mặt Trời chủ quản Sư Tử.

Mặt Trăng

- **Bản năng, nhu cầu, cảm xúc, phản ứng, nuôi dưỡng, ký ức, quá khứ, gia đình, mẹ**

Như Mặt Trời soi sáng ban ngày, Mặt Trăng soi sáng ban đêm. Hai nguồn sáng này là một cặp đối lập ngang hàng: trong khi Mặt Trời là nam tính và hướng ngoại, Mặt Trăng là âm, nữ tính, vô thức—hoặc tiềm thức—và hướng nội. Mặt Trăng là mặt nữ tính của bạn, dù bạn là nam hay nữ.

Mặt Trăng có chu kỳ hằng tháng đều đặn của riêng nó, điều tất cả chúng ta đều biết, và

from maiden to mother to crone, reflecting her stages of life. The Moon's movements directly affect life on Earth in measurable ways such as the tides, the behaviour of sea creatures, and so on.

trong huyền thoại có nhiều gương mặt, từ thiếu nữ đến người mẹ rồi bà lão, phản ánh các giai đoạn đời sống của nàng. Những chuyển động của Mặt Trăng ảnh hưởng trực tiếp đến sự sống trên Trái Đất theo những cách có thể đo lường, như thủy triều, hành vi của các sinh vật biển, v.v.

The Moon is said to represent the period of gestation, babyhood and early childhood. During these stages, certain unconscious patterns of behaviour are formed due to your personal orientation to life and your family influences. You adapt yourself instinctively in early childhood to the circumstances around you, in order to get your needs met. So one important meaning for the Moon is your instinctive reactions, and your capacity to adapt to situations. The types of emotional needs you have are also shown. How these are expressed and how you search for your needs to be met is shown by the position of the Moon at birth. As the Moon reflects the Sun's rays, so you reflect the influences of your past.

Người ta nói Mặt Trăng biểu thị thời kỳ thai nghén, tuổi sơ sinh và thời thơ ấu sớm. Trong các giai đoạn này, một số khuôn mẫu hành vi vô thức được hình thành do định hướng cá nhân của bạn đối với đời sống và các ảnh hưởng gia đình. Trong thời thơ ấu sớm, bạn thích nghi theo bản năng với hoàn cảnh chung quanh để các nhu cầu của mình được đáp ứng. Vì vậy, một ý nghĩa quan trọng của Mặt Trăng là các phản ứng bản năng của bạn, và khả năng thích nghi của bạn với các tình huống. Những loại nhu cầu cảm xúc bạn có cũng được biểu thị. Cách chúng được biểu đạt và cách bạn tìm kiếm để các nhu cầu của mình được đáp ứng được cho thấy qua vị trí của Mặt Trăng lúc sinh. Như Mặt Trăng phản chiếu các tia sáng của Mặt Trời, bạn cũng phản chiếu những ảnh hưởng của quá khứ mình.

Your life journey could be said to be directed towards finding your essential self as shown by the Sun's placement, which means also becoming conscious of how your early experience shown by the Moon has created your inner world. This may indeed be a lifetime's journey.

Có thể nói hành trình đời bạn được hướng đến việc tìm ra bản ngã thiết yếu của mình như vị trí Mặt Trời biểu thị, điều đó cũng có nghĩa là trở nên hữu thức về cách trải nghiệm thời thơ ấu sớm, được Mặt Trăng biểu thị, đã tạo nên thế giới nội tâm của bạn. Thật vậy, đây có thể là một hành trình suốt đời.

A person's experience of their personal past is illustrated by the Moon, which shows how early childhood experience affects the ways in which you express your feelings and emotions. Your sense of inner security and how you will tend to go about finding this is embodied in your Moon's position. Memories too belong largely to the realm governed by the Moon, as well as your awareness of the past in a larger sense, such as whether you have an interest in history or antiques – or

Trải nghiệm của một người về quá khứ cá nhân được Mặt Trăng minh họa, cho thấy trải nghiệm thời thơ ấu sớm ảnh hưởng như thế nào đến những cách bạn biểu đạt cảm giác và cảm xúc của mình. Cảm thức an toàn nội tâm của bạn và cách bạn có xu hướng đi tìm điều đó được thể hiện trong vị trí Mặt Trăng của bạn. Ký ức cũng phần lớn thuộc về lĩnh vực do Mặt Trăng cai quản, cũng như nhận thức của bạn về quá khứ theo nghĩa rộng hơn, chẳng hạn bạn có quan tâm đến lịch sử hoặc đồ cổ

not.

The ways in which you give and receive nurture, nourishment and protection are shown here. One person may be nurtured by lots of cuddles and loving, and may readily give to others in this way. Another person may feel nurtured by feeling deeply understood; or another by maintaining their independence. There are many ways to experience nurture. Your attitude to physical nurture such as your eating patterns, and type of sensuality; your sense of belonging, including the type of home you prefer; ways in which you feel 'at home' and relaxed; your material or bodily comfort and how you attain this – these are all shown by the Moon in your chart. A pattern of insecurity, dependence or defensiveness may indicate a need to search within to gain understanding of early emotional experiences, in order to seek healing.

The feminine qualities embodied in the Moon are reflected by people around you as well: your experiences with women in general, and with female family members, especially your mother, are represented by the Moon. As with the Sun and its connection with an ideal of Father, the Moon symbolises an ideal of Mother, whatever the influence of your actual mother.

When your sense of belonging is fulfilled, and you experience inner emotional security, your sensitivity to others and yourself can shine through at its best. Everyone has an emotional life and emotional needs, and at times most people experience neediness. It is natural to assume that others have the same emotional needs as you do yourself, but astrology shows us that this is often untrue – we all have needs, but we fulfil them in many different

hay không.

Những cách bạn trao và nhận sự nuôi dưỡng, dưỡng nuôi và che chở được biểu thị ở đây. Một người có thể được nuôi dưỡng bằng nhiều cái ôm ấp và thương yêu, và có thể dễ dàng trao cho người khác theo cách ấy. Một người khác có thể cảm thấy được nuôi dưỡng khi cảm thấy mình được thấu hiểu sâu sắc; hoặc người khác nữa nhờ duy trì tính độc lập của mình. Có nhiều cách để trải nghiệm sự nuôi dưỡng. Thái độ của bạn đối với việc nuôi dưỡng thân thể như khuôn mẫu ăn uống và kiểu cảm giác tính; cảm thức thuộc về của bạn, bao gồm kiểu mái nhà bạn ưa thích; những cách bạn cảm thấy như ở nhà và thư giãn; sự thoải mái vật chất hoặc thân thể của bạn và cách bạn đạt được điều đó—tất cả những điều này đều được Mặt Trăng trong lá số chiêm tinh của bạn biểu thị. Một khuôn mẫu bất an, lệ thuộc hoặc phòng thủ có thể cho thấy nhu cầu tìm kiếm bên trong để hiểu các trải nghiệm cảm xúc thời thơ ấu sớm, nhằm tìm sự chữa lành.

Những phẩm tính nữ tính thể hiện trong Mặt Trăng cũng được phản chiếu bởi những người chung quanh bạn: các trải nghiệm của bạn với phụ nữ nói chung, và với các thành viên nữ trong gia đình, đặc biệt là mẹ bạn, được Mặt Trăng biểu thị. Cũng như Mặt Trời và mối liên hệ của nó với một lý tưởng về Người Cha, Mặt Trăng tượng trưng cho một lý tưởng về Người Mẹ, bất kể ảnh hưởng của người mẹ thực tế của bạn là gì.

Khi cảm thức thuộc về của bạn được viên mãn, và bạn trải nghiệm sự an toàn cảm xúc nội tâm, sự nhạy cảm của bạn đối với người khác và đối với chính mình có thể tỏa sáng ở mức tốt nhất. Mọi người đều có đời sống cảm xúc và nhu cầu cảm xúc, và đôi khi phần lớn mọi người trải nghiệm sự cần được đáp ứng. Việc giả định rằng người khác có cùng nhu cầu cảm xúc như chính bạn là điều tự nhiên, nhưng chiêm tinh học cho chúng ta thấy rằng điều

ways.

The Moon rules Cancer.

The meaning of the following three personal planets puts flesh on the bones of the essential energies of Sun and Moon. Mercury, Venus and Mars represent humanity's qualities broken down into more specific detail.

Mercury



- **Style of communicating, thinking, learning, mentality, connections**

'I'll put a girdle round the earth in forty minutes.'

Puck in A Midsummer Night's Dream

As the fastest planet in the Solar System with an orbit of just 88 Earth days, it is perhaps logical that Mercury represents the active mind and the ability to think. From your thinking processes comes your style of communication. Mercury in the chart shows your mentality, your intellect, your way of expressing yourself in words, and your capacity for learning.

One of the god Mercury's roles in mythology was to act as a bridge between the gods and mankind, and to carry messages swiftly between the two. In modern times, this planet represents the ways in which you reason, seek for solutions and arrive at your ideas. No one really knows how ideas come to us, so a belief that ideas arrive 'from the gods' like messages was a plausible supposition in ancient times. As Mercury's realm is communication and connections of all kinds, so the meaning of the planet can be extended from individual interactions to the larger world. Education and transport systems, the postal service, telephony, the internet and such like are all

này thường không đúng—tất cả chúng ta đều có nhu cầu, nhưng chúng ta đáp ứng chúng theo nhiều cách khác nhau.

Mặt Trăng chủ quản Cự Giải.

Ý nghĩa của ba hành tinh cá nhân sau đây đắp thịt lên bộ xương của các năng lượng thiết yếu của Mặt Trời và Mặt Trăng. Sao Thủy, Sao Kim và Sao Hỏa biểu thị các phẩm tính của nhân loại được phân giải thành chi tiết cụ thể hơn.

Sao Thủy

- **Phong cách giao tiếp, tư duy, học hỏi, trí tính, các mối liên kết**

"Ta sẽ quấn một vành đai quanh trái đất trong bốn mươi phút."

Puck trong Giấc mộng đêm hè

Là hành tinh nhanh nhất trong Hệ Mặt Trời, với quỹ đạo chỉ 88 ngày Trái Đất, có lẽ hợp lý khi Sao Thủy biểu thị thể trí hoạt động và khả năng tư duy. Từ các tiến trình tư duy của bạn phát sinh phong cách giao tiếp của bạn. Sao Thủy trong lá số chiêm tinh cho thấy trí tính, trí năng, cách bạn biểu đạt bản thân bằng lời, và khả năng học hỏi của bạn.

Một trong những vai trò của thần Sao Thủy trong huyền thoại là làm cầu nối giữa các vị thần và nhân loại, và nhanh chóng mang thông điệp giữa đôi bên. Trong thời hiện đại, hành tinh này biểu thị những cách bạn lý luận, tìm kiếm giải pháp và đi đến các ý tưởng của mình. Không ai thật sự biết các ý tưởng đến với chúng ta như thế nào, nên niềm tin rằng các ý tưởng đến "từ các vị thần" như những thông điệp là một giả định hợp lý trong thời cổ đại. Vì lĩnh vực của Sao Thủy là giao tiếp và các mối liên kết thuộc mọi loại, nên ý nghĩa của hành tinh này có thể được mở rộng từ các tương tác cá nhân đến thế giới rộng lớn hơn. Giáo dục và các hệ thống vận chuyển,

Mercurial areas which may affect or interest the individual, depending on the placement of Mercury in the chart. So is your capacity or inclination for networking, or the types of ideas or subjects that may appeal to you.

dịch vụ bưu chính, điện thoại, internet và những thứ tương tự đều là các lĩnh vực thuộc Sao Thủy, có thể ảnh hưởng đến cá nhân hoặc khiến cá nhân quan tâm, tùy theo vị trí của Sao Thủy trong lá số chiêm tinh. Khả năng hoặc khuynh hướng kết nối mạng lưới của bạn, hoặc các loại ý tưởng hay chủ đề có thể hấp dẫn bạn, cũng vậy.

The school years are the time when Mercury is particularly active, as the child learns to develop his or her mind at the primary and secondary level of schooling. Someone's experience of education is often shown in the chart. The ways in which people think may vary greatly, as shown by their Mercury position. One person thinks logically and rationally, another thinks visually, in pictures; some people talk easily, and can be articulate; others are slower and more deliberate in their thinking and speech.

Những năm đi học là thời gian Sao Thủy đặc biệt hoạt động, khi đứa trẻ học phát triển thể trí của mình ở bậc tiểu học và trung học. Trải nghiệm giáo dục của một người thường được thể hiện trong lá số chiêm tinh. Những cách con người tư duy có thể khác nhau rất lớn, như được biểu thị bởi vị trí Sao Thủy của họ. Một người tư duy theo lối logic và lý trí, người khác tư duy bằng hình ảnh, bằng tranh tượng; một số người nói năng dễ dàng và có thể diễn đạt mạch lạc; những người khác chậm hơn và thận trọng hơn trong tư duy và lời nói.

Curiosity and the ability to be flexible are other Mercury traits that some people embody more than others. If Mercury is well placed, in one of the signs that it rules, for example, communication is probably of great importance to the person. Some 'mercurial' people may change their minds rather a lot, or are innately inquisitive. Some might even say that such Mercury types are nosy or like to gossip too much …

Tính tò mò và khả năng linh hoạt là những đặc tính khác của Sao Thủy mà một số người thể hiện nhiều hơn những người khác. Nếu Sao Thủy có vị trí tốt, chẳng hạn ở một trong các dấu hiệu mà nó chủ quản, thì giao tiếp có lẽ có tầm quan trọng lớn đối với người ấy. Một số người có tính "Sao Thủy" có thể đổi ý khá nhiều, hoặc bẩm sinh ham tìm hiểu. Một số người thậm chí có thể nói rằng những kiểu Sao Thủy như vậy là tọc mạch hoặc thích buôn chuyện quá nhiều…

Youth appeals to Mercury, and some people may remain lifelong 'youths'. Relating easily to young people and children may be one way of maintaining youthfulness as an adult, amongst other possibilities.

Tuổi trẻ hấp dẫn Sao Thủy, và một số người có thể vẫn là "người trẻ" suốt đời. Dễ dàng liên hệ với người trẻ và trẻ em có thể là một cách duy trì sự trẻ trung khi đã trưởng thành, bên cạnh những khả năng khác.

Mercury can be a trickster as well as a communicator. Nimble of finger and fleet of foot, he can show many faces to others while hiding his own agenda. Cleverness can become cunning, and a sharp intellect can become distant analysis. But sometimes an

Sao Thủy có thể là kẻ đánh lừa cũng như người truyền thông. Nhanh nhẹn đôi tay và thoăn thoắt đôi chân, y có thể cho người khác thấy nhiều gương mặt trong khi che giấu chương trình riêng của mình. Sự thông minh có thể trở thành mưu mẹo, và một trí năng sắc bén

ability to analyse and take perspective on a situation can defuse it. Logic, objectivity and intelligence are all Mercury concepts. Strong emotions may benefit at times from the cool airiness of Mercury, depending on how it is placed in a chart.

có thể trở thành sự phân tích xa cách. Nhưng đôi khi khả năng phân tích và nhìn một tình huống từ một góc độ rộng hơn có thể làm dịu nó. Logic, tính khách quan và trí thông minh đều là các khái niệm thuộc Sao Thủy. Những cảm xúc mạnh đôi khi có thể được lợi từ tính thoáng mát, lạnh của Sao Thủy, tùy theo vị trí của nó trong lá số chiêm tinh.

The planet is androgynous, and embodies both the masculine and feminine principles. Perhaps it is this all-encompassing quality that enables people to one degree or another to stand back and view things rationally at times, without judgement or morals. Fairness is a Mercury ideal: neither the gods nor humanity dominate – all are equal in Mercury's eyes.

Hành tinh này lưỡng tính, và thể hiện cả nguyên lý nam tính lẫn nữ tính. Có lẽ chính phẩm tính bao quát này cho phép con người, ở mức độ này hay mức độ khác, đôi khi lùi lại và nhìn sự vật một cách lý trí, không phán xét hoặc áp đặt đạo đức. Công bằng là một lý tưởng của Sao Thủy: không phải các vị thần cũng không phải nhân loại thống trị—tất cả đều bình đẳng trong mắt Sao Thủy.

Essentially, Mercury symbolises how you communicate with others using your mind and rationality.

Về căn bản, Sao Thủy tượng trưng cho cách bạn giao tiếp với người khác bằng thể trí và lý trí của mình.

Mercury rules two signs: Gemini and Virgo.

Sao Thủy chủ quản hai dấu hiệu: Song Tử và Xử Nữ.

Venus

Sao Kim

♀

- **Relating to others, giving and receiving love, personal values, self-expression, appreciation**

- **Liên hệ với người khác, trao và nhận tình yêu, các giá trị cá nhân, biểu đạt bản thân, sự thưởng thức**

Venus is the feminine planet of love, and of your personal development through other people in your life. Relationships of all kinds – close friendships, romantic affairs, marriage, partnerships either personal or business – all come under thebrella of the planet Venus. The astrological Venus is not active but receptive, representing the power of attraction and the pleasure principle. This planet also shows the search for a sense of harmony, balance, beauty and an appreciation of beauty.

Sao Kim là hành tinh nữ tính của tình yêu, và của sự phát triển cá nhân của bạn thông qua những người khác trong đời bạn. Các mối quan hệ thuộc mọi loại—tình bạn thân thiết, tình yêu lãng mạn, hôn nhân, quan hệ đối tác cá nhân hoặc kinh doanh—đều nằm dưới chiếc ô của hành tinh Sao Kim. Sao Kim trong chiêm tinh học không chủ động mà tiếp nhận, biểu thị sức mạnh hấp dẫn và nguyên lý khoái lạc. Hành tinh này cũng cho thấy cuộc tìm kiếm cảm thức hài hòa, cân bằng, vẻ đẹp và sự trân trọng vẻ đẹp.

Over the ages there have been many

Qua nhiều thời đại đã có nhiều tượng điêu

sculptures and paintings of this goddess, including ancient fertility figures. Astrologically, such figures belong to both Venus (love and beauty) and the Moon (fertility and motherhood). Both planets reflect different aspects of the feminine.

khắc và tranh vẽ nữ thần này, bao gồm các hình tượng sinh sản cổ xưa. Về mặt chiêm tinh, những hình tượng như vậy thuộc về cả Sao Kim, tình yêu và vẻ đẹp, lẫn Mặt Trăng, sinh sản và tình mẫu tử. Cả hai hành tinh phản chiếu các phương diện khác nhau của nữ tính.

Appearances are important to Venusian types of people, who may have a particularly personal 'look'. An awareness of beauty is shared by everyone, but the form that beauty takes can be highly individualistic. For example in architecture, a person may be attracted by the classical lines of St Paul's Cathedral in London or by Gaudi's unusual building designs in Barcelona; in art, by John Constable's rural paintings or by Picasso's angular shapes; everyone has different opinions about what they find beautiful. Places of natural beauty often have great appeal to many, though again there is no truly common agreement about natural beauty either!

Vẻ ngoài quan trọng đối với những kiểu người thuộc Sao Kim, những người có thể có một "diện mạo" rất riêng. Nhận thức về vẻ đẹp được mọi người chia sẻ, nhưng hình thức mà vẻ đẹp mang lấy có thể rất cá nhân. Chẳng hạn trong kiến trúc, một người có thể bị thu hút bởi những đường nét cổ điển của Nhà thờ Thánh Paul ở London hoặc bởi các thiết kế công trình khác thường của Gaudi ở Barcelona; trong nghệ thuật, bởi các bức tranh thôn dã của John Constable hoặc bởi các hình khối góc cạnh của Picasso; mỗi người có những ý kiến khác nhau về điều họ thấy là đẹp. Những nơi có vẻ đẹp thiên nhiên thường có sức hấp dẫn lớn đối với nhiều người, mặc dù, một lần nữa, cũng không có sự đồng thuận thật sự chung về vẻ đẹp thiên nhiên!

Of course, this does not apply only to architecture or art, but to any area of life, including physical attraction to another person. Your Venus gives an indication, along with other parts of the chart, of your perception of beauty in another person, and is the feminine or receptive side of your sexuality. Falling in love may be a rarity for one individual, but a frequent occurrence for another. When powerful feelings are heightened, less beautiful emotions can dominate, such as possessiveness or jealousy. Venus is not all sweetness, but can be seductively manipulative to get her way.

Dĩ nhiên, điều này không chỉ áp dụng cho kiến trúc hoặc nghệ thuật, mà cho bất kỳ lĩnh vực nào của đời sống, bao gồm sự hấp dẫn thể xác đối với một người khác. Sao Kim của bạn, cùng với các phần khác của lá số chiêm tinh, cho một chỉ dấu về nhận thức của bạn đối với vẻ đẹp nơi một người khác, và là mặt nữ tính hoặc tiếp nhận trong tính dục của bạn. Việc yêu có thể là điều hiếm hoi đối với một cá nhân, nhưng lại là việc thường xuyên đối với người khác. Khi những cảm xúc mạnh được nâng cao, các cảm xúc kém đẹp đẽ hơn có thể chi phối, như tính sở hữu hoặc ghen tuông. Sao Kim không chỉ toàn ngọt ngào, mà có thể thao túng một cách quyến rũ để đạt điều nàng muốn.

Adolescence is the period of life when Venus awakens, in terms of romantic attachments, swinging emotions and the formation of

Tuổi thiếu niên là giai đoạn đời sống khi Sao Kim thức dậy, xét về các gắn bó lãng mạn, những cảm xúc dao động và sự hình thành các

personal values. How easy or otherwise you find it to form relationships, and your ideals in relationships, are shown by your Venus placement. A person's values may include certain qualities, such as honesty, or fairness, for example, or may be literal, such as valuing the acquisition of money. Venus also indicates your relationship with your financial affairs, your attitude towards money. Relationships often incorporate material considerations, which can of course affect your choices.

giá trị cá nhân. Việc bạn thấy dễ hay khó hình thành các mối quan hệ, và các lý tưởng của bạn trong quan hệ, được biểu thị bởi vị trí Sao Kim của bạn. Các giá trị của một người có thể bao gồm một số phẩm tính, chẳng hạn tính trung thực hoặc công bằng, hoặc có thể rất cụ thể, chẳng hạn coi trọng việc có được tiền bạc. Sao Kim cũng chỉ ra mối quan hệ của bạn với các vấn đề tài chính, thái độ của bạn đối với tiền bạc. Các mối quan hệ thường bao gồm những cân nhắc vật chất, điều dĩ nhiên có thể ảnh hưởng đến các lựa chọn của bạn.

This planet suggests where your personal gifts lie. For some this may be artistic flair, for others an ability to make friends easily. Through discovering and developing your own self-expression, finding out what you like and what you are naturally good at – which sometimes can take years, or may become apparent early in life – you can gain much peace and happiness.

Hành tinh này gợi ý các thiên phú cá nhân của bạn nằm ở đâu. Với một số người, đây có thể là năng khiếu nghệ thuật; với những người khác, là khả năng dễ dàng kết bạn. Thông qua việc khám phá và phát triển sự biểu đạt bản thân của chính mình, tìm ra điều bạn thích và điều bạn tự nhiên giỏi—điều đôi khi có thể mất nhiều năm, hoặc có thể trở nên rõ ràng sớm trong đời—bạn có thể đạt được nhiều bình an và hạnh phúc.

Venus represents the 'feminine' desire to please others, and to be liked or approved of, regardless of your gender. This may sometimes be a true pleasure, but sometimes can be to your own detriment if you do not also take care of your own needs. How much you may allow others to make decisions for you, or act in ways to keep the peace is indicated by your Venus placement. When in the ideal balance that Venus innately seeks, the planet symbolises the ability to look after both oneself and others in equal measure.

Sao Kim biểu thị ham muốn "nữ tính" muốn làm vui lòng người khác, và muốn được yêu thích hoặc chấp thuận, bất kể giới tính của bạn. Đôi khi điều này có thể là một niềm vui thật sự, nhưng đôi khi có thể gây hại cho chính bạn nếu bạn không đồng thời chăm sóc các nhu cầu của mình. Mức độ bạn có thể cho phép người khác quyết định thay bạn, hoặc hành động theo những cách để giữ hòa khí, được chỉ ra bởi vị trí Sao Kim của bạn. Khi ở trong sự cân bằng lý tưởng mà Sao Kim bẩm sinh tìm kiếm, hành tinh này tượng trưng cho khả năng chăm sóc cả bản thân lẫn người khác ở mức ngang nhau.

Venus and Mars are a pair, and represent two opposing sides of the human condition, like the Sun and Moon.

Sao Kim và Sao Hỏa là một cặp, và biểu thị hai mặt đối lập của thân phận con người, như Mặt Trời và Mặt Trăng.

Venus rules two signs: Taurus and Libra.

Sao Kim chủ quản hai dấu hiệu: Kim Ngưu và Thiên Bình.

Mars

Sao Hỏa

♂

- **Will, drive, desire, courage, survival, initiating, impulsiveness, assertion or anger, sharpness, fighting and defending**

'What man dare, I dare.' *Macbeth*

Mars is the masculine planet of passion and desire. Where Venus waits or beckons, Mars goes out and gets. The outward energy of Mars is yang to Venus's yin, masculine to Venus's feminine; this applies to both sexes, as we all have both Mars and Venus in our charts. Mars is the 'male' side of forming relationships, being willing to make the first move, and is the masculine or active side of your sexuality.

Mars represents the survival instinct, and the will to live. To survive psychologically or physically sometimes requires a willingness to fight, to see off the competition, or to assert your position. Mars is associated with war and soldiering, and all other types of situations in life where assertion is needed. The god Mars was celebrated by Roman armies in his own month, March, when the soldiering season began. This is one reason why this planet is associated with the quality of sharpness – sharpening a sword for battle may be compared with the sharpness required to make clear decisions, especially for war leaders (and modern-day decision-makers!).

Mars puts energy into whatever is considered to require it. A person may work long hours, or spend considerable time at the gym, for example, although Mars often has to also work at developing staying power.

The character of Mars is individualistic, combative and decisive. The Mars type is a pioneer, showing initiative and the courage to tread his or her own path. The position of

- **Ý chí, động lực, ham muốn, can đảm, sinh tồn, khởi xướng, bốc đồng, khẳng định hoặc giận dữ, sắc bén, chiến đấu và phòng vệ**

"Điều người khác dám, ta cũng dám." *Macbeth*

Sao Hỏa là hành tinh nam tính của đam mê và ham muốn. Nơi Sao Kim chờ đợi hoặc vẫy gọi, Sao Hỏa đi ra và giành lấy. Năng lượng hướng ngoại của Sao Hỏa là dương đối với âm của Sao Kim, nam tính đối với nữ tính của Sao Kim; điều này áp dụng cho cả hai giới, vì tất cả chúng ta đều có cả Sao Hỏa và Sao Kim trong lá số chiêm tinh. Sao Hỏa là mặt "nam" của việc hình thành quan hệ, sẵn lòng thực hiện bước đầu tiên, và là mặt nam tính hoặc chủ động trong tính dục của bạn.

Sao Hỏa biểu thị bản năng sinh tồn, và ý chí sống. Để sống còn về mặt tâm lý hoặc thể chất, đôi khi cần có sự sẵn lòng chiến đấu, đẩy lùi cạnh tranh, hoặc khẳng định vị trí của bạn. Sao Hỏa gắn với chiến tranh và quân ngũ, và mọi loại tình huống khác trong đời sống nơi sự khẳng định là cần thiết. Thần Sao Hỏa được các đạo quân La Mã tôn vinh trong tháng riêng của ngài, tháng Ba, khi mùa quân ngũ bắt đầu. Đây là một lý do khiến hành tinh này gắn với phẩm tính sắc bén—việc mài sắc một thanh kiếm cho trận chiến có thể được so sánh với sự sắc bén cần thiết để đưa ra các quyết định rõ ràng, đặc biệt đối với các nhà lãnh đạo chiến tranh, và những người ra quyết định thời hiện đại.

Sao Hỏa đưa năng lượng vào bất cứ điều gì được xem là cần đến nó. Chẳng hạn một người có thể làm việc nhiều giờ, hoặc dành thời gian đáng kể ở phòng tập, mặc dù Sao Hỏa thường cũng phải cố gắng phát triển sức bền.

Tính chất của Sao Hỏa là cá nhân, hiếu chiến và quyết đoán. Kiểu Sao Hỏa là người tiên phong, thể hiện sáng kiến và lòng can đảm để bước đi con đường riêng của mình. Vị trí Sao

Mars in your chart shows how you respond to challenge, or to hard work, how you manage your anger, and how you focus your energies and sexuality. Mars looks after him- or herself and can be self-centred, but will often defend the rights of others as well as their own. Managing anger is a difficult area for some, and can range in different individuals from having explosive outbursts to hardly being able to express angry emotions at all. Where your Mars falls in your chart will describe your capacity to stand up for yourself or respond to provocation.

Hỏa trong lá số chiêm tinh của bạn cho thấy cách bạn đáp ứng với thử thách, hoặc với công việc khó khăn, cách bạn quản lý cơn giận, và cách bạn tập trung các năng lượng và tính dục của mình. Sao Hỏa chăm lo cho chính mình và có thể tự quy tâm, nhưng cũng thường bảo vệ quyền lợi của người khác cũng như quyền lợi của chính mình. Quản lý cơn giận là một lĩnh vực khó khăn đối với một số người, và ở các cá nhân khác nhau có thể trải rộng từ những cơn bùng nổ dữ dội đến hầu như không thể biểu đạt cảm xúc giận dữ chút nào. Sao Hỏa của bạn rơi vào đâu trong lá số chiêm tinh sẽ mô tả khả năng bạn đứng lên vì chính mình hoặc đáp ứng trước sự khiêu khích.

The period of life associated with Mars is young adulthood, when generally speaking a person's drive, strength and vitality are at their height. Taking the initiative and, for some, a capacity for leadership may emerge in this time period – though certainly not for everyone. Yet however it shows itself, there is a zest for life for many people in youth, and a desire to succeed in some area.

Giai đoạn đời sống gắn với Sao Hỏa là thời kỳ trưởng thành trẻ, khi nói chung động lực, sức mạnh và sinh lực của một người ở mức cao nhất. Việc chủ động và, với một số người, khả năng lãnh đạo có thể xuất hiện trong thời kỳ này—dù chắc chắn không phải với tất cả mọi người. Tuy nhiên, dù nó biểu hiện thế nào, nhiều người trong tuổi trẻ có một sức sống hăng hái, và ham muốn thành công trong một lĩnh vực nào đó.

Willpower, bodily awareness and physical energy levels also come under Mars, although obviously physical energy is variable depending on circumstances. Mars in the chart shows how generally attuned you are to physical exertion, such as sporting activities. There is an impulsive side to Mars and decisions are sometimes made without much forethought – patience is not a quality that is easy for Mars to cultivate. If Mars desires something, or someone, she or he will want it immediately if possible, or be willing to push to get it as soon as possible.

Sức mạnh ý chí, nhận thức về thân thể và mức năng lượng thể chất cũng thuộc về Sao Hỏa, mặc dù rõ ràng năng lượng thể chất thay đổi tùy hoàn cảnh. Sao Hỏa trong lá số chiêm tinh cho thấy nói chung bạn hòa hợp đến mức nào với sự gắng sức thể chất, chẳng hạn các hoạt động thể thao. Sao Hỏa có một mặt bốc đồng và các quyết định đôi khi được đưa ra mà không suy nghĩ trước nhiều—kiên nhẫn không phải là một phẩm tính dễ để Sao Hỏa vun trồng. Nếu Sao Hỏa ham muốn một điều gì, hoặc một người nào, nàng hoặc y sẽ muốn có điều đó ngay lập tức nếu có thể, hoặc sẵn lòng thúc đẩy để có được càng sớm càng tốt.

The above description is of pure Mars energy, but Venus brings more of a tempering quality to the fiery energy displayed by the Mars side of an individual's personality. Depending on

Mô tả trên là về năng lượng Sao Hỏa thuần túy, nhưng Sao Kim đem lại nhiều phẩm tính điều hòa hơn cho năng lượng rực lửa được biểu lộ bởi mặt Sao Hỏa trong phàm ngã của một cá

how Mars is placed in the chart, its characteristics may be expressed by the individual with ease or with varying degrees of difficulty.

Mars rules two signs: Aries and Scorpio.

THE SOCIAL OR PEER PLANETS

The meanings of Jupiter and Saturn encompass a wider sphere than those of the personal planets. They are another pair, which describe your relationships in the social and larger world and show where you find meaning in life and the kinds of challenges you face in discovering your strengths and weaknesses. They have opposite meanings and balance each other out; we need them both! Both can be teachers, too, though in very different ways. Where Jupiter's natural inclination is to grow and expand, sometimes too far, Saturn imposes realistic and necessary boundaries. Where Saturn is too narrow or too hard a taskmaster, Jupiter lightens the load and reminds us of the abundance in the universe.

Jupiter

- **Expansion, exploration, growth, luck, search for meaning**

Jupiter is by far the biggest planet in the Solar System, and appears in the night sky as a bright object even though it is far away from the Earth. Its size is a clue to its interpretation in a birth chart. Jupiter enlarges your vision, seizes new openings and potentials, and urges you to seek for a meaning to your life. It represents the desire to reach out and expand your knowledge, and refuses to recognise that there are any limits. For Jupiter, anything is possible.

nhân. Tùy theo vị trí của Sao Hỏa trong lá số chiêm tinh, các đặc tính của nó có thể được cá nhân biểu đạt một cách dễ dàng hoặc với những mức độ khó khăn khác nhau.

Sao Hỏa chủ quản hai dấu hiệu: Bạch Dương và Bọ Cạp.

CÁC HÀNH TINH XÃ HỘI HOẶC ĐỒNG ĐẲNG

Ý nghĩa của Sao Mộc và Sao Thổ bao hàm một phạm vi rộng hơn so với các hành tinh cá nhân. Chúng là một cặp khác, mô tả các mối quan hệ của bạn trong thế giới xã hội và rộng lớn hơn, và cho thấy nơi bạn tìm thấy ý nghĩa trong đời sống cũng như các loại thử thách bạn đối diện khi khám phá những điểm mạnh và điểm yếu của mình. Chúng có ý nghĩa đối lập và cân bằng lẫn nhau; chúng ta cần cả hai! Cả hai cũng có thể là người thầy, dù theo những cách rất khác nhau. Nơi khuynh hướng tự nhiên của Sao Mộc là tăng trưởng và mở rộng, đôi khi đi quá xa, Sao Thổ đặt ra các ranh giới thực tế và cần thiết. Nơi Sao Thổ quá hẹp hoặc là một người giao việc quá nghiêm khắc, Sao Mộc làm nhẹ gánh nặng và nhắc chúng ta về sự phong phú trong vũ trụ.

Sao Mộc

- **Mở rộng, thám hiểm, tăng trưởng, may mắn, tìm kiếm ý nghĩa**

Sao Mộc cho đến nay là hành tinh lớn nhất trong Hệ Mặt Trời, và xuất hiện trên bầu trời đêm như một vật thể sáng dù nó ở rất xa Trái Đất. Kích thước của nó là một manh mối cho cách diễn giải nó trong lá số sinh. Sao Mộc mở rộng tầm nhìn của bạn, nắm bắt những lối mở và tiềm năng mới, và thúc giục bạn tìm kiếm một ý nghĩa cho đời mình. Nó biểu thị ham muốn vươn ra và mở rộng tri thức của bạn, và từ chối thừa nhận rằng có bất kỳ giới hạn nào. Với Sao Mộc, mọi điều đều có thể.

The planet represents the optimistic view of life, and its position in a birth chart shows how oriented the person is to grasp opportunities or seek adventure. People with Jupiter strongly placed in their chart can be larger than life, and are naturally generous, fun-loving and jolly, and socially outgoing. They often seem to be lucky. The energy of Jupiter is engaged whenever you are broadening your horizons, so is associated with exploration, travel and higher education. Travelling does not have to be actual, although Jupiter loves learning new things and seeing different places. For some, their Jupiter energy is expressed in travelling mentally, which is why the planet is associated with study of any kind. This could be at a college or university, or may also be privately – like studying astrology for example! People with Jupiter strongly placed, such as in one of the signs it rules, often like to explore both mentally and physically.

Hành tinh này biểu thị cái nhìn lạc quan về đời sống, và vị trí của nó trong lá số sinh cho thấy người ấy hướng đến việc nắm bắt cơ hội hoặc tìm kiếm phiêu lưu như thế nào. Những người có Sao Mộc được đặt mạnh trong lá số chiêm tinh có thể lớn hơn đời thường, và tự nhiên hào phóng, yêu vui vẻ, vui tính, và hướng ngoại trong xã hội. Họ thường dường như gặp may. Năng lượng của Sao Mộc được huy động bất cứ khi nào bạn mở rộng chân trời của mình, nên nó gắn với thám hiểm, du lịch và giáo dục cao hơn. Du hành không nhất thiết phải là thực tế, mặc dù Sao Mộc yêu thích học những điều mới và nhìn thấy những nơi khác nhau. Với một số người, năng lượng Sao Mộc của họ được biểu đạt qua du hành bằng trí tuệ, đó là lý do hành tinh này gắn với việc học tập thuộc bất kỳ loại nào. Điều này có thể ở trường cao đẳng hoặc đại học, hoặc cũng có thể là riêng tư—như học chiêm tinh học chẳng hạn! Những người có Sao Mộc được đặt mạnh, chẳng hạn ở một trong các dấu hiệu mà nó chủ quản, thường thích thám hiểm cả về trí tuệ lẫn thể chất.

Jupiter also urges you to evolve some kind of belief system for living your life, and tends to take life philosophically. For some people, their philosophy of life may be a religious or spiritual belief, which can of course take many forms, including believing in no religion at all. Jupiter just wants to keep checking out what life is about and what life is for, so is interested in other people, and social or worldly issues. Whichever area appeals to the Jupiter in you, it is approached with enthusiasm and passion. Whatever Jupiter does is done to its fullest extent. Jupiter is said to magnify everything it touches, and naturally inclines to take the larger view. Knowledge gained from your explorations can enhance your self-confidence.

Sao Mộc cũng thúc giục bạn phát triển một kiểu hệ thống niềm tin nào đó để sống đời mình, và có xu hướng nhìn đời một cách triết lý. Với một số người, triết lý sống của họ có thể là một niềm tin tôn giáo hoặc tinh thần, điều dĩ nhiên có thể mang nhiều hình thức, bao gồm cả việc không tin vào tôn giáo nào cả. Sao Mộc chỉ muốn tiếp tục tìm hiểu đời sống là gì và đời sống để làm gì, nên quan tâm đến người khác, và các vấn đề xã hội hoặc thế gian. Bất kỳ lĩnh vực nào hấp dẫn Sao Mộc trong bạn đều được tiếp cận với nhiệt tình và đam mê. Bất cứ điều gì Sao Mộc làm đều được làm đến mức trọn vẹn nhất. Người ta nói Sao Mộc phóng đại mọi điều nó chạm đến, và tự nhiên nghiêng về việc nhìn từ góc rộng hơn. Tri thức có được từ các cuộc thám hiểm của bạn có thể nâng cao sự tự tin của bạn.

Jupiter was perceived as the king of the gods

Sao Mộc được nhìn nhận như vua của các vị

in ancient Greek and Roman times. Jupiter, or to give him his Greek name, Zeus, was seen as wise and powerful, though not in every situation! In spite of his wisdom, the god Jupiter had a tendency to assume he could do what he liked and take whatever he wanted because of the power he had. There is something grandiose about this kind of Jupiter in the chart that can become an inflated sense of self-importance, over-confidence or egotism. There is a danger of getting carried away with a desire to experience everything, and become fanatical, or to take on too much and risk burning out. An over-reaching desire to find more and not to miss out on anything can result in feeling pressurised, or a feeling that there is not enough time in life for all the things there are to do, so being super busy.

Jupiter is associated with the period of middle age, when people are supposed to have acquired some wisdom! Although the astrological Jupiter at any time of life can be broadly perceptive and act as a sage advisor to others, the longer life experience in maturity can enhance insight and deepen an inclination to ponder life's purpose. Jupiter needs the steady energy of Saturn to find more equilibrium, however, and to actualise some of those lofty visions.

Jupiter rules two signs: Sagittarius and Pisces.

Saturn

- **Structure, discipline, limitations, practicality, control, sense of reality, responsibility**

In astrology, Saturn is sometimes known as the 'Great Teacher'. Whereas Jupiter is jolly,

thần trong thời Hy Lạp và La Mã cổ đại. Sao Mộc, hay dùng tên Hy Lạp của ngài là Zeus, được xem là khôn ngoan và quyền năng, dù không phải trong mọi tình huống! Bất chấp sự khôn ngoan của mình, thần Sao Mộc có khuynh hướng cho rằng ngài có thể làm điều mình thích và lấy bất cứ điều gì mình muốn vì quyền lực ngài có. Có điều gì đó phóng đại nơi kiểu Sao Mộc này trong lá số chiêm tinh, có thể trở thành cảm thức tự tầm quan trọng bị thổi phồng, quá tự tin hoặc vị ngã. Có nguy cơ bị cuốn đi bởi ham muốn trải nghiệm mọi thứ và trở nên cuồng tín, hoặc nhận lãnh quá nhiều và có nguy cơ cháy cạn. Ham muốn vươn quá mức để tìm thêm và không bỏ lỡ điều gì có thể dẫn đến cảm giác bị áp lực, hoặc cảm giác rằng trong đời không có đủ thời gian cho tất cả những việc cần làm, nên trở nên cực kỳ bận rộn.

Sao Mộc gắn với giai đoạn trung niên, khi người ta được cho là đã thu nhận được phần nào minh triết! Mặc dù Sao Mộc trong chiêm tinh học ở bất kỳ thời điểm nào của đời sống cũng có thể có khả năng nhận thức rộng và hành động như một cố vấn hiền minh cho người khác, trải nghiệm đời sống dài hơn ở tuổi trưởng thành có thể tăng cường tuệ kiến và làm sâu sắc khuynh hướng suy ngẫm về mục đích của đời sống. Tuy nhiên, Sao Mộc cần năng lượng vững vàng của Sao Thổ để tìm được sự quân bình hơn, và để hiện thực hóa một số tầm nhìn cao cả ấy.

Sao Mộc chủ quản hai dấu hiệu: Nhân Mã và Song Ngư.

Sao Thổ



- **Cấu trúc, kỷ luật, giới hạn, tính thực tiễn, kiểm soát, cảm thức thực tại, trách nhiệm**

Trong chiêm tinh học, Sao Thổ đôi khi được biết đến như "Vị Thầy Vĩ Đại". Trong khi Sao

Saturn is serious. Even amongst some astrologers, Saturn has rather a depressing reputation as a planet representing restrictions and the encountering of delays, or pain in unpleasant circumstances. The truth is that it does symbolise these universal experiences, amongst many other qualities. But the deeply hidden purpose of such episodes is that it is usually only when we are 'up against it' that we begin to look into ourselves. One of the essential meanings of Saturn in the chart is that in difficult times there is always the potential to discover more about who we really are, and gain understanding of the opportunities for growth that are being brought to us. This is the gift of Saturn in our charts, which can even bring a serious kind of pleasure.

Mộc vui vẻ, Sao Thổ nghiêm túc. Ngay cả trong một số nhà chiêm tinh, Sao Thổ cũng có tiếng khá u ám như một hành tinh biểu thị các hạn chế và việc gặp những trì hoãn, hoặc nỗi đau trong những hoàn cảnh khó chịu. Sự thật là nó quả có tượng trưng cho các trải nghiệm phổ quát này, cùng nhiều phẩm tính khác. Nhưng mục đích ẩn sâu của những giai đoạn như vậy là thường chỉ khi chúng ta "bị dồn vào thế khó" thì chúng ta mới bắt đầu nhìn vào bên trong mình. Một trong những ý nghĩa thiết yếu của Sao Thổ trong lá số chiêm tinh là trong những thời điểm khó khăn luôn có tiềm năng khám phá thêm về con người thật của chúng ta, và đạt được sự hiểu biết về các cơ hội tăng trưởng đang được đem đến cho chúng ta. Đây là món quà của Sao Thổ trong các lá số chiêm tinh của chúng ta, thậm chí có thể đem lại một loại khoái lạc nghiêm trang.

Saturn represents those experiences that we try to avoid because they bother us. If, as an example, the placement of your Saturn symbolises a lack of self-confidence, you may try to avoid those situations in which your anxieties might be tested by your having to stand up and be seen. In time, you may find that gaining an in-depth knowledge of a subject so that you feel more secure will help you to find your courage, to feel the fear and do it anyway.

Sao Thổ biểu thị những trải nghiệm mà chúng ta cố tránh vì chúng làm chúng ta phiền lòng. Ví dụ, nếu vị trí Sao Thổ của bạn tượng trưng cho sự thiếu tự tin, bạn có thể cố tránh những tình huống trong đó các lo âu của bạn có thể bị thử thách khi bạn phải đứng lên và để người khác nhìn thấy mình. Theo thời gian, bạn có thể thấy rằng việc đạt được tri thức sâu về một chủ đề để cảm thấy an toàn hơn sẽ giúp bạn tìm thấy lòng can đảm, cảm nhận nỗi sợ và vẫn làm điều đó.

The mythical god Saturn (Kronos to the Greeks) was so fearful of a prophecy claiming one of his children would overthrow him that he ate them all at birth. That is, until one son was hidden by Saturn's wife; however, he did indeed grow up to conquer his father – the son being Jupiter.

Thần Sao Thổ trong huyền thoại, Kronos đối với người Hy Lạp, sợ hãi đến mức trước một lời tiên tri nói rằng một trong các con của ngài sẽ lật đổ ngài, ngài đã ăn tất cả chúng ngay khi chào đời. Tức là, cho đến khi một người con trai được vợ của Sao Thổ giấu đi; tuy nhiên, người con ấy quả thật đã lớn lên để chinh phục cha mình—người con đó là Sao Mộc.

The planet Saturn gives structure to life, and grounds the imagination in reality. Saturn seeks tangible results, and accepts the natural physical limitations of the material world. This includes an awareness of living in a body

Hành tinh Sao Thổ đem cấu trúc vào đời sống, và đặt trí tưởng tượng xuống nền thực tại. Sao Thổ tìm kiếm các kết quả hữu hình, và chấp nhận những giới hạn thể chất tự nhiên của thế giới vật chất. Điều này bao gồm nhận thức về

that requires regular rhythms of sleep and sustenance, something Jupiter sometimes disregards. Its associated time of life is the period beyond middle age, and the approach of death. Saturn does also operate throughout your lifetime like the other planets do, in youth as well as in older age, although you may settle more into yourself as you get older.

việc sống trong một thân thể đòi hỏi các nhịp điệu đều đặn của giấc ngủ và sự nuôi dưỡng, điều mà Sao Mộc đôi khi xem nhẹ. Thời kỳ đời sống gắn với nó là giai đoạn sau trung niên, và sự đến gần của cái chết. Sao Thổ cũng vận hành suốt đời bạn như các hành tinh khác, trong tuổi trẻ cũng như tuổi già, mặc dù bạn có thể ổn định hơn trong chính mình khi lớn tuổi.

The meaning of this planet grew out of its physical characteristics, as did that of Jupiter. Saturn is the last planet in our Solar System to be visible to the naked eye, so represents a boundary of vision, an ending. A Saturnian person is likely to see a kind of beauty in keeping possibilities in check and not letting things get out of control. Saturn in your chart respects the traditional and established approach and sees the necessity for limitations. In this it acts as a counter-balance to Jupiter's unbounded growth. The natural Saturnian sense of responsibility, discipline, and integrity makes for a trustworthy person; self-motivation and a willingness to get on with the job in hand means that Saturn works steadily towards his or her ambitions and may do well in life; and its tendency to cautiousness and rule-making – which can verge on conservatism – tempers a person's actions, and can be a source of strength.

Ý nghĩa của hành tinh này phát triển từ các đặc tính vật lý của nó, cũng như ý nghĩa của Sao Mộc. Sao Thổ là hành tinh cuối cùng trong Hệ Mặt Trời của chúng ta có thể nhìn thấy bằng mắt thường, nên biểu thị một ranh giới của tầm nhìn, một sự kết thúc. Một người thuộc Sao Thổ có khả năng thấy một kiểu vẻ đẹp trong việc giữ các khả năng trong vòng kiểm soát và không để mọi việc vượt khỏi tầm kiểm soát. Sao Thổ trong lá số chiêm tinh của bạn tôn trọng cách tiếp cận truyền thống và đã được thiết lập, và thấy sự cần thiết của các giới hạn. Trong điều này, nó hành động như một lực đối trọng với sự tăng trưởng không giới hạn của Sao Mộc. Cảm thức trách nhiệm, kỷ luật và chính trực tự nhiên của Sao Thổ tạo nên một người đáng tin cậy; động lực tự thân và sự sẵn lòng tiếp tục công việc trước mắt có nghĩa là Sao Thổ làm việc đều đặn hướng tới các tham vọng của mình và có thể thành công trong đời; và khuynh hướng thận trọng và đặt ra quy luật của nó—có thể gần với tính bảo thủ—điều hòa các hành động của một người, và có thể là nguồn sức mạnh.

Saturn is embodied in society as the authorities and the establishment. On a more personal level, Saturn can represent your experience of your father, along with the Sun. Useful rules or balanced routines can help us cope with the demands of our lives, though an overly zealous Saturn can result in crystallised structures and an unthinking 'sticking to the letter of the law'. Behind the regulations that Saturn values is often a fear of loss of control

Sao Thổ được thể hiện trong xã hội như các nhà chức trách và thiết chế quyền lực. Ở một mức độ cá nhân hơn, Sao Thổ có thể biểu thị trải nghiệm của bạn về cha mình, cùng với Mặt Trời. Các quy luật hữu ích hoặc thói quen cân bằng có thể giúp chúng ta ứng phó với các đòi hỏi của đời sống, mặc dù một Sao Thổ quá nhiệt thành có thể dẫn đến các cấu trúc kết tinh và sự "bám vào từng chữ của luật" mà không suy nghĩ. Đằng sau các quy định mà

in some way. There is a safety in rules that keep things within boundaries. There are great personal rewards if inner struggles and fears can be surmounted, though this is not likely to be achieved in a day. Saturn rules the passage of time itself, and another of its names is Old Father Time.

Sao Thổ coi trọng thường là nỗi sợ mất kiểm soát theo một cách nào đó. Có sự an toàn trong các quy luật giữ mọi việc trong ranh giới. Có những phần thưởng cá nhân lớn lao nếu các đấu tranh và sợ hãi nội tâm có thể được vượt qua, dù điều này không có khả năng đạt được trong một ngày. Sao Thổ chủ quản chính dòng chảy của thời gian, và một tên gọi khác của nó là Cha Già Thời Gian.

Saturn rules two signs: Capricorn and Aquarius.

Sao Thổ chủ quản hai dấu hiệu: Ma Kết và Bảo Bình.

THE OUTER OR GENERATIONAL PLANETS

CÁC HÀNH TINH BÊN NGOÀI HOẶC THẾ HỆ

The last three planets to be interpreted are the so-called 'modern' planets, which are also the outer or generational planets: Uranus, Neptune and Pluto. They are modern in comparison with the previous seven planets, which had been known about for centuries. The discovery of Uranus marked the end of the limited view of space that had been humankind's for thousands of years, before we all realised the immensity of the universe. Discovering that the Solar System extended outside, and far beyond Saturn, coincided with the rise of science and the transformation of human thinking into the modern world-view.

Ba hành tinh cuối cùng cần được diễn giải là những hành tinh gọi là "hiện đại", cũng là các hành tinh bên ngoài hoặc thế hệ: Sao Thiên Vương, Sao Hải Vương và Sao Diêm Vương. Chúng hiện đại khi so sánh với bảy hành tinh trước đó, vốn đã được biết đến trong nhiều thế kỷ. Việc khám phá Sao Thiên Vương đánh dấu sự kết thúc của cái nhìn giới hạn về không gian mà nhân loại đã có trong hàng nghìn năm, trước khi tất cả chúng ta nhận ra sự bao la của vũ trụ. Việc khám phá rằng Hệ Mặt Trời mở rộng ra ngoài, và xa vượt quá Sao Thổ, trùng hợp với sự trỗi dậy của khoa học và sự biến đổi tư duy con người thành thế giới quan hiện đại.

These three planets all represent, in different ways, the shifts of thought, ideas, attitudes and outlook that shape the generations. Astrologers who know the cycles of the outer planets also know which generation a person is born into by the sign positions of these planets, without the need to know the exact birth date. The outer planets do not have associations with periods of an individual's life such as childhood or old age, as do the 'traditional' planets. When each person is born, there are social and worldly changes taking place that unconsciously influence each generation. Those who lived during earlier periods of history before these planets

Ba hành tinh này, theo những cách khác nhau, đều biểu thị các chuyển dịch trong tư tưởng, ý tưởng, thái độ và nhãn quan định hình các thế hệ. Những nhà chiêm tinh biết các chu kỳ của các hành tinh bên ngoài cũng biết một người được sinh vào thế hệ nào qua vị trí dấu hiệu của các hành tinh này, không cần biết ngày sinh chính xác. Các hành tinh bên ngoài không có sự liên hệ với các giai đoạn đời sống của một cá nhân như thời thơ ấu hoặc tuổi già, như các hành tinh "truyền thống" có. Khi mỗi người được sinh ra, có những thay đổi xã hội và thế gian đang diễn ra, ảnh hưởng một cách vô thức đến mỗi thế hệ. Những người sống trong các thời kỳ lịch sử trước khi các hành

were found still had them all in their charts – they just did not know it! Each outer planet has a different orientation.

tinh này được tìm thấy vẫn có tất cả chúng trong lá số chiêm tinh của mình—chỉ là họ không biết điều đó! Mỗi hành tinh bên ngoài có một định hướng khác nhau.

Uranus was discovered in 1781 very close to the period of both the French and American Revolutions, and when the Industrial Revolution was beginning. In social terms, this planet symbolises revolutionary disruption, breakthrough, and freedom or liberation. The orbit of Uranus round the Sun is 84 years, and the time it takes to travel through each zodiac sign is approximately 7 years.

Sao Thiên Vương được khám phá năm 1781, rất gần thời kỳ của cả Cách mạng Pháp và Cách mạng Mỹ, và khi Cách mạng Công nghiệp đang bắt đầu. Về mặt xã hội, hành tinh này tượng trưng cho sự gián đoạn cách mạng, sự đột phá, và tự do hoặc giải phóng. Quỹ đạo của Sao Thiên Vương quanh Mặt Trời là 84 năm, và thời gian nó cần để đi qua mỗi dấu hiệu hoàng đạo xấp xỉ 7 năm.

Neptune's discovery in 1846 was at, or close to, a time when the rise of a new spirituality was permeating many societies; when anaesthetics began to be used; when social awareness was growing of the inhumane conditions in which many lived; romanticism was the 'style' in art; the seas were beginning to be mapped at depth. All these areas are associated with Neptune. Its orbit of the Sun is 165 years, and it stays in each sign for an average of 13 years.

Việc khám phá Sao Hải Vương năm 1846 diễn ra vào, hoặc gần, một thời điểm khi sự trỗi dậy của một tinh thần mới đang thấm vào nhiều xã hội; khi thuốc gây mê bắt đầu được sử dụng; khi nhận thức xã hội đang gia tăng về những điều kiện vô nhân đạo trong đó nhiều người sống; chủ nghĩa lãng mạn là "phong cách" trong nghệ thuật; các đại dương bắt đầu được lập bản đồ ở chiều sâu. Tất cả những lĩnh vực này đều gắn với Sao Hải Vương. Quỹ đạo của nó quanh Mặt Trời là 165 năm, và nó ở trong mỗi dấu hiệu trung bình 13 năm.

Pluto, discovered in 1930, was named after the mythological god of the underworld. In this period, the Great Depression had begun, following the Stock Market crash of 1929; the splitting of the atom was to lead to the atomic bomb; Nazism was on the rise; the new science of psychoanalysis was concerned with catharsis and sexuality. Pluto is about what is being brought to the surface, destruction and rebirth, evolution and transformation. Big ideas, but then these planets are about big universal principles. Pluto's orbit of the Sun is quite variable, taking an average of 247 years in total, and between 12 and 26 years to pass through each sign, giving an average of about 20 years.

Sao Diêm Vương, được phát hiện năm 1930, được đặt tên theo vị thần cai quản cõi âm trong thần thoại. Trong giai đoạn này, cuộc Đại Suy Thoái đã bắt đầu sau vụ sụp đổ Thị Trường Chứng Khoán năm 1929; việc phân tách nguyên tử rồi sẽ dẫn đến bom nguyên tử; chủ nghĩa Quốc xã đang trỗi dậy; ngành khoa học mới là phân tâm học quan tâm đến sự thanh tẩy cảm xúc và tính dục. Sao Diêm Vương nói về những gì được đưa lên bề mặt, sự hủy diệt và tái sinh, tiến hóa và chuyển hóa. Đó là những ý niệm lớn lao, nhưng các hành tinh này quả thật liên quan đến những nguyên lý phổ quát lớn lao. Quỹ đạo của Sao Diêm Vương quanh Mặt Trời khá biến thiên, trung bình mất tổng cộng 247 năm, và mất từ 12 đến 26 năm để đi qua mỗi dấu hiệu, trung

bình khoảng 20 năm.

Chiron was discovered in 1977, and its erratic orbit was plotted, moving in and out between Saturn and Uranus, marking the boundary between the outer and the inner planets. Although its passage of a sign varies widely, on average over its whole cycle it stays in a sign for 7 years.

Chiron được phát hiện năm 1977, và quỹ đạo thất thường của nó đã được vẽ lại, di chuyển ra vào giữa Sao Thổ và Sao Thiên Vương, đánh dấu ranh giới giữa các hành tinh bên ngoài và các hành tinh bên trong. Dù thời gian nó đi qua một dấu hiệu thay đổi rất nhiều, trung bình trên toàn bộ chu kỳ, nó ở trong một dấu hiệu 7 năm.

These planets – and Chiron – represent society's changes over quite long periods of time as they move round the Sun in their orbits. Here is an example to clarify this: in the mid-1960s, huge revolutionary changes were taking place in Western society, resulting from the restlessness of the early 1960s. Two of the outer planets, Uranus and Pluto, were orbiting in conjunction with each other (in the same part of the sky) during this period. Babies born in the mid-60s, who became adults in the mid-1980s, all have Uranus conjunct Pluto in their charts. The influence of these two planets for that generation is characterised by many individuals who are prepared to go to great lengths to gain and preserve personal freedoms. Many are also actively involved in striving to create a transformation of awareness in the world as a whole, especially in the natural world.

Các hành tinh này – và Chiron – tượng trưng cho những thay đổi của xã hội trong những khoảng thời gian khá dài khi chúng di chuyển quanh Mặt Trời trên quỹ đạo của mình. Đây là một ví dụ để làm rõ điều này: vào giữa thập niên 1960, những thay đổi cách mạng to lớn đang diễn ra trong xã hội phương Tây, phát sinh từ sự bất ổn của đầu thập niên 1960. Hai trong số các hành tinh bên ngoài, Sao Thiên Vương và Sao Diêm Vương, đang đi trên quỹ đạo trong thế đồng vị với nhau trong giai đoạn này. Những em bé sinh vào giữa thập niên 60, trở thành người trưởng thành vào giữa thập niên 1980, đều có Sao Thiên Vương đồng vị Sao Diêm Vương trong lá số chiêm tinh của mình. Ảnh hưởng của hai hành tinh này đối với thế hệ đó được đặc trưng bởi nhiều cá nhân sẵn sàng đi rất xa để giành lấy và gìn giữ các tự do cá nhân. Nhiều người cũng tích cực tham gia nỗ lực tạo ra một sự chuyển hóa nhận thức trong toàn thể thế giới, đặc biệt là trong thế giới tự nhiên.

Subsequently this attitude has influenced more recent generations. The period from 2008–2015 is characterised by disturbances and revolutions in many areas of life that, although shocking or disruptive, clear the way for future growth and more conscious understanding. It may not surprise you to know that Uranus and Pluto are again featuring during several years of this period, though in a square aspect to each other, which if anything is even more unsettling collectively.

Sau đó, thái độ này đã ảnh hưởng đến các thế hệ gần đây hơn. Giai đoạn từ 2008–2015 được đặc trưng bởi những xáo trộn và cách mạng trong nhiều lĩnh vực của đời sống; dù gây chấn động hoặc làm đảo lộn, chúng dọn đường cho sự tăng trưởng tương lai và một hiểu biết có ý thức hơn. Có lẽ các bạn sẽ không ngạc nhiên khi biết rằng Sao Thiên Vương và Sao Diêm Vương lại nổi bật trong nhiều năm của giai đoạn này, dù ở góc vuông với nhau, điều này, nếu có gì khác, còn gây bất ổn tập thể hơn nữa.

If one or more of these outer planets links in some way to one of your more personal planets, it takes on a personal meaning as well. The personal meaning will be described under each planet along with the more universal meaning.

Nếu một hoặc nhiều hành tinh bên ngoài này liên kết theo cách nào đó với một trong các hành tinh mang tính cá nhân hơn của các bạn, nó cũng mang một ý nghĩa cá nhân. Ý nghĩa cá nhân sẽ được mô tả dưới từng hành tinh cùng với ý nghĩa phổ quát hơn.

Uranus

Sao Thiên Vương



- **Breakthrough, revolution, rebellion, independence, awakening, insight, extremes**

- **Đột phá, cách mạng, nổi loạn, độc lập, thức tỉnh, thấu thị, cực đoan**

A note on pronunciation: most astrologers place emphasis on the first syllable to avoid the fairly obvious joke of this planet's name!

Một ghi chú về cách phát âm: hầu hết các nhà chiêm tinh đặt trọng âm ở âm tiết đầu để tránh trò đùa khá hiển nhiên từ tên của hành tinh này!

As the first planet that lies beyond Saturn in the Solar System, Uranus symbolises breaking through and breaking free of restrictions, and the safe ways of thinking or acting that Saturn can represent. Uranus is about independence and radical thinking; revolutionary change and discordance; innovation and differentness. These can be seen as fitting meanings for this first outer planet, whose discovery shattered the previous awareness of the size of the Solar System. The changes symbolised by Uranus are often sudden, unexpected and anarchic – the Uranus energy deep within each one of us takes us beyond the familiar and the secure, and thrives on change itself. Established ways are overthrown, sometimes in an extreme way. Responsibility, tradition and convention are alien concepts to Uranus.

Là hành tinh đầu tiên nằm ngoài Sao Thổ trong Hệ Mặt Trời, Sao Thiên Vương tượng trưng cho sự phá vỡ và thoát khỏi các giới hạn, cũng như những cách suy nghĩ hoặc hành động an toàn mà Sao Thổ có thể đại diện. Sao Thiên Vương nói về sự độc lập và tư duy cấp tiến; thay đổi cách mạng và sự bất hòa; đổi mới và tính khác biệt. Có thể xem đây là những ý nghĩa phù hợp với hành tinh bên ngoài đầu tiên này, hành tinh mà việc phát hiện ra nó đã làm tan vỡ nhận thức trước đó về kích thước của Hệ Mặt Trời. Những thay đổi do Sao Thiên Vương tượng trưng thường đột ngột, bất ngờ và vô chính phủ – năng lượng Sao Thiên Vương sâu thẳm trong mỗi chúng ta đưa chúng ta vượt khỏi điều quen thuộc và an toàn, và phát triển mạnh nhờ chính sự thay đổi. Những lối mòn đã thiết lập bị lật đổ, đôi khi theo cách cực đoan. Trách nhiệm, truyền thống và quy ước là những khái niệm xa lạ đối với Sao Thiên Vương.

In myth, Uranus was a sky god, ruling the vastness of the heavens above us. Space was of immense importance to this unpredictable and restless god. The planet represents the part of us that wants and needs space and freedom; to be able to do what we want, to

Trong thần thoại, Sao Thiên Vương là một vị thần bầu trời, cai quản sự bao la của thiên giới phía trên chúng ta. Không gian có tầm quan trọng vô cùng lớn đối với vị thần khó đoán và bất an này. Hành tinh này đại diện cho phần trong chúng ta muốn và cần không gian cùng

have our independence and not be told what we should do. The energy of Uranus is our rebellious side and without this quality Saturn's influence would hold us down and keep us under control. 'I did it my way' is a signature of Uranus, and whenever we do something notably differently from others we are symbolically using the power of this planet in our charts.

tự do; được làm điều mình muốn, có sự độc lập của mình và không bị bảo phải làm gì. Năng lượng của Sao Thiên Vương là mặt nổi loạn của chúng ta, và nếu không có phẩm chất này, ảnh hưởng của Sao Thổ sẽ đè chúng ta xuống và giữ chúng ta trong vòng kiểm soát. "Tôi đã làm theo cách của tôi" là dấu ấn của Sao Thiên Vương, và mỗi khi chúng ta làm điều gì khác biệt rõ rệt với người khác, về mặt biểu tượng, chúng ta đang sử dụng quyền năng của hành tinh này trong lá số chiêm tinh của mình.

Uranus is said to be the higher aspect of Mercury, the higher mind and the ability to understand abstract concepts. So it can show the 'space inside your mind' as well as a desire for physical or emotional space. Uranus can be very detached, even impersonal, and can take the longer view and look ahead. As a sky god, Uranus was also associated with storms and lightning. A flash of lightning is an illumination that temporarily lights up the world, and symbolically this can mean a flash of insight, or a brilliant idea, or a sudden intuition that apparently comes to you out of nowhere.

Sao Thiên Vương được nói là phương diện cao hơn của Sao Thủy, thượng trí và khả năng hiểu các khái niệm trừu tượng. Vì vậy, nó có thể cho thấy "không gian bên trong thể trí của các bạn" cũng như khát vọng về không gian thể chất hoặc cảm xúc. Sao Thiên Vương có thể rất tách rời, thậm chí phi cá nhân, và có thể nhìn xa hơn, hướng về phía trước. Là một vị thần bầu trời, Sao Thiên Vương cũng gắn với bão tố và sấm chớp. Một tia chớp là sự soi sáng tạm thời thắp sáng thế giới, và về mặt biểu tượng, điều này có thể hàm ý một lóe sáng của thấu thị, một ý tưởng xuất sắc, hoặc một trực giác bất ngờ dường như đến với các bạn từ hư không.

If Uranus is aspected to one or more of the personal planets in your chart, then its qualities will form an important part of your character make-up. If you are a Uranian person you are likely to have a rebellious streak in your personality, which may mean your tastes are unconventional, and you may behave, or dress, or think in unusual ways, even eccentrically on occasion. You may have strong opinions, for this is a powerful energy that does not hold back if there is something to be said, even if it may upset others – Uranus is strong-willed and can be forceful.

Nếu Sao Thiên Vương tạo góc hợp với một hoặc nhiều hành tinh cá nhân trong lá số chiêm tinh của các bạn, thì các phẩm chất của nó sẽ trở thành một phần quan trọng trong cấu trúc tính cách của các bạn. Nếu các bạn là người mang tính Sao Thiên Vương, rất có thể các bạn có một nét nổi loạn trong phàm ngã, điều này có thể nghĩa là thị hiếu của các bạn không theo quy ước, và các bạn có thể cư xử, ăn mặc hoặc suy nghĩ theo những cách khác thường, thậm chí đôi khi lập dị. Các bạn có thể có quan điểm mạnh mẽ, vì đây là một năng lượng mãnh liệt, không kìm lại nếu có điều cần nói, ngay cả khi điều đó có thể làm người khác khó chịu – Sao Thiên Vương có ý chí mạnh và có thể rất quyết liệt.

There are of course 'softer' ways of expressing

Dĩ nhiên, có những cách "mềm mại" hơn để

this energy. Artistic people with this planet in flowing aspect with a personal planet may express it through quietly developing their own unique style, or another type of person may simply have a particularly individualistic way of doing things. Uranus is said to be the planet associated with astrology – still a relatively unusual interest.

Not every chart will have Uranus prominent, and not every chart with this planet prominent will be a rebel. Uranus symbolises moving on from the past and the striving to break old patterns, and so brings fresh energy and ideas. However, the meaning of the outer planets needs to be integrated into the whole chart. For example, the tendency for Uranus to overthrow the past can be counter-balanced with Saturn's respect for the more traditional view. This can be true on a personal level as well as on a larger scale.

Uranus rules the sign of Aquarius.

Neptune

biểu đạt năng lượng này. Những người nghệ thuật có hành tinh này trong góc hợp hài hòa với một hành tinh cá nhân có thể biểu đạt nó qua việc âm thầm phát triển phong cách độc đáo của riêng mình, hoặc một kiểu người khác có thể đơn giản là có một cách làm việc đặc biệt cá nhân. Sao Thiên Vương được nói là hành tinh gắn với chiêm tinh học – vẫn là một mối quan tâm tương đối khác thường.

Không phải lá số chiêm tinh nào cũng có Sao Thiên Vương nổi bật, và không phải lá số chiêm tinh nào có hành tinh này nổi bật cũng tạo nên một người nổi loạn. Sao Thiên Vương tượng trưng cho việc bước tiếp khỏi quá khứ và nỗ lực phá vỡ các khuôn mẫu cũ, vì vậy mang đến năng lượng và ý tưởng mới mẻ. Tuy nhiên, ý nghĩa của các hành tinh bên ngoài cần được tích hợp vào toàn bộ lá số chiêm tinh. Chẳng hạn, khuynh hướng của Sao Thiên Vương muốn lật đổ quá khứ có thể được cân bằng bởi sự tôn trọng của Sao Thổ đối với quan điểm truyền thống hơn. Điều này có thể đúng ở cấp độ cá nhân cũng như ở quy mô lớn hơn.

Sao Thiên Vương cai quản dấu hiệu Bảo Bình.

Sao Hải Vương

♆

• Yearning for perfection, merging, idealism and romance, compassion, imagination, escapism, illusions, intuition

In complete contrast, Neptune dissolves the structures of Saturnian reality and melts the radicality that characterises Uranus. In Neptune we meet formlessness, chaos and complete loss of ego. This planet symbolises our connection with the Divine, whatever we perceive that to be, and represents the spark of infinity somewhere deep within us. In the beliefs of the ancients, Neptune was the powerful god ruling the oceans and seas, whose vast depths we still do not fully know.

• Khát vọng sự hoàn hảo, hòa nhập, lý tưởng chủ nghĩa và lãng mạn, lòng trắc ẩn, trí tưởng tượng, trốn tránh thực tại, ảo tưởng, trực giác

Hoàn toàn trái ngược, Sao Hải Vương làm tan rã các cấu trúc của thực tại Sao Thổ và làm chảy tan tính cấp tiến đặc trưng của Sao Thiên Vương. Trong Sao Hải Vương, chúng ta gặp sự vô hình tướng, hỗn loạn và sự mất mát hoàn toàn của bản ngã. Hành tinh này tượng trưng cho sự kết nối của chúng ta với Điều Thiêng Liêng, bất kể chúng ta tri nhận điều đó là gì, và đại diện cho tia lửa của vô tận ở đâu đó sâu thẳm trong chúng ta. Trong tín ngưỡng của người xưa, Sao Hải Vương là vị thần quyền

His three-pronged trident was adopted as the planet Neptune's symbol.

năng cai quản đại dương và biển cả, với những vực sâu mênh mông mà chúng ta vẫn chưa biết hết. Cây đinh ba ba mũi của ông đã được chọn làm biểu tượng của hành tinh Sao Hải Vương.

In psychological terms, the oceans represent the collective unconscious in which all beings participate. By its very nature – unconsciousness – this mysterious realm can be understood best through our dreams, intuition or deep immersion in meditative states.

Theo nghĩa tâm lý học, các đại dương đại diện cho vô thức tập thể mà mọi sinh linh đều tham dự vào. Do chính bản chất của nó – sự vô thức – cõi giới huyền bí này có thể được hiểu rõ nhất qua giấc mơ, trực giác hoặc sự chìm sâu trong các trạng thái thiền định.

On a more personal level, reminiscent of the microcosm of our watery beginnings in the womb, Neptune represents a yearning to return to our pre-birth experience or to union with the universe, and just be, with no necessity to act. As you may imagine, although the Earth would undoubtedly continue to rotate, nothing much would happen if everyone followed this yearning. Those who do, or who live largely inside their inner worlds, are perceived as holy gurus, or other kinds of spiritual recluse. Other types of people who live largely in a world of their own can be seen as being mentally unstable, depending on the nature of the withdrawal. The inner spiritual aspects of religion – rather than the structures – and many kinds of mental illness are the province of Neptune. It is a matter of degree and circumstance as to where the dividing line falls.

Ở cấp độ cá nhân hơn, gợi nhớ đến tiểu vũ trụ của khởi đầu đầy nước trong tử cung, Sao Hải Vương đại diện cho khát vọng trở về trải nghiệm trước khi sinh của chúng ta hoặc hòa hợp với vũ trụ, và chỉ hiện tồn, không cần phải hành động. Như các bạn có thể hình dung, dù Trái Đất chắc chắn vẫn tiếp tục quay, sẽ chẳng có mấy điều xảy ra nếu mọi người đều đi theo khát vọng này. Những người làm vậy, hoặc sống phần lớn bên trong các thế giới nội tâm của mình, được nhìn nhận như các đạo sư thánh thiện, hoặc các dạng ẩn sĩ tinh thần khác. Những kiểu người khác sống phần lớn trong thế giới riêng của mình có thể bị xem là bất ổn về trí tuệ, tùy theo bản chất của sự rút lui đó. Các phương diện tinh thần nội tại của tôn giáo – chứ không phải các cấu trúc – và nhiều loại bệnh trí tuệ thuộc phạm vi của Sao Hải Vương. Ranh giới nằm ở đâu là vấn đề mức độ và hoàn cảnh.

Neptune is perhaps the most difficult planet of all to define, as its qualities are elusive, illusory and unreal – it symbolises that which cannot be grasped by the intellect, but must be experienced on another level of ourselves. Compassion, spirituality, hidden mysteries, imagination, intuition, fantasy, and conversely confusion, illusions or deception – all belong to Neptune. If you practise meditation in any form, the altered state of consciousness produced by inner

Sao Hải Vương có lẽ là hành tinh khó định nghĩa nhất trong tất cả, vì các phẩm chất của nó khó nắm bắt, đầy ảo tưởng và không thực – nó tượng trưng cho điều không thể được trí tuệ nắm bắt, mà phải được trải nghiệm ở một cấp độ khác của chính chúng ta. Lòng trắc ẩn, tính tinh thần, các huyền nhiệm ẩn giấu, trí tưởng tượng, trực giác, huyễn tưởng, và ngược lại là sự lẫn lộn, ảo tưởng hoặc lừa dối – tất cả đều thuộc về Sao Hải Vương. Nếu các bạn thực hành tham thiền dưới bất kỳ hình thức nào,

contemplation is symbolised by Neptune. So is the altered state of consciousness produced by drugs or alcohol. There are many shades of Neptunian experience.

trạng thái tâm thức biến đổi do sự quán chiếu nội tâm tạo ra được tượng trưng bởi Sao Hải Vương. Trạng thái tâm thức biến đổi do ma túy hoặc rượu tạo ra cũng vậy. Có nhiều sắc thái của trải nghiệm Sao Hải Vương.

Escapism or addictions to anything are Neptunian states too, as is our capacity to merge with another person in romantic situations. Any experience that symbolises a letting go of your individual ego or sense of separateness, albeit temporarily, to allow something greater than your mind alone to emerge belongs to the realm of Neptune. If this planet is aspected to one or more of the personal planets on your chart, some of the qualities described here will be strong in your personality. Neptune is a feminine energy, said to be the higher level of Venus, and together they represent the spiritual form of love – a visionary ideal which is not easy to attain.

Sự trốn tránh thực tại hoặc nghiện bất cứ điều gì cũng là các trạng thái Sao Hải Vương, cũng như khả năng của chúng ta hòa nhập với một người khác trong các tình huống lãng mạn. Bất kỳ trải nghiệm nào tượng trưng cho việc buông bỏ bản ngã cá nhân hoặc cảm thức phân cách của các bạn, dù chỉ tạm thời, để cho phép điều gì đó lớn hơn riêng thể trí của các bạn xuất hiện, đều thuộc về cõi của Sao Hải Vương. Nếu hành tinh này tạo góc hợp với một hoặc nhiều hành tinh cá nhân trên lá số chiêm tinh của các bạn, một số phẩm chất được mô tả ở đây sẽ mạnh trong phàm ngã của các bạn. Sao Hải Vương là một năng lượng nữ tính, được nói là cấp độ cao hơn của Sao Kim, và cùng nhau chúng đại diện cho hình thức tinh thần của tình thương – một lý tưởng linh thị không dễ đạt được.

Neptune always aims high, for this is the planet – especially if it aspects a personal planet – that seeks an ideal, the perfect world or the perfect relationship. So when life does not produce perfection, Neptunian people can be subject to painful disillusionment. Developing compassion for the world and its imperfections is a way to find healing, and many Neptunian people are to be found in the healing professions – but equally may be involved in film-making or photography – skilful illusions! – or other fields requiring creative inspiration, such as fashion or beauty.

Sao Hải Vương luôn hướng cao, vì đây là hành tinh – đặc biệt nếu nó tạo góc hợp với một hành tinh cá nhân – tìm kiếm một lý tưởng, thế giới hoàn hảo hoặc mối quan hệ hoàn hảo. Vì vậy, khi đời sống không tạo ra sự hoàn hảo, những người Sao Hải Vương có thể chịu sự vỡ mộng đau đớn. Phát triển lòng trắc ẩn đối với thế giới và những bất toàn của nó là một cách tìm thấy sự chữa lành, và nhiều người Sao Hải Vương được thấy trong các nghề chữa lành – nhưng cũng có thể tham gia vào làm phim hoặc nhiếp ảnh – những ảo ảnh khéo léo! – hoặc các lĩnh vực khác cần cảm hứng sáng tạo, như thời trang hoặc sắc đẹp.

Neptune's imagination is unbounded, and may become entangled with intuitive or psychic ability so that the person with Neptune aspected to personal placements may confuse insight with fantasy. Sensitivity to others makes Neptune vulnerable, and

Trí tưởng tượng của Sao Hải Vương không có giới hạn, và có thể vướng vào khả năng trực giác hoặc tâm linh đến mức người có Sao Hải Vương tạo góc hợp với các vị trí cá nhân có thể nhầm lẫn thấu thị với huyễn tưởng. Sự nhạy cảm với người khác làm Sao Hải Vương dễ tổn

vulnerable people may be tempted to deceive, to pretend or to hide as a defensive action, or as a contrary self-centred protectiveness. If a Neptunian person acts against their natural tendency to show compassion and to feel caring, they may be subject to another Neptunian experience – guilt. Neptune has the capacity to feel guilty on behalf of everyone else as well as him- or herself.

When a person can flow with the elusive qualities that Neptune embodies on the chart, the experience can be uplifting and inspirational – and such a person can inspire others. Poets, artists, musicians and singers often embody Neptune's creativity, and have the ability to move others emotionally. Close your eyes and reach for the stars up in space or deep within your soul, says Neptune: it is the same thing – 'as above, so below'.

Neptune rules the sign of Pisces.

Pluto

thương, và những người dễ tổn thương có thể bị cám dỗ lừa dối, giả vờ hoặc ẩn mình như một hành động phòng vệ, hoặc như một sự tự bảo vệ vị kỷ trái ngược. Nếu một người Sao Hải Vương hành động ngược với khuynh hướng tự nhiên là biểu lộ lòng trắc ẩn và cảm nhận sự quan tâm, họ có thể chịu một trải nghiệm Sao Hải Vương khác – mặc cảm tội lỗi. Sao Hải Vương có khả năng cảm thấy tội lỗi thay cho mọi người khác cũng như cho chính mình.

Khi một người có thể trôi chảy cùng các phẩm chất khó nắm bắt mà Sao Hải Vương thể hiện trong lá số chiêm tinh, trải nghiệm ấy có thể nâng cao và truyền cảm hứng – và một người như vậy có thể truyền cảm hứng cho người khác. Các nhà thơ, họa sĩ, nhạc sĩ và ca sĩ thường thể hiện tính sáng tạo của Sao Hải Vương, và có khả năng lay động người khác về mặt cảm xúc. Hãy nhắm mắt lại và vươn tới các vì sao trong không gian hoặc sâu trong linh hồn các bạn, Sao Hải Vương nói: đó là cùng một điều – "trên sao, dưới vậy".

Sao Hải Vương cai quản dấu hiệu Song Ngư.

Sao Diêm Vương



• Profound change, death and reincarnation, intensity, buried secrets, sexuality, power

This remote and distant planet has been designated a 'dwarf' planet on account of its relatively small size by the astronomical community (note: not the astrological community!). But whether it is a dwarf or a 'proper' planet, astrologers know that its symbolic influence on earthly life is extremely powerful. For Pluto was the god of the underworld in myth, who transformed the world by stealing Persephone, the daughter of the nature goddess Demeter, taking her to his kingdom below ground. During the time that Persephone was absent, Demeter mourned her

• Thay đổi sâu xa, cái chết và tái sinh luân hồi, cường độ, bí mật bị chôn vùi, tính dục, quyền lực

Hành tinh xa xôi và cách biệt này đã được cộng đồng thiên văn học chỉ định là một hành tinh "lùn" do kích thước tương đối nhỏ của nó (lưu ý: không phải cộng đồng chiêm tinh học!). Nhưng dù nó là hành tinh lùn hay một hành tinh "đúng nghĩa", các nhà chiêm tinh biết rằng ảnh hưởng biểu tượng của nó đối với đời sống trần gian là cực kỳ mạnh mẽ. Vì Sao Diêm Vương là vị thần cõi âm trong thần thoại, người đã biến đổi thế giới bằng cách bắt cóc Persephone, con gái của nữ thần thiên nhiên Demeter, đưa nàng xuống vương quốc dưới lòng đất của ông. Trong thời gian Persephone

and the Earth was barren, restored to fertility only when Persephone was returned to her mother for part of each year. This is one of myths that explain the seasons.

vắng mặt, Demeter thương khóc nàng và Trái Đất trở nên cằn cỗi, chỉ được phục hồi sự màu mỡ khi Persephone trở về với mẹ trong một phần mỗi năm. Đây là một trong những huyền thoại giải thích các mùa.

Working at levels deep below our conscious awareness much of the time, Pluto symbolises 'dying' to familiar or known situations and established circumstances, going through a transformative process, and re-emerging from the experience with a changed perspective. Death and rebirth, reincarnation and karma, power and compulsiveness, all belong to Pluto. In the process of change at a profound level, either personally or during a time of social upheaval when attitudes or beliefs are undergoing a shift, there is usually a breakdown process that occurs first. This may take a long period of time, for Pluto generally does not operate at speed, but rather rumbles around underground before it becomes visible to our awareness, often through a major shift in the circumstances of our lives. Pluto frequently operates in a hidden or secretive manner.

Hoạt động ở những tầng sâu bên dưới nhận thức có ý thức của chúng ta trong phần lớn thời gian, Sao Diêm Vương tượng trưng cho việc "chết đi" đối với các tình huống quen thuộc hoặc đã biết và các hoàn cảnh đã thiết lập, trải qua một tiến trình chuyển hóa, rồi tái xuất hiện từ trải nghiệm ấy với một viễn cảnh đã đổi khác. Cái chết và tái sinh, luân hồi và nghiệp quả, quyền lực và tính cưỡng bách, tất cả đều thuộc về Sao Diêm Vương. Trong tiến trình thay đổi ở cấp độ sâu xa, dù là cá nhân hay trong thời kỳ biến động xã hội khi thái độ hoặc niềm tin đang trải qua một sự chuyển dịch, thường có một tiến trình tan rã xảy ra trước tiên. Điều này có thể mất một thời gian dài, vì Sao Diêm Vương nói chung không vận hành nhanh, mà đúng hơn âm ầm dưới lòng đất trước khi nó trở nên hữu hình đối với nhận thức của chúng ta, thường qua một chuyển dịch lớn trong hoàn cảnh đời sống. Sao Diêm Vương thường vận hành theo cách ẩn giấu hoặc kín mật.

Because each of the outer planets represents larger or longer-lasting universal or collective energies the further away from the Sun it is, being the furthest away Pluto symbolises earthly changes that take place over a whole generation (whereas Uranus and Neptune's changes last for part of a generation). For instance, the generation born in the 1940s and 1950s began to feel a sense of their own power and individuality partly as a result of the courage shown by many individuals during World War II, and partly due to the rise of civil rights movements in the West afterwards. This gave birth to ideas of equal opportunities and the rights of the individual unknown before the 1940s. Pluto was in Leo

Vì mỗi hành tinh bên ngoài, càng xa Mặt Trời, càng đại diện cho các năng lượng phổ quát hoặc tập thể lớn hơn hay kéo dài hơn, nên là hành tinh xa nhất, Sao Diêm Vương tượng trưng cho những thay đổi trần gian diễn ra qua cả một thế hệ (trong khi các thay đổi của Sao Thiên Vương và Sao Hải Vương kéo dài trong một phần của thế hệ). Chẳng hạn, thế hệ sinh vào thập niên 1940 và 1950 bắt đầu cảm thấy cảm thức về quyền năng và tính cá nhân của riêng mình, một phần do lòng can đảm mà nhiều cá nhân đã thể hiện trong Thế Chiến thứ Hai, và một phần do sự trỗi dậy của các phong trào dân quyền ở phương Tây sau đó. Điều này sinh ra các ý tưởng về cơ hội bình đẳng và quyền của cá nhân, điều trước thập niên 1940

in the charts of the people born in most of those years, and reflects these changes.

chưa từng được biết đến. Sao Diêm Vương ở Sư Tử trong lá số chiêm tinh của những người sinh trong hầu hết các năm đó, và phản ánh những thay đổi này.

If Pluto is aspected to personal planets in the chart, the individual is likely to have an intensity of purpose, and may experience their own or others' capacity to use or misuse power. Sexuality too is of great importance to Plutonic people of either gender, who may explore different kinds of relationships – Pluto is said to be the higher level of Mars. Whereas Mars may fight to maintain a particular position, Pluto takes this a step further and can find the resources within to be quite ruthless and single-minded if he or she considers it necessary. If a situation calls for an ending or a major change, then a Plutonic person is capable of cutting ties. Through the energy of this planet, these people may experience death many times in a symbolic sense.

Nếu Sao Diêm Vương tạo góc hợp với các hành tinh cá nhân trong lá số chiêm tinh, cá nhân có khả năng có cường độ mục đích mạnh, và có thể trải nghiệm khả năng sử dụng hoặc lạm dụng quyền lực của chính mình hay của người khác. Tính dục cũng có tầm quan trọng lớn đối với những người Sao Diêm Vương thuộc cả hai giới, những người có thể khám phá các loại quan hệ khác nhau – Sao Diêm Vương được nói là cấp độ cao hơn của Sao Hỏa. Trong khi Sao Hỏa có thể chiến đấu để duy trì một vị trí cụ thể, Sao Diêm Vương đưa điều này đi xa hơn một bước và có thể tìm thấy các nguồn lực bên trong để trở nên khá tàn nhẫn và nhất tâm nếu y cho là cần thiết. Nếu một tình huống đòi hỏi sự kết thúc hoặc một thay đổi lớn, thì một người Sao Diêm Vương có khả năng cắt đứt các mối ràng buộc. Qua năng lượng của hành tinh này, những người này có thể trải nghiệm cái chết nhiều lần theo nghĩa biểu tượng.

This kind of deep transformation can be very positive in a larger way – it can clear a path for something new to emerge in the place of the old situation. Pluto knows that life is impermanent, and that the only certain things about life are that it keeps changing and that we die. So the astrological Pluto within each of us urges us to embrace change when it comes, and sometimes to create it ourselves. Although some of the changes we experience are unwelcome and hard, or may be regretted, the new situation that always accompanies important change can offer a surge of new energy if we embrace it.

Loại chuyển hóa sâu xa này có thể rất tích cực theo một nghĩa rộng hơn – nó có thể dọn đường cho điều gì đó mới mẻ xuất hiện thay chỗ tình huống cũ. Sao Diêm Vương biết rằng đời sống là vô thường, và rằng những điều chắc chắn duy nhất về đời sống là nó luôn thay đổi và chúng ta sẽ chết. Vì vậy, Sao Diêm Vương chiêm tinh trong mỗi chúng ta thúc giục chúng ta ôm lấy thay đổi khi nó đến, và đôi khi tự mình tạo ra nó. Dù một số thay đổi chúng ta trải nghiệm là không mong muốn và khó khăn, hoặc có thể đáng tiếc, tình huống mới luôn đi cùng thay đổi quan trọng có thể đem lại một làn năng lượng mới nếu chúng ta ôm lấy nó.

Pluto rules the sign of Scorpio.

Sao Diêm Vương cai quản dấu hiệu Bọ Cạp.

CHIRON

CHIRON

- **Wounded healer, teacher of wisdom, outsider**

Chiron is another celestial body of significance used by many astrologers, so I have included it here. This is a special case, as it is not exactly a planet. It is defined as a cross between a planet and an asteroid, and known as a *planetoid*. It is also known as a *centaur*.

In myth, Chiron was the male leader of the legendary Centaurs, half horse and half human. His father was Saturn, and his mother a nymph in horse form called Philyra. As a half horse, half human being, he was rejected at birth. Nevertheless, Chiron grew up to become a wise weapons master, musician, tutor and healer, and taught many Greek heroes, including Jason of the Argonauts, Achilles and Hercules. Through an accident, he was shot in the leg with a poisoned arrow, and this wound could not be healed. Being the son of a god, he was immortal and could not die of his wound either.

One of the meanings of Chiron in a chart is that of the 'wounded healer' – someone who can heal others but cannot heal himself. In modern astrological practice, the position of Chiron shows where each person has experienced a wound that cannot be healed, whether personal, from the family or from that person's cultural background. That sounds rather grim, but there is a golden nugget in this concept. From this experience of wounding, whether it is conscious or buried, a strength and ability to help others can emerge. However, although the 'wounded healer' is probably the most used interpretation for Chiron, because of his mythical story, it is not the only one.

- **Người chữa lành bị thương, bậc thầy của minh triết, kẻ đứng ngoài**

Chiron là một thiên thể quan trọng khác được nhiều nhà chiêm tinh sử dụng, nên tôi đã đưa nó vào đây. Đây là một trường hợp đặc biệt, vì nó không hẳn là một hành tinh. Nó được định nghĩa là sự lai ghép giữa một hành tinh và một tiểu hành tinh, và được biết đến như một *tiểu hành tinh dạng hành tinh*. Nó cũng được biết đến như một *nhân mã*.

Trong thần thoại, Chiron là thủ lĩnh nam của các Nhân Mã huyền thoại, nửa ngựa nửa người. Cha của ông là Sao Thổ, và mẹ của ông là một nữ thần rừng dưới hình dạng ngựa tên Philyra. Là một sinh linh nửa ngựa, nửa người, ông bị chối bỏ khi sinh ra. Tuy nhiên, Chiron lớn lên trở thành một bậc thầy vũ khí minh triết, nhạc sĩ, gia sư và người chữa lành, và đã dạy nhiều anh hùng Hy Lạp, gồm Jason của nhóm Argonauts, Achilles và Hercules. Do một tai nạn, ông bị bắn vào chân bằng một mũi tên tẩm độc, và vết thương này không thể được chữa lành. Là con trai của một vị thần, ông bất tử và cũng không thể chết vì vết thương của mình.

Một trong các ý nghĩa của Chiron trong lá số chiêm tinh là "người chữa lành bị thương" – một người có thể chữa lành cho người khác nhưng không thể chữa lành cho chính mình. Trong thực hành chiêm tinh học hiện đại, vị trí của Chiron cho thấy nơi mỗi người đã trải nghiệm một vết thương không thể được chữa lành, dù là cá nhân, từ gia đình hay từ nền tảng văn hóa của người đó. Điều đó nghe khá u ám, nhưng có một hạt vàng trong khái niệm này. Từ trải nghiệm bị thương tổn này, dù nó có ý thức hay bị chôn vùi, một sức mạnh và khả năng giúp đỡ người khác có thể xuất hiện. Tuy nhiên, dù "người chữa lành bị thương" có lẽ là cách diễn giải được dùng nhiều nhất cho Chiron, vì câu chuyện thần thoại của ông, nó không phải là ý nghĩa duy nhất.

Chiron is the teacher or wise guide. The house, sign and aspects to this body in the chart indicate where in your life you have the ability to offer guidance to those in need. You may be drawn to undertaking some kind of training to enhance your personal knowledge. Coming to terms with your own hurt from the past nourishes the spirit within. People in your life may at times be inspired by your example in Chiron's area of your chart.

Chiron là người thầy hoặc người hướng dẫn minh triết. Nhà, dấu hiệu và các góc hợp với thiên thể này trong lá số chiêm tinh chỉ ra nơi nào trong đời sống các bạn có khả năng đem lại sự hướng dẫn cho những người cần đến. Các bạn có thể bị thu hút vào việc theo một hình thức đào tạo nào đó để nâng cao tri thức cá nhân. Việc hòa giải với nỗi đau của chính mình từ quá khứ nuôi dưỡng tinh thần bên trong. Những người trong đời sống của các bạn đôi khi có thể được truyền cảm hứng bởi tấm gương của các bạn trong vùng Chiron của lá số chiêm tinh.

Another meaning of Chiron is that of the outsider or maverick. In some area of your life you have the capacity to stand apart from all others and go your own way. Chiron symbolises finding your own unique self, sometimes through hard experience, which can strengthen your resolve over the course of your lifetime. The half-animal side of this mythical being also suggests the possibility of acting from your 'animal instincts' – or learning to master them so that you gain the capacity for self-control.

Một ý nghĩa khác của Chiron là kẻ đứng ngoài hoặc người không theo khuôn phép. Trong một lĩnh vực nào đó của đời sống, các bạn có khả năng đứng tách khỏi tất cả người khác và đi con đường riêng của mình. Chiron tượng trưng cho việc tìm thấy bản ngã độc đáo của riêng các bạn, đôi khi qua trải nghiệm khó khăn, điều có thể củng cố quyết tâm của các bạn trong suốt cuộc đời. Mặt nửa thú của sinh linh thần thoại này cũng gợi ý khả năng hành động từ "bản năng thú tính" của các bạn – hoặc học cách làm chủ chúng để các bạn đạt được khả năng tự kiểm soát.

Chiron is not yet definitively assigned any sign rulership, although there is an affinity with both Sagittarius and Virgo. Different astrologers have different opinions on this, but mostly Chiron currently remains outside the system of rulerships. One could say that it suits its maverick nature not to be a zodiac sign ruler.

Chiron vẫn chưa được gán dứt khoát quyền chủ quản đối với bất kỳ dấu hiệu nào, dù có sự tương hợp với cả Nhân Mã và Xử Nữ. Các nhà chiêm tinh khác nhau có những ý kiến khác nhau về điều này, nhưng hiện nay Chiron phần lớn vẫn ở ngoài hệ thống quyền chủ quản. Có thể nói rằng việc không làm chủ tinh của một dấu hiệu hoàng đạo phù hợp với bản chất không theo khuôn phép của nó.

ASSIGNMENT

a. Practise drawing the symbols for the planets by hand, so you learn them.

b. Identify the planets on the study chart and your own chart, observe their differing positions on both charts.

BÀI TẬP

a. Hãy tập vẽ bằng tay các biểu tượng của các hành tinh, để các bạn học thuộc chúng.

b. Hãy nhận diện các hành tinh trên lá số chiêm tinh nghiên cứu và lá số chiêm tinh của chính các bạn, quan sát các vị trí khác nhau của chúng trên cả hai lá số chiêm tinh.

c. The planets are the basis of the chart. You may wish to re-read this chapter in the future.

c. Các hành tinh là nền tảng của lá số chiêm tinh. Các bạn có thể muốn đọc lại chương này trong tương lai.

4 THE SIGNS OF THE ZODIAC – 4 CÁC DẤU HIỆU CỦA HOÀNG ĐẠO

a personal expression of planetary energies

một biểu đạt cá nhân của các năng lượng hành tinh

THIS MAY BE the chapter that some of you read first, to see what it says about your birth sign!

ĐÂY CÓ THỂ LÀ chương mà một số các bạn đọc trước tiên, để xem nó nói gì về dấu hiệu sinh của mình!

The twelve zodiac signs have been popularly written about since the 1930s, when the first Sun-sign columns appeared in the press. Such columns arose as a result of the huge public interest in an article published in a British national newspaper of the period, delineating the astrological character and life potentials for the newborn Princess Margaret, the sister of the future Queen Elizabeth. Astute newspaper editors quickly realised that creating horoscope columns would be a good selling point for their papers, and so 'star-sign' columns were born. Nowadays, it is rare to find a person who does not know his or her sign – even those born on the cusp usually know that they are a combination of both the signs that are on either side of the cusp. Princess Margaret was born on the cusp between Leo and Virgo, on 21 August 1930 – but she was definitely a Leo, with perhaps a hint of Virgo!

Mười hai dấu hiệu hoàng đạo đã được viết đến một cách phổ biến từ thập niên 1930, khi các chuyên mục dấu hiệu mặt trời đầu tiên xuất hiện trên báo chí. Những chuyên mục như vậy nảy sinh do sự quan tâm rất lớn của công chúng đối với một bài viết đăng trên một tờ báo quốc gia Anh thời đó, phác họa tính cách chiêm tinh và các tiềm năng đời sống của Công chúa Margaret mới sinh, em gái của Nữ hoàng Elizabeth tương lai. Các biên tập viên báo chí nhạy bén nhanh chóng nhận ra rằng việc tạo các chuyên mục lá số chiêm tinh sẽ là một điểm bán hàng tốt cho báo của họ, và vì vậy các chuyên mục "dấu hiệu sao" ra đời. Ngày nay, hiếm khi tìm thấy một người không biết dấu hiệu của mình – ngay cả những người sinh ở đỉnh nhà thường cũng biết rằng họ là sự kết hợp của cả hai dấu hiệu ở hai bên đỉnh ấy. Công chúa Margaret sinh ở đỉnh giữa Sư Tử và Xử Nữ, vào ngày 21 tháng 8 năm 1930 – nhưng bà chắc chắn là Sư Tử, có lẽ chỉ phảng phất một chút Xử Nữ!

These columns, in all forms of the media, serve a valuable purpose in making people aware of astrology and providing a bit of fun. Most people realise that there are limitations to Sun signs, yet there is a fascination with looking to see if anything strikes a chord. They usually take the form of making predictions for the coming day, week, month or year for each of the signs, but also sometimes describe a few personality traits

Những chuyên mục này, trong mọi hình thức truyền thông, phục vụ một mục đích có giá trị là làm cho mọi người biết đến chiêm tinh học và đem lại chút vui thích. Hầu hết mọi người nhận ra rằng các dấu hiệu mặt trời có những giới hạn, tuy vậy vẫn có sự cuốn hút trong việc xem thử có điều gì chạm đến mình không. Chúng thường có hình thức đưa ra các dự đoán cho ngày, tuần, tháng hoặc năm sắp tới cho từng dấu hiệu, nhưng đôi khi cũng mô tả

for the sign in question. Many people enjoy looking up their sign on astrological websites, or on purchasing a newspaper or magazine. This practice is widespread – in spite of the modern 'scientific' view that astrology has no place in today's rational world. There are also plenty of recorded Sun-sign chats on YouTube, and discussions on the social network sites.

một vài nét phàm ngã của dấu hiệu đang nói đến. Nhiều người thích tra cứu dấu hiệu của mình trên các trang web chiêm tinh, hoặc khi mua một tờ báo hay tạp chí. Thực hành này rất phổ biến – bất chấp quan điểm "khoa học" hiện đại cho rằng chiêm tinh học không có chỗ trong thế giới duy lý ngày nay. Cũng có rất nhiều cuộc trò chuyện đã ghi hình về dấu hiệu mặt trời trên YouTube, và các cuộc thảo luận trên các trang mạng xã hội.

It's fun to look, although the drawbacks are obvious. You are not of course the same, and do not have the same set of circumstances, as the twelfth of the world's population who share your sign! And you will realise by now that astrology is far more complex than simply knowing the sign the Sun was in at your birth. Knowing your Moon sign, and the signs in which your Mercury, Venus and Mars all fall, will add a great deal of understanding about your personal character, along with the rest of the chart.

Xem thì vui, dù những nhược điểm là hiển nhiên. Dĩ nhiên, các bạn không giống, và không có cùng tập hợp hoàn cảnh, như một phần mười hai dân số thế giới cùng chia sẻ dấu hiệu của các bạn! Và đến giờ, các bạn sẽ nhận ra rằng chiêm tinh học phức tạp hơn rất nhiều so với việc chỉ biết Mặt Trời ở dấu hiệu nào khi các bạn sinh ra. Biết dấu hiệu Mặt Trăng của các bạn, và các dấu hiệu nơi Sao Thủy, Sao Kim và Sao Hỏa của các bạn đều rơi vào, sẽ thêm rất nhiều hiểu biết về tính cách cá nhân của các bạn, cùng với phần còn lại của lá số chiêm tinh.

You'll notice as you read the descriptions below that the adjacent signs are usually quite different from each other. There are signs that are more mutually compatible than others of course, but they are not usually next to each other. It's important to remember also that the age and life experience of an individual will alter the way in which they manifest much of their chart. As an obvious example, a fifty-year-old will not (normally) behave in the way a fifteen-year-old does. Having said that, Aries remains Aries, and Virgo remains Virgo, and so on, whatever age a person is, although maturity brings many changes in the way a sign is expressed.

Các bạn sẽ nhận thấy khi đọc các mô tả dưới đây rằng các dấu hiệu liền kề thường khá khác nhau. Dĩ nhiên, có những dấu hiệu tương hợp với nhau hơn những dấu hiệu khác, nhưng chúng thường không nằm cạnh nhau. Cũng quan trọng là nhớ rằng tuổi tác và kinh nghiệm sống của một cá nhân sẽ làm thay đổi cách họ biểu hiện phần lớn lá số chiêm tinh của mình. Lấy một ví dụ hiển nhiên, một người năm mươi tuổi sẽ không thường cư xử theo cách một người mười lăm tuổi cư xử. Dù vậy, Bạch Dương vẫn là Bạch Dương, và Xử Nữ vẫn là Xử Nữ, v.v., bất kể một người ở tuổi nào, dù sự trưởng thành đem lại nhiều thay đổi trong cách một dấu hiệu được biểu đạt.

DIVIDING THE SIGNS

PHÂN CHIA CÁC DẤU HIỆU

We have seen that each planet has a set of essential meanings that characterise it and that can be expressed in many different ways

Chúng ta đã thấy rằng mỗi hành tinh có một tập hợp các ý nghĩa cốt yếu đặc trưng cho nó và có thể được biểu đạt theo nhiều cách khác

depending on a planet's placement in a birth chart. For example, an essential meaning for Saturn is a sense of responsibility, which could be expressed as keeping commitments; or an ability to absorb information received and act upon it. A core meaning for Mercury is the capacity to communicate, which could be in a clearly logical manner or in rather a vague or poetic way. The sign in which Saturn or Mercury is placed will influence the way in which that planet's energies are expressed.

Like the planets, the signs have their own fundamental meanings. The ways in which these are expressed by an individual will vary from person to person. There are a number of ways to explore the meaning of each sign by breaking it down into sections, which are very useful in providing a quick overview. In past centuries, each sign was assigned to a polarity – masculine or feminine, as well as being assigned to one of the four elements and to one of the three modes. The modes represent styles of behaviour and qualities of character.

Polarity

Masculine signs (also sometimes described as *positive*) and feminine signs (also sometimes described as *negative*) alternate round the zodiac wheel, so there are 6 positive and 6 negative signs. These terms are not meant to be literal. The terms positive and negative simply represent a polarity, such as you would find in the wiring of an electrical plug. The polarity gives the astrologer a broad background idea. Naturally, both men and women can show traits of either type – as, of course, do children.

Masculine: extrovert, active, out in the world

Feminine: introvert, receptive, quiet

Elements

nhau tùy vào vị trí của hành tinh trong lá số sinh. Chẳng hạn, một ý nghĩa cốt yếu của Sao Thổ là cảm thức trách nhiệm, điều này có thể được biểu đạt như việc giữ cam kết; hoặc khả năng hấp thụ thông tin nhận được và hành động theo đó. Một ý nghĩa cốt lõi của Sao Thủy là khả năng giao tiếp, có thể theo một cách rõ ràng hợp lý hoặc theo một cách khá mơ hồ hay thi vị. Dấu hiệu nơi Sao Thổ hoặc Sao Thủy được đặt sẽ ảnh hưởng đến cách các năng lượng của hành tinh đó được biểu đạt.

Giống như các hành tinh, các dấu hiệu có những ý nghĩa nền tảng riêng. Cách những ý nghĩa này được một cá nhân biểu đạt sẽ thay đổi từ người này sang người khác. Có một số cách để khám phá ý nghĩa của mỗi dấu hiệu bằng cách chia nó thành các phần, điều rất hữu ích trong việc cung cấp một cái nhìn tổng quan nhanh. Trong các thế kỷ trước, mỗi dấu hiệu được gán cho một cực tính – nam tính hoặc nữ tính, cũng như được gán cho một trong bốn hành và một trong ba dạng thức. Các dạng thức đại diện cho các phong cách hành vi và phẩm chất tính cách.

Cực tính

Các dấu hiệu nam tính (đôi khi cũng được mô tả là *dương*) và các dấu hiệu nữ tính (đôi khi cũng được mô tả là *âm*) luân phiên quanh bánh xe hoàng đạo, nên có 6 dấu hiệu dương và 6 dấu hiệu âm. Những thuật ngữ này không được hiểu theo nghĩa đen. Các thuật ngữ dương và âm chỉ đơn giản đại diện cho một cực tính, như các bạn sẽ thấy trong dây dẫn của một phích cắm điện. Cực tính cung cấp cho nhà chiêm tinh một ý niệm nền rộng. Tự nhiên, cả nam và nữ đều có thể biểu lộ các nét của cả hai loại – và dĩ nhiên trẻ em cũng vậy.

Nam tính: hướng ngoại, năng động, hướng ra thế giới

Nữ tính: hướng nội, tiếp nhận, trầm lặng

Các hành

There are three zodiac signs in each of the four elements. The concept of the four elements is a particularly useful way of getting to know the signs. Fire and air are masculine, earth and water are feminine elements.

fire: masculine – lively, outgoing, spirited, adventurous

earth: feminine – introverted, practical, physical, reliable, grounded

air: masculine – rational, objective, communicative, cerebral

water: feminine – sympathetic, subjective, emotional, intuitive

Modes

There are four zodiac signs in each of the three modes. The modes offer a further refinement of the signs, and each adds its quality to each element.

Cardinal: initiating, active, dynamic

Fixed: steady, persistent, thorough

Mutable: adaptable, flexible, changeable

Each sign belongs therefore to one of the polarities, and to one element and one mode, and each sign is a different combination of these. The combinations of polarity, element and mode are assessed in the process of preparing a whole chart interpretation, which we will see in a later chapter. This table summarises how it works:

Có ba dấu hiệu hoàng đạo trong mỗi một trong bốn hành. Khái niệm bốn hành là một cách đặc biệt hữu ích để làm quen với các dấu hiệu. Lửa và khí là các hành nam tính, đất và nước là các hành nữ tính.

lửa: nam tính – sống động, hướng ngoại, đầy tinh thần, thích phiêu lưu

đất: nữ tính – hướng nội, thực tế, vật chất, đáng tin cậy, vững vàng

khí: nam tính – duy lý, khách quan, giao tiếp, thiên về trí óc

nước: nữ tính – cảm thông, chủ quan, cảm xúc, trực giác

Các dạng thức

Có bốn dấu hiệu hoàng đạo trong mỗi một trong ba dạng thức. Các dạng thức đem lại sự tinh chỉnh thêm cho các dấu hiệu, và mỗi dạng thức thêm phẩm chất của nó vào từng hành.

Chính yếu: khởi xướng, năng động, mạnh mẽ

Cố định: vững vàng, bền bỉ, thấu đáo

Biến đổi: thích nghi, linh hoạt, hay thay đổi

Vì vậy, mỗi dấu hiệu thuộc về một trong các cực tính, và thuộc về một hành cùng một dạng thức, và mỗi dấu hiệu là một sự kết hợp khác nhau của những điều này. Các kết hợp của cực tính, hành và dạng thức được đánh giá trong tiến trình chuẩn bị một diễn giải toàn bộ lá số chiêm tinh, điều chúng ta sẽ thấy trong một chương sau. Bảng này tóm tắt cách thức vận hành của nó:

	Nguyên tố Lửa	Nguyên tố Nước	Nguyên tố Khí	Nguyên tố Đất
Thống đạo	Aries ♈	Cancer ♋	Libra ♎	Capricorn ♑
Cố định	Leo ♌	Scorpio ♏	Aquarius ♒	Taurus ♉
Biến đổi	Sagittarius ♐	Pisces ♓	Gemini ♊	Virgo ♍
	Nam tính	Nữ tính	Nam tính	Nữ tính

To give an example using the earth signs:

Capricorn is cardinal earth, Taurus and Virgo are also earth, but fixed and mutable earth respectively. All the earth signs are also feminine. So Capricorn is receptive and grounded (earth feminine) yet dynamic (cardinal); Taurus is practical, quiet (earth feminine) and steady (fixed); Virgo is reliable and introverted (earth feminine) yet flexible (mutable). And so on. In Chapter 10, there is a more comprehensive description of the elements and modes.

In the first row of the table on here there are some further associations given for each sign. Apart from the polarity, element and mode, each sign is associated with an image. You may know these or some of these already. Also included in the table is the planetary rulership of each sign, which was given in the previous chapter at the end of the explanation of each planet. This is now provided again, but the sign is listed first and then the planet(s) that rule that sign.

Để đưa ra một ví dụ dùng các dấu hiệu hành thổ:

Ma Kết là thổ chính yếu, Kim Ngưu và Xử Nữ cũng là thổ, nhưng lần lượt là thổ cố định và thổ biến đổi. Tất cả các dấu hiệu hành thổ cũng là nữ tính. Vì vậy Ma Kết tiếp nhận và vững vàng (thổ nữ tính) nhưng năng động (chính yếu); Kim Ngưu thực tế, trầm lặng (thổ nữ tính) và vững vàng (cố định); Xử Nữ đáng tin cậy và hướng nội (thổ nữ tính) nhưng linh hoạt (biến đổi). Và cứ thế. Trong Chương 10, có một mô tả toàn diện hơn về các hành và các dạng thức.

Trong hàng đầu tiên của bảng ở đây có một số liên hệ thêm dành cho mỗi dấu hiệu. Ngoài cực tính, hành và dạng thức, mỗi dấu hiệu còn gắn với một hình ảnh. Các bạn có thể đã biết những điều này hoặc một số trong đó. Cũng được đưa vào bảng là quyền chủ quản hành tinh của mỗi dấu hiệu, vốn đã được nêu trong chương trước ở cuối phần giải thích về từng hành tinh. Nay điều này được cung cấp lại, nhưng dấu hiệu được liệt kê trước rồi đến hành tinh hoặc các hành tinh cai quản dấu hiệu đó.

Dấu hiệu/ký hiệu	Tính phân cực	Hành	Tính chất	Hình ảnh	Hành tinh chủ quản (các)
Aries ♈	Dương	Hỏa	Chính yếu	Cừu đực	Sao Hỏa ♂
Taurus ♉	Âm	Thổ	Cố định	Bò đực	Sao Kim ♀
Gemini ♊	Dương	Khí	Biến đổi	Song sinh	Sao Thủy ☿
Cancer ♋	Âm	Thủy	Chính yếu	Cua	Mặt Trăng ☽
Leo ♌	Dương	Hỏa	Cố định	Sư tử	Mặt Trời ☉
Virgo ♍	Âm	Thổ	Biến đổi	Trinh nữ	Sao Thủy ☿
Libra ♎	Dương	Khí	Chính yếu	Cái cân	Sao Kim ♀
Hổ Cáp ♏	Âm	Thủy	Cố định	Bọ cạp	Sao Hỏa ♂ & Sao Diêm Vương ♇
Sagittarius ♐	Dương	Hỏa	Biến đổi	Cung thủ	Sao Mộc ♃
Capricorn ♑	Âm	Thổ	Chính yếu	Dê	Sao Thổ ♄
Aquarius ♒	Dương	Khí	Cố định	Người mang nước	Sao Thổ ♄ & Sao Thiên Vương ♅
Pisces ♓	Âm	Thủy	Biến đổi	Hai con cá	Sao Mộc ♃ & Sao Hải Vương ♆

THE SIGNS

As you study the meanings of each sign, you might find it helpful to think of people you know personally who are one sign or another. You can think of famous people too, whether they are historical figures, or modern-day celebrities, if you find this useful. In this section there is a randomly selected interpretation of a planet in each sign provided to give you an idea of how the planets and signs combine. As you read these, see if you can get a sense of the ways in which these interpretations were arrived at, just for

CÁC DẤU HIỆU

Khi nghiên cứu ý nghĩa của mỗi dấu hiệu, các bạn có thể thấy hữu ích khi nghĩ đến những người các bạn quen biết trực tiếp thuộc dấu hiệu này hay dấu hiệu khác. Các bạn cũng có thể nghĩ đến những người nổi tiếng, dù họ là nhân vật lịch sử hay người nổi tiếng thời nay, nếu thấy điều này hữu ích. Trong phần này, có một diễn giải được chọn ngẫu nhiên về một hành tinh trong mỗi dấu hiệu, nhằm cho các bạn một ý niệm về cách các hành tinh và dấu hiệu kết hợp. Khi đọc những diễn giải này, hãy xem liệu các bạn có thể cảm nhận được cách

your own interest at this stage. Only the traditional planets from Sun to Saturn will be used for these short interpretations as the outer planets' signs are too generational to be interpreted individually. Remember that the well-known people listed for each sign have the Sun in that sign, not the planet that is used as an example.

Note on style: In order to avoid the awkwardness of he/she or hers/his, I have written each sign according to whether it is masculine or feminine, using the relevant 'he' or 'she', so Aries is written in the masculine, being a masculine sign, Taurus in the feminine, and so on. Please remember though that the descriptions do apply equally to men or women, or to children of either gender, except where indicated.

Aries



First sign • Masculine, cardinal fire • Image: the Ram • Ruler: Mars

Part of the body: head

• Impulsive, desires to be first, energetic, physically active, impatient, blunt, adventurous

Aries, as the first zodiac sign, is full of impulsive, active and spontaneous fiery energy. The Arian image of the ram, with his curved horns and feisty nature, is well suited to the get-up-and-go drive that characterises this sign.

An engaging and enthusiastic person, Aries is a good friend when he has time to spend with you – that is when he is not too busy running from one activity to another. Romantically, Aries is passionate and exciting, though not

những diễn giải ấy được hình thành hay không, chỉ để phục vụ sự quan tâm của chính các bạn ở giai đoạn này. Chỉ các hành tinh truyền thống từ Mặt Trời đến Sao Thổ sẽ được dùng cho những diễn giải ngắn này, vì các dấu hiệu của các hành tinh bên ngoài mang tính thế hệ quá nhiều để có thể diễn giải riêng lẻ. Hãy nhớ rằng những người nổi tiếng được liệt kê cho mỗi dấu hiệu có Mặt Trời ở dấu hiệu đó, chứ không phải hành tinh được dùng làm ví dụ.

Ghi chú về văn phong: Để tránh sự vụng về của cách viết ông/bà hoặc của ông/của bà, tôi đã viết mỗi dấu hiệu theo việc nó là nam tính hay nữ tính, dùng đại từ "ông" hoặc "bà" tương ứng, nên Bạch Dương được viết ở nam tính, vì là dấu hiệu nam tính, Kim Ngưu ở nữ tính, và cứ thế. Tuy nhiên, xin hãy nhớ rằng các mô tả ấy áp dụng như nhau cho nam hoặc nữ, hoặc cho trẻ em thuộc bất kỳ giới nào, trừ khi có chỉ rõ.

Bạch Dương

Dấu hiệu thứ nhất • Nam tính, lửa chính yếu • Hình ảnh: Con Cừu Đực • Chủ tinh: Sao Hỏa

Bộ phận cơ thể: đầu

• Bốc đồng, muốn đứng đầu, giàu năng lượng, năng động về thể chất, thiếu kiên nhẫn, thẳng thừng, ưa phiêu lưu

Bạch Dương, là dấu hiệu hoàng đạo đầu tiên, tràn đầy năng lượng hành hỏa bốc đồng, năng động và tự phát. Hình ảnh con cừu đực của Bạch Dương, với cặp sừng cong và bản chất hiếu chiến, rất phù hợp với động lực hăng hái tiến lên vốn đặc trưng cho dấu hiệu này.

Là một người cuốn hút và nhiệt tình, Bạch Dương là một người bạn tốt khi y có thời gian dành cho bạn — tức là khi y không quá bận rộn chạy từ hoạt động này sang hoạt động khác. Trong tình yêu, Bạch Dương nồng nhiệt

always entirely reliable: both sexes need a lover who can help them to ground their high-flown ideas. Arians seem to be on some kind of mission, always seeking pastures new, and are often found in the midst of adventures or crises. But this sign has difficulties sustaining a prolonged involvement in anything, unless it embodies constant change – he is quick-thinking and finds routines tedious. An Aries person is enthused by challenges, and if there currently aren't any he will somehow create them.

và thú vị, dù không phải lúc nào cũng hoàn toàn đáng tin cậy: cả hai giới đều cần một người yêu có thể giúp họ đặt những ý tưởng bay bổng của mình xuống mặt đất thực tế. Người Bạch Dương dường như đang mang một sứ mệnh nào đó, luôn tìm kiếm những đồng cỏ mới, và thường được thấy ở giữa các cuộc phiêu lưu hoặc khủng hoảng. Nhưng dấu hiệu này gặp khó khăn trong việc duy trì sự gắn bó kéo dài với bất cứ điều gì, trừ khi điều đó hàm chứa sự thay đổi liên tục — y suy nghĩ nhanh và thấy các thói quen thật tẻ nhạt. Một người Bạch Dương được khơi hứng bởi những thử thách, và nếu hiện tại không có thử thách nào, bằng cách nào đó y sẽ tạo ra chúng.

'Me first' characterises Aries, who rushes headlong into each new situation that catches his wild imagination, usually without forethought, especially in youth. The last sign, Pisces, precedes the new cycle that begins with Aries, and Piscean dreamy all-inclusiveness contrasts sharply with the vigorous new seeds sown by this first sign. Acting before thinking and general impatience often cause problems for Aries – there is a natural inclination to begin whatever it is NOW, jumping in with both feet. This individual aspires to lead and seeks a cause or an immediate goal. He is not concerned with power issues, but wants to be allowed the freedom to act independently at his own brisk speed. For this reason, both sexes work better alone or in a leadership position. As a cardinal sign, Aries is able to be decisive and act fast, finding it hard to compromise or to be led.

"Tôi trước" là điều đặc trưng cho Bạch Dương, người lao đầu vào mỗi tình huống mới bắt lấy trí tưởng tượng phóng túng của y, thường không suy nghĩ trước, nhất là trong tuổi trẻ. Dấu hiệu cuối cùng, Song Ngư, đi trước chu kỳ mới bắt đầu với Bạch Dương, và tính bao hàm mơ mộng của Song Ngư tương phản rõ rệt với những hạt giống mới đầy sinh lực do dấu hiệu đầu tiên này gieo xuống. Hành động trước khi suy nghĩ và sự thiếu kiên nhẫn nói chung thường gây vấn đề cho Bạch Dương — có một khuynh hướng tự nhiên là bắt đầu bất cứ điều gì NGAY BÂY GIỜ, nhảy vào bằng cả hai chân. Cá nhân này khát vọng dẫn đầu và tìm kiếm một lý tưởng hoặc một mục tiêu tức thời. Y không bận tâm đến các vấn đề quyền lực, mà muốn được trao tự do để hành động độc lập theo nhịp độ nhanh nhẹn của riêng mình. Vì lý do này, cả hai giới đều làm việc tốt hơn một mình hoặc ở vị trí lãnh đạo. Là một dấu hiệu chính yếu, Bạch Dương có khả năng quyết đoán và hành động nhanh, thấy khó thỏa hiệp hoặc để người khác dẫn dắt.

Aries has child-like raw energy that can be charming and likeable, and is subject to rapid changes of interest. It doesn't matter to him whether his current craze is practical or appropriate, as long as it serves his ardent

Bạch Dương có năng lượng thô sơ như trẻ nhỏ, có thể duyên dáng và dễ mến, và dễ thay đổi mối quan tâm rất nhanh. Đối với y, niềm say mê hiện tại có thực tế hay thích hợp hay không không quan trọng, miễn là nó phục vụ

need for self-expression. He is easily provoked, with instant reactions and anger that tends to flare and fall quickly, yet rarely holds grudges. Great value is placed on honesty, but Arian straight-talking can be too blunt at times. Tact and diplomacy are not skills that come easily to him, and he can sometimes be unintentionally self-centred, irresponsible or insensitive to others. Youthful Aries seems to be constantly searching for a personal sense of identity, which builds a lot of inner strength and resolve – becoming a steadying influence in later years.

nhu cầu tự biểu đạt nồng nhiệt của y. Y dễ bị kích động, phản ứng tức thì và cơn giận có xu hướng bùng lên rồi lắng xuống nhanh chóng, nhưng hiếm khi nuôi hận. Sự trung thực được đặt giá trị rất cao, nhưng lối nói thẳng của Bạch Dương đôi khi có thể quá thẳng thừng. Sự tế nhị và ngoại giao không phải là những kỹ năng đến với y một cách dễ dàng, và đôi khi y có thể vô tình tự cho mình là trung tâm, vô trách nhiệm hoặc thiếu nhạy cảm với người khác. Bạch Dương thời trẻ dường như không ngừng tìm kiếm cảm thức bản sắc cá nhân, điều này xây dựng nhiều sức mạnh nội tâm và quyết tâm — trở thành một ảnh hưởng ổn định trong những năm về sau.

Sports, or other physical activities, often appeal to him. Some Arians join the fighting forces – both male and female – for the sign's ruler is Mars, with all its warrior-like ardour. Even pacifist Arians have a spirited side and a passionate approach to life. There is often an unconscious tendency to lean forward when walking, as if this posture could help them to move faster. The immense energy in an Aries burns like a flame long after quieter souls have given up – although actually completing tasks is sometimes a struggle for him.

Thể thao, hoặc các hoạt động thể chất khác, thường hấp dẫn y. Một số người Bạch Dương gia nhập lực lượng chiến đấu — cả nam lẫn nữ — vì chủ tinh của dấu hiệu này là Sao Hỏa, với toàn bộ nhiệt huyết như chiến binh của nó. Ngay cả những người Bạch Dương theo chủ nghĩa hòa bình cũng có một mặt đầy khí phách và một cách tiếp cận đời sống nồng nhiệt. Thường có một khuynh hướng vô thức là nghiêng người về phía trước khi đi, như thể tư thế này có thể giúp họ di chuyển nhanh hơn. Năng lượng lớn lao trong một người Bạch Dương cháy như ngọn lửa rất lâu sau khi những linh hồn trầm lặng hơn đã bỏ cuộc — mặc dù việc thật sự hoàn tất các nhiệm vụ đôi khi là một cuộc vật lộn đối với y.

Sun in Aries usually identifies with Aries energy. May start a conversation with a stranger by announcing impulsively, 'I am an Aries'. Oddly, may not ask for your sign, as Aries tends to thinks first about himself and second about you – this is not always very conscious!

Mặt Trời trong Bạch Dương thường đồng nhất với năng lượng Bạch Dương. Có thể bắt đầu cuộc trò chuyện với một người lạ bằng cách bốc đồng tuyên bố: "Tôi là Bạch Dương". Lạ thay, có thể không hỏi dấu hiệu của bạn, vì Bạch Dương có xu hướng nghĩ trước hết về chính mình và sau đó mới đến bạn — điều này không phải lúc nào cũng rất có ý thức!

Famous Arians: Eric Clapton, Vincent Van Gogh, Victoria Beckham, Mariah Carey

Những người Bạch Dương nổi tiếng: Eric Clapton, Vincent Van Gogh, Victoria Beckham, Mariah Carey

Taurus

Kim Ngưu

♉

Second sign · Feminine, fixed earth · Image: the Bull · Ruler: Venus

Parts of the body: neck and throat

- **Stable and realistic, calm, patient, stubborn, deliberate, warm and kind, practically organised**

Taurus is the most down-to-earth of the signs, eminently practical, dependable and patient. Following Aries in the natural order of the signs, pragmatic Taurus completes what impetuous Aries starts. Taureans are generous and affectionately caring people. Both men and women may tend towards a fairly cautious approach to life, for Taurus is not usually given to flights of fancy or to taking too many chances. Once committed, however, Taurus is a loyal friend or supporter. A Taurus lover is a romantic who appreciates sensual pleasures, and has a natural attunement to the five physical senses. Going out to eat or being creative in the kitchen are usually important parts of a Taurean's life. Natural settings too stir the earthy soul of Taurus.

She has a good eye for colour, beauty or the arts, and a liking for quietly erotic or artistic experiences. The sign's ruling planet, Venus, is embodied as an earthily glamorous and elegant goddess; Taurus may enjoy such diverse experiences as massage, communing with nature, listening to music, or appreciating the arts. The Taurus individual may gain a deep pleasure from following such interests, or may be drawn to developing practical skills in these or related fields. For example, a Taurus man may have a distinctive

Dấu hiệu thứ hai · Nữ tính, hành thổ cố định · Hình ảnh: Con Bò Đực · Chủ tinh: Sao Kim

Các bộ phận cơ thể: cổ và cổ họng

- **Ổn định và thực tế, điềm tĩnh, kiên nhẫn, bướng bỉnh, thận trọng, ấm áp và tử tế, tổ chức thực tiễn**

Kim Ngưu là dấu hiệu thực tế nhất trong các dấu hiệu, hết sức thực dụng, đáng tin cậy và kiên nhẫn. Theo sau Bạch Dương trong trật tự tự nhiên của các dấu hiệu, Kim Ngưu thực tế hoàn tất những gì Bạch Dương bốc đồng khởi sự. Người Kim Ngưu là những người hào phóng và chăm sóc đầy trìu mến. Cả nam lẫn nữ có thể có khuynh hướng tiếp cận đời sống khá thận trọng, vì Kim Ngưu thường không thiên về những tưởng tượng bay bổng hoặc chấp nhận quá nhiều rủi ro. Tuy nhiên, một khi đã cam kết, Kim Ngưu là một người bạn hoặc người ủng hộ trung thành. Người yêu Kim Ngưu là một người lãng mạn biết trân trọng các khoái cảm giác quan, và có sự hòa điệu tự nhiên với năm giác quan thể chất. Ra ngoài ăn uống hoặc sáng tạo trong nhà bếp thường là những phần quan trọng trong đời sống của một người Kim Ngưu. Các khung cảnh thiên nhiên cũng khơi động linh hồn đậm chất đất của Kim Ngưu.

Bà có con mắt tinh tế đối với màu sắc, vẻ đẹp hoặc nghệ thuật, và yêu thích những trải nghiệm âm thầm gợi cảm hoặc nghệ thuật. Hành tinh chủ tinh của dấu hiệu này, Sao Kim, được hiện thân như một nữ thần thanh lịch và quyến rũ theo kiểu trần thế; Kim Ngưu có thể thích những trải nghiệm đa dạng như mát-xa, giao cảm với thiên nhiên, nghe nhạc, hoặc thưởng thức nghệ thuật. Cá nhân Kim Ngưu có thể đạt được niềm vui sâu sắc khi theo đuổi những mối quan tâm như vậy, hoặc có thể bị thu hút vào việc phát triển các kỹ năng thực

singing voice himself, or may be moved by the voice of another; a Taurus woman may choose to train as a designer, or may simply love arranging her home or her chosen wardrobe in a harmonious style. Or vice versa.

tiễn trong những lĩnh vực này hay các lĩnh vực liên quan. Chẳng hạn, một người đàn ông Kim Ngưu có thể tự mình có giọng hát đặc biệt, hoặc có thể xúc động trước giọng hát của người khác; một người phụ nữ Kim Ngưu có thể chọn đào tạo thành nhà thiết kế, hoặc đơn giản yêu thích việc sắp đặt ngôi nhà hay tủ trang phục đã chọn của mình theo một phong cách hài hòa. Hoặc ngược lại.

Taurus needs material security and will work hard to ensure that she gains it. Once a goal is attained, or something is acquired, it is not lightly given up. She can be extremely resistant to change, especially change that involves risk. Taureans can be the most stubborn of people, standing firm rather like the bull, the image for Taurus. This is a fixed sign, and determination and persistence are amongst her strongest qualities, though she does not express anger easily, tending to internalise her feelings. Like the proverbial 'bull in a china shop', however, her anger can be very destructive if she is pushed beyond her considerable endurance.

Kim Ngưu cần sự an toàn vật chất và sẽ làm việc chăm chỉ để bảo đảm mình đạt được điều đó. Một khi đã đạt được mục tiêu, hoặc đã có được điều gì đó, bà không dễ dàng từ bỏ. Bà có thể cực kỳ kháng cự thay đổi, đặc biệt là thay đổi liên quan đến rủi ro. Người Kim Ngưu có thể là những người bướng bỉnh nhất, đứng vững khá giống con bò đực, hình ảnh của Kim Ngưu. Đây là một dấu hiệu cố định, và quyết tâm cùng sự bền bỉ nằm trong những phẩm chất mạnh nhất của bà, dù bà không dễ biểu lộ cơn giận, có xu hướng nội tâm hóa cảm xúc của mình. Tuy nhiên, giống như câu nói quen thuộc "con bò trong cửa hàng đồ sứ", cơn giận của bà có thể rất phá hoại nếu bà bị đẩy vượt quá sức chịu đựng đáng kể của mình.

Normally, she is willing to build slowly. She is good with money, keeps track of where it goes, and saves steadily. Taureans are often found in careers involving money, such as banking, accountancy or selling – or they may be in charge of the family finances. They will frequently give to good causes, but prefer to avoid excessive payments. Taurus loves to be able to buy good quality things, but sometimes has a tendency to get too attached to them. This can extend to people in her life too. She values the people she loves but needs to remember not to hold on too tightly.

Thông thường, bà sẵn lòng xây dựng một cách chậm rãi. Bà giỏi về tiền bạc, theo dõi nó đi đâu, và tiết kiệm đều đặn. Người Kim Ngưu thường được thấy trong các nghề nghiệp liên quan đến tiền bạc, như ngân hàng, kế toán hoặc bán hàng — hoặc họ có thể phụ trách tài chính gia đình. Họ thường đóng góp cho các mục đích tốt đẹp, nhưng thích tránh những khoản chi quá mức. Kim Ngưu thích có khả năng mua những thứ chất lượng tốt, nhưng đôi khi có xu hướng quá gắn bó với chúng. Điều này cũng có thể mở rộng sang những người trong đời bà. Bà trân quý những người mình yêu thương nhưng cần nhớ đừng níu giữ quá chặt.

Taureans are thorough and need time to absorb new ideas, in childhood as well as in adult life. Taurus may find Aries too speedy

Người Kim Ngưu kỹ lưỡng và cần thời gian để hấp thu các ý tưởng mới, trong thời thơ ấu cũng như trong đời sống trưởng thành. Kim

and too chaotic – and it is easy for Aries to assume that Taurus is pedantic and slow. When Taurus doesn't have to work, her favourite form of relaxation is doing nothing at all, or gazing in quiet contemplation at a beautiful scene (which to other more dynamic signs seems like doing nothing …)

Mercury in Taurus usually takes time before responding to others, as needs to consider the answer. May ask practical questions, or give careful explanations.

Famous Taureans: Penelope Cruz, Queen Elizabeth II, Cesc Fabregas, David Attenborough

Ngưu có thể thấy Bạch Dương quá nhanh và quá hỗn loạn — và Bạch Dương dễ cho rằng Kim Ngưu câu nệ tiểu tiết và chậm chạp. Khi Kim Ngưu không phải làm việc, hình thức thư giãn yêu thích của bà là chẳng làm gì cả, hoặc lặng lẽ chiêm ngưỡng một cảnh đẹp trong trầm tư yên tĩnh (điều mà đối với các dấu hiệu năng động hơn khác có vẻ như chẳng làm gì cả …)

Sao Thủy trong Kim Ngưu thường mất thời gian trước khi đáp lại người khác, vì cần cân nhắc câu trả lời. Có thể đặt những câu hỏi thực tế, hoặc đưa ra những lời giải thích cẩn thận.

Những người Kim Ngưu nổi tiếng: Penelope Cruz, Nữ hoàng Elizabeth II, Cesc Fabregas, David Attenborough

Gemini

Song Tử

♊

Third sign · Masculine, mutable air · Image: the Twins · Ruler: Mercury

Dấu hiệu thứ ba · Nam tính, hành khí biến đổi · Hình ảnh: Cặp Song Sinh · Chủ tinh: Sao Thủy

Parts of the body: lungs, hands, arms

Các bộ phận cơ thể: phổi, bàn tay, cánh tay

- **Mentally alert, quick-thinking, restless, curious, communication important, friendly**

- **Tỉnh táo về trí tuệ, suy nghĩ nhanh, bồn chồn, tò mò, giao tiếp quan trọng, thân thiện**

As suggested by the Geminian image of the twins, this is a dual sign – often with two distinct sides to his personality, two jobs, two places to live, two (or more) marriages/partnerships over his lifetime, and so on. Gemini thrives on having several balls in the air at the same time, for he is easily bored and needs to keep things moving. He is also innately curious, and doesn't like to feel he's missing out on anything. Knowledge of all kinds is highly valued by most Geminis. He loves to keep adding all kinds of information to his mental inventory, and for this reason is the perfect quiz-show contestant or crossword puzzler, as long as a great depth of knowledge is not required.

Như hình ảnh cặp song sinh của Song Tử gợi ý, đây là một dấu hiệu kép — thường có hai mặt rõ rệt trong phàm ngã của y, hai công việc, hai nơi để sống, hai hoặc nhiều cuộc hôn nhân hay quan hệ đối tác trong đời, v.v. Song Tử phát triển mạnh khi có nhiều việc diễn ra cùng lúc, vì y dễ chán và cần giữ mọi thứ luôn chuyển động. Y cũng bẩm sinh tò mò, và không thích cảm thấy mình bỏ lỡ bất cứ điều gì. Tri thức thuộc mọi loại được hầu hết người Song Tử đánh giá rất cao. Y thích liên tục thêm đủ loại thông tin vào kho dữ liệu trí tuệ của mình, và vì lý do này y là thí sinh hoàn hảo cho trò đố vui trên truyền hình hoặc người giải ô chữ, miễn là không đòi hỏi chiều sâu tri thức quá lớn.

Gemini masters (to his own satisfaction at least) a subject, and moves on to the next thing – life has so many interesting possibilities. Sometimes Gemini feels frustrated that he can't read every book, or otherwise absorb information fast enough, to cover all the areas he wants to know about: life is just too short. In this respect, Gemini is very different from the previous sign, Taurus, who is generally not curious but practical, and who patiently absorbs knowledge because it could be useful rather than for its own sake. Gemini may find Taurus's calm acceptance of life's ups and downs hard to understand.

Career-wise, Gemini is often to be found in jobs requiring good communication skills – journalism, writing, teaching, telecommunications – or where fact-gathering, networking, or meeting people are intrinsic to the work. As he is an air sign, Gemini's occupation needs to be mentally varied enough to hold his interest, otherwise his restlessness will keep him moving on. Like his ruler, Mercury, he seeks out new and interesting tasks to keep him engaged.

Socially, Gemini can be a mutable butterfly darting from one activity or group to another, chatting, making witty remarks and stimulating others. His quicksilver mind is also receptive, for the opinions of others matter to him. Romantically, he is happiest when his lover is a person who stimulates his mind as well as his heart. He is a good friend, if you can keep up with him, and will always do his best to make time to talk to you. Talking is like breathing to airy Gemini. It is hard to pin him down – to one subject, one friendship, one attitude. He can be quite inconsistent, as he is swayed by new information, and intrigued by a different approach – although he often does not see himself in this way. He is the Peter Pan of the zodiac, eternally young at

Song Tử nắm vững một chủ đề, ít nhất theo sự hài lòng của chính y, rồi chuyển sang điều kế tiếp — đời sống có quá nhiều khả năng thú vị. Đôi khi Song Tử cảm thấy bực bội vì y không thể đọc mọi cuốn sách, hoặc bằng cách khác hấp thu thông tin đủ nhanh, để bao quát tất cả những lĩnh vực y muốn biết: đời sống đơn giản là quá ngắn. Về phương diện này, Song Tử rất khác với dấu hiệu trước đó, Kim Ngưu, người thường không tò mò mà thực tế, và kiên nhẫn hấp thu tri thức vì nó có thể hữu ích hơn là vì chính nó. Song Tử có thể thấy khó hiểu sự chấp nhận điềm tĩnh của Kim Ngưu trước những thăng trầm của đời sống.

Về nghề nghiệp, Song Tử thường được thấy trong những công việc đòi hỏi kỹ năng giao tiếp tốt — báo chí, viết lách, giảng dạy, viễn thông — hoặc nơi việc thu thập dữ kiện, kết nối mạng lưới, hay gặp gỡ con người là phần nội tại của công việc. Vì là một dấu hiệu hành khí, nghề nghiệp của Song Tử cần đủ đa dạng về trí tuệ để giữ sự quan tâm của y, nếu không sự bồn chồn sẽ khiến y tiếp tục chuyển đi. Giống như chủ tinh của y, Sao Thủy, y tìm kiếm những nhiệm vụ mới mẻ và thú vị để giữ mình gắn bó.

Về mặt xã hội, Song Tử có thể là một con bướm biến đổi lao từ hoạt động hoặc nhóm này sang hoạt động hoặc nhóm khác, trò chuyện, đưa ra những nhận xét dí dỏm và kích thích người khác. Thể trí nhanh như thủy ngân của y cũng dễ tiếp nhận, vì ý kiến của người khác quan trọng đối với y. Trong tình yêu, y hạnh phúc nhất khi người yêu là người kích thích thể trí cũng như trái tim của y. Y là một người bạn tốt, nếu bạn có thể theo kịp y, và sẽ luôn cố hết sức để dành thời gian nói chuyện với bạn. Nói chuyện giống như hít thở đối với Song Tử thuộc hành khí. Thật khó cố định y — vào một chủ đề, một tình bạn, một thái độ. Y có thể khá thiếu nhất quán, vì y bị tác động bởi thông tin mới, và bị hấp dẫn bởi một cách tiếp cận khác — mặc dù y thường không nhìn chính mình

heart even when he's older, for he will embrace new experiences all his life. Geminis often look younger than their years, too.

Gemini usually sees all sides of a situation, which adds to his contradictory image, although he doesn't intend this. His mind moves faster than many other people's and he is often two steps ahead in his thinking. His weak spot is failing to see the larger picture, unless he slows down and looks properly. He has the potential to be a great thinker and communicator, possibly in a public arena, if he can only develop staying power.

Moon in Gemini has changeable moods and many interests. Emotions are unlikely to dominate, however, as there is an ability to stand back and be rational. Curious and open, but important for him not to try to do too much at once. (Note: this position is in the study chart.)

Famous Geminis: Bob Dylan, Johnny Depp, Venus Williams, Anne Frank

Cancer

theo cách này. Y là Peter Pan của hoàng đạo, mãi trẻ trong lòng ngay cả khi đã lớn tuổi, vì y sẽ ôm lấy những trải nghiệm mới suốt đời. Người Song Tử cũng thường trông trẻ hơn tuổi thật.

Song Tử thường nhìn thấy mọi mặt của một tình huống, điều này thêm vào hình ảnh mâu thuẫn của y, mặc dù y không có ý như vậy. Thể trí của y vận hành nhanh hơn của nhiều người khác và trong suy nghĩ y thường đi trước hai bước. Điểm yếu của y là không thấy bức tranh lớn hơn, trừ khi y chậm lại và nhìn cho đúng. Y có tiềm năng trở thành một nhà tư tưởng và người giao tiếp vĩ đại, có thể trong một không gian công cộng, nếu y chỉ cần phát triển được sức bền.

Mặt Trăng trong Song Tử có tâm trạng thay đổi và nhiều mối quan tâm. Tuy nhiên, cảm xúc khó có khả năng chi phối, vì có khả năng lùi lại và lý trí. Tò mò và cởi mở, nhưng điều quan trọng đối với y là không cố làm quá nhiều việc cùng một lúc. (Lưu ý: vị trí này nằm trong lá số nghiên cứu.)

Những người Song Tử nổi tiếng: Bob Dylan, Johnny Depp, Venus Williams, Anne Frank

Cự Giải



Fourth sign · Feminine, cardinal water · Image: the Crab · Ruler: Moon

Parts of the body: breasts, stomach

• Personally sensitive, caring and protective, changeable, moody, intuitive, family important

Cancer lives and breathes her feelings – her inner emotional life is at the basis of her personality, and she tends to perceive her experiences through what her heart tells her. Like the sign's image, the water-dwelling crab, Cancer usually learns when young to develop

Dấu hiệu thứ tư · Nữ tính, hành thủy chính yếu · Hình ảnh: Con Cua · Chủ tinh: Mặt Trăng

Các bộ phận cơ thể: ngực, dạ dày

• Nhạy cảm cá nhân, chăm sóc và bảo vệ, hay thay đổi, thất thường, trực giác, gia đình quan trọng

Cự Giải sống và thở bằng cảm xúc của bà — đời sống cảm xúc nội tâm là nền tảng phàm ngã của bà, và bà có xu hướng nhận thức các trải nghiệm của mình qua điều trái tim mách bảo. Giống như hình ảnh của dấu hiệu này, con cua sống dưới nước, Cự Giải thường học từ khi còn

a hard shell to protect a soft body. Her cultural background and her extended family are important to her – whether she is close to them or not – and influence the way she sees life. She is defensive towards any who may harm those she loves, and she does her best to protect herself from being hurt. She is only too aware of her sensitivity. Where the preceding sign, Gemini, can easily rationalise, Cancer can find this process cold. Gemini, on the other hand, sometimes finds Cancer emotionally stifling.

trẻ cách phát triển một lớp vỏ cứng để bảo vệ thân mềm. Bối cảnh văn hóa và đại gia đình của bà quan trọng đối với bà — dù bà gần gũi với họ hay không — và ảnh hưởng đến cách bà nhìn đời sống. Bà phòng thủ trước bất cứ ai có thể làm hại những người bà yêu, và bà cố hết sức bảo vệ mình khỏi bị tổn thương. Bà chỉ quá ý thức về sự nhạy cảm của mình. Trong khi dấu hiệu đi trước, Song Tử, có thể dễ dàng lý trí hóa, Cự Giải có thể thấy tiến trình này lạnh lùng. Mặt khác, Song Tử đôi khi thấy Cự Giải ngột ngạt về cảm xúc.

Cancer prefers to have a comfortable home where she can nurture her chosen guests or retreat when she wants to be alone. Being alone at times in order to renew her energies is vital to this watery sign. Even Cancerians who travel the world take their 'home' with them, little reminders of comfort and memories that evoke emotional stability wherever they are. Cancer is associated with the archetypal principle of the Mother, meaning that the sign embodies nurturing and protective qualities. A Cancerian's actual mother has a great influence, especially for many Cancer men. For many Cancer women, relationships with their women friends assume great importance in their lives.

Cự Giải thích có một mái nhà thoải mái, nơi bà có thể nuôi dưỡng những vị khách mình chọn hoặc rút lui khi muốn ở một mình. Đôi khi ở một mình để tái tạo năng lượng là điều sống còn đối với dấu hiệu thuộc hành thủy này. Ngay cả những người Cự Giải đi khắp thế giới cũng mang "nhà" theo mình, những gợi nhắc nhỏ về sự tiện nghi và ký ức gợi lên sự ổn định cảm xúc dù họ ở đâu. Cự Giải liên hệ với nguyên lý nguyên mẫu của Người Mẹ, nghĩa là dấu hiệu này hiện thân cho các phẩm chất nuôi dưỡng và bảo vệ. Người mẹ thực tế của một người Cự Giải có ảnh hưởng lớn, đặc biệt đối với nhiều nam Cự Giải. Đối với nhiều nữ Cự Giải, các mối quan hệ với bạn bè nữ giữ vai trò rất quan trọng trong đời họ.

The Cancerian memory, especially of emotional situations, is usually very good, and she remembers how she experienced her childhood, or past joys and sorrows. She needs to beware of dwelling too much in the past, and of having difficulty with moving on in her life. Cancerians tend to be collectors, and can be hoarders. They never forget who gave them which gift, or what they gave to others, and will quietly watch to see whether it is used.

Trí nhớ của Cự Giải, đặc biệt về các tình huống cảm xúc, thường rất tốt, và bà nhớ mình đã trải nghiệm tuổi thơ, hoặc những niềm vui và nỗi buồn trong quá khứ như thế nào. Bà cần đề phòng việc sống quá nhiều trong quá khứ, và gặp khó khăn trong việc tiếp tục tiến lên trong đời sống của mình. Người Cự Giải có xu hướng là người sưu tập, và có thể là người tích trữ. Họ không bao giờ quên ai đã tặng họ món quà nào, hoặc họ đã tặng gì cho người khác, và sẽ lặng lẽ quan sát xem món quà ấy có được sử dụng hay không.

Cancer's sensitivity can become moodiness. Like her ruler, the Moon, she is changeable. She is also highly imaginative, and tends

Sự nhạy cảm của Cự Giải có thể trở thành tính thất thường. Giống như chủ tinh của bà, Mặt Trăng, bà hay thay đổi. Bà cũng rất giàu tưởng

towards romanticising. Cardinal Cancer excels at initiating an emotional response from others, as this is the area of life where she feels most alive. She has an intense awareness of atmospheres, and an anxiety about hidden undercurrents can on occasion become rather childish displays of emotion. Withdrawing from fraught situations may be best for her if she is distressed, for less watery souls may feel smothered by her emotional intensity. Her feelings of being misunderstood or not getting what she wants may make her insecure until she develops the inner strength of self-love. Feeling understood is a crucial ingredient of a serious romance for Cancer.

tượng, và có xu hướng lãng mạn hóa. Cự Giải chính yếu xuất sắc trong việc khơi dậy phản ứng cảm xúc từ người khác, vì đây là lĩnh vực đời sống nơi bà cảm thấy sống động nhất. Bà có ý thức mãnh liệt về bầu không khí, và nỗi lo âu về những dòng ngầm ẩn giấu đôi khi có thể trở thành những biểu hiện cảm xúc khá trẻ con. Rút lui khỏi các tình huống căng thẳng có thể là tốt nhất cho bà nếu bà buồn khổ, vì những linh hồn ít mang hành thủy hơn có thể cảm thấy bị ngộp bởi cường độ cảm xúc của bà. Cảm giác bị hiểu lầm hoặc không đạt được điều mình muốn có thể khiến bà bất an cho đến khi bà phát triển sức mạnh nội tâm của lòng tự yêu thương. Cảm thấy được thấu hiểu là một thành phần cốt yếu của một tình yêu nghiêm túc đối với Cự Giải.

Cancer is very intuitive, even psychic at times, and her insights are valuable. If her own security needs are being met, Cancer is the most caring and giving of friends. Cancer's natural ability to support those she loves, or those who are in need of her care, may be reflected in the type of career she chooses – perhaps in the helping or the catering professions – where she can nurture others in some way. But whatever she does, she has an open heart for those who need her.

Cự Giải rất trực giác, thậm chí đôi khi có khả năng ngoại cảm, và những hiểu biết sâu sắc của bà rất có giá trị. Nếu các nhu cầu an toàn của chính bà được đáp ứng, Cự Giải là người bạn chăm sóc và cho đi nhiều nhất. Khả năng tự nhiên của Cự Giải trong việc hỗ trợ những người bà yêu, hoặc những người cần sự chăm sóc của bà, có thể được phản ánh trong loại nghề nghiệp bà chọn — có lẽ trong các nghề trợ giúp hoặc cung cấp ăn uống — nơi bà có thể nuôi dưỡng người khác theo một cách nào đó. Nhưng dù làm gì, bà cũng có một trái tim rộng mở cho những ai cần bà.

Mars in Cancer is very caring although cannot always express it easily. Can be defensive. Family loyalty strong. Disagreements with family cause deep hurt.

Sao Hỏa trong Cự Giải rất biết chăm sóc dù không phải lúc nào cũng có thể biểu lộ điều đó dễ dàng. Có thể phòng thủ. Lòng trung thành với gia đình mạnh mẽ. Bất hòa với gia đình gây tổn thương sâu sắc.

Famous Cancerians: Tracey Emin, Meryl Streep, Robin Williams, Giorgio Armani

Những người Cự Giải nổi tiếng: Tracey Emin, Meryl Streep, Robin Williams, Giorgio Armani

Leo

Sư Tử



Fifth sign · Masculine, fixed fire · Image: the Lion · Ruler: the Sun

Dấu hiệu thứ năm · Nam tính, hành hỏa cố định · Hình ảnh: Con Sư Tử · Chủ tinh: Mặt

Trời

Parts of the body: heart, spine

Các bộ phận cơ thể: tim, cột sống

• **Confident, enthusiastic, proud, generous, playful, can be self-centred or opinionated, creative, dramatic**

• **Tự tin, nhiệt tình, kiêu hãnh, hào phóng, vui đùa, có thể tự cho mình là trung tâm hoặc cố chấp trong quan điểm, sáng tạo, kịch tính**

Fiery Leo is the lead actor of the zodiac, and thrives on drama and highly charged situations. He feels everything passionately and lets everyone know. Like his sign ruler, the Sun, he identifies with being centre stage and radiates natural warmth. This is a caring, generous sign who gives affection readily, and needs to receive a lot of love and attention from others. He basks in the sun of attention like his namesake, the king of the lions. He can be prone to flattery, however, like some of the kings of old.

Sư Tử rực lửa là diễn viên chính của hoàng đạo, và phát triển mạnh nhờ kịch tính cùng những tình huống giàu cường độ. Y cảm nhận mọi thứ một cách nồng nhiệt và để mọi người đều biết. Giống như chủ tinh của dấu hiệu y, Mặt Trời, y đồng nhất với việc ở trung tâm sân khấu và tỏa ra sự ấm áp tự nhiên. Đây là một dấu hiệu biết chăm sóc, hào phóng, dễ dàng trao đi tình cảm, và cần nhận được nhiều tình yêu cùng sự chú ý từ người khác. Y đắm mình trong mặt trời của sự chú ý như tên gọi của mình, vua của loài sư tử. Tuy nhiên, y có thể dễ bị nịnh, giống như một số vị vua thời xưa.

Leo is a creative energy, and needs to manifest this in some way. Being centre stage may be literal for some Leos, and many are attracted to the acting profession, or another artistic pursuit. If an opportunity to shine comes his way, Leo is likely to grab it for he is not shy. He may push himself forward, eager to be in at the forefront, for he is afraid he may miss out on something he considers important. He is frequently motivated by his active intuition rather than his rational mind. Leo wants to believe in himself though his confidence can be for show in his youth, but other people's interest especially motivates him. His natural courage is likewise enhanced by others' need of him, when he can rise magnificently to the occasion.

Sư Tử là một năng lượng sáng tạo, và cần biểu lộ điều này theo một cách nào đó. Ở trung tâm sân khấu có thể là nghĩa đen đối với một số người Sư Tử, và nhiều người bị thu hút vào nghề diễn xuất, hoặc một theo đuổi nghệ thuật khác. Nếu có cơ hội tỏa sáng đến với y, Sư Tử có khả năng nắm lấy nó vì y không nhút nhát. Y có thể tự đẩy mình lên phía trước, háo hức có mặt ở tuyến đầu, vì y sợ mình có thể bỏ lỡ điều gì đó mà y xem là quan trọng. Y thường được thúc đẩy bởi trực giác năng động của mình hơn là bởi thể trí lý trí. Sư Tử muốn tin vào chính mình mặc dù sự tự tin của y có thể chỉ là vẻ ngoài trong tuổi trẻ, nhưng sự quan tâm của người khác đặc biệt thúc đẩy y. Lòng can đảm tự nhiên của y cũng được tăng cường bởi nhu cầu của người khác đối với y, khi y có thể vươn lên đáp ứng hoàn cảnh một cách rực rỡ.

His pride is well developed, which gives him dignity. Leo's pride can be a source of difficulty in his personal relationships at times though, as he tends to be touchy or hold

Niềm kiêu hãnh của y phát triển mạnh, điều này đem lại cho y phẩm giá. Tuy nhiên, niềm kiêu hãnh của Sư Tử đôi khi có thể là nguồn khó khăn trong các mối quan hệ cá nhân, vì y

resentments if he feels injured. Leo can be egotistical and is hurt by being ignored. Perhaps this is why he is sometimes naïve, trusting the wrong people due to his need for recognition. Leo follows Cancer in the zodiac wheel, and both are loving and emotional signs. But Cancer's tendency to self-doubt contrasts uncomfortably with Leo's over-confidence – though Cancer could enhance Leo's sensitivity, and Leo could increase Cancer's self-confidence.

có xu hướng dễ tự ái hoặc giữ oán giận nếu cảm thấy bị tổn thương. Sư Tử có thể vị kỷ và bị tổn thương khi bị phớt lờ. Có lẽ đây là lý do đôi khi y ngây thơ, tin nhầm người do nhu cầu được công nhận của mình. Sư Tử theo sau Cự Giải trên bánh xe hoàng đạo, và cả hai đều là những dấu hiệu yêu thương và giàu cảm xúc. Nhưng khuynh hướng tự nghi ngờ của Cự Giải tương phản khó chịu với sự quá tự tin của Sư Tử — dù Cự Giải có thể tăng cường sự nhạy cảm của Sư Tử, và Sư Tử có thể gia tăng sự tự tin của Cự Giải.

Leo can be a natural leader, especially in mature years. Leo desires to be a person of real significance in the world and to control his own destiny. He strives always to be himself and to be accepted as such. He wants that for others too, and is good at inspiring and bringing out the best in them. A fun-loving playful sign, he is full of life and humour, and likes to socialise and generally enjoy life. Many Leos understand the world of children, and Leo is sometimes to be found working with young people.

Sư Tử có thể là một người lãnh đạo tự nhiên, đặc biệt trong những năm trưởng thành. Sư Tử khao khát trở thành một người có ý nghĩa thật sự trong thế giới và kiểm soát số mệnh của chính mình. Y luôn nỗ lực là chính mình và được chấp nhận như vậy. Y cũng muốn điều đó cho người khác, và giỏi truyền cảm hứng cũng như khơi dậy điều tốt đẹp nhất nơi họ. Là một dấu hiệu vui tươi, yêu thích niềm vui, y tràn đầy sự sống và óc hài hước, thích giao tiếp xã hội và nói chung là tận hưởng đời sống. Nhiều người Sư Tử hiểu thế giới của trẻ em, và đôi khi Sư Tử được thấy làm việc với người trẻ.

Leo can be lazy, yet can handle responsibility if asked. He is generally persistent and loyal, though he can dig in his heels if pushed too hard, and display stubbornness, being a fixed sign. Not given to introspection, he relies on his innate charm to get him through difficulties. Loyalty to those he loves is a strong quality that endears him to a lover or a friend. Romantically, Leo is attentive and given to dramatic manifestations of his love, though he is prone to spend a little too lavishly! His natural generosity reaches out to everyone, but he is particularly magnanimous towards those he cares about.

Sư Tử có thể lười biếng, nhưng có thể đảm nhận trách nhiệm nếu được yêu cầu. Nói chung y bền bỉ và trung thành, dù có thể cắm chặt gót nếu bị thúc ép quá mạnh, và biểu lộ sự bướng bỉnh, vì là một dấu hiệu cố định. Không thiên về nội quan, y dựa vào sức quyến rũ bẩm sinh của mình để vượt qua khó khăn. Lòng trung thành với những người y yêu là một phẩm chất mạnh mẽ khiến y được người yêu hoặc bạn bè quý mến. Trong tình yêu, Sư Tử chu đáo và thiên về những biểu hiện kịch tính của tình yêu, dù y có khuynh hướng tiêu xài hơi quá rộng rãi! Sự hào phóng tự nhiên của y vươn tới mọi người, nhưng y đặc biệt cao thượng với những người y quan tâm.

Saturn in Leo wants to be loved, to be centre of attention, but is afraid of failure, so

Sao Thổ trong Sư Tử muốn được yêu, muốn là trung tâm của sự chú ý, nhưng sợ thất bại, nên

sometimes will not try, or cannot be convinced that others care for him. The challenge here is learning self-love, and feeling 'good enough'.

Famous Leos: Mick Jagger, Daniel Radcliffe, Madonna, Halle Berry

đôi khi sẽ không thử, hoặc không thể tin rằng người khác quan tâm đến y. Thử thách ở đây là học cách tự yêu thương, và cảm thấy mình "đủ tốt".

Những người Sư Tử nổi tiếng: Mick Jagger, Daniel Radcliffe, Madonna, Halle Berry

Virgo

Xử Nữ



Sixth sign · Feminine, mutable earth · Image: the Virgin Goddess with corn sheaves · Ruler: Mercury

Part of the body: intestines

- **Practically organised and mentally creative, kind, seeks results, quietly observant, critical, discriminating, likes regularity**

Dấu hiệu thứ sáu · Nữ tính, hành thổ biến đổi · Hình ảnh: Nữ Thần Đồng Trinh với bó lúa · Chủ tinh: Sao Thủy

Bộ phận cơ thể: ruột

- **Tổ chức thực tiễn và sáng tạo về trí tuệ, tử tế, tìm kiếm kết quả, lặng lẽ quan sát, phê phán, biết phân biện, thích sự đều đặn**

Virgo is quick-thinking, versatile and eminently practical, reflected by her ruler Mercury and her earthy mutability. A certain artistic flair makes her adept at creating things, be it pottery, or embroidery – or bread; after all, Virgo's goddess rules in the time of the harvest. Ideas need to have an application; otherwise Virgo finds little use for them. Many Virgos are 'list' people – they're always making lists: what the next set of tasks are, what shopping they need, what to take on holiday … Virgos have an eye for detail, they don't miss much and they like to plan ahead. Virgo knows that the details, the little things, are the basis of the bigger picture. In this she is different from her predecessor, Leo, who sweeps aside the details in favour of the grand view, and each can be irritated by this difference in the other.

Xử Nữ suy nghĩ nhanh, đa năng và hết sức thực tế, được phản ánh bởi chủ tinh Sao Thủy và tính biến đổi thuộc hành thổ của bà. Một năng khiếu nghệ thuật nhất định khiến bà khéo léo trong việc tạo ra các vật, dù là đồ gốm, thêu thùa — hay bánh mì; suy cho cùng, nữ thần của Xử Nữ cai quản vào thời điểm mùa gặt. Ý tưởng cần có ứng dụng; nếu không Xử Nữ thấy chúng ít hữu ích. Nhiều người Xử Nữ là người của "danh sách" — họ luôn lập danh sách: các nhiệm vụ tiếp theo là gì, cần mua sắm gì, mang gì khi đi nghỉ … Người Xử Nữ có con mắt chú ý chi tiết, họ không bỏ sót nhiều điều và thích lên kế hoạch trước. Xử Nữ biết rằng các chi tiết, những điều nhỏ bé, là nền tảng của bức tranh lớn hơn. Trong điều này bà khác với người đi trước mình, Sư Tử, người gạt các chi tiết sang một bên để ưu tiên tầm nhìn lớn, và mỗi bên có thể bị khó chịu bởi sự khác biệt này ở bên kia.

She is best suited to tasks that require working hard behind the scenes – Virgo generally shuns the limelight and is rather shy. Recognition is nice, but not essential. It is

Bà phù hợp nhất với những nhiệm vụ đòi hỏi làm việc chăm chỉ phía sau hậu trường — Xử Nữ nói chung tránh ánh đèn sân khấu và khá nhút nhát. Sự công nhận là điều dễ chịu,

satisfaction enough to see a tangible result. Virgo is a perfectionist in virtually everything that she is involved in: she always aims for the best, and is critical both of herself and of others if her high ideals are not fully realised. Virgo is a worrier, tending to anxiety – she can be her own worst enemy until she learns to forgive herself, and to keep her cool. Over-perfectionism and the critical attitude arising from this may become an insightful ability to analyse and discriminate as she grows in maturity and tolerance.

nhưng không thiết yếu. Nhìn thấy một kết quả hữu hình đã là đủ thỏa mãn. Xử Nữ là người cầu toàn trong hầu như mọi điều bà tham gia: bà luôn hướng tới điều tốt nhất, và phê phán cả bản thân lẫn người khác nếu các lý tưởng cao của bà không được thực hiện trọn vẹn. Xử Nữ là người hay lo, có xu hướng lo âu — bà có thể là kẻ thù tệ nhất của chính mình cho đến khi học được cách tha thứ cho bản thân và giữ bình tĩnh. Sự cầu toàn quá mức và thái độ phê phán phát sinh từ đó có thể trở thành một khả năng sâu sắc để phân tích và phân biện khi bà trưởng thành và khoan dung hơn.

The same search for perfection gives many Virgos a healthy interest in their own physical and mental wellbeing. While not necessarily a natural sportsperson, Virgo will join a gym or attend yoga classes largely for the health benefit. Virgos are often to be found in the healing professions, or in an area of work where their capacity to observe, classify and correct can be of service. They want to make a difference to others' lives, and may enjoy professions such as librarianship, secretarial work, analysis, editing … Virgos want to be useful. Regular routines appeal to her as she likes to keep track of her commitments or progress.

Cùng cuộc tìm kiếm sự hoàn hảo ấy đem lại cho nhiều người Xử Nữ một mối quan tâm lành mạnh đối với an lạc thể chất và trí tuệ của chính họ. Dù không nhất thiết là người chơi thể thao bẩm sinh, Xử Nữ sẽ tham gia phòng tập hoặc các lớp yoga chủ yếu vì lợi ích sức khỏe. Người Xử Nữ thường được thấy trong các nghề chữa lành, hoặc trong một lĩnh vực công việc nơi năng lực quan sát, phân loại và sửa chỉnh của họ có thể phục vụ. Họ muốn tạo ra khác biệt trong đời sống người khác, và có thể thích những nghề như thủ thư, thư ký, phân tích, biên tập … Người Xử Nữ muốn hữu ích. Các thói quen đều đặn hấp dẫn bà vì bà thích theo dõi những cam kết hoặc tiến trình của mình.

The Virgoan way of showing affection is to do something for someone she cares for, or to give a useful gift. She will instinctively offer her help if it seems needed. Virgo is not sentimental and does not readily show her feelings. Many Virgos enjoy looking after animals, or plants, or children – their own, or other people's. She is also naturally fastidious and dislikes vulgarity, or unhygienic and disorganised conditions. Virgo likes to know where she is – she feels more comfortable in an uncluttered environment, both practically and emotionally. Not all Virgoan people are tidy, however, contrary to popular

Cách Xử Nữ biểu lộ tình cảm là làm điều gì đó cho người bà quan tâm, hoặc tặng một món quà hữu ích. Bà sẽ theo bản năng đề nghị giúp đỡ nếu điều đó có vẻ cần thiết. Xử Nữ không ủy mị và không dễ dàng biểu lộ cảm xúc. Nhiều người Xử Nữ thích chăm sóc động vật, hoặc cây cối, hoặc trẻ em — con của chính họ, hoặc của người khác. Bà cũng tự nhiên kỹ tính và không thích sự thô tục, hoặc những điều kiện thiếu vệ sinh và vô tổ chức. Xử Nữ thích biết mình đang ở đâu — bà cảm thấy thoải mái hơn trong một môi trường gọn gàng, cả về thực tiễn lẫn cảm xúc. Tuy nhiên, không phải tất cả người Xử Nữ đều ngăn nắp, trái với các

astrological columns!

In comparison with other zodiac signs, Virgos are perhaps more accepting of celibacy if circumstances call for it, though they place a high value on a committed relationship. The sign's pure virgin goddess has self-control! Virgo is patient and kind, caring and supportive as a friend or as a romantic partner. Virgos love to be needed, and are never happier than when being able to provide a service. But they will be quietly appreciative of those who notice their needs in turn.

Venus in Virgo has high standards, and seeks an ideal, so it is hard to find what they seek in relationships or friendships. Compromise is an art that this Venus may need to cultivate to find happiness.

Famous Virgos: Queen Elizabeth I – the 'virgin queen', Cameron Diaz, Stephen King, Prince Harry

Libra

chuyên mục chiêm tinh học phổ thông!

So với các dấu hiệu hoàng đạo khác, người Xử Nữ có lẽ dễ chấp nhận đời sống độc thân hơn nếu hoàn cảnh đòi hỏi, dù họ đặt giá trị cao vào một mối quan hệ cam kết. Nữ thần đồng trinh thuần khiết của dấu hiệu này có sự tự chủ! Xử Nữ kiên nhẫn và tử tế, chăm sóc và nâng đỡ như một người bạn hoặc như một bạn đời lãng mạn. Người Xử Nữ thích được cần đến, và không bao giờ hạnh phúc hơn khi có thể cung cấp một sự phục vụ. Nhưng họ sẽ âm thầm biết ơn những ai đến lượt mình cũng chú ý đến nhu cầu của họ.

Sao Kim trong Xử Nữ có tiêu chuẩn cao, và tìm kiếm một lý tưởng, nên khó tìm được điều họ tìm kiếm trong các mối quan hệ tình cảm hoặc tình bạn. Thỏa hiệp là một nghệ thuật mà Sao Kim này có thể cần vun bồi để tìm thấy hạnh phúc.

Những người Xử Nữ nổi tiếng: Nữ hoàng Elizabeth I — "nữ hoàng đồng trinh", Cameron Diaz, Stephen King, Hoàng tử Harry

Thiên Bình



Seventh sign · Masculine, cardinal air · Image: the Scales · Ruler: Venus

Part of the body: kidneys

- **Peace-loving and dislikes arguments, indecisive, prefers partnerships, appreciates harmony and beauty, fair**

With Libra, the second half of the zodiac cycle begins. Where its opposite sign, Aries, eagerly seizes opportunities, Libra weighs up the options first. To Libra, life is about keeping the scales balanced, and he will normally strive to maintain equilibrium. He dislikes conflict and will compromise, persuade or reason with others to avoid it. In this he shows the cardinal nature of the sign – he is good at provoking others into changing their position.

Dấu hiệu thứ bảy · Nam tính, hành khí chính yếu · Hình ảnh: Cán Cân · Chủ tinh: Sao Kim

Bộ phận cơ thể: thận

- **Yêu hòa bình và không thích tranh cãi, thiếu quyết đoán, thích quan hệ đối tác, trân trọng hài hòa và vẻ đẹp, công bằng**

Với Thiên Bình, nửa sau của chu kỳ hoàng đạo bắt đầu. Trong khi dấu hiệu đối vị của nó, Bạch Dương, hăng hái nắm lấy cơ hội, Thiên Bình trước hết cân nhắc các lựa chọn. Đối với Thiên Bình, đời sống là giữ cho cán cân được cân bằng, và y thường sẽ nỗ lực duy trì sự quân bình. Y không thích xung đột và sẽ thỏa hiệp, thuyết phục hoặc lý luận với người khác để tránh điều đó. Trong điều này y cho thấy bản chất chính yếu của dấu hiệu — y giỏi khơi gợi

If conflict cannot be avoided, however, the Libran way of showing displeasure is to simply remove himself from a difficult situation if agreement is not reached. His anger, when he lets it out, is typical of an air sign: he will tend to get cooler, even cold. He is capable of extremism in certain circumstances. This frustrates the more passionate signs.

người khác thay đổi lập trường của họ. Tuy nhiên, nếu không thể tránh xung đột, cách Thiên Bình biểu lộ sự không hài lòng là đơn giản rút mình khỏi một tình huống khó khăn nếu không đạt được thỏa thuận. Cơn giận của y, khi y để nó bộc lộ, là điển hình của một dấu hiệu hành khí: y sẽ có xu hướng trở nên lạnh hơn, thậm chí lạnh lùng. Y có khả năng cực đoan trong một số hoàn cảnh nhất định. Điều này làm các dấu hiệu nồng nhiệt hơn thất vọng.

Librans are often to be found in the legal professions – the scales are the scales of justice, after all – and in arbitrations or advice-giving, for he is frequently excellent at giving advice or counselling others. For himself, however, Libra has a fear of making the wrong decision, and can 'sit on the fence' for a long time. Decisiveness is not his strong point, for he is very keen to be fair to all, and can usually see the pros and cons of differing viewpoints. He needs to be aware of not jumping to conclusions prematurely in order to restore the peace, or hesitating so long that others make decisions for him. He shares this trait to some extent with Virgo, though for different reasons. Virgo may sometimes be slow to make decisions because she gets caught up in too many detailed minutiae, whereas Libra simply sees all the angles of an issue.

Người Thiên Bình thường được thấy trong các nghề pháp lý — xét cho cùng, cán cân là cán cân công lý — và trong trọng tài hoặc tư vấn, vì y thường xuất sắc trong việc đưa ra lời khuyên hoặc cố vấn cho người khác. Tuy nhiên, đối với chính mình, Thiên Bình có nỗi sợ đưa ra quyết định sai lầm, và có thể "ngồi trên hàng rào" trong một thời gian dài. Sự quyết đoán không phải là điểm mạnh của y, vì y rất muốn công bằng với tất cả, và thường có thể nhìn thấy ưu và nhược điểm của các quan điểm khác nhau. Y cần ý thức không vội kết luận quá sớm nhằm khôi phục hòa bình, hoặc do dự lâu đến mức người khác quyết định thay y. Y chia sẻ đặc điểm này ở một mức độ nào đó với Xử Nữ, dù vì những lý do khác nhau. Xử Nữ đôi khi có thể chậm đưa ra quyết định vì bà bị cuốn vào quá nhiều chi tiết vụn vặt, trong khi Thiên Bình đơn giản nhìn thấy mọi góc độ của một vấn đề.

His sense of harmony gives Libra an inbuilt sense of proportion and form. He is a good person to ask for ideas for decorating your home, or working out how to organise an area of your life. Libra is often artistic, and may be involved in situations where a sense of grace and beauty are paramount. Librans are keenly appreciative of many kinds of beauty, including the skills of others. The sign's ruler, Venus, is associated with music, dance and the arts, and these are frequently areas of particular interest to Libra.

Cảm thức hài hòa đem lại cho Thiên Bình một cảm thức bẩm sinh về tỷ lệ và hình thức. Y là người tốt để hỏi ý tưởng trang trí nhà cửa, hoặc tìm cách tổ chức một lĩnh vực trong đời sống của bạn. Thiên Bình thường có tính nghệ thuật, và có thể tham gia vào những tình huống nơi cảm thức duyên dáng và vẻ đẹp là tối quan trọng. Người Thiên Bình trân trọng sâu sắc nhiều loại vẻ đẹp, bao gồm kỹ năng của người khác. Chủ tinh của dấu hiệu này, Sao Kim, liên hệ với âm nhạc, vũ đạo và nghệ thuật, và đây thường là những lĩnh vực đặc

Airy Libra can be a charming and affectionate friend, but does not easily enter into deeply emotional issues. The sign is connected with the marriage partner, and Libra is very aware of others and his own need for people in his life. No matter how deeply he loves, he is capable of maintaining an objective position at the same time. He much prefers to be in a partnership than to live or work alone, and is happiest when he can be a friend to his partner, as well as a lover. Generally, his friendships are a large part of his life, though he is quite discriminating about who he allows to be close to him.

Libra tries not to undertake more than he can handle, always seeking the middle way between work and free time. He is civil, respectful and idealistic in the way that he interacts with other people, and is very good at seeing and encouraging their talents. The phrase 'but on the other hand' was probably coined by a Libra!

Jupiter in Libra is extremely fair-minded and likes to bring others together. Needs to focus on what he really seeks for himself, even if disagreements with others are unavoidable. Settling for second best brings peace, though not deep satisfaction.

Famous Librans: Clive Owen, Matt Damon, Brigitte Bardot, Catherine Zeta-Jones

Scorpio

Eighth sign • Feminine, fixed water • Image: the Scorpion • Rulers: Mars (traditional) and Pluto (modern)

biệt được Thiên Bình quan tâm.

Thiên Bình thuộc hành khí có thể là một người bạn duyên dáng và trìu mến, nhưng không dễ bước vào các vấn đề cảm xúc sâu sắc. Dấu hiệu này liên hệ với người phối ngẫu, và Thiên Bình rất ý thức về người khác cũng như nhu cầu của chính y đối với con người trong đời mình. Dù yêu sâu sắc đến đâu, y vẫn có khả năng đồng thời duy trì một lập trường khách quan. Y thích ở trong một quan hệ đối tác hơn nhiều so với sống hoặc làm việc một mình, và hạnh phúc nhất khi có thể là bạn của người bạn đời, cũng như là người yêu. Nói chung, tình bạn là một phần lớn trong đời sống của y, dù y khá phân biện về việc cho phép ai gần gũi với mình.

Thiên Bình cố không đảm nhận nhiều hơn mức y có thể xử lý, luôn tìm kiếm con đường trung dung giữa công việc và thời gian tự do. Y lịch sự, tôn trọng và lý tưởng trong cách tương tác với người khác, và rất giỏi nhìn thấy cũng như khuyến khích tài năng của họ. Cụm từ "nhưng mặt khác" có lẽ do một người Thiên Bình đặt ra!

Sao Mộc trong Thiên Bình cực kỳ công tâm và thích đưa người khác lại với nhau. Cần tập trung vào điều y thật sự tìm kiếm cho chính mình, ngay cả khi bất hòa với người khác là điều không thể tránh. Chấp nhận điều tốt thứ hai đem lại hòa bình, dù không đem lại sự thỏa mãn sâu sắc.

Những người Thiên Bình nổi tiếng: Clive Owen, Matt Damon, Brigitte Bardot, Catherine Zeta-Jones

Bọ Cạp



Dấu hiệu thứ tám • Nữ tính, hành thủy cố định • Hình ảnh: Con Bọ Cạp • Chủ tinh: Sao Hỏa (truyền thống) và Sao Diêm Vương (hiện đại)

Parts of the body: sexual and reproductive organs

• Intense, secretive, passionate, sexual, self-controlled, can be unforgiving, fiercely loyal

The water sign of Scorpio feels things deeply, and derives the greatest meaning from emotional situations. Scorpio's feelings are hidden inside herself, however, and she does not lightly reveal them to others. Rather she is a mistress of persuading others to show their deeper thoughts and emotions to her. The closer she is to someone, the more she wants to know of that person's inner self – but also the more she will reveal of herself, for ultimately what Scorpio seeks is a powerful connection with another, a merging of beings. This is why the sign is associated with sexuality: Scorpio seeks to transform or to be transformed by a deeply emotional experience. She will either take no romantic relationship truly seriously, or will cease to have sexual relationships at all until she thinks she's found what she is looking for. A Scorpio partner of either gender can be intensely close to you once committed. Libra shares Scorpio's capacity for commitment, but not in such an intense way. Libra may find Scorpio too demanding, and Scorpio can find Libra too distant.

Scorpio seeks to understand life deeply, and will therefore go where others fear to tread. She will confront mysteries, the occult and tough challenges in order to get to the bottom of things. Qualities of the dual rulership are seen here: Pluto delves far beneath the surface, and Mars will face death itself if necessary to achieve his objective. Scorpio may earn her living investigating hidden things, such as in research, cleansing, surgery, archaeology, detective work – or any field

Các bộ phận cơ thể: cơ quan sinh dục và sinh sản

• Mãnh liệt, kín đáo, đam mê, giàu tính dục, tự chủ, có thể khó tha thứ, trung thành dữ dội

Dấu hiệu hành thủy Bọ Cạp cảm nhận mọi sự rất sâu sắc, và rút ra ý nghĩa lớn nhất từ các tình huống cảm xúc. Tuy nhiên, cảm xúc của Bọ Cạp được giấu kín bên trong, và bà không dễ dàng bộc lộ chúng với người khác. Thay vào đó, bà là bậc thầy trong việc thuyết phục người khác bộc lộ những tư tưởng và cảm xúc sâu kín hơn của họ với bà. Bà càng gần gũi với ai, bà càng muốn biết về bản ngã nội tâm của người ấy – nhưng bà cũng sẽ càng bộc lộ nhiều hơn về chính mình, vì rốt cuộc điều Bọ Cạp tìm kiếm là một mối liên kết mạnh mẽ với một người khác, một sự hòa nhập giữa các sinh linh. Đây là lý do dấu hiệu này liên hệ với tính dục: Bọ Cạp tìm cách biến đổi hoặc được biến đổi bởi một trải nghiệm cảm xúc sâu sắc. Bà hoặc sẽ không thật sự xem bất kỳ mối quan hệ lãng mạn nào là nghiêm túc, hoặc sẽ hoàn toàn ngừng các quan hệ tính dục cho đến khi bà nghĩ rằng mình đã tìm thấy điều đang tìm kiếm. Một người bạn đời Bọ Cạp thuộc bất kỳ giới nào cũng có thể trở nên gần gũi mãnh liệt với các bạn một khi đã cam kết. Thiên Bình chia sẻ với Bọ Cạp khả năng cam kết, nhưng không theo cách mãnh liệt như vậy. Thiên Bình có thể thấy Bọ Cạp quá đòi hỏi, còn Bọ Cạp có thể thấy Thiên Bình quá xa cách.

Bọ Cạp tìm cách thấu hiểu đời sống một cách sâu sắc, và do đó sẽ đi đến nơi người khác sợ đặt chân. Bà sẽ đối diện với các bí ẩn, huyền học và những thử thách khó khăn để đi đến tận cùng sự việc. Các phẩm chất của quyền chủ quản kép được thấy rõ ở đây: Sao Diêm Vương đào sâu xuống rất xa bên dưới bề mặt, còn Sao Hỏa sẽ đối diện với chính cái chết nếu cần để đạt mục tiêu của mình. Bọ Cạp có thể kiếm sống bằng việc điều tra những điều ẩn giấu, như trong nghiên cứu, thanh lọc, phẫu

where she can explore the nature of power. Many Scorpios are drawn to psychology as a means of gaining an in-depth understanding of themselves or others.

thuật, khảo cổ học, công việc thám tử – hoặc bất kỳ lĩnh vực nào nơi bà có thể khám phá bản chất của quyền lực. Nhiều người Bọ Cạp bị thu hút bởi tâm lý học như một phương tiện để đạt được sự hiểu biết sâu sắc về chính mình hoặc người khác.

If she is your friend, she will be loyal and steadfast, a quality she shares with the opposite sign, Taurus, though Taurus is down to earth, and Scorpio is passionately emotional – both signs are fixed. If Scorpio is your enemy, she can be implacable and unforgiving, especially if she feels betrayed. She will remember hurts for a long time. Like her scorpion image, she has a hidden sting in her tail, and can be manipulative. Many Scorpios are secretive, making them good people to entrust with your confidences. Her willpower is immense – she could give up any pleasure if she chose, and is not always tolerant of those with a more wavering commitment. She is one of life's survivors, with the capacity to grow and change through her experiences. She finds it difficult to accept second place and is subject to conflicting emotions. Virtually all Scorpios have experiences involving strong feelings such as envy, jealousy, hatred and passion, but they generally become stronger people because of such experiences if they can move through the emotional turmoil.

Nếu bà là bạn của các bạn, bà sẽ trung thành và kiên định, một phẩm chất bà chia sẻ với dấu hiệu đối diện là Kim Ngưu, dù Kim Ngưu thực tế, còn Bọ Cạp thì nồng nhiệt về cảm xúc – cả hai dấu hiệu đều là dấu hiệu cố định. Nếu Bọ Cạp là kẻ thù của các bạn, bà có thể không lay chuyển và không tha thứ, nhất là khi bà cảm thấy bị phản bội. Bà sẽ nhớ những tổn thương trong một thời gian dài. Giống như hình ảnh con bọ cạp của mình, bà có chiếc ngòi độc giấu kín ở đuôi, và có thể thao túng. Nhiều người Bọ Cạp kín đáo, khiến họ trở thành những người đáng tin cậy để gửi gắm các điều bí mật của các bạn. Ý chí của bà rất lớn – bà có thể từ bỏ bất kỳ khoái lạc nào nếu bà chọn, và không phải lúc nào cũng khoan dung với những người có mức cam kết dao động hơn. Bà là một trong những người sống sót của cuộc đời, với khả năng trưởng thành và thay đổi qua các trải nghiệm của mình. Bà khó chấp nhận vị trí thứ hai và chịu những cảm xúc xung đột. Hầu như mọi người Bọ Cạp đều có những trải nghiệm liên quan đến các cảm xúc mạnh như đố kỵ, ghen tuông, thù ghét và đam mê, nhưng nhìn chung họ trở thành những con người mạnh mẽ hơn nhờ các trải nghiệm ấy nếu họ có thể đi xuyên qua cơn xáo động cảm xúc.

There is often something magnetically attractive and charismatic about Scorpio, whose eyes seem to look into your soul. Some other signs may find them mysterious, frightening or fascinating, for Scorpio does tend to draw the notice of others. This is a paradox, as Scorpio is a quiet and self-controlled sign and does not usually seek to draw attention to herself. Typically, Scorpio

Thường có điều gì đó hấp dẫn như nam châm và đầy sức lôi cuốn nơi Bọ Cạp, người có đôi mắt dường như nhìn thấu vào linh hồn các bạn. Một số dấu hiệu khác có thể thấy họ bí ẩn, đáng sợ hoặc hấp dẫn, vì Bọ Cạp quả thật có khuynh hướng thu hút sự chú ý của người khác. Đây là một nghịch lý, vì Bọ Cạp là một dấu hiệu trầm lặng và tự chủ, và thường không tìm cách thu hút sự chú ý về mình.

cares deeply for selected people, and will go out of her way to help them when needed – but expects that they take steps to help themselves too.

Moon in Scorpio has powerful emotional needs and can be devastated by being let down by another person. Insightful and perceptive, seeks to penetrate mysteries. Loves to delve to the depths of life.

Famous Scorpios: Hillary Clinton, Jodie Foster, Prince Charles, Leonardo DiCaprio

Thông thường, Bọ Cạp quan tâm sâu sắc đến những người được chọn, và sẽ không ngại nỗ lực giúp họ khi cần – nhưng cũng mong họ tự thực hiện các bước để giúp chính mình.

Mặt Trăng trong Bọ Cạp có các nhu cầu cảm xúc mạnh mẽ và có thể bị suy sụp khi bị người khác làm thất vọng. Sâu sắc và tinh nhạy, tìm cách xuyên thấu các bí ẩn. Thích đào sâu đến tận đáy của đời sống.

Những người Bọ Cạp nổi tiếng: Hillary Clinton, Jodie Foster, Prince Charles, Leonardo DiCaprio

Sagittarius

Nhân Mã

Ninth sign · Masculine, mutable fire · Image: the Centaur and Archer with his Arrows · Ruler: Jupiter

Parts of the body: thighs, hips

- **Explorer and seeker, philosopher, imaginative, freedom-loving, uncommitted**

Dấu hiệu thứ chín · Nam tính, lửa biến đổi · Hình ảnh: Nhân Mã và Cung Thủ với các Mũi Tên · Chủ tinh: Sao Mộc

Các bộ phận cơ thể: đùi, hông

- **Người thám hiểm và tìm kiếm, triết gia, giàu tưởng tượng, yêu tự do, không ràng buộc**

For Sagittarius, the journey is the thing – travelling life's broad pathways in search of answers to universal questions is what gives his life personal value. The search for meaning and truth motivates Sagittarius to explore ever wider, whether this involves actual travelling in the real world or mental travelling in his wide-ranging studies. Areas of life such as philosophy, religion or spirituality may fascinate him, though he does not readily believe what he learns, preferring to keep an open mind. Sagittarius loves learning, seeks knowledge for the wisdom it can bring him, and enjoys a duel of wits. His opposite sign, Gemini, shares this approach, although Gemini picks up on specific facts and may not easily perceive the whole, while Sagittarius may miss details in his mission to understand the larger

Đối với Nhân Mã, hành trình mới là điều cốt yếu – việc du hành trên những con đường rộng lớn của đời sống để tìm kiếm câu trả lời cho các câu hỏi phổ quát là điều đem lại giá trị cá nhân cho đời ông. Việc tìm kiếm ý nghĩa và chân lý thúc đẩy Nhân Mã khám phá ngày càng rộng hơn, dù điều này liên quan đến việc du hành thực tế trong thế giới bên ngoài hay du hành bằng trí tuệ trong các nghiên cứu trải rộng của ông. Những lĩnh vực đời sống như triết học, tôn giáo hoặc tinh thần có thể mê hoặc ông, dù ông không dễ tin vào điều mình học được, mà thích giữ thể trí rộng mở. Nhân Mã yêu việc học, tìm kiếm tri thức vì minh triết mà nó có thể đem lại cho ông, và thích một cuộc đấu trí. Dấu hiệu đối diện của ông, Song Tử, chia sẻ cách tiếp cận này, mặc dù Song Tử nắm bắt các sự kiện cụ thể và có thể không dễ nhận ra toàn thể, trong khi Nhân Mã

philosophical viewpoint.

có thể bỏ lỡ các chi tiết trong sứ mệnh thấu hiểu quan điểm triết học rộng lớn hơn.

This is an expansive and confident mutable fire sign, with high ideals and visions. The next horizon draws him on, and he moves the goalposts of his aspirations further and further away. Many Sagittarians, perhaps later in life, enjoy imparting their broad knowledge to others as formal or unofficial teachers. Sagittarians may be involved with horses at some point in life, riding them or gambling on them! The centaur's arrows could go in any direction – a fascinating idea for Sagittarius, who enjoys an element of random chance. He may be suited to a wide variety of freelance work where he sets his own parameters and is not tied to one thing.

Đây là một dấu hiệu hành hỏa biến đổi, mở rộng và tự tin, với các lý tưởng và tầm nhìn cao. Chân trời kế tiếp lôi cuốn ông tiến tới, và ông đẩy các cột mốc mục tiêu của khát vọng mình ngày càng xa hơn. Nhiều người Nhân Mã, có lẽ về sau trong đời, thích truyền đạt kiến thức rộng của mình cho người khác với tư cách là giáo viên chính thức hoặc không chính thức. Người Nhân Mã có thể liên quan đến ngựa ở một thời điểm nào đó trong đời, cưỡi ngựa hoặc cá cược vào ngựa! Những mũi tên của nhân mã có thể bay theo bất kỳ hướng nào – một ý tưởng hấp dẫn đối với Nhân Mã, người thích yếu tố may rủi ngẫu nhiên. Ông có thể phù hợp với nhiều loại công việc tự do, nơi ông tự đặt ra các giới hạn của mình và không bị buộc vào một điều duy nhất.

When an idea or activity fires his considerable imagination he can be focused and achieve his aims. He is a natural gambler in the broadest sense, risking much, and very often succeeds in his ventures due to his enthusiastic faith in himself and his own abilities. This may be seen as luck by others. Even when a gamble does not pay off, the natural resilience of Sagittarius usually means that he bounces back from periods of difficulty. Unlike the previous sign, Scorpio, Sagittarius moves forwards and does not hold on. Scorpio may find Sagittarius rather fickle, or too wild, and Sagittarius tends to find Scorpio too intense.

Khi một ý tưởng hoặc hoạt động khơi bùng trí tưởng tượng đáng kể của ông, ông có thể tập trung và đạt các mục tiêu của mình. Theo nghĩa rộng nhất, ông là một người thích đánh cược bẩm sinh, dám mạo hiểm nhiều, và rất thường thành công trong các przedsiêu của mình nhờ niềm tin nhiệt thành vào bản thân và vào năng lực riêng. Người khác có thể xem điều này là may mắn. Ngay cả khi một canh bạc không đem lại kết quả, sức bật tự nhiên của Nhân Mã thường có nghĩa là ông hồi phục sau các giai đoạn khó khăn. Khác với dấu hiệu trước đó, Bọ Cạp, Nhân Mã tiến về phía trước và không bám giữ. Bọ Cạp có thể thấy Nhân Mã khá thất thường, hoặc quá hoang dại, còn Nhân Mã có khuynh hướng thấy Bọ Cạp quá mãnh liệt.

Sagittarius is restless, and cannot be pinned down. He values freedom highly and does not readily shoulder responsibility unless it is on his own terms. Sometimes he takes on so much, and diversifies so much, that he is unable to fulfil his promises. Sagittarius does not like limits or restrictions, but until he

Nhân Mã bồn chồn, và không thể bị ghim cố định. Ông rất coi trọng tự do và không dễ gánh trách nhiệm trừ khi điều đó theo các điều kiện của riêng ông. Đôi khi ông ôm đồm quá nhiều, và phân tán quá nhiều, đến mức không thể thực hiện các lời hứa của mình. Nhân Mã không thích giới hạn hoặc hạn chế, nhưng cho

learns about his own he will experience problems. Realism and practicality are not his strongest points. Easily distracted, he is not the most reliable sign in the zodiac!

He respects integrity, and admires this quality equally in friends or in figures in public life. He is likeable and friendly to many, but doesn't easily commit himself to a romantic relationship. Even when he commits himself, he needs change and development so that he does not become bored, for routines stifle him. Like his planetary ruler, Jupiter, he is kind and often extravagant, especially with people he cares about. Life, for Sagittarius, is to be enjoyed. He does, however, need to take care that a hedonistic lifestyle does not lead him into debt or into not being taken seriously by others, for in spite of his happy-go-lucky approach he does want to be respected.

Sun in Sagittarius needs to feel free to experiment and explore. Identifies with his ability to travel life's highways and byways. Is the archetypal voyager of life.

Famous Sagittarians: Brad Pitt, Billy Connolly, Jamie Lee Curtis, Scarlett Johansson

Capricorn

đến khi ông học được về những giới hạn của chính mình, ông sẽ gặp vấn đề. Tính thực tế và sự thiết thực không phải là điểm mạnh nhất của ông. Dễ bị xao lãng, ông không phải là dấu hiệu đáng tin cậy nhất trong Hoàng đạo!

Ông tôn trọng sự chính trực, và ngưỡng mộ phẩm chất này như nhau ở bạn bè hoặc ở các nhân vật trong đời sống công cộng. Ông dễ mến và thân thiện với nhiều người, nhưng không dễ cam kết vào một mối quan hệ lãng mạn. Ngay cả khi ông cam kết, ông cần sự thay đổi và phát triển để không trở nên nhàm chán, vì các thói quen bóp nghẹt ông. Giống như chủ tinh hành tinh của mình, Sao Mộc, ông tốt bụng và thường phóng tay, nhất là với những người ông quan tâm. Đối với Nhân Mã, đời sống là để tận hưởng. Tuy nhiên, ông cần cẩn trọng để lối sống hưởng lạc không dẫn ông vào nợ nần hoặc khiến người khác không xem ông là nghiêm túc, vì bất chấp cách tiếp cận vui vẻ phóng khoáng, ông vẫn muốn được tôn trọng.

Mặt Trời trong Nhân Mã cần cảm thấy tự do để thử nghiệm và khám phá. Đồng nhất với khả năng du hành trên các đại lộ và lối nhỏ của đời sống. Là hình mẫu nguyên thủy của người lữ hành trong đời.

Những người Nhân Mã nổi tiếng: Brad Pitt, Billy Connolly, Jamie Lee Curtis, Scarlett Johansson

Ma Kết



Tenth sign · Feminine, cardinal earth · Image: the Mountain Goat · Ruler: Saturn

Part of the body: knees

- **Responsible, ambitious, conformist, steady, disciplined, serious**

Capricorn, like the mountain goat, climbs methodically and sure-footedly to achievement. Often given responsibility at a young age, Capricorn has the ability to handle it and may eventually become an authority in

Dấu hiệu thứ mười · Nữ tính, đất chính yếu · Hình ảnh: Dê Núi · Chủ tinh: Sao Thổ

Bộ phận cơ thể: đầu gối

- **Có trách nhiệm, tham vọng, tuân thủ khuôn mẫu, vững vàng, kỷ luật, nghiêm túc**

Ma Kết, giống như dê núi, leo lên thành tựu một cách có phương pháp và chắc chân. Thường được trao trách nhiệm khi còn trẻ, Ma Kết có khả năng xử lý trách nhiệm ấy và cuối cùng có thể trở thành một người có thẩm

her field. She is as different from Sagittarius as a high court judge is different from a rock star, following rules rather than inventing her own, making her plans rather than letting life lead her. She is interested in society as a whole and wants to contribute something of lasting value. Capricorns often assume the role of a 'pillar of society', being found in occupations such as the police, law, teaching, medicine or business. In the process of establishing herself, she will initiate new projects in the manner of a true cardinal sign, bringing her to the notice of influential people. As there is always a higher mountain to climb, she may possibly become influential herself as she matures. She frequently has clear visions about how a situation could be improved, which could create resistance from others who see things differently. Capricorn is very aware of her obligations – to family, friends or job – and is willing to work hard to fulfil these, acquiring a reputation as a trustworthy, if conservative, individual.

quyền trong lĩnh vực của mình. Bà khác Nhân Mã như một thẩm phán tòa án tối cao khác một ngôi sao nhạc rock, tuân theo quy luật thay vì tự phát minh quy luật của riêng mình, lập kế hoạch thay vì để đời sống dẫn dắt. Bà quan tâm đến xã hội như một toàn thể và muốn đóng góp điều gì đó có giá trị bền lâu. Người Ma Kết thường đảm nhận vai trò "trụ cột của xã hội", xuất hiện trong các nghề như cảnh sát, luật, giảng dạy, y học hoặc kinh doanh. Trong tiến trình tạo dựng vị trí cho mình, bà sẽ khởi xướng các dự án mới theo cách của một dấu hiệu chính yếu đích thực, đưa bà đến với sự chú ý của những người có ảnh hưởng. Vì luôn có một ngọn núi cao hơn để leo, khi trưởng thành bà cũng có thể trở nên có ảnh hưởng. Bà thường có những tầm nhìn rõ ràng về cách một tình huống có thể được cải thiện, điều này có thể tạo ra sự kháng cự từ những người khác nhìn sự việc khác đi. Ma Kết rất ý thức về các nghĩa vụ của mình – với gia đình, bạn bè hoặc công việc – và sẵn sàng làm việc chăm chỉ để hoàn thành chúng, đạt được danh tiếng là một cá nhân đáng tin cậy, dù bảo thủ.

Capricorn is associated with the principle of the archetypal Father, in the sense of providing authority and guidance for the young and inexperienced, even though the sign is feminine, as is its opposite sign, Cancer. Both signs are associated with 'parenting' qualities, though Cancer nurtures and Capricorn guides. Capricorn seems in some ways older than her years, especially when young, for life is taken seriously. These people mellow as they grow older, becoming 'younger' in attitude, although they are always capable of sternness if in their opinion an occasion demands it. Capricorn is realistic, aware of the limitations in life as reflected by its ruler, Saturn, a tough taskmaster who understands the passage of time – as does Capricorn.

Ma Kết liên hệ với nguyên lý của Người Cha nguyên mẫu, theo nghĩa cung cấp thẩm quyền và sự hướng dẫn cho người trẻ và thiếu kinh nghiệm, dù dấu hiệu này là nữ tính, cũng như dấu hiệu đối diện của nó là Cự Giải. Cả hai dấu hiệu đều liên hệ với các phẩm chất "làm cha mẹ", dù Cự Giải nuôi dưỡng còn Ma Kết hướng dẫn. Theo một vài phương diện, Ma Kết dường như già dặn hơn tuổi, nhất là khi còn trẻ, vì đời sống được nhìn nhận một cách nghiêm túc. Những người này dịu lại khi lớn tuổi, trở nên "trẻ hơn" trong thái độ, mặc dù họ luôn có khả năng nghiêm khắc nếu theo ý họ hoàn cảnh đòi hỏi điều đó. Ma Kết thực tế, ý thức về những giới hạn trong đời sống như được phản ánh bởi chủ tinh của nó, Sao Thổ, một người giao nhiệm vụ nghiêm khắc hiểu rõ sự trôi qua của thời gian – cũng như Ma Kết.

Such realism is often accompanied by a penchant for forward planning. Many Capricorns, both men and women, have the next five or ten years mapped out in their minds, or may even have a life plan. Yet Capricorn is able to be flexible if circumstances change. She is able to make sacrifices for the greater good of a situation if necessary – an endearing quality which is not always seen and appreciated, for Capricorn does not boast but just quietly does what needs to be done.

Chủ nghĩa hiện thực như vậy thường đi kèm với khuynh hướng lập kế hoạch trước. Nhiều người Ma Kết, cả nam lẫn nữ, đã vạch sẵn năm hoặc mười năm tiếp theo trong trí, hoặc thậm chí có thể có một kế hoạch đời sống. Tuy vậy, Ma Kết có thể linh hoạt nếu hoàn cảnh thay đổi. Bà có thể hy sinh vì lợi ích lớn hơn của một tình huống nếu cần – một phẩm chất đáng mến không phải lúc nào cũng được thấy và trân trọng, vì Ma Kết không khoe khoang mà chỉ lặng lẽ làm điều cần làm.

Capricorns often have a self-deprecating, dry sense of humour, and are able to see the funny side of life. Capricorn can be an excellent comedian, using observation and irony in a deadpan way and reducing people to helpless laughter. This quality stands her in good stead in her life, for she has difficulty relaxing or doing things if there isn't a purpose in doing them. She dislikes feeling dependent on anyone, and will strive to avoid this. If this is unavoidable, she will find ways to justify it. Depression can arise from failure – Capricorn needs to learn how to come to terms with being less than capable on occasion.

Người Ma Kết thường có óc hài hước tự giễu, khô khan, và có thể thấy mặt buồn cười của đời sống. Ma Kết có thể là một diễn viên hài xuất sắc, dùng sự quan sát và mỉa mai theo cách tỉnh bơ và khiến người khác cười đến bất lực. Phẩm chất này giúp bà đứng vững trong đời, vì bà khó thư giãn hoặc làm điều gì nếu việc làm đó không có mục đích. Bà không thích cảm thấy phụ thuộc vào bất kỳ ai, và sẽ cố gắng tránh điều này. Nếu không thể tránh, bà sẽ tìm cách biện minh cho nó. Trầm cảm có thể phát sinh từ thất bại – Ma Kết cần học cách chấp nhận việc đôi khi mình kém năng lực hơn mong muốn.

She likes elegance in her romance, and may enjoy dressing up for a special evening with her (solvent!) partner. Capricorn is a steadfast individual who believes that discipline is character-building, and is both caring and fair-minded in her relationships.

Bà thích sự thanh lịch trong chuyện tình cảm, và có thể thích ăn diện cho một buổi tối đặc biệt với người bạn đời có khả năng chi trả của mình. Ma Kết là một cá nhân kiên định, tin rằng kỷ luật xây dựng tính cách, và trong các mối quan hệ, bà vừa biết quan tâm vừa công bằng.

Mercury in Capricorn thinks practically, and plans aims and goals. Quite serious-minded, even in youth. Could be narrow-minded but sense of humour a saving grace.

Sao Thủy trong Ma Kết suy nghĩ thực tế, và lập kế hoạch cho các mục tiêu và đích đến. Khá nghiêm túc trong tư duy, ngay cả khi còn trẻ. Có thể hẹp hòi nhưng óc hài hước là một ân huệ cứu vãn.

Famous Capricorns: Kate Moss, Marlene Dietrich, Rowan Atkinson, Anthony Hopkins

Những người Ma Kết nổi tiếng: Kate Moss, Marlene Dietrich, Rowan Atkinson, Anthony Hopkins

Aquarius

Bảo Bình



Eleventh sign · Masculine, fixed air · Image: the Water-bearer · Rulers: Saturn (traditional) and Uranus (modern)

Parts of the body: shins, calves, ankles

• Independent, group-oriented, opinionated, radical, objective, rational

For Aquarians, friendships are a greatly valued part of life. Aquarius can make you feel you are special to him, and he believes strongly in the uniqueness of every human being. The opposite sign, Leo, seeks individual recognition for his own unique qualities, but Aquarius feels at home when he is part of a group of like-minded others, though he often likes to shine within the gathering! He is always aware that he belongs to the vast group of humanity. This awareness gives idealistic Aquarius a humanitarian outlook on life. He is conscious that he is equal to everyone else, which is what motivates him when he encounters authority figures (they are all equal), or supports the underdog (they are all equal too). It is the good of all that concerns Aquarius, even if it is based on his own particular view of what is good for all. He has a highly developed sense of human rights, and is often moved to champion the cause of others against what he perceives as restrictive circumstances. He will assert himself on his own behalf, and will encourage others to stand up for themselves.

Aquarius is highly individualistic, even eccentric, and definitely no conformist. He has the capability to be objective, and believes in democratic truth and justice. Aquarius is a very 'airy' sign that can easily distance itself from emotional entanglements, probably the

Dấu hiệu thứ mười một · Nam tính, khí cố định · Hình ảnh: Người Mang Nước · Các chủ tinh: Sao Thổ (truyền thống) và Sao Thiên Vương (hiện đại)

Các bộ phận cơ thể: ống chân, bắp chân, mắt cá chân

• Độc lập, hướng về nhóm, cố chấp ý kiến, cấp tiến, khách quan, lý trí

Đối với người Bảo Bình, tình bạn là một phần được hết sức coi trọng trong đời sống. Bảo Bình có thể khiến các bạn cảm thấy mình đặc biệt đối với ông, và ông tin mạnh mẽ vào tính độc đáo của mỗi con người. Dấu hiệu đối diện, Sư Tử, tìm kiếm sự công nhận cá nhân cho các phẩm chất độc đáo của riêng mình, nhưng Bảo Bình cảm thấy như ở nhà khi ông là một phần của một nhóm những người cùng chí hướng, dù ông thường thích tỏa sáng trong tập thể ấy! Ông luôn ý thức rằng mình thuộc về nhóm rộng lớn là nhân loại. Nhận thức này đem lại cho Bảo Bình lý tưởng một cái nhìn nhân đạo về đời sống. Ông ý thức rằng mình bình đẳng với mọi người khác, đó là điều thúc đẩy ông khi ông gặp các nhân vật có thẩm quyền (tất cả họ đều bình đẳng), hoặc ủng hộ người yếu thế (họ cũng đều bình đẳng). Điều Bảo Bình quan tâm là lợi ích của tất cả, ngay cả khi điều đó dựa trên quan điểm riêng của ông về điều gì là tốt cho tất cả. Ông có ý thức rất phát triển về nhân quyền, và thường được thúc đẩy để bênh vực chính nghĩa của người khác chống lại điều ông cảm nhận là các hoàn cảnh hạn chế. Ông sẽ tự khẳng định vì chính mình, và sẽ khuyến khích người khác đứng lên vì chính họ.

Bảo Bình rất cá nhân chủ nghĩa, thậm chí lập dị, và chắc chắn không phải là người tuân thủ khuôn mẫu. Ông có khả năng khách quan, và tin vào chân lý và công lý dân chủ. Bảo Bình là một dấu hiệu rất "khí", có thể dễ dàng tách mình khỏi các ràng buộc cảm xúc, có lẽ là dấu

most independent sign of the zodiac. The Aquarian need for freedom – in relationships, politically and socially – is legendary. He simply does not recognise barriers, but acts on his own convictions – which can lead him into difficulties with more conventionally minded people. Aquarians are original rebels, high-minded and outspoken, but their strong fixed-sign opinions are sometimes too radical for their own good. In youth especially, this determination to go his own way can result in schisms with family members or friends who perceive things differently.

hiệu độc lập nhất trong Hoàng đạo. Nhu cầu tự do của Bảo Bình – trong các mối quan hệ, trong chính trị và xã hội – đã trở thành huyền thoại. Ông đơn giản không thừa nhận các rào cản, mà hành động theo các xác tín riêng – điều có thể dẫn ông vào khó khăn với những người có tư duy quy ước hơn. Người Bảo Bình là những kẻ nổi loạn nguyên bản, có lý tưởng cao và thẳng thắn, nhưng các ý kiến mạnh mẽ của dấu hiệu cố định đôi khi quá cấp tiến so với lợi ích của chính họ. Đặc biệt khi còn trẻ, quyết tâm đi theo con đường riêng này có thể dẫn đến rạn nứt với các thành viên gia đình hoặc bạn bè nhìn nhận sự việc khác đi.

The sign's image of the water-bearer shows an individual pouring the waters of life, symbolically purifying the land with understanding. It is easy to assume that the sign belongs to water, but the human figure actually represents humanity communicating as a whole (air). The dual rulership of Aquarius reveals its paradox: the sign can be extreme, with views as fixed as those of Saturn, who knows how things should properly be done; yet the Uranus rulership represents radicality. Where Capricorn conforms to the 'norm', Aquarius acts according to his own principles, and both desire to be of service to the larger community although their differing approaches may clash.

Hình ảnh người mang nước của dấu hiệu này cho thấy một cá nhân đang rót những dòng nước của sự sống, theo biểu tượng là thanh lọc vùng đất bằng sự hiểu biết. Dễ giả định rằng dấu hiệu này thuộc về nước, nhưng hình người thật ra đại diện cho nhân loại đang giao tiếp như một toàn thể (khí). Quyền chủ quản kép của Bảo Bình bộc lộ nghịch lý của nó: dấu hiệu này có thể cực đoan, với các quan điểm cố định như của Sao Thổ, người biết mọi việc nên được thực hiện đúng đắn ra sao; tuy vậy, quyền chủ quản của Sao Thiên Vương đại diện cho tính cấp tiến. Trong khi Ma Kết tuân theo "chuẩn mực", Bảo Bình hành động theo các nguyên lý riêng của mình, và cả hai đều mong muốn phụng sự cộng đồng lớn hơn, mặc dù các cách tiếp cận khác nhau của họ có thể va chạm.

Emotional warmth can seem to be lacking in this sign, for Aquarius doesn't generally display needy behaviour. He naturally functions rationally rather than emotionally, but is a true and loyal friend who will support you by bringing the cool light of reason to an issue. It can be a great relief to talk things through unencumbered by emotional tumult at times! He may find it is mostly not worth the trauma of potential argument or drama to wade into deep waters in situations where

Sự ấm áp cảm xúc có thể dường như thiếu vắng trong dấu hiệu này, vì Bảo Bình nhìn chung không biểu lộ hành vi cần được nâng đỡ. Ông tự nhiên vận hành bằng lý trí hơn là cảm xúc, nhưng là một người bạn chân thật và trung thành, người sẽ hỗ trợ các bạn bằng cách đem ánh sáng mát lành của lý trí đến một vấn đề. Đôi khi thật nhẹ nhõm biết bao khi có thể nói rõ mọi chuyện mà không bị vướng vào cơn hỗn loạn cảm xúc! Ông có thể thấy rằng phần lớn không đáng chịu chấn

feelings are running high. Romantically, both sexes need to like you as well as love you, seeking a meeting of minds as much as physical attraction. Aquarius is to be found in professions that utilise technology or where objectivity is important. He is well suited to occupations where no one tells him what to do.

Mars in Aquarius will work with others to improve the lot of the disadvantaged or those unfairly treated. Can be very outspoken. Originality abounds, but tact does not always.

Famous Aquarians: Charles Dickens, Justin Timberlake, Germaine Greer, Paris Hilton

thương của tranh cãi hoặc kịch tính tiềm tàng để lội vào vùng nước sâu trong các tình huống cảm xúc đang dâng cao. Về tình cảm, cả hai giới cần thích các bạn cũng như yêu các bạn, tìm kiếm sự gặp gỡ của trí tuệ không kém sức hấp dẫn thể chất. Bảo Bình thường được thấy trong các nghề sử dụng công nghệ hoặc nơi tính khách quan là quan trọng. Ông rất phù hợp với các nghề không ai bảo ông phải làm gì.

Sao Hỏa trong Bảo Bình sẽ làm việc với người khác để cải thiện số phận của những người thiệt thòi hoặc bị đối xử bất công. Có thể rất thẳng thắn. Tính độc đáo rất dồi dào, nhưng sự tế nhị thì không phải lúc nào cũng vậy.

Những người Bảo Bình nổi tiếng: Charles Dickens, Justin Timberlake, Germaine Greer, Paris Hilton

Pisces

Song Ngư

♓

Twelfth sign · Feminine, mutable water · Image: Two fishes swimming in opposite directions · Rulers: Jupiter (traditional) and Neptune (modern).

Dấu hiệu thứ mười hai · Nữ tính, nước biến đổi · Hình ảnh: Hai con cá bơi theo hai hướng đối nghịch · Các chủ tinh: Sao Mộc (truyền thống) và Sao Hải Vương (hiện đại).

Part of the body: feet

Bộ phận cơ thể: bàn chân

- **Compassionate, idealistic, dreamer, confused, sensitive, gullible, psychic, inspired**

- **Từ bi, lý tưởng, mơ mộng, bối rối, nhạy cảm, cả tin, có năng lực tâm linh, được truyền cảm hứng**

Pisces has one foot in another reality, even if she doesn't let on that this is so. She lives a dual life, like the two contrary fishes. Aware of the inner worlds, Pisces experiences a personal connection to the universe, the divine, all beings – however she expresses it. But she also has to cope with the demands of the material world: not an easy task for her. Pisces can be strongly defensive, although her sense of the ridiculous means she can laugh at life on occasion. She doesn't easily show her deeper feelings. It can be easier for her to pour her affection and protectiveness into animals

Song Ngư có một chân trong một thực tại khác, ngay cả khi bà không để lộ rằng điều ấy là như vậy. Bà sống một đời sống kép, như hai con cá trái chiều. Ý thức về các thế giới nội tâm, Song Ngư trải nghiệm một mối liên hệ cá nhân với vũ trụ, với thiêng liêng, với mọi sinh linh – dù bà diễn đạt điều đó ra sao. Nhưng bà cũng phải ứng phó với các đòi hỏi của thế giới vật chất: đây không phải là nhiệm vụ dễ dàng đối với bà. Song Ngư có thể phòng vệ mạnh mẽ, mặc dù cảm nhận về sự lố bịch khiến bà thỉnh thoảng có thể cười trước đời sống. Bà không dễ bộc lộ những cảm xúc sâu hơn của

or children than it is to reveal her immense sensitivity to other adults, where her feelings could be trampled on. Like a creature of the sea – which many Pisceans love – she can be carried along on the emotional waves of her constantly changing feelings until she learns to swim.

mình. Với bà, việc dồn tình thương và sự bảo vệ vào động vật hoặc trẻ em có thể dễ hơn việc bộc lộ sự nhạy cảm lớn lao của mình với những người trưởng thành khác, nơi cảm xúc của bà có thể bị giẫm đạp. Giống như một sinh vật của biển cả – điều mà nhiều người Song Ngư yêu thích – bà có thể bị cuốn theo các làn sóng cảm xúc của những cảm nhận luôn đổi thay cho đến khi bà học được cách bơi.

Living with physical reality is sometimes just too much for Pisces. This is why so many Pisceans are to be found in 'make-believe' professions and the arts: actors, artists, poets, photographers, musicians, film-makers, beauticians. Pisces is also drawn to institutions where the less fortunate members of society are to be found – the sick, prisoners, the needy of all kinds. This is a sign of great compassion, who can easily imagine herself in someone else's position. In fact, Piscean imagination is often so vivid that she has to guard against losing her own sense of identity, or being overly influenced by others. Deep oceanic Neptune is the modern ruler. Both Aquarius and Pisces, as the last two signs of the zodiac wheel, concern themselves with larger issues, but have contrasting approaches. Aquarius is the ideas person with clear visions of bettering society. Pisces feels for the state of the world, and sometimes despairs.

Sống với thực tại vật lý đôi khi thật sự quá sức đối với Song Ngư. Đây là lý do rất nhiều người Song Ngư được thấy trong các nghề "giả tưởng" và nghệ thuật: diễn viên, nghệ sĩ, nhà thơ, nhiếp ảnh gia, nhạc sĩ, nhà làm phim, chuyên viên làm đẹp. Song Ngư cũng bị thu hút đến các cơ sở nơi có những thành viên kém may mắn hơn của xã hội – người bệnh, tù nhân, những người thiếu thốn đủ loại. Đây là một dấu hiệu của lòng từ bi lớn lao, người có thể dễ dàng tưởng tượng mình ở vị trí của người khác. Thật vậy, trí tưởng tượng của Song Ngư thường sống động đến mức bà phải đề phòng việc đánh mất cảm thức về bản sắc riêng, hoặc bị người khác ảnh hưởng quá mức. Sao Hải Vương đại dương sâu thẳm là chủ tinh hiện đại. Cả Bảo Bình và Song Ngư, với tư cách là hai dấu hiệu cuối cùng của bánh xe Hoàng đạo, đều quan tâm đến các vấn đề lớn hơn, nhưng có những cách tiếp cận trái ngược. Bảo Bình là con người của ý tưởng với những tầm nhìn rõ ràng về việc cải thiện xã hội. Song Ngư cảm nhận về tình trạng của thế giới, và đôi khi tuyệt vọng.

Pisceans are naturally inclined towards faith or spirituality, and have an innate consciousness of the ephemeral nature of life. Jupiter, the seeker for life's purpose, is the traditional ruler. Pisces needs to maintain an awareness of her own capacity to sacrifice herself: this inclination can be uplifting and noble, yet can also be taken advantage of by the unscrupulous. Mutable Pisces can get into dangerous waters by trusting too easily, or

Người Song Ngư tự nhiên nghiêng về đức tin hoặc tinh thần, và có tâm thức bẩm sinh về bản chất phù du của đời sống. Sao Mộc, người tìm kiếm mục đích của đời sống, là chủ tinh truyền thống. Song Ngư cần duy trì nhận thức về khả năng hy sinh bản thân của mình: khuynh hướng này có thể nâng cao và cao quý, nhưng cũng có thể bị những kẻ vô lương tâm lợi dụng. Song Ngư biến đổi có thể đi vào vùng nước nguy hiểm vì quá dễ tin, hoặc bị

being unwittingly betrayed. Pisces may also on occasion give way to the temptation to deceive others, or at least to embroider the truth. There is a thin line between truth and fantasy for some Pisceans. Many Pisceans have experienced crushing disappointments in romance or friendships, which can heighten their sense of caution and discrimination in forming relationships. Virgo is the opposite sign to Pisces and is naturally able to discriminate, whereas Pisces can open up a holistic view of life for Virgo; each could help the other. Intuition is usually strong in Pisces, which may take the form of psychic ability or clairvoyance in a few. Learning to control and direct this quality can be challenging, but highly rewarding.

phản bội mà không hay biết. Đôi khi Song Ngư cũng có thể nhượng bộ trước cám dỗ lừa dối người khác, hoặc ít nhất là thêu dệt thêm cho sự thật. Đối với một số người Song Ngư, ranh giới giữa chân lý và tưởng tượng rất mỏng. Nhiều người Song Ngư đã trải qua những thất vọng nghiền nát trong tình yêu hoặc tình bạn, điều có thể làm tăng cảm thức thận trọng và khả năng phân biện của họ khi hình thành các mối quan hệ. Xử Nữ là dấu hiệu đối diện với Song Ngư và tự nhiên có khả năng phân biện, trong khi Song Ngư có thể mở ra cho Xử Nữ một cái nhìn toàn diện về đời sống; mỗi bên có thể giúp bên kia. Trực giác thường mạnh ở Song Ngư, và ở một số ít người, điều này có thể mang hình thức năng lực tâm linh hoặc nhãn thông. Học cách kiểm soát và định hướng phẩm chất này có thể đầy thử thách, nhưng đem lại phần thưởng lớn.

Pisces is equally as likely at different stages of her life to choose to practise meditation, use alcohol or drugs, or join a spiritual cult – all are a means to acquiring a different state of consciousness which borders on the other reality that Pisces senses so strongly. Although she is inclined towards indecisiveness or vagueness in expressing herself, her inner strength lies in her boundlessly caring nature. Pisceans do need to set clear boundaries in most situations, however, so that they do not get lost!

Ở các giai đoạn khác nhau trong đời, Song Ngư có khả năng như nhau trong việc chọn thực hành tham thiền, sử dụng rượu hoặc ma túy, hoặc gia nhập một giáo phái tinh thần – tất cả đều là phương tiện để đạt được một trạng thái tâm thức khác, giáp ranh với thực tại khác mà Song Ngư cảm nhận rất mạnh. Mặc dù bà nghiêng về sự thiếu quyết đoán hoặc mơ hồ khi diễn đạt bản thân, sức mạnh nội tâm của bà nằm trong bản chất quan tâm vô hạn. Tuy nhiên, người Song Ngư thật sự cần đặt ra các ranh giới rõ ràng trong hầu hết các tình huống, để họ không bị lạc mất!

Venus in Pisces is sensitive and compassionate. Selflessness can be uplifting and benefit others. Discrimination in relationships could save this person from disappointment, as there is a tendency to see the best in others.

Sao Kim trong Song Ngư nhạy cảm và từ bi. Sự vô kỷ có thể nâng cao và đem lại lợi ích cho người khác. Sự phân biện trong các mối quan hệ có thể cứu người này khỏi thất vọng, vì có khuynh hướng nhìn thấy điều tốt nhất nơi người khác.

Famous Pisceans: Elizabeth Taylor, Rihanna, Justin Bieber, Jamie Bell

Những người Song Ngư nổi tiếng: Elizabeth Taylor, Rihanna, Justin Bieber, Jamie Bell

ASSIGNMENT

BÀI TẬP

a. You are encouraged to look again at your

a. Các bạn được khuyến khích xem lại lá số

own chart as well as the study chart, remembering that your Sun sign is just one of the twelve possible signs in your chart. Notice the signs in which all your other planets fall.

chiêm tinh của chính mình cũng như lá số chiêm tinh nghiên cứu, nhớ rằng dấu hiệu mặt trời của các bạn chỉ là một trong mười hai dấu hiệu có thể có trong lá số chiêm tinh của các bạn. Hãy chú ý các dấu hiệu mà tất cả các hành tinh khác của các bạn rơi vào.

b. Look at the distribution of the planets and signs in your chart, and observe the strongest signs and any missing signs, especially for the personal and peer planets.

b. Hãy xem sự phân bố của các hành tinh và dấu hiệu trong lá số chiêm tinh của các bạn, và quan sát những dấu hiệu mạnh nhất cũng như bất kỳ dấu hiệu nào vắng mặt, nhất là đối với các hành tinh cá nhân và hành tinh đồng thế hệ.

c. Practise drawing and remembering the symbols, and the natural order and approximate dates when the Sun is in a sign, so you remember the relevant months of the year.

c. Hãy thực hành vẽ và ghi nhớ các biểu tượng, cũng như trật tự tự nhiên và các ngày xấp xỉ khi Mặt Trời ở trong một dấu hiệu, để các bạn nhớ các tháng tương ứng trong năm.

5 THE HOUSES AND ANGLES – 5 CÁC NHÀ VÀ CÁC GÓC

which areas of life are highlighted for you?

những lĩnh vực nào của đời sống được nhấn mạnh đối với các bạn?

WE DON'T KNOW exactly how the concept of houses arose, but houses were being used by the second century CE if not before, in ancient Greece and Rome. The houses add another layer of meaning to the birth chart, by giving your life experiences a particular context. The planets are the essential drives or energies of the chart; the signs are the way those drives are expressed; and the houses show the areas of your life where the planets in their signs will be most active. Everyone has all twelve houses in their chart, of course. Like the signs and the planets, each house has an essential meaning, which can be experienced in individually different ways. Your career, friendships, intimate relationships, inner personal life etc are areas of life shown by the houses of the chart. For a definition of a house, see here.

CHÚNG TA KHÔNG BIẾT chính xác khái niệm các nhà đã nảy sinh như thế nào, nhưng các nhà đã được sử dụng vào thế kỷ thứ hai sau Công nguyên nếu không phải sớm hơn, trong Hy Lạp và La Mã cổ đại. Các nhà thêm một lớp ý nghĩa khác cho lá số sinh, bằng cách trao cho các trải nghiệm đời sống của các bạn một bối cảnh cụ thể. Các hành tinh là những thôi thúc hoặc năng lượng thiết yếu của lá số chiêm tinh; các dấu hiệu là cách các thôi thúc ấy được biểu đạt; và các nhà cho thấy những lĩnh vực trong đời sống của các bạn nơi các hành tinh trong các dấu hiệu của chúng sẽ hoạt động mạnh nhất. Dĩ nhiên, mọi người đều có đủ mười hai nhà trong lá số chiêm tinh của mình. Giống như các dấu hiệu và các hành tinh, mỗi nhà có một ý nghĩa thiết yếu, có thể được trải nghiệm theo những cách khác nhau tùy từng cá nhân. Sự nghiệp, tình bạn, các mối quan hệ thân mật, đời sống cá nhân nội tâm v.v. là những lĩnh vực đời sống do các nhà của

lá số chiêm tinh biểu thị. Để có định nghĩa về một nhà, xem tại đây.

Houses containing planets will be highlighted areas of experience for a person, especially if a house contains more than one planet. There will be a focus and sometimes a preoccupation over the course of a lifetime on the *tenanted* (occupied) houses. Interpretations will depend on which planets are in these houses. The chart compels us towards unity and experiences in our lives – even tough ones – that offer us the chance to grow and evolve beyond our childhood experiences.

Các nhà chứa hành tinh sẽ là những lĩnh vực trải nghiệm được nhấn mạnh đối với một người, nhất là nếu một nhà chứa nhiều hơn một hành tinh. Sẽ có một trọng tâm và đôi khi là một sự bận tâm trong suốt đời về các nhà *có hành tinh trú ngụ* (được chiếm giữ). Các diễn giải sẽ tùy thuộc vào những hành tinh nào ở trong các nhà này. Lá số chiêm tinh thúc đẩy chúng ta hướng đến sự hợp nhất và các trải nghiệm trong đời sống – ngay cả những trải nghiệm khó khăn – vốn trao cho chúng ta cơ hội trưởng thành và tiến hóa vượt khỏi các trải nghiệm thời thơ ấu.

Have a look at the study chart, and your own chart, to remind yourself of which houses contain planets. For Celeste, counting anti-clockwise from her ascendant (AS), the houses containing planets are 4, 6, 9, 11 and 12. Therefore, all the other houses are unoccupied. Houses 2 and 8 contain the Moon's Nodes, which are not planets. Because there are a number of planets in houses 6, 11 and 12 in Celeste's chart, these areas of her life will be the most emphasised. These three houses are about her working life (6), her friends (11) and her beliefs in life (12). Her 11th house Venus, for instance, places an emphasis on the importance of friendships in her life.

Hãy xem lá số chiêm tinh nghiên cứu, và lá số chiêm tinh của chính các bạn, để tự nhắc mình những nhà nào chứa các hành tinh. Đối với Celeste, đếm ngược chiều kim đồng hồ từ điểm mọc của bà, các nhà chứa hành tinh là 4, 6, 9, 11 và 12. Do đó, tất cả các nhà khác đều không có hành tinh. Nhà 2 và 8 chứa các Nút của Mặt Trăng, vốn không phải là hành tinh. Vì có một số hành tinh trong các nhà 6, 11 và 12 trong lá số chiêm tinh của Celeste, các lĩnh vực này trong đời bà sẽ được nhấn mạnh nhất. Ba nhà này nói về đời sống công việc của bà (6), bạn bè của bà (11) và các niềm tin của bà trong đời sống (12). Chẳng hạn, Sao Kim ở nhà 11 của bà đặt sự nhấn mạnh lên tầm quan trọng của tình bạn trong đời bà.

Remember that the signs in which the three outer planets fall are 'generational', and are mainly interpreted as background to more personal characteristics, but the house placements of Uranus, Neptune and Pluto are more specific to the individual. Each outer planet can therefore be interpreted more personally in its house. Chiron too is more personalised in its house than in its sign.

Hãy nhớ rằng các dấu hiệu mà ba hành tinh vòng ngoài rơi vào có tính "thế hệ", và chủ yếu được diễn giải như bối cảnh cho các đặc điểm cá nhân hơn, nhưng vị trí nhà của Sao Thiên Vương, Sao Hải Vương và Sao Diêm Vương thì đặc thù hơn đối với cá nhân. Do đó, mỗi hành tinh vòng ngoài có thể được diễn giải một cách cá nhân hơn trong nhà của nó. Chiron cũng được cá nhân hóa trong nhà của nó nhiều hơn là trong dấu hiệu của nó.

Where there are 'empty' or *untenanted* houses,

Nơi có các nhà "trống" hoặc *không có hành tinh*

these still have relevance to the chart as a whole. Having no planets in a house naturally does not mean that those areas of life will not exist for that person. For example, the 2nd house is concerned with one's material resources, personal values and sense of security. An untenanted 2nd house may mean that money and possessions are not a main focal point in life for providing a set of values or a feeling of security. It does not necessarily give an indication of a person's material circumstances. With untenanted houses it is usually the case that those areas of life are simply not particularly central for a person. This can sometimes work the other way too, in that the affairs of an empty house can become an obsession, as a compensation. Which of these it is will be indicated by the chart as a whole, or both may be experienced at different periods of someone's life.

trú ngụ, những nhà này vẫn có liên quan đến lá số chiêm tinh như một toàn thể. Việc không có hành tinh nào trong một nhà tự nhiên không có nghĩa là các lĩnh vực đời sống ấy sẽ không tồn tại đối với người đó. Ví dụ, nhà 2 liên quan đến các nguồn lực vật chất, các giá trị cá nhân và cảm thức an toàn của một người. Nhà 2 không có hành tinh trú ngụ có thể có nghĩa là tiền bạc và của cải không phải là trọng tâm chính trong đời sống để cung cấp một hệ giá trị hoặc một cảm giác an toàn. Điều đó không nhất thiết cho thấy hoàn cảnh vật chất của một người. Với các nhà không có hành tinh trú ngụ, thường thì các lĩnh vực đời sống ấy đơn giản là không đặc biệt trung tâm đối với một người. Đôi khi điều này cũng có thể vận hành theo chiều ngược lại, ở chỗ các sự việc của một nhà trống có thể trở thành nỗi ám ảnh, như một sự bù trừ. Lá số chiêm tinh như một toàn thể sẽ chỉ ra đó là trường hợp nào, hoặc cả hai có thể được trải nghiệm vào các thời kỳ khác nhau trong đời một người.

Divisions of the houses

Các phân chia của các nhà

As with the signs, there are methods for helping your understanding of the houses, which may aid your memory at first. Each house has its own root meaning, which is modified by each chart's particular arrangement of planets and signs.

Cũng như với các dấu hiệu, có những phương pháp giúp các bạn hiểu các nhà, ban đầu có thể hỗ trợ trí nhớ của các bạn. Mỗi nhà có ý nghĩa gốc riêng, được biến đổi bởi cách sắp xếp đặc thù của các hành tinh và dấu hiệu trong từng lá số chiêm tinh.

At the basis of the meanings of each house is its connection with the natural order of the zodiac signs. To illustrate this: the cusp of the 1st house is always a chart's ascendant, but there is also a 'natural' connection with the signs, beginning with Aries as the first sign. Approached in this way, the 1st house of any chart has the nature of Aries, cardinal and fire.

Nền tảng của ý nghĩa mỗi nhà là mối liên hệ của nó với trật tự tự nhiên của các dấu hiệu Hoàng đạo. Để minh họa điều này: đỉnh nhà 1 luôn là điểm mọc của một lá số chiêm tinh, nhưng cũng có một mối liên hệ "tự nhiên" với các dấu hiệu, bắt đầu với Bạch Dương là dấu hiệu thứ nhất. Khi tiếp cận theo cách này, nhà 1 của bất kỳ lá số chiêm tinh nào cũng có bản chất của Bạch Dương, chính yếu và hỏa.

This is then overlaid, in an interpretation, with the actual ascendant of the chart in question. Astrology is all about blending different sets of information together. For

Sau đó, trong diễn giải, điều này được phủ thêm bởi điểm mọc thực tế của lá số chiêm tinh đang xét. Chiêm tinh học hoàn toàn là việc hòa trộn các tập hợp thông tin khác nhau

example, behind the interpretation of Cancer rising in the study chart is the natural Arian quality of every 1st house – which suggests new beginnings and meeting life head-on. This is modified by watery Cancer in Celeste's chart, which is a quieter and more sensitive sign that deals differently with new situations, not so much meeting life head-on, but sideways, like the crab. The 2nd house has the nature of Taurus and fixed earth, the 3rd Gemini and mutable air, and so on. The actual sign on the cusp modifies the root meaning of the house.

It is important not to think that the houses and the signs are the same. There is of course a connection as outlined above, but the way in which a planet's energy is expressed (in its *sign*) is not the same as the place in your life where that expression happens (in its *house*). In practice, the houses often concern themselves with external circumstances more than the signs do. The psychological approach of modern astrology, however, perceives internal and external experience as two faces of the same energy: as inside, so outside (as above, so below). So for example, the sign of Gemini is about gathering information, communicating, and developing the rational mind, while the 3rd house shows your experience of early schooling – where you develop your mind – as well as your relationships with siblings, neighbours and the local area. See the Natural Signs and Houses table opposite for ease of reference.

House rulerships

There is another particularly significant way to deepen interpretations of each house, whether or not there are planets there. Every house has one or two planetary rulers. These are the planet(s) that rule the sign on the cusp at the beginning of each house. This is

lại với nhau. Ví dụ, đằng sau diễn giải về Cự Giải mọc trong lá số chiêm tinh nghiên cứu là phẩm chất Bạch Dương tự nhiên của mọi nhà 1 – điều gợi ý các khởi đầu mới và việc đối diện trực diện với đời sống. Điều này được biến đổi bởi Cự Giải hành thủy trong lá số chiêm tinh của Celeste, vốn là một dấu hiệu trầm lặng hơn và nhạy cảm hơn, xử lý các tình huống mới theo cách khác, không đối diện trực diện với đời sống cho bằng đi ngang, như con cua. Nhà 2 có bản chất của Kim Ngưu và đất cố định, nhà 3 là Song Tử và khí biến đổi, v.v. Dấu hiệu thực tế trên đỉnh nhà biến đổi ý nghĩa gốc của nhà.

Điều quan trọng là không nghĩ rằng các nhà và các dấu hiệu là như nhau. Dĩ nhiên có một mối liên hệ như đã phác thảo ở trên, nhưng cách năng lượng của một hành tinh được biểu đạt (trong *dấu hiệu* của nó) không giống với nơi trong đời sống của các bạn mà sự biểu đạt ấy xảy ra (trong *nhà* của nó). Trên thực tế, các nhà thường liên quan đến các hoàn cảnh bên ngoài nhiều hơn các dấu hiệu. Tuy nhiên, cách tiếp cận tâm lý của chiêm tinh học hiện đại nhận thức trải nghiệm bên trong và bên ngoài như hai mặt của cùng một năng lượng: bên trong thế nào, bên ngoài thế ấy; trên sao, dưới vậy. Vì vậy, chẳng hạn, dấu hiệu Song Tử nói về việc thu thập thông tin, giao tiếp, và phát triển thể trí lý tính, trong khi nhà 3 cho thấy trải nghiệm của các bạn về việc học hành ban đầu – nơi các bạn phát triển thể trí của mình – cũng như các mối quan hệ của các bạn với anh chị em, hàng xóm và khu vực địa phương. Xem bảng Các Dấu Hiệu và Nhà Tự Nhiên ở trang đối diện để dễ tham khảo.

Quyền chủ quản của các nhà

Có một cách đặc biệt quan trọng khác để đào sâu các diễn giải của mỗi nhà, dù có hành tinh ở đó hay không. Mỗi nhà có một hoặc hai chủ tinh hành tinh. Đây là hành tinh hoặc các hành tinh chủ quản dấu hiệu trên đỉnh ở đầu mỗi nhà. Điều này đặc biệt hữu ích đối với các

particularly useful for the untenanted houses, providing helpful additional information.

In the study chart, the sign on the cusp of the unoccupied 8th house is Aquarius, and the rulers of Aquarius are Saturn and Uranus. Celeste's 8th house – the house that has natural links with Scorpio for everyone – has an overlay of Aquarius in her chart, which is far less emotionally intense than Scorpio. The 8th house is about fulfilling deep emotional needs, but she is likely to experience an Aquarian clarity of thought, which will give her some perspective on her passions.

nhà không có hành tinh trú ngụ, cung cấp thêm thông tin hữu ích.

Trong lá số chiêm tinh nghiên cứu, dấu hiệu trên đỉnh nhà 8 không có hành tinh là Bảo Bình, và các chủ tinh của Bảo Bình là Sao Thổ và Sao Thiên Vương. Nhà 8 của Celeste – nhà có các liên hệ tự nhiên với Bọ Cạp đối với mọi người – trong lá số chiêm tinh của bà được phủ thêm Bảo Bình, vốn ít mãnh liệt về cảm xúc hơn Bọ Cạp rất nhiều. Nhà 8 nói về việc đáp ứng các nhu cầu cảm xúc sâu sắc, nhưng bà có khả năng trải nghiệm một sự sáng rõ tư tưởng kiểu Bảo Bình, điều sẽ đem lại cho bà một góc nhìn nào đó về các đam mê của mình.

CÁC DẤU HIỆU VÀ NHÀ TỰ NHIÊN

Nhà	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Dấu hiệu	Bạch Dương	Kim Ngưu	Song Tử	Cự Giải	Sư Tử	Xử Nữ	Thiên Bình	Hổ Cáp	Nhân Mã	Ma Kết	Bảo Bình	Song Ngư
	♈	♉	♊	♋	♌	♍	♎	♏	♐	♑	♒	♓
Chủ tinh	♂	♀	☿	☽	☉	☿	♀	♂/♇	♃	♄	♄/♅	♃/♆
Hành	Lửa	Lửa	Đất	Khí	Lửa	Đất	Khí	Nước	Đất	Khí	Khí	Nước
Tính chất	Chính yếu				Chính	Cố định		Cố định		Cố định	Biến đổi	

The main purpose of this table is to recap the natural signs, and the rulers of those signs, relative to each house, plus a reminder of the element (F=Fire, E=Earth, A=Air, W=Water) and mode (C=Cardinal, F=Fixed, M=Mutable) of each sign, to aid your understanding of the root meaning of each house.

Mục đích chính của bảng này là tóm lược các dấu hiệu tự nhiên, và các chủ tinh của những dấu hiệu ấy, trong tương quan với mỗi nhà, cùng với một lời nhắc về hành (F=Lửa, E=Đất, A=Khí, W=Nước) và thể thức (C=Chính yếu, F=Cố định, M=Biến đổi) của mỗi dấu hiệu, để hỗ trợ sự hiểu biết của các bạn về ý nghĩa gốc của mỗi nhà.

But the actual sign on each cusp of any chart – and its ruler(s) – is what you use for the individual interpretation, as in the 8th house example above.

Nhưng dấu hiệu thực tế trên mỗi đỉnh nhà của bất kỳ lá số chiêm tinh nào – và chủ tinh hoặc các chủ tinh của nó – mới là điều các bạn dùng cho diễn giải cá nhân, như trong ví dụ nhà 8 ở trên.

Rulerships in general are so important in natal

Quyền chủ quản nói chung quan trọng đến

astrology that they have their own dedicated chapter later on, so will not be otherwise discussed in this chapter. There are other methods of viewing the houses as a whole on a chart. These will assume more importance later when we look at balances and imbalances, on the way to a complete chart interpretation.

mức trong chiêm tinh học bản mệnh, chúng có một chương riêng chuyên biệt ở phần sau, nên sẽ không được bàn thêm trong chương này. Có những phương pháp khác để nhìn các nhà như một toàn thể trên một lá số chiêm tinh. Những phương pháp này sẽ có tầm quan trọng lớn hơn về sau khi chúng ta xem xét các cân bằng và mất cân bằng, trên đường đi đến một diễn giải lá số chiêm tinh hoàn chỉnh.

Signs, houses and cusps

Dấu hiệu, nhà và đỉnh nhà

The following paragraphs deal with a common point of confusion: the difference between the positions of the cusps of the signs, and the positions of the cusps of the houses, in any chart. A little simple astronomy should clarify or recap what each is:

Các đoạn sau bàn về một điểm thường gây nhầm lẫn: sự khác biệt giữa vị trí các đỉnh của dấu hiệu và vị trí các đỉnh nhà trong bất kỳ lá số chiêm tinh nào. Một chút thiên văn học đơn giản sẽ giúp làm rõ hoặc tóm lược lại mỗi khái niệm là gì:

• The **signs** are the division of the ecliptic into 12 equal portions of 30° as the Earth orbits the Sun in a year – or as used in astrology, the apparent orbit of the Sun through each sign, as seen from Earth.

• **Các dấu hiệu** là sự phân chia hoàng đạo thành 12 phần bằng nhau, mỗi phần 30°, khi Trái Đất quay quanh Mặt Trời trong một năm — hoặc, theo cách dùng trong chiêm tinh học, là quỹ đạo biểu kiến của Mặt Trời đi qua từng dấu hiệu, nhìn từ Trái Đất.

• The **houses** are based on the rotation of the Earth on its axis in 24 hours, through all the signs. Counting counter-clockwise from the ascendant, space is then divided into 12 segments, which are the houses. The sign rising above the horizon at birth is the ascendant, as house cusp 1, with the numbering of the houses continuing round the chart to 12.

• **Các nhà** dựa trên sự tự quay của Trái Đất quanh trục trong 24 giờ, đi qua tất cả các dấu hiệu. Tính ngược chiều kim đồng hồ từ điểm mọc, không gian khi ấy được chia thành 12 phần, chính là các nhà. Dấu hiệu đang mọc lên trên đường chân trời vào lúc sinh là điểm mọc, tức đỉnh nhà 1, và việc đánh số các nhà tiếp tục đi quanh lá số chiêm tinh đến nhà 12.

• The spatial position of the planets in the signs and houses are noted and the birth chart is set up.

• Vị trí không gian của các hành tinh trong các dấu hiệu và các nhà được ghi nhận, rồi lá số sinh được lập nên.

You can see from this that the basis of the signs and the houses is not the same.

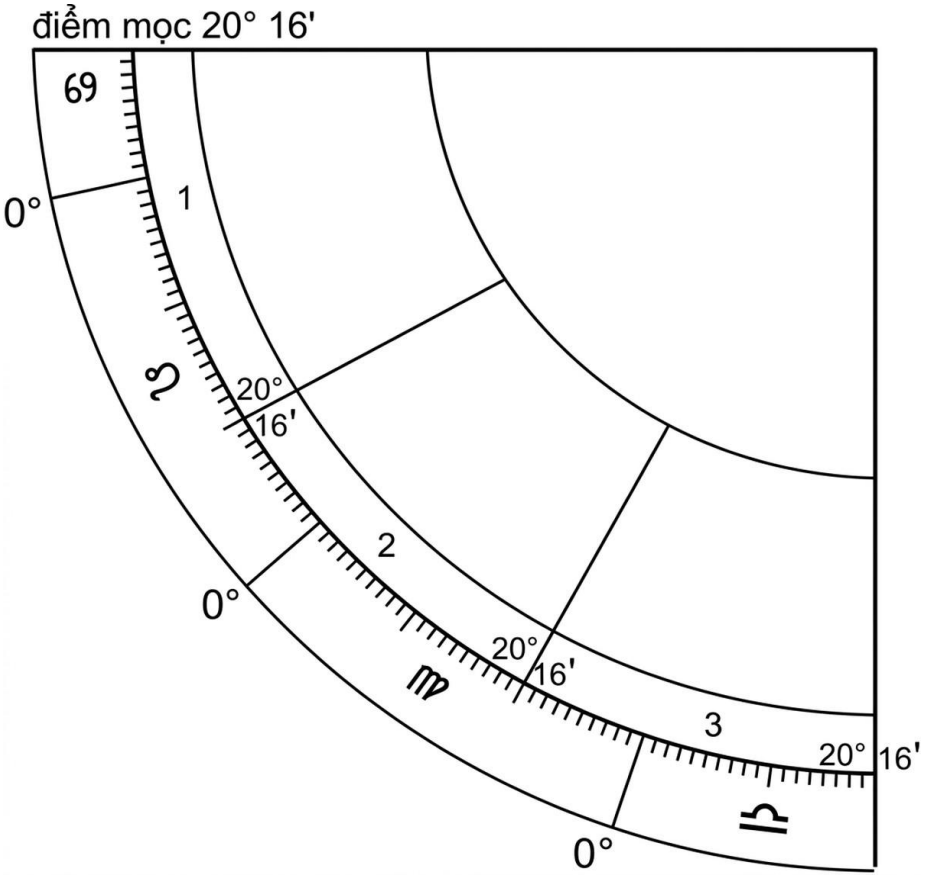
Từ đây các bạn có thể thấy rằng nền tảng của các dấu hiệu và các nhà không giống nhau.

Using Celeste's chart, follow the numbered house division lines round the chart. You will see that the house cusps are all at the same degree and minute as the ascendant. These are

Dùng lá số chiêm tinh của Celeste, hãy theo các đường phân chia nhà đã đánh số quanh lá số. Các bạn sẽ thấy rằng các đỉnh nhà đều ở cùng độ và phút với điểm mọc. Đây là các

the house divisions, and they are not the same as the sign divisions in the outer circle, which all begin at 0°. Celeste's ascendant is at Cancer 20° 16′. This is the same degree and minute as the cusp of the 2nd house, which is at Leo 20° 16′, and so on round all the houses. Each house begins at this same degree and minute. The only occasions when the cusps of the signs and of the houses coincide is if a chart has an ascendant of 0 degrees (0°) of a sign, which can of course occur. The following depiction of a section of the study chart will show you what I mean:

phân chia nhà, và chúng không giống với các phân chia dấu hiệu ở vòng ngoài, vốn đều bắt đầu tại 0°. Điểm mọc của Celeste ở Cự Giải 20° 16′. Đây là cùng độ và phút với đỉnh nhà 2, ở Sư Tử 20° 16′, và cứ như vậy quanh tất cả các nhà. Mỗi nhà bắt đầu tại cùng độ và phút này. Những trường hợp duy nhất khi các đỉnh của dấu hiệu và của nhà trùng nhau là khi một lá số chiêm tinh có điểm mọc ở 0 độ (0°) của một dấu hiệu, điều dĩ nhiên có thể xảy ra. Hình minh họa sau đây về một phần của lá số nghiên cứu sẽ cho các bạn thấy điều tôi muốn nói:



House and sign cusps.

Đỉnh nhà và đỉnh dấu hiệu.

There is one more point that also often causes difficulty: planets can be in the same house, but in adjacent signs. For example, in the study chart's 6th house, there are three planets that look quite close to each other: Saturn, Uranus and Neptune. If you look at the

Còn một điểm nữa cũng thường gây khó khăn: các hành tinh có thể ở trong cùng một nhà, nhưng thuộc các dấu hiệu liền kề. Chẳng hạn, trong nhà 6 của lá số nghiên cứu, có ba hành tinh trông khá gần nhau: Sao Thổ, Sao Thiên Vương và Sao Hải Vương. Nếu các bạn nhìn ký

zodiac sign symbol inserted next to each planet, you will see that Saturn and Uranus are both near the end of Sagittarius. But Neptune is in the next sign, at Capricorn 8° 33′. If you look at the outer circle of the signs, you'll see the sign change. The same occurs in several other houses in Celeste's chart.

hiệu dấu hiệu hoàng đạo được đặt cạnh mỗi hành tinh, các bạn sẽ thấy Sao Thổ và Sao Thiên Vương đều gần cuối Nhân Mã. Nhưng Sao Hải Vương ở dấu hiệu kế tiếp, tại Ma Kết 8° 33′. Nếu nhìn vào vòng ngoài của các dấu hiệu, các bạn sẽ thấy sự chuyển dấu hiệu. Điều tương tự cũng xảy ra ở một số nhà khác trong lá số chiêm tinh của Celeste.

The knotty question of house systems

There are a number of different ways of calculating the houses in common modern use. These are called *house systems*. Calculation of these is variously based on time or space divisions. There are arguments for and against using one system in favour of another. This is one of those controversial areas of astrology where not all astrologers are in agreement, and allows for the use of personal experience and individual choices.

Vấn đề rắc rối về các hệ thống nhà

Có một số cách khác nhau để tính các nhà đang được dùng phổ biến hiện nay. Những cách này được gọi là *các hệ thống nhà*. Việc tính toán chúng dựa theo nhiều cách khác nhau trên các phân chia thời gian hoặc không gian. Có những lập luận ủng hộ và phản đối việc dùng hệ thống này thay vì hệ thống khác. Đây là một trong những lĩnh vực gây tranh luận của chiêm tinh học, nơi không phải mọi nhà chiêm tinh đều đồng thuận, và cho phép dùng đến kinh nghiệm cá nhân cùng các lựa chọn riêng.

I have used the Equal House system in this book, because having experimented with other systems, it is the system I usually use and like the most. As the name implies, the Equal House system divides space equally into twelve houses of 30 degrees long, no matter where the birthplace is on the Earth. Using other house systems will often mean that some of the planets in a chart change house positions, as the houses in these systems vary in size.

Tôi đã dùng hệ thống Nhà Bằng Nhau trong sách này, vì sau khi thử nghiệm các hệ thống khác, đó là hệ thống tôi thường dùng và ưa thích nhất. Như tên gọi hàm ý, hệ thống Nhà Bằng Nhau chia không gian đều thành mười hai nhà, mỗi nhà dài 30 độ, bất kể nơi sinh ở đâu trên Trái Đất. Việc dùng các hệ thống nhà khác thường có nghĩa là một số hành tinh trong lá số chiêm tinh sẽ đổi vị trí nhà, vì các nhà trong những hệ thống này có kích thước khác nhau.

Two of the other frequently used house systems that you may come across are called Placidus or Koch, both of which are *quadrant* house systems. In a quadrant house system, the MC and IC always fall on the cusp of the 10th and 4th houses respectively. In the Equal House, these angles often fall elsewhere. On Celeste's chart, for example, the MC–IC axis falls across the 9th and 3rd houses. Have a look at your own chart to see in which houses

Hai trong số các hệ thống nhà khác thường được dùng mà các bạn có thể gặp được gọi là Placidus hoặc Koch, cả hai đều là các hệ thống nhà *góc phần tư*. Trong một hệ thống nhà góc phần tư, Thiên Đỉnh và Thiên Đế luôn lần lượt rơi trên đỉnh của nhà 10 và nhà 4. Trong hệ thống Nhà Bằng Nhau, các góc này thường rơi ở nơi khác. Chẳng hạn, trên lá số chiêm tinh của Celeste, trục Thiên Đỉnh–Thiên Đế rơi ngang qua nhà 9 và nhà 3. Hãy xem lá số

the MC–IC falls.

chiêm tinh của chính các bạn để thấy Thiên Đỉnh–Thiên Đế rơi vào những nhà nào.

With experience, you may like to experiment with other house systems, but I suggest that for clarity you use Equal House while studying this book. Interpretation of the Equal House MC–IC axis gains a small extra dimension from the houses in which it falls, especially if it is outside the 10th and 4th. You can take into account the houses where this axis is placed, which will add to your interpretation.

Khi có kinh nghiệm, các bạn có thể muốn thử nghiệm với các hệ thống nhà khác, nhưng tôi đề nghị rằng để rõ ràng, các bạn hãy dùng Nhà Bằng Nhau trong khi nghiên cứu sách này. Việc diễn giải trục Thiên Đỉnh–Thiên Đế trong hệ thống Nhà Bằng Nhau có thêm một chiều kích nhỏ từ những nhà mà nó rơi vào, đặc biệt nếu nó nằm ngoài nhà 10 và nhà 4. Các bạn có thể xét đến những nhà nơi trục này được đặt, điều đó sẽ bổ sung cho phần diễn giải của các bạn.

However, what is important is the meaning of each house, and the planets in the houses within the Equal House system, so I do not propose to delve into this complex question, but to focus on the interpretations.

Tuy nhiên, điều quan trọng là ý nghĩa của từng nhà, và các hành tinh trong các nhà thuộc hệ thống Nhà Bằng Nhau, vì vậy tôi không có ý đi sâu vào vấn đề phức tạp này, mà tập trung vào các diễn giải.

Astrologers are not known for their conformity, even within their own art!

Các nhà chiêm tinh không nổi tiếng về sự tuân thủ khuôn mẫu, ngay cả trong chính nghệ thuật của họ!

THE FOUR ANGLES

BỐN GÓC

The ascendant and descendant are opposite poles of the same axis, across the horizon of the chart. The MC–IC also creates an axis, across the chart from south to north. Essentially, the ascendant–descendant describes you and your relationships, how you appear to others; whereas the MC–IC represents your outer and inner life, your public and private self. One way to view the MC–IC is to imagine it as one of your personal life axes. The IC reaches symbolically down deep below the Earth, and gives you a basis for who you are. The MC reaches up into the infinity of space, and touches the heart of what you may become.

Điểm mọc và điểm lặn là hai cực đối nhau của cùng một trục, ngang qua đường chân trời của lá số chiêm tinh. Thiên Đỉnh–Thiên Đế cũng tạo thành một trục, băng qua lá số chiêm tinh từ nam đến bắc. Về căn bản, điểm mọc–điểm lặn mô tả các bạn và các mối quan hệ của các bạn, cách các bạn hiện ra trước người khác; trong khi Thiên Đỉnh–Thiên Đế biểu thị đời sống bên ngoài và bên trong của các bạn, bản ngã công khai và riêng tư của các bạn. Một cách nhìn Thiên Đỉnh–Thiên Đế là hình dung nó như một trong các trục đời sống cá nhân của các bạn. Thiên Đế vươn xuống một cách biểu tượng sâu bên dưới Trái Đất, và cho các bạn một nền tảng cho con người các bạn là ai. Thiên Đỉnh vươn lên vào sự vô tận của không gian, và chạm đến tâm điểm của điều các bạn có thể trở thành.

I have given examples of different signs on the

Tôi đã đưa ra các ví dụ về những dấu hiệu khác

four angles. There are also examples of planets in all the houses below, including the outer planets. How to interpret planets in houses will be explored in greater depth in later chapters.

Ascendant, also known as the rising sign

• How you meet life, and meet the world

The sign on the ascendant has an overall significance in the chart. It symbolises the first impression you make on others, or the initial approach you customarily have to a new situation. It is what is most immediately visible about a person's qualities, and a clue to someone's physical appearance, though this is not always instantly obvious.

Being about first appearances, the ascendant may indicate something about your birth conditions, which may unconsciously influence your ways of dealing with unfamiliar situations. The rising sign describes some of the ways in which you express yourself, and how you come across to others. A person with Leo rising, for example, may strike you as enthusiastic and warm, whereas Virgo rising seems more constrained and may be rather shy. The ascendant can be likened to the 'door to your house' – the door gives an indication of the outer appearance, but does not necessarily reveal the contents, although it is a part of the house. You could call it the persona, where you interact with the world in a certain way. Getting to know the signs is important for understanding the ascendant. In the study chart, the rising sign is Cancer, which will come across to others as sensitive and caring.

Descendant

• Relating to others, attractions

Whatever sign is rising, logically the opposite

nhau trên bốn góc. Bên dưới cũng có các ví dụ về hành tinh trong tất cả các nhà, bao gồm cả các hành tinh bên ngoài. Cách diễn giải các hành tinh trong nhà sẽ được khảo sát sâu hơn trong các chương sau.

Điểm mọc, cũng được gọi là dấu hiệu mọc

• Cách các bạn gặp gỡ cuộc sống và gặp gỡ thế giới

Dấu hiệu trên điểm mọc có một ý nghĩa tổng quát trong lá số chiêm tinh. Nó tượng trưng cho ấn tượng đầu tiên các bạn tạo ra nơi người khác, hoặc cách tiếp cận ban đầu mà các bạn thường có đối với một tình huống mới. Đó là điều dễ thấy ngay nhất về các phẩm chất của một người, và là một manh mối về dáng vẻ thể chất của ai đó, dù điều này không phải lúc nào cũng hiển nhiên ngay lập tức.

Vì liên quan đến vẻ ngoài đầu tiên, điểm mọc có thể chỉ ra điều gì đó về hoàn cảnh sinh của các bạn, vốn có thể ảnh hưởng một cách vô thức đến cách các bạn xử lý những tình huống xa lạ. Dấu hiệu mọc mô tả một số cách các bạn biểu đạt bản thân, và cách các bạn gây ấn tượng với người khác. Chẳng hạn, một người có Sư Tử mọc có thể khiến các bạn cảm thấy y nhiệt tình và ấm áp, trong khi Xử Nữ mọc có vẻ dè dặt hơn và có thể khá nhút nhát. Điểm mọc có thể được ví như "cánh cửa vào ngôi nhà của các bạn" — cánh cửa cho thấy một dấu hiệu về vẻ ngoài, nhưng không nhất thiết tiết lộ nội dung bên trong, dù nó là một phần của ngôi nhà. Các bạn có thể gọi đó là mặt nạ xã hội, nơi các bạn tương tác với thế giới theo một cách nhất định. Việc hiểu biết các dấu hiệu là quan trọng để hiểu điểm mọc. Trong lá số nghiên cứu, dấu hiệu mọc là Cự Giải, điều này sẽ hiện ra với người khác như sự nhạy cảm và biết quan tâm.

Điểm lặn

• Quan hệ với người khác, các sức hút

Bất cứ dấu hiệu nào đang mọc, thì theo logic

sign is descending in the zodiac circle, on the 7th house cusp. The sign on the descendant is setting and about to go below the horizon. This angle is about the people you attract to yourself, the types of people you are drawn to, and your interactions with them. By convention, the angle that is usually referred to in interpretations of this axis is the ascendant, but it's important to remember that the descendant is always present too. In the study chart, Capricorn is on the descendant, and there is likely to be an attraction to strong and responsible people.

dấu hiệu đối diện đang lặn trong vòng hoàng đạo, trên đỉnh nhà 7. Dấu hiệu trên điểm lặn đang lặn xuống và sắp đi xuống dưới đường chân trời. Góc này nói về những người các bạn thu hút đến với mình, những kiểu người các bạn bị cuốn hút, và các tương tác của các bạn với họ. Theo quy ước, góc thường được nhắc đến trong các diễn giải của trục này là điểm mọc, nhưng điều quan trọng là nhớ rằng điểm lặn cũng luôn hiện diện. Trong lá số nghiên cứu, Ma Kết nằm trên điểm lặn, và nhiều khả năng có sự hấp dẫn đối với những người mạnh mẽ và có trách nhiệm.

The descendant's sign describes your personal experience of your close friendships, partners – professional or personal – or your spouse and any other significant one-to-one relationships in your life. This can include any opponents. Unconscious parts of yourself are experienced through your relationships with close others. The sign on your descendant may or may not literally describe the Sun sign of a partner or spouse, but such a person is likely to embody the qualities of that sign in some way.

Dấu hiệu của điểm lặn mô tả trải nghiệm cá nhân của các bạn về những tình bạn thân thiết, các đối tác — nghề nghiệp hoặc cá nhân — hoặc người phối ngẫu và bất kỳ mối quan hệ một-một quan trọng nào khác trong đời các bạn. Điều này có thể bao gồm cả các đối thủ. Những phần vô thức của bản thân các bạn được trải nghiệm qua các mối quan hệ với những người thân cận. Dấu hiệu trên điểm lặn của các bạn có thể hoặc không thể mô tả theo nghĩa đen dấu hiệu mặt trời của một đối tác hay người phối ngẫu, nhưng người như vậy có khả năng hiện thân các phẩm chất của dấu hiệu đó theo một cách nào đó.

To give a couple of examples, if Aquarius is the sign on the descendant (Leo rising), this person would be drawn to people who are rather unconventional or radical, or who are very socially conscious; Virgo rising will have Pisces on the descendant, and is likely to be attracted by those who seem to need help or need rescuing in some way, or may perhaps count musicians or actors amongst their friends.

Để đưa ra vài ví dụ, nếu Bảo Bình là dấu hiệu trên điểm lặn (Sư Tử mọc), người này sẽ bị cuốn hút bởi những người khá phi quy ước hoặc cấp tiến, hoặc những người có ý thức xã hội rất mạnh; Xử Nữ mọc sẽ có Song Ngư trên điểm lặn, và có khả năng bị hấp dẫn bởi những người dường như cần được giúp đỡ hoặc cần được cứu vớt theo cách nào đó, hoặc có lẽ có cả nhạc sĩ hay diễn viên trong số bạn bè của mình.

MC (Medium Coeli), also referred to as the midheaven

Thiên Đỉnh, cũng được gọi là midheaven

• Career, direction, public face

• Sự nghiệp, phương hướng, gương mặt công khai

The MC is about your relationship with the

Thiên Đỉnh nói về mối quan hệ của các bạn với

outside world, your 'public' face. It also gives an indication of the occupation(s) you may choose, or what you would like to be known for. Your direction, career aspirations and potential vocation are shown here, though other parts of the chart also have relevance. Taurus on the MC indicates someone determined to achieve materially, who is probably quite prepared to work hard; a Gemini Midheaven suggests a work direction involving the written or spoken word, a person for whom communication is a key area of their life.

The face you present to the world is usually not the same as your more private self. If you are unsure about this, think of how you behave around a teacher or manager, or at a job interview, as opposed to how you behave when you are at home.

The midheaven is also your perception and experience of one or both of your parents – which is not necessarily as they actually are. Mostly, the MC is usually taken to represent your experience of your mother – or a significant female carer in your childhood. The MC in the study chart is in Aries.

IC (Imum Coeli)

• Personal life, heritage, emotional security

As the descendant is to the ascendant, so the IC is to the MC – it is the opposite end of the axis, directly opposite the MC. Because it is not always marked on a computer-generated chart, it can be easy to forget the IC. If this is the case with any chart, I suggest you draw it in by hand on a printed copy of the chart. The study chart's IC is in Libra at 0°51′ and it falls in the chart's 3rd house, directly opposite the MC at Aries in the 9th house. (Illustrated in Chapter 2, here).

thế giới bên ngoài, "gương mặt" công khai của các bạn. Nó cũng cho thấy một dấu hiệu về nghề nghiệp hoặc các nghề nghiệp các bạn có thể chọn, hoặc điều các bạn muốn được biết đến. Phương hướng, khát vọng sự nghiệp và thiên hướng nghề nghiệp tiềm tàng của các bạn được chỉ ra ở đây, dù các phần khác của lá số chiêm tinh cũng có liên quan. Kim Ngưu trên Thiên Đỉnh chỉ một người quyết tâm đạt thành tựu vật chất, có lẽ khá sẵn lòng làm việc chăm chỉ; Thiên Đỉnh Song Tử gợi ý một hướng công việc liên quan đến ngôn từ viết hoặc nói, một người mà giao tiếp là một lĩnh vực then chốt trong đời sống của họ.

Gương mặt các bạn trình hiện với thế giới thường không giống với bản ngã riêng tư hơn của các bạn. Nếu các bạn không chắc về điều này, hãy nghĩ đến cách các bạn cư xử quanh một giáo viên hoặc người quản lý, hoặc trong một buổi phỏng vấn xin việc, đối lập với cách các bạn cư xử khi ở nhà.

Thiên Đỉnh cũng là nhận thức và trải nghiệm của các bạn về một hoặc cả hai cha mẹ — điều không nhất thiết đúng như con người thực tế của họ. Phần lớn, Thiên Đỉnh thường được xem là biểu thị trải nghiệm của các bạn về mẹ — hoặc một người chăm sóc nữ quan trọng trong thời thơ ấu. Thiên Đỉnh trong lá số nghiên cứu nằm ở Bạch Dương.

Thiên Đế

• Đời sống cá nhân, di sản, an toàn cảm xúc

Như điểm lặn đối với điểm mọc, Thiên Đế cũng như vậy đối với Thiên Đỉnh — nó là đầu đối diện của trục, trực tiếp đối vị với Thiên Đỉnh. Vì không phải lúc nào nó cũng được đánh dấu trên một lá số chiêm tinh do máy tính tạo ra, người ta dễ quên Thiên Đế. Nếu điều này xảy ra với bất kỳ lá số chiêm tinh nào, tôi đề nghị các bạn tự vẽ nó bằng tay trên bản in của lá số. Thiên Đế của lá số nghiên cứu ở Thiên Bình 0°51′ và rơi vào nhà 3 của lá số, trực tiếp đối vị với Thiên Đỉnh ở Bạch Dương

trong nhà 9. (Được minh họa trong Chương 2, ở đây).

The IC is about your personal inner life, and your ancestral heritage. This sensitive chart point reflects your experience of your childhood, which at a private, often unconscious, level affects your ideas about the kind of own home or family you want – or at least your ideals about this! Whether or not you knew your grandparents, or have looked into your family ancestors, influences from the past are a part of who you are and who you may become. The MC in Taurus means the IC is in Scorpio. This placement suggests a natural interest in investigating the past, or that there may have been hidden areas or secrets in your family of childhood. Sagittarius on the IC, with a Gemini MC, indicates that the early home environment was one of freedom and few restrictions – and maybe few guidelines either! Perhaps the family travelled or moved a lot in this person's youth.

Thiên Đế nói về đời sống nội tâm cá nhân của các bạn, và di sản tổ tiên của các bạn. Điểm nhạy cảm này của lá số chiêm tinh phản ánh trải nghiệm thời thơ ấu của các bạn, vốn ở một mức độ riêng tư, thường vô thức, ảnh hưởng đến các ý niệm của các bạn về kiểu mái nhà hoặc gia đình riêng mà các bạn muốn — hoặc ít nhất là các lý tưởng của các bạn về điều này! Dù các bạn có biết ông bà mình hay không, hoặc có tìm hiểu về tổ tiên gia đình hay không, các ảnh hưởng từ quá khứ vẫn là một phần của con người các bạn và điều các bạn có thể trở thành. Thiên Đỉnh ở Kim Ngưu nghĩa là Thiên Đế ở Bọ Cạp. Vị trí này gợi ý một mối quan tâm tự nhiên đến việc khảo sát quá khứ, hoặc rằng có thể đã có những lĩnh vực bị che giấu hay các bí mật trong gia đình thời thơ ấu của các bạn. Nhân Mã trên Thiên Đế, với Thiên Đỉnh Song Tử, chỉ ra rằng môi trường gia đình ban đầu là một nơi có tự do và ít hạn chế — và có lẽ cũng ít định hướng! Có lẽ gia đình đã đi lại hoặc chuyển chỗ ở nhiều trong tuổi trẻ của người này.

The sign and house of the IC expresses what it is that makes you feel nurtured and secure, which in turn affects your unique direction in life shown by the MC. The IC also describes your perception of the other parent, usually your father. Even if you are from a one-parent family, it may describe your fantasy, or your impression of an absent parent.

Dấu hiệu và nhà của Thiên Đế biểu đạt điều khiến các bạn cảm thấy được nuôi dưỡng và an toàn, điều đến lượt nó ảnh hưởng đến phương hướng độc đáo trong đời các bạn được Thiên Đỉnh chỉ ra. Thiên Đế cũng mô tả nhận thức của các bạn về cha hoặc mẹ còn lại, thường là cha. Ngay cả nếu các bạn đến từ một gia đình chỉ có cha hoặc mẹ, nó vẫn có thể mô tả tưởng tượng của các bạn, hoặc ấn tượng của các bạn về một người cha hay mẹ vắng mặt.

THE HOUSES 1–12

CÁC NHÀ 1–12

The first six houses represent our personal development. The second six represent the development of our relationships with others and with the world. There are two examples provided of planets in each house.

Sáu nhà đầu tiên biểu thị sự phát triển cá nhân của chúng ta. Sáu nhà sau biểu thị sự phát triển các mối quan hệ của chúng ta với người khác và với thế giới. Có hai ví dụ được đưa ra về các hành tinh trong mỗi nhà.

1st House

Nhà 1

Natural house of Aries, natural ruler Mars · Cardinal fire house

· Personal approach · Appearance · First impressions you give · Approach to the new

The 1st house is really an extension of the ascendant. Apart from the meanings described above under 'ascendant', the 1st house shows how you begin your journey through life, after your birth. Every new phase in your life is met with certain attitudes or expectations, often unconscious ones, of how that experience will be. This approach will mature as you do. If you can imagine what it was like before you were born, floating in the hidden darkness of your mother's womb – before you had a separate identity, or had any responsibility for yourself – then the 1st house shows the ways in which you begin to develop a separate identity after your birth.

A way of perceiving life is to see it as a journey of discovery about the world into which you were born. The ascendant and 1st house show the ways in which you embark upon that journey. You may remember that the position of the Sun by sign in the chart is about developing your individual identity. The difference between the Sun and the ascendant is that the Sun shows what you are striving to become, to embody the unique individual that you are; whereas the ascendant shows how you approach this quest. You do also tend to identify with your rising sign, as it is what you project out onto the world around you, and is intrinsic to your personality.

The appearance of your face, body shape and bone structure, as well as your posture and way of moving is shown to some extent by the 1st house and rising sign. Your 'look' also belongs to the 1st house – the personal image you choose to create. At one extreme, you may

Nhà tự nhiên của Bạch Dương, chủ tinh tự nhiên Sao Hỏa · Nhà hành hỏa chính yếu

· Cách tiếp cận cá nhân · Dáng vẻ · Ấn tượng đầu tiên các bạn tạo ra · Cách tiếp cận cái mới

Nhà 1 thực ra là sự mở rộng của điểm mọc. Ngoài các ý nghĩa đã mô tả ở trên dưới mục "điểm mọc", nhà 1 cho thấy cách các bạn bắt đầu hành trình qua đời sống, sau khi sinh ra. Mỗi giai đoạn mới trong đời các bạn được gặp bằng những thái độ hoặc kỳ vọng nhất định, thường là vô thức, về việc trải nghiệm ấy sẽ diễn ra như thế nào. Cách tiếp cận này sẽ trưởng thành khi các bạn trưởng thành. Nếu các bạn có thể hình dung trạng thái trước khi sinh ra, trôi nổi trong bóng tối kín ẩn của tử cung người mẹ — trước khi các bạn có một căn tính riêng biệt, hoặc có bất kỳ trách nhiệm nào đối với bản thân — thì nhà 1 cho thấy những cách các bạn bắt đầu phát triển một căn tính riêng biệt sau khi sinh ra.

Một cách cảm nhận đời sống là xem nó như một hành trình khám phá thế giới mà các bạn đã sinh vào. Điểm mọc và nhà 1 cho thấy những cách các bạn khởi hành trên hành trình ấy. Các bạn có thể nhớ rằng vị trí của Mặt Trời theo dấu hiệu trong lá số chiêm tinh nói về việc phát triển căn tính cá nhân của các bạn. Sự khác biệt giữa Mặt Trời và điểm mọc là Mặt Trời cho thấy điều các bạn đang nỗ lực trở thành, để hiện thân cá nhân độc đáo vốn là các bạn; trong khi điểm mọc cho thấy cách các bạn tiếp cận cuộc tìm kiếm này. Các bạn cũng có xu hướng đồng nhất với dấu hiệu mọc của mình, vì đó là điều các bạn phóng chiếu ra thế giới xung quanh, và là điều nội tại trong phàm ngã của các bạn.

Dáng vẻ khuôn mặt, hình thể và cấu trúc xương, cũng như tư thế và cách di chuyển của các bạn, ở một mức độ nào đó được nhà 1 và dấu hiệu mọc chỉ ra. "Phong cách ngoại hình" của các bạn cũng thuộc về nhà 1 — hình ảnh cá nhân mà các bạn chọn tạo nên. Ở một cực,

have complete disregard for your appearance. At the other extreme you may choose facial plastic surgery which radically alters your image. In between you may have a sensitive awareness of how you look, or you may perhaps periodically reinvent yourself.

Planets here generally indicate a tendency to initiate things, and to act subjectively, as an alignment with the natural house of Aries. It does depend on which planets occupy the 1st house, however, as they can be very different. Mars in the 1st is at home here in this fiery house, but the planets given as examples below modify the meaning of the 1st.

Venus in 1st is usually gracious and charming, and is capable of talking others round to her point of view. Venus here likes to look her best, and will choose her clothes and accessories with care.

Saturn in 1st is serious, carries a strong sense of responsibility, and may feel uncomfortable with too much exposure. Saturn is unlikely to push himself forward, and especially in youth is rather reserved.

2nd House

Natural house of Taurus, natural ruler Venus • Fixed earth house

• Personal values, material security • Possessions and money • Bodily awareness • Practical abilities • Desires and attachments

Viewing the houses as a progression of growth, with the 2nd house you develop a sense of ownership. As a growing baby you discover you have a body that belongs to you, and that this body defines your separateness. This is an unnerving discovery in some ways as your unconscious sense of stability and security has been based on the experience of

các bạn có thể hoàn toàn xem nhẹ dáng vẻ của mình. Ở cực kia, các bạn có thể chọn phẫu thuật thẩm mỹ khuôn mặt, điều làm thay đổi hình ảnh của các bạn một cách triệt để. Ở giữa, các bạn có thể có sự nhạy cảm rõ rệt về việc mình trông như thế nào, hoặc có lẽ đôi khi các bạn tái tạo bản thân.

Các hành tinh ở đây nói chung chỉ ra khuynh hướng khởi xướng sự việc, và hành động một cách chủ quan, như một sự tương ứng với nhà tự nhiên của Bạch Dương. Tuy nhiên, điều này tùy thuộc vào những hành tinh nào chiếm nhà 1, vì chúng có thể rất khác nhau. Sao Hỏa ở nhà 1 như ở nhà trong nhà bốc lửa này, nhưng các hành tinh được nêu làm ví dụ bên dưới điều chỉnh ý nghĩa của nhà 1.

Sao Kim trong nhà 1 thường duyên dáng và quyến rũ, và có khả năng thuyết phục người khác đi theo quan điểm của mình. Sao Kim ở đây thích xuất hiện với vẻ đẹp nhất, và sẽ chọn quần áo cùng phụ kiện một cách cẩn thận.

Sao Thổ trong nhà 1 nghiêm túc, mang một ý thức trách nhiệm mạnh mẽ, và có thể cảm thấy không thoải mái khi bị phơi bày quá nhiều. Sao Thổ không có khả năng tự đẩy mình ra phía trước, và đặc biệt trong tuổi trẻ khá dè dặt.

Nhà 2

Nhà tự nhiên của Kim Ngưu, chủ tinh tự nhiên Sao Kim • Nhà hành thổ cố định

• Giá trị cá nhân, an toàn vật chất • Tài sản và tiền bạc • Ý thức về thân thể • Khả năng thực tế • Ham muốn và ràng buộc

Khi xem các nhà như một tiến trình tăng trưởng, với nhà 2 các bạn phát triển cảm thức sở hữu. Khi là một em bé đang lớn, các bạn khám phá rằng mình có một thân thể thuộc về mình, và thân thể này xác định sự tách biệt của các bạn. Theo một vài cách, đây là một khám phá gây bất an, vì cảm thức vô thức của các bạn về sự ổn định và an toàn đã dựa trên

being a part of your mother. A realisation dawns of a desire to possess things that you can call your own, which will restore that sense of stability. In practice, it is not only a physical body that is yours, but your belongings – from your childhood toys to the latest mobile (cell) phone, from your first home to an investment in stocks and shares. And so on.

trải nghiệm là một phần của người mẹ. Một nhận biết lóe rạng về ham muốn sở hữu những thứ các bạn có thể gọi là của riêng mình, điều sẽ khôi phục cảm thức ổn định ấy. Trên thực tế, không chỉ một thân thể vật lý là của các bạn, mà còn là các vật sở hữu của các bạn — từ đồ chơi thời thơ ấu đến chiếc điện thoại di động mới nhất, từ mái nhà đầu tiên đến một khoản đầu tư vào cổ phiếu và chứng khoán. Và còn nhiều điều tương tự.

As you grow older, your desires and attachments – or lack of them – to objects or people, including whether or not there is a tendency to be possessive, are shown by the 2nd house. Possessions, abilities, people or experiences may be brought into your life by the sheer energy you put into your desire for them, although achieving your objective may not always be as you had perceived it. The ways in which you look after your body belong to this house, although other houses are also relevant to your health and wellbeing.

Khi các bạn lớn hơn, những ham muốn và ràng buộc của các bạn — hoặc sự thiếu vắng chúng — đối với đồ vật hay con người, bao gồm việc có khuynh hướng sở hữu hay không, được nhà 2 chỉ ra. Tài sản, khả năng, con người hoặc trải nghiệm có thể được đưa vào đời các bạn bằng chính năng lượng các bạn đặt vào ham muốn đối với chúng, dù việc đạt được mục tiêu có thể không phải lúc nào cũng như các bạn đã hình dung. Những cách các bạn chăm sóc thân thể mình thuộc về nhà này, dù các nhà khác cũng liên quan đến sức khỏe và sự an lạc của các bạn.

The 2nd house shows your values in all senses of the term, including your relationship to money and its role in your life. Many of us value material security, including the acquisition of money and whatever we choose to spend it on; the lack of sufficient funds can colour a whole life. But your personal inner values underlie your material ones, and may form a part of the basis of your personality; you may value honesty or self-sufficiency or trustworthiness – or any number of other qualities or attitudes – which may change as you grow into maturity.

Nhà 2 cho thấy các giá trị của các bạn theo mọi nghĩa của từ này, bao gồm mối quan hệ của các bạn với tiền bạc và vai trò của nó trong đời các bạn. Nhiều người trong chúng ta coi trọng sự an toàn vật chất, bao gồm việc tích lũy tiền bạc và bất cứ thứ gì chúng ta chọn chi tiêu vào; sự thiếu hụt tiền bạc đủ dùng có thể nhuộm màu cả một đời. Nhưng các giá trị nội tâm cá nhân của các bạn nằm bên dưới các giá trị vật chất, và có thể tạo thành một phần nền tảng của phàm ngã các bạn; các bạn có thể coi trọng sự trung thực, tự lực, đáng tin cậy — hoặc bất kỳ số lượng phẩm chất hay thái độ nào khác — những điều có thể thay đổi khi các bạn trưởng thành.

Your personal resources are shown here too – those qualities that enhance your sense of self-worth and inner security as an individual. You have natural resources that come from within you: qualities such as kindness,

Các nguồn lực cá nhân của các bạn cũng được chỉ ra ở đây — những phẩm chất nâng cao cảm thức giá trị bản thân và an toàn nội tâm của các bạn với tư cách một cá nhân. Các bạn có những nguồn lực tự nhiên đến từ bên trong

courage, an ability to organise, a gift for healing, a talent for fixing things. Low self-worth can be a huge obstacle to recognising your innate skills. Getting to know your own birth chart helps you to identify your personal talents and abilities, and how you could develop them. This can help you to settle into yourself and feel safer – not always an easy task, but well worth pursuing.

mình: những phẩm chất như lòng tốt, lòng can đảm, khả năng tổ chức, năng khiếu chữa lành, tài sửa chữa đồ vật. Giá trị bản thân thấp có thể là một chướng ngại rất lớn đối với việc nhận ra các kỹ năng bẩm sinh của các bạn. Hiểu biết lá số sinh của chính mình giúp các bạn nhận diện tài năng và khả năng cá nhân, cũng như cách các bạn có thể phát triển chúng. Điều này có thể giúp các bạn an trú trong chính mình và cảm thấy an toàn hơn — không phải lúc nào cũng là một nhiệm vụ dễ dàng, nhưng rất đáng theo đuổi.

Neptune in 2nd is often not very concerned about material possessions or paying particular attention to their physical needs, and instead seeks an inner, possibly spiritual, meaning in order to find a sense of security. This person may experience ups and downs of financial or material circumstances over the course of their lifetime.

Sao Hải Vương trong nhà 2 thường không mấy quan tâm đến tài sản vật chất hoặc việc đặc biệt chú ý đến các nhu cầu thể chất của mình, mà thay vào đó tìm kiếm một ý nghĩa nội tâm, có thể là tinh thần, để tìm cảm thức an toàn. Người này có thể trải nghiệm những thăng trầm về hoàn cảnh tài chính hoặc vật chất trong suốt cuộc đời.

Jupiter in 2nd may enjoy acquiring money and possessions, and is likely to be generous. Jupiter's love of the good life may, however, result in over-expansion, physically and materially.

Sao Mộc trong nhà 2 có thể thích tích lũy tiền bạc và tài sản, và có khả năng rộng lượng. Tuy nhiên, tình yêu đời sống sung túc của Sao Mộc có thể dẫn đến sự mở rộng quá mức, về thể chất và vật chất.

3rd House

Natural house of Gemini, natural ruler Mercury • Mutable air house

• Early learning, schooling • Communication skills • Type of mentality • Siblings, neighbours, locality • Short journeys

Having become conscious of having a body, the next stage of development for a child is to learn both to walk and to speak the family's language. The type of mentality and the early physical co-ordination that you learn develops in young childhood. Your 3rd house shows the different ways in which you communicate, both verbally and through your body language. This house is traditionally known as the house of the

Nhà 3

Nhà tự nhiên của Song Tử, chủ tinh tự nhiên Sao Thủy • Nhà hành khí biến đổi

• Học tập sớm, trường lớp • Kỹ năng giao tiếp • Kiểu trí tuệ • Anh chị em, hàng xóm, địa phương • Các chuyến đi ngắn

Sau khi đã trở nên có ý thức về việc có một thân thể, giai đoạn phát triển kế tiếp đối với một đứa trẻ là học cả đi lẫn nói ngôn ngữ của gia đình. Kiểu trí tuệ và sự phối hợp thể chất ban đầu mà các bạn học được phát triển trong thời thơ ấu. Nhà 3 của các bạn cho thấy những cách khác nhau mà các bạn giao tiếp, cả bằng lời nói lẫn qua ngôn ngữ cơ thể. Theo truyền thống, nhà này được biết đến là nhà của thể trí duy lý, hay "não trái", đối lập với thể trí trừu

rational mind, or the 'left brain', as opposed to the more abstract or intuitive mind, the 'right brain', which belongs to the opposite 9th house. Your 3rd house indicates ways in which you naturally use your rational mind, including your capacity for analysis, or logical thinking, which comes more easily to some than others.

tượng hoặc trực giác hơn, "não phải", thuộc về nhà 9 đối diện. Nhà 3 của các bạn chỉ ra những cách các bạn tự nhiên sử dụng thể trí duy lý của mình, bao gồm khả năng phân tích, hoặc tư duy logic, điều đến dễ dàng với một số người hơn những người khác.

Nursery, primary and secondary school learning experiences, and the locality in which you grew up have a part to play in developing your type of mentality, for it is during this period that your thinking mind is formed, stretched and focused. Subjects and ideas that awaken your interest in youth may develop into lifelong pursuits, or become a part of your work. Your involvement in your local area, and the short trips you make in and around where you live, are an indication of how at home you feel in the place where you live in adulthood.

Các trải nghiệm học tập ở nhà trẻ, tiểu học và trung học, cùng địa phương nơi các bạn lớn lên, đều góp phần phát triển kiểu trí tuệ của các bạn, vì chính trong giai đoạn này mà thể trí suy nghĩ của các bạn được hình thành, kéo giãn và tập trung. Những môn học và ý tưởng đánh thức sự quan tâm của các bạn trong tuổi trẻ có thể phát triển thành những theo đuổi suốt đời, hoặc trở thành một phần công việc của các bạn. Sự tham gia của các bạn vào khu vực địa phương, và các chuyến đi ngắn các bạn thực hiện trong và quanh nơi mình sống, là một dấu hiệu về mức độ các bạn cảm thấy thân thuộc ở nơi mình sống khi trưởng thành.

In this house, the early relationships between yourself and any brothers or sisters you have is shown, however this develops in later years. Your subjective perception may vary depending on whether you are the first, second or later child in your family. Perhaps especially for an only child, the friends of your childhood also lay a foundation for learning to socialise in adulthood, even though the types of friendships formed in adult life may seem to bear little resemblance to childhood playmates.

Trong nhà này, các mối quan hệ ban đầu giữa các bạn và bất kỳ anh chị em nào của các bạn được chỉ ra, dù điều này phát triển như thế nào trong những năm về sau. Nhận thức chủ quan của các bạn có thể thay đổi tùy theo việc các bạn là con đầu, con thứ hai hay con sau trong gia đình. Có lẽ đặc biệt đối với con một, bạn bè thời thơ ấu của các bạn cũng đặt nền tảng cho việc học cách giao tiếp xã hội khi trưởng thành, dù các kiểu tình bạn hình thành trong đời sống trưởng thành có thể dường như rất ít giống với bạn chơi thời thơ ấu.

It is common for people to believe that the way they think is how everyone else thinks. We create our own mental world from what we perceive, including what we are taught, which is different for everyone. It may be helpful to remember how differently people thought in other cultures or time periods. Some early patterns of thinking and speaking can be hard to over-ride – though certainly not

Việc người ta tin rằng cách mình suy nghĩ là cách mọi người khác suy nghĩ là điều phổ biến. Chúng ta tạo nên thế giới trí tuệ của riêng mình từ những gì chúng ta nhận thức, bao gồm những gì chúng ta được dạy, và điều này khác nhau đối với mỗi người. Có thể hữu ích khi nhớ rằng con người trong các nền văn hóa hoặc thời kỳ khác đã suy nghĩ khác biệt đến mức nào. Một số khuôn mẫu suy nghĩ và

impossible. The thinking mind of the Gemini-linked 3rd house can be flexible!

Chiron in 3rd suggests the possibility of early struggles of some kind with communicating, in school, or with a sibling. There may be a sense of being different in some way from contemporaries. Possible misunderstandings can be resolved by frank discussion.

Moon in 3rd has a need to know, and tends to question most things. This is an inquisitive, curious mind, even a gossip! The Moon here often talks a lot, and loves to air personal opinions.

4th House

Natural house of Cancer, natural ruler Moon • Cardinal water house

• Cultural and family roots, influence of childhood home • Experience of father • Privacy, inner emotional life

All the water houses have a depth of mysterious complexity, just like your own emotions. The 4th house, as the natural house of Cancer, is particularly personal, being at the base of the chart, and symbolises the cycles of our lives, from our beginnings to our endings. The development of your emotional life as a child is initially based not only on your inherent inclination, but on the kind of family background you had. Whether you come from a closely bonded family, or have distanced yourself physically or emotionally, your past was nonetheless influential in shaping your emotional needs and reactions. There are resonances with the IC here, even if it does not fall in this house. A 4th house IC places particular emphasis on this house, even if it is untenanted.

nói năng ban đầu có thể khó vượt qua — dù chắc chắn không phải là không thể. Thể trí suy nghĩ của nhà 3 liên kết với Song Tử có thể linh hoạt!

Chiron trong nhà 3 gợi ý khả năng có những khó khăn ban đầu thuộc một kiểu nào đó trong giao tiếp, trong trường học, hoặc với anh chị em. Có thể có cảm thức khác biệt theo cách nào đó so với người đồng thời. Những hiểu lầm có thể được giải quyết bằng thảo luận thẳng thắn.

Mặt Trăng trong nhà 3 có nhu cầu biết, và có xu hướng đặt câu hỏi về hầu hết mọi điều. Đây là một thể trí hay tìm hiểu, tò mò, thậm chí thích buôn chuyện! Mặt Trăng ở đây thường nói nhiều, và thích bày tỏ ý kiến cá nhân.

Nhà 4

Nhà tự nhiên của Cự Giải, chủ tinh tự nhiên Mặt Trăng • Nhà hành thủy chính yếu

• Cội rễ văn hóa và gia đình, ảnh hưởng của mái nhà thời thơ ấu • Trải nghiệm về cha • Sự riêng tư, đời sống cảm xúc nội tâm

Tất cả các nhà hành thủy đều có một chiều sâu phức tạp và huyền bí, giống như chính cảm xúc của các bạn. Nhà 4, với tư cách nhà tự nhiên của Cự Giải, đặc biệt mang tính cá nhân, nằm ở đáy lá số chiêm tinh, và tượng trưng cho các chu kỳ của đời sống chúng ta, từ khởi đầu đến kết thúc. Sự phát triển đời sống cảm xúc của các bạn khi còn nhỏ ban đầu không chỉ dựa trên khuynh hướng cố hữu của các bạn, mà còn dựa trên kiểu bối cảnh gia đình các bạn đã có. Dù các bạn đến từ một gia đình gắn bó mật thiết, hay đã tách xa về thể chất hoặc cảm xúc, quá khứ của các bạn vẫn có ảnh hưởng trong việc định hình các nhu cầu và phản ứng cảm xúc của các bạn. Ở đây có những cộng hưởng với Thiên Đế, ngay cả nếu nó không rơi vào nhà này. Một Thiên Đế ở nhà 4 đặt sự nhấn mạnh đặc biệt lên nhà này, ngay cả nếu nhà ấy không có hành tinh.

Planets in the 4th, or the sign on the cusp, give an indication of the ways you seek for inner peace, escaping or withdrawing to your private world, whatever is happening outside. This may be more or less important to you in different periods of your life. Your sense of emotional security may depend largely on how comfortable you feel inside, or how much you feel you belong in the circumstances you have.

Các hành tinh trong nhà 4, hoặc dấu hiệu trên đỉnh nhà, cho thấy một dấu hiệu về những cách các bạn tìm kiếm bình an nội tâm, trốn thoát hoặc rút lui vào thế giới riêng tư của mình, bất kể điều gì đang xảy ra bên ngoài. Điều này có thể quan trọng nhiều hay ít đối với các bạn trong những giai đoạn khác nhau của đời mình. Cảm thức an toàn cảm xúc của các bạn có thể phụ thuộc phần lớn vào mức độ các bạn cảm thấy thoải mái bên trong, hoặc mức độ các bạn cảm thấy mình thuộc về hoàn cảnh hiện có.

The sort of home or home life you have, or strive to find, as an adult is indicated here as including the past's influence on your attitude to owning property or land in your life. How important it is to you to understand the background from which you come, or to research your ancestry, is shown in this house; a busy 4th may also indicate an interest in history in general.

Kiểu mái nhà hoặc đời sống gia đình các bạn có, hoặc cố gắng tìm kiếm, khi trưởng thành được chỉ ra ở đây, bao gồm ảnh hưởng của quá khứ đối với thái độ của các bạn về việc sở hữu bất động sản hoặc đất đai trong đời. Mức độ quan trọng đối với các bạn trong việc hiểu bối cảnh mà mình xuất thân, hoặc nghiên cứu tổ tiên, được chỉ ra trong nhà này; một nhà 4 bận rộn cũng có thể chỉ ra sự quan tâm đến lịch sử nói chung.

This house also reflects the essence of your relationship with, and experience of, your father. Perhaps he was an influential part of your childhood, or perhaps he was not very much in evidence, or absent – but nonetheless, the child in you looked to Father, or an ideal of Father, for a part of your emotional security.

Nhà này cũng phản ánh tinh túy của mối quan hệ và trải nghiệm của các bạn với cha mình. Có lẽ ông là một phần có ảnh hưởng trong thời thơ ấu của các bạn, hoặc có lẽ ông không hiện diện nhiều, hoặc vắng mặt — nhưng dù vậy, đứa trẻ trong các bạn vẫn hướng về Cha, hoặc một lý tưởng về Cha, như một phần của sự an toàn cảm xúc.

Learning what is valuable to us from our past experiences is also the potential of the 4th house.

Học biết điều gì có giá trị đối với chúng ta từ các trải nghiệm quá khứ cũng là tiềm năng của nhà 4.

Mercury in 4th may show a family background where education or discussion was valued. This is a thoughtful placement for Mercury, showing someone who is inclined to reflect on their experiences.

Sao Thủy trong nhà 4 có thể cho thấy một bối cảnh gia đình nơi giáo dục hoặc thảo luận được coi trọng. Đây là một vị trí trầm tư đối với Sao Thủy, cho thấy một người có khuynh hướng suy ngẫm về các trải nghiệm của mình.

Uranus in 4th could indicate experiences of disruptions or excitements in the family home environment; a parent with an unusual or a technical occupation; or an independent

Sao Thiên Vương trong nhà 4 có thể chỉ ra các trải nghiệm về sự xáo trộn hoặc kích thích trong môi trường gia đình; một cha hoặc mẹ có nghề nghiệp khác thường hoặc mang tính

or rebellious streak in the personality from an early age – or all three.

kỹ thuật; hoặc một nét độc lập hay nổi loạn trong phàm ngã từ tuổi sớm — hoặc cả ba điều này.

5th House

Natural house of Leo, natural ruler Sun · Fixed fire house

· Self-expression, personal creativity · Children, childhood · Gambling, risk-taking · Love affairs, places of entertainment, pleasure · Belief in yourself

Nhà 5

Nhà tự nhiên của Sư Tử, chủ tinh tự nhiên Mặt Trời · Nhà hành hỏa cố định

· Tự biểu đạt, sáng tạo cá nhân · Con cái, thời thơ ấu · Cờ bạc, chấp nhận rủi ro · Chuyện tình, nơi giải trí, niềm vui · Niềm tin vào bản thân

From the private and inwardly reflective 4th house to the creative energy released in the 5th, this is a house of self-expression. Ways in which people find their happiness belong to this house. Anything you create that has come from your inner self or inspiration is a theme of the 5th. Echoing its natural sign, Leo, this house is where you can experience the loving spontaneity and lack of self-consciousness usually displayed by a young child, just for the joy of being alive and loving life.

Từ nhà 4 riêng tư và phản tư nội tâm đến năng lượng sáng tạo được phóng thích trong nhà 5, đây là một nhà của sự tự biểu đạt. Những cách con người tìm thấy hạnh phúc của mình thuộc về nhà này. Bất cứ điều gì các bạn tạo ra mà xuất phát từ nội tâm hoặc cảm hứng của các bạn đều là một chủ đề của nhà 5. Vang vọng dấu hiệu tự nhiên của nó, Sư Tử, nhà này là nơi các bạn có thể trải nghiệm tính tự phát đầy yêu thương và sự không tự ý thức thường được một đứa trẻ nhỏ bộc lộ, chỉ vì niềm vui được sống và yêu đời.

Your relationship with your own children, if you have them, is indicated here. This includes your approach to parenthood, and ways in which you relate to children in a general sense.

Mối quan hệ của các bạn với con cái của chính mình, nếu các bạn có con, được chỉ ra ở đây. Điều này bao gồm cách tiếp cận của các bạn đối với việc làm cha mẹ, và những cách các bạn liên hệ với trẻ em theo nghĩa tổng quát.

There are, of course many other ways to 'give birth' as well as physically. An artist gives birth to a painting, a businessperson to a creative plan, a student to a project. Even if it requires considerable effort, the process underlying this new experience can be pleasurable in itself.

Dĩ nhiên, có nhiều cách khác để "sinh ra" ngoài việc sinh nở về thể chất. Một nghệ sĩ sinh ra một bức tranh, một doanh nhân sinh ra một kế hoạch sáng tạo, một sinh viên sinh ra một dự án. Ngay cả nếu điều đó đòi hỏi nỗ lực đáng kể, tiến trình nằm bên dưới trải nghiệm mới này tự nó có thể là điều vui thích.

The 5th house shows where your passions lie, from the excitement of romance, to discovering something you have been searching for – which may be the same thing for some!

Nhà 5 cho thấy đam mê của các bạn nằm ở đâu, từ sự phấn khích của lãng mạn, đến việc khám phá điều gì đó các bạn đã tìm kiếm — điều mà đối với một số người có thể là cùng một thứ!

This house is essentially about your way of being different from everyone else, to be a

Về căn bản, nhà này nói về cách các bạn khác với mọi người khác, để là một cá nhân độc đáo

unique and distinctive individual in your own right. Your particular kind of enjoyment could be as varied as concocting experimental dishes in the kitchen, playing an instrument, going out dancing or attending a concert. The 5th house is about having fun, where you can feel free to be yourself and do what you want to do. It is what you love to do or experience, which includes standing in your own spotlight and knowing you are special.

The 5th is where your attitude to risky undertakings shows itself. Gambling is a 5th house activity, and there are no guarantees in life. Starting a new romance is taking a risk, but potentially a great pleasure. In some senses everything you do in life is a risk – no experience is rock-solid guaranteed. The 5th house urges you to find your courage and follow your heart. Here you build your self-confidence and belief in yourself.

Sun in 5th 'knows' that he or she is special, most of the time anyway. This is a person who is naturally sure of themselves, modified by the sign the Sun is in. They have a strong sense of pride, and may sometimes need to exercise sensitivity. Generally a warm personality.

Mars in 5th values honesty to the point of bluntness. Energetic and restless, Mars here needs physical activity and is likely to enjoy sports. Having fun is important, and this person makes sure that this is part of their life.

6th House

Natural house of Virgo, natural ruler Mercury • Mutable earth house

• Attitude to work and co-workers • Routines, duties, gaining results • Details, critical thinking, perfectionism • Health, service •

và riêng biệt theo đúng tư cách của mình. Kiểu tận hưởng riêng của các bạn có thể đa dạng như chế biến các món ăn thử nghiệm trong bếp, chơi một nhạc cụ, đi khiêu vũ hoặc dự một buổi hòa nhạc. Nhà 5 nói về việc vui chơi, nơi các bạn có thể cảm thấy tự do là chính mình và làm điều mình muốn làm. Đó là điều các bạn yêu thích làm hoặc trải nghiệm, bao gồm việc đứng trong ánh đèn sân khấu của chính mình và biết rằng mình đặc biệt.

Nhà 5 là nơi thái độ của các bạn đối với những việc làm mạo hiểm tự bộc lộ. Cờ bạc là một hoạt động của nhà 5, và trong đời không có gì bảo đảm. Bắt đầu một chuyện tình mới là chấp nhận rủi ro, nhưng có tiềm năng là một niềm vui lớn. Theo một số nghĩa, mọi điều các bạn làm trong đời đều là một rủi ro — không trải nghiệm nào được bảo đảm vững chắc tuyệt đối. Nhà 5 thôi thúc các bạn tìm thấy lòng can đảm của mình và đi theo trái tim. Ở đây các bạn xây dựng sự tự tin và niềm tin vào bản thân.

Mặt Trời trong nhà 5 "biết" rằng y đặc biệt, dù sao thì phần lớn thời gian là vậy. Đây là một người tự nhiên tin chắc vào bản thân, được điều chỉnh bởi dấu hiệu nơi Mặt Trời tọa lạc. Họ có cảm thức tự hào mạnh mẽ, và đôi khi có thể cần thực hành sự nhạy cảm. Nói chung là một phàm ngã ấm áp.

Sao Hỏa trong nhà 5 coi trọng sự trung thực đến mức thẳng thừng. Năng động và bồn chồn, Sao Hỏa ở đây cần hoạt động thể chất và có khả năng thích thể thao. Vui chơi là điều quan trọng, và người này bảo đảm rằng điều đó là một phần trong đời mình.

Nhà 6

Nhà tự nhiên của Xử Nữ, chủ tinh tự nhiên Sao Thủy • Nhà hành thổ biến đổi

• Thái độ đối với công việc và đồng nghiệp • Nề nếp, bổn phận, đạt kết quả • Chi tiết, tư duy phản biện, chủ nghĩa hoàn hảo • Sức

Crafts, hobbies

The 6th house is not showy or loud, but concerns itself with habit patterns and routines of behaviour in your day-to-day life which give you a basis for getting things done. Regular activities, such as taking a morning shower, or walking the dog, give people's lives a shape and provide containment. This is not perhaps the most exciting of houses, but without its themes, little would function effectively.

This earthy house is associated with work – but how you actually go about doing your work rather than the occupation you choose, which belongs more to other houses and the MC. This includes your interaction with co-workers or clients, who are not necessarily your chosen friends. People with a busy 6th have a strong sense of duty, sometimes staying late at work to get everything done. Their capacity for critical thinking or detailed precision is likely to be valued by others, both personally and at work. Some may have a talent for craftsmanship, or technical ability. This is also a house of service, which it shares with the 12th, though in a different way. Everyone serves others in one way or another, so in the 6th house there is an emphasis on practical service, and organising your life so that life serves you. Planets in the natural house of Virgo are not at all self-seeking, but the person knows how to make the most of their circumstances, whatever they are, in order to look after themselves well.

This may sound rather dull to you if you have no planets here, but the realism of the 6th means that objectives are usually accomplished and there's something to show at the end of the day. This usually brings a good feeling – which enhances wellbeing and

khỏe, phụng sự • Nghề thủ công, sở thích

Nhà 6 không phô trương hay ồn ào, nhưng liên quan đến các khuôn mẫu thói quen và nề nếp hành vi trong đời sống hằng ngày của các bạn, những điều tạo nền tảng để các bạn hoàn thành công việc. Những hoạt động đều đặn, như tắm buổi sáng hoặc dắt chó đi dạo, đem lại hình dạng cho đời sống con người và tạo sự khuôn định. Có lẽ đây không phải là nhà thú vị nhất, nhưng nếu thiếu các chủ đề của nó, ít điều có thể vận hành hiệu quả.

Nhà thuộc hành thổ này liên hệ với công việc — nhưng là cách các bạn thực sự tiến hành công việc của mình hơn là nghề nghiệp các bạn chọn, vốn thuộc về các nhà khác và Thiên Đỉnh nhiều hơn. Điều này bao gồm sự tương tác của các bạn với đồng nghiệp hoặc khách hàng, những người không nhất thiết là bạn bè do các bạn chọn. Những người có nhà 6 bận rộn có ý thức bổn phận mạnh mẽ, đôi khi ở lại làm việc muộn để hoàn tất mọi việc. Năng lực tư duy phản biện hoặc độ chính xác trong chi tiết của họ có khả năng được người khác đánh giá cao, cả trong đời sống cá nhân lẫn nơi làm việc. Một số người có thể có tài về nghề thủ công, hoặc năng lực kỹ thuật. Đây cũng là một nhà của sự phụng sự, điều nó chia sẻ với nhà 12, dù theo một cách khác. Mọi người đều phụng sự người khác theo cách này hay cách khác, vì vậy trong nhà 6 có sự nhấn mạnh vào phụng sự thực tiễn, và vào việc tổ chức đời sống của các bạn sao cho đời sống phục vụ các bạn. Các hành tinh trong nhà tự nhiên của Xử Nữ hoàn toàn không vị kỷ, nhưng con người biết cách tận dụng tối đa hoàn cảnh của mình, bất kể hoàn cảnh ấy là gì, để chăm sóc bản thân thật tốt.

Điều này có thể nghe khá tẻ nhạt đối với các bạn nếu các bạn không có hành tinh nào ở đây, nhưng tính hiện thực của nhà 6 có nghĩa là các mục tiêu thường được hoàn thành và cuối ngày vẫn có điều gì đó để chứng tỏ. Điều này thường đem lại cảm giác tốt đẹp — qua đó

health, another 6th house focus. Maintaining a healthy mind and body, often by regular physical activity and a balanced diet, is a concern of this house. This could show itself in ways such as choosing not to drive a car or take public transport but to walk or cycle when possible, practising meditation, or studying some form of healing, as a hobby or as a training for work. Expressing your inner self in your regular activities in some way, rather than simply performing duties, will bring a feeling of contentment and enhance your sense of being in control of your life.

tăng cường an lạc và sức khỏe, một trọng tâm khác của nhà 6. Duy trì một thể trí và thân thể khỏe mạnh, thường thông qua hoạt động thể chất đều đặn và chế độ ăn uống cân bằng, là một mối quan tâm của nhà này. Điều này có thể biểu hiện qua những cách như chọn không lái xe hoặc dùng phương tiện công cộng mà đi bộ hay đạp xe khi có thể, thực hành tham thiền, hoặc nghiên cứu một hình thức chữa lành nào đó, như sở thích hoặc như một sự huấn luyện cho công việc. Việc biểu lộ bản ngã bên trong của các bạn theo một cách nào đó trong các hoạt động đều đặn, thay vì chỉ đơn giản thực hiện bổn phận, sẽ đem lại cảm giác mãn nguyện và tăng cường cảm thức rằng các bạn đang làm chủ đời sống mình.

Sun in 6th is quite different from Sun in 5th, as a 6th house Sun keeps their feet on the ground, doesn't draw attention to themselves, and would rather just get on with the task in hand. High standards may make them self-critical. This Sun needs to learn to be more forgiving towards him- or herself.

Mặt Trời ở nhà 6 rất khác với Mặt Trời ở nhà 5, vì Mặt Trời nhà 6 luôn giữ đôi chân trên mặt đất, không thu hút sự chú ý vào bản thân, và thà chỉ chuyên tâm vào nhiệm vụ đang có trong tay. Những tiêu chuẩn cao có thể khiến họ tự phê bình mình. Mặt Trời này cần học cách khoan dung hơn với chính mình.

Pluto in 6th approaches life, especially work, with an intensity that can border on the fanatical, especially when there is a deadline. This does serve as a motivation, however. This person is likely, fortunately, to have a strong constitution.

Sao Diêm Vương ở nhà 6 tiếp cận đời sống, đặc biệt là công việc, với một cường độ có thể gần như cuồng tín, nhất là khi có hạn chót. Tuy nhiên, điều này quả thật đóng vai trò như một động lực. May thay, người này có khả năng có thể chất mạnh mẽ.

In houses 7 to 12, the emphasis of life experience in the chart shifts from inner to outer. If the first six houses are about your development as an individual, the second six show how we continue to develop ourselves, particularly through others, and through the outside world as it affects and changes us. There is an echo across the chart wheel from each of these six houses to the one that lies opposite. Each pair of houses carries two different sides of a related and similar theme.

Trong các nhà từ 7 đến 12, trọng tâm của trải nghiệm đời sống trong lá số chiêm tinh chuyển từ bên trong sang bên ngoài. Nếu sáu nhà đầu nói về sự phát triển của các bạn với tư cách một cá nhân, thì sáu nhà sau cho thấy chúng ta tiếp tục phát triển bản thân như thế nào, đặc biệt thông qua người khác, và thông qua thế giới bên ngoài khi nó tác động và làm chúng ta thay đổi. Có một tiếng vọng xuyên qua bánh xe lá số chiêm tinh từ mỗi nhà trong sáu nhà này đến nhà nằm đối diện. Mỗi cặp nhà mang hai mặt khác nhau của một chủ đề liên hệ và tương tự.

7th House

Natural house of Libra, natural ruler Venus · Cardinal air house

· One-to-one relationships, partnerships, marriage · Giving and receiving love · Known enemies, opponents

Lying directly opposite the 1st house of personal development, the 7th house is about your development through others. The cusp of the 7th house is also the descendant, and the natural house of Libra with its emphasis on relationships. This house is sometimes referred to as the house of marriage, although it is not only about marriage or romantic relationships. All types of meaningful one-to-one relationships belong here: close friends, work partners, your therapist, and so on. This house focuses on partnerships that are longer-term, rather than passing encounters; whereas the 5th house is where love affairs belong, which for many people are not the same as a committed partnership or marriage.

Relationships are really important to most people, but why are we drawn to some people and not others? One answer is that the people you are drawn to frequently seem to embody qualities that you do not easily experience in yourself, whether you admire such qualities or dislike them. You may find certain personality traits or abilities hard to express – yet life somehow seems to bring you into contact with them through the people that you meet. A psychologist might say that we tend to project onto others qualities we unconsciously reject in ourselves, which is perhaps one reason why falling in love is so powerful. As a simple example, if you have Cancer on the 7th cusp (descendant), you may not fully realise what a kind person you are, or tend to dismiss this. It may take an involvement with a very kind person to bring out your awareness of this in yourself.

Nhà 7

Nhà tự nhiên của Thiên Bình, chủ tinh tự nhiên Sao Kim · Nhà hành khí chính yếu

· Các mối quan hệ một-một, quan hệ đối tác, hôn nhân · Cho và nhận tình yêu · Kẻ thù đã biết, đối thủ

Nằm trực tiếp đối diện nhà 1 của sự phát triển cá nhân, nhà 7 nói về sự phát triển của các bạn thông qua người khác. Đỉnh của nhà 7 cũng là điểm lặn, và là nhà tự nhiên của Thiên Bình với sự nhấn mạnh vào các mối quan hệ. Nhà này đôi khi được gọi là nhà của hôn nhân, mặc dù nó không chỉ nói về hôn nhân hay các mối quan hệ lãng mạn. Mọi loại quan hệ một-một có ý nghĩa đều thuộc về đây: bạn thân, cộng sự trong công việc, nhà trị liệu của các bạn, v.v. Nhà này tập trung vào các quan hệ đối tác dài hạn hơn, thay vì những gặp gỡ thoáng qua; trong khi đó, nhà 5 là nơi thuộc về các cuộc tình, điều đối với nhiều người không giống với một quan hệ đối tác hay hôn nhân có cam kết.

Các mối quan hệ thực sự quan trọng đối với hầu hết mọi người, nhưng vì sao chúng ta bị thu hút bởi một số người mà không phải những người khác? Một câu trả lời là những người các bạn bị thu hút thường dường như hiện thân cho những phẩm chất mà các bạn không dễ trải nghiệm nơi chính mình, dù các bạn ngưỡng mộ hay không thích những phẩm chất ấy. Các bạn có thể thấy một số nét phàm ngã hoặc năng lực nào đó khó biểu lộ — tuy vậy đời sống bằng cách nào đó dường như đưa các bạn tiếp xúc với chúng thông qua những người các bạn gặp. Một nhà tâm lý học có thể nói rằng chúng ta có khuynh hướng phóng chiếu lên người khác những phẩm chất mà chúng ta vô thức khước từ nơi chính mình, và đây có lẽ là một lý do khiến việc yêu đương có sức mạnh đến thế. Như một ví dụ đơn giản, nếu các bạn có Cự Giải trên đỉnh nhà 7, tức điểm lặn, các bạn có thể chưa hoàn toàn nhận

ra mình là người tử tế đến mức nào, hoặc có khuynh hướng gạt bỏ điều này. Có thể cần một sự gắn bó với một người rất tử tế để khơi dậy nơi các bạn nhận thức về điều ấy trong chính mình.

Each zodiac sign may be attractive or unappealing to its opposite sign, or sometimes both. Opponents, or even known enemies, may be a part of your 7th on occasion, especially if you take an instant dislike to someone! Planets in the 7th add more complexity and interest. As a wise sage once said: 'Our relationships with others are not just about finding happiness, but to make us grow.'

Mỗi dấu hiệu hoàng đạo có thể hấp dẫn hoặc không hấp dẫn đối với dấu hiệu đối diện của nó, hoặc đôi khi cả hai. Các đối thủ, hay thậm chí những kẻ thù đã biết, đôi khi có thể là một phần của nhà 7 của các bạn, đặc biệt nếu các bạn lập tức không thích một ai đó! Các hành tinh trong nhà 7 thêm vào nhiều phức tạp và hứng thú hơn. Như một bậc hiền triết từng nói: "Các mối quan hệ của chúng ta với người khác không chỉ nhằm tìm hạnh phúc, mà còn để khiến chúng ta trưởng thành."

This applies to friendships as well. A true friend not only shares the ups and downs of your life with you, but may feel they have the right to point out your shortcomings as well as encourage your abilities. This may not always be welcome, though it can make you think!

Điều này cũng áp dụng cho tình bạn. Một người bạn chân thật không chỉ chia sẻ với các bạn những thăng trầm của đời sống, mà còn có thể cảm thấy họ có quyền chỉ ra những thiếu sót của các bạn cũng như khích lệ các năng lực của các bạn. Điều này có thể không phải lúc nào cũng được hoan nghênh, dù nó có thể khiến các bạn suy nghĩ!

Venus in 7th is strong in its natural house, and indicates that you will probably be well-liked. You probably prefer to work and to live with others, or a partner, rather than be on your own. You are drawn to attractive, creative people, who may inspire you.

Sao Kim ở nhà 7 mạnh mẽ trong nhà tự nhiên của nó, và cho thấy có lẽ các bạn sẽ được nhiều người quý mến. Các bạn có lẽ thích làm việc và sống với người khác, hoặc với một người bạn đời, hơn là ở một mình. Các bạn bị thu hút bởi những người hấp dẫn, sáng tạo, những người có thể truyền cảm hứng cho các bạn.

Jupiter in 7th often brings people and experiences into your life that will expand your knowledge or show you something new. People of a quite different background or culture may have an appeal for you.

Sao Mộc ở nhà 7 thường đưa vào đời sống các bạn những con người và trải nghiệm sẽ mở rộng tri thức của các bạn hoặc cho các bạn thấy điều gì đó mới mẻ. Những người có xuất thân hoặc văn hóa khá khác biệt có thể có sức hấp dẫn đối với các bạn.

8th House

Natural house of Scorpio, natural rulers Mars and Pluto · Fixed water house

Nhà 8

Nhà tự nhiên của Bọ Cạp, các chủ tinh tự nhiên Sao Hỏa và Sao Diêm Vương · Nhà hành thủy cố định

• Deep connections, sexuality • Power and control, death and rebirth • Secrets, hidden subjects, research • Joint finances, inheritance

You may have heard the 8th house, the natural house of Scorpio, rather scarily called the 'house of death and sex'. These profound subjects are indeed part of the enigmatic meanings of the watery 8th. This house brings experiences that potentially transform you from the inside out, or alter your life direction, though not on a constant basis! Some people with planets in their 8th house will encounter brushes with death, perhaps relatively early in life. The 8th is concerned with life's hidden side, such as 'soul' relationships and passionate feelings, or sexuality as a channel through which you temporarily lose your separateness by merging with another person. Those with planets in the 8th house of intense desires may find casual sexual affairs ultimately unsatisfying, though may well experiment with them.

Some in-depth adult experiences may bring repressed rage from early childhood to the surface. With an emphasised 8th house you may come face to face with circumstances that challenge your capacity for self-control. Insights about previously unresolved issues, especially around power and control, may eventually bring opportunities for acceptance and renewal, if difficulties or loss can be faced and absorbed.

Down in the depths of this house, all kinds of secrets may be buried – the proverbial skeletons are rattling in the cupboard. If you have no skeletons to rattle, then you are a rare person. For some people, it is as if their destiny is interwoven with tough experience. It is like being honed to a finer point, taking you to a deeper part of your inner being.

• Các liên kết sâu sắc, tính dục • Quyền lực và kiểm soát, cái chết và tái sinh • Bí mật, các chủ đề ẩn giấu, nghiên cứu • Tài chính chung, thừa kế

Các bạn có thể đã nghe nhà 8, nhà tự nhiên của Bọ Cạp, được gọi một cách khá đáng sợ là "nhà của cái chết và tính dục". Những chủ đề sâu xa này quả thật là một phần trong các ý nghĩa bí ẩn của nhà 8 thuộc hành thủy. Nhà này đem lại những trải nghiệm có khả năng chuyển hóa các bạn từ bên trong ra ngoài, hoặc thay đổi hướng đi đời sống của các bạn, dù không phải một cách liên tục! Một số người có hành tinh trong nhà 8 sẽ gặp những lần chạm gần với cái chết, có lẽ tương đối sớm trong đời. Nhà 8 liên quan đến mặt ẩn giấu của đời sống, như các mối quan hệ "linh hồn" và những cảm xúc mãnh liệt, hoặc tính dục như một kênh qua đó các bạn tạm thời đánh mất sự tách biệt của mình bằng cách hòa nhập với một người khác. Những người có hành tinh trong nhà 8 của các dục vọng mãnh liệt có thể thấy các cuộc tình dục thoáng qua rốt cuộc không thỏa mãn, dù rất có thể họ vẫn thử nghiệm chúng.

Một số trải nghiệm trưởng thành sâu sắc có thể đưa cơn giận bị dồn nén từ thời thơ ấu sớm trồi lên bề mặt. Với một nhà 8 được nhấn mạnh, các bạn có thể đối mặt trực tiếp với những hoàn cảnh thách thức năng lực tự chủ của mình. Những thấu hiểu về các vấn đề trước đây chưa được giải quyết, đặc biệt quanh quyền lực và kiểm soát, rốt cuộc có thể đem lại cơ hội chấp nhận và đổi mới, nếu các khó khăn hoặc mất mát có thể được đối diện và hấp thụ.

Dưới những tầng sâu của nhà này, mọi loại bí mật có thể bị chôn vùi — những bộ xương theo câu ngạn ngữ đang kêu lách cách trong tủ. Nếu các bạn không có bộ xương nào để kêu lách cách, thì các bạn là người hiếm có. Đối với một số người, dường như định mệnh của họ đan xen với trải nghiệm khắc nghiệt. Nó giống như được mài giũa đến một mũi nhọn tinh tế

Perhaps this is why many with an occupied 8th house are drawn to investigations and research, to psychology or the occult, or to expressing grave concerns for the Earth's resources.

Có lẽ đây là lý do nhiều người có nhà 8 có hành tinh bị thu hút bởi điều tra và nghiên cứu, bởi tâm lý học hoặc huyền bí học, hoặc bởi việc bày tỏ những mối quan tâm nghiêm trọng đối với tài nguyên của Trái Đất.

The 8th house, opposing the 2nd, also concerns itself with finances. Not just your own, as in the 2nd, but the role that money plays between you and others, especially romantic or business partners. All kinds of financial areas are governed by this house: from taxation to inheritance. Money can be seen as a symbol of the inner resources that you value, or as an end in itself. Your belief in yourself, courage, or building the strength to withstand storms will be tested in the 8th.

Nhà 8, đối diện nhà 2, cũng liên quan đến tài chính. Không chỉ tài chính của riêng các bạn, như trong nhà 2, mà là vai trò tiền bạc đóng giữa các bạn và người khác, đặc biệt là bạn đời lãng mạn hoặc đối tác kinh doanh. Mọi loại lĩnh vực tài chính đều do nhà này cai quản: từ thuế má đến thừa kế. Tiền bạc có thể được xem như biểu tượng của các nguồn lực bên trong mà các bạn coi trọng, hoặc như một mục đích tự thân. Niềm tin vào chính mình, lòng can đảm, hoặc việc xây dựng sức mạnh để chịu đựng bão tố sẽ được thử thách trong nhà 8.

Moon in 8th feels everything extremely intensely, but is a very reserved person who tends to hold personal feelings inside, and is good at keeping secrets. This placement needs to guard against being dominated by feelings, yet can be a deeply caring friend or lover.

Mặt Trăng ở nhà 8 cảm nhận mọi thứ cực kỳ mãnh liệt, nhưng là một người rất kín đáo, có khuynh hướng giữ các cảm xúc cá nhân bên trong, và giỏi giữ bí mật. Vị trí này cần đề phòng việc bị cảm xúc chi phối, tuy vậy có thể là một người bạn hoặc người yêu quan tâm sâu sắc.

Venus in 8th may be subject to conflicting passions, especially if the person has emotional insecurities. Feelings can run so high that jealousy and similar powerful feelings may surface in close relationships, or in financial affairs. Building your inner security has a calming effect, which is not always easy to achieve – though certainly not impossible.

Sao Kim ở nhà 8 có thể chịu những đam mê xung đột, đặc biệt nếu người ấy có bất an cảm xúc. Cảm xúc có thể dâng cao đến mức ghen tuông và những cảm xúc mạnh tương tự có thể trồi lên trong các mối quan hệ gần gũi, hoặc trong các vấn đề tài chính. Xây dựng sự an toàn nội tâm của các bạn có tác dụng làm dịu, điều không phải lúc nào cũng dễ đạt được — dù chắc chắn không phải là không thể.

9th House

Nhà 9

Natural house of Sagittarius, natural ruler Jupiter • Mutable fire house

Nhà tự nhiên của Nhân Mã, chủ tinh tự nhiên Sao Mộc • Nhà hành hỏa biến đổi

• Religion, places of worship • Places of higher education, of law or politics • Far

• Tôn giáo, nơi thờ phượng • Nơi giáo dục bậc cao, luật pháp hoặc chính trị • Những điểm

destinations, the journey of life

In the 9th house, there is a tangible lifting of spirits. The wide-ranging thoughts reflected by this natural house of Sagittarius are more philosophical than deeply emotional in nature. The interests of this house concern the quest for insights into the way the world works, and into the journey of life itself. All kinds of experiences may be sought by this intrepid traveller of life's highways. This house also includes some indications of occupations.

Planets here suggest which 9th house areas of life could be of interest. Some of those with planets in the 9th may work in, or otherwise have encounters with, universities or adult education centres, religious institutions, the travel or publishing businesses, or government departments. Any subject that expands your horizons, including the ideals or principles of the law or politics, may become a focus of your attention at different times in your life.

A broad awareness of the world and your place within it may indicate a passionate interest for exploring, for making journeys across continents to seek adventure. Higher education too is viewed as of great importance if this house is tenanted. A 9th house pleasure is to debate meaningful subjects with others, such as attitudes to spirituality or varying perceptions of purpose in life. This mutable house is open to many shades of opinion, and expounding philosophies for hours can add to the 9th house store of knowledge.

Those with an occupied 9th may spend a lot of time reflecting on what life – or a recent experience – *really means*. Whereas the 3rd house shows a talent for teasing out the details of situations, the 9th constantly stands

đến xa, hành trình đời sống

Trong nhà 9, có một sự nâng cao tinh thần rõ rệt. Những tư tưởng rộng mở được phản ánh bởi nhà tự nhiên của Nhân Mã này có bản chất triết học nhiều hơn là cảm xúc sâu sắc. Các mối quan tâm của nhà này liên hệ với cuộc truy tìm những thấu hiểu về cách thế giới vận hành, và về chính hành trình đời sống. Mọi loại trải nghiệm có thể được người lữ hành gan dạ trên các nẻo đường đời này tìm kiếm. Nhà này cũng bao gồm một số chỉ dấu về nghề nghiệp.

Các hành tinh ở đây gợi ý những lĩnh vực đời sống thuộc nhà 9 nào có thể được quan tâm. Một số người có hành tinh trong nhà 9 có thể làm việc trong, hoặc bằng cách khác có những tiếp xúc với, các trường đại học hoặc trung tâm giáo dục người lớn, các tổ chức tôn giáo, ngành du lịch hoặc xuất bản, hay các cơ quan chính phủ. Bất cứ chủ đề nào mở rộng chân trời của các bạn, bao gồm các lý tưởng hoặc nguyên tắc của luật pháp hay chính trị, đều có thể trở thành trọng tâm chú ý của các bạn vào những thời điểm khác nhau trong đời.

Một nhận thức rộng về thế giới và vị trí của các bạn trong đó có thể cho thấy niềm say mê khám phá, thực hiện những hành trình xuyên lục địa để tìm kiếm phiêu lưu. Giáo dục bậc cao cũng được xem là rất quan trọng nếu nhà này có hành tinh cư trú. Một niềm vui của nhà 9 là tranh luận với người khác về những chủ đề có ý nghĩa, như thái độ đối với đời sống tinh thần hoặc các nhận thức khác nhau về mục đích trong đời. Nhà biến đổi này mở ra với nhiều sắc thái quan điểm, và việc trình bày các triết lý suốt nhiều giờ có thể bổ sung vào kho tri thức của nhà 9.

Những người có nhà 9 có hành tinh có thể dành nhiều thời gian suy ngẫm về đời sống — hoặc một trải nghiệm gần đây — *thực sự có nghĩa là gì*. Trong khi nhà 3 cho thấy tài năng gỡ ra các chi tiết của tình huống, nhà 9 liên tục

back to see the bigger picture, which can be hard work for someone who wants to discuss the specifics of a situation with a 9th house person.

There is a generosity of spirit and affection for the family, who are usually important to 9th house people, even though they are often too busy to maintain regular contact. Relationships with the partner's parents, with one's in-laws, are traditionally associated with the 9th.

The concept of the travelling scholar or priest of earlier times may have great appeal for some with planets here. This could extend to the undertaking of a spiritual journey of discovery, or to a period spent living in a foreign country.

Pluto in 9th brings more depth to philosophical thoughts, which may lead to profound realisations. Although this person has very strong principles, it is possible that these may be completely overturned at some point in this individual's life.

Saturn in 9th may question the idea of life having a meaning. This will be a subject of interest, and Saturn here may choose to investigate different beliefs with typical thoroughness. It is possible that he or she will conclude that a specific belief system makes sense, or that life has no purpose at all.

10th House

Natural house of Capricorn, natural ruler Saturn · Cardinal earth house

· Occupation, career path, direction · Status, public image, reputation. Experience of mother · Attitude to authority

The 10th house at the top of the chart represents your highest ambitions in worldly terms, along with your career, life choices, desired income and social status. There is a

lùi lại để thấy bức tranh lớn hơn, điều có thể là công việc khó khăn đối với người muốn thảo luận các chi tiết cụ thể của một tình huống với một người nhà 9.

Có một sự rộng lượng tinh thần và tình cảm dành cho gia đình, những người thường quan trọng đối với người nhà 9, dù họ thường quá bận để duy trì liên lạc đều đặn. Các mối quan hệ với cha mẹ của người bạn đời, với gia đình bên chồng hoặc bên vợ, theo truyền thống được liên hệ với nhà 9.

Khái niệm về học giả hoặc tu sĩ du hành của những thời trước có thể có sức hấp dẫn lớn đối với một số người có hành tinh ở đây. Điều này có thể mở rộng đến việc thực hiện một hành trình khám phá tinh thần, hoặc một giai đoạn sống ở nước ngoài.

Sao Diêm Vương ở nhà 9 đem lại chiều sâu hơn cho các tư tưởng triết học, điều có thể dẫn đến những chứng nghiệm sâu xa. Mặc dù người này có các nguyên tắc rất mạnh mẽ, có thể đến một thời điểm nào đó trong đời, những nguyên tắc ấy sẽ bị lật ngược hoàn toàn.

Sao Thổ ở nhà 9 có thể chất vấn ý tưởng rằng đời sống có một ý nghĩa. Đây sẽ là một chủ đề được quan tâm, và Sao Thổ ở đây có thể chọn khảo sát các niềm tin khác nhau với sự kỹ lưỡng điển hình. Có thể y sẽ kết luận rằng một hệ thống niềm tin cụ thể là hợp lý, hoặc đời sống hoàn toàn không có mục đích.

Nhà 10

Nhà tự nhiên của Ma Kết, chủ tinh tự nhiên Sao Thổ · Nhà hành thổ chính yếu

· Nghề nghiệp, con đường sự nghiệp, phương hướng · Địa vị, hình ảnh công chúng, danh tiếng. Trải nghiệm về mẹ · Thái độ đối với quyền uy

Nhà 10 ở đỉnh của lá số chiêm tinh đại diện cho những tham vọng cao nhất của các bạn theo nghĩa thế tục, cùng với sự nghiệp, các lựa chọn đời sống, thu nhập mong muốn và địa vị

strong link with the MC, especially if the MC is in the same sign as the 10th house cusp, whichever house is occupied by the MC. If the two signs are different, then qualities of both signs will be present in considering direction in life, or you may follow more than one path. The 10th is not the only indicator of career in the chart as a whole, though is of great significance.

xã hội. Có một liên kết mạnh mẽ với Thiên Đỉnh, đặc biệt nếu Thiên Đỉnh ở cùng dấu hiệu với đỉnh nhà 10, bất kể Thiên Đỉnh nằm trong nhà nào. Nếu hai dấu hiệu khác nhau, thì các phẩm chất của cả hai dấu hiệu sẽ hiện diện khi xét đến phương hướng trong đời, hoặc các bạn có thể đi theo hơn một con đường. Nhà 10 không phải là chỉ dấu duy nhất về sự nghiệp trong toàn bộ lá số chiêm tinh, dù nó có ý nghĩa rất lớn.

Finding your life direction is likely to be of great importance to you with planets here, especially if you are without work for any reason, or if your current job is stagnating. Your aspirations for the kind of future you would like, including how seriously or otherwise you take these aims, is also indicated by the 10th. To see the larger picture, look back to the house of your family influences, the 4th. Your attitudes and beliefs colour your choices, as well as your natural abilities and developed skills. Your mother, or the main carer in your childhood who nurtured you and helped to shape your early personality, may have been a guiding influence on your adult self.

Việc tìm ra phương hướng đời sống có khả năng rất quan trọng đối với các bạn khi có hành tinh ở đây, đặc biệt nếu các bạn không có việc làm vì bất cứ lý do nào, hoặc nếu công việc hiện tại của các bạn đang đình trệ. Các khát vọng của các bạn về loại tương lai mà các bạn mong muốn, bao gồm việc các bạn xem những mục tiêu này nghiêm túc đến mức nào hay không, cũng được nhà 10 chỉ ra. Để thấy bức tranh lớn hơn, hãy nhìn lại nhà của các ảnh hưởng gia đình, nhà 4. Thái độ và niềm tin của các bạn tô màu cho các lựa chọn của các bạn, cũng như các năng lực tự nhiên và kỹ năng đã phát triển. Mẹ của các bạn, hoặc người chăm sóc chính trong thời thơ ấu đã nuôi dưỡng các bạn và giúp định hình phàm ngã ban đầu của các bạn, có thể đã là một ảnh hưởng dẫn dắt đối với bản ngã trưởng thành của các bạn.

10th house planets give further clues as to the types of work or profession a person may be drawn to, which will incorporate your personal qualities. These will be honed with maturity. In this natural house of Capricorn, there are qualities of discipline and determination, although whether a person can exercise these will depend on how important this house is in the chart as a whole. For many people, a career does not just 'happen' but may take years of effort to establish. For others, not knowing what work to do or put energy into can be a real cause of anxiety.

Các hành tinh nhà 10 đưa ra thêm manh mối về những loại công việc hoặc nghề nghiệp mà một người có thể bị thu hút, những loại ấy sẽ kết hợp các phẩm chất cá nhân của các bạn. Chúng sẽ được mài giũa cùng với sự trưởng thành. Trong nhà tự nhiên của Ma Kết này, có các phẩm chất kỷ luật và quyết tâm, mặc dù việc một người có thể vận dụng chúng hay không sẽ tùy thuộc vào mức độ quan trọng của nhà này trong toàn bộ lá số chiêm tinh. Đối với nhiều người, sự nghiệp không chỉ "tự xảy ra" mà có thể cần nhiều năm nỗ lực để thiết lập. Đối với những người khác, không biết nên làm công việc gì hoặc dồn năng lượng

Gaining respect from others, as well as self-respect, is often an important component of the 10th house. This is so for many, even those who flout authority or apparently don't care what others think. How you choose to present yourself, both in your appearance and your attitude, affects your status in the world, and reflects your inner self.

Uranus in 10th is likely to be unconventional in some way. Self-employment, or an unusual occupation may be shown. Uranus here may break with conventions such as dress code or established attitudes – and forge their own original path in life.

Mars in 10th devotes considerable energy to whatever they do, and will gain a reputation as being a hard worker with an ambitious streak. Mars is keen to be seen as an individual and does not take kindly to restraints. It is important for Mars to respect those in authority, for without this, communication difficulties may arise.

11th House

Natural house of Aquarius, natural rulers Saturn and Uranus • Fixed air house

• Friends, groups, shared ideals • Humanitarian or political awareness • Wishes, objectives • Inventions, revolution

In the 11th house, there is a clear awareness of the world outside of the individual. Here, it is not just your own circumstances that concern you, as in the 5th house of individual creativity, but your connection with others. In the 11th, groups that you belong to, your

vào đâu có thể là nguyên nhân thực sự gây lo âu.

Đạt được sự tôn trọng từ người khác, cũng như tự trọng, thường là một thành phần quan trọng của nhà 10. Điều này đúng với nhiều người, ngay cả những người coi thường quyền uy hoặc dường như không quan tâm người khác nghĩ gì. Cách các bạn chọn trình hiện bản thân, cả trong diện mạo lẫn thái độ của mình, ảnh hưởng đến địa vị của các bạn trong thế giới, và phản ánh bản ngã bên trong của các bạn.

Sao Thiên Vương ở nhà 10 có khả năng khác thường theo một cách nào đó. Có thể cho thấy việc tự làm chủ, hoặc một nghề nghiệp khác thường. Sao Thiên Vương ở đây có thể phá vỡ các quy ước như quy định trang phục hoặc các thái độ đã được thiết lập — và rèn nên con đường độc đáo của riêng mình trong đời.

Sao Hỏa ở nhà 10 dành năng lượng đáng kể cho bất cứ điều gì họ làm, và sẽ có danh tiếng là người làm việc chăm chỉ với một nét tham vọng. Sao Hỏa rất muốn được nhìn nhận như một cá nhân và không dễ chấp nhận các ràng buộc. Điều quan trọng là Sao Hỏa phải tôn trọng những người có quyền uy, vì nếu thiếu điều này, các khó khăn trong giao tiếp có thể phát sinh.

Nhà 11

Nhà tự nhiên của Bảo Bình, các chủ tinh tự nhiên Sao Thổ và Sao Thiên Vương • Nhà hành khí cố định

• Bạn bè, nhóm, lý tưởng chung • Nhận thức nhân đạo hoặc chính trị • Ước vọng, mục tiêu • Phát minh, cách mạng

Trong nhà 11, có một nhận thức rõ ràng về thế giới bên ngoài cá nhân. Ở đây, không chỉ hoàn cảnh riêng của các bạn khiến các bạn quan tâm, như trong nhà 5 của sáng tạo cá nhân, mà còn là mối liên hệ của các bạn với người khác. Trong nhà 11, các nhóm mà các bạn

circles of friends, or people with whom you share goals, interests or ideals are likely to be very important to you. In this natural house of Aquarius, there is a strong sense of humanity and an urge to be a part of something greater than yourself.

thuộc về, vòng bạn bè của các bạn, hoặc những người các bạn chia sẻ mục tiêu, mối quan tâm hay lý tưởng, có khả năng rất quan trọng đối với các bạn. Trong nhà tự nhiên của Bảo Bình này, có một cảm thức mạnh mẽ về nhân loại và một thôi thúc trở thành một phần của điều gì đó lớn hơn chính mình.

If you have planets here, these will indicate ways in which you may take an interest in wider issues such as humanitarian concerns, politics or altruistic projects. The 11th house concerns itself with local, national or global issues. It is possible, if your 11th is tenanted, that at some point in your life you may become actively involved in campaigns, causes or revolutionary actions; make a financial contribution to them; or simply expound your opinions on a frequent basis to others.

Nếu các bạn có hành tinh ở đây, chúng sẽ chỉ ra những cách các bạn có thể quan tâm đến các vấn đề rộng lớn hơn như mối quan tâm nhân đạo, chính trị hoặc các dự án vị tha. Nhà 11 liên quan đến các vấn đề địa phương, quốc gia hoặc toàn cầu. Nếu nhà 11 của các bạn có hành tinh cư trú, có thể đến một thời điểm nào đó trong đời, các bạn sẽ tham gia tích cực vào các chiến dịch, chính nghĩa hoặc hành động cách mạng; đóng góp tài chính cho chúng; hoặc đơn giản là thường xuyên trình bày ý kiến của mình với người khác.

The 11th is the house of the mental visionary, whose ideas and objectives are often ahead of the current times, especially if planets fall here. If you are such a person your tendency to plan ahead needs to be tempered with flexibility in case those plans do not happen in the way envisaged. This is not easy for those with an emphasis on this fixed house, whose strongly held convictions are hard to change. On a social level, you may hold ideals for a utopian society – whatever that means for you.

Nhà 11 là nhà của nhà viễn kiến trí tuệ, người có các ý tưởng và mục tiêu thường đi trước thời đại hiện tại, đặc biệt nếu các hành tinh rơi vào đây. Nếu các bạn là người như vậy, khuynh hướng lập kế hoạch trước của các bạn cần được điều hòa bằng sự linh hoạt phòng khi những kế hoạch ấy không xảy ra theo cách đã hình dung. Điều này không dễ đối với những người có sự nhấn mạnh vào nhà cố định này, những người có các xác tín được giữ rất mạnh và khó thay đổi. Trên bình diện xã hội, các bạn có thể giữ những lý tưởng về một xã hội không tưởng — bất kể điều đó có nghĩa gì đối với các bạn.

The 11th house person's circle of friends will be drawn from diverse areas of their life. They may share their hopes and wishes with their friends, and will equally honour those of their friends. People that you know in other capacities, such as colleagues, will become aware as they get to know you that you are not usually shy in making personal contributions to a shared interest group.

Vòng bạn bè của người nhà 11 sẽ được rút ra từ nhiều lĩnh vực khác nhau trong đời họ. Họ có thể chia sẻ các hy vọng và ước vọng của mình với bạn bè, và cũng sẽ tôn trọng tương tự những hy vọng và ước vọng của bạn bè. Những người các bạn biết trong các vai trò khác, như đồng nghiệp, khi dần hiểu các bạn sẽ nhận ra rằng các bạn thường không ngại đóng góp cá nhân cho một nhóm có mối quan tâm chung.

Your attitude to social issues is shown by this house – whether you are for progress and reform, or whether social concerns are not of interest to you. With planets here, you are likely to have a need to influence collective attitudes and make a difference to the world in some way.

Chiron in 11th may be too radical for some people and may suffer the rejection of their ideas. They could experience being an outsider in a group situation, especially when the issues concern the larger world. Learning to accept the opinions of others, without necessarily abandoning their own, can enable them to gain more involvement.

Mercury in 11th loves a good conversation with interesting people, and will happily spend hours discussing or debating ideas. Friends are particularly important to this Mercury. He or she likes to be part of a group or team, and is likely to be an active contributor.

12th House

Natural house of Pisces, natural rulers Jupiter and Neptune • Mutable water house

• Yearning for wholeness, beliefs • Healing, service • Prisons, hospitals, institutions, retreats • Escapism or withdrawal • Confusion, addictions, delusions • Imagination

The 12th, as the most enigmatic water house, completes the circle of the houses before the cycle renews itself at the ascendant. The 12th concerns the collective unconsciousness of humanity. Deep down, there is a yearning to merge again with the unity of the pre-birth state, with the source of life. For most people this is deeply unconscious, but it shows itself in many ways through activities or behaviour.

Thái độ của các bạn đối với các vấn đề xã hội được nhà này cho thấy — liệu các bạn ủng hộ tiến bộ và cải cách, hay các mối quan tâm xã hội không khiến các bạn quan tâm. Với các hành tinh ở đây, các bạn có khả năng có nhu cầu ảnh hưởng đến các thái độ tập thể và tạo nên một khác biệt nào đó cho thế giới.

Chiron ở nhà 11 có thể quá cấp tiến đối với một số người và có thể chịu sự bác bỏ đối với các ý tưởng của mình. Họ có thể trải nghiệm cảm giác là người ngoài cuộc trong một tình huống nhóm, đặc biệt khi các vấn đề liên quan đến thế giới rộng lớn hơn. Học cách chấp nhận ý kiến của người khác, mà không nhất thiết từ bỏ ý kiến của chính mình, có thể giúp họ tham gia nhiều hơn.

Sao Thủy ở nhà 11 yêu thích một cuộc trò chuyện hay với những người thú vị, và sẽ vui vẻ dành nhiều giờ thảo luận hoặc tranh luận về các ý tưởng. Bạn bè đặc biệt quan trọng đối với Sao Thủy này. Y thích là một phần của một nhóm hoặc đội, và có khả năng là người đóng góp tích cực.

Nhà 12

Nhà tự nhiên của Song Ngư, các chủ tinh tự nhiên Sao Mộc và Sao Hải Vương • Nhà hành thủy biến đổi

• Khát vọng hướng đến sự toàn vẹn, niềm tin • Chữa lành, phụng sự • Nhà tù, bệnh viện, tổ chức, nơi ẩn tu • Trốn tránh thực tại hoặc rút lui • Rối loạn, nghiện ngập, ảo tưởng • Tưởng tượng

Nhà 12, với tư cách là nhà hành thủy bí ẩn nhất, hoàn tất vòng tròn các nhà trước khi chu kỳ tự làm mới tại điểm mọc. Nhà 12 liên quan đến vô thức tập thể của nhân loại. Sâu thẳm bên trong, có một khát vọng hòa nhập trở lại với nhất tính của trạng thái tiền sinh, với nguồn mạch của đời sống. Đối với hầu hết mọi người, điều này nằm sâu trong vô thức, nhưng nó tự biểu hiện theo nhiều cách thông qua

This is a house of dreams and imagination, of compulsion or illusions, of romanticism and release. There is an urge towards healing the past, and to letting go of worldly concerns.

hoạt động hoặc hành vi. Đây là nhà của giấc mơ và tưởng tượng, của cưỡng lực hoặc ảo ảnh, của chủ nghĩa lãng mạn và sự giải phóng. Có một thôi thúc hướng đến việc chữa lành quá khứ, và buông bỏ các mối quan tâm thế tục.

For some, this yearning can lead to developing beliefs and spiritual practices; for others, to find ways of escape from earthly reality. With planets here, you are likely to need regular quiet time, or some means of withdrawal when the world seems too demanding. You may turn to intoxicants; bury yourself in books, daydreams, music; develop your intuition or psychic ability; take comfort in religion or spirituality; even withdraw through illness. There are many ways to find peace or change your consciousness. Your 6th house may help to ground you.

Đối với một số người, khát vọng này có thể dẫn đến việc phát triển các niềm tin và thực hành tinh thần; đối với những người khác, là tìm các cách thoát khỏi thực tại trần thế. Với các hành tinh ở đây, các bạn có khả năng cần thời gian yên tĩnh đều đặn, hoặc một phương tiện rút lui nào đó khi thế giới dường như quá đòi hỏi. Các bạn có thể tìm đến các chất gây say; vùi mình trong sách, mộng tưởng ban ngày, âm nhạc; phát triển trực giác hoặc năng lực tâm linh; tìm sự an ủi trong tôn giáo hoặc đời sống tinh thần; thậm chí rút lui thông qua bệnh tật. Có nhiều cách để tìm bình an hoặc thay đổi tâm thức của các bạn. Nhà 6 của các bạn có thể giúp các bạn được neo vững.

This natural house of Pisces symbolises the ocean, and the dream of living near the sea, or being involved with water-related activities. Hospitals, mental institutions and prisons are associated with the 12th as places of work for some, or may be where others spend time as a patient or prisoner. The service associated with this house is often based on a compassionate wish to heal the world, which could become a vocation for learning the healing arts. Places of worship are also associated with this house, as with the 9th. The 9th house places of worship may more conventionally represent the buildings for the world's religions, whereas the 12th could be any sacred space, from a grove of trees to a room set aside for meditation.

Nhà tự nhiên của Song Ngư này tượng trưng cho đại dương, và giấc mơ sống gần biển, hoặc tham gia các hoạt động liên quan đến nước. Bệnh viện, cơ sở tâm thần và nhà tù được liên hệ với nhà 12 như những nơi làm việc đối với một số người, hoặc có thể là nơi những người khác dành thời gian với tư cách bệnh nhân hoặc tù nhân. Sự phụng sự liên hệ với nhà này thường dựa trên một ước muốn đầy trắc ẩn nhằm chữa lành thế giới, điều có thể trở thành một thiên hướng nghề nghiệp để học các nghệ thuật chữa lành. Những nơi thờ phượng cũng được liên hệ với nhà này, như với nhà 9. Các nơi thờ phượng của nhà 9 có thể đại diện theo cách quy ước hơn cho các tòa nhà của các tôn giáo trên thế giới, trong khi nhà 12 có thể là bất cứ không gian thiêng liêng nào, từ một lùm cây đến một căn phòng dành riêng cho tham thiền.

In earlier centuries, the 12th was fatalistically known as the house of self-undoing or hidden enemies, bad news if you had planets there.

Trong những thế kỷ trước, nhà 12 được biết đến một cách định mệnh luận như nhà của sự tự hủy hoại hoặc kẻ thù ẩn giấu, một tin xấu

Today's more psychological astrology views this house as a place where different forms of refuge may be available when needed, while recognising that some 12th house experiences do not have instant solutions. The potential is always there, though, for finding a trust in life itself that inspires and strengthens you.

Neptune in 12th is naturally at home. This Neptune's imagination, and possibly the creative power to appeal to many, is likely to be strong. The urge to withdraw may be equally strong, however, and staying grounded may be a challenge.

Moon in 12th does not easily share emotional needs or trust others with their inner feelings. They easily empathise with others and will go out of their way to help or support them. Sometimes living in their own world is simpler than dealing head-on with life.

ASSIGNMENT

a. Observe which houses on your own chart contain planets, and which are unoccupied. Do you recognise the house descriptions for your occupied houses?

b. Identify the other houses in the study chart of Celeste where there are planets in the same house but different signs. Do the same for your own chart, to consolidate your understanding.

c. Try to identify the difference between house cusps and sign cusps all the way round the study chart, and your own chart.

d. Try interpreting one of your own planets in its house, even very basically. Then try

nếu các bạn có hành tinh ở đó. Chiêm tinh học mang tính tâm lý hơn ngày nay xem nhà này như một nơi có thể sẵn có các hình thức nương náu khác nhau khi cần, đồng thời thừa nhận rằng một số trải nghiệm nhà 12 không có giải pháp tức thì. Tuy vậy, tiềm năng luôn hiện diện để tìm thấy một niềm tin vào chính đời sống, điều truyền cảm hứng và củng cố các bạn.

Sao Hải Vương ở nhà 12 tự nhiên cảm thấy như ở nhà. Tưởng tượng của Sao Hải Vương này, và có thể cả quyền năng sáng tạo để hấp dẫn nhiều người, có khả năng mạnh mẽ. Tuy nhiên, thôi thúc rút lui có thể cũng mạnh không kém, và việc giữ mình được neo vững có thể là một thách thức.

Mặt Trăng ở nhà 12 không dễ chia sẻ các nhu cầu cảm xúc hoặc tin tưởng người khác với những cảm xúc bên trong của mình. Họ dễ đồng cảm với người khác và sẽ không quản ngại để giúp đỡ hoặc hỗ trợ họ. Đôi khi sống trong thế giới riêng của họ đơn giản hơn là đối diện trực tiếp với đời sống.

BÀI TẬP

a. Hãy quan sát những nhà nào trong lá số chiêm tinh của chính các bạn có chứa hành tinh, và những nhà nào không có hành tinh. Các bạn có nhận ra các mô tả về nhà đối với những nhà có hành tinh của mình không?

b. Hãy xác định các nhà khác trong lá số chiêm tinh nghiên cứu của Celeste nơi có các hành tinh ở cùng một nhà nhưng khác dấu hiệu. Hãy làm tương tự với lá số chiêm tinh của chính các bạn, để củng cố sự hiểu biết của mình.

c. Hãy thử xác định sự khác nhau giữa các đỉnh nhà và các đỉnh dấu hiệu quanh toàn bộ lá số chiêm tinh nghiên cứu, và lá số chiêm tinh của chính các bạn.

d. Hãy thử diễn giải một trong các hành tinh của chính các bạn trong nhà của nó, dù chỉ

another one!

rất căn bản. Rồi thử thêm một hành tinh khác!

6 THE ASPECTS – 6 CÁC GÓC HỢP

connections between the planets

các mối liên kết giữa các hành tinh

SOME ASTROLOGERS PERCEIVE the aspects as being *the* most important factor in grasping the essence of the chart, once you are familiar with the meanings of the planets themselves. The aspects are the defined angular relationships between the planets, or between the planets and the angles, as described in Chapter 2. The aspects between the various planets and angles are the links that forge the chart into a whole, giving it a coherent structure. They certainly refine interpretation of the chart in significant ways. With this last of the four building blocks used in natal astrology, the basis of chart interpretation is laid. Each 'block' adds to the overall weave of the astrological picture.

MỘT SỐ NHÀ CHIÊM TINH NHẬN THẤY các góc hợp là yếu tố quan trọng *nhất* để nắm bắt tinh túy của lá số chiêm tinh, một khi các bạn đã quen thuộc với ý nghĩa của chính các hành tinh. Các góc hợp là những quan hệ góc xác định giữa các hành tinh, hoặc giữa các hành tinh và các góc, như đã mô tả trong Chương 2. Các góc hợp giữa các hành tinh và góc khác nhau là những mối nối rèn kết lá số chiêm tinh thành một toàn thể, đem lại cho nó một cấu trúc mạch lạc. Chúng chắc chắn tinh chỉnh việc diễn giải lá số chiêm tinh theo những cách đáng kể. Với khối xây dựng cuối cùng trong bốn khối được dùng trong chiêm tinh học bản mệnh này, nền tảng của việc diễn giải lá số chiêm tinh được đặt xuống. Mỗi "khối" thêm vào tấm dệt tổng thể của bức tranh chiêm tinh.

Each aspect is formed by dividing the 360° circle of the chart by a whole number between 1 and 12. Not every number is commonly used. There are five *major aspects* used in astrology, as follows:

Mỗi góc hợp được hình thành bằng cách chia vòng tròn 360° của lá số chiêm tinh cho một số nguyên từ 1 đến 12. Không phải số nào cũng thường được dùng. Có năm *góc hợp chính* được dùng trong chiêm tinh học, như sau:

Conjunction (☌), opposition (☍), square (□), trine (△), sextile (⚹)

Đồng vị (☌), đối vị (☍), góc vuông (□), tam hợp (△), lục hợp (⚹)

As a reminder, the conjunction is neutral, and divides the circle by 1. The other four aspects are of two types: hard (challenging) aspects that divide the chart circle by 2 (opposition) or 4 (square); and soft (flowing or easy), that divide the circle by 3 (trine) or 6 (sextile).

Xin nhắc lại, đồng vị là trung tính, và chia vòng tròn cho 1. Bốn góc hợp còn lại thuộc hai loại: các góc hợp cứng, tức thách thức, chia vòng tròn lá số chiêm tinh cho 2, tức đối vị, hoặc 4, tức góc vuông; và các góc hợp mềm, tức trôi chảy hoặc dễ dàng, chia vòng tròn cho 3, tức tam hợp, hoặc 6, tức lục hợp.

NUMBERS

CÁC CON SỐ

Numbers have been held to have a special meaning in some sections of society for many centuries. This concept is part of what was earlier defined as magical ways of thinking –

Trong nhiều thế kỷ, các con số được một số bộ phận trong xã hội xem là có ý nghĩa đặc biệt. Khái niệm này là một phần của điều trước đó đã được định nghĩa là các cách tư duy huyền

in that there are inner correspondences between apparently unconnected ideas. To better understand the nature of the astrological aspects, it will be useful to devote a little time to considering the meaning of numbers as applied to them.

One, the conjunction, is fairly obviously a number of unity, or merging of principles. It is also the spark that animates, and initiates a new beginning.

Two, the opposition. We all live in a world of polarity. We experience this constantly, so we mostly do not think much about it: night and day, male and female, good and bad – it is the way things are. The number two in this sense is a number of opposing principles and positions.

Three, the trine, is a number of the bringing together of two principles to create a third, which is a flowing harmonious energy. It is associated with joy, pleasure and birth in the widest sense, being a number representing creativity and innate abilities.

Four, the square, is 2 × 2. The symbol for the Earth is an equal four-armed cross inside a circle: Chapter 3here ⊕ – spirit made manifest. Refer back to Chapter 3 on the planets, under planetary symbols on here, for a fuller explanation. Four is a number of concrete reality, which often manifests as an inner tension. This dynamic energy pushes us to confront difficulties and to try to bring contrasting factors together.

Six, the sextile, is composed of 2 × 3. The number six is a combination number, composed of the qualities of both numbers, and symbolises both effort and flow. Although it is seen as a harmonious aspect, it requires a little more effort to activate than a trine.

thuật — theo nghĩa có những tương ứng bên trong giữa các ý tưởng dường như không liên quan. Để hiểu rõ hơn bản chất của các góc hợp chiêm tinh, sẽ hữu ích nếu dành một ít thời gian xem xét ý nghĩa của các con số khi áp dụng cho chúng.

Một, đồng vị, khá hiển nhiên là con số của nhất tính, hoặc sự hòa nhập các nguyên lý. Nó cũng là tia lửa làm sinh động và khởi đầu một sự bắt đầu mới.

Hai, đối vị. Tất cả chúng ta đều sống trong một thế giới phân cực. Chúng ta trải nghiệm điều này liên tục, nên phần lớn chúng ta không nghĩ nhiều về nó: đêm và ngày, nam và nữ, tốt và xấu — đó là cách mọi sự hiện hữu. Con số hai theo nghĩa này là con số của các nguyên lý và vị trí đối nghịch.

Ba, tam hợp, là con số của việc đưa hai nguyên lý lại với nhau để tạo ra một nguyên lý thứ ba, vốn là một năng lượng hài hòa trôi chảy. Nó liên hệ với niềm vui, khoái lạc và sự sinh nở theo nghĩa rộng nhất, là con số đại diện cho sự sáng tạo và các năng lực bẩm sinh.

Bốn, góc vuông, là 2 × 2. Biểu tượng của Trái Đất là một thập giá bốn nhánh bằng nhau bên trong một vòng tròn: Chương 3ở đây ⊕ – tinh thần được biểu lộ. Hãy tham chiếu lại Chương 3 về các hành tinh, dưới phần các biểu tượng hành tinh ở đây, để có giải thích đầy đủ hơn. Bốn là con số của thực tại cụ thể, thường biểu lộ như một căng thẳng bên trong. Năng lượng năng động này thúc đẩy chúng ta đối diện các khó khăn và cố gắng đưa các yếu tố tương phản lại với nhau.

Sáu, lục hợp, được cấu thành từ 2 × 3. Con số sáu là một con số kết hợp, được cấu thành từ các phẩm chất của cả hai con số, và tượng trưng cho cả nỗ lực lẫn dòng chảy. Mặc dù nó được xem là một góc hợp hài hòa, nó đòi hỏi thêm một chút nỗ lực để kích hoạt hơn tam hợp.

This table below provides a summary. The term 'orb' is explained on here.

Bảng dưới đây cung cấp một bản tóm tắt. Thuật ngữ "độ lệch" được giải thích ở đây.

CÁC GÓC HỢP CHỦ YẾU: ĐỘ LỆCH						
Góc hợp	**Chia vòng tròn cho**		**Cách nhau bao nhiêu độ**	**Ký hiệu**	**Loại góc hợp**	**Độ lệch**
Đồng vị	Đồng vị	Một	0°	☌	Trung tính	8°
Opposition	Đối vị	Hai	180°	☍	Cứng	8°
Trine	Tam hợp	Ba	120°	△	Mềm	8°
Square	Vuông góc	Bốn	90°	□	Cứng	8°
Sextile	Lục hợp	Sáu	60°	✳	Mềm	4°

An aspect is identified by counting the degrees round the circle between each planet and each other planet, ascendant or MC. Before computer software made this painstaking process unnecessary, this is how astrologers of old calculated the aspects. There are short cuts to do this, such as counting the distance apart of two planets using the signs, which makes the process easier. For example, if one planet is in Aries and another in Cancer, they are in square to each other by sign, and the degree of each planet can then be quickly compared. A conjunction is of course easy to spot, as is an opposition between planets directly across the chart.

Một góc hợp được xác định bằng cách đếm các độ quanh vòng tròn giữa mỗi hành tinh và từng hành tinh khác, điểm mọc hoặc Thiên Đỉnh. Trước khi phần mềm máy tính khiến tiến trình công phu này trở nên không cần thiết, đây là cách các nhà chiêm tinh xưa tính toán các góc hợp. Có những lối tắt để làm điều này, chẳng hạn như đếm khoảng cách giữa hai hành tinh bằng cách dùng các dấu hiệu, điều làm cho tiến trình dễ hơn. Ví dụ, nếu một hành tinh ở Bạch Dương và một hành tinh khác ở Cự Giải, chúng ở góc vuông với nhau theo dấu hiệu, và khi đó độ của mỗi hành tinh có thể được so sánh nhanh chóng. Dĩ nhiên, đồng vị thì dễ nhận ra, cũng như đối vị giữa các hành tinh nằm trực tiếp ngang qua lá số chiêm tinh.

The planets involved in a:

- *conjunction* will be in the same sign;
- *opposition* will be in opposite signs, and in the same polarity;
- *square* will be three signs away from each other, and in the same mode;
- *trine* will be four signs apart from each other, and in the same element;

Các hành tinh tham gia vào một:

- *đồng vị* sẽ ở trong cùng một dấu hiệu;
- *đối vị* sẽ nằm trong các dấu hiệu đối nhau, và cùng phân cực;
- *góc vuông* sẽ cách nhau ba dấu hiệu, và cùng tính chất;
- *tam hợp* sẽ cách nhau bốn dấu hiệu, và cùng hành;

 sextile will be two signs apart from each other, and in the same polarity.

There are occasionally exceptions to these guidelines.

The hard major aspects on the chart indicate challenges and the potential they bring for personal development. Hard aspects are usually drawn in red, or sometimes black. The soft major aspects show ways in which people enjoy life and develop their abilities. Soft aspects are usually drawn in blue.

MINOR ASPECTS

There are other aspects commonly used in astrology, which are usually said to be minor, although not all astrologers would define them in this way. The most important of these minor aspects are:

• *lục hợp* sẽ cách nhau hai dấu hiệu, và cùng phân cực.

Thỉnh thoảng có những ngoại lệ đối với các hướng dẫn này.

Các góc hợp chính yếu căng thẳng trong lá số chiêm tinh chỉ ra những thách thức và tiềm năng mà chúng mang lại cho sự phát triển cá nhân. Các góc hợp căng thẳng thường được vẽ bằng màu đỏ, hoặc đôi khi màu đen. Các góc hợp chính yếu thuận hòa cho thấy những cách thức con người vui hưởng đời sống và phát triển năng lực của mình. Các góc hợp thuận hòa thường được vẽ bằng màu xanh lam.

CÁC GÓC HỢP PHỤ

Có những góc hợp khác thường được dùng trong chiêm tinh học, thường được gọi là phụ, dù không phải mọi nhà chiêm tinh đều định nghĩa chúng theo cách này. Những góc hợp phụ quan trọng nhất là:

bán vuông	∠
góc rưỡi vuông	⚼
góc 150°	⚻
bán lục hợp	⚺

There are a few of these in Celeste's chart, and you are likely to have some of them on your own chart. If so, you will see them in your aspect grid box, which is why these are mentioned here. They will be considered in Chapter 12.

Có một vài góc hợp như vậy trong lá số chiêm tinh của Celeste, và rất có thể các bạn cũng có một số góc hợp ấy trong lá số chiêm tinh của chính mình. Nếu vậy, các bạn sẽ thấy chúng trong ô lưới góc hợp của mình, đó là lý do chúng được nhắc đến ở đây. Chúng sẽ được xem xét trong Chương 12.

ORBS

Astrologers allow a certain leeway when looking for aspects, for aspects are not only formed between two planets that are an *exact* number of degrees and minutes apart. An aspect is said to be exact only if there is one

ĐỘ LỆCH

Các nhà chiêm tinh cho phép một khoảng dung sai nhất định khi tìm các góc hợp, vì các góc hợp không chỉ hình thành giữa hai hành tinh cách nhau một số độ và phút *chính xác*. Một góc hợp chỉ được xem là chính xác nếu

degree or less between the two planets, or planet and angle. This applies to all types of aspect.

The *orb* is the name given to the allowable number of degrees away from exactitude. Different astrologers will allow different orbs. Here, we will allow an orb of 8 degrees for conjunctions, oppositions, squares, and trines, and 4 degrees for sextiles. Sextiles are only two signs apart, so less of an orb is allowed.

The closer the aspect, the more important it is in the person's chart, and consequently in its meaning in that person's character. If two planets are in aspect but there is a wide orb to the aspect, this still has an effect on the meaning of the chart overall, though less strongly. Types of aspect vary in strength as well. A conjunction, especially a tight one with the planets close together, is going to be more immediately noticeable in a person's character than a trine, or a wide square. Noticing the closeness or otherwise of a major aspect is a good step towards beginning to get an idea of the balance of a chart, of what is important, and what is less so.

The aspects are of course shown in the aspect grid box and repeated as lines across the chart. One small point about the grid box: the numbers given under the symbol for the type of aspect are the degrees and minutes of the orb away from exactness. In between the degrees and minutes is a letter – either 'A' or 'S'. This simply refers to whether the aspect is applying (becoming exact), or separating (moving away from exactness.) You can ignore this, as it is a refinement that is not important at present.

To make an example of Sun conjunct Jupiter: if a man's Sun is at 10 degrees Aquarius, and his Jupiter is up to 8 degrees away in either direction – between 2 degrees and 18 degrees

giữa hai hành tinh, hoặc giữa hành tinh và góc, có một độ hoặc ít hơn. Điều này áp dụng cho mọi loại góc hợp.

Độ lệch là tên gọi dành cho số độ được phép lệch khỏi sự chính xác. Các nhà chiêm tinh khác nhau sẽ cho phép những độ lệch khác nhau. Ở đây, chúng ta sẽ cho phép độ lệch 8 độ đối với đồng vị, đối vị, góc vuông và tam hợp, và 4 độ đối với lục hợp. Lục hợp chỉ cách nhau hai dấu hiệu, nên độ lệch được cho phép ít hơn.

Góc hợp càng sát thì càng quan trọng trong lá số chiêm tinh của một người, và do đó trong ý nghĩa của nó đối với tính cách của người ấy. Nếu hai hành tinh tạo góc hợp nhưng góc hợp có độ lệch rộng, điều này vẫn ảnh hưởng đến ý nghĩa tổng thể của lá số chiêm tinh, dù yếu hơn. Các loại góc hợp cũng khác nhau về cường độ. Một đồng vị, nhất là đồng vị chặt với các hành tinh ở gần nhau, sẽ dễ nhận thấy ngay trong tính cách của một người hơn một tam hợp, hoặc một góc vuông rộng. Việc nhận ra độ sát hay không sát của một góc hợp chính yếu là một bước tốt để bắt đầu nắm được sự cân bằng của một lá số chiêm tinh, điều gì là quan trọng, và điều gì kém quan trọng hơn.

Dĩ nhiên, các góc hợp được thể hiện trong ô lưới góc hợp và được lặp lại thành các đường kẻ ngang qua lá số chiêm tinh. Một điểm nhỏ về ô lưới: các con số ghi dưới biểu tượng của loại góc hợp là số độ và phút của độ lệch khỏi độ chính xác. Giữa số độ và số phút có một chữ cái – hoặc 'A' hoặc 'S'. Điều này chỉ đơn giản cho biết góc hợp đang áp sát, tức đang trở nên chính xác, hay đang tách ra, tức đang rời khỏi độ chính xác. Các bạn có thể bỏ qua điều này, vì đó là một tinh chỉnh hiện tại chưa quan trọng.

Để lấy ví dụ về Mặt Trời đồng vị Sao Mộc: nếu Mặt Trời của một người nam ở 10 độ Bảo Bình, và Sao Mộc của y nằm trong phạm vi tối đa 8 độ về bất kỳ hướng nào – tức giữa 2 độ và 18

of Aquarius – or if there is any lesser distance between them – then the two planets are said to be conjunct. Orbs work in this way with all aspects, depending on the orb allowed for a particular aspect. Incidentally, it is usual when talking about any aspect, to put the two planets in their natural order. To recap this, the natural order of the planets runs as follows:

Sun, Moon, Mercury, Venus, Mars, Jupiter, Saturn, Chiron, Uranus, Neptune, Pluto.

So you would not normally say Jupiter conjunct Sun – it is not wrong, just a convention.

In the study chart, there are several conjunctions. Be careful though: you need to look at the degrees and minutes to see if the planets are actually conjunct. Visually, on a computer-generated chart, it may look as though there are planets that are conjunct. A good example of this is what looks like a triple conjunction in the study chart's 6th house, of Saturn, Uranus and Neptune. Saturn conjunct Uranus in Sagittarius is an exact aspect because there is less than a degree between the two planets. Neptune, however, is too far away to be involved in the conjunction, and stands alone. You can see this too in the aspect grid box. Neptune is also in the next sign, Capricorn. This occurs particularly on computerised charts when there are a number of planets in one house and the computer program cannot fit them into the space available, so it has to squash them together, making them look like conjunctions. With hand-drawn charts, or if a computerised chart is copied by hand onto a blank chart form, the astrologer can alter the size of the planetary symbols to make it clearer.

độ Bảo Bình – hoặc nếu giữa chúng có bất kỳ khoảng cách nào nhỏ hơn – thì hai hành tinh ấy được xem là đồng vị. Độ lệch vận hành theo cách này với mọi góc hợp, tùy theo độ lệch được phép đối với một góc hợp cụ thể. Nhân tiện, khi nói về bất kỳ góc hợp nào, thông thường người ta đặt hai hành tinh theo trật tự tự nhiên của chúng. Để nhắc lại, trật tự tự nhiên của các hành tinh như sau:

Mặt Trời, Mặt Trăng, Sao Thủy, Sao Kim, Sao Hỏa, Sao Mộc, Sao Thổ, Chiron, Sao Thiên Vương, Sao Hải Vương, Sao Diêm Vương.

Vì vậy, thông thường các bạn sẽ không nói Sao Mộc đồng vị Mặt Trời – điều đó không sai, chỉ là một quy ước.

Trong lá số chiêm tinh dùng để học, có nhiều đồng vị. Tuy nhiên, hãy cẩn thận: các bạn cần nhìn vào số độ và phút để xem các hành tinh có thật sự đồng vị hay không. Về mặt thị giác, trên một lá số chiêm tinh do máy tính tạo ra, có thể trông như thể có những hành tinh đang đồng vị. Một ví dụ hay là điều trông giống như một đồng vị tam phân trong nhà 6 của lá số chiêm tinh dùng để học, gồm Sao Thổ, Sao Thiên Vương và Sao Hải Vương. Sao Thổ đồng vị Sao Thiên Vương trong Nhân Mã là một góc hợp chính xác vì giữa hai hành tinh có chưa đến một độ. Tuy nhiên, Sao Hải Vương ở quá xa để tham gia vào đồng vị này, và đứng riêng. Các bạn cũng có thể thấy điều này trong ô lưới góc hợp. Sao Hải Vương cũng nằm trong dấu hiệu kế tiếp, Ma Kết. Điều này đặc biệt xảy ra trên các lá số chiêm tinh vi tính khi có nhiều hành tinh trong một nhà và chương trình máy tính không thể đặt chúng vừa vào khoảng trống có sẵn, nên phải ép chúng lại với nhau, khiến chúng trông như các đồng vị. Với các lá số chiêm tinh vẽ tay, hoặc nếu một lá số chiêm tinh vi tính được chép tay lên một mẫu lá số chiêm tinh trống, nhà chiêm tinh có thể thay đổi kích thước các biểu tượng hành tinh để làm cho rõ hơn.

DISSOCIATE ASPECTS

It sometimes happens that a major aspect between planets, or planets and angles, is formed across the cusps of two signs that otherwise would not be linked by aspect in that chart. This occurs when one planet falls at the end of one sign, and another planet with which it forms an aspect falls at the beginning of a sign. This is known as a *dissociate aspect*, and can apply to any aspect.

Using Celeste's chart again as an example of this: there are a number of dissociate aspects in this chart, some of which are the conjunctions referred to above. Have a look at the chart wheel and the grid box to identify them, and notice the degrees between the planets shown as being in aspect. You will notice that the signs are not compatible relative to the aspect concerned. For example, planets conjunct across Gemini and Taurus do not make a very comfortable conjunction. The dissociate aspects here are:

Moon in Gemini conjunct Jupiter in Taurus (☽♊☌♃♉)

Mercury in Gemini conjunct Chiron in Cancer (☿♊☌⚷♋)

Mars in Pisces square Chiron in Cancer (♂♓□⚷♋)

Saturn conjunct Uranus in Sagittarius opposition Chiron in Cancer (♄☌♅♐☍⚷♋)

In addition, there are no fewer than five dissociate aspects to the MC, making a total of ten. This amount of dissociate aspects in one chart is quite unusual. This occurs because this chart has a number of planets near the end or the beginning of a sign that are within orb of making aspects to other planets, and to the MC at 0° Aries. As long as the aspect concerned is within the orb allowed, it is still an aspect.

CÁC GÓC HỢP LỆCH DẤU HIỆU

Đôi khi một góc hợp chính yếu giữa các hành tinh, hoặc giữa các hành tinh và các góc, được hình thành ngang qua các đỉnh của hai dấu hiệu mà trong lá số chiêm tinh đó bình thường sẽ không liên kết với nhau bằng góc hợp. Điều này xảy ra khi một hành tinh rơi vào cuối một dấu hiệu, và một hành tinh khác mà nó tạo góc hợp với lại rơi vào đầu một dấu hiệu. Điều này được gọi là một *góc hợp lệch dấu hiệu*, và có thể áp dụng cho bất kỳ góc hợp nào.

Lại dùng lá số chiêm tinh của Celeste làm ví dụ: có một số góc hợp lệch dấu hiệu trong lá số chiêm tinh này, trong đó có vài góc là các đồng vị đã nhắc ở trên. Hãy nhìn vào vòng lá số chiêm tinh và ô lưới để nhận diện chúng, và chú ý đến số độ giữa các hành tinh được cho là đang tạo góc hợp. Các bạn sẽ nhận thấy các dấu hiệu không tương hợp với góc hợp liên quan. Chẳng hạn, các hành tinh đồng vị ngang qua Song Tử và Kim Ngưu không tạo thành một đồng vị thật thoải mái. Các góc hợp lệch dấu hiệu ở đây là:

Mặt Trăng trong Song Tử đồng vị Sao Mộc trong Kim Ngưu (☽♊☌♃♉)

Sao Thủy trong Song Tử đồng vị Chiron trong Cự Giải (☿♊☌⚷♋)

Sao Hỏa trong Song Ngư vuông góc Chiron trong Cự Giải (♂♓□⚷♋)

Sao Thổ đồng vị Sao Thiên Vương trong Nhân Mã đối vị Chiron trong Cự Giải (♄☌♅♐☍⚷♋)

Ngoài ra, có không dưới năm góc hợp lệch dấu hiệu với Thiên Đỉnh, làm tổng cộng thành mười góc. Số lượng góc hợp lệch dấu hiệu như vậy trong một lá số chiêm tinh là khá bất thường. Điều này xảy ra vì lá số chiêm tinh này có một số hành tinh gần cuối hoặc đầu một dấu hiệu, nằm trong độ lệch để tạo góc hợp với các hành tinh khác, và với Thiên Đỉnh ở 0° Bạch Dương. Miễn là góc hợp liên quan nằm trong độ lệch được phép, nó vẫn là một

Their impact is slightly less than a standard aspect is, due to the dissonance of the connection. This adds another thread to the interpretation. But even when a major aspect is formed through dissociation, it still has relevance – especially if it is quite tight, as in the case of Mars square Chiron above. What may be more difficult, especially when you are starting out, is to notice these aspects!

góc hợp.

Ảnh hưởng của chúng hơi yếu hơn một góc hợp tiêu chuẩn, do sự bất hòa của mối liên kết. Điều này thêm một sợi chỉ nữa vào việc diễn giải. Nhưng ngay cả khi một góc hợp chính yếu được hình thành qua sự lệch dấu hiệu, nó vẫn có giá trị liên quan – nhất là nếu nó khá chặt, như trường hợp Sao Hỏa vuông góc Chiron ở trên. Điều có thể khó hơn, nhất là khi các bạn mới bắt đầu, là nhận ra các góc hợp này!

THE MAJOR ASPECTS

Under the description of each aspect, there are two different examples given. The examples are given in bullet points to give you an indication of how an interpretation of an aspect is built up.

Most charts have all, or many, of the types of aspects described below. All references to aspects between planets apply equally to any type of aspect between a planet and angle, and will simply be referred to as an aspect between planets. All aspects can involve more than two planets on occasion – for example, when a conjunction jointly aspects another planet, such as Saturn conjunct Uranus in Sagittarius opposition Chiron in Cancer in the study chart. It probably seems complicated to blend three – or even four if you include Mercury here! – different planets together, but is not as difficult to interpret as you might think, so don't be deterred by this for now. An interpretation is given in Chapter 13, along with the rest of the study chart's important aspects.

You will notice in each of the diagrams in the following sections that there is a small central blank circle. This is what I draw in when I hand-draw a chart, but an astrology software program cannot be set to add this. So you won't see it on computer-generated charts. It

CÁC GÓC HỢP CHÍNH YẾU

Dưới phần mô tả của mỗi góc hợp, có hai ví dụ khác nhau được đưa ra. Các ví dụ được trình bày bằng gạch đầu dòng để cho các bạn một gợi ý về cách xây dựng phần diễn giải một góc hợp.

Hầu hết các lá số chiêm tinh có tất cả, hoặc nhiều, loại góc hợp được mô tả dưới đây. Mọi tham chiếu đến các góc hợp giữa các hành tinh cũng áp dụng như nhau cho bất kỳ loại góc hợp nào giữa một hành tinh và góc, và sẽ được gọi đơn giản là góc hợp giữa các hành tinh. Mọi góc hợp đôi khi có thể liên quan đến hơn hai hành tinh – chẳng hạn, khi một đồng vị cùng tạo góc hợp với một hành tinh khác, như Sao Thổ đồng vị Sao Thiên Vương trong Nhân Mã đối vị Chiron trong Cự Giải trong lá số chiêm tinh dùng để học. Việc pha trộn ba – hoặc thậm chí bốn nếu các bạn tính cả Sao Thủy ở đây! – hành tinh khác nhau có lẽ có vẻ phức tạp, nhưng không khó diễn giải như các bạn có thể nghĩ, nên hiện giờ đừng nản vì điều này. Một phần diễn giải được đưa ra trong Chương 13, cùng với phần còn lại của các góc hợp quan trọng trong lá số chiêm tinh dùng để học.

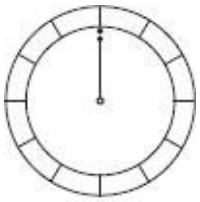
Các bạn sẽ nhận thấy trong mỗi sơ đồ ở các phần sau có một vòng tròn nhỏ trống ở trung tâm. Đây là điều tôi vẽ vào khi vẽ tay một lá số chiêm tinh, nhưng một chương trình phần mềm chiêm tinh không thể được thiết lập để thêm điều này. Vì vậy, các bạn sẽ không thấy

is just there to remind me that wise as astrology can be, it does not have the answer to everything, and that there is always an 'extra' factor in everybody that is unknowable.

nó trên các lá số chiêm tinh do máy tính tạo ra. Nó chỉ ở đó để nhắc tôi rằng, dù chiêm tinh học có thể khôn ngoan đến đâu, nó không có câu trả lời cho mọi thứ, và trong mỗi người luôn có một yếu tố 'thêm vào' không thể biết được.

Conjunction: ☌

Đồng vị: ☌



Unity:

- **Division of the circle by one = no division**
- **Two planets 0° apart**
- **Orb 8°**

The principles or characteristics of the planets involved merge together, and cannot be separated from each other as they are experienced as one characteristic by the person. The conjunction is the most powerful aspect on a birth chart, and will stand out in a chart, especially if it is close. Even when the orb is wide, it should be approached as a unit in interpretations, especially as it usually occurs in the same sign and house. This area of life for a person is likely to be very subjective. Conjunctions occur on many charts. One point to note, however: sometimes charts have a conjunction of two very different planets, such as Venus conjunct Mars. An individual's experience of such a conjunction may be one of tension, unless the two opposing energies can find common ground in the personality.

Hợp nhất:

- **Chia vòng tròn cho một = không chia**
- **Hai hành tinh cách nhau 0°**
- **Độ lệch 8°**

Các nguyên lý hoặc đặc tính của những hành tinh liên quan hòa nhập với nhau, và không thể tách rời nhau vì người ấy trải nghiệm chúng như một đặc tính duy nhất. Đồng vị là góc hợp mạnh nhất trong lá số sinh, và sẽ nổi bật trong một lá số chiêm tinh, nhất là nếu nó chặt. Ngay cả khi độ lệch rộng, trong diễn giải vẫn nên tiếp cận nó như một đơn vị, nhất là vì nó thường xảy ra trong cùng dấu hiệu và nhà. Lĩnh vực đời sống này của một người có khả năng rất chủ quan. Đồng vị xuất hiện trong nhiều lá số chiêm tinh. Tuy nhiên, có một điểm cần lưu ý: đôi khi các lá số chiêm tinh có một đồng vị của hai hành tinh rất khác nhau, chẳng hạn Sao Kim đồng vị Sao Hỏa. Trải nghiệm của cá nhân về một đồng vị như vậy có thể là sự căng thẳng, trừ khi hai năng lượng đối nghịch có thể tìm được điểm chung trong phàm ngã.

Rising and angular planets

A planet conjunct the ascendant, whether this is from the 1st or 12th house side, has a particular importance and is known as the

Các hành tinh mọc và hành tinh ở góc

Một hành tinh đồng vị điểm mọc, dù từ phía nhà 1 hay nhà 12, có tầm quan trọng đặc biệt và được gọi là *hành tinh mọc*. Hành tinh này sẽ

rising planet. This planet will alter the interpretation of the ascendant's sign, adding depth or subtlety, depending on the planet concerned. If the rising planet is a strong one such as Saturn or Pluto, it may give a tone to the chart as a whole. You will notice that the study chart has Sun rising.

A rising planet is also automatically *angular*. An angular planet simply means one that is within 8 degrees either side of one of the four angles, and it is of importance in the chart. In this special case, an angular planet can be conjunct the ascendant or MC, but can also be conjunct the descendant or IC, and is also referred to as angular. (A conjunction to the descendant or IC can also be seen as being in opposition to the ascendant or MC – it is the same.)

Sun conjunct Saturn ☉☌♄

• wants to shine but does not feel worthy; sense of identity subdued or denied

• strong self-discipline and self-control

• serious attitude, wants to achieve

Moon conjunct Mercury ☽☌☿

• rational thought combines inextricably with emotion and intuition

• talkative, fast-changing moods

• retentive memory and a quick tongue, joke/story-teller

Opposition: ☍

làm thay đổi cách diễn giải dấu hiệu của điểm mọc, thêm chiều sâu hoặc sự tinh tế, tùy theo hành tinh liên quan. Nếu hành tinh mọc là một hành tinh mạnh như Sao Thổ hoặc Sao Diêm Vương, nó có thể đem lại một sắc thái cho toàn bộ lá số chiêm tinh. Các bạn sẽ nhận thấy lá số chiêm tinh dùng để học có Mặt Trời mọc.

Một hành tinh mọc cũng tự động là *hành tinh ở góc*. Hành tinh ở góc đơn giản có nghĩa là một hành tinh nằm trong phạm vi 8 độ ở hai bên của một trong bốn góc, và nó có tầm quan trọng trong lá số chiêm tinh. Trong trường hợp đặc biệt này, một hành tinh ở góc có thể đồng vị điểm mọc hoặc Thiên Đỉnh, nhưng cũng có thể đồng vị điểm lặn hoặc Thiên Đế, và cũng được gọi là ở góc. Một đồng vị với điểm lặn hoặc Thiên Đế cũng có thể được xem là đối vị với điểm mọc hoặc Thiên Đỉnh – điều đó là như nhau.

Mặt Trời đồng vị Sao Thổ ☉☌♄

• muốn tỏa sáng nhưng không cảm thấy mình xứng đáng; cảm thức về bản sắc bị kìm xuống hoặc bị phủ nhận

• tự kỷ luật và tự chủ mạnh mẽ

• thái độ nghiêm túc, muốn đạt thành tựu

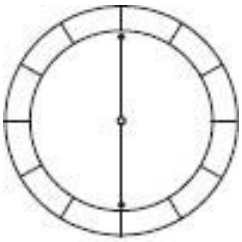
Mặt Trăng đồng vị Sao Thủy ☽☌☿

• tư tưởng duy lý kết hợp không thể tách rời với cảm xúc và trực giác

• nói nhiều, tâm trạng thay đổi nhanh

• trí nhớ lưu giữ tốt và lời nói nhanh nhạy, người kể chuyện hoặc kể chuyện cười

Đối vị: ☍



Opposition: 180°

Duality:

- **Division of the circle by two**
- **Two planets 180° apart**
- **Includes planet opposite the MC or ascendant**
- **Orb 8°**

The planets concerned are in opposite signs, contrasting yet complementing. Oppositions can feel like being pulled apart, as if you can see both the back and front doors of your house and cannot decide which one to use. Indecisiveness, feeling uncoordinated, or unable to take action are often features. Yet there is always an urge to pull opposing choices or viewpoints together in spite of the challenge of doing this. It may frequently be the case that you 'meet your opposition' through some of your relationships. What you do not recognise as a part of yourself is met in other people, a very common experience! It may be a case of opposites attract – or otherwise – which is known in psychological terms as a *projection*.

There is value in standing on opposite sides of a fence from another person, although it is sometimes difficult to appreciate this. If, for example, you have a friend who frequently lets you down, sooner or later you will be faced with confronting the issue, learning to differ, or going your own ways. Or some people may deliberately 'play devil's advocate', taking the opposite point of view, which can be like holding up a mirror to you.

Nhị nguyên:

- **Chia vòng tròn cho hai**
- **Hai hành tinh cách nhau 180°**
- **Bao gồm hành tinh đối vị Thiên Đỉnh hoặc điểm mọc**
- **Độ lệch 8°**

Các hành tinh liên quan nằm trong các dấu hiệu đối nhau, tương phản nhưng bổ sung cho nhau. Đối vị có thể tạo cảm giác như bị kéo ra hai phía, như thể các bạn có thể thấy cả cửa sau lẫn cửa trước của ngôi nhà mình và không quyết định được nên dùng cửa nào. Sự do dự, cảm giác thiếu phối hợp, hoặc không thể hành động thường là những đặc điểm. Tuy vậy, luôn có một thôi thúc kéo các lựa chọn hoặc quan điểm đối nghịch lại với nhau bất chấp thách thức của việc đó. Thường có thể là các bạn 'gặp sự đối vị của mình' qua một số mối quan hệ. Điều các bạn không nhận ra như một phần của chính mình lại được gặp nơi người khác, một trải nghiệm rất phổ biến! Đó có thể là trường hợp các đối cực hấp dẫn nhau – hoặc ngược lại – điều này trong thuật ngữ tâm lý học được gọi là một *sự phóng chiếu*.

Có giá trị trong việc đứng ở phía đối diện hàng rào với một người khác, dù đôi khi khó trân trọng điều này. Chẳng hạn, nếu các bạn có một người bạn thường xuyên làm các bạn thất vọng, sớm muộn các bạn sẽ phải đối diện với vấn đề, học cách khác biệt, hoặc đi những con đường riêng. Hoặc một số người có thể cố ý 'đóng vai người phản biện', giữ quan điểm đối lập, điều này có thể giống như giơ một tấm gương trước các bạn. Tính năng động của góc

The dynamism of this aspect is likely to push you sooner or later to attempt to reconcile the opposing urges. This may be within yourself or with another person.

Note: A reminder – the natural axes between the ascendant/descendant, MC/IC, and the Nodal axis do not count as oppositions unless there is a planet conjunct one or both ends.

Sun opposite Moon ☉☍☽

- torn between what you want and what you need, between self-assertion or submission
- has divorced parents or each parent had different expectations of you as a child
- close relationships bring opportunities for another person's perspective to enhance your own

Mars opposite Neptune ♂☍♆

- difficulty in standing up for self, allowing others to lead you
- hard to turn dreams into reality, experiencing the world against you
- defender of those who are less capable, drawn to helping others

Trine: △

hợp này có khả năng sớm muộn sẽ thúc đẩy các bạn cố gắng hòa giải các xung lực đối nghịch. Điều này có thể diễn ra trong chính các bạn hoặc với một người khác.

Lưu ý: Một lời nhắc – các trục tự nhiên giữa điểm mọc/điểm lặn, Thiên Đỉnh/Thiên Đế, và trục các nút mặt trăng không được tính là đối vị trừ khi có một hành tinh đồng vị một hoặc cả hai đầu.

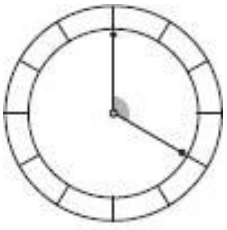
Mặt Trời đối vị Mặt Trăng ☉☍☽

- bị giằng xé giữa điều các bạn muốn và điều các bạn cần, giữa sự tự khẳng định và sự phục tùng
- có cha mẹ ly hôn hoặc mỗi cha mẹ đã có những kỳ vọng khác nhau về các bạn khi còn là trẻ nhỏ
- các mối quan hệ thân thiết đem lại cơ hội để góc nhìn của người khác làm phong phú góc nhìn của chính các bạn

Sao Hỏa đối vị Sao Hải Vương ♂☍♆

- khó đứng lên vì bản thân, để người khác dẫn dắt mình
- khó biến giấc mơ thành hiện thực, trải nghiệm thế giới như chống lại mình
- người bảo vệ những ai kém năng lực hơn, bị thu hút vào việc giúp đỡ người khác

Tam hợp: △



Trine: 120°

Flow:

- **Division of the circle by three**
- **Two planets 120° apart, in the same element**

Dòng chảy:

- **Chia vòng tròn cho ba**
- **Hai hành tinh cách nhau 120°, trong cùng hành**

△ Orb 8°

The trines in the chart reveal inborn abilities and talents, intrinsic character traits or skills that a person is naturally good at. From a talent for fixing mechanical objects or having a good speaking voice, to an innate ability to listen to people or to love your fellow human beings, the trines illustrate your gifts. Experience or practice may refine these abilities but this does not usually feel like making an effort. Ways in which you find simple happiness or joy in life are broadly shown in these aspects.

It can be extremely useful to focus on the trines as aspects that show where harmony, ease of expression and a positive flow of energy resides, especially when a chart has many hard aspects.

A chart with many trines and a relative lack of hard aspects can sometimes be an indication of an individual on whom fortune seems to shine, or who seems effortlessly multi-talented. This can however on occasion lead to taking good fortune for granted, or to a lack of motivation. Many people would prefer not to work unless they have to! As such a person matures and changes in their life, they may gain more self-awareness and more drive.

Saturn trine MC ♄△Mc

• Saturn as the natural ruler of MC – attracted to gaining success in the world in maturity

• works hard at study or career to achieve a goal, patient and steady

• experiences enjoyment and satisfaction from seeing results from labours

△ Độ lệch 8°

Các tam hợp trong lá số chiêm tinh bộc lộ những năng lực và tài năng bẩm sinh, những nét tính cách hoặc kỹ năng nội tại mà một người tự nhiên giỏi. Từ tài sửa chữa các vật cơ khí hoặc có giọng nói hay, cho đến khả năng bẩm sinh biết lắng nghe người khác hoặc yêu thương đồng loại, các tam hợp minh họa những thiên phú của các bạn. Kinh nghiệm hoặc sự luyện tập có thể tinh luyện những năng lực này, nhưng điều đó thường không có cảm giác như đang nỗ lực. Những cách thức các bạn tìm thấy hạnh phúc hoặc niềm vui giản dị trong đời sống được thể hiện rộng rãi qua các góc hợp này.

Việc tập trung vào các tam hợp như những góc hợp cho thấy nơi có sự hài hòa, sự dễ dàng biểu đạt và một dòng năng lượng tích cực cư ngụ có thể cực kỳ hữu ích, nhất là khi một lá số chiêm tinh có nhiều góc hợp căng thẳng.

Một lá số chiêm tinh có nhiều tam hợp và tương đối thiếu các góc hợp căng thẳng đôi khi có thể là dấu hiệu của một cá nhân dường như được vận may chiếu cố, hoặc dường như đa tài một cách không cần nỗ lực. Tuy nhiên, điều này đôi khi có thể dẫn đến việc xem vận may là điều hiển nhiên, hoặc thiếu động lực. Nhiều người sẽ thích không làm việc nếu họ không buộc phải làm! Khi một người như vậy trưởng thành và thay đổi trong đời sống, họ có thể có thêm tự nhận thức và thêm động lực.

Sao Thổ tam hợp Thiên Đỉnh ♄△Mc

• Sao Thổ như chủ tinh tự nhiên của Thiên Đỉnh – bị thu hút vào việc đạt thành công trong thế giới khi trưởng thành

• làm việc chăm chỉ trong học tập hoặc sự nghiệp để đạt mục tiêu, kiên nhẫn và vững vàng

• trải nghiệm niềm vui và sự thỏa mãn khi thấy kết quả từ công sức lao động

Jupiter trine Uranus ♃△♅

• broad-minded, open to new ideas

• may be personally inventive and break new ground

• freedom and independence strong, hates to feel restricted

Square: □

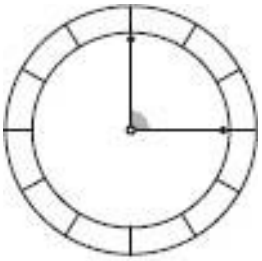
Sao Mộc tam hợp Sao Thiên Vương ♃△♅

• rộng trí, cởi mở với những ý tưởng mới

• có thể sáng tạo cá nhân và mở đường mới

• tự do và độc lập mạnh, ghét cảm giác bị giới hạn

Góc vuông: □



Square: 90°

Challenge:

• Division of the circle by four

• Two planets 90° apart in the same mode, but different elements

• Orb 8°

Like the oppositions, the squares are hard aspects in the birth chart, with the planets at right angles to each other and in differing elements. Whereas oppositions polarise, and are often externalised through others, squares tend to be experienced initially as struggles between differing parts of yourself, representing inner conflict. The squares, however, are also experienced as blocks and obstacles in the world. The principles or characteristics of the planets involved are at odds with each other.

Conflicts, tension, strain and inner resistance generally characterise the squares of the chart. Not all squares show themselves in these ways. Squares with Neptune for example, especially to the personal planets, tend to be experienced as unrealistic ideals,

Thách thức:

• Chia vòng tròn cho bốn

• Hai hành tinh cách nhau 90° trong cùng tính chất, nhưng khác hành

• Độ lệch 8°

Giống như các đối vị, các góc vuông là những góc hợp căng thẳng trong lá số sinh, với các hành tinh ở góc vuông với nhau và thuộc các hành khác nhau. Trong khi các đối vị phân cực và thường được ngoại hiện qua người khác, các góc vuông có khuynh hướng ban đầu được trải nghiệm như những cuộc đấu tranh giữa các phần khác nhau của chính các bạn, tượng trưng cho xung đột nội tâm. Tuy nhiên, các góc vuông cũng được trải nghiệm như những bế tắc và chướng ngại trong thế giới. Các nguyên lý hoặc đặc tính của những hành tinh liên quan xung khắc với nhau.

Xung đột, căng thẳng, sức ép và sự kháng cự nội tâm thường đặc trưng cho các góc vuông của lá số chiêm tinh. Không phải mọi góc vuông đều biểu hiện theo những cách này. Chẳng hạn, các góc vuông với Sao Hải Vương, nhất là với các hành tinh cá nhân, có khuynh

vulnerability, or confusion. Squares with Jupiter are often felt as exaggerated expectations.

Your squares will test and stretch you as an individual, but they also present opportunities to grow and learn through the frustrating or stressful circumstances of life; and to gain satisfaction from the achievement of an aim. People seek *results* with their squares; a determination to fight against obstacles, or the ability to summon up their inner strength in all kinds of ways, often emerges where gentler encouragement would not lead to this. Out of your personal uncertainties, or entanglements with life's problems, you can learn to increase your understanding and take the steps to become more as you may wish to be.

Moon square Saturn ☽□♄

• reserved and controlled emotionally

• consciously or unconsciously may feel undeserving of love

• hard to express emotional needs, hard to perceive the emotional needs of others

Venus square Pluto ♀□♇

• A fear of rejection results in manipulative behaviour to get or to hold a desired person

• Loves intensely, loyal and passionate. Has difficulty letting go, long memory

• Hard to feel secure enough inside to trust a partner; jealousy, suspicion or need for constant reassurance likely to arise

Sextile: ⚹

hướng được trải nghiệm như những lý tưởng thiếu thực tế, sự dễ tổn thương, hoặc rối lẫn. Các góc vuông với Sao Mộc thường được cảm nhận như những kỳ vọng phóng đại.

Các góc vuông của các bạn sẽ thử thách và kéo giãn các bạn như một cá nhân, nhưng chúng cũng đem lại cơ hội để trưởng thành và học hỏi qua những hoàn cảnh gây bực bội hoặc căng thẳng của đời sống; và để đạt được sự thỏa mãn từ việc hoàn thành một mục tiêu. Con người tìm kiếm *kết quả* với các góc vuông của mình; một quyết tâm chiến đấu chống lại chướng ngại, hoặc khả năng khơi dậy sức mạnh nội tâm bằng đủ mọi cách, thường xuất hiện ở nơi mà sự khích lệ nhẹ nhàng hơn sẽ không dẫn đến điều này. Từ những bất định cá nhân của các bạn, hoặc những vướng mắc với các vấn đề của đời sống, các bạn có thể học cách gia tăng hiểu biết và thực hiện các bước để trở nên gần hơn với điều mình có thể mong muốn.

Mặt Trăng vuông góc Sao Thổ ☽□♄

• dè dặt và kiểm soát về mặt cảm xúc

• một cách có ý thức hoặc vô thức có thể cảm thấy mình không xứng đáng được yêu thương

• khó biểu đạt nhu cầu cảm xúc, khó nhận biết nhu cầu cảm xúc của người khác

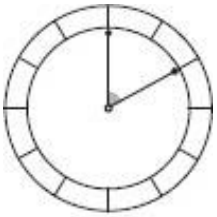
Sao Kim vuông góc Sao Diêm Vương ♀□♇

• Nỗi sợ bị từ chối dẫn đến hành vi thao túng để có được hoặc giữ được người mình mong muốn

• Yêu mãnh liệt, trung thành và đầy đam mê. Khó buông bỏ, trí nhớ dai

• Khó cảm thấy đủ an toàn bên trong để tin tưởng bạn đời; ghen tuông, nghi ngờ hoặc nhu cầu được trấn an thường xuyên có khả năng nảy sinh

Lục hợp: ⚹



Sextile: 60°

Efforts rewarded:

- **Division of the circle by six**
- **Two or more planets 60° apart in the same polarity**
- **Orb 4°**

Sextiles combine the flow of the three with the tension of the two, and some effort must be made to realise their best potential. The two planets are both in the same polarity and in compatible signs. As such, their energies will flow together and the aspect is likely to be effective. Sextiles often show where satisfaction and enjoyment are to be had from real, tangible achievements.

There are astrologers who do not consider sextiles to be on the same level as the more dynamic hard aspects. They are often viewed as rather background aspects, perhaps backing up more important ones. Whereas this may sometimes be the case, for aspects do echo each other sometimes, it is often the sextiles that quietly provide some crucial information about a chart which is not seen elsewhere. Like trines, sextiles are harmonious aspects, though with a dynamic edge. Sextiles do not usually shout their presence from the rooftops, as hard aspects sometimes do, yet they should not be overlooked.

For example, a sextile to Saturn from a personal planet or from Jupiter is likely to enhance self-discipline, or suggest an ability to organise or structure your life in the area shown by the other planet. Sextiles contain

Nỗ lực được đền đáp:

- **Chia vòng tròn cho sáu**
- **Hai hoặc nhiều hành tinh cách nhau 60° trong cùng phân cực**
- **Độ lệch 4°**

Các lục hợp kết hợp dòng chảy của số ba với sự căng thẳng của số hai, và cần có một mức nỗ lực nào đó để nhận ra tiềm năng tốt nhất của chúng. Hai hành tinh đều ở cùng phân cực và trong các dấu hiệu tương hợp. Như vậy, năng lượng của chúng sẽ chảy cùng nhau và góc hợp có khả năng hữu hiệu. Các lục hợp thường cho thấy nơi có thể đạt được sự thỏa mãn và niềm vui từ những thành tựu thật sự, hữu hình.

Có những nhà chiêm tinh không xem các lục hợp ở cùng cấp độ với những góc hợp căng thẳng năng động hơn. Chúng thường được xem như những góc hợp khá nền, có lẽ hỗ trợ cho những góc hợp quan trọng hơn. Trong khi điều này đôi khi có thể đúng, vì các góc hợp đôi khi vọng âm lẫn nhau, thường chính các lục hợp lại lặng lẽ cung cấp một số thông tin then chốt về một lá số chiêm tinh mà nơi khác không thấy. Giống như các tam hợp, lục hợp là các góc hợp hài hòa, dù có một cạnh năng động. Các lục hợp thường không hô vang sự hiện diện của mình từ mái nhà như các góc hợp căng thẳng đôi khi làm, nhưng chúng không nên bị bỏ qua.

Chẳng hạn, một lục hợp với Sao Thổ từ một hành tinh cá nhân hoặc từ Sao Mộc có khả năng tăng cường tự kỷ luật, hoặc gợi ý khả năng tổ chức hay cấu trúc đời sống của các bạn trong lĩnh vực được chỉ bởi hành tinh kia.

you and help you to achieve your aims.

Mercury sextile Venus ☿⚹♀

- charm and ease of communication, sociable and popular
- thinks visually, ideas often form instant mental images
- tendency to avoid disagreeable situations where possible

Mars sextile Uranus ♂⚹♅

- prefers to act independently on own ideas
- restless, likes to be occupied or keep moving
- has the courage to step outside convention

ASPECT PATTERNS

There are a number of recognisable patterns, or shapes, which can be formed on a birth chart by the arrangements of the aspects. The important ones are given here, although there are others. Aspect patterns stand out visually, drawing the eye. There are plenty of charts that have one or more of these, although some patterns are more common than others. All these aspect patterns will contain at the least 3 planets, or 2 planets plus the ascendant or MC. Aspects that sometimes occur on charts between the ascendant and MC alone are not counted.

A clue to understanding aspect patterns is to note the element: fire, earth, air or water – or the mode: cardinal, fixed or mutable – of the whole pattern. Do this by observing the signs the planets are in, and to which element or mode those signs belong. For instance, a pattern that is composed of one planet in Aries, one in Leo and a third in Sagittarius will have the nature of fire. Such an aspect pattern

Các lục hợp giữ các bạn trong khuôn khổ và giúp các bạn đạt mục tiêu.

Sao Thủy lục hợp Sao Kim ☿⚹♀

- duyên dáng và dễ giao tiếp, hòa đồng và được yêu mến
- suy nghĩ bằng hình ảnh, ý tưởng thường lập tức hình thành các hình ảnh trong thể trí
- khuynh hướng tránh các tình huống khó chịu khi có thể

Sao Hỏa lục hợp Sao Thiên Vương ♂⚹♅

- thích hành động độc lập theo ý tưởng của riêng mình
- bồn chồn, thích được bận rộn hoặc tiếp tục chuyển động
- có can đảm bước ra ngoài quy ước

CÁC MẪU HÌNH GÓC HỢP

Có một số mẫu hình, hay hình dạng, có thể nhận ra được, hình thành trên một lá số sinh do sự sắp xếp của các góc hợp. Những mẫu hình quan trọng được đưa ra ở đây, dù còn có những mẫu khác. Các mẫu hình góc hợp nổi bật về mặt thị giác, thu hút ánh nhìn. Có rất nhiều lá số chiêm tinh có một hoặc nhiều mẫu hình này, dù một số mẫu phổ biến hơn những mẫu khác. Tất cả các mẫu hình góc hợp này tối thiểu sẽ chứa 3 hành tinh, hoặc 2 hành tinh cộng với điểm mọc hoặc Thiên Đỉnh. Các góc hợp đôi khi xuất hiện trên lá số chiêm tinh chỉ giữa điểm mọc và Thiên Đỉnh thì không được tính.

Một manh mối để hiểu các mẫu hình góc hợp là ghi nhận hành: hỏa, thổ, khí hoặc thủy – hoặc tính chất: chính yếu, cố định hoặc biến đổi – của toàn bộ mẫu hình. Hãy làm điều này bằng cách quan sát các dấu hiệu mà các hành tinh đang ở trong đó, và xem các dấu hiệu ấy thuộc hành hoặc tính chất nào. Chẳng hạn, một mẫu hình gồm một hành tinh trong Bạch Dương, một hành tinh trong Sư Tử và một

would in fact be a fire Grand Trine (see here), and would give a natural attunement to the element of fire in the chart: a willingness to explore, a tendency to dramatise, and enthusiasm for the new, depending on the particular planets involved.

hành tinh thứ ba trong Nhân Mã sẽ có bản chất hỏa. Thực ra một mẫu hình góc hợp như vậy sẽ là một đại tam hợp hỏa, và sẽ đem lại một sự hòa điệu tự nhiên với hành hỏa trong lá số chiêm tinh: sự sẵn lòng khám phá, khuynh hướng kịch tính hóa, và nhiệt tình đối với điều mới, tùy theo các hành tinh cụ thể liên quan.

A dissociate aspect that forms part of a pattern will bring in another element or mode. This means that although the nature of the pattern is predominantly composed of one element or mode, there will be another factor to take into consideration. The focus should be on the 'main' type, though you need to be aware of the secondary element/mode as well.

Một góc hợp lệch dấu hiệu tạo thành một phần của mẫu hình sẽ đưa vào một hành hoặc tính chất khác. Điều này có nghĩa là dù bản chất của mẫu hình chủ yếu được cấu thành bởi một hành hoặc tính chất, vẫn sẽ có một yếu tố khác cần được xét đến. Trọng tâm nên đặt trên loại 'chính', dù các bạn cũng cần ý thức về hành/tính chất thứ cấp.

If there are no aspect patterns on a chart, all that it means is that there are no aspect patterns! Every chart has factors that forge links between one part or another, and the astrologer's task is to identify the different ways that this happens. Aspect patterns are only a handy way to view combinations of planetary aspects.

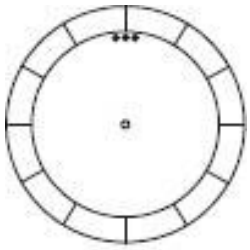
Nếu không có mẫu hình góc hợp nào trong một lá số chiêm tinh, điều đó chỉ có nghĩa là không có mẫu hình góc hợp nào! Mỗi lá số chiêm tinh đều có những yếu tố tạo nên liên kết giữa phần này hay phần khác, và nhiệm vụ của nhà chiêm tinh là nhận diện các cách khác nhau mà điều này diễn ra. Các mẫu hình góc hợp chỉ là một cách tiện lợi để nhìn các tổ hợp góc hợp hành tinh.

Stellium

Chùm sao

This is a special kind of aspect pattern. It is not really a pattern as such, but a notable clustering of planets in one section of the chart.

Đây là một loại mẫu hình góc hợp đặc biệt. Thật ra nó không hẳn là một mẫu hình đúng nghĩa, mà là một sự tụ nhóm đáng chú ý của các hành tinh trong một khu vực của lá số chiêm tinh.



Stellium

Any combination of three, or more than three, planets in the same sign or the same house is known as a *stellium*. These planets do not have

Bất kỳ tổ hợp nào gồm ba, hoặc hơn ba, hành tinh trong cùng dấu hiệu hoặc cùng nhà đều được gọi là một *chùm sao*. Các hành tinh này

to be conjunct to be named a stellium. If they are, then the pattern is that much stronger. There is fairly obviously a powerful focus in the chart on that sign or house, and that person has the capability to be extremely concentrated on that area of life, even obsessive at times, depending on the planets involved. Much may be achieved according to the sign or house of the stellium, and others may be influenced by this person's viewpoint or type of energy. This individual may be very subjective and convinced of his or her own views, as well as being immensely creative, passionate or driven, and often finds it difficult to maintain objectivity.

The study chart has one stellium by sign – three planets in Gemini – and three by house, placing a clear focus on the affairs of the 6th, 11th and 12th houses.

• The singer Mick Jagger has a five-planet stellium in Leo.

T-Square

A T-square consists of a minimum of three planets: two in opposition, with both planets in square to the third planet at the *apex*. This forms a triangular shape that splits the chart in half with the opposition, though the two joined squares may face in any direction. The way to hand-draw this T-square drawn by pattern is not the same as the shape on the chart wheel, as illustrated in the diagram. The apex planet is the point that joins the other two by squares, no matter which way the pattern is facing on the chart. The whole pattern is usually coloured red on a chart, though that is a changeable convention. This is a hard aspect pattern, which creates noticeable tension.

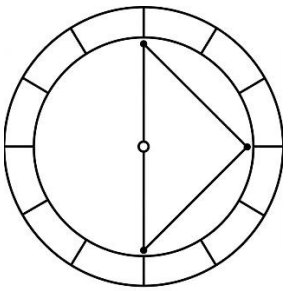
không cần phải đồng vị mới được gọi là chùm sao. Nếu chúng đồng vị, thì mẫu hình ấy mạnh hơn nhiều. Khá rõ ràng là có một trọng tâm mạnh mẽ trong lá số chiêm tinh đặt trên dấu hiệu hoặc nhà đó, và người ấy có khả năng tập trung cực độ vào lĩnh vực đời sống ấy, thậm chí đôi khi ám ảnh, tùy theo các hành tinh liên quan. Nhiều điều có thể được thành tựu theo dấu hiệu hoặc nhà của chùm sao, và người khác có thể chịu ảnh hưởng bởi quan điểm hoặc loại năng lượng của người này. Cá nhân này có thể rất chủ quan và tin chắc vào quan điểm của chính mình, đồng thời vô cùng sáng tạo, đam mê hoặc bị thúc đẩy mạnh mẽ, và thường thấy khó duy trì tính khách quan.

Lá số chiêm tinh dùng để học có một chùm sao theo dấu hiệu – ba hành tinh trong Song Tử – và ba chùm sao theo nhà, đặt trọng tâm rõ rệt lên các công việc của nhà 6, 11 và 12.

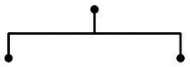
• Ca sĩ Mick Jagger có một chùm sao năm hành tinh trong Sư Tử.

Chữ T vuông

Một Chữ T vuông gồm tối thiểu ba hành tinh: hai hành tinh ở đối vị, và cả hai hành tinh ấy đều tạo góc vuông với hành tinh thứ ba tại *đỉnh*. Điều này tạo thành một hình tam giác chia đôi lá số chiêm tinh bằng đường đối vị, dù hai góc vuông nối nhau có thể hướng về bất kỳ phía nào. Cách vẽ tay Chữ T vuông này theo mô hình không giống với hình dạng trên vòng lá số chiêm tinh, như được minh họa trong sơ đồ. Hành tinh ở đỉnh là điểm nối hai hành tinh kia bằng các góc vuông, bất kể mô hình đang hướng theo cách nào trên lá số chiêm tinh. Toàn bộ mô hình thường được tô màu đỏ trên lá số chiêm tinh, dù đó là một quy ước có thể thay đổi. Đây là một mô hình góc hợp khó, tạo ra sự căng thẳng rõ rệt.



Chữ T vuông



Chữ T vuông vẽ bằng tay

The free expression of each planet is blocked by the others, creating an internal struggle. T-squares are not passive, but energising, stimulating a person to action to resolve this conflict.

Sự biểu đạt tự do của mỗi hành tinh bị các hành tinh khác ngăn chặn, tạo nên một cuộc đấu tranh nội tại. Các Chữ T vuông không thụ động, mà mang tính tiếp năng lượng, kích thích một người hành động để giải quyết xung đột này.

When these sensitive areas are triggered in the course of a life, a natural response may be either to withdraw or to become overly forceful. The apex planet, where the two squares meet, represents the drive to find a way forward. If Uranus is at the apex, intolerance, wilful destructiveness or radical speech may characterise this person. With life experience, the potential is there to turn this round, and become, for example, a real force for change in society – though being radical may always be a part of the personality. With Venus at the apex, depending on the other planets involved, what may be obvious about the person is their charm or sense of fairness, although the other planets in the T-square may at times affect this. And so on.

Khi những vùng nhạy cảm này được kích hoạt trong dòng đời, phản ứng tự nhiên có thể là rút lui hoặc trở nên quá mạnh bạo. Hành tinh ở đỉnh, nơi hai góc vuông gặp nhau, biểu thị động lực tìm một con đường tiến tới. Nếu Sao Thiên Vương ở đỉnh, sự bất khoan dung, tính phá hoại cố chấp hoặc lời nói cực đoan có thể là đặc điểm của người này. Với kinh nghiệm sống, tiềm năng vẫn có đó để chuyển hóa điều này, và chẳng hạn trở thành một lực lượng thực sự cho sự thay đổi trong xã hội—dù tính cấp tiến có thể luôn là một phần của phàm ngã. Với Sao Kim ở đỉnh, tùy vào các hành tinh khác liên quan, điều có thể nổi bật nơi người ấy là sức quyến rũ hoặc cảm thức công bằng, dù đôi khi các hành tinh khác trong Chữ T vuông có thể tác động đến điều này. Và vân vân.

The combination of three planets joined together in hard aspect brings the person opportunities to gain self-knowledge through hard experience, and find the most creative and dynamic way to use the energy. This

Sự kết hợp của ba hành tinh nối với nhau trong góc hợp khó đem đến cho người ấy các cơ hội đạt được sự tự hiểu biết qua kinh nghiệm gian khó, và tìm ra cách sáng tạo, năng động nhất để sử dụng năng lượng. Mô

aspect pattern occurs with reasonable frequency, on approximately 40 per cent of all charts. If you have a T-square on your chart, you are in good company.

hình góc hợp này xuất hiện với tần suất tương đối thường, trong khoảng 40 phần trăm tổng số lá số chiêm tinh. Nếu các bạn có một Chữ T vuông trong lá số chiêm tinh của mình, các bạn không hề đơn độc.

Unless one of the planets is dissociate, this pattern will have all of its planets in one of the modes. It will be a cardinal, fixed or mutable T-square, and will therefore carry the meaning and energy of that mode. This is a good starting point for interpretation. If you know the pattern is basically initiatory, steady, or flexible, there is a 'flavour' to it, to which the meaning of each planet can be added, step by step.

Trừ khi một trong các hành tinh là phân ly, mô hình này sẽ có toàn bộ các hành tinh thuộc một trong các tính chất. Nó sẽ là một Chữ T vuông chính yếu, cố định hoặc biến đổi, và vì vậy sẽ mang ý nghĩa cùng năng lượng của tính chất đó. Đây là một điểm khởi đầu tốt cho việc diễn giải. Nếu các bạn biết mô hình về cơ bản là khởi xướng, bền vững hoặc linh hoạt, thì nó có một "sắc thái" riêng, và ý nghĩa của từng hành tinh có thể được thêm vào đó từng bước một.

- The study chart has several mutable/cardinal T-squares that overlap, involving no less than six planets and the MC (Chiron, Mercury, Mars, Uranus, Saturn and Neptune). See Chapter 13.

- Lá số chiêm tinh nghiên cứu có vài Chữ T vuông biến đổi/chính yếu chồng lấn nhau, liên quan đến không dưới sáu hành tinh và Thiên Đỉnh (Chiron, Sao Thủy, Sao Hỏa, Sao Thiên Vương, Sao Thổ và Sao Hải Vương). Xem Chương 13.

Grand Cross

There are at least four planets involved in a Grand Cross. This less common aspect pattern fills the chart with four joined squares connected at each apex by two oppositions. This makes a diamond or box shape, an enclosed pattern that locks the energy inside. This is not an easy aspect pattern to have, as it is more contained within itself than a T-square, and indicates a life experienced as a challenge.

Đại Thập Giá

Có ít nhất bốn hành tinh liên quan trong một Đại Thập Giá. Mô hình góc hợp ít phổ biến hơn này lấp đầy lá số chiêm tinh bằng bốn góc vuông nối nhau, được liên kết tại mỗi đỉnh bởi hai đối vị. Điều này tạo thành một hình thoi hoặc hình hộp, một mô hình khép kín khóa năng lượng ở bên trong. Đây không phải là một mô hình góc hợp dễ mang trong lá số chiêm tinh, vì nó tự chứa trong chính nó nhiều hơn Chữ T vuông, và chỉ ra một đời sống được trải nghiệm như một thử thách.



Grand Cross

An important key to a Grand Cross are the oppositions, which bring testing relationships and demanding situations. Through

Một chìa khóa quan trọng của Đại Thập Giá là các đối vị, vốn đem lại những mối quan hệ thử thách và những tình huống đòi hỏi cao. Qua

significant encounters with others, opportunities to know and care for yourself better are likely to be brought to you. Along the way, there may be periods of feeling stuck or pressurised, or of feeling as if you are a victim – or you may sometimes be an aggressor yourself. Yet breakthroughs of understanding, when they occur, can be energising and inspiring. This pattern can develop a person's strength of character, even if this is hard won. No chart consists entirely of one big Grand Cross, and some of these charts also contain a Grand Trine, for example.

những cuộc gặp gỡ có ý nghĩa với người khác, các cơ hội để hiểu và chăm sóc bản thân tốt hơn có khả năng đến với các bạn. Trên đường đi, có thể có những giai đoạn cảm thấy mắc kẹt hoặc bị áp lực, hoặc cảm thấy như thể mình là nạn nhân—hoặc đôi khi chính các bạn có thể là người gây hấn. Tuy nhiên, những đột phá trong hiểu biết, khi chúng xảy ra, có thể tiếp thêm năng lượng và truyền cảm hứng. Mô hình này có thể phát triển sức mạnh tính cách của một người, dù điều ấy đạt được không dễ dàng. Không có lá số chiêm tinh nào chỉ gồm toàn một Đại Thập Giá lớn, và một số lá số chiêm tinh kiểu này cũng chứa một đại tam hợp, chẳng hạn.

The planets in a Grand Cross will, like a T-square, be in one of the modes, which provides valuable insights into its nature. A cardinal cross indicates an excess of energy and dynamic activity, and difficulty in relaxing. The challenge is to develop self-control, patience and persistence. The fixed cross potentially brings great achievement through habitually stubborn determination, but here the challenge is the need to learn to compromise and search for new and creative ways of self-expression. With the mutable cross, there is a tendency to waste and scatter energy, to be overly swayed by others. Building up the ability to focus mentally and practically will help to contain these energies better.

Các hành tinh trong một Đại Thập Giá, giống như trong Chữ T vuông, sẽ thuộc một trong các tính chất, điều này đem lại những nhận thức quý giá về bản chất của nó. Một thập giá chính yếu chỉ ra sự dư thừa năng lượng và hoạt động năng động, cùng khó khăn trong việc thư giãn. Thử thách là phát triển sự tự chủ, kiên nhẫn và bền bỉ. Thập giá cố định có tiềm năng đem lại thành tựu lớn qua quyết tâm bướng bỉnh theo thói quen, nhưng ở đây thử thách là nhu cầu học cách thỏa hiệp và tìm kiếm những cách mới mẻ, sáng tạo để tự biểu đạt. Với thập giá biến đổi, có khuynh hướng lãng phí và phân tán năng lượng, bị người khác tác động quá mức. Việc xây dựng khả năng tập trung về trí tuệ và thực tế sẽ giúp chứa giữ các năng lượng này tốt hơn.

- The tennis player Björn Borg has a mutable/fixed Grand Cross.

- Vận động viên quần vợt Björn Borg có một Đại Thập Giá biến đổi/cố định.

Grand Trine

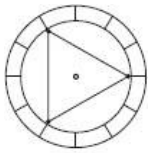
Đại tam hợp

A Grand Trine is seen when three trines join together to make an equilateral triangle shape, usually coloured blue. The three planets that form this pattern are in the same element, except when there is a dissociate trine, so a chart will have a fire, earth, water or air Grand Trine. Obviously this places a

Một đại tam hợp được thấy khi ba tam hợp nối với nhau để tạo thành hình tam giác đều, thường được tô màu xanh dương. Ba hành tinh tạo nên mô hình này ở trong cùng một hành, ngoại trừ khi có một tam hợp phân ly, vì vậy một lá số chiêm tinh sẽ có một đại tam hợp hành hỏa, hành thổ, hành thủy hoặc hành

marked emphasis on that element, which may become apparent from an early age. As a trine is a flowing aspect indicating an area of ease, talent or joy, it may be imagined that a Grand Trine on a chart will show some kind of 'super-happiness'. This aspect pattern certainly does point to a natural attunement with the combination of planets concerned, in their sign and house positions.

khí. Rõ ràng điều này đặt một sự nhấn mạnh nổi bật lên hành đó, có thể trở nên rõ ràng từ tuổi nhỏ. Vì tam hợp là một góc hợp trôi chảy, chỉ ra một lĩnh vực dễ dàng, tài năng hoặc niềm vui, người ta có thể tưởng tượng rằng một đại tam hợp trên lá số chiêm tinh sẽ cho thấy một dạng "siêu hạnh phúc" nào đó. Mô hình góc hợp này chắc chắn chỉ đến một sự hòa điệu tự nhiên với tổ hợp các hành tinh liên quan, trong vị trí dấu hiệu và nhà của chúng.



Grand Trine

Charts being what they are, however, a concentration on one element will probably mean that another element is short or missing, so some effort may need to be expended to make the most of a Grand Trine. If the type of ability shown is nurtured and encouraged, it may become a source of enjoyment throughout life. If not, there may still be a later flowering. Talents or abilities may be inborn, but their true potential may take many years to develop for some if they are pushed aside in favour of what seem to be more immediate concerns.

Tuy nhiên, vì lá số chiêm tinh là như thế, sự tập trung vào một hành có lẽ sẽ có nghĩa là một hành khác bị thiếu hoặc vắng mặt, nên có thể cần bỏ ra một nỗ lực nào đó để tận dụng tốt nhất một đại tam hợp. Nếu loại năng lực được chỉ ra được nuôi dưỡng và khuyến khích, nó có thể trở thành một nguồn vui suốt đời. Nếu không, vẫn có thể có một sự nở hoa muộn hơn. Tài năng hoặc khả năng có thể là bẩm sinh, nhưng tiềm năng thật sự của chúng có thể cần nhiều năm để phát triển đối với một số người, nếu chúng bị gạt sang một bên để nhường chỗ cho những mối bận tâm có vẻ cấp bách hơn.

This is, however, an aspect pattern that when nurtured can bring much satisfaction to you and to people around you if it is part of your chart.

Tuy nhiên, đây là một mô hình góc hợp mà khi được nuôi dưỡng có thể đem lại nhiều thỏa mãn cho các bạn và cho những người quanh các bạn, nếu nó là một phần trong lá số chiêm tinh của các bạn.

• The jazz musician Miles Davis has a water Grand Trine on his chart.

• Nhạc sĩ jazz Miles Davis có một đại tam hợp hành thủy trong lá số chiêm tinh của ông.

Minor Grand Trine

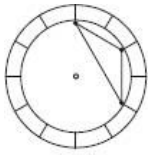
Đại tam hợp nhỏ

This aspect pattern is known as a Minor Grand Trine because it is a slightly different echo of the larger Grand Trine. It needs a little more effort to activate and utilise than does the Grand Trine itself, but potentially brings as

Mô hình góc hợp này được biết đến như một Đại tam hợp nhỏ vì nó là một âm vang hơi khác của đại tam hợp lớn hơn. Nó cần nhiều nỗ lực hơn một chút để kích hoạt và sử dụng so với chính đại tam hợp, nhưng có tiềm năng

much reward and satisfaction.

đem lại phần thưởng và sự thỏa mãn không kém.



Minor Grand Trine

The Minor Grand Trine consists of three planets: two sextiles to the same apex planet, which are connected together by a trine. This makes a thin triangle shape, usually coloured blue. The sextiles push to activate the trine, and sometimes more can be achieved or resolved through a Minor Grand Trine than through its bigger cousin. Each of the three points is normally in the same polarity, remembering the smaller orbs allowed for sextiles. Interpretation, as with the other aspect patterns, is based on combining the sign and house positions of the planets concerned. Each planet is normally in a different mode. The apex planet focuses the pattern.

Đại tam hợp nhỏ gồm ba hành tinh: hai lục hợp với cùng một hành tinh ở đỉnh, được nối với nhau bằng một tam hợp. Điều này tạo thành một hình tam giác mảnh, thường được tô màu xanh dương. Các lục hợp thúc đẩy để kích hoạt tam hợp, và đôi khi qua một Đại tam hợp nhỏ có thể đạt được hoặc giải quyết được nhiều hơn so với qua người anh em lớn hơn của nó. Mỗi trong ba điểm thường nằm trong cùng một cực tính, hãy nhớ đến các độ lệch nhỏ hơn được cho phép đối với lục hợp. Việc diễn giải, cũng như với các mô hình góc hợp khác, dựa trên sự kết hợp các vị trí dấu hiệu và nhà của những hành tinh liên quan. Mỗi hành tinh thường ở trong một tính chất khác nhau. Hành tinh ở đỉnh tập trung mô hình.

- Film actor Michael Douglas has a Minor Grand Trine.

- Diễn viên điện ảnh Michael Douglas có một Đại tam hợp nhỏ.

Kite

Cánh diều

A Kite is a combination visually of a Grand Trine and a Minor Grand Trine, forming the shape of a traditional kite. It has an opposition from the apex of one of the trine's corners to the base of the chart, with two sextiles meeting at that point, forming the base of the Kite. It is normally drawn in blue, with the opposition drawn in red. The base planet, at the joining point of the two sextiles, is said to be its 'outlet point' – the place where the energy of the configuration most readily manifests in the world.

Một cánh diều là sự kết hợp về mặt thị giác giữa một đại tam hợp và một Đại tam hợp nhỏ, tạo thành hình dạng của một chiếc diều truyền thống. Nó có một đối vị từ đỉnh của một trong các góc tam hợp đến đáy của lá số chiêm tinh, với hai lục hợp gặp nhau tại điểm đó, tạo thành đáy của cánh diều. Nó thường được vẽ màu xanh dương, với đối vị được vẽ màu đỏ. Hành tinh ở đáy, tại điểm nối của hai lục hợp, được nói là "điểm thoát" của nó—nơi năng lượng của cấu hình biểu hiện dễ dàng nhất trong thế giới.



Kite

The two trine patterns indicate the flow of energy and the type of inborn talents, with the Grand Trine's element suggesting in which area of life this will be. More than the Grand Trine alone, however, the opposition gives the pattern an edge of dynamism that is likely to provoke effort and willingness to confront obstacles. If the base planet, for example, is the Sun and the Grand Trine is in air, the talents will lie in the field of communications, networking, or other mental ability. The Sun in this position suggests that this person will naturally shine in situations where ideas or connections are valued, though the opposition may initially bring resistance from others.

Hai mô hình tam hợp chỉ ra dòng chảy năng lượng và loại tài năng bẩm sinh, với hành của đại tam hợp gợi ý lĩnh vực đời sống nơi điều này sẽ hiện diện. Tuy nhiên, hơn cả chỉ một đại tam hợp, đối vị đem lại cho mô hình một cạnh sắc năng động có khả năng khơi dậy nỗ lực và sự sẵn lòng đối diện trở ngại. Chẳng hạn, nếu hành tinh ở đáy là Mặt Trời và đại tam hợp ở hành khí, các tài năng sẽ nằm trong lĩnh vực truyền thông, kết nối mạng lưới, hoặc năng lực trí tuệ khác. Mặt Trời ở vị trí này gợi ý rằng người này sẽ tự nhiên tỏa sáng trong những tình huống nơi ý tưởng hoặc sự kết nối được xem trọng, dù đối vị ban đầu có thể đem lại sự chống đối từ người khác.

The Kite is usually an enjoyable – if sometimes tough – aspect pattern on a chart, depending on the planets concerned, combining the potential satisfaction of achievement with the effort required to get there.

Cánh diều thường là một mô hình góc hợp dễ chịu—dù đôi khi khó khăn—trên lá số chiêm tinh, tùy vào các hành tinh liên quan, kết hợp tiềm năng thỏa mãn của thành tựu với nỗ lực cần thiết để đạt đến đó.

- The chart of the actress Julia Roberts contains two Kites.

- Lá số chiêm tinh của nữ diễn viên Julia Roberts chứa hai cánh diều.

ASSIGNMENT

BÀI TẬP

Major aspects on your own chart, or the study chart.

Các góc hợp chính trong lá số chiêm tinh của chính các bạn, hoặc trong lá số chiêm tinh nghiên cứu.

a. Count round your chart by signs, then look at the degrees of the planets and angles in aspect, to find your oppositions, squares, trines and sextiles.

a. Hãy đếm quanh lá số chiêm tinh của các bạn theo các dấu hiệu, rồi nhìn vào các độ của hành tinh và các góc đang tạo góc hợp, để tìm các đối vị, góc vuông, tam hợp và lục hợp của các bạn.

b. Notice the orb of all your aspects, including conjunctions, so you can see your closest and widest aspects. Are any aspects exact by the definition given?

b. Hãy lưu ý độ lệch của tất cả các góc hợp của các bạn, kể cả các đồng vị, để các bạn có thể thấy các góc hợp gần nhất và rộng nhất của mình. Có góc hợp nào chính xác theo

định nghĩa đã cho không?

c. Count the numbers of each aspect your chart has. Which aspect occurs most often?

c. Hãy đếm số lượng từng loại góc hợp mà lá số chiêm tinh của các bạn có. Góc hợp nào xuất hiện thường xuyên nhất?

d. Can you see the dissociate aspects to the MC in the study chart? Does your chart have any dissociate aspects?

d. Các bạn có thấy các góc hợp phân ly với Thiên Đỉnh trong lá số chiêm tinh nghiên cứu không? Lá số chiêm tinh của các bạn có góc hợp phân ly nào không?

e. Does your chart have any aspect patterns?

e. Lá số chiêm tinh của các bạn có mô hình góc hợp nào không?

7 LOOKING BACK AND GOING FORWARD – 7 NHÌN LẠI VÀ ĐI TỚI

summarising, drawing together, and progressing

tóm lược, kết nối lại, và tiến trình

AT THIS STAGE, a review of what has been covered so far may be useful to help put the previous information into perspective. You are now well into the process of being a self-taught student of astrology. If you are still 'hooked' at this stage and have not thrown this book out of the window, then you probably have a natural affinity with the subject of astrology.

Ở GIAI ĐOẠN NÀY, việc ôn lại những gì đã được trình bày cho đến nay có thể hữu ích để giúp đặt thông tin trước đó vào đúng viễn cảnh. Giờ đây các bạn đã đi khá sâu vào tiến trình trở thành một người tự học chiêm tinh học. Nếu ở giai đoạn này các bạn vẫn còn "bị cuốn hút" và chưa ném cuốn sách này ra ngoài cửa sổ, thì có lẽ các bạn có một sự tương hợp tự nhiên với môn chiêm tinh học.

The foundations of astrology have been covered in chapters 3 to 6, explaining the four building blocks that are basic to natal chart work (planets, signs, houses and angles, aspects). You will find the practical assignments in each chapter useful to consolidate your learning. The information still to come will add valuable refinements to your understanding, beginning with Chapter 8 in Part III, which will look in more detail at ways to combine the chart factors covered so far. In this way, you can begin to shape your early interpretive work, using your own chart and the study chart.

Các nền tảng của chiêm tinh học đã được trình bày trong các chương 3 đến 6, giải thích bốn khối xây dựng căn bản cho công việc với lá số sinh (các hành tinh, dấu hiệu, nhà và góc, các góc hợp). Các bạn sẽ thấy các bài tập thực hành trong mỗi chương hữu ích để củng cố việc học của mình. Thông tin còn ở phía trước sẽ thêm vào những tinh chỉnh quý giá cho sự hiểu biết của các bạn, bắt đầu với Chương 8 trong Phần III, nơi sẽ xem xét chi tiết hơn các cách kết hợp những yếu tố lá số chiêm tinh đã được trình bày cho đến nay. Bằng cách này, các bạn có thể bắt đầu định hình công việc diễn giải ban đầu của mình, dùng lá số chiêm tinh của chính các bạn và lá số chiêm tinh nghiên cứu.

In Part II, each 'building block' has been given its own dedicated chapter in order to explore each feature in some depth and clarify its

Trong Phần II, mỗi "khối xây dựng" đã được dành một chương riêng để khám phá từng đặc điểm ở một mức độ sâu hơn và làm rõ vai trò

separate role. Of course, the challenge and fun of learning astrology is not only to become familiar with these new concepts and their astrological symbols, but also to develop the skill to blend them together. This is an ongoing process. In the separate chapters on signs, houses and aspects, some examples were given to get you started with combining different factors.

Should you wish to look at some different charts, you can of course always input birth details into the link at the web address given in the Introduction for one or two members of your family or close people in your life (with their permission!), and print out their charts to study in light of the explanations in this book. You may even discover that examining other charts in this way becomes an interesting project in its own right, and it's certainly a course of action likely to appeal to the curiosity of those of you who have personal planets or an ascendant in Gemini, or who have other chart combinations that indicate a desire to seek an early expansion of knowledge …! But if you feel you would rather continue with simply referring to your own chart and the study chart as you read, that is fine too. Some of you may feel that looking at other people's charts as well as your own and Celeste's may complicate your learning too much for the time being. It's entirely your decision, and of course you can always change your mind later on.

riêng biệt của nó. Dĩ nhiên, thử thách và niềm vui của việc học chiêm tinh học không chỉ là trở nên quen thuộc với các khái niệm mới này và các biểu tượng chiêm tinh của chúng, mà còn là phát triển kỹ năng hòa trộn chúng lại với nhau. Đây là một tiến trình liên tục. Trong các chương riêng về dấu hiệu, nhà và góc hợp, một số ví dụ đã được đưa ra để giúp các bạn bắt đầu kết hợp các yếu tố khác nhau.

Nếu các bạn muốn xem một vài lá số chiêm tinh khác, dĩ nhiên các bạn luôn có thể nhập dữ liệu sinh vào liên kết tại địa chỉ web đã cho trong phần Dẫn nhập cho một hoặc hai thành viên trong gia đình, hoặc những người thân cận trong đời các bạn (với sự cho phép của họ!), rồi in lá số chiêm tinh của họ ra để nghiên cứu dưới ánh sáng các giải thích trong cuốn sách này. Thậm chí các bạn có thể khám phá rằng việc xem xét các lá số chiêm tinh khác theo cách này tự nó trở thành một dự án thú vị, và chắc chắn đó là một hướng hành động có khả năng hấp dẫn tính tò mò của những ai trong các bạn có các hành tinh cá nhân hoặc điểm mọc ở Song Tử, hoặc có những tổ hợp lá số chiêm tinh khác chỉ ra mong muốn sớm mở rộng tri thức …! Nhưng nếu các bạn cảm thấy mình muốn tiếp tục chỉ đơn giản tham chiếu lá số chiêm tinh của chính mình và lá số chiêm tinh nghiên cứu khi đọc, điều đó cũng hoàn toàn ổn. Một số các bạn có thể cảm thấy rằng việc xem lá số chiêm tinh của người khác, bên cạnh lá số của chính mình và của Celeste, hiện thời có thể làm việc học trở nên quá phức tạp. Quyết định hoàn toàn là của các bạn, và dĩ nhiên các bạn luôn có thể đổi ý về sau.

Looking back

From its beginnings, when simple observations of the changing night sky seemed to correspond with earthly events, astrology has come a long way. It has evolved over this long period of time into the dynamic system that we practise today, based on mathematical astronomy and the modern

Nhìn lại

Từ những khởi đầu của nó, khi các quan sát đơn giản về bầu trời đêm đang thay đổi dường như tương ứng với các biến cố trần gian, chiêm tinh học đã đi một chặng đường dài. Nó đã tiến hóa qua thời gian dài ấy thành hệ thống năng động mà chúng ta thực hành ngày nay, dựa trên thiên văn học toán học và sự

understanding of the human psyche. Astrology is continuing to evolve, with modern language translations becoming available again of old astrological documents and books that were previously untranslated. Many of these contain wisdom and techniques from the past that can be skilfully incorporated into twenty-first-century thought. Astrology's uniqueness lies in the ways in which it combines its astronomical and mathematical basis with a sophisticated system of symbolism, developed over the centuries. To my knowledge, no other system of thought is based on the same premise.

hiểu biết hiện đại về tâm lý con người. Chiêm tinh học đang tiếp tục tiến hóa, với các bản dịch bằng ngôn ngữ hiện đại của những tài liệu và sách chiêm tinh cổ trước đây chưa được dịch nay lại trở nên khả dụng. Nhiều trong số đó chứa đựng minh triết và kỹ thuật từ quá khứ, có thể được đưa vào tư tưởng thế kỷ hai mươi mốt một cách khéo léo. Tính độc đáo của chiêm tinh học nằm ở những cách nó kết hợp nền tảng thiên văn và toán học của mình với một hệ thống biểu tượng tinh vi, được phát triển qua nhiều thế kỷ. Theo hiểu biết của tôi, không có hệ thống tư tưởng nào khác dựa trên cùng một tiền đề như vậy.

Our understanding of the complex cyclical patterns formed in the Solar System and in the greater galaxy continues to become more detailed and profound. The astrology of today has become correspondingly detailed and profound. And yet the meanings of planets, the signs, the houses and the major aspects still form the basis of natal astrology, which of course begins with the birth chart.

Sự hiểu biết của chúng ta về các mô hình chu kỳ phức tạp hình thành trong Hệ Mặt Trời và trong thiên hà rộng lớn hơn tiếp tục trở nên chi tiết và sâu sắc hơn. Chiêm tinh học ngày nay cũng tương ứng trở nên chi tiết và sâu sắc. Tuy vậy, ý nghĩa của các hành tinh, các dấu hiệu, các nhà và các góc hợp chính vẫn tạo thành nền tảng của chiêm tinh học bản mệnh, vốn dĩ bắt đầu với lá số sinh.

To gain an informed overview, it is necessary first to reduce the whole into its basic components – as described in the first half of *Astrology Decoded*. Familiarising yourself with all the zodiac signs, for example, is naturally the next step after studying the meaning of the planets, and so on.

Để đạt được một cái nhìn tổng quan có hiểu biết, trước hết cần giản lược toàn thể thành các thành phần cơ bản của nó—như đã mô tả trong nửa đầu của *Astrology Decoded*. Chẳng hạn, việc làm quen với tất cả các dấu hiệu hoàng đạo tự nhiên là bước kế tiếp sau khi nghiên cứu ý nghĩa của các hành tinh, và cứ như vậy.

While it is true to say that all four building blocks are very important to natal astrology, the key building block in a chart is the planets themselves. Without the planets of the Solar System there would be no basis for a birth chart. Everything else – signs, houses, aspects – is based on the positions of the 'wanderers', as they were once known. The planets symbolise the essential drives and energies – the archetypes – of our experience. Each planet's root meaning is modified by its sign (the way a planet is expressed), its house (in

Dù đúng là cả bốn khối xây dựng đều rất quan trọng đối với chiêm tinh học bản mệnh, khối xây dựng then chốt trong một lá số chiêm tinh chính là các hành tinh. Không có các hành tinh của Hệ Mặt Trời thì sẽ không có nền tảng cho lá số sinh. Mọi thứ khác—dấu hiệu, nhà, góc hợp—đều dựa trên vị trí của những "kẻ lang thang", như chúng từng được gọi. Các hành tinh tượng trưng cho những động lực và năng lượng cốt yếu—các nguyên mẫu—trong kinh nghiệm của chúng ta. Ý nghĩa gốc của mỗi hành tinh được điều chỉnh bởi dấu hiệu

which part of a person's life it is experienced), and its aspects (how its meaning is adjusted by its interaction with other planets). The story of the planets' dance is woven through the aspects, and through the signs and houses where the planets fall.

của nó (cách một hành tinh được biểu đạt), nhà của nó (nơi điều ấy được trải nghiệm trong phần nào của đời sống một người), và các góc hợp của nó (cách ý nghĩa của nó được điều chỉnh bởi sự tương tác với các hành tinh khác). Câu chuyện về vũ điệu của các hành tinh được dệt xuyên qua các góc hợp, và qua các dấu hiệu cùng các nhà nơi các hành tinh rơi vào.

So, although no one chart factor manifests as the pure essence of itself, there is always something that is recognisable. For example, Mercury retains the characteristics of Mercury, no matter which sign, house, and aspects it has. It still represents your mentality and style of communication. All chart factors, which may or may not be compatible with each other, influence each other, so we get contradictions in the chart. People also behave in different ways in different circumstances and at various periods in their lives. We are often a bundle of contradictions – as reflected in our charts.

Vì vậy, dù không có yếu tố lá số chiêm tinh nào biểu hiện như tinh túy thuần khiết của chính nó, vẫn luôn có điều gì đó có thể nhận ra. Chẳng hạn, Sao Thủy vẫn giữ các đặc tính của Sao Thủy, bất kể nó ở dấu hiệu, nhà và có các góc hợp nào. Nó vẫn biểu thị trí tuệ và phong cách giao tiếp của các bạn. Tất cả các yếu tố lá số chiêm tinh, vốn có thể tương thích hoặc không tương thích với nhau, đều ảnh hưởng lẫn nhau, nên chúng ta có các mâu thuẫn trong lá số chiêm tinh. Con người cũng cư xử theo những cách khác nhau trong những hoàn cảnh khác nhau và ở các giai đoạn khác nhau trong đời. Chúng ta thường là một bó mâu thuẫn—như được phản ánh trong lá số chiêm tinh của mình.

Before we move on to 'look forward' at the next steps, there is one more consideration to be made. Perhaps of particular note is the short section in Chapter 2, here, discussing what I have termed magical thinking. This type of thinking could perhaps also be described as a kind of 'logic of the unconscious', which does not follow the linear route of the conscious rational mind. A parallel way to look at this is to think about how a dream can contain memories from the past, current events, or future projections, often all out of time sequence. Yet a narrative of sorts is formed, even if it makes no coherent sense to your rational waking mind and emotions. This is the language of the unconscious, where apparently unrelated features co-exist. Magical thinking also works

Trước khi chúng ta chuyển sang "nhìn tới" các bước tiếp theo, còn một điều nữa cần xem xét. Có lẽ đáng lưu ý đặc biệt là phần ngắn trong Chương 2 ở đây, bàn về điều tôi gọi là tư duy huyền diệu. Kiểu tư duy này có lẽ cũng có thể được mô tả như một dạng "logic của vô thức", vốn không đi theo lộ trình tuyến tính của thể trí lý trí hữu thức. Một cách song song để nhìn điều này là nghĩ về cách một giấc mơ có thể chứa ký ức từ quá khứ, các sự kiện hiện tại hoặc những phóng chiếu tương lai, thường tất cả đều nằm ngoài trình tự thời gian. Tuy vậy, một dạng tự sự nào đó vẫn được hình thành, dù nó không có ý nghĩa mạch lạc đối với thể trí và cảm xúc tỉnh thức có lý trí của các bạn. Đây là ngôn ngữ của vô thức, nơi các đặc điểm dường như không liên quan cùng tồn tại. Tư duy huyền diệu cũng hoạt động qua ngôn ngữ

through the language of the unconscious.

Astrology is a subject that requires an openness of thought that allows for the linking of apparently unconnected concepts, so that you arrive at a meaningful understanding. In that respect astrology is a divinatory system used for inner growth, or for exploring a given time period, as in the tarot, runes, angel cards and similar. However, astrology is not a divinatory system alone, but partly a science, partly a creative art, partly pure symbolism.

I have no clear explanation for exactly how or why astrology functions so accurately, other than to suggest that you continue to allow the concept of magical thinking to underlie your learning as we proceed to the following stages.

Going forward

There are several more steps in getting to know a birth chart that I have either not yet touched upon or would like to expand upon in order to give you a more detailed picture of a chart's components. But the first step that I would like to ask you to take, before absorbing any more new information, is to develop the idea of *how* to begin to interpret a planet in a sign, in a house, and with aspects to other planets; and so the early section of Part III is devoted to this process. These chapters cannot be totally comprehensive as what is also needed is your time, practice and familiarity, but these guidelines will start you off.

Practising the art of astrology involves learning to differentiate, weigh and balance the various parts of a chart so that an interpretation can be arrived at. There is more information later on being selective and

của vô thức.

Chiêm tinh học là một môn học đòi hỏi sự cởi mở trong tư tưởng, cho phép liên kết những khái niệm dường như không liên hệ, để các bạn đạt đến một sự hiểu biết có ý nghĩa. Về phương diện đó, chiêm tinh học là một hệ thống bói đoán được dùng cho sự trưởng thành nội tâm, hoặc để khám phá một khoảng thời gian nhất định, như trong tarot, rune, bài thiên thần và những hệ thống tương tự. Tuy nhiên, chiêm tinh học không chỉ là một hệ thống bói đoán, mà một phần là khoa học, một phần là nghệ thuật sáng tạo, một phần là biểu tượng thuần túy.

Tôi không có lời giải thích rõ ràng về chính xác cách thức hoặc lý do vì sao chiêm tinh học vận hành chính xác đến vậy, ngoài việc gợi ý rằng các bạn hãy tiếp tục để khái niệm tư duy huyền diệu làm nền cho việc học của mình khi chúng ta tiến đến các giai đoạn tiếp theo.

Đi tới

Có thêm vài bước nữa trong việc làm quen với một lá số sinh mà tôi hoặc chưa chạm đến, hoặc muốn mở rộng để đem lại cho các bạn một bức tranh chi tiết hơn về các thành phần của lá số chiêm tinh. Nhưng bước đầu tiên mà tôi muốn đề nghị các bạn thực hiện, trước khi hấp thu thêm bất kỳ thông tin mới nào, là phát triển ý tưởng về *cách* bắt đầu diễn giải một hành tinh trong một dấu hiệu, trong một nhà, và với các góc hợp với những hành tinh khác; vì vậy phần đầu của Phần III được dành cho tiến trình này. Các chương này không thể hoàn toàn toàn diện, vì điều cũng cần thiết là thời gian, thực hành và sự quen thuộc của các bạn, nhưng những hướng dẫn này sẽ giúp các bạn khởi đầu.

Thực hành nghệ thuật chiêm tinh học bao gồm việc học cách phân biệt, cân nhắc và quân bình các phần khác nhau của một lá số chiêm tinh để có thể đi đến một diễn giải. Về sau sẽ có thêm thông tin về việc chọn lọc và đạt được

getting the balance right for a chart. Having studied each separate building block, your next task is to learn how to combine them meaningfully, so that your ability to interpret a birth chart can begin to take shape. Once you start to know how to combine the separate parts, and eventually to define the themes of a chart as a basis for interpretation, you should find that the preparation stages of combining planets in signs and houses, and their aspects, have given you a grounding for doing this. The challenge for the astrologer is to create a coherent whole, by deciding which parts of the chart are most important through balancing and selectivity: this is known as weighting the chart.

sự quân bình đúng cho một lá số chiêm tinh. Sau khi đã nghiên cứu từng khối xây dựng riêng biệt, nhiệm vụ tiếp theo của các bạn là học cách kết hợp chúng một cách có ý nghĩa, để khả năng diễn giải một lá số sinh của các bạn có thể bắt đầu thành hình. Một khi các bạn bắt đầu biết cách kết hợp các phần riêng biệt, và cuối cùng xác định các chủ đề của một lá số chiêm tinh làm nền tảng cho việc diễn giải, các bạn sẽ thấy rằng các giai đoạn chuẩn bị của việc kết hợp các hành tinh trong dấu hiệu và nhà, cùng các góc hợp của chúng, đã cho các bạn một nền tảng để làm điều này. Thử thách đối với nhà chiêm tinh là tạo ra một toàn thể mạch lạc, bằng cách quyết định phần nào của lá số chiêm tinh là quan trọng nhất thông qua quân bình và chọn lọc: điều này được gọi là cân trọng lá số chiêm tinh.

In spite of the many threads to be combined, it is possible to identify the main themes of the chart in order to perceive an individual's principal personality traits. Identifying the themes forms the basis for interpreting the whole chart. Towards the end of this book the study chart, which has been referred to at various points, will be used to illustrate how to determine the chart's main themes. Every chart has a number of themes running through it, which reveal the core components of that person's character. Having identified these, a short interpretation of Celeste's chart will be given, not with the intent to cover fully *every* part of her chart (which is impossible anyway as there is so much potential information!), but for the purpose of demonstrating how this can be done. It is not necessary to include every last detail in putting an interpretation together. Every chart is different, so guidelines rather than rules are the best structure. Practising astrology does not require you to follow a formula, but to take the knowledge you have studied and be creative with it. There is a joy in doing this, in exercising your own creative

Bất chấp nhiều sợi chỉ cần được kết hợp, vẫn có thể nhận diện các chủ đề chính của lá số chiêm tinh để nhận biết những nét phàm ngã chủ yếu của một cá nhân. Việc nhận diện các chủ đề tạo thành nền tảng để diễn giải toàn bộ lá số chiêm tinh. Gần cuối cuốn sách này, lá số chiêm tinh nghiên cứu, vốn đã được nhắc đến ở nhiều điểm khác nhau, sẽ được dùng để minh họa cách xác định các chủ đề chính của lá số chiêm tinh. Mỗi lá số chiêm tinh có một số chủ đề chạy xuyên qua nó, tiết lộ những thành phần cốt lõi trong tính cách của người ấy. Sau khi đã nhận diện những điều này, một diễn giải ngắn về lá số chiêm tinh của Celeste sẽ được đưa ra, không nhằm bao quát đầy đủ *mọi* phần trong lá số chiêm tinh của cô ấy (dù sao điều đó cũng bất khả, vì có quá nhiều thông tin tiềm năng!), mà nhằm mục đích minh họa cách thực hiện điều này. Không cần đưa vào mọi chi tiết cuối cùng khi kết hợp một diễn giải. Mỗi lá số chiêm tinh đều khác nhau, vì vậy các hướng dẫn, chứ không phải các quy tắc, là cấu trúc tốt nhất. Thực hành chiêm tinh học không đòi hỏi các bạn tuân theo một công thức, mà là lấy tri thức các bạn đã học và sáng tạo với nó. Có niềm vui trong việc làm điều

style. Once you have grasped the essential meaning of the different parts of the chart, you can expand from this basis.

này, trong việc vận dụng phong cách sáng tạo của chính các bạn. Một khi các bạn đã nắm được ý nghĩa cốt yếu của những phần khác nhau trong lá số chiêm tinh, các bạn có thể mở rộng từ nền tảng này.

There are also some further refinements and new techniques to learn in the chapters to come, which will add colour and detail to the basic blocks. There are always more techniques to study in astrology, but Saturnian limits of space and time mean that we can probably never learn all of them anyway … however, the ones given in later chapters will add meaningful information to your overall interpretation.

Cũng có thêm một số tinh chỉnh và kỹ thuật mới cần học trong các chương sắp tới, chúng sẽ thêm màu sắc và chi tiết cho các khối cơ bản. Trong chiêm tinh học luôn có thêm các kỹ thuật để nghiên cứu, nhưng những giới hạn mang tính Sao Thổ của không gian và thời gian có nghĩa là có lẽ dù sao chúng ta cũng không bao giờ học được tất cả … tuy nhiên, những kỹ thuật được đưa ra trong các chương sau sẽ thêm thông tin có ý nghĩa cho diễn giải tổng thể của các bạn.

One of the other fascinating points about linking one astrological factor to another on a chart is the distinctiveness of each person. So Mars square Saturn, for example, on one chart will not necessarily reveal itself in the same way as that same aspect will show itself on another person's chart. It depends on a number of variables, such as other aspects that may contradict or exaggerate the aspect's expression, or how much the individual has been able to integrate its energy, depending on their age, life experience, or stage of development. The basic meaning of the aspect remains the same but its manifestation will differ. This is where the skill of practising astrology comes into play.

Một trong những điểm hấp dẫn khác về việc liên kết một yếu tố chiêm tinh với một yếu tố khác trên lá số chiêm tinh là tính khác biệt của mỗi người. Vì vậy, chẳng hạn Sao Hỏa góc vuông Sao Thổ trong một lá số chiêm tinh sẽ không nhất thiết tự bộc lộ theo cùng cách như chính góc hợp ấy sẽ biểu hiện trong lá số chiêm tinh của một người khác. Điều này tùy thuộc vào một số biến số, như các góc hợp khác có thể mâu thuẫn hoặc phóng đại sự biểu đạt của góc hợp, hoặc mức độ cá nhân ấy đã có thể tích hợp năng lượng của nó, tùy vào tuổi tác, kinh nghiệm sống hoặc giai đoạn phát triển của họ. Ý nghĩa cơ bản của góc hợp vẫn giữ nguyên, nhưng sự biểu hiện của nó sẽ khác nhau. Đây là nơi kỹ năng thực hành chiêm tinh học phát huy vai trò.

Incidentally, Mars square Saturn is essentially about Saturn blocking the free expression of Mars, so that the potential for being active or assertive is restricted. This often results in low energy or anxiety, or a tendency to build up unexpressed anger or frustration. But this does not mean that having this aspect on your chart will always mean this. As people mature, many learn to manage their experiences. This is an aspect that also tests

Nhân tiện, Sao Hỏa góc vuông Sao Thổ về cơ bản nói về việc Sao Thổ ngăn chặn sự biểu đạt tự do của Sao Hỏa, khiến tiềm năng hoạt động hoặc khẳng định bản thân bị hạn chế. Điều này thường dẫn đến năng lượng thấp hoặc lo âu, hoặc khuynh hướng tích tụ cơn giận hay thất vọng chưa được biểu đạt. Nhưng điều này không có nghĩa là việc có góc hợp này trong lá số chiêm tinh của các bạn sẽ luôn có nghĩa như vậy. Khi con người trưởng thành, nhiều

your courage and bolsters your inner strength to keep you going when life is hard.

người học cách xử lý các trải nghiệm của mình. Đây là một góc hợp cũng thử thách lòng can đảm của các bạn và củng cố sức mạnh nội tâm để các bạn tiếp tục đi tới khi đời sống khó khăn.

You may discover that you get stuck on the meaning of some planets, or their positions in signs, houses or in aspect, yet others are easy for you to remember. Many students of astrology find this. Don't worry if you experience this for now. Studying astrology is a continuing journey of discovery about yourself and others that potentially lasts a lifetime.

Các bạn có thể khám phá rằng mình bị mắc lại với ý nghĩa của một số hành tinh, hoặc vị trí của chúng trong dấu hiệu, nhà hoặc trong góc hợp, trong khi những hành tinh khác lại dễ nhớ đối với các bạn. Nhiều học viên chiêm tinh học nhận thấy điều này. Đừng lo nếu hiện thời các bạn trải nghiệm điều đó. Nghiên cứu chiêm tinh học là một hành trình khám phá liên tục về bản thân và người khác, có tiềm năng kéo dài suốt đời.

Summarising

Tóm lược

If you enjoyed studying the 'building blocks', you are likely to enjoy the deepening of your knowledge that follows in Part III. There may be areas that surprise you …

Nếu các bạn thích nghiên cứu các "khối xây dựng", các bạn có khả năng sẽ thích sự đào sâu tri thức tiếp theo trong Phần III. Có thể có những lĩnh vực khiến các bạn ngạc nhiên …

ASSIGNMENT

BÀI TẬP

Looking back

Nhìn lại

a. If you do not know all the symbols for the planets, signs and aspects, practise drawing and naming them, so that they become second nature to you.

a. Nếu các bạn chưa biết tất cả các biểu tượng của hành tinh, dấu hiệu và góc hợp, hãy thực hành vẽ và gọi tên chúng, để chúng trở thành bản năng thứ hai đối với các bạn.

b. There are Quick Reference Guides at the end of the book where you can easily look up forgotten meanings.

b. Có các Hướng Dẫn Tham Khảo Nhanh ở cuối sách, nơi các bạn có thể dễ dàng tra cứu những ý nghĩa đã quên.

c. Re-read sections that you want to remember in more detail – the QRGs are simply meant to be a reminder.

c. Hãy đọc lại các phần mà các bạn muốn ghi nhớ chi tiết hơn—các Hướng Dẫn Tham Khảo Nhanh chỉ đơn giản nhằm làm lời nhắc.

d. Make mental or written notes of anything that strikes you when you look back. You may find it useful to keep a notepad or similar dedicated to your studies.

d. Hãy ghi chú trong trí hoặc bằng văn bản bất cứ điều gì gây ấn tượng với các bạn khi nhìn lại. Các bạn có thể thấy hữu ích khi giữ một cuốn sổ tay hoặc thứ tương tự dành riêng cho việc học của mình.

Part III – Phần III

BUILDING ON THE FOUNDATIONS

XÂY DỰNG TRÊN CÁC NỀN TẢNG

8 PLANETS IN SIGNS AND HOUSES – 8 CÁC HÀNH TINH TRONG DẤU HIỆU VÀ NHÀ

how to begin putting the chart together

IN THIS CHAPTER we will look at ways to approach the process of combining the planets in signs, and in houses. We began to look at how to combine these earlier, through the example interpretations that were given after the description of each sign and each house in Chapters 4 and 5, although only an interpretation with no explanation of the process used was offered. Just to remind you:

The sign in which a planet falls indicates how that planet's essential meaning is expressed.

Some information is visible immediately for some charts. For example, with a chart that has three or more planets in one sign or house, especially if they are either the personal or social planets, then you know immediately that the chart carries a strong signature of that sign. On Celeste's chart, the three personal planets in Gemini show that this is a very significant sign for her. However, it is of course still important to consider the positions of the other planets too to see how they influence the balance of the chart overall.

Although we will continue to focus on Celeste's chart, some of the examples are taken from Robin's chart, given at the front of the book on here. As ever, looking at your own chart is an excellent way to learn too. I will be using other examples, some of which are taken from the charts of famous people. Just a word about the planetary positions that are illustrated using the charts of the famous: these are not, of course, intended to convey

cách bắt đầu kết hợp lá số chiêm tinh

TRONG CHƯƠNG NÀY chúng ta sẽ xem xét các cách tiếp cận tiến trình kết hợp các hành tinh trong dấu hiệu, và trong nhà. Trước đây chúng ta đã bắt đầu xem cách kết hợp những điều này, qua các diễn giải ví dụ được đưa ra sau phần mô tả từng dấu hiệu và từng nhà trong Chương 4 và 5, dù khi đó chỉ đưa ra một diễn giải mà không giải thích tiến trình đã dùng. Chỉ để nhắc các bạn:

Dấu hiệu mà một hành tinh rơi vào chỉ ra cách ý nghĩa cốt yếu của hành tinh ấy được biểu đạt.

Một số thông tin có thể thấy ngay lập tức đối với một số lá số chiêm tinh. Chẳng hạn, với một lá số chiêm tinh có ba hành tinh trở lên trong một dấu hiệu hoặc nhà, đặc biệt nếu chúng là các hành tinh cá nhân hoặc xã hội, thì các bạn biết ngay rằng lá số chiêm tinh ấy mang một dấu ấn mạnh của dấu hiệu đó. Trong lá số chiêm tinh của Celeste, ba hành tinh cá nhân ở Song Tử cho thấy đây là một dấu hiệu rất có ý nghĩa đối với cô ấy. Tuy nhiên, dĩ nhiên vẫn quan trọng khi xem xét vị trí của các hành tinh khác nữa để thấy chúng ảnh hưởng đến sự quân bình tổng thể của lá số chiêm tinh như thế nào.

Dù chúng ta sẽ tiếp tục tập trung vào lá số chiêm tinh của Celeste, một số ví dụ được lấy từ lá số chiêm tinh của Robin, được đưa ở phần đầu cuốn sách tại đây. Như mọi khi, xem lá số chiêm tinh của chính các bạn cũng là một cách học tuyệt vời. Tôi sẽ dùng các ví dụ khác, một số lấy từ lá số chiêm tinh của những người nổi tiếng. Chỉ xin nói đôi lời về các vị trí hành tinh được minh họa bằng lá số chiêm tinh của người nổi tiếng: dĩ nhiên, chúng

the whole of these people's charts, just the particular planet's placement that is being referred to. Also, not every statement or sentence that you will be invited to create for various combinations will apply in every case to one person, whether they are famous or not!

không nhằm truyền đạt toàn bộ lá số chiêm tinh của những người này, mà chỉ là vị trí cụ thể của hành tinh đang được đề cập. Ngoài ra, không phải mọi mệnh đề hoặc câu mà các bạn sẽ được mời tạo ra cho các tổ hợp khác nhau đều áp dụng trong mọi trường hợp cho một người, dù họ nổi tiếng hay không!

A PLANET IN A SIGN

MỘT HÀNH TINH TRONG MỘT DẤU HIỆU

Here I am going to explain three possible ways to look at combining the meaning of a planet in a sign; each one builds on the result you get from the one before. This does not mean that it is necessary to use each method every time. The first way is simply a suggestion to play with to get you started, while the other two are more structured approaches.

Ở đây tôi sẽ giải thích ba cách có thể dùng để xem xét việc kết hợp ý nghĩa của một hành tinh trong một dấu hiệu; mỗi cách xây dựng trên kết quả các bạn có được từ cách trước đó. Điều này không có nghĩa là cần dùng từng phương pháp trong mọi lần. Cách thứ nhất chỉ đơn giản là một gợi ý để thử chơi nhằm giúp các bạn bắt đầu, trong khi hai cách kia là các tiếp cận có cấu trúc hơn.

Learning to combine the meaning of the planets and signs in words that make sense is an intellectual exercise involving key mental processes such as analysis and communication. However, other parts of your being will be called on too. I have likened this to using the four elements embodied in yourself. The four elements were first briefly explained in Chapter 4, here, and an expanded description of these will be given in Chapter 10. For now, let's begin to relate the basics of these four elements to specific human qualities.

Học cách kết hợp ý nghĩa của các hành tinh và dấu hiệu bằng những từ có nghĩa là một bài tập trí tuệ, liên quan đến các tiến trình trí tuệ then chốt như phân tích và giao tiếp. Tuy nhiên, các phần khác trong bản thể các bạn cũng sẽ được kêu gọi. Tôi đã ví điều này với việc dùng bốn hành được hiện thân trong chính các bạn. Bốn hành trước tiên đã được giải thích ngắn gọn trong Chương 4, tại đây, và một mô tả mở rộng về chúng sẽ được đưa ra trong Chương 10. Hiện thời, hãy bắt đầu liên hệ những điều căn bản của bốn hành này với các phẩm tính cụ thể của con người.

In order to find or choose the words to describe a planet in a sign, you'll need to use your *memory* to recollect the essence meaning of the planet and sign (water); your *practicality* to put them together coherently (earth); and your *creativity* to make a mental leap and be inventive when necessary (fire). As you seek to describe a sign and a planet combined in words, you will combine the words *mentally* (air).

Để tìm hoặc chọn các từ mô tả một hành tinh trong một dấu hiệu, các bạn sẽ cần dùng *trí nhớ* của mình để hồi tưởng ý nghĩa cốt lõi của hành tinh và dấu hiệu (thủy); dùng *tính thực tế* của mình để kết hợp chúng một cách mạch lạc (thổ); và dùng *sự sáng tạo* của mình để thực hiện một bước nhảy trí tuệ và trở nên sáng tạo khi cần thiết (hỏa). Khi các bạn tìm cách mô tả một dấu hiệu và một hành tinh được kết hợp bằng lời, các bạn sẽ kết hợp các từ ấy một cách *trí tuệ* (khí).

Just for fun, to enable you to begin to link

Chỉ để vui thôi, nhằm giúp các bạn bắt đầu

planets and signs together in meaning, you may like to have a go at this little game:

 Choose one planet from Sun through to Saturn and then pick one of the twelve signs.

• Then choose one word or quality that you associate with that planet and that sign.

• Try doing this from memory to see whether you can recall some of the meanings for the planets and the signs.

In this way, you can begin to get a basic idea of a planet's sign placement before you go on to consider some more methodical ways of looking at these.

Here are some examples of qualities for the same planet in a different sign, so you can make comparisons between the ways that their meanings are expressed:

Mercury – thinking; Cancer – caring = caring thoughts

Mercury – communication; Libra – harmony = harmonious communication

Venus – relating; Leo – drama = dramatic relationships

Venus – love; Scorpio – passion = passionate love

Jupiter – growth; Taurus – body = bodily growth

Jupiter – exploration; Capricorn – responsibility = responsible exploration

I invite you to try this with the following two combinations. These are both interpreted for you a few paragraphs on. They are:

Moon in Pisces

Mars in Virgo

Following the idea above, see what you can come up with for these two planets in signs, before you look at the supplied interpretations

liên kết các hành tinh và dấu hiệu với nhau trong ý nghĩa, các bạn có thể muốn thử trò chơi nhỏ này:

• Chọn một hành tinh từ Mặt Trời đến Sao Thổ, rồi chọn một trong mười hai dấu hiệu.

• Sau đó chọn một từ hoặc phẩm tính mà các bạn liên hệ với hành tinh ấy và dấu hiệu ấy.

• Hãy thử làm điều này từ trí nhớ để xem các bạn có thể nhớ lại một số ý nghĩa của các hành tinh và dấu hiệu hay không.

Theo cách này, các bạn có thể bắt đầu có một ý tưởng cơ bản về vị trí dấu hiệu của một hành tinh trước khi tiếp tục xem xét vài cách có phương pháp hơn để nhìn vào chúng.

Dưới đây là một số ví dụ về các phẩm tính cho cùng một hành tinh trong một dấu hiệu khác, để các bạn có thể so sánh giữa những cách ý nghĩa của chúng được biểu đạt:

Sao Thủy – suy nghĩ; Cự Giải – chăm sóc = những tư tưởng chăm sóc

Sao Thủy – giao tiếp; Thiên Bình – hòa hợp = giao tiếp hài hòa

Sao Kim – liên hệ; Sư Tử – kịch tính = các mối quan hệ kịch tính

Sao Kim – tình yêu; Bọ Cạp – đam mê = tình yêu đam mê

Sao Mộc – tăng trưởng; Kim Ngưu – thân thể = sự tăng trưởng thân thể

Sao Mộc – khám phá; Ma Kết – trách nhiệm = sự khám phá có trách nhiệm

Tôi mời các bạn thử điều này với hai tổ hợp sau. Cả hai sẽ được diễn giải cho các bạn trong vài đoạn tiếp theo. Chúng là:

Mặt Trăng trong Song Ngư

Sao Hỏa trong Xử Nữ

Theo ý tưởng ở trên, hãy xem các bạn có thể nghĩ ra điều gì cho hai hành tinh này trong các dấu hiệu, trước khi xem các diễn giải được

below.

Two more structured ways to do this follow, the first of which is simply an expansion of the above wordplay, but using interpretive material supplied earlier in the book.

When you play with concepts like those above, you may be surprised at what information you have already absorbed, perhaps without fully realising it.

Here are two further ways to work with planets and signs in a more systematic way. These may not be the only ways to approach combining planets with signs, but both are useful and not too complicated. The first method is to use *keywords*. The second method is to make *key phrases*. You can choose to do either or both, whichever you find most useful: try experimenting with both to see what works best for you. Where to find each of these is explained below. You may wish to begin with keywords and progress to key phrases, or go straight to key phrases – which will, however, require you to make a small mental or intuitive leap.

Method 1: use keywords

Having experimented a little with random wordplay, now choose a specific chart to experiment with. Either take one planet's position in a sign from your own chart, or try this with Robin's chart (see here), or use another person's chart, such as one of the 'celebrity' charts that can be found on the internet. If you do use a famous chart found on the net, I suggest you cross-check the details against another website as as the net is not always accurate in publishing birth data.

cung cấp bên dưới.

Sau đây là hai cách có cấu trúc hơn để thực hiện điều này; cách thứ nhất chỉ là sự mở rộng của trò chơi chữ ở trên, nhưng dùng chất liệu diễn giải đã được cung cấp trước đó trong sách.

Khi các bạn chơi với những khái niệm như trên, các bạn có thể ngạc nhiên trước lượng thông tin mình đã hấp thụ, có lẽ mà chưa hoàn toàn nhận ra.

Dưới đây là hai cách khác để làm việc với các hành tinh và dấu hiệu một cách hệ thống hơn. Đây có thể không phải là những cách duy nhất để tiếp cận việc kết hợp hành tinh với dấu hiệu, nhưng cả hai đều hữu ích và không quá phức tạp. Phương pháp thứ nhất là dùng *từ khóa*. Phương pháp thứ hai là tạo *cụm từ khóa*. Các bạn có thể chọn làm một trong hai hoặc cả hai, tùy điều gì các bạn thấy hữu ích nhất: hãy thử nghiệm cả hai để xem cách nào phù hợp nhất với mình. Nơi tìm từng loại được giải thích bên dưới. Các bạn có thể muốn bắt đầu với từ khóa rồi tiến tới cụm từ khóa, hoặc đi thẳng vào cụm từ khóa – tuy nhiên, điều này sẽ đòi hỏi các bạn thực hiện một bước nhảy nhỏ về trí tuệ hoặc trực giác.

Phương pháp 1: dùng từ khóa

Sau khi đã thử nghiệm đôi chút với trò chơi chữ ngẫu nhiên, bây giờ hãy chọn một lá số chiêm tinh cụ thể để thử nghiệm. Hoặc lấy vị trí của một hành tinh trong một dấu hiệu từ chính lá số chiêm tinh của các bạn, hoặc thử điều này với lá số chiêm tinh của Robin, hoặc dùng lá số chiêm tinh của một người khác, chẳng hạn một trong các lá số chiêm tinh của "người nổi tiếng" có thể tìm thấy trên internet. Nếu các bạn dùng một lá số chiêm tinh nổi tiếng tìm được trên mạng, tôi đề nghị các bạn đối chiếu các chi tiết với một trang web khác, vì mạng không phải lúc nào cũng chính xác khi công bố dữ liệu sinh.

Look up the planet's *keywords*, and choose just one or two words from these. Do the same with the sign's keywords. You will find the keywords at the top of the description of each individual planet and sign in Chapters 3 and 4. Try to make two- or three-word statements with them, even if these statements sound rather awkward at first. You may need to adapt the wording so that the statements make sense: the process could be compared to putting two or three words together from a box of magnetic words such as those that can be stuck on a refrigerator door, except that it is not entirely random as the words are associated with each planet and sign.

Tra cứu *từ khóa* của hành tinh, và chỉ chọn một hoặc hai từ trong số đó. Làm tương tự với các từ khóa của dấu hiệu. Các bạn sẽ tìm thấy các từ khóa ở đầu phần mô tả từng hành tinh và dấu hiệu trong Chương 3 và 4. Hãy thử tạo các phát biểu gồm hai hoặc ba từ với chúng, ngay cả khi lúc đầu các phát biểu ấy nghe khá gượng. Các bạn có thể cần điều chỉnh cách dùng từ để các phát biểu có nghĩa: tiến trình này có thể được so sánh với việc ghép hai hoặc ba từ từ một hộp các từ nam châm, giống như những từ có thể dán lên cửa tủ lạnh, chỉ khác là nó không hoàn toàn ngẫu nhiên, vì các từ ấy gắn với từng hành tinh và dấu hiệu.

It is better to use fewer rather than more sets of keyword combinations if you can. Be selective and try to choose those that seem most meaningful to you. Alternatively, make as many combinations as you can, then select the best ones – whichever way appeals to you. In the end, three or four keyword combinations will be enough.

Nếu có thể, tốt hơn là dùng ít bộ kết hợp từ khóa thay vì quá nhiều. Hãy chọn lọc và cố gắng chọn những bộ có vẻ có ý nghĩa nhất đối với các bạn. Hoặc các bạn có thể tạo càng nhiều kết hợp càng tốt, rồi chọn những kết hợp tốt nhất – tùy cách nào hấp dẫn các bạn hơn. Cuối cùng, ba hoặc bốn kết hợp từ khóa là đủ.

Below are the two planets in signs that I suggested you play with in the word game above, before reading this. You may find other combinations of your own from the two keyword lists provided.

Dưới đây là hai hành tinh trong dấu hiệu mà tôi đã đề nghị các bạn chơi trong trò chơi chữ ở trên, trước khi đọc phần này. Các bạn có thể tìm thấy những kết hợp khác của riêng mình từ hai danh sách từ khóa được cung cấp.

Keywords: Moon in Pisces (☽♓):

Từ khóa: Mặt Trăng trong Song Ngư (☽♓):

• *Moon* – Instincts, needs, emotions, responses, nurturing, memories, the past, family, mother.

• *Mặt Trăng* – Bản năng, nhu cầu, cảm xúc, phản ứng, nuôi dưỡng, ký ức, quá khứ, gia đình, mẹ.

• *Pisces* – Compassionate, idealistic, dreamer, confused, sensitive, gullible, psychic, inspired.

• *Song Ngư* – Giàu lòng trắc ẩn, duy tâm, mơ mộng, bối rối, nhạy cảm, dễ tin, có năng lực tâm linh, được truyền cảm hứng.

Keyword Moon in Pisces means:

Từ khóa Mặt Trăng trong Song Ngư có nghĩa là:

Compassionate emotions; sensitive nurturing; remembering dreams; idealising mother; confused responses; inspired instincts.

Cảm xúc trắc ẩn; sự nuôi dưỡng nhạy cảm; nhớ các giấc mơ; lý tưởng hóa mẹ; phản ứng bối rối; bản năng được truyền cảm hứng.

Keywords: Mars in Virgo (♂♍):

Từ khóa: Sao Hỏa trong Xử Nữ (♂♍):

 Mars – Will, drive, desire, courage, survival, initiating, impulsiveness, assertion/anger, sharpness, fighting and defending.

• *Virgo* – Practically organised and mentally creative, kind, seeks results, quietly observant, critical, discriminating, likes regularity.

Keyword Mars in Virgo means:

Organised survival; critical assertiveness/anger; discriminating fighter; impulsively kind; sharply observant.

Method 2: create key phrases

Look at both the planets' and the signs' *key phrase* meanings in the Quick Reference Guides (QRG tables) on here–here, and then make short sentences in the way it is done below.

Using simple keywords may be easier but using key phrases will provide more depth.

Key phrases: Moon in Pisces (☽♓)

• *Moon* – Inner emotional life, memories, sense of belonging or safety; your instinctual responses or subconscious attitudes; emotional security needs, ability to adapt, capacity to nurture and protect; family influence and the influence of past emotional experiences.

• *Pisces* – Very sensitive and compassionate, easily moved; intuitive, may be psychic; can be deceived or taken advantage of; prone to escapism, seeks an ideal; romantic, artistic; inspirationally wise, spiritual seeker; needs clear boundaries.

Some key phrases for Moon in Pisces are:

• instinctively responds sensitively to others;

• *Sao Hỏa* – Ý chí, động lực, ham muốn, can đảm, sinh tồn, khởi xướng, bốc đồng, sự khẳng định/cơn giận, sắc bén, chiến đấu và phòng vệ.

• *Xử Nữ* – Tổ chức thực tế và sáng tạo về trí tuệ, tử tế, tìm kiếm kết quả, quan sát lặng lẽ, phê bình, phân biệt, thích sự đều đặn.

Từ khóa Sao Hỏa trong Xử Nữ có nghĩa là:

Sinh tồn có tổ chức; sự khẳng định/cơn giận mang tính phê bình; chiến binh biết phân biệt; tử tế một cách bốc đồng; quan sát sắc bén.

Phương pháp 2: tạo cụm từ khóa

Hãy xem các ý nghĩa *cụm từ khóa* của cả hành tinh lẫn dấu hiệu trong các Bảng Hướng Dẫn Tham Khảo Nhanh ở đây–đây, rồi tạo các câu ngắn theo cách thực hiện bên dưới.

Dùng các từ khóa đơn giản có thể dễ hơn, nhưng dùng cụm từ khóa sẽ đem lại chiều sâu hơn.

Cụm từ khóa: Mặt Trăng trong Song Ngư (☽♓)

• *Mặt Trăng* – Đời sống cảm xúc nội tại, ký ức, cảm thức thuộc về hoặc an toàn; các phản ứng bản năng hoặc thái độ tiềm thức của các bạn; nhu cầu an toàn cảm xúc, khả năng thích nghi, năng lực nuôi dưỡng và bảo vệ; ảnh hưởng gia đình và ảnh hưởng của các kinh nghiệm cảm xúc trong quá khứ.

• *Song Ngư* – Rất nhạy cảm và giàu lòng trắc ẩn, dễ xúc động; trực giác, có thể có năng lực tâm linh; có thể bị lừa dối hoặc bị lợi dụng; dễ có xu hướng thoát ly thực tại, tìm kiếm một lý tưởng; lãng mạn, nghệ thuật; khôn ngoan nhờ cảm hứng, người tìm kiếm tinh thần; cần các ranh giới rõ ràng.

Một số cụm từ khóa cho Mặt Trăng trong Song Ngư là:

• phản ứng một cách bản năng và nhạy cảm

 mother or family may be viewed in an idealistic manner;

• adaptability and compassion may lead to being taken advantage of;

• setting personal boundaries improves emotional security;

• seeks safety in spiritual beliefs or romance.

Famous person with Moon in Pisces: Coco Chanel, fashion and perfume designer (19 August 1883, 16:00, Saumur, France)

Key phrases: Mars in Virgo (♂ ♍):

• *Mars* – Survival instinct and bodily awareness; desires or sexuality; physical energy; willpower, courage; capacity for assertiveness and anger; competitiveness, willingness to fight and defend, sharpness, cutting through; impulsive actions.

• *Virgo* – Discriminating and can be analytical; helpful, kind, wants to be of service; down-to-earth, organised and efficient; sharp-eyed/observant, and does not miss details; can be too sharp with others at times, or self-critical; inclined to perfectionism; quite shy and does not seek the limelight; health-conscious.

Key phrases for Mars in Virgo are:

• discriminating in sexual matters;

• physical energy maintained through healthy activities;

• kind and practically helpful, yet can be efficiently competitive when necessary;

• perfectionism can lead to angry self-criticism;

• quietly strong-willed.

Famous person with Mars in Virgo: Amelia

với người khác;

• mẹ hoặc gia đình có thể được nhìn theo cách duy tâm;

• khả năng thích nghi và lòng trắc ẩn có thể dẫn đến việc bị lợi dụng;

• thiết lập ranh giới cá nhân cải thiện sự an toàn cảm xúc;

• tìm kiếm an toàn trong niềm tin tinh thần hoặc tình yêu lãng mạn.

Người nổi tiếng có Mặt Trăng trong Song Ngư: Coco Chanel, nhà thiết kế thời trang và nước hoa (19 tháng 8 năm 1883, 16:00, Saumur, Pháp)

Cụm từ khóa: Sao Hỏa trong Xử Nữ (♂ ♍):

• *Sao Hỏa* – Bản năng sinh tồn và nhận thức thân thể; ham muốn hoặc tính dục; năng lượng thể chất; ý chí, can đảm; năng lực khẳng định và giận dữ; tính cạnh tranh, sự sẵn lòng chiến đấu và phòng vệ, sắc bén, cắt xuyên; hành động bốc đồng.

• *Xử Nữ* – Biết phân biệt và có thể phân tích; hữu ích, tử tế, muốn phục vụ; thực tế, có tổ chức và hiệu quả; tinh mắt/quan sát tốt, và không bỏ sót chi tiết; đôi khi có thể quá sắc bén với người khác, hoặc tự phê bình; nghiêng về chủ nghĩa hoàn hảo; khá nhút nhát và không tìm kiếm ánh đèn sân khấu; quan tâm đến sức khỏe.

Cụm từ khóa cho Sao Hỏa trong Xử Nữ là:

• biết phân biệt trong các vấn đề tính dục;

• năng lượng thể chất được duy trì qua các hoạt động lành mạnh;

• tử tế và giúp đỡ một cách thực tế, nhưng có thể cạnh tranh hiệu quả khi cần;

• chủ nghĩa hoàn hảo có thể dẫn đến sự tự phê bình giận dữ;

• có ý chí mạnh mẽ một cách lặng lẽ.

Người nổi tiếng có Sao Hỏa trong Xử Nữ: Amelia

Earhart, pioneer aviator, first woman to fly solo across the Atlantic (24 July 1897, 23:30, Atchison, Kansas, USA)

Earhart, phi công tiên phong, người phụ nữ đầu tiên bay một mình qua Đại Tây Dương (24 tháng 7 năm 1897, 23:30, Atchison, Kansas, Hoa Kỳ)

You can of course use the chapter descriptions as but if this results in a long list, then you will need to exercise some discrimination, or you will end up feeling overwhelmed by information if you are going on to interpret a whole chart, as short sentences such as these would be part of gathering your information together for a chart.

Tất nhiên các bạn có thể dùng các phần mô tả trong chương, nhưng nếu điều này tạo ra một danh sách dài, các bạn sẽ cần vận dụng sự phân biệt, nếu không các bạn sẽ rốt cuộc cảm thấy bị choáng ngợp bởi thông tin nếu định tiếp tục diễn giải toàn bộ một lá số chiêm tinh, vì những câu ngắn như thế này sẽ là một phần của việc tập hợp thông tin cho một lá số chiêm tinh.

A planet in a sign can have many manifestations, but these obviously need to stay within the boundaries of the meaning of the particular planet and sign. The meanings given in Part II are by no means exhaustive, and you may come up with different ones yourself. You can also combine keywords and key phrases. You may find that using both methods will provide a number of new combination meanings.

Một hành tinh trong một dấu hiệu có thể có nhiều biểu hiện, nhưng rõ ràng các biểu hiện này cần nằm trong ranh giới ý nghĩa của hành tinh và dấu hiệu cụ thể ấy. Các ý nghĩa được đưa ra trong Phần II không hề đầy đủ hết, và các bạn có thể tự nghĩ ra những ý nghĩa khác. Các bạn cũng có thể kết hợp từ khóa và cụm từ khóa. Các bạn có thể thấy rằng việc dùng cả hai phương pháp sẽ cung cấp một số ý nghĩa kết hợp mới.

You can always return to this chapter and the next when you are learning later on how to prepare notes for interpreting a complete chart.

Các bạn luôn có thể quay lại chương này và chương kế tiếp khi về sau học cách chuẩn bị ghi chú để diễn giải một lá số chiêm tinh hoàn chỉnh.

A PLANET IN A HOUSE

MỘT HÀNH TINH TRONG MỘT NHÀ

The next step is to look at ways to interpret the house placement of each planet. Remember that the astrological houses tell us *in which areas* of a person's life any of the planets in signs are most likely to be experienced. This is also a good way to review the meanings of the 12 houses, if you revisit them for more information.

Bước tiếp theo là xem các cách diễn giải vị trí nhà của từng hành tinh. Hãy nhớ rằng các nhà chiêm tinh cho chúng ta biết *trong những lĩnh vực nào* của đời sống một người mà bất kỳ hành tinh nào trong các dấu hiệu nhiều khả năng được trải nghiệm nhất. Đây cũng là một cách tốt để ôn lại ý nghĩa của 12 nhà, nếu các bạn quay lại xem chúng để có thêm thông tin.

If the chart you are looking at has three or more planets in a house, as the study chart for Celeste does, then you can already see there is an emphasis on such houses, which will help you to assess their importance in the chart.

Nếu lá số chiêm tinh các bạn đang xem có ba hành tinh trở lên trong một nhà, như lá số chiêm tinh nghiên cứu của Celeste, thì các bạn đã có thể thấy có sự nhấn mạnh vào những nhà như vậy, điều này sẽ giúp các bạn đánh

The areas of life represented by these houses will be significant, with a little more weight being given to those that contain more personal planets.

You can use the same approach to planets in houses as is used for the planets in signs, when learning to combine their meanings. You can then make short statements or sentences that each contain one of the meanings of a planet in a house.

Method 1: use keywords

Choose just one or two words from that planet's keywords, and then from the house's keywords, which you will find at the top of the description of each in Chapters 3 and 5. Make two or three short statements from these words. I have given two examples of a planet in a house. The first example is taken from Robin's chart:

Keywords: Sun in 2nd house (☉ 2):

• *Sun* – Sense of identity, ego-self, self-awareness, creative centre, father.

• *2nd house* – Personal values, material security; possessions and money; bodily awareness; practical abilities; desires and attachments.

Keyword Sun in 2nd house means: Creative with money; identifies with body; aware of material security; ego-desires strong.

Keywords: Mercury in 8th house (☿ 8):

• *Mercury* – Style of communicating, thinking, learning, mentality, connections

• *8th house* – Deep connections, sexuality; power and control, death and rebirth; secrets, hidden subjects, research; joint finances, inheritance.

giá tầm quan trọng của chúng trong lá số chiêm tinh. Các lĩnh vực đời sống do các nhà này đại diện sẽ có ý nghĩa đáng kể, với trọng lượng nhỉnh hơn dành cho những nhà chứa nhiều hành tinh cá nhân hơn.

Các bạn có thể dùng cùng cách tiếp cận đối với các hành tinh trong nhà như đã dùng với các hành tinh trong dấu hiệu, khi học cách kết hợp ý nghĩa của chúng. Sau đó các bạn có thể tạo các phát biểu hoặc câu ngắn, mỗi câu chứa một trong các ý nghĩa của một hành tinh trong một nhà.

Phương pháp 1: dùng từ khóa

Chỉ chọn một hoặc hai từ từ các từ khóa của hành tinh đó, rồi từ các từ khóa của nhà, mà các bạn sẽ tìm thấy ở đầu phần mô tả từng mục trong Chương 3 và 5. Tạo hai hoặc ba phát biểu ngắn từ các từ ấy. Tôi đã đưa ra hai ví dụ về một hành tinh trong một nhà. Ví dụ thứ nhất lấy từ lá số chiêm tinh của Robin:

Từ khóa: Mặt Trời trong nhà 2 (☉ 2):

• *Mặt Trời* – Cảm thức về bản sắc, cái tôi phàm ngã, tự nhận thức, trung tâm sáng tạo, cha.

• *Nhà 2* – Giá trị cá nhân, an toàn vật chất; tài sản và tiền bạc; nhận thức thân thể; năng lực thực tế; ham muốn và sự gắn bó.

Từ khóa Mặt Trời trong nhà 2 có nghĩa là: Sáng tạo với tiền bạc; đồng nhất với thân thể; ý thức về an toàn vật chất; các ham muốn của phàm ngã mạnh.

Từ khóa: Sao Thủy trong nhà 8 (☿ 8):

• *Sao Thủy* – Phong cách giao tiếp, suy nghĩ, học hỏi, trí năng, các mối liên kết

• *Nhà 8* – Các mối liên kết sâu sắc, tính dục; quyền lực và kiểm soát, cái chết và tái sinh; bí mật, các chủ đề ẩn giấu, nghiên cứu; tài chính chung, thừa kế.

Keyword Mercury in 8th house means:

Secret or hidden thoughts; talks/writes about death situations; powerful communications; learning about inheritance; sexual connections.

Note: if you take some of these statements one step further, 'talks/writes about death situations' could describe experiences of situations involving a homicide detective, a coroner, or a crime writer, as examples of many possible experiences; 'sexual connections' could be actual, or suggest an encounter with a clinic. Your imagination can have free rein here, but be careful not to assume such inter pretations if you come across a chart with this placement! Keywords are about playing with manifestations of these combinations.

Method 2: create key phrase sentences

Consult the abbreviated descriptions of both planets and houses in the Quick Reference Guides at the back of the book as you did before. Try to make longer sentences from combining these phrases, as you did for the planets and signs.

Key phrases: Sun in 2nd house (☉ 2):

• *Sun* – Sense of self and identity, your individuality; your life force, vitality, and energy, that which animates you; consciousness, awareness, aliveness; source of creativity; sense of purpose in life; experience of father.

• *2nd house* – Possessions, attitude to the role of money in your life; experiences that give you a sense of value or worth; desires and sense of material security; personal resources, including your talents, and experiences you appreciate; your relationship with your physical body; your attachments to things and people.

Từ khóa Sao Thủy trong nhà 8 có nghĩa là:

Những ý nghĩ bí mật hoặc ẩn giấu; nói/viết về các tình huống liên quan đến cái chết; truyền thông mạnh mẽ; học hỏi về thừa kế; các mối liên kết tính dục.

Lưu ý: nếu các bạn đưa một số phát biểu này đi xa hơn một bước, "nói/viết về các tình huống liên quan đến cái chết" có thể mô tả các kinh nghiệm về tình huống liên quan đến một thám tử án mạng, một nhân viên điều tra tử thi, hoặc một nhà văn trinh thám, như những ví dụ trong nhiều kinh nghiệm khả dĩ; "các mối liên kết tính dục" có thể là thực tế, hoặc gợi ý một cuộc gặp với một phòng khám. Trí tưởng tượng của các bạn có thể được tự do ở đây, nhưng hãy cẩn thận đừng giả định những diễn giải như vậy nếu các bạn gặp một lá số chiêm tinh có vị trí này! Từ khóa là để chơi với các biểu hiện của những kết hợp này.

Phương pháp 2: tạo các câu cụm từ khóa

Hãy tham khảo các mô tả rút gọn về cả hành tinh lẫn nhà trong các Bảng Hướng Dẫn Tham Khảo Nhanh ở cuối sách, như các bạn đã làm trước đó. Hãy thử tạo các câu dài hơn bằng cách kết hợp các cụm từ này, như các bạn đã làm với các hành tinh và dấu hiệu.

Cụm từ khóa: Mặt Trời trong nhà 2 (☉ 2):

• *Mặt Trời* – Cảm thức về bản ngã và bản sắc, cá tính của các bạn; sinh lực, sức sống và năng lượng của các bạn, điều làm các bạn sống động; tâm thức, nhận thức, sự sống động; nguồn sáng tạo; cảm thức về mục đích trong đời sống; kinh nghiệm về cha.

• *Nhà 2* – Tài sản, thái độ đối với vai trò của tiền bạc trong đời sống các bạn; các kinh nghiệm đem lại cho các bạn cảm thức về giá trị hoặc phẩm giá; ham muốn và cảm thức an toàn vật chất; nguồn lực cá nhân, bao gồm tài năng của các bạn, và những kinh nghiệm các bạn trân trọng; mối quan hệ của các bạn với thân thể vật lý; sự gắn bó của các bạn với sự

Some key phrase sentences for Sun in 2nd house are:

Experiencing self-worth enhances sense of purpose in life; energy put into desire for material security; identifies with own values; urge to be creative inspires development of personal talents; consciousness of physical body as a resource in life.

Famous person with Sun in 2nd house: Elvis Presley, rock'n'roll star (8 January 1935, 04:35, Tupelo, Mississippi, USA)

Key phrases: Mercury in 8th house (☿ 8):

• *Mercury* – Thinking processes, mentality, how you communicate and learn; meeting and connecting with others, networking; moving around, transportation.

• *8th house* – Experiences of transformation through deep emotional connections with others, psychology; power, control, sexuality, or death; unresolved concerns, purging and renewal; secrets and hidden issues, the occult; shared money and resources such as finance and inheritance; profound insights.

Some key phrase sentences for Mercury in 8th house are:

Deep discussions on profound matters; reading books on the occult; studying psychology; setting up a joint bank account with another person; networking in corridors of power; delving below surface appearances and seeking insights.

Famous person with Mercury in 8th house: Anthony Burgess, literary critic and novelist who wrote *A Clockwork Orange*. (25 February 1917, 12:00, Manchester, England)

A PLANET IN A SIGN AND A HOUSE

vật và con người.

Một số câu cụm từ khóa cho Mặt Trời trong nhà 2 là:

Trải nghiệm giá trị bản thân nâng cao cảm thức mục đích trong đời sống; năng lượng được đặt vào ham muốn an toàn vật chất; đồng nhất với các giá trị của chính mình; thôi thúc sáng tạo truyền cảm hứng cho sự phát triển tài năng cá nhân; tâm thức về thân thể vật lý như một nguồn lực trong đời sống.

Người nổi tiếng có Mặt Trời trong nhà 2: Elvis Presley, ngôi sao nhạc rock'n'roll (8 tháng 1 năm 1935, 04:35, Tupelo, Mississippi, Hoa Kỳ)

Cụm từ khóa: Sao Thủy trong nhà 8 (☿ 8):

• *Sao Thủy* – Các tiến trình suy nghĩ, trí năng, cách các bạn giao tiếp và học hỏi; gặp gỡ và kết nối với người khác, tạo mạng lưới; di chuyển, vận chuyển.

• *Nhà 8* – Các kinh nghiệm chuyển hóa qua những mối liên kết cảm xúc sâu sắc với người khác, tâm lý học; quyền lực, kiểm soát, tính dục, hoặc cái chết; những mối bận tâm chưa được giải quyết, thanh lọc và đổi mới; bí mật và các vấn đề ẩn giấu, huyền bí học; tiền bạc và nguồn lực chung như tài chính và thừa kế; những hiểu biết sâu sắc.

Một số câu cụm từ khóa cho Sao Thủy trong nhà 8 là:

Những cuộc thảo luận sâu về các vấn đề thâm sâu; đọc sách về huyền bí học; nghiên cứu tâm lý học; lập tài khoản ngân hàng chung với một người khác; tạo mạng lưới trong các hành lang quyền lực; đào sâu bên dưới vẻ ngoài bề mặt và tìm kiếm những hiểu biết sâu sắc.

Người nổi tiếng có Sao Thủy trong nhà 8: Anthony Burgess, nhà phê bình văn học và tiểu thuyết gia đã viết *A Clockwork Orange*. (25 tháng 2 năm 1917, 12:00, Manchester, Anh)

MỘT HÀNH TINH TRONG MỘT DẤU HIỆU VÀ MỘT NHÀ

The process of taking both sign and house into account when assessing a planet's meaning may seem rather daunting at first. I have not included keywords in this section in order to to keep it as straightforward as possible by just using the one method. There is of course nothing to stop you doing this yourself, perhaps with the examples provided. If you stick to the principles of the planet, sign and house concerned, and keep your early interpretations simple, you will find that with practice your interpretations will gain in fluency.

We are going to use the QRGs alone for the houses and signs in combination, so please consult the key phrases for the planet's sign as you did before, followed by the key phrases for the planet's house. As suggested earlier, you can of course always look back to the longer descriptions in Chapters 3, 4 and 5.

Once you feel some confidence in putting these phrases together, try playing and being creative with them. Step outside the phrases as they are provided and use your imagination. Don't stray too far from the essential meanings of each planet, sign and house though, or you will lose the sense of it, and your interpretation would not mean anything to the person whose chart it is. Jupiter expansion is good, but Saturn needs to provide containment!

Below are two examples of a planet in a sign and a house as a guideline:

Key phrases: Jupiter in Aquarius in 10th house (♃♒10):

• *Jupiter* – Your capacity for growth and expansion, confidence, faith, joy and sense of purpose; opportunism and 'luck'; taking the larger view; the search for knowledge and meaning in life.

Tiến trình xét đến cả dấu hiệu lẫn nhà khi đánh giá ý nghĩa của một hành tinh thoạt đầu có thể có vẻ khá đáng ngại. Tôi không đưa từ khóa vào phần này để giữ cho nó đơn giản nhất có thể bằng cách chỉ dùng một phương pháp. Tất nhiên không có gì ngăn các bạn tự làm điều này, có lẽ với các ví dụ đã được cung cấp. Nếu các bạn bám vào các nguyên lý của hành tinh, dấu hiệu và nhà liên quan, đồng thời giữ cho các diễn giải ban đầu của mình đơn giản, các bạn sẽ thấy rằng qua thực hành, các diễn giải của mình sẽ trở nên trôi chảy hơn.

Chúng ta sẽ chỉ dùng các Bảng Hướng Dẫn Tham Khảo Nhanh cho các nhà và dấu hiệu trong kết hợp, vì vậy vui lòng tham khảo các cụm từ khóa cho dấu hiệu của hành tinh như các bạn đã làm trước đó, tiếp theo là các cụm từ khóa cho nhà của hành tinh. Như đã gợi ý trước đây, tất nhiên các bạn luôn có thể xem lại các mô tả dài hơn trong Chương 3, 4 và 5.

Một khi các bạn cảm thấy có phần tự tin khi ghép các cụm từ này lại với nhau, hãy thử chơi và sáng tạo với chúng. Bước ra ngoài các cụm từ như chúng được cung cấp và dùng trí tưởng tượng của các bạn. Tuy vậy, đừng đi quá xa khỏi các ý nghĩa thiết yếu của từng hành tinh, dấu hiệu và nhà, nếu không các bạn sẽ mất đi ý nghĩa của nó, và diễn giải của các bạn sẽ không có ý nghĩa gì đối với người có lá số chiêm tinh ấy. Sự mở rộng của Sao Mộc là tốt, nhưng Sao Thổ cần cung cấp sự giới hạn!

Dưới đây là hai ví dụ về một hành tinh trong một dấu hiệu và một nhà như một hướng dẫn:

Cụm từ khóa: Sao Mộc trong Bảo Bình ở nhà 10 (♃♒10):

• *Sao Mộc* – Năng lực tăng trưởng và mở rộng của các bạn, sự tự tin, đức tin, niềm vui và cảm thức mục đích; chủ nghĩa cơ hội và "may mắn"; nhìn theo bức tranh rộng lớn hơn; cuộc tìm kiếm tri thức và ý nghĩa trong đời sống.

 Aquarius – Highly independent, can be rebellious; acute social sense, attracted to improving circumstances; strong opinions and can be bluntly outspoken; inventive, forward planner; rational, detached, objective.

• *10th house* – Type of work, occupation, life direction or career; your experience of the guiding parent, usually mother; your approach to achievement and ambition; social status, public image, reputation; attitude to authority, the law, the police or controlling bodies; responsibilities.

Some key phrase sentences for Jupiter Aquarius 10 are:

• finding purpose in work involving social improvements;

• expansiveness together with rebelliousness could bring you up against authority;

• known as someone who seizes opportunities for independent growth;

• taking the larger view, and planning ahead, may be qualities learnt from your mother;

• extensive knowledge and inventiveness could lead to worldly achievements.

Famous chart with Jupiter in Aquarius: Meryl Streep, actress (22 June 1949, 08:05, Summit, New Jersey, USA)

Famous chart with Jupiter 10th house: George Bernard Shaw, playwright (26 July 1856, 00:40, Dublin, Ireland)

Looking at the combination as a whole, based only on these three positions of planet, sign and house, this person may be suited to self-employment, or to work where there is a great deal of freedom. As you can see, there are always several ways to combine chart factors. Which combination is valid will depend on the rest of the chart, and the period of the

• *Bảo Bình* – Rất độc lập, có thể nổi loạn; ý thức xã hội sắc bén, bị thu hút bởi việc cải thiện hoàn cảnh; có quan điểm mạnh mẽ và có thể thẳng thừng bộc trực; sáng tạo, hoạch định tương lai; lý trí, tách rời, khách quan.

• *Nhà 10* – Loại công việc, nghề nghiệp, hướng đi đời sống hoặc sự nghiệp; kinh nghiệm của các bạn về phụ huynh dẫn dắt, thường là mẹ; cách các bạn tiếp cận thành tựu và tham vọng; địa vị xã hội, hình ảnh công chúng, danh tiếng; thái độ đối với quyền uy, luật pháp, cảnh sát hoặc các cơ quan kiểm soát; trách nhiệm.

Một số câu cụm từ khóa cho Sao Mộc Bảo Bình 10 là:

• tìm thấy mục đích trong công việc liên quan đến cải thiện xã hội;

• tính mở rộng cùng với tính nổi loạn có thể khiến các bạn va chạm với quyền uy;

• được biết đến như người nắm bắt cơ hội để tăng trưởng độc lập;

• nhìn theo bức tranh rộng lớn hơn và hoạch định trước có thể là những phẩm chất học được từ mẹ của các bạn;

• tri thức rộng và óc sáng tạo có thể dẫn đến các thành tựu thế gian.

Lá số chiêm tinh nổi tiếng có Sao Mộc trong Bảo Bình: Meryl Streep, diễn viên (22 tháng 6 năm 1949, 08:05, Summit, New Jersey, Hoa Kỳ)

Lá số chiêm tinh nổi tiếng có Sao Mộc nhà 10: George Bernard Shaw, nhà viết kịch (26 tháng 7 năm 1856, 00:40, Dublin, Ireland)

Nhìn vào toàn bộ kết hợp, chỉ dựa trên ba vị trí này của hành tinh, dấu hiệu và nhà, người này có thể phù hợp với việc tự kinh doanh, hoặc với công việc có rất nhiều tự do. Như các bạn có thể thấy, luôn có nhiều cách để kết hợp các yếu tố lá số chiêm tinh. Kết hợp nào là đúng sẽ tùy thuộc vào phần còn lại của lá số chiêm tinh và giai đoạn đời sống của người ấy.

person's life.

The Outer Planets and the Houses

For the outer planets and to some extent Chiron, the house positions are more personally meaningful than the sign in which these planets fall. To remind you, this is because the signs in which these slow-moving bodies are located are the same for the generation or part generation into which each person was born.

To help you see how this works in practice, here is an interpretation of one of the outer planets in a sign and house. It is taken from Robin's chart. You will note that I have adapted the meaning of Sagittarius so that it is less personal and more descriptive of the background experience of the generation of those with this placement of Neptune. I have, in interpreting this placement, considered the descriptions of planet, sign and house in their respective chapters, as well as the concise interpretation in the QRGs, to show how you can expand your interpretations when you feel ready. As you start to do these first interpretations, however, I suggest you keep it simple and work initially with the key phrases.

Key phrases: Neptune in Sagittarius in 5th house (♆♐ 5):

• *Neptune* – Dissolving of boundaries, merging, loss of ego; imagination, romantic fantasy, psychic ability; escapism, confusion, betrayal; compassion, unconditional and universal love; spirituality, god, the collective unconscious.

• *Sagittarius* – Seeks for meaning in life through travelling, philosophy, study; imaginative and visionary; does not easily commit, loves freedom; open-minded, restless, risk-taker.

Các Hành Tinh Ngoài và Các Nhà

Đối với các hành tinh ngoài và ở một mức độ nào đó là Chiron, các vị trí nhà có ý nghĩa cá nhân hơn dấu hiệu mà các hành tinh này rơi vào. Xin nhắc lại, điều này là vì các dấu hiệu mà những thiên thể chuyển động chậm này tọa lạc là giống nhau đối với thế hệ hoặc một phần thế hệ mà mỗi người được sinh vào.

Để giúp các bạn thấy điều này vận hành trong thực tế như thế nào, dưới đây là một diễn giải về một trong các hành tinh ngoài trong một dấu hiệu và nhà. Nó được lấy từ lá số chiêm tinh của Robin. Các bạn sẽ lưu ý rằng tôi đã điều chỉnh ý nghĩa của Nhân Mã để nó ít mang tính cá nhân hơn và mô tả nhiều hơn kinh nghiệm nền của thế hệ những người có vị trí Sao Hải Vương này. Khi diễn giải vị trí này, tôi đã xét đến các mô tả về hành tinh, dấu hiệu và nhà trong các chương tương ứng, cũng như diễn giải cô đọng trong các Bảng Hướng Dẫn Tham Khảo Nhanh, để cho thấy cách các bạn có thể mở rộng các diễn giải của mình khi cảm thấy sẵn sàng. Tuy nhiên, khi các bạn bắt đầu thực hiện những diễn giải đầu tiên này, tôi đề nghị các bạn giữ cho đơn giản và ban đầu làm việc với các cụm từ khóa.

Cụm từ khóa: Sao Hải Vương trong Nhân Mã ở nhà 5 (♆♐ 5):

• *Sao Hải Vương* – Sự hòa tan các ranh giới, hòa nhập, mất phàm ngã; trí tưởng tượng, ảo tưởng lãng mạn, năng lực tâm linh; thoát ly thực tại, bối rối, phản bội; lòng trắc ẩn, tình thương vô điều kiện và phổ quát; tính tinh thần, Thượng Đế, vô thức tập thể.

• *Nhân Mã* – Tìm kiếm ý nghĩa trong đời sống qua du lịch, triết học, học tập; giàu tưởng tượng và có tầm nhìn; không dễ cam kết, yêu tự do; cởi mở, bồn chồn, dám chấp nhận rủi ro.

 The Neptune in Sagittarius generation (born 1970–1984) are a generation of spiritual idealists. Many of those from Western countries have opened up the horizons of religious understanding through their travels to the Eastern lands to seek answers. An exchange of cultural views has expanded in the world in general as a result. A sense of freedom, willingness to take risks, and restlessness may characterise this period.

• *5th house* – How you play, have fun, and enjoy yourself – hence love affairs, places of entertainment, pleasurable activities; children; self-expression, your personal creativity; self-belief, confidence.

Some key phrase sentences for Neptune Sagittarius 5 are:

• Enjoyment of life will have a Neptune/Sagittarius quality (also as Sagittarius is on the cusp of the 5th house – see Rulerships, Chapter 11): could be as diverse as cinema, horse-riding, studying philosophy, developing psychic ability;

• Children may open up meaning in life and awaken unconditional love;

• A lack of commitment means that you have freedom to have fun, but others may betray you, or you may feel confused about what you really seek;

• Risk-taking in love affairs may be motivated by romantic fantasy.

Generally, *Neptune in 5th* is highly imaginative, likely to be artistic in some way, and is probably a dreamer. This can sometimes mean an inclination towards being carried away by a lover or by a hard luck story. Developing more discrimination would help to protect this compassionate Neptune.

Using the energy of your own natal 5th house of pleasurable activities, I encourage you to

• *Thế hệ Sao Hải Vương trong Nhân Mã* (sinh 1970–1984) là một thế hệ những người duy tâm tinh thần. Nhiều người trong số họ từ các nước phương Tây đã mở rộng chân trời hiểu biết tôn giáo qua các chuyến đi đến các vùng đất phương Đông để tìm câu trả lời. Do đó, sự trao đổi các quan điểm văn hóa đã mở rộng trong thế giới nói chung. Một cảm thức tự do, sự sẵn lòng chấp nhận rủi ro, và tính bồn chồn có thể đặc trưng cho giai đoạn này.

• *Nhà 5* – Cách các bạn chơi, vui vẻ và tận hưởng bản thân – do đó là các cuộc tình, nơi giải trí, hoạt động đem lại khoái lạc; con cái; tự biểu đạt, sức sáng tạo cá nhân của các bạn; niềm tin vào bản thân, sự tự tin.

Một số câu cụm từ khóa cho Sao Hải Vương Nhân Mã 5 là:

• Sự tận hưởng đời sống sẽ có phẩm chất Sao Hải Vương/Nhân Mã (cũng vì Nhân Mã ở đỉnh nhà 5 – xem Quyền Chủ Quản, Chương 11): có thể đa dạng như điện ảnh, cưỡi ngựa, nghiên cứu triết học, phát triển năng lực tâm linh;

• Con cái có thể mở ra ý nghĩa trong đời sống và đánh thức tình thương vô điều kiện;

• Thiếu cam kết có nghĩa là các bạn có tự do để vui chơi, nhưng người khác có thể phản bội các bạn, hoặc các bạn có thể cảm thấy bối rối về điều mình thật sự tìm kiếm;

• Việc chấp nhận rủi ro trong các cuộc tình có thể được thúc đẩy bởi ảo tưởng lãng mạn.

Nói chung, *Sao Hải Vương trong nhà 5* rất giàu trí tưởng tượng, có khả năng mang tính nghệ thuật theo cách nào đó, và có lẽ là người mơ mộng. Điều này đôi khi có thể có nghĩa là khuynh hướng bị cuốn đi bởi một người yêu hoặc bởi một câu chuyện bất hạnh. Phát triển thêm khả năng phân biệt sẽ giúp bảo vệ Sao Hải Vương giàu lòng trắc ẩn này.

Bằng cách dùng năng lượng của nhà 5 bản mệnh của chính các bạn về các hoạt động

keep playing with ideas and possible interpretations. Engaging your mind can be an enjoyable activity, but your intuition and emotions also play an important part in developing your astrological skills.

I have not set a specific assignment for this chapter, as it is really included in the suggestions and descriptions above for trying these methods with your own chart, or a friend's if you choose to acquire other charts of people you know.

khoái lạc, tôi khuyến khích các bạn tiếp tục chơi với các ý tưởng và những diễn giải khả dĩ. Vận dụng thể trí có thể là một hoạt động thú vị, nhưng trực giác và cảm xúc của các bạn cũng đóng một phần quan trọng trong việc phát triển kỹ năng chiêm tinh của mình.

Tôi không đặt ra bài tập cụ thể cho chương này, vì thực ra nó đã nằm trong các gợi ý và mô tả ở trên về việc thử những phương pháp này với lá số chiêm tinh của chính các bạn, hoặc của một người bạn nếu các bạn chọn thu thập thêm lá số chiêm tinh của những người mình biết.

9 COMBINATIONS – 9 CÁC KẾT HỢP

blending planets, signs, houses, aspects

pha trộn các hành tinh, dấu hiệu, nhà, góc hợp

WHEN WE ARE interpreting a chart's aspects, it is the principal meanings of the planets themselves that are of most importance, whatever the nature of the aspect that connects them. (When I make a reference to 'two planets', you can assume that this description also includes a planet and an angle.) However, it is of course also relevant whether the connecting link is a square, a trine, or another aspect: the type of aspect will naturally alter the ease or otherwise with which that aspect will be expressed in a person's life. But what is central, in terms of looking at the chart as a symbolic picture of a person, is to observe whether or not each planet is connected to at least one other in some way.

KHI CHÚNG TA diễn giải các góc hợp của một lá số chiêm tinh, chính các ý nghĩa chủ yếu của các hành tinh tự thân là điều quan trọng nhất, bất kể bản chất của góc hợp nối kết chúng là gì. (Khi tôi nhắc đến "hai hành tinh", các bạn có thể hiểu rằng mô tả này cũng bao gồm một hành tinh và một góc.) Tuy nhiên, tất nhiên việc liên kết nối kết ấy là một góc vuông, một tam hợp, hay một góc hợp khác cũng có liên quan: loại góc hợp tự nhiên sẽ làm thay đổi mức độ dễ dàng hay không dễ dàng mà góc hợp đó được biểu hiện trong đời sống một người. Nhưng điều cốt lõi, xét theo việc nhìn lá số chiêm tinh như một bức tranh biểu tượng về một người, là quan sát xem mỗi hành tinh có được nối kết với ít nhất một hành tinh khác theo cách nào đó hay không.

To show you what is meant, check back to Chapter 7. At the end of that chapter, on here, I have given you an example of Mars square Saturn, which is 'essentially about Saturn blocking the free expression of Mars', which can make this aspect feel like an uphill battle to get things done at times. If that aspect were a trine, then there would still be pressure to achieve put on the person's Mars by Saturn, as

Để cho các bạn thấy điều được nói đến ở đây, hãy xem lại Chương 7. Ở cuối chương đó, tại đây, tôi đã đưa cho các bạn một ví dụ về Sao Hỏa vuông góc Sao Thổ, vốn "về bản chất là Sao Thổ chặn sự biểu đạt tự do của Sao Hỏa", điều có thể khiến góc hợp này đôi khi có cảm giác như một cuộc chiến ngược dốc để hoàn thành việc gì đó. Nếu góc hợp ấy là một tam hợp, thì vẫn sẽ có áp lực thành tựu đặt lên Sao

Saturn seeks for a tangible outcome. Mars trine Saturn, however, indicates a capacity, even an enjoyment, for working hard or putting energy (Mars) into a project so that a goal or an end result can be achieved (Saturn). Yet the essential meanings of both Mars and Saturn in combination form the basis of the interpretation, however they are connected by aspect.

Hỏa của người ấy bởi Sao Thổ, vì Sao Thổ tìm kiếm một kết quả hữu hình. Tuy nhiên, Sao Hỏa tam hợp Sao Thổ chỉ ra một năng lực, thậm chí một sự thích thú, đối với việc làm việc chăm chỉ hoặc đặt năng lượng (Sao Hỏa) vào một dự án để một mục tiêu hoặc một kết quả cuối cùng có thể đạt được (Sao Thổ). Dù vậy, các ý nghĩa thiết yếu của cả Sao Hỏa và Sao Thổ trong kết hợp vẫn tạo thành nền tảng của diễn giải, bất kể chúng được nối kết bằng góc hợp như thế nào.

An *unaspected planet* – that is, a planet that has no major aspects to another planet – stands outside the rest of the chart, and is harder to integrate. An example is the Sun in Celeste's chart. If you look at the aspect grid box on her chart again, you will see that there are no major aspects from other planets to her Sun: this is the definition of an unaspected planet. Aspects to the angles from an otherwise unaspected planet do not count in this special case. The meaning of unaspected planets in a chart are explained later on in Chapter 10.

Một *hành tinh không có góc hợp* – tức là, một hành tinh không có góc hợp chính với hành tinh khác – đứng bên ngoài phần còn lại của lá số chiêm tinh, và khó tích hợp hơn. Một ví dụ là Mặt Trời trong lá số chiêm tinh của Celeste. Nếu các bạn nhìn lại ô lưới góc hợp trên lá số chiêm tinh của bà, các bạn sẽ thấy rằng không có góc hợp chính nào từ các hành tinh khác đến Mặt Trời của bà: đây là định nghĩa của một hành tinh không có góc hợp. Các góc hợp đến các góc từ một hành tinh vốn không có góc hợp không được tính trong trường hợp đặc biệt này. Ý nghĩa của các hành tinh không có góc hợp trong một lá số chiêm tinh sẽ được giải thích sau trong Chương 10.

In order to see the process by which interpreting an aspect is arrived at, I have taken a few of the examples given earlier in Chapter 6, and looked first at the fundamental meanings of each planet through its key phrases, and then at the particular aspect to see the type of connection the planets have with each other. An example of a different planetary aspect is given as well. Combining aspects with the signs and houses is the following step. The aspects themselves convey a good deal of information, and the sign and house in which the planets are placed rounds that information out.

Để thấy tiến trình qua đó việc diễn giải một góc hợp được hình thành, tôi đã lấy một vài ví dụ đã đưa ra trước đó trong Chương 6, và trước tiên xem xét các ý nghĩa căn bản của từng hành tinh qua các cụm từ khóa của nó, rồi sau đó xem góc hợp cụ thể để thấy loại liên kết mà các hành tinh có với nhau. Một ví dụ về một góc hợp hành tinh khác cũng được đưa ra. Kết hợp các góc hợp với các dấu hiệu và nhà là bước tiếp theo. Bản thân các góc hợp truyền đạt khá nhiều thông tin, và dấu hiệu cùng nhà nơi các hành tinh được đặt sẽ làm tròn đầy thông tin ấy.

Aspects between outer planets

Các góc hợp giữa các hành tinh ngoài

Aspects that occur in a chart between the

Các góc hợp xuất hiện trong một lá số chiêm

outer planets are not personal but collective, and can last for decades in some cases. They should not be considered on a personal level in putting a chart interpretation together. Examples of common outer planet aspects for many people born in the latter half of the 20th century are:

tinh giữa các hành tinh ngoài không mang tính cá nhân mà mang tính tập thể, và trong một số trường hợp có thể kéo dài hàng thập kỷ. Khi ghép một diễn giải lá số chiêm tinh, không nên xem chúng trên bình diện cá nhân. Ví dụ về các góc hợp hành tinh ngoài thường gặp đối với nhiều người sinh trong nửa sau thế kỷ 20 là:

 Neptune sextile Pluto (♆⚺♇). This aspect occurred from the 1940s to the late 1990s, and repeats in parts of the 21st century.

• Sao Hải Vương lục hợp Sao Diêm Vương (♆⚺♇). Góc hợp này xuất hiện từ thập niên 1940 đến cuối thập niên 1990, và lặp lại trong một số phần của thế kỷ 21.

• Uranus opposite Chiron (♅☍⚷). This can be counted as a semi-outer planet aspect, even though Chiron is not strictly speaking an outer planet, and occurred from the early 1950s to the end of the 1980s.

• Sao Thiên Vương đối vị Chiron (♅☍⚷). Có thể tính đây là một góc hợp bán hành tinh ngoài, dù Chiron nói một cách nghiêm ngặt không phải là một hành tinh ngoài, và nó xuất hiện từ đầu thập niên 1950 đến cuối thập niên 1980.

Neither of the above remained in these aspects to each other for the entire period, so they will not be on the birth charts of every person born during those long periods of time, though the majority of people's charts will have them. In addition, at times Uranus was joined by Pluto, and sometimes by Saturn, in opposition to Chiron.

Không có góc hợp nào nêu trên duy trì giữa chúng với nhau trong toàn bộ giai đoạn, vì vậy chúng sẽ không xuất hiện trong lá số sinh của mọi người sinh ra trong những khoảng thời gian dài ấy, dù phần lớn lá số chiêm tinh của mọi người sẽ có chúng. Ngoài ra, đôi khi Sao Thiên Vương được Sao Diêm Vương, và đôi khi Sao Thổ, cùng tham gia trong đối vị với Chiron.

Where Uranus opposite Chiron in particular becomes personalised – as in Celeste's chart with Mercury – is when the aspect also involves a personal planet or Jupiter. Saturn, as a social/peer planet, should also be considered when it is aspecting Uranus, Neptune or Pluto in a chart, as Saturn brings it into the realm of the more personal.

Trường hợp Sao Thiên Vương đối vị Chiron, đặc biệt, trở nên cá nhân hóa — như trong lá số chiêm tinh của Celeste với Sao Thủy — là khi góc hợp đó cũng liên quan đến một hành tinh cá nhân hoặc Sao Mộc. Sao Thổ, với tư cách là một hành tinh xã hội/đồng đẳng, cũng nên được xem xét khi nó tạo góc hợp với Sao Thiên Vương, Sao Hải Vương hoặc Sao Diêm Vương trong một lá số chiêm tinh, vì Sao Thổ đưa điều đó vào phạm vi mang tính cá nhân hơn.

In the case of Neptune sextile Pluto alone, however, you can safely ignore it.

Tuy nhiên, riêng trong trường hợp Sao Hải Vương lục hợp Sao Diêm Vương, các bạn có thể an tâm bỏ qua.

Putting the aspects together

Keywords

We are using the same basic methods for becoming familiar with the aspects as was suggested for combining planets and signs, or planets and houses, with one important addition. The nature of the aspect itself will need to be considered as and here keywords for aspects can also be used to start with.

Choose two planets from your own, or any other chart, or simply pick two planets of your choice. Then think of any word that you connect with each planet, without looking them up, if you can. Try linking two planets together in this way from your memory of their essential meanings. Having looked at doing this with planets in the previous chapter this may not be too difficult …! Put the two words together and make a phrase of both jointly that summarises the link. In the examples below, using each planet and angle, I have used just one of the meanings of each, although there are of course many others:

Mars – war; Jupiter – god = holy war = fighting for beliefs.

Sun – identity; Mercury – communication = identifies with communicating = chatty.

Moon – family; Uranus – independence = independent family = developing individuality.

Mercury – speech; Chiron – wounded = wounded speech = some difficulty with speech.

Saturn – discipline; Pluto – intensity = intense discipline = endurance.

Venus – love; Neptune – ideals = idealistic love = romantic idealism.

Ghép các góc hợp lại với nhau

Từ khóa

Chúng ta đang dùng cùng những phương pháp căn bản để làm quen với các góc hợp như đã gợi ý khi kết hợp hành tinh với dấu hiệu, hoặc hành tinh với nhà, kèm một bổ sung quan trọng. Bản chất của chính góc hợp sẽ cần được xem xét, và ở đây các từ khóa dành cho góc hợp cũng có thể được dùng để bắt đầu.

Hãy chọn hai hành tinh từ lá số chiêm tinh của chính các bạn, hoặc từ bất kỳ lá số chiêm tinh nào khác, hoặc đơn giản chọn hai hành tinh tùy ý. Sau đó, nếu có thể, hãy nghĩ đến bất kỳ từ nào mà các bạn liên hệ với mỗi hành tinh, mà không tra cứu. Hãy thử nối hai hành tinh với nhau theo cách này từ ký ức của các bạn về những ý nghĩa cốt yếu của chúng. Sau khi đã xem xét cách làm điều này với các hành tinh trong chương trước, việc này có lẽ không quá khó …! Hãy đặt hai từ lại với nhau và tạo thành một cụm từ chung tóm lược mối liên hệ ấy. Trong các ví dụ dưới đây, khi dùng từng hành tinh và góc, tôi chỉ dùng một trong các ý nghĩa của mỗi yếu tố, dù dĩ nhiên còn nhiều ý nghĩa khác:

Sao Hỏa – chiến tranh; Sao Mộc – thần linh = thánh chiến = chiến đấu vì niềm tin.

Mặt Trời – căn tính; Sao Thủy – giao tiếp = đồng nhất mình với giao tiếp = hay trò chuyện.

Mặt Trăng – gia đình; Sao Thiên Vương – độc lập = gia đình độc lập = phát triển cá tính riêng.

Sao Thủy – lời nói; Chiron – bị thương tổn = lời nói bị thương tổn = một khó khăn nào đó về lời nói.

Sao Thổ – kỷ luật; Sao Diêm Vương – cường độ = kỷ luật mãnh liệt = sức bền.

Sao Kim – tình yêu; Sao Hải Vương – lý tưởng = tình yêu lý tưởng hóa = chủ nghĩa lý tưởng

Moon – nurture; Ascendant – first impressions = others perceive a nurturing person.

Sun – essential self; MC – life direction = life direction a part of essential self.

Now try adding in a brief 'aspect description'. If you cannot remember, keywords for the types of major aspect are provided in the examples below. Here are some simple examples using the same brief planet description as above for a few of the combinations:

Mars square Jupiter (♂□♃)

Mars – war; square – challenge; Jupiter – god = battling hard for your beliefs.

Mars trine Jupiter (♂△♃)

Mars – war; trine – flow; Jupiter – god = persuading others of your beliefs.

Venus conjunct Neptune (♀☌♆)

Venus – love; conjunction – unity; Neptune – ideals = loving the world, loving everyone = compassion.

Venus opposition Neptune (♀☍♆)

Venus – love; opposition – duality; Neptune – ideals = torn between love and ideals, idealising others = loving an ideal.

Moon sextile Uranus (☽⚹♅)

Moon – family; sextile – efforts rewarded; Uranus – independence = family's independent attitudes = self-sufficiency suits you.

Moon conjunct Uranus (☽☌♅

Moon – family; conjunction – unity; Uranus – lãng mạn.

Mặt Trăng – nuôi dưỡng; Điểm mọc – ấn tượng đầu tiên = người khác nhận thấy một người có tính nuôi dưỡng.

Mặt Trời – bản ngã cốt yếu; Thiên Đỉnh – phương hướng đời sống = phương hướng đời sống là một phần của bản ngã cốt yếu.

Bây giờ hãy thử thêm một "mô tả góc hợp" ngắn. Nếu các bạn không nhớ, các từ khóa cho những loại góc hợp chính được cung cấp trong các ví dụ dưới đây. Sau đây là vài ví dụ đơn giản, dùng cùng mô tả hành tinh ngắn như trên cho một số tổ hợp:

Sao Hỏa góc vuông Sao Mộc (♂□♃)

Sao Hỏa – chiến tranh; góc vuông – thử thách; Sao Mộc – thần linh = chiến đấu quyết liệt cho niềm tin của mình.

Sao Hỏa tam hợp Sao Mộc (♂△♃)

Sao Hỏa – chiến tranh; tam hợp – dòng chảy; Sao Mộc – thần linh = thuyết phục người khác về niềm tin của mình.

Sao Kim đồng vị Sao Hải Vương (♀☌♆)

Sao Kim – tình yêu; đồng vị – hợp nhất; Sao Hải Vương – lý tưởng = yêu thế giới, yêu mọi người = lòng trắc ẩn.

Sao Kim đối vị Sao Hải Vương (♀☍♆)

Sao Kim – tình yêu; đối vị – nhị nguyên; Sao Hải Vương – lý tưởng = bị giằng xé giữa tình yêu và lý tưởng, lý tưởng hóa người khác = yêu một lý tưởng.

Mặt Trăng lục hợp Sao Thiên Vương (☽⚹♅)

Mặt Trăng – gia đình; lục hợp – nỗ lực được đền đáp; Sao Thiên Vương – độc lập = thái độ độc lập của gia đình = sự tự chủ phù hợp với các bạn.

Mặt Trăng đồng vị Sao Thiên Vương (☽☌♅

Mặt Trăng – gia đình; đồng vị – hợp nhất; Sao

independence = early independence from, or within, family = emotional freedom is important.

If you expand these ideas, which make for rather limited phrases, and go on to use the **keywords** provided above the planets' descriptions in Chapter 3, as you did with planets in signs and houses, you can widen your astrological vocabulary. With the **key phrases** for planets and aspects in the Quick Reference Guides, a deeper understanding of the meaning of aspects can be built. As you did with the planets in signs and houses, it is preferable to select those phrases that you feel are main meanings, if you can. The ability to assess which these are is likely to need practice and time, but if you do practice – perhaps on the charts of friends – your abilities and understanding will naturally grow.

As you know from the previous chapter, the four building blocks of the chart can each be understood in much broader ways than with one or two keywords alone, though keywords are a good start. Planetary aspects in particular give depth and complexity to the chart and help to define the person within. There are three parts to understanding aspects: each of the two planets first, followed by the aspect between them. This means that aspects are a little more multifaceted than a planet in a sign or in a house. To combine them in a skilful way requires a slightly larger mental jump, from the process of putting straightforward keywords together, to translating those keywords into meaningful insights. Breaking them down in the ways suggested in this chapter, and forming phrases, illustrates this method of interpreting aspects.

Thiên Vương – độc lập = sớm độc lập khỏi gia đình, hoặc trong gia đình = tự do cảm xúc là điều quan trọng.

Nếu các bạn mở rộng những ý tưởng này, vốn tạo ra các cụm từ khá hạn chế, và tiếp tục dùng các **từ khóa** được cung cấp phía trên phần mô tả các hành tinh trong Chương 3, như các bạn đã làm với hành tinh trong dấu hiệu và nhà, các bạn có thể mở rộng vốn từ chiêm tinh của mình. Với các **cụm từ khóa** dành cho hành tinh và góc hợp trong các Bảng Hướng Dẫn Tham Khảo Nhanh, một sự hiểu biết sâu hơn về ý nghĩa của các góc hợp có thể được xây dựng. Như các bạn đã làm với các hành tinh trong dấu hiệu và nhà, tốt hơn là chọn những cụm từ mà các bạn cảm thấy là các ý nghĩa chính, nếu có thể. Khả năng đánh giá đâu là các ý nghĩa này có lẽ cần thực hành và thời gian, nhưng nếu các bạn thực hành — có lẽ trên lá số chiêm tinh của bạn bè — thì năng lực và sự hiểu biết của các bạn sẽ tự nhiên tăng trưởng.

Như các bạn biết từ chương trước, bốn khối xây dựng của lá số chiêm tinh, mỗi khối đều có thể được hiểu theo những cách rộng hơn rất nhiều so với chỉ một hoặc hai từ khóa, dù từ khóa là một khởi đầu tốt. Đặc biệt, các góc hợp hành tinh đem lại chiều sâu và sự phức tạp cho lá số chiêm tinh, đồng thời giúp xác định con người bên trong. Có ba phần trong việc hiểu các góc hợp: trước hết là từng hành tinh trong hai hành tinh, rồi đến góc hợp giữa chúng. Điều này có nghĩa là các góc hợp có phần đa diện hơn một hành tinh trong một dấu hiệu hoặc trong một nhà. Kết hợp chúng một cách khéo léo đòi hỏi một bước nhảy trí tuệ hơi lớn hơn, từ tiến trình ghép các từ khóa đơn giản lại với nhau, sang việc chuyển những từ khóa ấy thành các thấu hiểu có ý nghĩa. Việc phân tách chúng theo những cách được gợi ý trong chương này, và hình thành các cụm từ, minh họa phương pháp diễn giải góc hợp này.

Key phrases

To find some deeper interpretations, we can turn to the Quick Reference Guides for an overview, as suggested in Chapter 8, and if necessary consult the appropriate parts of previous chapters. We are going to take another step towards combining different pieces of information, and developing your skills. For the first example, Mercury square Pluto, the key phrases have been reproduced for you.

Key phrases: Mercury square Pluto (☿□♇):

• *Mercury* – Thinking processes, mentality, how you communicate and learn; meeting and connecting with others, networking; moving around, transportation.

• *Pluto* – Breakdown and transformation, ending and renewal; compulsiveness, use or abuse of power and control, obsessions; the power of sexuality, intensity, death and rebirth – symbolic or actual; buried or secret issues brought to the surface, deep cleansing.

• *Square* – Inner conflict, tension, strain, resistance, defensiveness. Lack of realism, exaggeration; seeking for results; squares stretch you to grow, learn, and find your inner strength.

Some key meanings for Mercury square Pluto are:

• Secrecy about which thoughts are communicated to others (tendency to hold back), though can keep a secret where necessary;

• Learning about power through exercising one's own;

• Can become obsessed with another person or with an idea, and be overly forceful;

Cụm từ khóa

Để tìm một số diễn giải sâu hơn, chúng ta có thể quay sang các Bảng Hướng Dẫn Tham Khảo Nhanh để có cái nhìn tổng quan, như đã gợi ý trong Chương 8, và nếu cần, tham khảo các phần thích hợp của những chương trước. Chúng ta sẽ tiến thêm một bước nữa trong việc kết hợp các mảnh thông tin khác nhau, và phát triển kỹ năng của các bạn. Với ví dụ đầu tiên, Sao Thủy góc vuông Sao Diêm Vương, các cụm từ khóa đã được chép lại cho các bạn.

Cụm từ khóa: Sao Thủy góc vuông Sao Diêm Vương (☿□♇):

• *Sao Thủy* – Các tiến trình tư duy, trí thái, cách các bạn giao tiếp và học hỏi; gặp gỡ và kết nối với người khác, xây dựng mạng lưới; di chuyển, vận chuyển.

• *Sao Diêm Vương* – Phá vỡ và chuyển hóa, kết thúc và đổi mới; tính cưỡng bách, sử dụng hoặc lạm dụng quyền lực và kiểm soát, ám ảnh; quyền năng của tính dục, cường độ, cái chết và tái sinh — mang tính biểu tượng hoặc thực tế; các vấn đề bị chôn vùi hoặc bí mật được đưa lên bề mặt, thanh lọc sâu.

• *Góc vuông* – Xung đột nội tâm, căng thẳng, sức ép, sự kháng cự, thái độ phòng vệ. Thiếu tính thực tế, phóng đại; tìm kiếm kết quả; các góc vuông kéo giãn các bạn để trưởng thành, học hỏi, và tìm thấy sức mạnh nội tâm của mình.

Một số ý nghĩa chính của Sao Thủy góc vuông Sao Diêm Vương là:

• Sự kín đáo về những tư tưởng nào được truyền đạt cho người khác, tức khuynh hướng giữ lại, dù có thể giữ bí mật khi cần;

• Học về quyền lực qua việc vận dụng quyền lực của chính mình;

• Có thể trở nên ám ảnh với một người khác hoặc với một ý tưởng, và quá mạnh tay;

 Intense communication, pushing to get to the bottom of things, insightful.

Famous person with Mercury square Pluto on the chart: Lewis Carroll, author who wrote Alice in Wonderland (27 January 1832, 03:45, Daresbury, England). Carroll writes (Mercury) about an underground world (Pluto), which is full of challenges (square).

Here are three further examples drawn from Chapter 6: The Aspects, which are broken down into their component parts to see how the interpretations given were arrived at. In keeping with the philosophy of building your interpretive skills slowly, step by step, initially we will simply explore the planetary aspects themselves. The signs and houses in which these example aspects are placed will naturally provide a context for the aspects and add to their meanings. Later on in this chapter, there will be other examples to illustrate this.

The relevant Quick Reference Guides are not reproduced below, although of course they can be found listed at the back of the book. As a suggested assignment for this chapter, see if you can create some different ways yourself of expressing the key meanings of the planets. The meaning of each different aspect used is given with each interpretation to help you.

The brief interpretations given in Chapter 6 are reproduced here, using numbers to identify them:

Moon conjunct Mercury (here☽☌☿) [from here]

1. Rational thought combines inextricably with emotion and intuition

2. Talkative, fast-changing moods

3. Retentive memory and a quick tongue,

• Giao tiếp mãnh liệt, thúc ép để đi đến tận cùng sự việc, có khả năng thấu hiểu sâu.

Nhân vật nổi tiếng có Sao Thủy góc vuông Sao Diêm Vương trong lá số chiêm tinh: Lewis Carroll, tác giả viết Alice ở Xứ Sở Thần Tiên (27 January 1832, 03:45, Daresbury, England). Carroll viết (Sao Thủy) về một thế giới dưới lòng đất (Sao Diêm Vương), đầy những thử thách (góc vuông).

Sau đây là ba ví dụ khác rút từ Chương 6: Các Góc Hợp, được phân tách thành các phần cấu thành để xem những diễn giải đã cho được hình thành như thế nào. Phù hợp với tinh thần xây dựng kỹ năng diễn giải của các bạn một cách chậm rãi, từng bước một, ban đầu chúng ta sẽ chỉ khảo sát chính các góc hợp hành tinh. Các dấu hiệu và nhà nơi những góc hợp ví dụ này được đặt tự nhiên sẽ cung cấp bối cảnh cho các góc hợp và bổ sung vào ý nghĩa của chúng. Về sau trong chương này, sẽ có những ví dụ khác để minh họa điều đó.

Các Bảng Hướng Dẫn Tham Khảo Nhanh liên quan không được chép lại dưới đây, dù dĩ nhiên các bạn có thể tìm thấy danh sách của chúng ở cuối sách. Như một bài tập gợi ý cho chương này, hãy xem liệu các bạn có thể tự tạo ra vài cách khác nhau để diễn đạt các ý nghĩa chính của các hành tinh hay không. Ý nghĩa của mỗi góc hợp khác nhau được dùng đều được nêu cùng mỗi phần diễn giải để giúp các bạn.

Các diễn giải ngắn đã nêu trong Chương 6 được chép lại ở đây, dùng số để nhận diện chúng:

Mặt Trăng đồng vị Sao Thủy (ở đây☽☌☿) [từ đây]

1. Tư tưởng lý trí kết hợp không thể tách rời với cảm xúc và trực giác

2. Hay nói, tâm trạng thay đổi nhanh

3. Trí nhớ giữ lâu và miệng lưỡi nhanh nhạy,

joke/story-teller

 Conjunction – the two planets act as one unit, the meaning of both merges together. Of all the aspects, the conjunction is the most powerful one on a birth chart.

Arriving at an interpretation:

1. Mercury's pure rationality is combined with the Moon's emotional responses through the conjunction. This means that the person's natural thought processes are not entirely logical, but are coloured by their emotions. At the same time, the emotional reactions of the Moon are tempered by an ability to communicate relatively clearly (Mercury). This is likely to mean that this person is capable of analysing their emotions at times, of standing back from an emotionally stirring experience, and communicating how they feel.

2. Talkativeness and shifting moods are enhanced because of Mercury's speediness, added to the Moon's adaptability. So when thoughts or ideas occur to someone with this aspect, there is an instinctive tendency to share with others whatever has come to mind. As this happens frequently, the result is mostly talkativeness – depending on the person's mood at the time.

3. As the Moon is associated with memory, and Mercury is a fast mover who thinks quickly, stories and jokes heard are often retained and repeated to others. This combination can mean that the person has a talent for amusing others. It can also mean that gossiping is a pleasurable activity!

Famous person with Moon conjunct Mercury on the chart: Whoopi Goldberg, comedienne and actress (13 November 1955, 12:48, New York).

người kể chuyện/kể chuyện cười

• Đồng vị – hai hành tinh hoạt động như một đơn vị, ý nghĩa của cả hai hòa nhập với nhau. Trong tất cả các góc hợp, đồng vị là góc hợp mạnh nhất trên một lá số sinh.

Đi đến một diễn giải:

1. Tính duy lý thuần túy của Sao Thủy được kết hợp với các phản ứng cảm xúc của Mặt Trăng thông qua đồng vị. Điều này có nghĩa là các tiến trình tư duy tự nhiên của người ấy không hoàn toàn hợp lý, mà được nhuộm màu bởi cảm xúc của họ. Đồng thời, các phản ứng cảm xúc của Mặt Trăng được điều hòa bởi khả năng giao tiếp tương đối rõ ràng (Sao Thủy). Điều này có khả năng cho thấy người ấy đôi khi có thể phân tích cảm xúc của mình, lùi lại khỏi một trải nghiệm khuấy động cảm xúc, và truyền đạt cảm nhận của mình.

2. Tính hay nói và các tâm trạng chuyển đổi được tăng cường do sự nhanh nhạy của Sao Thủy, cộng với tính thích nghi của Mặt Trăng. Vì vậy, khi tư tưởng hoặc ý tưởng nảy sinh nơi người có góc hợp này, có một khuynh hướng bản năng muốn chia sẻ với người khác bất cứ điều gì vừa xuất hiện trong trí. Vì điều này xảy ra thường xuyên, kết quả phần lớn là tính hay nói — tùy thuộc vào tâm trạng của người ấy vào lúc đó.

3. Vì Mặt Trăng liên quan đến trí nhớ, và Sao Thủy là hành tinh chuyển động nhanh, tư duy nhanh, nên những câu chuyện và chuyện cười đã nghe thường được giữ lại và kể lại cho người khác. Tổ hợp này có thể có nghĩa là người ấy có tài làm người khác vui. Nó cũng có thể có nghĩa là tán chuyện là một hoạt động đem lại khoái cảm!

Nhân vật nổi tiếng có Mặt Trăng đồng vị Sao Thủy trong lá số chiêm tinh: Whoopi Goldberg, diễn viên hài và diễn viên điện ảnh (13 November 1955, 12:48, New York).

Mars sextile Uranus (here♂⚹♅) [from here]

1. Prefers to act independently on own ideas

2. Restless, likes to be occupied or keep moving

3. Has the courage to step outside convention

• Sextile – energy flows joy in challenges; some effort needed to realise the best potential; harmonious aspect with a dynamic edge; where you can achieve something real.

Arriving at an interpretation:

1. The energy and willpower of Mars flows well with the independence of Uranus, resulting in original, even radical attitudes or ideas. There is likely to be pleasure in putting these into action.

2. Both Mars and Uranus share qualities of speed and restlessness. Mars can be impulsive, Uranus can act in unexpected ways. There is a need to put this energy to work, to keep reinventing the wheel, and enjoy the process.

3. Both planets can also display courage – the courage of conviction or of 'doing things differently'. Behaving in ways that surprise others or in some way break social rules, and following their own path, makes this person stand out from the crowd.

Famous person with Mars sextile Uranus on the chart: Agatha Christie, crime writer and playwright, who wrote 67 novels (15 September 1890, 04:00, Torquay, England).

Mars opposition Neptune (here♂☍♆) [from here]

This placement is given to show how

Sao Hỏa lục hợp Sao Thiên Vương (ở đây♂⚹♅) [từ đây]

1. Thích hành động độc lập theo ý tưởng của riêng mình

2. Bồn chồn, thích bận rộn hoặc tiếp tục di chuyển

3. Có can đảm bước ra ngoài quy ước

• Lục hợp – năng lượng tuôn chảy, niềm vui trong thử thách; cần một số nỗ lực để chứng nghiệm tiềm năng tốt nhất; góc hợp hài hòa với một sắc thái năng động; nơi các bạn có thể đạt được điều gì đó thực sự.

Đi đến một diễn giải:

1. Năng lượng và ý chí của Sao Hỏa chảy tốt với tính độc lập của Sao Thiên Vương, tạo ra những thái độ hoặc ý tưởng độc đáo, thậm chí cấp tiến. Có khả năng có niềm vui trong việc đưa chúng vào hành động.

2. Cả Sao Hỏa và Sao Thiên Vương cùng chia sẻ các phẩm chất về tốc độ và sự bồn chồn. Sao Hỏa có thể bốc đồng, Sao Thiên Vương có thể hành động theo những cách bất ngờ. Có nhu cầu đưa năng lượng này vào công việc, tiếp tục đổi mới bánh xe, và tận hưởng tiến trình ấy.

3. Cả hai hành tinh cũng có thể biểu lộ lòng can đảm — lòng can đảm của niềm xác tín hoặc của việc "làm mọi thứ theo cách khác". Việc cư xử theo những cách khiến người khác ngạc nhiên hoặc bằng cách nào đó phá vỡ các quy tắc xã hội, và đi theo con đường riêng của mình, khiến người này nổi bật giữa đám đông.

Nhân vật nổi tiếng có Sao Hỏa lục hợp Sao Thiên Vương trong lá số chiêm tinh: Agatha Christie, nhà văn trinh thám và nhà soạn kịch, người đã viết 67 tiểu thuyết (15 September 1890, 04:00, Torquay, England).

Sao Hỏa đối vị Sao Hải Vương (ở đây♂☍♆) [từ đây]

Vị trí này được nêu ra để cho thấy một hành

differently one planet (in this case, Mars) can be experienced when influenced by other chart factors.

tinh, trong trường hợp này là Sao Hỏa, có thể được trải nghiệm khác nhau như thế nào khi chịu ảnh hưởng của các yếu tố khác trong lá số chiêm tinh.

1. Difficulty in standing up for self, allowing others to lead you

1. Khó đứng lên bảo vệ bản thân, để người khác dẫn dắt các bạn

2. Hard to turn dreams into reality, experiencing the world against you

2. Khó biến giấc mơ thành hiện thực, trải nghiệm thế giới như đang chống lại mình

3. Defender of those who are less capable, drawn to helping others

3. Người bảo vệ những ai kém năng lực hơn, bị thu hút vào việc giúp đỡ người khác

• Opposition – being pulled apart, attempting to pull together; projected onto others in relationships; lack of co-ordination or inability to resolve the conflict feels like a 'split' in the character.

• Đối vị – bị kéo tách ra, cố gắng kéo lại với nhau; được phóng chiếu lên người khác trong các mối quan hệ; sự thiếu phối hợp hoặc bất lực trong việc giải quyết xung đột tạo cảm giác như có một "sự chia đôi" trong tính cách.

Arriving at an interpretation:

Đi đến một diễn giải:

1. Mars on a chart has funky energy when functioning in a pure way, is part of the ego (along with the Sun) and defends himself. Neptune is the opposite, concerned with boundlessness and loss of ego. With this opposition, a person's 'Mars energy' is frequently projected onto other people, who seem stronger. The result is a difficulty in believing in him/herself, which manifests as low self-confidence, or low self-esteem.

1. Sao Hỏa trong một lá số chiêm tinh có năng lượng mạnh mẽ khi vận hành theo cách thuần túy, là một phần của cái tôi cá nhân cùng với Mặt Trời và tự bảo vệ mình. Sao Hải Vương thì ngược lại, liên quan đến tính vô biên và sự mất đi cái tôi. Với đối vị này, "năng lượng Sao Hỏa" của một người thường được phóng chiếu lên những người khác, những người có vẻ mạnh hơn. Kết quả là khó tin vào chính mình, biểu lộ thành sự thiếu tự tin, hoặc tự trọng thấp.

2. Dreams and visions come easily to this person, but until they develop more inner security there are likely to be periods of loss of courage or low energy level, which are not helpful in making dreams happen. The imagination is strong and this person may be drawn to the arts or the beauty trade.

2. Giấc mơ và linh ảnh đến dễ dàng với người này, nhưng cho đến khi họ phát triển nhiều hơn sự an ổn nội tâm, có khả năng sẽ có những giai đoạn mất can đảm hoặc mức năng lượng thấp, vốn không hữu ích cho việc biến giấc mơ thành hiện thực. Trí tưởng tượng mạnh mẽ, và người này có thể bị thu hút bởi nghệ thuật hoặc ngành làm đẹp.

3. More positively, there is compassion and desire to be of service, and when this individual can gain a clearer sense of boundaries (perhaps with training), they can find much satisfaction in supporting and caring for others.

3. Theo hướng tích cực hơn, có lòng trắc ẩn và mong muốn phụng sự, và khi cá nhân này có thể đạt được một cảm nhận rõ ràng hơn về ranh giới, có lẽ qua huấn luyện, họ có thể tìm thấy nhiều thỏa mãn trong việc hỗ trợ và chăm sóc người khác.

Famous person with Mars opposition Neptune on the chart: Elizabeth Taylor, actress and star of the silver screen, who was a Hollywood icon. She was also associated with humanitarian causes (27 February 1932, 02:00, London, England).

Nhân vật nổi tiếng có Sao Hỏa đối vị Sao Hải Vương trong lá số chiêm tinh: Elizabeth Taylor, diễn viên và ngôi sao màn bạc, một biểu tượng của Hollywood. Bà cũng gắn liền với các hoạt động nhân đạo (27 February 1932, 02:00, London, England).

Combining the building blocks: planets, signs, houses, and aspects

Kết hợp các khối xây dựng: hành tinh, dấu hiệu, nhà, và góc hợp

We have already begun to explore how to combine the planets in their signs and houses. We will recap this with a further example taken from Robin's chart, and then add in the aspects. In this manner, we can see how the interpretation is built up from the separate features, and perceive ways in which each additional factor modifies the base meaning of the planet without fundamentally altering this essence meaning. This may sound quite complex in theory, so I have given an example in order to give you a framework to be able to follow: this is the Sun on Robin's chart.

Chúng ta đã bắt đầu khảo sát cách kết hợp các hành tinh trong dấu hiệu và nhà của chúng. Chúng ta sẽ ôn lại điều này bằng một ví dụ khác lấy từ lá số chiêm tinh của Robin, rồi sau đó thêm các góc hợp vào. Bằng cách này, chúng ta có thể thấy diễn giải được xây dựng từ các đặc điểm riêng biệt như thế nào, và nhận ra những cách mà mỗi yếu tố bổ sung điều chỉnh ý nghĩa nền tảng của hành tinh mà không làm thay đổi căn bản ý nghĩa cốt lõi này. Về mặt lý thuyết, điều này có thể nghe khá phức tạp, vì vậy tôi đã đưa ra một ví dụ để cung cấp cho các bạn một khung có thể theo dõi: đó là Mặt Trời trong lá số chiêm tinh của Robin.

Building your understanding step by step is in some ways like following a new recipe. At the beginning you will perhaps tend to weigh and add the ingredients just as the recipe instructs, but you are likely – with repetition, time and experimentation – to evolve variations on the methods for yourself that suit you.

Việc xây dựng sự hiểu biết của các bạn từng bước, theo một vài phương diện, giống như làm theo một công thức nấu ăn mới. Lúc đầu, có lẽ các bạn sẽ có xu hướng cân và thêm nguyên liệu đúng như công thức hướng dẫn, nhưng nhiều khả năng — qua lặp lại, thời gian và thử nghiệm — các bạn sẽ tự phát triển những biến thể phương pháp phù hợp với mình.

Key phrases from the QRGs will be used only for the Sun's sign and house, in this example. Otherwise I will look at this placement overall, and explain through short sentences how the different parts might combine. The sign or house of all the various planets involved in the aspects to the Sun do not need to be included separately here, though I have mentioned a house or sign position of a planet that is involved where appropriate. As there

Trong ví dụ này, các cụm từ khóa từ các Bảng Hướng Dẫn Tham Khảo Nhanh sẽ chỉ được dùng cho dấu hiệu và nhà của Mặt Trời. Còn lại, tôi sẽ nhìn tổng thể vị trí này, và giải thích bằng các câu ngắn cách các phần khác nhau có thể kết hợp. Dấu hiệu hoặc nhà của tất cả các hành tinh khác nhau liên quan đến các góc hợp với Mặt Trời không cần được đưa vào riêng ở đây, dù tôi đã nhắc đến vị trí nhà hoặc dấu hiệu của một hành tinh liên quan khi

are a number of aspects to the Sun, I have focused on the major aspects only, as the most important ones.

Robin

Sun in Libra, 2nd house. (☉♎ 2)

***5 × major aspects:* Sun trine Moon conjunct Chiron; Sun sextile Jupiter conjunct Uranus; Sun square Neptune. (☉△☽☌⚷;☉⚹♃☌♅;☉□♆)**

First impressions

Looking at this planet on the chart in order to form an overall impression, it seems that Robin has a mostly well placed and well aspected Sun, suggesting that he has a good sense of personal identity. He is a Libra, with his own unique combination of house placement and aspects to his Sun.

The most difficult aspect to Robin's Sun is possibly its square to Neptune, for Neptune is elusive and dissolves the ego (Sun). This aspect could at times undermine his confidence. You may notice, too, that the orb of Sun square Neptune is wide, and that it is a dissociate aspect – possibly this means that this aspect is not overly powerful, though because it is there it will be experienced. This aspect is also tempered by the trines and sextiles. Sun trine Chiron is the tightest aspect to the Sun with an orb of less than one degree, so is counted as exact. Moon conjunct Chiron is also dissociate, but this may be strengthened by the closeness of Sun trine Chiron.

Where the skill of astrology comes into its own here is in assessing how much the single square to the Sun from Neptune may influence the more harmonious aspects to the Sun. This may become clearer by looking at

thích hợp. Vì có một số góc hợp với Mặt Trời, tôi chỉ tập trung vào các góc hợp chính, như những góc quan trọng nhất.

Robin

Mặt Trời ở Thiên Bình, nhà 2. (☉♎ 2)

***5 × góc hợp chính:* Mặt Trời tam hợp Mặt Trăng đồng vị Chiron; Mặt Trời lục hợp Sao Mộc đồng vị Sao Thiên Vương; Mặt Trời góc vuông Sao Hải Vương. (☉△☽☌⚷;☉⚹♃☌♅;☉□♆)**

Ấn tượng đầu tiên

Khi nhìn vào hành tinh này trong lá số chiêm tinh để hình thành một ấn tượng tổng quát, có vẻ Robin có một Mặt Trời phần lớn được đặt tốt và có các góc hợp tốt, cho thấy ông có một cảm thức tốt về căn tính cá nhân. Ông là người Thiên Bình, với tổ hợp độc đáo riêng của ông gồm vị trí nhà và các góc hợp với Mặt Trời của ông.

Góc hợp khó nhất với Mặt Trời của Robin có thể là góc vuông của nó với Sao Hải Vương, vì Sao Hải Vương khó nắm bắt và làm tan rã cái tôi, tức Mặt Trời. Góc hợp này đôi khi có thể làm suy yếu sự tự tin của ông. Các bạn cũng có thể nhận thấy rằng độ lệch của Mặt Trời góc vuông Sao Hải Vương khá rộng, và đó là một góc hợp phân ly — có lẽ điều này có nghĩa là góc hợp này không quá mạnh, dù vì nó hiện diện nên nó sẽ được trải nghiệm. Góc hợp này cũng được điều hòa bởi các tam hợp và lục hợp. Mặt Trời tam hợp Chiron là góc hợp sát nhất với Mặt Trời, với độ lệch dưới một độ, nên được tính là chính xác. Mặt Trăng đồng vị Chiron cũng là phân ly, nhưng điều này có thể được tăng cường bởi sự sát gần của Mặt Trời tam hợp Chiron.

Nơi kỹ năng chiêm tinh học thực sự phát huy ở đây là trong việc đánh giá xem một góc vuông đơn lẻ từ Sao Hải Vương đến Mặt Trời có thể ảnh hưởng đến các góc hợp hài hòa hơn với Mặt Trời đến mức nào. Điều này có thể trở

each part in more detail. In order to give you an idea of how to combine the two 'multiple' aspects to Robin's Sun – Sun sextile Jupiter conjunct Uranus, and Sun trine Moon conjunct Chiron – I have included an interpretation of the two conjunctions. In the case of a situation where one planet makes the same aspect to two or more planets in a conjunction, it is often more holistic in terms of the person's experience to deal with the duplicate aspect as if it were one. When beginning to do this, however, it can seem too complicated, so I have broken down the interpretations into the component parts, in abbreviated form.

nên rõ hơn bằng cách xem xét từng phần chi tiết hơn. Để cho các bạn một ý niệm về cách kết hợp hai góc hợp "đa tầng" với Mặt Trời của Robin — Mặt Trời lục hợp Sao Mộc đồng vị Sao Thiên Vương, và Mặt Trời tam hợp Mặt Trăng đồng vị Chiron — tôi đã đưa vào một phần diễn giải về hai đồng vị. Trong trường hợp một hành tinh tạo cùng một góc hợp với hai hoặc nhiều hành tinh trong một đồng vị, xét theo trải nghiệm của con người, thường sẽ toàn diện hơn nếu xử lý góc hợp trùng lặp ấy như thể nó là một. Tuy nhiên, khi mới bắt đầu làm điều này, nó có thể có vẻ quá phức tạp, nên tôi đã phân tách các diễn giải thành những phần cấu thành, dưới dạng rút gọn.

Sign and house: key phrases from QRGs

Dấu hiệu và nhà: các cụm từ khóa từ Bảng Hướng Dẫn Tham Khảo Nhanh

• *Libra* – Loves harmony, beauty, peace and balance; can be detached; fair and willing to share; dislikes being alone, dislikes conflicts; finds it hard to make clear decisions; appreciates beauty, friendly.

• *Thiên Bình* – Yêu sự hài hòa, vẻ đẹp, hòa bình và cân bằng; có thể tách rời; công bằng và sẵn lòng chia sẻ; không thích ở một mình, không thích xung đột; khó đưa ra quyết định rõ ràng; trân trọng vẻ đẹp, thân thiện.

• *2nd house* – Possessions, attitude to the role of money in your life; experiences that give you a sense of value or worth; desires and sense of material security; personal resources, including your talents, and experiences you appreciate; your relationship with your physical body; your attachments to things and people.

• *Nhà 2* – Tài sản, thái độ đối với vai trò của tiền bạc trong đời sống của các bạn; những trải nghiệm đem lại cho các bạn cảm giác về giá trị hoặc phẩm giá; các ham muốn và cảm thức an toàn vật chất; nguồn lực cá nhân, bao gồm tài năng của các bạn, và những trải nghiệm các bạn trân trọng; mối quan hệ của các bạn với thể xác; những gắn bó của các bạn với sự vật và con người.

Some key phrases for Robin's Sun in Libra, 2nd house are:

Một số cụm từ khóa cho Mặt Trời của Robin ở Thiên Bình, nhà 2 là:

• Values harmonious circumstances and appreciates his friends;

• Coi trọng hoàn cảnh hài hòa và trân trọng bạn bè của mình;

• Feels comfortable when he is materially secure, and will share his resources;

• Cảm thấy thoải mái khi ông được an toàn về vật chất, và sẽ chia sẻ nguồn lực của mình;

• Experiences insecurity or lack of self-worth if there is no one in his life who is intimately close to him for a long period;

• Trải nghiệm sự bất an hoặc thiếu cảm giác về giá trị bản thân nếu trong đời ông không có ai thân mật gần gũi với ông trong một thời gian dài;

 Can hold onto possessions that represent beauty for him;

• Withdraws emotionally in conflict situations.

Assessing the Sun's aspects:

Sun trine Moon ☉△☽

(Trine – harmony, ease of expression, good flow of energy; natural talents and skills.)

• Head and heart work well together as a rule, and there is an ability to find harmonious solutions in situations of conflict, internal or external;

• Emotional balance helps him to accept that which he cannot change, especially from his past;

• His childhood experiences nurtured an approach to life that steadies him, and others value him.

Sun trine Chiron ☉△⚷

(Chiron – outsider and maverick; the wounded healer of body and soul; the wise guide or teacher; finding your unique path.)

• Seeking his own way in life, developing inner strength through possible early emotional challenges;

• Shows potential to help, heal or guide others using own experience;

• Experiences self as different from others in some ways, quietly individualistic.

Moon conjunct Chiron ☽☌⚷

• Sensitive and vulnerable, probably learnt in youth to protect himself emotionally;

• May be defensive and hide self to some extent, but likely to defend those he loves;

• Có thể giữ lại những tài sản đại diện cho vẻ đẹp đối với ông;

• Rút lui về cảm xúc trong các tình huống xung đột.

Đánh giá các góc hợp của Mặt Trời:

Mặt Trời tam hợp Mặt Trăng ☉△☽

(Tam hợp – hài hòa, dễ biểu đạt, dòng năng lượng tốt; tài năng và kỹ năng tự nhiên.)

• Theo quy luật, đầu và tim làm việc tốt với nhau, và có khả năng tìm ra các giải pháp hài hòa trong những tình huống xung đột, bên trong hoặc bên ngoài;

• Sự cân bằng cảm xúc giúp ông chấp nhận điều mà ông không thể thay đổi, đặc biệt từ quá khứ của mình;

• Những trải nghiệm thời thơ ấu của ông đã nuôi dưỡng một cách tiếp cận đời sống giúp ông vững vàng, và người khác coi trọng ông.

Mặt Trời tam hợp Chiron ☉△⚷

(Chiron – người ngoài cuộc và kẻ không theo chuẩn mực; người chữa lành bị thương tổn của thân và linh hồn; người hướng dẫn hoặc giáo viên minh triết; tìm con đường độc đáo của các bạn.)

• Tìm kiếm con đường riêng trong đời, phát triển sức mạnh nội tâm qua những thử thách cảm xúc có thể có từ sớm;

• Bộc lộ tiềm năng giúp đỡ, chữa lành hoặc hướng dẫn người khác bằng kinh nghiệm của chính mình;

• Trải nghiệm bản thân như khác với người khác theo vài cách, lặng lẽ mang tính cá nhân riêng.

Mặt Trăng đồng vị Chiron ☽☌⚷

• Nhạy cảm và dễ tổn thương, có lẽ đã học từ thời trẻ cách tự bảo vệ mình về mặt cảm xúc;

• Có thể phòng vệ và che giấu bản thân đến một mức nào đó, nhưng có khả năng bảo vệ

 Intuitive, sometimes psychic, strong sense of the past and close family, especially mother.

Putting this multi-aspect together: *Sun trine Moon conjunct Chiron* ☉△☽☌⚷

• A stable childhood nonetheless may have had its testing emotional issues, but good potential to come to terms with the past is indicated;

• Likely to have been close to parents in childhood, even though there were probably some challenging circumstances. Has strong wish to follow his own direction;

• Could exercise an intuitive healing ability of some kind based on his experiences, in personal life or career.

Sun sextile Jupiter ☉⚹♃

• An optimistic approach to life may make it appear that Robin is lucky. Yet it is his positive and outgoing attitude that often brings positive results;

• An interest in learning means he is drawn to taking courses or planning travels.

Sun sextile Uranus ☉⚹♅

• Openness to innovation, with a possible interest in unusual subjects or approaches may attract him to developing some kind of technical skill;

• Enjoys having the freedom to find his own style. Is likely to be resistant to being told what to do unless he sees sense in it.

Jupiter conjunct Uranus ♃☌♅

• Embraces the new. He may take great pleasure in being in situations where life is exciting, and far horizons beckon him, both mentally or physically;

những người ông yêu thương;

• Trực giác, đôi khi có khả năng tâm linh, cảm thức mạnh về quá khứ và gia đình gần gũi, đặc biệt là mẹ.

Ghép đa góc hợp này lại với nhau: *Mặt Trời tam hợp Mặt Trăng đồng vị Chiron* ☉△☽☌⚷

• Một tuổi thơ ổn định tuy vậy có thể đã có những vấn đề cảm xúc thử thách, nhưng tiềm năng tốt để hòa giải với quá khứ được chỉ ra;

• Có khả năng đã gần gũi với cha mẹ trong thời thơ ấu, dù có lẽ đã có một số hoàn cảnh thử thách. Có mong muốn mạnh mẽ đi theo phương hướng riêng của mình;

• Có thể vận dụng một khả năng chữa lành trực giác nào đó dựa trên các trải nghiệm của ông, trong đời sống cá nhân hoặc sự nghiệp.

Mặt Trời lục hợp Sao Mộc ☉⚹♃

• Một cách tiếp cận lạc quan với đời sống có thể khiến Robin có vẻ may mắn. Tuy nhiên, chính thái độ tích cực và hướng ngoại của ông thường đem lại những kết quả tích cực;

• Sự quan tâm đến học hỏi có nghĩa là ông bị thu hút vào việc tham gia các khóa học hoặc lập kế hoạch du lịch.

Mặt Trời lục hợp Sao Thiên Vương ☉⚹♅

• Sự cởi mở với đổi mới, cùng một quan tâm có thể có đối với các chủ đề hoặc cách tiếp cận khác thường, có thể thu hút ông phát triển một loại kỹ năng kỹ thuật nào đó;

• Thích có tự do để tìm phong cách riêng của mình. Có khả năng kháng cự việc bị bảo phải làm gì, trừ khi ông thấy điều đó hợp lý.

Sao Mộc đồng vị Sao Thiên Vương ♃☌♅

• Đón nhận cái mới. Ông có thể rất thích ở trong những tình huống nơi đời sống đầy hứng khởi, và những chân trời xa vẫy gọi ông, cả về trí tuệ lẫn thể chất;

 Jupiter's tendency to enlarge that which it touches can create situations where he takes on too much too fast, or breaks too many rules (Uranus).

Once you have a sense of each separate aspect involved, by breaking it down in this kind of way, then combining these interpretations is more than half done. It requires a small leap of understanding to put it together, which will come with practice. (I know I have said this before, but try it!)

Sun sextile Jupiter conjunct Uranus ☉⚹♃☌♅

• Outgoing, optimistic and inventive. Willing to spend time learning skills that will be of use to him, and may find his own individual talents by exploring new possibilities;

• Ability for 'thinking outside the box' and enthusiasm for experimentation;

• Functions best, and knows it (Sun) when he has the freedom to pursue his own ideas, or develop those of others. Adventurous and independent, he needs to be aware of boundaries when necessary in order to make the best of his abilities.

Sun square Neptune ☉□♆

• Can experience self-doubts that weaken his sense of self, feeling inadequate or inferior especially in youth. Capable of being deceptive or deceived;

• Sensitive, big-hearted and compassionate, can be a bit of a 'soft touch' and be taken advantage of or be overly influenced by others;

• An idealist and dreamer, is not always down to earth, or as realistic as need be, yet has a

• Khuynh hướng của Sao Mộc là mở rộng điều mà nó chạm đến, có thể tạo ra những tình huống trong đó ông nhận quá nhiều quá nhanh, hoặc phá vỡ quá nhiều quy tắc, tức Sao Thiên Vương.

Một khi các bạn có được cảm nhận về từng góc hợp riêng biệt liên quan, bằng cách phân tách nó theo kiểu này, thì việc kết hợp các diễn giải ấy đã hoàn thành hơn một nửa. Cần một bước nhảy nhỏ trong sự hiểu biết để ghép chúng lại với nhau, và điều đó sẽ đến cùng thực hành. Tôi biết tôi đã nói điều này trước đây, nhưng hãy thử làm đi!

Mặt Trời lục hợp Sao Mộc đồng vị Sao Thiên Vương ☉⚹♃☌♅

• Hướng ngoại, lạc quan và sáng tạo. Sẵn lòng dành thời gian học các kỹ năng sẽ hữu ích cho ông, và có thể tìm thấy các tài năng riêng của mình bằng cách khám phá những khả năng mới;

• Khả năng "tư duy ngoài khuôn khổ" và nhiệt tình thử nghiệm;

• Hoạt động tốt nhất, và biết điều đó, tức Mặt Trời, khi ông có tự do theo đuổi các ý tưởng của chính mình, hoặc phát triển ý tưởng của người khác. Phiêu lưu và độc lập, ông cần ý thức về các ranh giới khi cần thiết để tận dụng tốt nhất các khả năng của mình.

Mặt Trời góc vuông Sao Hải Vương ☉□♆

• Có thể trải nghiệm những nghi ngờ bản thân làm suy yếu cảm thức về chính mình, cảm thấy không đủ khả năng hoặc thấp kém, đặc biệt trong thời trẻ. Có khả năng lừa dối hoặc bị lừa dối;

• Nhạy cảm, rộng lượng và trắc ẩn, có thể hơi "mềm lòng" và bị lợi dụng hoặc bị người khác ảnh hưởng quá mức;

 Là người lý tưởng và mơ mộng, không phải lúc nào cũng thực tế, hoặc thực tế như cần

capacity for an overall vision that can inspire creativity.

The Sun on Robin's chart overall

• Probably prefers to be in a partnership than not, but is likely to have a circle of friends who care for him and value who he is (Sun in Libra 2). He in turn will care for them, and for his family.

• Prefers also to be materially secure, and is likely to be willing to work to achieve this (2nd house).

• His talents for technical knowledge, or for giving guidance or healing, (Sun's aspects to Uranus and Chiron) may be developed in his career, which will be part of building his security and developing his own style (Moon conjunct Chiron 10).

• May enjoy travelling, and may also seek to expand his knowledge in other ways, through undertaking various trainings, likes some fun and adventure as well as a steady life when possible (Sun's aspects to Jupiter and Uranus, 2nd house Sun).

• Values honesty, yet may be tempted to evade or lie in some situations – an internal dilemma. Setting personal boundaries important (Sun square Neptune).

• Known to others as a fairly quiet, sensitive, steady person, with a streak of independence, who generally does not overload himself with too busy a life.

Taking this forward

This fairly detailed analysis of one person's

thiết, tuy vậy có năng lực về một tầm nhìn tổng thể có thể khơi nguồn sáng tạo.

Mặt Trời trong lá số chiêm tinh của Robin xét tổng thể

• Có lẽ thích ở trong một quan hệ đôi lứa hơn là không, nhưng có khả năng có một vòng bạn bè quan tâm đến ông và coi trọng con người ông, tức Mặt Trời ở Thiên Bình nhà 2. Đến lượt mình, ông sẽ quan tâm đến họ, và đến gia đình mình.

• Cũng thích được an toàn về vật chất, và có khả năng sẵn lòng làm việc để đạt được điều này, tức nhà 2.

• Những tài năng của ông về kiến thức kỹ thuật, hoặc về việc đưa ra hướng dẫn hay chữa lành, tức các góc hợp của Mặt Trời với Sao Thiên Vương và Chiron, có thể được phát triển trong sự nghiệp của ông, điều này sẽ là một phần của việc xây dựng sự an toàn của ông và phát triển phong cách riêng của ông, tức Mặt Trăng đồng vị Chiron ở nhà 10.

• Có thể thích du lịch, và cũng có thể tìm cách mở rộng hiểu biết của mình bằng những phương thức khác, thông qua việc tham gia nhiều khóa đào tạo khác nhau; y cũng thích một chút vui thú và phiêu lưu, cũng như một đời sống ổn định khi có thể (các góc hợp của Mặt Trời với Sao Mộc và Sao Thiên Vương, Mặt Trời ở nhà 2).

• Coi trọng sự trung thực, nhưng có thể bị cám dỗ né tránh hoặc nói dối trong một số tình huống – một lưỡng nan nội tâm. Việc thiết lập các ranh giới cá nhân là quan trọng (Mặt Trời góc vuông Sao Hải Vương).

• Được người khác biết đến như một người khá trầm lặng, nhạy cảm, ổn định, có nét độc lập, và nhìn chung không tự chất lên mình một đời sống quá bận rộn.

Đưa điều này tiến xa hơn

Phân tích khá chi tiết này về Mặt Trời của một

Sun gives you a suggested framework for approaching the job of combining different factors to arrive at a meaningful interpretation. It is of course not the only system of chart reading that can be used. The method detailed above is quite a thorough approach, which may suit some and not others. Having a reasonably structured style of gathering material does, however, mean that it is unlikely that significant features of the chart will be missed. It is perhaps surprising that it is possible for an astrologer to look at a new chart and make an initial assessment, yet without any clear structure he or she could entirely miss an aspect or other chart *significator*. ('Significator' is an overall term for any chart factor used in interpretations.)

người cung cấp cho các bạn một khung gợi ý để tiếp cận công việc kết hợp những yếu tố khác nhau nhằm đi đến một diễn giải có ý nghĩa. Dĩ nhiên, đây không phải là hệ thống đọc lá số chiêm tinh duy nhất có thể được sử dụng. Phương pháp được trình bày chi tiết ở trên là một cách tiếp cận khá kỹ lưỡng, có thể phù hợp với một số người và không phù hợp với những người khác. Tuy nhiên, việc có một phong cách thu thập tư liệu tương đối có cấu trúc có nghĩa là các đặc điểm quan trọng của lá số chiêm tinh khó có khả năng bị bỏ sót. Có lẽ điều đáng ngạc nhiên là một nhà chiêm tinh có thể nhìn vào một lá số chiêm tinh mới và đưa ra một đánh giá ban đầu, nhưng nếu không có cấu trúc rõ ràng, ông hoặc bà có thể hoàn toàn bỏ lỡ một góc hợp hoặc một *yếu tố biểu thị* khác của lá số chiêm tinh. ("Yếu tố biểu thị" là thuật ngữ tổng quát chỉ bất kỳ yếu tố nào của lá số chiêm tinh được dùng trong diễn giải.)

Another part of natal astrology, having looked at the many combinations of information on a birth chart, will be learning *how to choose the most important factors*. As you can see, there is too much information on a chart for an astrologer to use every last detail. This would be overwhelming, even for the keenest astrologer with several planets in Virgo! Apart from the time factor necessary for listing and analysing it all, both the astrologer and his or her client might also die of boredom in the process …

Một phần khác của chiêm tinh học bản mệnh, sau khi đã xem xét nhiều tổ hợp thông tin trên lá số sinh, sẽ là học *cách chọn những yếu tố quan trọng nhất*. Như các bạn có thể thấy, trên một lá số chiêm tinh có quá nhiều thông tin để nhà chiêm tinh có thể dùng đến từng chi tiết cuối cùng. Điều này sẽ gây quá tải, ngay cả đối với nhà chiêm tinh nhiệt thành nhất có nhiều hành tinh ở Xử Nữ! Ngoài yếu tố thời gian cần thiết để liệt kê và phân tích tất cả, cả nhà chiêm tinh lẫn thân chủ của ông hoặc bà cũng có thể chết vì buồn chán trong tiến trình ấy …

Discrimination is a key word in astrological chart work. This will be discussed in more detail in Chapter 13: Chart Notes and Themes.

Sự phân biện là một từ khóa trong công việc với lá số chiêm tinh. Điều này sẽ được bàn chi tiết hơn trong Chương 13: Ghi chú và Chủ đề Lá số.

One final point – interpreting aspect patterns such as a Grand Trine or a Kite follows the same guidelines as above, of breaking each factor into its separate parts. Often aspect pattern interpretations focus on the aspects between the planets themselves, and less on

Một điểm cuối cùng – việc diễn giải các mẫu hình góc hợp như đại tam hợp hoặc cánh diều cũng theo cùng những hướng dẫn ở trên, tức là tách từng yếu tố thành các phần riêng của nó. Thường thì các diễn giải mẫu hình góc hợp tập trung vào các góc hợp giữa chính các hành

the signs and houses involved, though these are not without significance. (Nothing is entirely without significance in astrology, which is one reason that people stay with it – there's always more to learn, which includes learning to be selective.) The elements and modes are useful in understanding many aspect patterns: see Chapters 6 and 13.

There are aspect patterns in the charts of both the study charts of Celeste and Robin. Space will not permit interpreting all of these, but Celeste's T-square will be analysed in Chapters 13 and 14.

The assignment for this chapter is included in the suggested exercises in the text above, and there are no other exercises given.

The next three chapters introduce some relevant new chart factors, and consolidate in more detail some parts of the chart, mentioned in earlier chapters, that need expansion.

tinh, và ít tập trung hơn vào các dấu hiệu và nhà liên quan, mặc dù những điều này không phải là không có ý nghĩa. (Không có gì hoàn toàn không có ý nghĩa trong chiêm tinh học, và đây là một lý do khiến người ta gắn bó với nó – luôn luôn còn nhiều điều để học, bao gồm cả việc học cách chọn lọc.) Các hành và thể rất hữu ích trong việc hiểu nhiều mẫu hình góc hợp: xem Chương 6 và 13.

Có các mẫu hình góc hợp trong lá số chiêm tinh của cả hai lá số nghiên cứu của Celeste và Robin. Khuôn khổ không cho phép diễn giải tất cả những mẫu hình này, nhưng Chữ T vuông của Celeste sẽ được phân tích trong Chương 13 và 14.

Bài tập cho chương này đã được đưa vào các bài thực hành gợi ý trong phần văn bản ở trên, và không có bài tập nào khác được đưa ra.

Ba chương tiếp theo giới thiệu một số yếu tố lá số chiêm tinh mới có liên quan, đồng thời củng cố chi tiết hơn một số phần của lá số chiêm tinh đã được nhắc đến trong các chương trước nhưng cần được mở rộng.

10 IMBALANCES – 10 NHỮNG MẤT CÂN BẰNG

showing your uniqueness

IT IS TRUE to say that no chart has a perfect equilibrium, with all factors equally balanced. Every chart has an imbalance: an emphasis, or a lack, in one area or another. This fact is one of the important ways in which each birth chart reveals a person's individuality: how he or she stands out as separate from everyone else. The imbalances in our charts push us towards 'filling in the gaps', and striving for wholeness at some deep level. In making an assessment of a chart for interpretation, the astrologer gains insights from what is missing as well as from what is present.

thể hiện tính độc đáo của bạn

ĐÚNG LÀ không có lá số chiêm tinh nào có sự quân bình hoàn hảo, với mọi yếu tố được cân bằng ngang nhau. Mỗi lá số chiêm tinh đều có một sự mất cân bằng: một điểm nhấn, hoặc một sự thiếu hụt, ở lĩnh vực này hay lĩnh vực khác. Sự kiện này là một trong những cách quan trọng qua đó mỗi lá số sinh bộc lộ tính cá biệt của một người: cách y nổi bật như một cá nhân tách biệt khỏi mọi người khác. Những mất cân bằng trong lá số chiêm tinh của chúng ta thúc đẩy chúng ta hướng đến việc "lấp đầy các khoảng trống", và nỗ lực đạt đến sự toàn vẹn ở một cấp độ sâu xa nào đó. Khi đánh giá một lá số chiêm tinh để diễn giải, nhà chiêm tinh thu được những hiểu biết từ những gì vắng mặt cũng như từ những gì hiện

Here we will consider the distribution of a number of chart factors, and suggest ways to assess these in a chart. This is an important part of beginning to weight – that is, to assess the main orientation – of a chart. **Weighting** the chart is instrumental in selecting the most important significators for interpretation. Areas in which an imbalance may noticeably occur are as follows:

- Elements, modes and polarity
- Unaspected or heavily aspected planets
- Positioning of the planets in the chart wheel

What is missing or emphasised tells a story. An element or mode that contains no planets, or only one, or only an angle, is usually what astrologers mean when they describe that element or mode as being 'weak'. It is one of the central ways in which the apparent mass of information contained in a chart can be easily assessed at the outset. A chart's imbalances can indeed indicate life challenges, but can also be pointers towards extraordinary achievements. A person may not find the middle ground, but may put much energy into a particular area of life, becoming known for this – even becoming an expert.

Every part of the chart contributes to the whole, even what is apparently weak. In fact, weak or missing parts have a strong hold over us, generating energy and drive. It is very often that which is lacking in a chart that motivates a person to climb mountains, create works of art or literature or music, display immense courage, or become successful in

diện.

Ở đây chúng ta sẽ xem xét sự phân bố của một số yếu tố trong lá số chiêm tinh, và gợi ý các cách đánh giá chúng trong một lá số. Đây là một phần quan trọng khi bắt đầu xác định trọng lượng – tức là đánh giá định hướng chính – của một lá số chiêm tinh. **Xác định trọng lượng** lá số chiêm tinh có vai trò thiết yếu trong việc chọn những yếu tố biểu thị quan trọng nhất để diễn giải. Những lĩnh vực có thể xuất hiện sự mất cân bằng rõ rệt gồm:

- Các hành, thể và phân cực
- Các hành tinh không có góc hợp hoặc có nhiều góc hợp
- Vị trí của các hành tinh trong vòng lá số chiêm tinh

Những gì thiếu vắng hoặc được nhấn mạnh đều kể một câu chuyện. Một hành hoặc thể không chứa hành tinh nào, hoặc chỉ có một hành tinh, hoặc chỉ có một góc, thường là điều các nhà chiêm tinh muốn nói khi họ mô tả hành hoặc thể đó là "yếu". Đây là một trong những cách trung tâm giúp khối lượng thông tin có vẻ rất lớn trong một lá số chiêm tinh có thể được đánh giá dễ dàng ngay từ đầu. Những mất cân bằng của một lá số chiêm tinh quả thật có thể chỉ ra các thử thách trong đời sống, nhưng cũng có thể là những dấu chỉ hướng đến các thành tựu phi thường. Một người có thể không tìm được điểm trung dung, nhưng có thể dồn nhiều năng lượng vào một lĩnh vực đặc biệt của đời sống, trở nên được biết đến vì điều đó – thậm chí trở thành một chuyên gia.

Mỗi phần của lá số chiêm tinh đều đóng góp vào toàn thể, ngay cả phần có vẻ yếu. Thật vậy, những phần yếu hoặc thiếu vắng có một sức nắm giữ mạnh mẽ đối với chúng ta, tạo ra năng lượng và động lực. Rất thường khi chính điều thiếu hụt trong một lá số chiêm tinh thúc đẩy một người leo núi, sáng tạo các tác phẩm nghệ thuật, văn chương hoặc âm nhạc, thể

business, sport, catering – the list is endless. This can become an obsession, which can produce positive results through the efforts being made.

hiện lòng can đảm lớn lao, hoặc thành công trong kinh doanh, thể thao, ẩm thực – danh sách này không có hồi kết. Điều này có thể trở thành một sự ám ảnh, và có thể tạo ra những kết quả tích cực thông qua các nỗ lực được thực hiện.

The imbalances of the chart that are arguably the most obvious in a person's character are, in my experience, inequalities in the **elements** or **modes**. This information gives the astrologer an immediate sense of the balance of a chart. **Unaspected planets**, if there are any, may be evident as well. The uneven distribution of planets in the different sectors of the chart wheel may be less obvious in terms of compensatory or disconnected behaviour.

Theo kinh nghiệm của tôi, những mất cân bằng trong lá số chiêm tinh có thể nói là rõ ràng nhất trong tính cách một người là sự bất bình đẳng trong các **hành** hoặc **thể**. Thông tin này đem lại cho nhà chiêm tinh một cảm nhận tức thời về sự cân bằng của một lá số chiêm tinh. **Các hành tinh không có góc hợp**, nếu có, cũng có thể biểu hiện rõ. Sự phân bố không đều của các hành tinh trong các khu vực khác nhau của vòng lá số chiêm tinh có thể kém rõ ràng hơn về mặt hành vi bù trừ hoặc tách rời.

When following this chapter, remember the principle of 'as above, so below' incorporated into magical thinking. I have related physical phenomena, such as under the expanded descriptions of the elements, to the psychological states that mirror them inside us all.

Khi theo dõi chương này, hãy nhớ nguyên lý "trên sao, dưới vậy" được bao hàm trong tư duy huyền thuật. Tôi đã liên hệ các hiện tượng vật lý, chẳng hạn như trong các mô tả mở rộng về các hành, với những trạng thái tâm lý phản chiếu chúng bên trong tất cả chúng ta.

If a chart has a dominance in one area, then those qualities will be marked in one way or another in the person's character and surrounding circumstances. The energy shown here will usually flow and feel natural to the person. Mostly, perhaps, it will be taken for granted as a part of who an individual experiences him- or herself to be.

Nếu một lá số chiêm tinh có sự trội vượt ở một lĩnh vực, thì những phẩm chất đó sẽ được đánh dấu theo cách này hay cách khác trong tính cách và hoàn cảnh chung quanh của người ấy. Năng lượng được biểu thị ở đây thường sẽ tuôn chảy và được người ấy cảm thấy là tự nhiên. Có lẽ phần lớn thời gian, nó sẽ được xem như điều hiển nhiên, như một phần của con người mà cá nhân ấy trải nghiệm mình là.

A strongly highlighted part of a chart means that there is automatically a lack in another part of the chart. This less dominant area is usually also a strong part of someone's personality. A question arises here – if the area of lack is also emphasised along with an area that is dominant, how is the astrologer to distinguish between dominant or missing

Một phần được nhấn mạnh mạnh mẽ trong lá số chiêm tinh có nghĩa là tự động có một sự thiếu hụt ở một phần khác của lá số. Lĩnh vực kém trội hơn này thường cũng là một phần mạnh trong phàm ngã của một người. Một câu hỏi nảy sinh ở đây – nếu lĩnh vực thiếu hụt cũng được nhấn mạnh cùng với một lĩnh vực trội vượt, thì nhà chiêm tinh phải phân biệt

chart factors? There a number of ways in which a missing section may show itself, but three major ways are:

 a sense of disconnection from the area concerned

• a compensatory compulsion to master this area of life

• a tendency to be dominated by the absent part.

A quality someone rejects or despises in others, or denies in themselves, may be buried deep in the 'absent' parts of their own charts. Important people in their life may act as a kind of compensation. The key to recognising, with practice and experience, how to distinguish an emphasised part of the chart from an absent part is in someone's patterns of behaviour. Where there is a significant gap in a chart, the level of over-compensation, obsessive concern, or strong denial can be striking. There is a tendency to go to extremes of the element concerned.

As a straightforward example, you may know (and may secretly dislike about yourself) that you are not really an 'ideas person', but in fact you are good at making the ideas of others happen. You could be married to someone who has lots of ideas but who finds it hard to take them beyond their original inspiration. This means that many of their brilliant thoughts had never seen the light of day, until they met you. One way in which this may show in your own chart is having a lack of air, but strong earth. (There are other possibilities, this is just one.)

Elements, modes and polarity revisited

các yếu tố lá số chiêm tinh trội vượt hoặc thiếu vắng như thế nào? Có một số cách mà một khu vực thiếu vắng có thể tự biểu hiện, nhưng ba cách chính là:

• cảm giác tách rời khỏi lĩnh vực liên quan

• một sự thôi thúc bù trừ nhằm làm chủ lĩnh vực đời sống này

• một khuynh hướng bị phần vắng mặt chi phối.

Một phẩm chất mà ai đó bác bỏ hoặc khinh thường nơi người khác, hoặc phủ nhận nơi chính mình, có thể bị chôn sâu trong những phần "vắng mặt" của chính lá số chiêm tinh của họ. Những người quan trọng trong đời họ có thể đóng vai trò như một dạng bù trừ. Chìa khóa để nhận ra, bằng thực hành và kinh nghiệm, cách phân biệt một phần được nhấn mạnh của lá số chiêm tinh với một phần vắng mặt nằm trong các khuôn mẫu hành vi của một người. Khi có một khoảng trống đáng kể trong lá số chiêm tinh, mức độ bù trừ quá mức, mối bận tâm ám ảnh, hoặc sự phủ nhận mạnh mẽ có thể rất nổi bật. Có một khuynh hướng đi đến các cực đoan của hành liên quan.

Lấy một ví dụ đơn giản, các bạn có thể biết (và có thể thầm không thích điều đó nơi mình) rằng mình không thực sự là "người của ý tưởng", nhưng thật ra các bạn giỏi biến ý tưởng của người khác thành hiện thực. Các bạn có thể kết hôn với một người có rất nhiều ý tưởng nhưng khó đưa chúng vượt ra ngoài nguồn cảm hứng ban đầu. Điều này có nghĩa là nhiều tư tưởng xuất sắc của họ chưa từng thấy ánh sáng ban ngày, cho đến khi họ gặp các bạn. Một cách điều này có thể biểu hiện trong lá số chiêm tinh của chính các bạn là thiếu hành khí, nhưng hành thổ mạnh. (Còn có những khả năng khác, đây chỉ là một khả năng.)

Trở lại với các hành, thể và phân cực

Looking at imbalances in the elements, modes and polarity in the chart provides a sound basis for interpretation, so here we will expand on the brief information given in earlier chapters. In order to assess the balance or otherwise, you count the number of planets in a chart to see how many are in each of the four elements: fire, earth, air or water; and in each of the modes: cardinal, fixed or mutable. Polarity is counted after this.

Việc xem xét những mất cân bằng trong các hành, thể và phân cực trong lá số chiêm tinh đem lại một nền tảng vững chắc cho diễn giải, vì vậy ở đây chúng ta sẽ mở rộng phần thông tin ngắn gọn đã được đưa ra trong các chương trước. Để đánh giá sự cân bằng hay không cân bằng, các bạn đếm số hành tinh trong một lá số chiêm tinh để xem có bao nhiêu hành tinh ở mỗi trong bốn hành: hỏa, thổ, khí hoặc thủy; và ở mỗi trong các thể: chính yếu, cố định hoặc biến đổi. Phân cực được đếm sau đó.

When counting round the planets, use only the **seven traditional planets from Sun to Saturn, plus the ascendant and MC**. Do not count the Nodes, Chiron, Uranus, Neptune or Pluto. The reason for this is the long orbital periods and relatively slow sign change of the outer planets. The Nodes are not planets so are not included here. The personal, social planets and angles change signs relatively rapidly, so all of these will be counted.

Khi đếm quanh các hành tinh, chỉ dùng **bảy hành tinh truyền thống từ Mặt Trời đến Sao Thổ, cộng với điểm mọc và Thiên Đỉnh**. Không đếm các Nút, Chiron, Sao Thiên Vương, Sao Hải Vương hoặc Sao Diêm Vương. Lý do cho điều này là các chu kỳ quỹ đạo dài và sự thay đổi dấu hiệu tương đối chậm của các hành tinh ngoài. Các Nút không phải là hành tinh nên không được tính ở đây. Các hành tinh cá nhân, xã hội và các góc thay đổi dấu hiệu tương đối nhanh, vì vậy tất cả những yếu tố này sẽ được đếm.

There is a certain amount of disagreement about the number of points to give to each planet or angle. Some astrologers, recognising the prime importance of the Sun and Moon, will give two points to the positions of the luminaries. Some will give less to Jupiter and Saturn. To avoid such complications, I suggest that at this stage, you use the simple procedure of giving one point to each of the seven planets and two angles you are assessing, making a total of 9 points in both element and mode balance. If an element or mode contains no planets or angles, or only one, then it is said to be lacking, or weak. A number of planets in the same element or mode, usually at least three, makes it strong. You will find it easiest to add up the modes and the elements separately. The normal way of assessing chart balance from these is to combine the strongest element with the

Có một mức độ bất đồng nhất định về số điểm nên gán cho mỗi hành tinh hoặc góc. Một số nhà chiêm tinh, khi nhận ra tầm quan trọng hàng đầu của Mặt Trời và Mặt Trăng, sẽ cho hai điểm đối với vị trí của các nguồn sáng. Một số người sẽ cho Sao Mộc và Sao Thổ ít điểm hơn. Để tránh những phức tạp như vậy, tôi gợi ý rằng ở giai đoạn này, các bạn dùng thủ tục đơn giản là cho một điểm đối với mỗi trong bảy hành tinh và hai góc mà các bạn đang đánh giá, tạo thành tổng cộng 9 điểm trong cả cân bằng hành lẫn cân bằng thể. Nếu một hành hoặc thể không chứa hành tinh hay góc nào, hoặc chỉ có một, thì người ta nói nó thiếu hụt, hoặc yếu. Một số hành tinh trong cùng một hành hoặc thể, thường ít nhất là ba, khiến nó trở nên mạnh. Các bạn sẽ thấy dễ nhất là cộng các thể và các hành riêng rẽ. Cách thông thường để đánh giá sự cân bằng của lá số chiêm tinh từ những yếu tố này là kết hợp

strongest mode. See Robin's balance on here.

hành mạnh nhất với thể mạnh nhất. Hãy xem sự cân bằng của Robin ở đây.

	Lửa	Nước	Khí	Đất
Chính yếu	Aries ♈	Cancer ♋	Libra ♎	Capricorn ♑
Cố định	Leo ♌	Hổ Cáp ♏	Aquarius ♒	Taurus ♉
Biến đổi	Sagittarius ♐	Pisces ♓	Gemini ♊	Virgo ♍
	Nam tính	Feminine	Nam tính	Nữ tính

I have reproduced the table above from Chapter 4: The Signs of the Zodiac, for your ease of reference.

Tôi đã chép lại bảng ở trên từ Chương 4: Các Dấu hiệu của Hoàng đạo, để các bạn tiện tham khảo.

The polarity of the chart, which is arrived at through working out the masculine/feminine elemental balance, can be seen more easily once the elements have been counted for the chart in question. The number of planets in fire and air are added together to see the positive polarity. Likewise for the planets in water and earth, in order to see the negative polarity. Polarity simply gives an initial basic indication of receptivity/passivity (feminine), or active extroversion (masculine). Sometimes polarity is balanced 5:4, and has no particular significance.

Phân cực của lá số chiêm tinh, vốn đạt được thông qua việc xác định cân bằng hành nam tính/nữ tính, có thể được nhìn thấy dễ dàng hơn sau khi các hành đã được đếm cho lá số chiêm tinh đang xét. Số hành tinh trong hỏa và khí được cộng lại để thấy phân cực dương. Tương tự, các hành tinh trong thủy và thổ được cộng lại để thấy phân cực âm. Phân cực chỉ đơn giản đem lại một chỉ báo căn bản ban đầu về tính tiếp nhận/thụ động (nữ tính), hoặc sự hướng ngoại chủ động (nam tính). Đôi khi phân cực cân bằng 5:4, và không có ý nghĩa đặc biệt.

Counting the planets: Robin's elements, modes, polarity

Đếm các hành tinh: các hành, thể, phân cực của Robin

Elements:

Các hành:

Fire = 5 (Venus, Mars, Jupiter, + ascendant, MC)

Hỏa = 5 (Sao Kim, Sao Hỏa, Sao Mộc, + điểm mọc, Thiên Đỉnh)

Earth = 2 (Moon, Mercury)

Thổ = 2 (Mặt Trăng, Sao Thủy)

Air = 1 (Sun)

Khí = 1 (Mặt Trời)

Water = 1 (Saturn)

Thủy = 1 (Sao Thổ)

Modes:

Các thể:

Cardinal = 2 (Sun + MC)

Chính yếu = 2 (Mặt Trời + Thiên Đỉnh)

Fixed = 5 (Moon, Venus, Mars, Saturn + ascendant)

Cố định = 5 (Mặt Trăng, Sao Kim, Sao Hỏa, Sao Thổ + điểm mọc)

Mutable = 2 (Mercury, Jupiter)

Biến đổi = 2 (Sao Thủy, Sao Mộc)

Polarity:

Phân cực:

Positive 6; Negative 3

Overall, Robin's chart is predominantly Fire and Fixed, as the dominant element and mode respectively. He lacks Water and Air, with only one planet in each. This means his chart has the overall signature of Leo, which is appropriate as he has Leo rising and two personal planets also in Leo. Sometimes it happens that an overall sign can work out to be one that is not in evidence in the chart, which is worth noting.

Elements: fire, earth, air, water

In ancient and more magical times the four elements were said to contain all that is in existence on this Earth. Most astrologers nowadays may temper this wide view, yet most will agree that the elements remain a potent interpretation tool for evaluating the way in which a chart is weighted. Taken literally, each of the elements is essential for life on Earth.

The elements are also immensely powerful, and command our respect. Think of the sheer force of water in a tsunami or the power of a waterfall; the impact of a major landslide of earth; the flaming fissures and boiling lava of a scorching volcano; the swirling winds of a hurricane. These of course are extremes, but they do serve to illustrate how small we are in the face of the elements, viewed literally. Emotions too can have such force within us, on our own scale.

In astrology, the elements have a psychological or magically symbolic meaning, though they can have physical levels of meaning too. Those following other systems of thought, such as modern witches, pagans, or those who work with the tarot, also consider the elements are of great value.

Dương 6; Âm 3

Nhìn chung, lá số chiêm tinh của Robin trội về Hỏa và Cố định, lần lượt là hành và thể chiếm ưu thế. Y thiếu Thủy và Khí, mỗi hành chỉ có một hành tinh. Điều này có nghĩa là lá số chiêm tinh của y có dấu ấn tổng quát của Sư Tử, điều này phù hợp vì y có Sư Tử mọc và hai hành tinh cá nhân cũng ở Sư Tử. Đôi khi xảy ra trường hợp một dấu hiệu tổng quát được suy ra lại là một dấu hiệu không hiển hiện trong lá số chiêm tinh, và điều này đáng lưu ý.

Các hành: hỏa, thổ, khí, thủy

Vào thời cổ xưa và mang tính huyền thuật hơn, người ta nói rằng bốn hành chứa đựng tất cả những gì hiện hữu trên Trái Đất này. Ngày nay, hầu hết các nhà chiêm tinh có thể tiết chế quan điểm rộng lớn này, nhưng phần lớn sẽ đồng ý rằng các hành vẫn là một công cụ diễn giải mạnh mẽ để đánh giá cách một lá số chiêm tinh được xác định trọng lượng. Hiểu theo nghĩa đen, mỗi hành đều thiết yếu cho sự sống trên Trái Đất.

Các hành cũng vô cùng mạnh mẽ, và đòi hỏi sự kính trọng của chúng ta. Hãy nghĩ đến sức mạnh thuần túy của nước trong một cơn sóng thần hoặc quyền lực của một thác nước; tác động của một vụ sạt lở đất lớn; những khe nứt rực lửa và dung nham sôi của một ngọn núi lửa cháy bỏng; những cơn gió xoáy của một trận bão. Dĩ nhiên đây là các cực đoan, nhưng chúng thật sự minh họa chúng ta nhỏ bé đến mức nào trước các hành, khi nhìn theo nghĩa đen. Cảm xúc cũng có thể có sức mạnh như vậy bên trong chúng ta, theo thang độ riêng của chúng ta.

Trong chiêm tinh học, các hành có ý nghĩa tâm lý hoặc biểu tượng huyền thuật, mặc dù chúng cũng có thể có các tầng ý nghĩa vật lý. Những người theo các hệ thống tư tưởng khác, chẳng hạn như các phù thủy hiện đại, người ngoại giáo, hoặc những người làm việc với bài tarot, cũng xem các hành là rất có giá trị.

The symbols for the four elements are all triangles. The six-pointed star formed by integrating all four symbols of the elements is an ancient magical symbol meaning balance, or 'all things in one.' This of course is also the symbol used in Judaism for the Star of David.

Các biểu tượng của bốn hành đều là hình tam giác. Ngôi sao sáu cánh được tạo thành bằng cách hợp nhất cả bốn biểu tượng của các hành là một biểu tượng huyền thuật cổ xưa, có nghĩa là sự cân bằng, hoặc "tất cả trong một". Dĩ nhiên, đây cũng là biểu tượng được dùng trong Do Thái giáo cho Ngôi sao David.

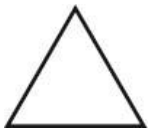


Fire

For survival, people need light and warmth, whether that is from our fiery star the Sun, or from man-made provision such as central heating or light bulbs. Fire supplies this crucial energy, but in all its forms, fire needs to be controlled. If you think of some of the various forms of actual fire you will start to see how this can shift from the literal meaning across into illustrating certain emotions, character traits, or psychological states. (This applies to the other elements as well.) You may like to think of as many as you can – but here are a few examples:

Hỏa

Để sinh tồn, con người cần ánh sáng và hơi ấm, dù điều đó đến từ ngôi sao rực lửa của chúng ta là Mặt Trời, hay từ những tiện nghi do con người tạo ra như hệ thống sưởi trung tâm hoặc bóng đèn. Lửa cung cấp năng lượng then chốt này, nhưng trong mọi hình thức của nó, lửa cần được kiểm soát. Nếu các bạn nghĩ đến một số dạng khác nhau của lửa thực, các bạn sẽ bắt đầu thấy điều này có thể chuyển từ nghĩa đen sang việc minh họa một số cảm xúc, đặc điểm tính cách, hoặc trạng thái tâm lý. (Điều này cũng áp dụng cho các hành khác.) Các bạn có thể muốn nghĩ đến càng nhiều dạng càng tốt – nhưng dưới đây là vài ví dụ:



Fire

- a candle flame to light your way or provide atmosphere
- a brightly burning hearth fire, welcoming you on a winter's night
- a raging forest fire that destroys, yet clears the way for new growth
- lightning that strikes out of nowhere

Hỏa

- ngọn nến soi đường hoặc tạo bầu không khí
- ngọn lửa lò sưởi cháy sáng, chào đón các bạn trong một đêm mùa đông
- một trận cháy rừng dữ dội phá hủy, nhưng lại dọn đường cho sự tăng trưởng mới
- tia chớp đánh xuống từ hư không

Fire is a pure and natural energy, and a force that animates life. The fire signs are all, in

Hỏa là một năng lượng thuần khiết và tự nhiên, và là một mãnh lực làm sinh động sự

their different ways, energy personified, and share qualities of generosity, passion (burning emotions!), and a desire to embrace life. Fire can be dramatic and unpredictable, like lightning. This correlates with the impulsive and spontaneous words or actions of Aries, Leo and Sagittarius, which may sometimes be upsetting to more sensitive souls.

sống. Các dấu hiệu hành hỏa, theo những cách khác nhau của chúng, đều là năng lượng được nhân cách hóa, và cùng chia sẻ các phẩm chất quảng đại, đam mê (những cảm xúc bừng cháy!), và khát vọng ôm lấy đời sống. Hỏa có thể kịch tính và khó lường, như tia chớp. Điều này tương ứng với lời nói hoặc hành động bốc đồng và tự phát của Bạch Dương, Sư Tử và Nhân Mã, đôi khi có thể làm những linh hồn nhạy cảm hơn bị tổn thương.

Dominance

As a large fire will eventually burn itself out for lack of fuel, so a dominance of fire in a chart may be prone to burn-out if taken to extremes. The wild and inspired energy of people with many planets in fire is not very grounded, though their enthusiasms, insights and sheer *joie de vivre* often attract other more practical people, who can give their inspirations a form. If fire-dominant people can learn to temper their passions and to conserve their energy levels, their natural self-confidence, faith in life, and creative thinking can flow in a positive manner and inspire others. Like a hearth fire, a strong presence of fire signs in a chart is a welcoming and congenial energy.

Sự trội vượt

Như một ngọn lửa lớn cuối cùng sẽ tự tàn vì thiếu nhiên liệu, sự trội vượt của hỏa trong một lá số chiêm tinh cũng có thể dễ dẫn đến kiệt sức nếu bị đẩy đến cực đoan. Năng lượng hoang dã và đầy cảm hứng của những người có nhiều hành tinh trong hỏa không được nối đất cho lắm, mặc dù sự nhiệt tình, những hiểu biết sáng suốt và niềm vui sống thuần túy của họ thường thu hút những người khác thực tế hơn, những người có thể trao hình thức cho các cảm hứng của họ. Nếu những người trội hỏa có thể học cách tiết chế đam mê của mình và bảo tồn mức năng lượng, thì sự tự tin tự nhiên, niềm tin vào đời sống, và tư duy sáng tạo của họ có thể tuôn chảy theo cách tích cực và truyền cảm hứng cho người khác. Giống như ngọn lửa lò sưởi, sự hiện diện mạnh mẽ của các dấu hiệu hành hỏa trong một lá số chiêm tinh là một năng lượng chào đón và dễ chịu.

Lack

Weak fire, with only one or no points, shows in several possible ways. There may be a lack of confidence, difficulty in being too visible, or periods of low energy levels. This person may struggle with matters of faith, but equally could dedicate much time to pondering this issue. Conversely, sometimes there may be seemingly dramatic outbursts, as if hidden fire has been biding its time and then all comes out in a rush. As a compensating

Sự thiếu hụt

Hỏa yếu, chỉ có một điểm hoặc không có điểm nào, biểu hiện theo vài cách có thể. Có thể có sự thiếu tự tin, khó chịu khi trở nên quá nổi bật, hoặc những giai đoạn mức năng lượng thấp. Người này có thể vật lộn với các vấn đề về niềm tin, nhưng cũng có thể dành nhiều thời gian suy ngẫm về vấn đề này. Ngược lại, đôi khi có thể có những bộc phát có vẻ kịch tính, như thể ngọn lửa ẩn giấu đã chờ thời và rồi tất cả tuôn ra ào ạt. Như một cơ chế bù trừ,

mechanism, this person may be drawn to a demandingly creative career, or activities such as gambling, or other risky ventures which could become a compulsion/addiction. Passionate involvement in a cause that at times dominates their life is a possibility. Those with low fire are likely to be drawn to relationships with more even-tempered people.

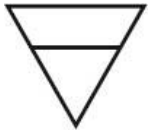
người này có thể bị cuốn hút vào một nghề nghiệp đòi hỏi sáng tạo mạnh mẽ, hoặc các hoạt động như cờ bạc, hay những cuộc phiêu lưu mạo hiểm khác có thể trở thành một sự thôi thúc/nghiện ngập. Sự dấn thân đầy đam mê vào một lý tưởng đôi khi chi phối đời sống của họ cũng là một khả năng. Những người có hỏa thấp có khả năng bị thu hút vào các mối quan hệ với những người điềm đạm hơn.

Earth

This is the element on which we literally all walk, and from where our sustenance is derived. Earth is naturally attuned to the rhythms of life, and falls instinctively into regular routines which provide security. This is the element that most understands the need for an income, for nurturing and looking after the body, and for surviving and adapting to the demands of the real world. Earth is predominantly pragmatic, and the earth signs of Taurus, Virgo and Capricorn usually develop a set of personal values that include a good dose of common sense.

Thổ

Đây là hành mà theo nghĩa đen tất cả chúng ta đều bước đi trên đó, và là nơi từ đó sự nuôi dưỡng của chúng ta được rút ra. Thổ tự nhiên hòa hợp với các nhịp điệu của đời sống, và theo bản năng đi vào những lề thói đều đặn đem lại sự an toàn. Đây là hành hiểu rõ nhất nhu cầu có thu nhập, nuôi dưỡng và chăm sóc thân thể, cũng như sinh tồn và thích nghi với các đòi hỏi của thế giới thực. Thổ chủ yếu mang tính thực dụng, và các dấu hiệu hành thổ là Kim Ngưu, Xử Nữ và Ma Kết thường phát triển một hệ giá trị cá nhân bao gồm một liều lượng đáng kể lương tri.



Earth

The earth element takes tangible form in all that surrounds us, and in all the material circumstances that people need to live. Some of its forms are:

- The natural world
- created structures, such as buildings and cities
- money and valuables
- the physical body, physical activity, nourishment

Earth is necessary to contain us, as the body sustains our spirit.

Thổ

Hành thổ mang hình thức hữu hình trong tất cả những gì bao quanh chúng ta, và trong mọi hoàn cảnh vật chất mà con người cần để sống. Một số hình thức của nó là:

- Thế giới tự nhiên
- các cấu trúc được tạo ra, chẳng hạn như nhà cửa và thành phố
- tiền bạc và vật có giá trị
- thân thể vật lý, hoạt động thể chất, dưỡng chất

Thổ cần thiết để chứa đựng chúng ta, như thân thể nâng đỡ tinh thần của chúng ta.

Dominance

A chart dominated by earthy planets gives us someone who is very focused on the practicalities of life. There may be an inclination to take life exactly as they find it, or to incline towards a materialistic world-view. Often good at finding workable solutions for most problems, this person is less inclined to value impractical imagination or abstract ideas. Strongly earthy types keep track of their money and possessions and usually hate to overspend or to run out of food. They are generous and kind, peace-loving and reliable. A tendency to trust only that which can be proved or is safe can result in over-caution, possessiveness or narrow-mindedness at times. Earth is attracted to other elemental types who can lighten their attitudes and widen their horizons.

Sự trội vượt

Một lá số chiêm tinh bị chi phối bởi các hành tinh hành thổ cho chúng ta một người rất tập trung vào những thực tế của đời sống. Có thể có khuynh hướng chấp nhận đời sống đúng như nó hiện ra, hoặc nghiêng về một thế giới quan duy vật. Thường giỏi tìm ra các giải pháp khả thi cho hầu hết vấn đề, người này ít có khuynh hướng coi trọng trí tưởng tượng không thực tế hoặc các ý tưởng trừu tượng. Những kiểu người thổ mạnh theo dõi tiền bạc và tài sản của mình, và thường ghét tiêu quá mức hoặc để hết thức ăn. Họ rộng lượng và tử tế, yêu chuộng hòa bình và đáng tin cậy. Khuynh hướng chỉ tin vào điều có thể chứng minh hoặc an toàn đôi khi có thể dẫn đến sự quá thận trọng, tính sở hữu hoặc đầu óc hẹp hòi. Thổ bị thu hút bởi các kiểu hành khác có thể làm nhẹ thái độ của họ và mở rộng chân trời của họ.

Lack

A person with a shortage of earth, with only one or no planets here, is sometimes quite ungrounded. This can take many forms, such as being disconnected from their physical needs such as the need to eat, forgetting to feed themselves for hours when involved in another pursuit, even though they probably enjoy food. This person may not see the type of work they do as of particular interest, or may feel unfulfilled in their career, and could end up with money problems. Not being grounded can lead to unreliability and erratic time-keeping – which they may often not see in themselves, or will not take seriously. As a compensation, there may be an urge to pour extraordinary levels of energy into achieving an ambition, which can be obsessive.

Sự thiếu hụt

Một người thiếu thổ, chỉ có một hành tinh hoặc không có hành tinh nào ở đây, đôi khi khá thiếu nối đất. Điều này có thể mang nhiều hình thức, chẳng hạn như tách rời khỏi các nhu cầu thể chất của họ như nhu cầu ăn uống, quên tự nuôi mình trong nhiều giờ khi dấn vào một việc khác, dù có lẽ họ vẫn thích thức ăn. Người này có thể không xem loại công việc họ làm là đặc biệt thú vị, hoặc có thể cảm thấy không được thỏa mãn trong sự nghiệp, và có thể cuối cùng gặp vấn đề về tiền bạc. Việc không được nối đất có thể dẫn đến sự thiếu tin cậy và cách giữ thời gian thất thường – điều mà họ thường có thể không thấy nơi chính mình, hoặc sẽ không xem là nghiêm trọng. Như một sự bù trừ, có thể có một thôi thúc đổ mức năng lượng phi thường vào việc đạt một tham vọng, và điều này có thể mang tính ám ảnh.

Some individuals with no earth may become very successful in the world, as they are

Một số cá nhân không có thổ có thể trở nên rất thành công trong thế giới, vì họ được thúc đẩy

driven by an inner compulsion, perhaps feeling they never have enough. Working out day-to-day routines and practical necessities in life may elude this individual, however. An ideal for these people may be to find someone else to deal with such details, and some do exactly that. Life will always have struggles until this person learns to truly value their bodily needs, and to incorporate routines into their life.

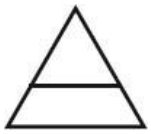
bởi một sự thôi thúc nội tâm, có lẽ cảm thấy mình không bao giờ có đủ. Tuy nhiên, việc sắp xếp các lề thói hằng ngày và các nhu cầu thực tế trong đời sống có thể vượt khỏi tầm nắm bắt của cá nhân này. Một lý tưởng cho những người này có thể là tìm ai đó khác xử lý những chi tiết như vậy, và một số người đúng là làm như thế. Đời sống sẽ luôn có những vật lộn cho đến khi người này học cách thật sự coi trọng các nhu cầu thân thể của mình, và đưa các lề thói vào đời sống của họ.

Air

Khí

Mountains and high hills, where the air is clear and fresh, are often places that are valued by the air signs of Gemini, Libra and Aquarius. So is sleeping with the window open – the air signs usually like air! We all share the air, of course, for this element is what connects us all as it circulates the world. Air temperatures can vary immensely, from bitter cold to burning hot, and extremes of heat and cold can make it difficult to breathe – as can climbing high mountains where the air thins. Air can take many literal forms, some refreshing and some destructive. You may like to think of some of air's forms for yourself, so here are just a couple of contrasting examples:

Núi non và các ngọn đồi cao, nơi không khí trong trẻo và tươi mới, thường là những nơi được các dấu hiệu hành khí là Song Tử, Thiên Bình và Bảo Bình trân trọng. Việc ngủ với cửa sổ mở cũng vậy – các dấu hiệu hành khí thường thích không khí! Dĩ nhiên, tất cả chúng ta đều chia sẻ không khí, vì hành này là điều kết nối tất cả chúng ta khi nó lưu chuyển quanh thế giới. Nhiệt độ không khí có thể thay đổi vô cùng lớn, từ lạnh buốt đến nóng cháy, và các cực đoan của nóng và lạnh có thể khiến việc thở trở nên khó khăn – cũng như khi leo núi cao, nơi không khí loãng đi. Khí có thể mang nhiều hình thức theo nghĩa đen, một số làm tươi mới và một số mang tính phá hủy. Các bạn có thể muốn tự nghĩ đến một số hình thức của khí, nên dưới đây chỉ là vài ví dụ tương phản:



Air

- a gentle breeze on a summer's day – a perfect day
- a strong wind that nearly sweeps you off your feet

Khí

- một làn gió nhẹ trong ngày hè – một ngày hoàn hảo
- một cơn gió mạnh gần như cuốn các bạn ngã khỏi chân mình

Dominance

When a chart has many planets in air signs,

Sự trội vượt

Khi một lá số chiêm tinh có nhiều hành tinh

that individual is likely to live in their head, have a speedy mind, or tend towards detachment in their thinking. Air is a positive, masculine element and is normally reasoning, cool and objective, capable of defusing emotionally fraught situations. Abstract or logical thinking is natural to these signs, for ideas fascinate them. Having people in their life with whom they can truly share their ideas is important for airy people. Although chatting, gossiping or circulating socially comes readily to them, there is a need to experience a real meeting of minds in order to feel fulfilled. One of the major talents of air is networking, connecting one thing to another, one person to another. Air builds bridges of communication, enjoys different languages, juggles several balls in the air at the same time, and may be talented at trading services and goods. Planning ahead and working things out is a true pleasure for air. More emotional types may sometimes find air cold or distant, for these people do frequently rationalise their feelings.

trong các dấu hiệu hành khí, cá nhân ấy có khả năng sống trong đầu mình, có thể trí nhanh nhạy, hoặc có xu hướng tách rời trong suy nghĩ. Khí là một hành dương, nam tính, và thường có lý trí, lạnh và khách quan, có khả năng làm dịu các tình huống căng thẳng về cảm xúc. Tư duy trừu tượng hoặc logic là tự nhiên đối với các dấu hiệu này, vì ý tưởng mê hoặc họ. Việc có những người trong đời mà họ có thể thật sự chia sẻ ý tưởng là điều quan trọng đối với người hành khí. Mặc dù trò chuyện, tán gẫu hoặc giao du xã hội đến với họ một cách dễ dàng, vẫn có nhu cầu trải nghiệm một sự gặp gỡ thật sự giữa các trí tuệ để cảm thấy được thỏa mãn. Một trong những tài năng lớn của khí là kết nối mạng lưới, nối điều này với điều kia, người này với người kia. Khí xây dựng các cây cầu truyền thông, thích các ngôn ngữ khác nhau, xoay xở nhiều việc cùng lúc, và có thể có tài trong việc trao đổi dịch vụ và hàng hóa. Lập kế hoạch trước và tìm cách giải quyết mọi việc là một niềm vui thật sự đối với khí. Những kiểu người giàu cảm xúc hơn đôi khi có thể thấy khí lạnh lùng hoặc xa cách, vì những người này thường xuyên hợp lý hóa cảm xúc của mình.

Yet striving to understand people is of genuine interest to the airy type, who is also usually friendly and accommodating. There is an ability to take the overview and stand back, which is very useful in preparing large-scale reforms, but may be less so in a personal situation. Airy people frequently form relationships with more passionate people, however. This person will struggle to actually experience their emotions rather than analyse them.

Tuy nhiên, việc nỗ lực hiểu con người là mối quan tâm chân thật đối với kiểu hành khí, người cũng thường thân thiện và dễ thích nghi. Có khả năng nhìn tổng quát và lùi lại quan sát, điều này rất hữu ích khi chuẩn bị các cải cách quy mô lớn, nhưng có thể kém hữu ích hơn trong một tình huống cá nhân. Tuy nhiên, người hành khí thường hình thành quan hệ với những người đam mê hơn. Người này sẽ vật lộn để thật sự trải nghiệm cảm xúc của mình thay vì phân tích chúng.

Lack

Sự thiếu hụt

Lacking planets in air signs makes it hard to get a clear perspective or to be objective. People with charts that are short of air do not easily look within themselves, or calmly analyse situations before drawing

Thiếu các hành tinh trong các dấu hiệu hành khí khiến việc có được một viễn cảnh rõ ràng hoặc trở nên khách quan trở nên khó khăn. Những người có lá số chiêm tinh thiếu khí không dễ nhìn vào bên trong mình, hoặc bình

conclusions. They may lack interest or feel threatened by abstract, purely technical or academic subjects. But on the other hand, throwing themselves into one of these very subjects may be a strongly motivated compensatory action for some, in an effort to master such an anxiety. University professors and similar sometimes have no air in their charts.

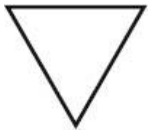
tĩnh phân tích các tình huống trước khi rút ra kết luận. Họ có thể thiếu hứng thú hoặc cảm thấy bị đe dọa bởi các chủ đề trừu tượng, thuần kỹ thuật hoặc học thuật. Nhưng mặt khác, việc lao mình vào chính một trong những chủ đề này có thể là một hành động bù trừ được thúc đẩy mạnh mẽ đối với một số người, trong nỗ lực làm chủ một nỗi lo như vậy. Các giáo sư đại học và những người tương tự đôi khi không có khí trong lá số chiêm tinh của họ.

Water

More than any other element, water can radically change its form, being capable of being liquid, solid or gaseous. It correlates of course with our emotional lives and the water signs of Cancer, Scorpio and Pisces. Human emotional states are complex, many and varied. To list just a small number of the forms this most mysterious substance can take:

Thủy

Hơn bất kỳ hành nào khác, thủy có thể thay đổi hình thức một cách triệt để, có khả năng ở dạng lỏng, rắn hoặc khí. Dĩ nhiên, nó tương ứng với đời sống cảm xúc của chúng ta và các dấu hiệu hành thủy là Cự Giải, Bọ Cạp và Song Ngư. Các trạng thái cảm xúc của con người phức tạp, nhiều và đa dạng. Chỉ liệt kê một số ít hình thức mà chất liệu huyền bí nhất này có thể mang lấy:



Water

- The oceans, lakes
- Rivers, waterfalls, rain
- Steam, clouds
- Ice, snow

Thủy

- Các đại dương, hồ
- Sông, thác nước, mưa
- Hơi nước, mây
- Băng, tuyết

I am sure you can, with a little reflection, think of many more forms that water can take, and it is fun to try to think of which emotion may correspond to which watery form. For example, is anger like a geyser, shooting water many metres into the air – or is anger more like rapids in a narrow river, bubbling furiously over large rocks? Anger is actually probably a combination of water and fire anyway. Or is love reflected by the depth of the sea, or is joy like an exuberant waterfall

Tôi chắc rằng, với một chút suy ngẫm, các bạn có thể nghĩ ra nhiều hình thức khác mà nước có thể mang lấy, và thật thú vị khi thử nghĩ xem cảm xúc nào có thể tương ứng với hình thức nước nào. Chẳng hạn, cơn giận có giống một mạch nước phun, bắn nước lên không trung nhiều mét – hay cơn giận giống những ghềnh nước trong một dòng sông hẹp hơn, sôi sục dữ dội trên những tảng đá lớn? Dù sao, cơn giận thật ra có lẽ là một sự kết hợp của thủy và hỏa. Hay tình yêu được phản chiếu bởi độ sâu

or a deep lake?

Naturally, water flows around obstacles in its path, and is constantly changing. It cannot be held, and like fire, needs to be controlled and contained. Uncontrolled water or uncontrolled emotion can drown us. Water is just as capable of being destructive as it is of sustaining life. Emotions uplift us to heights of ecstasy, drop us into the depths, move us to tears, and connect us to each other psychically through empathy or compassion. Water is receptive, and like the hidden depths of the oceans, is capable of keeping feelings inside or keeping a secret.

Dominance

Having a majority of planets in water signs means that these people are prone to shifting emotional states, and may tend to greet every situation in life primarily through their feelings. They have concern for problems in the world, or a friend's feelings. Other less emotional souls, such as air types, can feel smothered by the dominant-water person – ironically, they are often found in some form of relationship with each other. Yet buried deep inside there is an immense strength of character in these watery types, and loyalty binds friendship fast, pledging support and a listening ear.

Lack

Absence of the water element often shows as an involuntary disconnection from feelings, even being cold and distant, or simply unable to express clearly what the person feels inside. Often this may take the form of not actually knowing the depth of their own feelings, or feeling unable to trace their origin. This can

của biển, hoặc niềm vui giống một thác nước tràn đầy sinh lực hay một hồ sâu?

Tự nhiên, nước chảy vòng quanh các chướng ngại trên đường đi của nó, và liên tục thay đổi. Nó không thể bị nắm giữ, và giống như lửa, cần được kiểm soát và chứa đựng. Nước không kiểm soát hoặc cảm xúc không kiểm soát có thể nhấn chìm chúng ta. Nước cũng có khả năng phá hủy cũng như duy trì sự sống. Cảm xúc nâng chúng ta lên những đỉnh cao của ngây ngất, thả chúng ta xuống vực sâu, khiến chúng ta rơi lệ, và kết nối chúng ta với nhau về mặt tâm cảm thông qua sự đồng cảm hoặc lòng trắc ẩn. Thủy có tính tiếp nhận, và giống như những chiều sâu ẩn giấu của đại dương, có khả năng giữ cảm xúc bên trong hoặc giữ một bí mật.

Sự trội vượt

Có đa số hành tinh trong các dấu hiệu hành thủy có nghĩa là những người này dễ có các trạng thái cảm xúc thay đổi, và có thể có xu hướng tiếp nhận mọi tình huống trong đời sống chủ yếu qua cảm xúc của họ. Họ quan tâm đến các vấn đề trong thế giới, hoặc cảm xúc của một người bạn. Những linh hồn ít cảm xúc hơn, chẳng hạn như kiểu hành khí, có thể cảm thấy bị người trội thủy làm ngột ngạt – trớ trêu thay, họ thường được thấy trong một hình thức quan hệ nào đó với nhau. Tuy nhiên, chôn sâu bên trong có một sức mạnh tính cách lớn lao nơi những kiểu người thủy này, và lòng trung thành ràng buộc tình bạn bền chặt, cam kết sự hỗ trợ và một đôi tai biết lắng nghe.

Sự thiếu hụt

Sự vắng mặt của hành thủy thường biểu hiện như một sự tách rời không tự nguyện khỏi cảm xúc, thậm chí lạnh lùng và xa cách, hoặc đơn giản là không thể diễn đạt rõ ràng điều người ấy cảm thấy bên trong. Thường điều này có thể mang hình thức không thật sự biết chiều sâu cảm xúc của chính mình, hoặc cảm

lead to escapism: to one form or another of avoidance behaviour, such as addictions or eating disorders, criminal activities, or denial. At different times this can also show as periods of being totally overwhelmed by emotion and not open to reason. Sudden outbursts of anger or tears or even wild joy may seem extreme, or the unfamiliar feelings may be pushed inside and manifest as depression. There is a marked tendency to push everyone and everything away while in this state of mind, as the person may feel that nothing can reach them. It is the compulsive and seemingly uncontrollable emotional states that happen from time to time which distinguish the expression of a lack of water from an easy expression of emotions for dominant water.

thấy không thể truy tìm nguồn gốc của chúng. Điều này có thể dẫn đến sự trốn tránh: một dạng này hay dạng khác của hành vi né tránh, như nghiện ngập hoặc rối loạn ăn uống, hoạt động tội phạm, hoặc phủ nhận. Vào những lúc khác nhau, điều này cũng có thể biểu hiện như các giai đoạn hoàn toàn bị cảm xúc áp đảo và không mở ra với lý trí. Những bộc phát đột ngột của giận dữ hoặc nước mắt, hoặc thậm chí niềm vui hoang dại, có thể có vẻ cực đoan, hoặc những cảm xúc xa lạ có thể bị đẩy vào bên trong và biểu hiện thành trầm cảm. Có một khuynh hướng rõ rệt là đẩy mọi người và mọi thứ ra xa khi ở trong trạng thái trí tuệ này, vì người ấy có thể cảm thấy rằng không gì có thể chạm đến họ. Chính các trạng thái cảm xúc có tính cưỡng bách và dường như không thể kiểm soát xảy ra từng lúc là điều phân biệt biểu hiện của sự thiếu thủy với sự biểu đạt cảm xúc dễ dàng của người trội thủy.

Modes: cardinal, fixed, mutable

If a chart has balanced modes, i.e. three points in each, then this indicates someone who is comfortable with all three so is not that significant.

The **cardinal** signs of Aries, Cancer, Libra and Capricorn are the ones that get things going, who leap in when their emotions are engaged, but who may have difficulties with keeping up the momentum. These four signs fall at the beginning of each season in the seasonal areas of the Earth. The Sun's passage through Aries marks the season of spring; through Cancer, summer; through Libra, autumn/fall; through Capricorn, winter. This is of course reversed in the southern hemisphere. The beginning of each season often, in the manner of the cardinal quality, brings a fresh energy and a sense of a new and different experience that is coming next. This is so even for winter, however you personally feel about the dawn of the winter season. All of the cardinal signs carry this energy, expressed through its

Các thể: chính yếu, cố định, biến đổi

Nếu một lá số chiêm tinh có các thể cân bằng, tức là mỗi thể có ba điểm, thì điều này chỉ ra một người thoải mái với cả ba thể, nên không quá đáng kể.

Các dấu hiệu **chính yếu** Bạch Dương, Cự Giải, Thiên Bình và Ma Kết là những dấu hiệu khởi động mọi việc, lao vào khi cảm xúc của họ được kích hoạt, nhưng có thể gặp khó khăn trong việc duy trì đà tiến. Bốn dấu hiệu này rơi vào đầu mỗi mùa trong các vùng mùa của Trái Đất. Đường đi của Mặt Trời qua Bạch Dương đánh dấu mùa xuân; qua Cự Giải, mùa hè; qua Thiên Bình, mùa thu; qua Ma Kết, mùa đông. Dĩ nhiên điều này đảo ngược ở nam bán cầu. Đầu mỗi mùa, theo cách của phẩm chất chính yếu, thường mang đến một năng lượng tươi mới và cảm giác về một trải nghiệm mới mẻ, khác biệt sắp đến. Điều này đúng ngay cả với mùa đông, bất kể cá nhân bạn cảm thấy thế nào về buổi bình minh của mùa đông. Tất cả các dấu hiệu chính yếu đều mang năng lượng này, được biểu lộ qua hành của chúng.

element.

Dominance

Many cardinal signs would indicate a tendency to start projects or get others enthused, exercising much energy and drive. Getting going is not a problem, but there may be trouble in completing what is started unless there are also planets in fixed signs.

Lack

This person may not seek a leadership position, preferring to hang in the background, or follow someone else's lead. Yet in the course of their life, opportunities or circumstances are likely to conspire to bring them to positions where there is a compulsion or overpowering need to take over or initiate.

The **fixed** signs are Taurus, Leo, Scorpio and Aquarius – the signs that correspond with the mid-period of each season, where everything is already launched, established, and steadily progressing. Whether this is the gradual closing down of the growing season in the autumn, the period of dormancy of winter, plant life flourishing in mid-spring or the height of summer growth, all of the fixed signs have the quality of keeping going. Sometimes such persistence seems to over-last its time and it can feel like it will never stop. Think of the effect of severe weather conditions, such as a long heat-wave, continuous rainfall, or repeated snowfalls.

Dominance

Many fixed signs can show someone who through determination, or sense of responsibility, carries the day in terms of seeing a situation through. They are likely to be seen by others as dependable, and their opinions may be sought out. In relationships they are able to make commitments. This person may, however, be slow in making

Ưu thế

Nhiều dấu hiệu chính yếu sẽ cho thấy khuynh hướng khởi sự các dự án hoặc khiến người khác hăng hái, vận dụng nhiều năng lượng và động lực. Bắt đầu không phải là vấn đề, nhưng có thể gặp khó khăn trong việc hoàn tất điều đã khởi sự, trừ khi cũng có các hành tinh trong những dấu hiệu cố định.

Thiếu vắng

Người này có thể không tìm kiếm vị trí lãnh đạo, thích ở phía sau, hoặc đi theo sự dẫn dắt của người khác. Tuy vậy, trong tiến trình đời sống của họ, các cơ hội hoặc hoàn cảnh có khả năng cùng tác động để đưa họ vào những vị trí nơi có một sự thôi thúc hoặc nhu cầu áp đảo phải tiếp quản hoặc khởi xướng.

Các dấu hiệu **cố định** là Kim Ngưu, Sư Tử, Hổ Cáp và Bảo Bình – những dấu hiệu tương ứng với giai đoạn giữa của mỗi mùa, khi mọi thứ đã được khởi động, thiết lập và đang tiến triển đều đặn. Dù đó là sự khép lại dần dần của mùa sinh trưởng vào mùa thu, thời kỳ ngủ yên của mùa đông, đời sống thực vật nở rộ giữa mùa xuân hay đỉnh cao của sự tăng trưởng mùa hè, tất cả các dấu hiệu cố định đều có phẩm chất tiếp tục duy trì. Đôi khi sự bền bỉ như vậy dường như kéo dài quá thời hạn của nó, và có thể tạo cảm giác như sẽ không bao giờ dừng lại. Hãy nghĩ đến tác động của các điều kiện thời tiết khắc nghiệt, như một đợt nóng kéo dài, mưa liên tục, hoặc tuyết rơi lặp đi lặp lại.

Ưu thế

Nhiều dấu hiệu cố định có thể cho thấy một người nhờ quyết tâm hoặc tinh thần trách nhiệm mà giữ vững tình thế trong việc theo đuổi một hoàn cảnh đến cùng. Họ có khả năng được người khác xem là đáng tin cậy, và ý kiến của họ có thể được tìm hỏi. Trong các mối quan hệ, họ có khả năng cam kết. Tuy nhiên, người này có thể chậm đưa ra quyết định, có

decisions, and can be obstinate, or may find it hard to change an idea once it is established.

Lack

A lack of fixed signs indicates someone who is naturally open and adaptable, yet may have a reputation for being unreliable or changing their mind a lot. Circumstances will at some point arise where this person cannot make excuses, but is challenged to take responsibility for a situation or take on a commitment.

The **mutable** signs bring change to what is established. They symbolise the movement of situations that are coming to an end, and a shifting of gears towards the launching of the next step. All the mutable signs have this quality. Gemini, Virgo, Sagittarius and Pisces are all 'fluid' signs with a certain restlessness to them, positioned in a changeover period of the year before the next season launches itself. There is a quality of both old and new to the mutable signs. They seem to have a foot in each camp, as it were. All the mutable signs are flexible, adaptable and open to changes, but can also be scattered or at times a little unreliable, or perhaps promise more than they can manage.

Dominance

Many mutable signs in a chart is about going with the flow, allowing life to take this individual in many directions. Easy-going and with an open attitude, they are often popular for this very adaptability, and their laid-back approach to life. A tendency to take responsibilities and commitments lightly may mean others, perhaps those in authority, see this individual as unreliable.

Lack

A shortage of mutable signs may mean that

thể cố chấp, hoặc thấy khó thay đổi một ý tưởng khi nó đã được xác lập.

Thiếu vắng

Sự thiếu vắng các dấu hiệu cố định cho thấy một người vốn tự nhiên cởi mở và dễ thích nghi, nhưng có thể mang tiếng là không đáng tin hoặc hay đổi ý. Đến một thời điểm nào đó, hoàn cảnh sẽ phát sinh khiến người này không thể viện cớ, mà bị thách thức phải chịu trách nhiệm cho một tình huống hoặc nhận lấy một cam kết.

Các dấu hiệu **biến đổi** đem sự thay đổi đến cho những gì đã được thiết lập. Chúng tượng trưng cho sự vận động của các tình huống đang đi đến hồi kết, và sự chuyển số hướng tới việc khởi động bước tiếp theo. Tất cả các dấu hiệu biến đổi đều có phẩm chất này. Song Tử, Xử Nữ, Nhân Mã và Song Ngư đều là các dấu hiệu "linh động", mang một mức độ bất an nào đó, nằm trong giai đoạn chuyển tiếp của năm trước khi mùa kế tiếp tự khởi động. Trong các dấu hiệu biến đổi có phẩm chất vừa cũ vừa mới. Có thể nói, chúng dường như đặt một chân ở mỗi bên. Tất cả các dấu hiệu biến đổi đều linh hoạt, thích nghi và cởi mở trước thay đổi, nhưng cũng có thể phân tán hoặc đôi khi hơi không đáng tin, hoặc có lẽ hứa nhiều hơn khả năng họ quản lý được.

Ưu thế

Nhiều dấu hiệu biến đổi trong một lá số chiêm tinh nói đến việc xuôi theo dòng chảy, để đời sống đưa cá nhân này đi theo nhiều hướng. Dễ tính và có thái độ cởi mở, họ thường được yêu mến chính vì khả năng thích nghi này và cách tiếp cận đời sống thư thái của họ. Khuynh hướng xem nhẹ trách nhiệm và cam kết có thể khiến người khác, có lẽ là những người có thẩm quyền, xem cá nhân này là không đáng tin.

Thiếu vắng

Sự thiếu hụt các dấu hiệu biến đổi có thể có

this person finds it hard to bend or change their mind or their opinion easily, or to initiate a new project. There will be occasions where being able to adapt to circumstances becomes important, as well as learning to become more open.

Unaspected planets

If a planet is not linked to other planets by major aspect, then it is said to be unaspected. An unaspected planet is not integrated with the rest of the chart. This tends to manifest in two main ways – either way, this planet is highlighted in the chart. The person with an unaspected planet has a sense of lack where the energy of this planet is concerned, so that they feel somehow disconnected from this part of themselves, almost as if it did not belong to them; or there is a strong urge to focus intensely on this area. A planet without aspects carries a powerful energy that can dominate the personality, and may show itself in either way at different periods – as disconnectedness or intense focus – or even both at the same time.

An example will help to clarify this: Mars is the planet of the warrior, so it is about standing up for yourself, 'fighting your corner', your physical energy level, or expressing your passion, or your desire, or your anger. If your Mars is unaspected, then one manifestation is that you will often feel almost completely unable to fully experience or express your Mars, perhaps until a period of time later. Setting clear boundaries, and not allowing others to intrude or dominate, is very difficult. This can lay you wide open to being taken advantage of, or simply taken for granted, which you may not always see, or do not know how to respond to. A feeling of anger at being trampled on may take a day or

nghĩa là người này thấy khó dễ dàng uốn mình, thay đổi ý định hoặc quan điểm, hay khởi sự một dự án mới. Sẽ có những dịp khi khả năng thích nghi với hoàn cảnh trở nên quan trọng, cũng như việc học cách trở nên cởi mở hơn.

Các hành tinh không có góc hợp

Nếu một hành tinh không được liên kết với các hành tinh khác bằng góc hợp chính, thì người ta nói nó là không có góc hợp. Một hành tinh không có góc hợp không được tích hợp với phần còn lại của lá số chiêm tinh. Điều này có khuynh hướng biểu hiện theo hai cách chính – dù theo cách nào, hành tinh này cũng được nhấn mạnh trong lá số chiêm tinh. Người có một hành tinh không có góc hợp có cảm giác thiếu hụt liên quan đến năng lượng của hành tinh này, nên họ cảm thấy phần nào tách rời khỏi phần này của chính mình, gần như thể nó không thuộc về họ; hoặc có một thôi thúc mạnh mẽ phải tập trung mãnh liệt vào lĩnh vực này. Một hành tinh không có góc hợp mang một năng lượng mạnh mẽ có thể chi phối phàm ngã, và có thể tự biểu hiện theo một trong hai cách vào các giai đoạn khác nhau – như sự tách rời hoặc sự tập trung mãnh liệt – hoặc thậm chí cả hai cùng lúc.

Một ví dụ sẽ giúp làm rõ điều này: Sao Hỏa là hành tinh của chiến binh, vì vậy nó liên quan đến việc đứng lên bảo vệ bản thân, "chiến đấu cho phần của mình", mức năng lượng thể chất của bạn, hoặc biểu lộ đam mê, ham muốn, hay cơn giận của bạn. Nếu Sao Hỏa của bạn không có góc hợp, thì một biểu hiện là bạn thường cảm thấy gần như hoàn toàn không thể trải nghiệm hoặc biểu lộ trọn vẹn Sao Hỏa của mình, có lẽ cho đến một thời gian sau. Việc đặt ra các ranh giới rõ ràng, và không cho phép người khác xâm phạm hoặc thống trị, là rất khó. Điều này có thể khiến bạn hoàn toàn dễ bị lợi dụng, hoặc đơn giản bị xem là điều hiển nhiên, điều mà không phải lúc nào bạn cũng thấy, hoặc không biết phải đáp lại thế nào.

two – or sometimes much longer – to dawn on you. Yet when you do realise what has been happening, you can explode with anger, which surprises people – or you become upset but internalise your feelings.

Cảm giác tức giận vì bị chà đạp có thể mất một hoặc hai ngày – hoặc đôi khi lâu hơn nhiều – mới ló dạng trong bạn. Tuy vậy, khi bạn thực sự nhận ra điều gì đã và đang xảy ra, bạn có thể bùng nổ trong cơn giận, khiến người khác ngạc nhiên – hoặc bạn trở nên buồn bực nhưng dồn cảm xúc vào bên trong.

Alternatively, an unaspected Mars suggests a busy-busy person, who is always active, and seems to have reserves of energy to just keep on going, which can sometimes develop into quite compulsive behaviour. Others may see you as an angry person who seems to tap into a bottomless well of bad temper, unless you consciously recognise your own behaviour and learn to control it.

Theo cách khác, một Sao Hỏa không có góc hợp gợi ý một người luôn bận rộn, luôn hoạt động, và dường như có nguồn năng lượng dự trữ để cứ tiếp tục tiến tới, điều này đôi khi có thể phát triển thành hành vi khá cưỡng bách. Người khác có thể xem bạn là một người hay giận dữ, dường như chạm vào một giếng sâu không đáy của tính nóng nảy, trừ khi bạn nhận biết một cách có ý thức hành vi của chính mình và học cách kiểm soát nó.

When seeking to understand an unaspected planet better in a chart, consider its sign and house placement, as it will be helpful to look for areas of life where this planet may show itself.

Khi tìm cách hiểu rõ hơn một hành tinh không có góc hợp trong lá số chiêm tinh, hãy xét vị trí dấu hiệu và nhà của nó, vì sẽ hữu ích khi tìm những lĩnh vực đời sống nơi hành tinh này có thể tự biểu hiện.

There are many ways in which any unaspected planet can behave but the principles remain the same. It operates separately from the rest of the chart until the person starts to recognise their patterns of behaviour and make efforts to integrate these. The person is likely to be drawn to people who embody the missing qualities.

Có nhiều cách mà bất kỳ hành tinh không có góc hợp nào cũng có thể hành xử, nhưng các nguyên tắc vẫn như nhau. Nó vận hành tách biệt khỏi phần còn lại của lá số chiêm tinh cho đến khi người ấy bắt đầu nhận ra các khuôn mẫu hành vi của mình và nỗ lực tích hợp chúng. Người ấy có khả năng bị thu hút bởi những người hiện thân cho các phẩm chất còn thiếu.

Multi-aspected planets

Các hành tinh có nhiều góc hợp

On the other hand, some charts have one planet or more that is aspected to almost every other planet or angle on the chart. This does of course put a heavy emphasis on this planet, and it acts as a focal point. The aspects to this planet are likely to be mixed, with some flowing trines or sextiles, and some hard squares and oppositions. In one sense it doesn't matter which kinds of aspects they are – overall this indicates that the person is very

Mặt khác, một số lá số chiêm tinh có một hoặc nhiều hành tinh tạo góc hợp với hầu như mọi hành tinh hoặc góc khác trong lá số chiêm tinh. Dĩ nhiên điều này đặt một sự nhấn mạnh mạnh mẽ lên hành tinh này, và nó hoạt động như một tiêu điểm. Các góc hợp với hành tinh này có khả năng pha trộn, với một số tam hợp hoặc lục hợp thuận dòng, và một số góc vuông và đối vị khó khăn. Theo một nghĩa nào đó, loại góc hợp nào không quan trọng – nhìn tổng

aware of his or her connection to the qualities of the planet concerned. A stellium, especially when it forms a multiple conjunction, is an example of a powerful set of aspects as well and will be very evident in the chart.

thể, điều này cho thấy người ấy rất ý thức về mối liên hệ của mình với các phẩm chất của hành tinh liên quan. Một chùm sao, đặc biệt khi nó hình thành một đồng vị nhiều lớp, cũng là một ví dụ về một tập hợp góc hợp mạnh mẽ và sẽ rất rõ ràng trong lá số chiêm tinh.

If Mars is heavily aspected to many other planets instead of unaspected as above, then there are likely to be traits such as an urge to be physically active, and well able to stand up for him- or herself, psychologically as well as physically. Especially in youth, sports or demanding activities will probably be sought out.

Nếu Sao Hỏa tạo nhiều góc hợp mạnh với nhiều hành tinh khác thay vì không có góc hợp như trên, thì có khả năng xuất hiện các đặc điểm như thôi thúc hoạt động thể chất, và khả năng tự bảo vệ bản thân rất tốt, cả về tâm lý lẫn thể chất. Đặc biệt trong tuổi trẻ, người ấy có lẽ sẽ tìm đến thể thao hoặc các hoạt động đòi hỏi nhiều sức lực.

Planetary distribution

Phân bố hành tinh

Hemispheres and quadrants

Các bán cầu và góc phần tư

The chart wheel can be separated into four different *hemispheres*. The northern hemisphere is below the horizon, the southern hemisphere above. Splitting the chart vertically at the cusps of houses 4 and 10 gives us the eastern hemisphere to the left and the western to the right. Dividing the chart into four creates the *quadrants*. These are houses 1–3, 4–6, 7–9, and 10–12, which are the quadrants 1–4 respectively.

Bánh xe lá số chiêm tinh có thể được chia thành bốn *bán cầu* khác nhau. Bắc bán cầu nằm dưới đường chân trời, nam bán cầu ở phía trên. Chia lá số chiêm tinh theo chiều dọc tại các đỉnh nhà 4 và 10 cho chúng ta bán cầu đông ở bên trái và bán cầu tây ở bên phải. Chia lá số chiêm tinh thành bốn tạo ra các *góc phần tư*. Đó là các nhà 1–3, 4–6, 7–9 và 10–12, tương ứng là các góc phần tư 1–4.

To assess the distribution of all the planets, simply count them, noting their positions round the chart. For this exercise, all ten planets should be used, but not the Nodes or Chiron. It is only for the elements and modes that you just count the 7 traditional planets of Sun–Saturn for reasons explained in that section. When casting your eye over a chart, as was suggested in Chapter 2 at the beginning of your astrological studies, the planetary distribution is visually obvious. Sometimes an entire hemisphere, or one or more quadrants, will be unoccupied. If this is the case, the chart will be weighted towards the occupied sectors, with a subsequent lack

Để đánh giá sự phân bố của tất cả các hành tinh, chỉ cần đếm chúng, ghi nhận vị trí của chúng quanh lá số chiêm tinh. Đối với bài tập này, nên dùng cả mười hành tinh, nhưng không dùng các Nút hay Chiron. Chỉ đối với các hành và các thức, bạn mới chỉ đếm 7 hành tinh truyền thống từ Mặt Trời–Sao Thổ, vì những lý do đã được giải thích trong phần đó. Khi bạn nhìn lướt qua một lá số chiêm tinh, như đã được gợi ý trong Chương 2 lúc bắt đầu việc học chiêm tinh của bạn, sự phân bố hành tinh hiển nhiên về mặt thị giác. Đôi khi toàn bộ một bán cầu, hoặc một hay nhiều góc phần tư, sẽ không có hành tinh nào. Nếu trường hợp này xảy ra, lá số chiêm tinh sẽ nghiêng về các

in the untenanted areas.

The personal or social planets generally have a little more significance than the outer planets in terms of chart distribution when you are assessing the balance. It can also be the case that the planets are reasonably equally distributed around the chart, in which case there is no particular emphasis.

These distributions give us a bird's eye view of a person's orientation to life, which may be modified by the more specific planetary placements. It is a useful start in getting first impressions of the chart.

North/south hemisphere

If most of the planets are below the horizon, in the personal houses 1–6, the person will be essentially introverted. These six northern hemisphere houses are about personal development, so the focus will be on the private life and the self. For this person, the outer world of the collective houses 7–12 will be of less importance. This does not mean that the individual cannot function in the world, but that their orientation is naturally subjective. External challenges are likely to arise that need to be dealt with, when the person would rather have a quiet life.

When there is an emphasis on planets in houses 7–12, above the horizon in the southern hemisphere, the person's life will naturally be more inclined to an involvement with the world. Social issues and outer circumstances preoccupy their mind. There will be a disinclination to self-examine or reflect, which may bring challenges to this individual, with many situations occurring that require just this.

East/west hemisphere

When a majority of planets fall in the eastern

khu vực có hành tinh, với sự thiếu vắng tương ứng ở những vùng không có hành tinh cư trú.

Khi bạn đánh giá sự cân bằng, các hành tinh cá nhân hoặc xã hội thường có ý nghĩa hơn một chút so với các hành tinh bên ngoài xét về phân bố trong lá số chiêm tinh. Cũng có thể xảy ra trường hợp các hành tinh được phân bố khá đều quanh lá số chiêm tinh, khi đó không có sự nhấn mạnh đặc biệt nào.

Những phân bố này cho chúng ta một cái nhìn bao quát về định hướng của một người đối với đời sống, điều này có thể được điều chỉnh bởi các vị trí hành tinh cụ thể hơn. Đây là một khởi đầu hữu ích để có những ấn tượng đầu tiên về lá số chiêm tinh.

Bán cầu bắc/nam

Nếu phần lớn các hành tinh nằm dưới đường chân trời, trong các nhà cá nhân 1–6, người ấy về cơ bản sẽ hướng nội. Sáu nhà thuộc bắc bán cầu này liên quan đến sự phát triển cá nhân, vì vậy trọng tâm sẽ là đời sống riêng tư và bản thân. Đối với người này, thế giới bên ngoài của các nhà tập thể 7–12 sẽ ít quan trọng hơn. Điều này không có nghĩa là cá nhân ấy không thể vận hành trong thế giới, mà là định hướng của họ tự nhiên mang tính chủ quan. Các thách thức bên ngoài có khả năng phát sinh và cần được xử lý, trong khi người ấy lại muốn có một đời sống yên tĩnh hơn.

Khi có sự nhấn mạnh vào các hành tinh trong các nhà 7–12, phía trên đường chân trời ở nam bán cầu, đời sống của người ấy tự nhiên sẽ nghiêng nhiều hơn về sự tham dự với thế giới. Các vấn đề xã hội và hoàn cảnh bên ngoài chiếm giữ thể trí của họ. Sẽ có khuynh hướng không muốn tự xét mình hoặc suy ngẫm, điều này có thể đem lại thách thức cho cá nhân này, với nhiều tình huống xảy ra đòi hỏi chính điều đó.

Bán cầu đông/tây

Khi đa số hành tinh rơi vào khu vực phía đông

sector of the chart, in houses 10–3, this person will be largely self-reflective, with a natural tendency to assess experiences by their personal responses. Over the years a pattern of being frequently thrown back on their own resources is likely to be seen. The less tenanted western hemisphere of houses 4–9 often brings relationship issues as this is a less comfortable area.

If most planets are in the west, many situations of importance in the person's life come to them through other people. Relationships are a natural part of life. However, being able to perceive their inner reactions clearly, or see how others see them, is more difficult for those with fewer or no planets in the east. Many a challenge will occur around issues of self-trust.

Quadrants

1st quadrant: houses 1–3

The focus of this quadrant is oneself. Someone with a majority of planets here is naturally attuned to reflecting on experiences as they affect him or her personally, physically or mentally. The quest for identity, for finding a set of personal values, and honing the mind – the quest for self-development – engages this individual.

If there are no planets in this quadrant, the person may often seem caught up with others or with developing their creative energy, but not be much concerned with self-reflection. The imagination is likely to be active, and searching for his or her desires or values in life can be a preoccupation.

2nd quadrant: houses 4–6

Here the focus is on developing ways of expressing oneself. With an awareness of the

của lá số chiêm tinh, trong các nhà 10–3, người này sẽ phần lớn có tính tự phản tỉnh, với khuynh hướng tự nhiên đánh giá trải nghiệm qua các phản ứng cá nhân của mình. Qua nhiều năm, có khả năng thấy một khuôn mẫu thường xuyên bị đưa trở lại với nguồn lực của chính họ. Bán cầu tây ít hành tinh hơn, gồm các nhà 4–9, thường đem lại các vấn đề quan hệ vì đây là một khu vực kém thoải mái hơn.

Nếu phần lớn các hành tinh ở phía tây, nhiều tình huống quan trọng trong đời sống người ấy đến với họ thông qua người khác. Các mối quan hệ là một phần tự nhiên của đời sống. Tuy nhiên, khả năng nhận biết rõ các phản ứng bên trong của mình, hoặc thấy người khác nhìn họ như thế nào, lại khó hơn đối với những người có ít hoặc không có hành tinh ở phía đông. Nhiều thách thức sẽ xảy ra quanh các vấn đề về lòng tin vào bản thân.

Các góc phần tư

Góc phần tư thứ 1: các nhà 1–3

Trọng tâm của góc phần tư này là bản thân. Người có đa số hành tinh ở đây tự nhiên hòa nhịp với việc suy ngẫm về các trải nghiệm khi chúng ảnh hưởng đến y về mặt cá nhân, thể chất hoặc trí tuệ. Cuộc tìm kiếm bản sắc, việc tìm ra một hệ giá trị cá nhân, và rèn giũa thể trí – cuộc tìm kiếm sự phát triển bản thân – lôi cuốn cá nhân này.

Nếu không có hành tinh nào trong góc phần tư này, người ấy có thể thường dường như bị cuốn vào người khác hoặc vào việc phát triển năng lượng sáng tạo của mình, nhưng không quan tâm nhiều đến tự phản tỉnh. Trí tưởng tượng có khả năng hoạt động mạnh, và việc tìm kiếm các ham muốn hoặc giá trị của y trong đời sống có thể là một mối bận tâm.

Góc phần tư thứ 2: các nhà 4–6

Ở đây trọng tâm là phát triển các cách biểu lộ bản thân. Với sự nhận biết về quá khứ, gia

past, family or personal history, the person with many planets in houses 4–6 strives to express his or her personal creative talents. Working to polish these abilities is usually an aim.

With no planets in the second quadrant, identifying in which areas personal creativity lies is a source of concern for this person. They may look to their past, to family or genetic inheritance, for clues about what they are good at. Once identified, the individual may struggle to find the best ways to express their creative talents, tending at times to perfectionism.

3rd quadrant: houses 7–9

Those with a majority of planets in the 3rd quadrant seek to expand their awareness through their relationships, especially close ones. Therefore, many types of relationship will be formed over the years. Learning to understand the different realities that others live within is a fascinating journey for this person, as they instinctively know that this will enlarge their own knowledge of life.

Having no planets in houses 7–9 indicates that experiencing relationship to others and finding a personal philosophy for living is an area of growth. There may be periods in life when this person has few meaningful relationships, or when friendships are brought to them through another person. Challenges may arise in seeking the true value of friendship.

4th quadrant: houses 10–12

Houses 10–12 are concerned with a person's place in the wider world, social issues, or attitude to spirituality, however this is perceived. Those with many planets here will encounter experiences of involvement in larger movements than their personal selves.

đình hoặc lịch sử cá nhân, người có nhiều hành tinh trong các nhà 4–6 nỗ lực biểu lộ các tài năng sáng tạo cá nhân của mình. Làm việc để trau chuốt những khả năng này thường là một mục tiêu.

Khi không có hành tinh nào trong góc phần tư thứ hai, việc xác định những lĩnh vực nào chứa đựng sự sáng tạo cá nhân là nguồn bận tâm đối với người này. Họ có thể nhìn về quá khứ, về gia đình hoặc di truyền, để tìm manh mối về điều mình giỏi. Một khi đã xác định được, cá nhân ấy có thể chật vật tìm ra những cách tốt nhất để biểu lộ các tài năng sáng tạo của mình, đôi khi có khuynh hướng cầu toàn.

Góc phần tư thứ 3: các nhà 7–9

Những người có đa số hành tinh trong góc phần tư thứ 3 tìm cách mở rộng nhận biết của mình thông qua các mối quan hệ, đặc biệt là các mối quan hệ thân cận. Do đó, nhiều loại quan hệ sẽ được hình thành qua nhiều năm. Học cách hiểu những thực tại khác nhau mà người khác đang sống trong đó là một hành trình hấp dẫn đối với người này, vì họ biết theo bản năng rằng điều này sẽ mở rộng tri thức của chính họ về đời sống.

Không có hành tinh nào trong các nhà 7–9 cho thấy rằng việc trải nghiệm quan hệ với người khác và tìm ra một triết lý sống cá nhân là một lĩnh vực tăng trưởng. Có thể có những giai đoạn trong đời khi người này có ít mối quan hệ có ý nghĩa, hoặc khi các tình bạn được đưa đến với họ thông qua một người khác. Các thách thức có thể phát sinh trong việc tìm kiếm giá trị đích thực của tình bạn.

Góc phần tư thứ 4: các nhà 10–12

Các nhà 10–12 liên quan đến vị trí của một người trong thế giới rộng lớn hơn, các vấn đề xã hội, hoặc thái độ đối với tinh thần, dù điều này được nhận thức như thế nào. Những người có nhiều hành tinh ở đây sẽ gặp các trải nghiệm tham dự vào những phong trào lớn

Holding an awareness of society, community, or beliefs will colour this person's views in life, and is likely to bring opportunities to contribute to a cause or movement of some kind.

With an empty, or nearly empty, 4th quadrant, situations are likely to occur when the person will be drawn to question their approach to involvement with worldly or social issues. They may at times find themselves in the midst of a humanitarian, social or spiritual concern they did not seek.

Planetary distribution in Robin's chart

Hemispheres: 1 planet above the horizon, 9 planets below = a clear **northern hemisphere** emphasis, below the horizon. 7 planets in the east, 3 in the west = eastern influence.

There is an obvious slant in this chart towards the inner life with so many planets below the horizon. There is also an orientation to personal experience and learning, with the majority of planets in the east. The singleton Moon, alone above the horizon, suggests a particularly sensitive nature.

Quadrants: 1st = 6 planets; 2nd = 3 planets; 3rd = 0 planets; 4th = 1 planet.

The emphasis is clearly on the **1st** quadrant, with some focus on the 2nd. This has an echo above, in considering the hemisphere emphasis. As the 3rd quadrant is unoccupied, and the 4th contains only one planet, the chart's focus is on self-knowledge, with a leaning towards pondering experiences inwardly. Of less importance overall is Robin's life in the outside world. This does not mean that he prefers to stay at home, or that he is

hơn cái tôi cá nhân của họ. Việc giữ một nhận biết về xã hội, cộng đồng hoặc niềm tin sẽ tô màu các quan điểm của người này trong đời sống, và có khả năng đem lại các cơ hội đóng góp cho một chính nghĩa hoặc phong trào nào đó.

Khi góc phần tư thứ 4 trống, hoặc gần như trống, các tình huống có khả năng xảy ra khi người ấy bị lôi cuốn vào việc chất vấn cách tiếp cận của mình đối với sự tham dự vào các vấn đề thế tục hoặc xã hội. Đôi khi họ có thể thấy mình ở giữa một mối quan tâm nhân đạo, xã hội hoặc tinh thần mà họ không tìm kiếm.

Phân bố hành tinh trong lá số chiêm tinh của Robin

Các bán cầu: 1 hành tinh phía trên đường chân trời, 9 hành tinh phía dưới = một sự nhấn mạnh rõ ràng vào **bắc bán cầu**, bên dưới đường chân trời. 7 hành tinh ở phía đông, 3 ở phía tây = ảnh hưởng phía đông.

Trong lá số chiêm tinh này có một độ nghiêng rõ ràng về đời sống nội tâm, với rất nhiều hành tinh nằm dưới đường chân trời. Cũng có một định hướng về trải nghiệm và học hỏi cá nhân, với đa số hành tinh ở phía đông. Mặt Trăng đơn độc, một mình phía trên đường chân trời, gợi ý một bản chất đặc biệt nhạy cảm.

Các góc phần tư: thứ 1 = 6 hành tinh; thứ 2 = 3 hành tinh; thứ 3 = 0 hành tinh; thứ 4 = 1 hành tinh.

Sự nhấn mạnh rõ ràng nằm ở góc phần tư **thứ 1**, với một phần trọng tâm ở góc phần tư thứ 2. Điều này có sự cộng hưởng với phần trên, khi xét sự nhấn mạnh bán cầu. Vì góc phần tư thứ 3 không có hành tinh cư trú, và góc phần tư thứ 4 chỉ chứa một hành tinh, trọng tâm của lá số chiêm tinh là tự tri, với khuynh hướng suy ngẫm các trải nghiệm vào bên trong. Nhìn tổng thể, đời sống của Robin trong thế giới bên ngoài ít quan trọng hơn. Điều này không có

not engaged with the world. It does however suggest that he probably is inclined to be thoughtful rather than filling his life with activity.

nghĩa là ông thích ở nhà, hoặc ông không dấn thân với thế giới. Tuy nhiên, nó gợi ý rằng ông có lẽ nghiêng về sự trầm tư hơn là lấp đầy đời sống bằng hoạt động.

ASSIGNMENT

BÀI TẬP

Record this information for both the study chart of Celeste, and your own chart, allowing one point for each:

Hãy ghi lại thông tin này cho cả lá số chiêm tinh học tập của Celeste và lá số chiêm tinh của chính bạn, tính một điểm cho mỗi mục:

a. Count the distribution of the planets in each hemisphere and each quadrant, for all the planets excluding Chiron: a total of 10 points.

a. Đếm sự phân bố của các hành tinh trong mỗi bán cầu và mỗi góc phần tư, đối với tất cả các hành tinh trừ Chiron: tổng cộng 10 điểm.

b. Count the polarity, elements and modes, giving one point to each, and note the strongest and weakest. Count only Sun–Saturn inclusive for this plus give one point for the ascendant and MC: a total of 9 points. You can check your results for Celeste in Chapter 13.

b. Đếm cực tính, các hành và các thức, cho mỗi mục một điểm, và ghi nhận mạnh nhất cũng như yếu nhất. Chỉ đếm từ Mặt Trời–Sao Thổ, bao gồm cả hai, cho phần này, cộng thêm một điểm cho điểm mọc và Thiên Đỉnh: tổng cộng 9 điểm. Bạn có thể kiểm tra kết quả của mình cho Celeste trong Chương 13.

c. Assess the result for your own chart. Does this make sense for you? Keep your record for Celeste – you will need it later on.

c. Đánh giá kết quả cho lá số chiêm tinh của chính bạn. Điều này có hợp lý với bạn không? Hãy giữ bản ghi của bạn về Celeste – bạn sẽ cần đến nó sau này.

d. Note planets that are heavily aspected or unaspected.

d. Ghi nhận các hành tinh có nhiều góc hợp mạnh hoặc không có góc hợp.

11 THE IMPORTANCE OF RULERSHIPS – 11 TẦM QUAN TRỌNG CỦA QUYỀN CHỦ QUẢN

rulers rule!

các chủ tinh chủ quản!

THE CONCEPT OF planetary rulers has been mentioned several times in earlier chapters. In this chapter we will recap and expand rulership, looking again at what it means and how to view this important part of natal astrology. As each of the planets, except the planetoid Chiron, is assigned a zodiac sign, sometimes two signs, which it is said to rule, so each sign has a ruling planet. Each planet is compatible with the sign or signs it rules, and is particularly 'strong' when it is in that sign, also known as being 'in its own sign'. When a

KHÁI NIỆM VỀ các chủ tinh hành tinh đã được nhắc đến nhiều lần trong các chương trước. Trong chương này, chúng ta sẽ tóm lược và mở rộng quyền chủ quản, nhìn lại ý nghĩa của nó và cách xem xét phần quan trọng này của chiêm tinh học bản mệnh. Vì mỗi hành tinh, trừ tiểu hành tinh Chiron, được gán cho một dấu hiệu hoàng đạo, đôi khi hai dấu hiệu, mà người ta nói nó chủ quản, nên mỗi dấu hiệu có một hành tinh chủ quản. Mỗi hành tinh tương hợp với dấu hiệu hoặc các dấu hiệu mà nó chủ quản, và đặc biệt "mạnh" khi ở trong dấu hiệu

planet is placed in its own sign, this strengthens that planet's impact in a chart, and is noteworthy when weighing up the chart for interpretation. As an example, if Jupiter in a chart is in Sagittarius or in Pisces, it is said to be in its own sign. Traditionally, there is a whole system of compatible and incompatible signs for the planets, mostly for the seven classical or traditional ones (Sun, Moon, Mercury, Venus, Mars, Jupiter, Saturn), but I will focus just on the planetary rulership of each sign here, as being particularly significant.

đó, còn được gọi là "ở trong dấu hiệu riêng của nó". Khi một hành tinh được đặt trong dấu hiệu riêng của nó, điều này tăng cường tác động của hành tinh ấy trong lá số chiêm tinh, và đáng chú ý khi cân nhắc lá số chiêm tinh để diễn giải. Ví dụ, nếu Sao Mộc trong một lá số chiêm tinh ở Nhân Mã hoặc Song Ngư, người ta nói nó ở trong dấu hiệu riêng của nó. Theo truyền thống, có cả một hệ thống các dấu hiệu tương hợp và không tương hợp đối với các hành tinh, chủ yếu dành cho bảy hành tinh cổ điển hoặc truyền thống (Mặt Trời, Mặt Trăng, Sao Thủy, Sao Kim, Sao Hỏa, Sao Mộc, Sao Thổ), nhưng ở đây tôi sẽ chỉ tập trung vào quyền chủ quản hành tinh của mỗi dấu hiệu, vì điều đó đặc biệt có ý nghĩa.

From the inception of this system long ago, the Sun and Moon alone as the most important planets had a single sign to rule. These are the signs of the northern hemisphere summer, which of course is the southern hemisphere winter. The Moon rules Cancer and the Sun rules Leo. The other five classical planets rule two signs each, which neatly adds up to twelve signs ruled by the seven visible planets. This system was thrown somewhat into disarray by the discovery of the three outer planets. Uranus, Neptune and Pluto were each assigned their rulerships gradually over periods of time, each in turn as their meanings emerged. These three planets became the modern *co-rulers* of Aquarius, Pisces and Scorpio respectively. The older, traditional rulers are Saturn, Jupiter, and Mars for these signs in that order, as illustrated in the table below.

Từ khi hệ thống này khởi sinh rất lâu trước đây, chỉ Mặt Trời và Mặt Trăng, với tư cách là những hành tinh quan trọng nhất, có một dấu hiệu duy nhất để chủ quản. Đây là các dấu hiệu của mùa hè bắc bán cầu, dĩ nhiên là mùa đông nam bán cầu. Mặt Trăng chủ quản Cự Giải và Mặt Trời chủ quản Sư Tử. Năm hành tinh cổ điển còn lại mỗi hành tinh chủ quản hai dấu hiệu, điều này cộng lại một cách gọn gàng thành mười hai dấu hiệu do bảy hành tinh hữu hình chủ quản. Hệ thống này phần nào bị xáo trộn bởi việc phát hiện ba hành tinh bên ngoài. Sao Thiên Vương, Sao Hải Vương và Sao Diêm Vương dần dần được gán quyền chủ quản qua các khoảng thời gian, từng hành tinh một khi ý nghĩa của chúng lộ ra. Ba hành tinh này trở thành các *đồng chủ tinh* hiện đại của Bảo Bình, Song Ngư và Hổ Cáp tương ứng. Các chủ tinh cũ, truyền thống là Sao Thổ, Sao Mộc và Sao Hỏa cho các dấu hiệu này theo thứ tự đó, như được minh họa trong bảng dưới đây.

BẢNG CÁC QUYỀN CHỦ QUẢN DẤU HIỆU HOÀNG ĐẠO	
Chủ tinh hành tinh	**Dấu hiệu/biểu tượng**
Sun ☉	Leo ♌
Moon ☽	Cancer ♋
Mercury ☿	Gemini ♊ / Virgo ♍
Venus ♀	Taurus ♉ / Libra ♎
Mars ♂	Aries ♈ / Scorpio ♏
Jupiter ♃	Sagittarius ♐ / Pisces ♓
Saturn ♄	Capricorn ♑ / Aquarius ♒
Uranus ♅	Aquarius ♒
Neptune ♆	Pisces ♓
Pluto ♇	Scorpio ♏

Because the older system was embedded in astrological thinking, some signs have both a traditional and a modern ruler. Some astrologers only use one or the other ruling planets – the traditional or the modern. But I have found that to consider both rulers gives a more rounded picture, which honours past tradition yet also embraces the modern approach. Astrology is a subject that adapts and expands with one eye on its past.

Vì hệ thống cũ đã ăn sâu vào tư duy chiêm tinh, một số dấu hiệu có cả chủ tinh truyền thống lẫn chủ tinh hiện đại. Một số nhà chiêm tinh chỉ dùng một trong hai hành tinh chủ quản – truyền thống hoặc hiện đại. Nhưng tôi nhận thấy rằng việc xem xét cả hai chủ tinh đem lại một bức tranh tròn đầy hơn, vừa tôn trọng truyền thống quá khứ vừa ôm lấy cách tiếp cận hiện đại. Chiêm tinh học là một môn học thích nghi và mở rộng trong khi vẫn để một mắt nhìn về quá khứ của mình.

The ruling planets are an important part of the basis of chart interpretation, providing vital information. The sign on each house cusp has a ruling planet, and it is in this area that the rulers are particularly significant, as we will see below. The planetary rulers and

Các hành tinh chủ quản là một phần quan trọng trong nền tảng diễn giải lá số chiêm tinh, cung cấp thông tin thiết yếu. Dấu hiệu trên mỗi đỉnh nhà có một hành tinh chủ quản, và chính trong lĩnh vực này các chủ tinh đặc biệt có ý nghĩa, như chúng ta sẽ thấy dưới đây.

the signs they rule are interpreted briefly below, and will give you an idea of the types of connection between them.

Rulerships of the zodiac signs

Sun rules Leo: As our central star, giving us light and heat, the Sun sustains us and is the primary source of life. It provides for the continuous creation of new life here on Earth. Leo is the sign that most likes to be in a central position and be visible. Leo's way of expressing himself is usually individualistic and creative, though he can err on the side of over-extending his confidence or his pride in himself. With his unstinting spirit, Sun-ruled Leo gives out warmth and affection, which can uplift those around him. The archetype of the guiding principle and Father are also associated with the Sun.

Moon rules Cancer: The Moon provides the night sky with mysterious and romantic light for nearly all of each month, and has a direct gravitational effect on the tides of the sea. The watery sign of Cancer, with its emotional mood swings, often feels affected by the phases of the Moon, especially the full Moon, which may increase her sensitivity. Romance is traditionally said to flourish beneath the light of the Moon. The feminine nature of both Cancer and the Moon are both also connected with the past, with memory and family life, and especially with nurture and the archetypal Mother principle.

Mercury rules Gemini and Virgo: The speedy god Mercury is well suited to the role of ruler for these two signs. In his role as a go-between, with a mischievous inventiveness that adapts to the circumstances in which he finds himself, Mercury is an excellent communicator.

Gemini loves creating links between people,

Các chủ tinh hành tinh và những dấu hiệu mà chúng chủ quản được diễn giải ngắn gọn bên dưới, và sẽ cho bạn một ý niệm về các loại liên hệ giữa chúng.

Quyền chủ quản của các dấu hiệu hoàng đạo

Mặt Trời chủ quản Sư Tử: Là ngôi sao trung tâm của chúng ta, ban cho chúng ta ánh sáng và nhiệt, Mặt Trời duy trì chúng ta và là nguồn sống chính yếu. Nó cung cấp cho sự sáng tạo liên tục của đời sống mới ở đây trên Trái Đất. Sư Tử là dấu hiệu thích nhất ở vị trí trung tâm và được nhìn thấy. Cách Sư Tử biểu lộ bản thân thường mang tính cá nhân và sáng tạo, dù y có thể sai lệch về phía mở rộng quá mức lòng tự tin hoặc niềm kiêu hãnh của mình. Với tinh thần không dè sẻn, Sư Tử do Mặt Trời chủ quản tỏa ra sự ấm áp và tình cảm, có thể nâng đỡ những người quanh y. Nguyên mẫu của nguyên lý dẫn dắt và Người Cha cũng gắn liền với Mặt Trời.

Mặt Trăng chủ quản Cự Giải: Mặt Trăng cung cấp cho bầu trời đêm ánh sáng huyền bí và lãng mạn trong gần như suốt mỗi tháng, và có tác động hấp dẫn trực tiếp lên thủy triều của biển. Dấu hiệu hành thủy Cự Giải, với những dao động tâm trạng cảm xúc, thường cảm thấy chịu ảnh hưởng của các pha Mặt Trăng, đặc biệt là trăng tròn, điều có thể làm tăng độ nhạy cảm của bà. Theo truyền thống, người ta nói sự lãng mạn nở rộ dưới ánh sáng của Mặt Trăng. Bản chất nữ tính của cả Cự Giải và Mặt Trăng cũng đều liên hệ với quá khứ, với ký ức và đời sống gia đình, và đặc biệt với sự nuôi dưỡng cùng nguyên lý Người Mẹ nguyên mẫu.

Sao Thủy chủ quản Song Tử và Xử Nữ: Vị thần Sao Thủy nhanh nhẹn rất phù hợp với vai trò chủ tinh của hai dấu hiệu này. Trong vai trò trung gian, với sự sáng tạo tinh nghịch thích nghi với hoàn cảnh mà y thấy mình ở trong đó, Sao Thủy là một người giao tiếp xuất sắc.

Song Tử yêu thích việc tạo ra các liên kết giữa

seeing ways in which each could learn from or benefit the other. Gemini's active mind is full of ideas and he is rarely at a loss for words.

Virgo is the more grounded side of Mercury's flexible nature, being more earthy and practical, yet able to adapt to changing circumstances or rethink her strategy when it is needed.

Venus rules Taurus and Libra: Love sustains the goddess Venus. Love of people, beauty, art, nature, music. She is a sensuous influence, attuned to her physical needs, protecting her material resources, and seeking harmony through her relationships. Venus needs both love and security, which are not always compatible.

Taurus appreciates that the goddess of beauty cares deeply for the creatures and plants of the natural world. Physical and material comfort, practical resourcefulness, and a set of strong values sustain the Taurean need for security.

Libra prefers a peaceful existence, where his relationships are harmonious and he can maintain a balance between the different parts of his life. The mythical Venus did not always achieve this herself, and could be prone to jealousy when crossed. Similarly, for Libra, 'war' can arise in matters of love relationships when Libra feels threatened.

Mars rules Aries and Scorpio: Mars is the war-god whose primal purpose is to defend, fight, and survive. The strength that characterises him is also expressed through his sexual energy, and capacity to seed new life.

Aries and the god Mars both share

người với người, thấy những cách mà mỗi bên có thể học hỏi hoặc đem lại lợi ích cho bên kia. Thể trí năng động của Song Tử đầy ắp ý tưởng và y hiếm khi bí lời.

Xử Nữ là phía vững chãi hơn của bản chất linh hoạt nơi Sao Thủy, có tính thổ và thực tế hơn, nhưng vẫn có khả năng thích nghi với hoàn cảnh thay đổi hoặc suy nghĩ lại chiến lược của bà khi cần.

Sao Kim chủ quản Kim Ngưu và Thiên Bình: Tình yêu duy trì nữ thần Sao Kim. Tình yêu đối với con người, vẻ đẹp, nghệ thuật, thiên nhiên, âm nhạc. Bà là một ảnh hưởng giàu cảm giác, hòa nhịp với các nhu cầu thể chất của mình, bảo vệ các nguồn lực vật chất của mình, và tìm kiếm sự hài hòa thông qua các mối quan hệ của mình. Sao Kim cần cả tình yêu lẫn sự an toàn, những điều không phải lúc nào cũng tương hợp.

Kim Ngưu trân trọng rằng nữ thần sắc đẹp quan tâm sâu sắc đến các sinh vật và cây cối của thế giới tự nhiên. Sự tiện nghi thể chất và vật chất, khả năng tháo vát thực tiễn, và một hệ giá trị mạnh mẽ duy trì nhu cầu an toàn của Kim Ngưu.

Thiên Bình thích một đời sống yên bình, nơi các mối quan hệ của y hài hòa và y có thể duy trì sự cân bằng giữa những phần khác nhau của đời sống. Sao Kim trong thần thoại không phải lúc nào cũng tự mình đạt được điều này, và có thể dễ ghen tuông khi bị chống đối. Tương tự, đối với Thiên Bình, "chiến tranh" có thể phát sinh trong các vấn đề quan hệ tình yêu khi Thiên Bình cảm thấy bị đe dọa.

Sao Hỏa chủ quản Bạch Dương và Hổ Cáp: Sao Hỏa là vị thần chiến tranh có mục đích nguyên sơ là phòng vệ, chiến đấu và sinh tồn. Sức mạnh đặc trưng của y cũng được biểu lộ qua năng lượng tính dục của y, và khả năng gieo mầm đời sống mới.

Bạch Dương và vị thần Sao Hỏa cùng chia sẻ

characteristically feisty energy. The sign expresses a similar courage and enthusiasm for living, but being human can sometimes push too hard. There is no doubting, however, the ability of Aries to stand up for himself and to lead the way.

năng lượng bốc lửa đặc trưng. Dấu hiệu này biểu lộ một lòng can đảm và nhiệt tình sống tương tự, nhưng vì là con người, đôi khi có thể thúc ép quá mạnh. Tuy nhiên, không thể nghi ngờ khả năng của Bạch Dương trong việc đứng lên bảo vệ bản thân và dẫn đường.

Scorpio's connection with Mars is more subtle, providing depth and power that steadies and sustains the fiery energy. The inner power symbolised by Mars is changed from visible heroics to a deadly hidden lust for battle. The tenacity of Scorpio provides a sustaining influence for Mars, and strengthens his will to survive.

Mối liên hệ của *Hổ Cáp* với Sao Hỏa tinh tế hơn, cung cấp chiều sâu và quyền lực làm ổn định và duy trì năng lượng hành hỏa. Quyền lực bên trong do Sao Hỏa tượng trưng được chuyển từ chủ nghĩa anh hùng hiển hiện thành một khát vọng chiến đấu ẩn kín và nguy hiểm. Sự bền bỉ của Hổ Cáp cung cấp một ảnh hưởng duy trì cho Sao Hỏa, và củng cố ý chí sinh tồn của y.

Jupiter rules Sagittarius and Pisces: The leader of the gods in classical myth, Jupiter was a larger-than-life figure, full of expansive energy and benevolence. Yet the god was also inclined to stretch the power of his position, and bend rules when they did not suit him personally … The planet Jupiter has qualities of generosity and wise insight, a desire to travel the world or explore faiths and philosophies.

Sao Mộc chủ quản Nhân Mã và Song Ngư: Vị thủ lĩnh của các vị thần trong thần thoại cổ điển, Sao Mộc là một hình tượng lớn hơn đời thường, đầy năng lượng mở rộng và lòng nhân hậu. Tuy vậy, vị thần này cũng có khuynh hướng kéo giãn quyền lực của vị trí mình, và bẻ cong các quy luật khi chúng không hợp với cá nhân y… Hành tinh Sao Mộc có các phẩm chất rộng lượng và minh triết sâu sắc, một khát vọng du hành thế giới hoặc khám phá các đức tin và triết lý.

Sagittarius aligns well with the magnanimous drive that characterises Jupiter, liking to embrace a wide variety of experiences, and prone to exaggeration. He can be both wise and irresponsible, somewhat unrealistic about what he can achieve, yet will cheerfully carry on expanding.

Nhân Mã hòa hợp tốt với động lực khoáng đạt đặc trưng của Sao Mộc, thích ôm lấy nhiều loại trải nghiệm khác nhau, và dễ phóng đại. Y có thể vừa minh triết vừa vô trách nhiệm, hơi thiếu thực tế về những gì mình có thể đạt được, nhưng vẫn vui vẻ tiếp tục mở rộng.

Pisces reflects more of the spiritual aspect of Jupiter. Whereas Sagittarius tends to explore religious ideas without necessarily making any commitments, Pisces is innately aware of other realities, though at times not fully consciously. A tendency to escapism, whether for self-protection or avoidance, can create misunderstandings, but can also bring inner visions.

Song Ngư phản ánh nhiều hơn khía cạnh tinh thần của Sao Mộc. Trong khi Nhân Mã có khuynh hướng khám phá các ý tưởng tôn giáo mà không nhất thiết đưa ra bất kỳ cam kết nào, Song Ngư bẩm sinh nhận biết các thực tại khác, dù đôi khi không hoàn toàn có ý thức. Khuynh hướng thoát ly thực tại, dù để tự bảo vệ hay né tránh, có thể tạo ra hiểu lầm, nhưng cũng có thể đem lại các linh ảnh nội tâm.

Saturn rules Capricorn and Aquarius: Strict but fair, authoritative and methodical, Saturn understands boundaries and imposes limitations where structures are needed. Saturn the god was sometimes known as Old Father Time, representing the passage of the years and indeed the passage of the centuries. Saturn is patient and willing to build slowly where necessary. This planet is earthy and practical and not known for emotional displays.

Sao Thổ chủ quản Ma Kết và Bảo Bình: Nghiêm khắc nhưng công bằng, có uy quyền và phương pháp, Sao Thổ hiểu các ranh giới và áp đặt giới hạn nơi cần có cấu trúc. Vị thần Sao Thổ đôi khi được biết đến như Cha Già Thời Gian, tượng trưng cho sự trôi qua của năm tháng và thật vậy, sự trôi qua của các thế kỷ. Sao Thổ kiên nhẫn và sẵn lòng xây dựng chậm rãi khi cần. Hành tinh này có tính thổ và thực tế, và không nổi tiếng về việc biểu lộ cảm xúc.

Capricorn fits well with its ruler, having many of Saturn's qualities. This feminine sign accepts the need to bide her time in the climb to achievement, particularly material achievement. The natural strictness of Capricorn, who follows and also creates rules, may actually often operate from a deeply caring attitude. Capricorn rarely becomes overtly emotional, however, and can at times seem distant – it is as though this sign finds showing emotion rather distasteful.

Ma Kết phù hợp tốt với chủ tinh của mình, có nhiều phẩm chất của Sao Thổ. Dấu hiệu nữ tính này chấp nhận nhu cầu chờ thời trong cuộc leo lên thành tựu, đặc biệt là thành tựu vật chất. Sự nghiêm khắc tự nhiên của Ma Kết, người tuân theo và cũng tạo ra các quy luật, thực ra thường có thể vận hành từ một thái độ quan tâm sâu sắc. Tuy nhiên, Ma Kết hiếm khi trở nên cảm xúc một cách lộ rõ, và đôi khi có thể có vẻ xa cách – như thể dấu hiệu này thấy việc bộc lộ cảm xúc khá khó chịu.

Aquarius is less obviously suited to its traditional ruling planet, perhaps fitting better with its modern ruler, Uranus. Yet Aquarius, in spite of its radical attitudes, can be quite firm and even unbending in its views. In this respect Aquarius has an affinity with Saturn, as well as having an ability to detach and stand apart.

Bảo Bình ít rõ ràng phù hợp với hành tinh chủ quản truyền thống của mình, có lẽ hợp hơn với chủ tinh hiện đại của nó, Sao Thiên Vương. Tuy vậy, Bảo Bình, bất chấp các thái độ cấp tiến của mình, có thể khá kiên định và thậm chí không uốn chuyển trong các quan điểm của y. Về phương diện này Bảo Bình có sự tương hợp với Sao Thổ, cũng như có khả năng tách mình ra và đứng riêng.

Uranus co-rules Aquarius: The creator sky god of classical myth is a powerful yet distant figure, taking an overview from his lofty position above the Earth. Individuals do not matter to Uranus as much as the principle of a new approach, way of thinking, or social shift. He is innovative and radically changeable, prone to disrupt, and can be quite unfeeling.

Sao Thiên Vương đồng chủ quản Bảo Bình: Vị thần bầu trời sáng tạo trong thần thoại cổ điển là một hình tượng mạnh mẽ nhưng xa cách, nhìn bao quát từ vị trí cao cả phía trên Trái Đất. Đối với Sao Thiên Vương, các cá nhân không quan trọng bằng nguyên lý của một cách tiếp cận mới, một lối tư duy mới, hoặc một chuyển dịch xã hội. Y có tính đổi mới và thay đổi triệt để, dễ gây gián đoạn, và có thể khá vô cảm.

Aquarius on the other hand, while he has

Bảo Bình mặt khác, trong khi y có những ý

strong ideas about society's progress as he sees it, is generally friendly and does value the individual. Yet the 'collective' air sign of Aquarius can be personally very cool, for he holds the good of the majority in his visions. Aquarius can also be disruptive and overly rational, though he is much more fixed in his attitudes than Uranus. Aquarius does seem to have an orientation to both the traditional Saturn and modern Uranus as his ruling planets, though in different ways.

tưởng mạnh mẽ về sự tiến bộ của xã hội như y nhìn thấy, nói chung thân thiện và thực sự coi trọng cá nhân. Tuy vậy, dấu hiệu hành khí "tập thể" Bảo Bình có thể rất lạnh về mặt cá nhân, vì y giữ lợi ích của đa số trong các linh ảnh của mình. Bảo Bình cũng có thể gây gián đoạn và quá duy lý, dù y cố định hơn nhiều trong các thái độ của mình so với Sao Thiên Vương. Bảo Bình dường như thực sự có một định hướng đối với cả Sao Thổ truyền thống lẫn Sao Thiên Vương hiện đại như các hành tinh chủ quản của mình, dù theo những cách khác nhau.

Neptune co-rules Pisces: As droplets of water blend together to manifest as the huge moving bodies of water that are the Earth's oceans, so this planet is likewise both powerful yet yielding. Psychologically, Neptune has command of the unconscious minds not only of individuals, but of the vast collective unconscious of all beings. Hidden in the depths of the sea-god Neptune's realm are many creatures both frightening and beautiful, mirroring the darker thoughts and emotions as well as the inspiring visions of humans.

Sao Hải Vương đồng chủ quản Song Ngư: Như những giọt nước hòa vào nhau để biểu hiện thành các khối nước khổng lồ chuyển động là các đại dương của Trái Đất, hành tinh này cũng vậy, vừa mạnh mẽ vừa mềm thuận. Về mặt tâm lý, Sao Hải Vương có quyền chi phối các thể trí vô thức không chỉ của các cá nhân, mà còn của vô thức tập thể rộng lớn của mọi sinh linh. Ẩn trong các chiều sâu của lãnh vực vị thần biển Sao Hải Vương là nhiều sinh vật vừa đáng sợ vừa đẹp đẽ, phản chiếu những tư tưởng và cảm xúc tối tăm hơn cũng như các linh ảnh đầy cảm hứng của con người.

Pisces is a sign that lives in her hidden inner depths perhaps more than any other sign. This can make Pisces subject to difficulties such as periodic confusion, illusions or disappointments, as she struggles to equate this inner orientation with the realities of a demanding material world. Yet Pisces often draws on great resourcefulness in her creations that can stir the emotions of others as well. In some ways, Neptune seems a more apt ruler of this sign than the traditional ruler, Jupiter, although it is true to say that both planets represent a depth of faith in the universe. Pisces draws on this spirituality as a basis for life, even though she may know it by a different name.

Song Ngư là một dấu hiệu sống trong những chiều sâu nội tâm ẩn kín của mình, có lẽ hơn bất kỳ dấu hiệu nào khác. Điều này có thể khiến Song Ngư gặp những khó khăn như sự rối trí theo chu kỳ, ảo tưởng hoặc thất vọng, khi nàng cố gắng dung hòa định hướng nội tâm này với các thực tại của một thế giới vật chất đầy đòi hỏi. Tuy vậy, Song Ngư thường khai thác được nguồn lực sáng tạo lớn lao trong những gì nàng tạo ra, và điều đó cũng có thể khuấy động cảm xúc của người khác. Theo một vài phương diện, Sao Hải Vương dường như là chủ tinh phù hợp hơn của dấu hiệu này so với chủ tinh truyền thống là Sao Mộc, mặc dù đúng là cả hai hành tinh đều biểu thị một chiều sâu đức tin vào vũ trụ. Song Ngư dựa vào tính tinh thần này như nền tảng của đời

Pluto co-rules Scorpio: Perhaps it is because Pluto is so remote to us in the Solar System that this planet is personified as the myth of the god of the underworld – also deeply buried and remote. There is certainly a depth and intensity to the meaning of this planet that threatens to overwhelm those who are not attuned to this energy. Like the other outer planets, Pluto is impersonal, ruling over long periods of human time in which irrevocable changes occur. Many secrets are carried within, like the great mystery of death, or of sexual reproduction.

Scorpio seems well matched with its modern ruler. Although the traditional rulership of Mars has merit, representing the warrior spirit of this deeply emotional sign, Pluto latches onto the hidden depths of Scorpio, with the relentless desire to seek for answers. Scorpio no more accepts surface appearances than does its modern ruling planet. Neither is a stranger to the need to unearth mysteries and bring them out into the open.

Which planetary rulers?

Now that we have looked at including the ruling planets of the signs as an important part of how the chart as a whole links together, the question may arise: which ones are the most important? Some choices need to be made in order to give containment to the potential length and complexity of a chart interpretation. A good rule of thumb is to include the rulerships mentioned on here, and others if there is an emphasis on any particular chart in areas of life you may feel are relevant. For now, I suggest you stick to these four: **ascendant, Sun, Moon, MC**.

sống, dù nàng có thể biết nó dưới một tên gọi khác.

Sao Diêm Vương đồng chủ quản Bọ Cạp: Có lẽ vì Sao Diêm Vương ở quá xa chúng ta trong Hệ Mặt Trời nên hành tinh này được nhân cách hóa thành huyền thoại về vị thần của cõi âm — cũng bị chôn vùi sâu kín và xa xôi. Chắc chắn có một chiều sâu và cường độ trong ý nghĩa của hành tinh này, có thể đe dọa nhấn chìm những ai không hòa hợp với năng lượng này. Giống như các hành tinh vòng ngoài khác, Sao Diêm Vương mang tính phi cá nhân, chủ quản những giai đoạn dài của thời gian nhân loại, trong đó các biến đổi không thể đảo ngược xảy ra. Nhiều bí mật được mang giữ bên trong, như đại bí nhiệm của cái chết, hoặc của sự sinh sản tính dục.

Bọ Cạp dường như rất tương hợp với chủ tinh hiện đại của nó. Dù quyền chủ quản truyền thống của Sao Hỏa có giá trị, biểu thị tinh thần chiến binh của dấu hiệu giàu cảm xúc sâu sắc này, Sao Diêm Vương lại bám sát những chiều sâu ẩn kín của Bọ Cạp, với khát vọng không ngừng truy tìm lời giải đáp. Bọ Cạp không chấp nhận các vẻ ngoài bề mặt, cũng như hành tinh chủ quản hiện đại của nó vậy. Cả hai đều không xa lạ với nhu cầu khai quật các bí nhiệm và đưa chúng ra ánh sáng.

Những chủ tinh hành tinh nào?

Giờ đây, khi chúng ta đã xem xét việc đưa các hành tinh chủ quản của các dấu hiệu vào như một phần quan trọng trong cách toàn bộ lá số chiêm tinh liên kết với nhau, câu hỏi có thể nảy sinh: những hành tinh nào là quan trọng nhất? Cần phải có một số lựa chọn để giới hạn độ dài và độ phức tạp tiềm tàng của một diễn giải lá số chiêm tinh. Một nguyên tắc thực hành tốt là đưa vào các quyền chủ quản được đề cập ở đây, và thêm những quyền chủ quản khác nếu có sự nhấn mạnh vào bất kỳ lá số chiêm tinh cụ thể nào trong các lĩnh vực đời sống mà các bạn cảm thấy có liên quan. Hiện

tại, tôi đề nghị các bạn bám vào bốn yếu tố này: **điểm mọc, Mặt Trời, Mặt Trăng, Thiên Đỉnh**.

While we are familiarising ourselves with the rulerships, we need to be aware that each natal planet in its sign is ruled by another planet, which is usually in a different sign. For example, in the study chart, the ruler of both the ascendant and the Sun is the Moon in Gemini, as the Moon rules Cancer. The Moon in Gemini is in turn ruled by Mercury in Gemini – in this case both are actually in the same sign, Gemini, but as Mercury is in its own sign, the sequence stops there.

Trong khi chúng ta làm quen với các quyền chủ quản, chúng ta cần ý thức rằng mỗi hành tinh bản mệnh trong dấu hiệu của nó đều do một hành tinh khác chủ quản, hành tinh này thường ở một dấu hiệu khác. Ví dụ, trong lá số nghiên cứu, chủ tinh của cả điểm mọc và Mặt Trời là Mặt Trăng trong Song Tử, vì Mặt Trăng chủ quản Cự Giải. Đến lượt Mặt Trăng trong Song Tử lại do Sao Thủy trong Song Tử chủ quản — trong trường hợp này cả hai thực ra đều ở cùng một dấu hiệu, Song Tử, nhưng vì Sao Thủy ở chính dấu hiệu của nó, nên chuỗi này dừng lại tại đó.

Each planetary ruler in a sequence of rulerships is known as the *dispositor*. It is really just another name for rulership. So Celeste's Mercury is the dispositor of the Moon, which is the dispositor of the Sun. In some charts, there is a *final dispositor*, when all rulerships end up at the same planet, which obviously strengthens that planet. This is not so for every chart. There is no final dispositor in either study chart. Later in this chapter we will look at the relevance of the rulers of the house cusps as well. At first, this may seem like part of a never-ending maze of connections, and it is easy to feel a little fazed initially when trying to follow all the parts that link to another part of the chart! Dispositors or planetary rulers, however, can be a means of linking planets that otherwise would have no connection with each other.

Mỗi chủ tinh hành tinh trong một chuỗi quyền chủ quản được gọi là *hành tinh chủ quản*. Thực ra đó chỉ là một tên gọi khác của quyền chủ quản. Vì vậy, Sao Thủy của Celeste là hành tinh chủ quản của Mặt Trăng, vốn là hành tinh chủ quản của Mặt Trời. Trong một số lá số chiêm tinh, có một *hành tinh chủ quản cuối cùng*, khi mọi quyền chủ quản cuối cùng quy về cùng một hành tinh, điều này hiển nhiên làm hành tinh đó mạnh hơn. Điều này không đúng với mọi lá số chiêm tinh. Không có hành tinh chủ quản cuối cùng trong cả hai lá số nghiên cứu. Về sau trong chương này, chúng ta cũng sẽ xem xét sự liên quan của các chủ tinh của các đỉnh nhà. Ban đầu, điều này có thể giống như một phần của mê cung liên kết không bao giờ kết thúc, và lúc mới bắt đầu, rất dễ cảm thấy hơi bối rối khi cố gắng theo dõi tất cả những phần nối kết với một phần khác của lá số chiêm tinh! Tuy nhiên, các hành tinh chủ quản có thể là phương tiện liên kết những hành tinh vốn nếu không sẽ chẳng có liên hệ gì với nhau.

It is, however, possible to select the most relevant and important types of rulerships, which will still give you valuable information you need to use in interpretation. It is not

Tuy nhiên, có thể chọn ra những loại quyền chủ quản quan trọng và liên quan nhất, những loại này vẫn sẽ cung cấp cho các bạn thông tin giá trị cần dùng trong diễn giải.

always necessary to analyse every planet on a chart in terms of the rulership, or dispositor, of the sign it is in. In most cases it is enough to be able to understand each planet's sign, house and aspects – which will give you a lot of information! – without necessarily also needing to interpret its ruler. Do make a point, however, of noticing where a planet's ruler is placed as this adds useful information.

Không phải lúc nào cũng cần phân tích mọi hành tinh trong một lá số chiêm tinh theo quyền chủ quản, hay hành tinh chủ quản, của dấu hiệu mà nó đang ở. Trong hầu hết trường hợp, chỉ cần có thể hiểu dấu hiệu, nhà và các góc hợp của mỗi hành tinh — điều này đã cho các bạn rất nhiều thông tin! — mà không nhất thiết cũng phải diễn giải chủ tinh của nó. Tuy nhiên, hãy lưu ý xem chủ tinh của một hành tinh được đặt ở đâu, vì điều này bổ sung thông tin hữu ích.

The four rulerships that assume a special prominence in making an initial assessment of any chart are the planets that rule the ascendant, the Sun, the Moon, and the MC. For now we will concentrate on these four rulerships. The sign and house of the planetary ruler has relevance too. Sometimes the same sign or house will recur when looking at rulerships, which places a natural emphasis there. For example, if a chart has planets or angles in both Gemini and Virgo, there will be an emphasis in the chart on Mercury as it rules both signs, which will help you when you come to assess the most important parts of a chart.

Bốn quyền chủ quản có tầm nổi bật đặc biệt khi đánh giá ban đầu bất kỳ lá số chiêm tinh nào là các hành tinh chủ quản điểm mọc, Mặt Trời, Mặt Trăng và Thiên Đỉnh. Hiện tại, chúng ta sẽ tập trung vào bốn quyền chủ quản này. Dấu hiệu và nhà của chủ tinh hành tinh cũng có liên quan. Đôi khi cùng một dấu hiệu hoặc nhà sẽ lặp lại khi xem xét các quyền chủ quản, và điều này đặt sự nhấn mạnh tự nhiên ở đó. Ví dụ, nếu một lá số chiêm tinh có các hành tinh hoặc góc trong cả Song Tử và Xử Nữ, thì sẽ có sự nhấn mạnh trong lá số chiêm tinh vào Sao Thủy vì nó chủ quản cả hai dấu hiệu, điều này sẽ giúp các bạn khi đi đến đánh giá những phần quan trọng nhất của một lá số chiêm tinh.

The rulers of the descendant and IC will also assume some importance when considering the areas of life experience represented by those angles.

Các chủ tinh của điểm lặn và Thiên Đế cũng sẽ có một mức độ quan trọng khi xem xét các lĩnh vực kinh nghiệm đời sống do những góc ấy biểu thị.

The chart ruler

Chủ tinh của lá số chiêm tinh

A particularly important use of rulerships is to consider the planetary ruler of the sign on the **ascendant**. This planet is known as the *chart ruler*. The ascending sign itself sets a tone for first impressions of a person, as mentioned earlier in Chapter 5. The chart ruler's sign and house assume important significance, and this planet always needs to be included in your assessment of a chart. The ascendant and its ruler are key components of

Một cách sử dụng đặc biệt quan trọng của các quyền chủ quản là xem xét chủ tinh hành tinh của dấu hiệu nằm trên **điểm mọc**. Hành tinh này được gọi là *chủ tinh của lá số chiêm tinh*. Bản thân dấu hiệu mọc đặt nên một âm điệu cho những ấn tượng đầu tiên về một người, như đã đề cập trước đó trong Chương 5. Dấu hiệu và nhà của chủ tinh lá số chiêm tinh mang ý nghĩa quan trọng, và hành tinh này luôn cần được đưa vào phần đánh giá lá số

chart interpretation along with the Sun and the Moon signs, and their rulers. It is common to speak of a whole chart as being 'ruled by' the planet that rules its ascending sign. If the rising sign is one that has a dual planetary rulership, then both planets are the chart rulers, and both need to be noted.

chiêm tinh của các bạn. Điểm mọc và chủ tinh của nó là những thành phần then chốt trong diễn giải lá số chiêm tinh, cùng với các dấu hiệu Mặt Trời và Mặt Trăng, và các chủ tinh của chúng. Người ta thường nói rằng toàn bộ một lá số chiêm tinh "được chủ quản bởi" hành tinh chủ quản dấu hiệu mọc của nó. Nếu dấu hiệu mọc là dấu hiệu có quyền chủ quản hành tinh kép, thì cả hai hành tinh đều là chủ tinh của lá số chiêm tinh, và cả hai đều cần được lưu ý.

With Cancer rising, such as in the study chart, the chart is of course ruled by the Moon. For a Leo ascendant such as Robin's, the chart ruler is the Sun; for Gemini or Virgo rising the chart is ruled by Mercury, and so on.

Với Cự Giải mọc, như trong lá số nghiên cứu, lá số chiêm tinh dĩ nhiên do Mặt Trăng chủ quản. Với điểm mọc Sư Tử như của Robin, chủ tinh của lá số chiêm tinh là Mặt Trời; với Song Tử hoặc Xử Nữ mọc, lá số chiêm tinh do Sao Thủy chủ quản, và cứ thế.

An example of a single planet rulership:

Một ví dụ về quyền chủ quản của một hành tinh đơn:

• Sagittarius rising, chart ruler Jupiter in Taurus 6th

• Nhân Mã mọc, chủ tinh lá số chiêm tinh Sao Mộc trong Kim Ngưu nhà 6

A person with a Sagittarius ascendant approaches life in an animated and open-minded way, and is likely to have a broad range of interests. This person has a generous nature, but will tend towards restlessness and may be hard to pin down to one activity or idea at a time, as the world for them is so full of interesting possibilities, travels and philosophies.

Một người có điểm mọc Nhân Mã tiếp cận đời sống một cách sinh động và cởi mở, và có khả năng có phạm vi quan tâm rộng. Người này có bản chất rộng lượng, nhưng sẽ có xu hướng bồn chồn và có thể khó bị giữ chặt vào một hoạt động hay một ý tưởng tại một thời điểm, vì thế giới đối với họ đầy ắp những khả năng, chuyến đi và triết lý thú vị.

The chart ruler in Taurus has a steadying effect on expansive Jupiter, and this individual will take life in a more measured way than busy Sagittarius rising would do if Jupiter were not placed in an earth sign. The 6th house placement of the ruler adds a further earthy influence, and there is a likelihood of being organised about finances, or of planning journeys ahead of time and in some detail, and similar practicalities.

Chủ tinh của lá số chiêm tinh trong Kim Ngưu có tác dụng làm ổn định Sao Mộc mở rộng, và cá nhân này sẽ đón nhận đời sống một cách chừng mực hơn so với trường hợp Nhân Mã mọc bận rộn nếu Sao Mộc không được đặt trong một dấu hiệu hành thổ. Vị trí nhà 6 của chủ tinh bổ sung thêm một ảnh hưởng mang tính đất, và có khả năng người này có tổ chức trong vấn đề tài chính, hoặc lên kế hoạch các chuyến đi từ trước và khá chi tiết, cùng những việc thực tế tương tự.

An example of co-rulership:

• Scorpio rising, co-rulers Mars in Pisces 5th, and Pluto Scorpio 12th

The approach to life is reserved, while observing acutely what is going on. More inclined to seek to understand others than reveal much about their own inner life, this person is deeply emotional and quite intense, yet is usually able to keep emotions in check. Scorpio rising is quietly strong, inclined to secrecy, and capable.

Mars as the chart ruler is not naturally at home when in Pisces, and may have difficulty with self-assertion. Yet the combination suggests a very compassionate nature. (Note: Celeste's chart has Mars in Pisces, though not in the 5th house.) In the 5th house, Mars is more in its element. This could be how the creative side of this individual manifests – they may show qualities of both sensitivity and creative talent with double water, plus a fire house.

With the modern chart ruler, Pluto, in its own sign of Scorpio, there is a further intensely Scorpionic influence, even though Pluto is generational. Pluto in the 12th house contradicts the influence of Mars 5th; co-rulers of a sign do not always produce the same effect. The 12th house suggests withdrawal from the world in some way. At some point in this person's life, they may be drawn to retreat from the world with a view to self-transformation. But the strong emotions of Mars may burst out from time to time!

The Sun ruler

The planetary ruler of the **Sun** is always

Một ví dụ về đồng quyền chủ quản:

• Bọ Cạp mọc, các đồng chủ tinh Sao Hỏa trong Song Ngư nhà 5, và Sao Diêm Vương Bọ Cạp nhà 12

Cách tiếp cận đời sống có tính dè dặt, đồng thời quan sát sắc bén những gì đang diễn ra. Có khuynh hướng tìm cách hiểu người khác hơn là bộc lộ nhiều về đời sống nội tâm của chính mình, người này giàu cảm xúc sâu sắc và khá mãnh liệt, nhưng thường có thể giữ cảm xúc trong tầm kiểm soát. Bọ Cạp mọc mạnh mẽ một cách lặng lẽ, có xu hướng kín đáo, và có năng lực.

Sao Hỏa, với tư cách là chủ tinh của lá số chiêm tinh, không tự nhiên cảm thấy như ở nhà khi ở trong Song Ngư, và có thể gặp khó khăn trong việc tự khẳng định. Tuy vậy, sự kết hợp này gợi ý một bản chất rất giàu lòng trắc ẩn. (Lưu ý: lá số của Celeste có Sao Hỏa trong Song Ngư, dù không ở nhà 5.) Trong nhà 5, Sao Hỏa ở gần với yếu tố tự nhiên của nó hơn. Đây có thể là cách phương diện sáng tạo của cá nhân này biểu hiện — họ có thể thể hiện các phẩm chất vừa nhạy cảm vừa có tài năng sáng tạo, với yếu tố nước kép, cộng thêm một nhà hành hỏa.

Với chủ tinh hiện đại của lá số chiêm tinh là Sao Diêm Vương ở chính dấu hiệu Bọ Cạp của nó, có thêm một ảnh hưởng Bọ Cạp mãnh liệt, dù Sao Diêm Vương mang tính thế hệ. Sao Diêm Vương trong nhà 12 mâu thuẫn với ảnh hưởng của Sao Hỏa nhà 5; các đồng chủ tinh của một dấu hiệu không phải lúc nào cũng tạo ra cùng một hiệu quả. Nhà 12 gợi ý một sự rút lui khỏi thế giới theo cách nào đó. Vào một thời điểm nào đó trong đời người này, họ có thể bị cuốn hút rút lui khỏi thế giới nhằm tự chuyển hóa. Nhưng những cảm xúc mạnh mẽ của Sao Hỏa có thể bùng ra từng lúc!

Chủ tinh Mặt Trời

Chủ tinh hành tinh của **Mặt Trời** luôn có ý

significant, enhancing the meaning of this central planet. For this and the other important rulerships, the same procedure is followed as shown above.

To illustrate the Sun ruler, we will take another look at Robin's Sun, but from the perspective of his Sun ruler. This would be further information on this important planet if you were doing an interpretation of his chart.

- Sun is in Libra, 2nd house
- The Sun ruler is Venus
- Venus is in Leo, 1st house
- Venus has a number of mixed aspects, including conjunct Mars

As we are not dealing with aspects here, I will not include them in the interpretation, with one exception: its conjunction with Mars, as it is impossible to entirely separate Venus from this conjunction. This of course is the nature of conjunctions!

We looked at Robin's Sun in Libra 2nd house in Chapter 10, so only a brief recap will be given here:

Harmonious situations are preferred, and friends are appreciated (Libra, 2). He dislikes conflict and will try to avoid it. He seeks material security, and feels uncomfortable or insecure if this is threatened, which possibly lowers his sense of self-worth.

Venus conjunct Mars Leo 1st house is in an energetic position as the Sun ruler. Venus in Leo loves life, and in the 1st house probably likes to be in the centre of things. In fact Robin may experience feeling left out if he is not in the centre of whatever is going on. Venus conjunct Mars in 1st, especially in the dramatic fire sign of Leo and in the natural fire house of Aries, is a conjunction that

nghĩa, làm tăng cường ý nghĩa của hành tinh trung tâm này. Với quyền chủ quản này và các quyền chủ quản quan trọng khác, thủ tục tương tự được áp dụng như đã trình bày ở trên.

Để minh họa chủ tinh Mặt Trời, chúng ta sẽ xem lại Mặt Trời của Robin, nhưng từ góc nhìn của chủ tinh Mặt Trời của ông. Đây sẽ là thông tin bổ sung về hành tinh quan trọng này nếu các bạn đang diễn giải lá số chiêm tinh của ông.

- Mặt Trời ở Thiên Bình, nhà 2
- Chủ tinh Mặt Trời là Sao Kim
- Sao Kim ở Sư Tử, nhà 1
- Sao Kim có một số góc hợp pha trộn, bao gồm đồng vị Sao Hỏa

Vì ở đây chúng ta không xử lý các góc hợp, tôi sẽ không đưa chúng vào phần diễn giải, với một ngoại lệ: sự đồng vị của nó với Sao Hỏa, vì không thể tách hoàn toàn Sao Kim khỏi sự đồng vị này. Dĩ nhiên đây là bản chất của các đồng vị!

Chúng ta đã xem xét Mặt Trời của Robin trong Thiên Bình nhà 2 ở Chương 10, nên ở đây chỉ nhắc lại ngắn gọn:

Ông ưa thích các hoàn cảnh hài hòa, và trân trọng bạn bè (Thiên Bình, 2). Ông không thích xung đột và sẽ cố gắng tránh nó. Ông tìm kiếm sự an toàn vật chất, và cảm thấy khó chịu hoặc bất an nếu điều này bị đe dọa, điều có thể làm giảm cảm thức về giá trị bản thân của ông.

Sao Kim đồng vị Sao Hỏa Sư Tử nhà 1 là một vị trí đầy năng lượng với tư cách là chủ tinh Mặt Trời. Sao Kim trong Sư Tử yêu đời, và trong nhà 1 có lẽ thích ở trung tâm của sự việc. Thật vậy, Robin có thể trải nghiệm cảm giác bị bỏ ra ngoài nếu ông không ở trung tâm của bất cứ điều gì đang diễn ra. Sao Kim đồng vị Sao Hỏa trong nhà 1, đặc biệt trong dấu hiệu hành hỏa đầy kịch tính là Sư Tử và trong nhà hành hỏa

brings both war and peace into a person's life.

tự nhiên của Bạch Dương, là một đồng vị đưa cả chiến tranh lẫn hòa bình vào đời sống của một người.

It is likely that this peaceable Libra will be dragged into battles or, at the least, disagreements, due to the influence of Mars on his Sun ruler Venus. But he is also likely to be more able to stand up for his own point of view than Libra normally does. Through the placement of his Sun ruler, he gains the potential to assert himself when necessary. Venus conjunct Mars in this sign and house probably gives him a certain charm and warmth, even if he is sometimes rather blunt in his speech, which others often find endearing.

Có khả năng người Thiên Bình yêu hòa bình này sẽ bị lôi kéo vào các cuộc chiến, hoặc ít nhất là các bất đồng, do ảnh hưởng của Sao Hỏa lên chủ tinh Mặt Trời của ông là Sao Kim. Nhưng ông cũng có khả năng đứng lên bảo vệ quan điểm của chính mình tốt hơn so với Thiên Bình thông thường. Thông qua vị trí của chủ tinh Mặt Trời, ông có được tiềm năng tự khẳng định khi cần thiết. Sao Kim đồng vị Sao Hỏa trong dấu hiệu và nhà này có lẽ đem lại cho ông một sức quyến rũ và sự ấm áp nào đó, ngay cả khi đôi lúc ông nói năng khá thẳng, điều mà người khác thường thấy đáng mến.

Incidentally, it appears that Venus and Mars are at the apex (the top point of a T-square or Minor Grand Trine), but if you look at the orbs, you will see that in fact it is Mars that is the T-square apex planet, as Venus is out of orb with Uranus and Jupiter.

Nhân tiện, có vẻ như Sao Kim và Sao Hỏa ở đỉnh nhọn, tức điểm trên cùng của một Chữ T vuông hoặc Tiểu Đại Tam Hợp, nhưng nếu các bạn nhìn vào các độ lệch, các bạn sẽ thấy rằng thực ra Sao Hỏa mới là hành tinh ở đỉnh Chữ T vuông, vì Sao Kim nằm ngoài độ lệch với Sao Thiên Vương và Sao Mộc.

The Moon and the MC rulers

Các chủ tinh của Mặt Trăng và Thiên Đỉnh

The principles outlined above apply in the same way to both the **Moon** and the **MC**. As the other luminary, the Moon is equally important in the chart, so its ruler should also be brought into the interpretation of the chart as a whole. It is arrived at in the same way as any rulerships are, and can be analysed as for the chart ruler and the Sun. The same applies to the ruler of the MC, as the other main angle.

Các nguyên tắc được phác thảo ở trên áp dụng theo cùng cách cho cả **Mặt Trăng** và **Thiên Đỉnh**. Là nguồn sáng còn lại, Mặt Trăng cũng quan trọng ngang bằng trong lá số chiêm tinh, vì vậy chủ tinh của nó cũng nên được đưa vào phần diễn giải toàn bộ lá số chiêm tinh. Nó được xác định theo cùng cách như bất kỳ quyền chủ quản nào, và có thể được phân tích như với chủ tinh lá số chiêm tinh và Mặt Trời. Điều tương tự áp dụng cho chủ tinh của Thiên Đỉnh, với tư cách là góc chính còn lại.

To give you an example of each from a random chart: if the natal Moon is in Libra, then the Moon-ruler will be Venus. In this example, Venus is in Virgo in the 7th house.

Để đưa cho các bạn một ví dụ về mỗi trường hợp từ một lá số chiêm tinh ngẫu nhiên: nếu Mặt Trăng bản mệnh ở Thiên Bình, thì chủ tinh Mặt Trăng sẽ là Sao Kim. Trong ví dụ này, Sao Kim ở Xử Nữ trong nhà 7.

If the MC is in Capricorn, then the MC-ruler

Nếu Thiên Đỉnh ở Ma Kết, thì chủ tinh Thiên

will be Saturn. In this example, Saturn is in Aquarius in the 11th house.

(Note: See the Assignment at the end of the chapter.)

Rulership of the houses

Because each house has a sign on its cusp, the ruler of that sign also rules that house. House planetary rulerships are so useful in supplementing your understanding of a chart that they should be included in your assessment of a chart as a matter of course. They are particularly important in the case of untenanted houses, as they provide vital information about those houses in the absence of planets.

In Chapter 5: The Houses, on here, there is an explanation of the fact that houses frequently contain more than one sign.

It is best though, when assessing rulerships of houses, always to use the ruler of the zodiac sign on the cusp of the house. At a more advanced level, you may choose to take the 'second' sign into account, but this is unnecessarily complicated at this stage. If you follow this guideline the ruler, or dual ruler, of each house will be clear.

Robin's chart will be further used to demonstrate house rulerships. His chart has just six houses that are occupied by planets. I have listed them for clarity:

• Leo rising marks the cusp of house 1, which has two planets in it, Venus and Mars. Neither planet is rising as the orb is too great (Venus is 14 degrees away from the ascendant.)

• Houses 1, 2, 3, 4, 5, 10 are tenanted by planets.

• Houses 6, 7, 8, 9, 11 and 12 are unoccupied by planets.

Đỉnh sẽ là Sao Thổ. Trong ví dụ này, Sao Thổ ở Bảo Bình trong nhà 11.

(Lưu ý: Xem Bài tập ở cuối chương.)

Quyền chủ quản của các nhà

Vì mỗi nhà có một dấu hiệu trên đỉnh nhà của nó, nên chủ tinh của dấu hiệu ấy cũng chủ quản nhà đó. Các quyền chủ quản hành tinh của nhà rất hữu ích trong việc bổ sung cho sự hiểu biết của các bạn về một lá số chiêm tinh, đến mức nên được đưa vào phần đánh giá lá số chiêm tinh như một điều đương nhiên. Chúng đặc biệt quan trọng trong trường hợp các nhà không có hành tinh cư trú, vì chúng cung cấp thông tin thiết yếu về những nhà ấy khi không có hành tinh.

Trong Chương 5: Các Nhà, ở đây, có giải thích rằng các nhà thường chứa nhiều hơn một dấu hiệu.

Tuy nhiên, khi đánh giá quyền chủ quản của các nhà, tốt nhất là luôn dùng chủ tinh của dấu hiệu hoàng đạo nằm trên đỉnh nhà. Ở trình độ nâng cao hơn, các bạn có thể chọn tính đến dấu hiệu "thứ hai", nhưng ở giai đoạn này điều đó phức tạp không cần thiết. Nếu các bạn theo chỉ dẫn này, chủ tinh, hoặc chủ tinh kép, của mỗi nhà sẽ rõ ràng.

Lá số chiêm tinh của Robin sẽ tiếp tục được dùng để minh họa các quyền chủ quản của nhà. Lá số chiêm tinh của ông chỉ có sáu nhà có hành tinh chiếm giữ. Tôi đã liệt kê chúng cho rõ:

• Sư Tử mọc đánh dấu đỉnh nhà 1, nhà này có hai hành tinh trong đó, Sao Kim và Sao Hỏa. Không hành tinh nào đang mọc vì độ lệch quá lớn (Sao Kim cách điểm mọc 14 độ.)

• Các nhà 1, 2, 3, 4, 5, 10 có hành tinh cư trú.

• Các nhà 6, 7, 8, 9, 11 và 12 không có hành tinh chiếm giữ.

For the purpose of considering whether a house is tenanted, only planets are counted, in the same way as when counting occupation of the hemispheres. Where houses contain a planet or planets, there is naturally an emphasis on those houses, and one's attention is drawn there. All tenanted houses tell a story, whether there is only one planet present or several. Naturally, the interpretation of the planet(s) in a house are part of your assessment of that house, which will be blended into the house's sign on the cusp and its ruler.

Để xét một nhà có hành tinh cư trú hay không, chỉ tính các hành tinh, theo cùng cách như khi tính sự chiếm giữ của các bán cầu. Nơi nào các nhà chứa một hoặc nhiều hành tinh, tự nhiên có sự nhấn mạnh vào những nhà ấy, và sự chú ý của chúng ta bị hút về đó. Mọi nhà có hành tinh cư trú đều kể một câu chuyện, dù chỉ có một hành tinh hiện diện hay có nhiều hành tinh. Tự nhiên, phần diễn giải về hành tinh hoặc các hành tinh trong một nhà là một phần trong đánh giá của các bạn về nhà đó, và sẽ được hòa trộn với dấu hiệu trên đỉnh nhà và chủ tinh của nhà ấy.

A concentration of planets in one house will stand out when you first look at a chart, and as you might expect, this area of life will be of particular prominence in the person's life experience. That individual is likely to have repeating life experiences, in different forms, that reflect the meaning of that house.

Một sự tập trung các hành tinh trong một nhà sẽ nổi bật khi các bạn nhìn vào lá số chiêm tinh lần đầu, và như các bạn có thể đoán, lĩnh vực đời sống này sẽ có tầm nổi bật đặc biệt trong kinh nghiệm đời sống của người đó. Cá nhân ấy có khả năng có những kinh nghiệm đời sống lặp lại, dưới các hình thức khác nhau, phản ánh ý nghĩa của nhà đó.

For example, if the 4th house in a chart contains a number of planets, there will be a 4th house focus for the person on home life, family relationships, perhaps an interest in family ancestry or history in general, and so on, depending on the particular planets that fall there. At different periods of that person's life, different forms of this combination may emerge. If that house has Virgo on the cusp, and the 4th house ruler Mercury is also situated in the 4th, though in Libra, then the early home life may have been one where reading for pleasure was encouraged, and bookshelves were part of the furniture; or one of the parents is involved in work that requires the use of the mind (Virgo cusp/Mercury 4th house ruler); or the person may become a freelance editor working from home; they may enjoy entertaining others at home – or having meetings (Mercury 4th Libra); these are a few of the many possibilities.

Ví dụ, nếu nhà 4 trong một lá số chiêm tinh chứa một số hành tinh, sẽ có một trọng tâm nhà 4 đối với người đó về đời sống gia đình, các mối quan hệ gia đình, có lẽ là sự quan tâm đến tổ tiên gia đình hoặc lịch sử nói chung, v.v., tùy vào những hành tinh cụ thể rơi vào đó. Ở các giai đoạn khác nhau trong đời người đó, các hình thức khác nhau của sự kết hợp này có thể xuất hiện. Nếu nhà ấy có Xử Nữ trên đỉnh, và chủ tinh nhà 4 là Sao Thủy cũng nằm trong nhà 4, dù ở Thiên Bình, thì đời sống gia đình thời thơ ấu có thể là nơi việc đọc sách để vui thích được khuyến khích, và giá sách là một phần của đồ đạc trong nhà; hoặc một trong hai cha mẹ làm công việc đòi hỏi sử dụng thể trí (đỉnh Xử Nữ/chủ tinh nhà 4 Sao Thủy); hoặc người đó có thể trở thành một biên tập viên tự do làm việc tại nhà; họ có thể thích tiếp đãi người khác tại nhà — hoặc tổ chức các cuộc họp (Sao Thủy nhà 4 Thiên Bình); đây chỉ là vài trong số nhiều khả năng.

Untenanted houses

Given that every part of a chart has a meaning, how are we to assess an untenanted house? It is important to remember that because there are no planets in a house it does not mean that the area concerned will not be a part of someone's life! It is just that a person's main orientation will tend to be focused on those houses that do have planets in them, and there will be less emphasis on the untenanted houses. These houses, as part of the chart, do contribute to the whole picture though, and need to feature in the chart interpretation, as we will see later on.

Because a chart has no planets in the 10th house, for example, it does not mean that the person will not have a career or a direction in life. But it could mean that the person's job is more about earning a necessary income than it being a vocation; or that another interest may mean more to them than their daily work; or that they may spend a period – or periods – of time not working for whatever reason; or there may be many other interpretations. You do need to take the rest of chart into consideration, and especially the planetary ruler of the 10th house. For some people with an untenanted 10th, there may be compensatory factors, such as a Capricorn MC, a dominance of earth or other earth houses in the chart, or Saturn aspecting the MC, which will to some degree offset the above ideas for interpretation of an empty 10th.

An empty house is, as you can see, given meaning from its ruling planet, and that ruler's own sign and house. Take one of Robin's untenanted houses, his 6th house, with its cusp ruler Saturn in Scorpio in the 3rd house, and look at the combinations:

Các nhà không có hành tinh cư trú

Vì mọi phần của một lá số chiêm tinh đều có ý nghĩa, chúng ta phải đánh giá một nhà không có hành tinh cư trú như thế nào? Điều quan trọng là nhớ rằng việc không có hành tinh trong một nhà không có nghĩa là lĩnh vực liên quan sẽ không là một phần trong đời sống của ai đó! Chỉ là định hướng chính của một người sẽ có xu hướng tập trung vào những nhà có hành tinh trong đó, và sẽ ít nhấn mạnh hơn vào các nhà không có hành tinh cư trú. Tuy vậy, các nhà này, với tư cách là một phần của lá số chiêm tinh, vẫn góp phần vào bức tranh toàn thể, và cần xuất hiện trong diễn giải lá số chiêm tinh, như chúng ta sẽ thấy về sau.

Chẳng hạn, việc một lá số chiêm tinh không có hành tinh trong nhà 10 không có nghĩa là người đó sẽ không có sự nghiệp hay một phương hướng trong đời. Nhưng nó có thể có nghĩa là công việc của người đó thiên về việc kiếm thu nhập cần thiết hơn là một thiên chức; hoặc một mối quan tâm khác có thể có ý nghĩa với họ hơn công việc hằng ngày; hoặc họ có thể trải qua một giai đoạn — hoặc nhiều giai đoạn — không làm việc vì bất cứ lý do nào; hoặc có thể có nhiều cách diễn giải khác. Các bạn cần xét đến phần còn lại của lá số chiêm tinh, và đặc biệt là chủ tinh hành tinh của nhà 10. Với một số người có nhà 10 không có hành tinh cư trú, có thể có các yếu tố bù trừ, như Thiên Đỉnh Ma Kết, sự trội vượt của hành thổ hoặc các nhà hành thổ khác trong lá số chiêm tinh, hoặc Sao Thổ tạo góc hợp với Thiên Đỉnh, những điều này ở mức độ nào đó sẽ bù lại các ý tưởng diễn giải ở trên về một nhà 10 trống.

Như các bạn có thể thấy, một nhà trống nhận ý nghĩa từ hành tinh chủ quản của nó, cùng dấu hiệu và nhà riêng của chủ tinh ấy. Hãy lấy một trong các nhà không có hành tinh cư trú của Robin, nhà 6 của ông, với chủ tinh đỉnh nhà là Sao Thổ trong Bọ Cạp ở nhà 3, và xem các kết hợp:

• Capricorn on the cusp of the 6th house: a double earth combination, suggesting that Robin's house of daily routines, service and health-awareness is a natural part of his life. It suggests an ability to regulate his work/home commitments, and to look after himself in the normal course of life.

 6th house ruler Saturn in Scorpio adds a certain intensity to Robin's inclination to control his energy levels (Capricorn) so that he does not undertake too much at a time, and he could perhaps be quite passionate (Scorpio) about the commitments he does undertake (6th house).

• 6th house ruler Saturn in the 3rd house indicates that he will feel most comfortable when he plans out busy days, so that he knows where he is. He may very well be a 'list' person, inclined to jot notes (3rd house). He probably likes to see results from his activities, and his thinking is quite practical.

This is the beginning of learning how to combine different chart factors, and there will be continuing practice as we go forward. The ruler's aspects have not been included for now, and can be left out, as these will be taken into account later on. Aspects to the ruling planet may seem like adding yet more information to an already complex system, but there is another way to look at this. The art of practising astrology is probably best described as creating a picture of linking parts, like doing a large jigsaw, until you arrive at a coherent whole. Unlike a jigsaw, though, the whole has an immense ability to expand, and what the astrologer is trying to do is to get a clear enough picture to be able to understand a person, and at least some of their abilities and contradictions.

Each part, or factor, that is added may at first seem like just more confusion. However, the

 Ma Kết trên đỉnh nhà 6: một kết hợp hành thổ kép, gợi ý rằng nhà của các thói quen hằng ngày, phụng sự và ý thức về sức khỏe của Robin là một phần tự nhiên trong đời sống của ông. Nó gợi ý khả năng điều chỉnh các cam kết công việc/gia đình, và chăm sóc bản thân trong dòng chảy bình thường của đời sống.

• Chủ tinh nhà 6 là Sao Thổ trong Bọ Cạp bổ sung một cường độ nào đó vào khuynh hướng kiểm soát mức năng lượng của Robin (Ma Kết), để ông không đảm nhận quá nhiều việc cùng một lúc, và có lẽ ông có thể khá say mê (Bọ Cạp) đối với những cam kết mà ông đảm nhận (nhà 6).

• Chủ tinh nhà 6 là Sao Thổ trong nhà 3 cho thấy ông sẽ cảm thấy thoải mái nhất khi lên kế hoạch cho những ngày bận rộn, để biết mình đang ở đâu. Rất có thể ông là người thích "lập danh sách", có khuynh hướng ghi chú (nhà 3). Có lẽ ông thích thấy kết quả từ các hoạt động của mình, và lối suy nghĩ của ông khá thực tế.

Đây là khởi đầu của việc học cách kết hợp các yếu tố khác nhau của lá số chiêm tinh, và sẽ còn tiếp tục thực hành khi chúng ta tiến tới. Các góc hợp của chủ tinh hiện chưa được đưa vào, và có thể để lại, vì chúng sẽ được tính đến về sau. Các góc hợp với hành tinh chủ quản có thể có vẻ như thêm nhiều thông tin hơn nữa vào một hệ thống vốn đã phức tạp, nhưng có một cách khác để nhìn điều này. Nghệ thuật thực hành chiêm tinh học có lẽ được mô tả tốt nhất như việc tạo nên một bức tranh gồm các phần liên kết, giống như ghép một trò chơi ghép hình lớn, cho đến khi các bạn đạt đến một toàn thể mạch lạc. Tuy nhiên, khác với trò ghép hình, toàn thể này có khả năng mở rộng vô cùng lớn, và điều nhà chiêm tinh đang cố gắng làm là có được một bức tranh đủ rõ để có thể hiểu một con người, và ít nhất một số năng lực cùng mâu thuẫn của họ.

Mỗi phần, hay mỗi yếu tố, được thêm vào lúc đầu có thể chỉ có vẻ như gây thêm rối rắm.

more you work with absorbing each factor and then incorporating it, the more of a whole image you are getting, so stay with it! The next chapter contains the last new significators before we pull it all together.

Tuy nhiên, càng làm việc với việc tiếp thu từng yếu tố rồi tích hợp nó, các bạn càng có được nhiều hơn một hình ảnh toàn thể, vì vậy hãy kiên trì với nó! Chương tiếp theo chứa những yếu tố biểu thị mới cuối cùng trước khi chúng ta kết hợp tất cả lại.

ASSIGNMENT

BÀI TẬP

a. Which planet or planets rule your chart? Try to interpret your own chart ruler(s) in sign and house.

a. Hành tinh hoặc những hành tinh nào chủ quản lá số chiêm tinh của các bạn? Hãy thử diễn giải chủ tinh hoặc các chủ tinh lá số chiêm tinh của chính các bạn theo dấu hiệu và nhà.

b. Look at the house rulerships on your own chart, see if you can identify them all round your chart.

b. Hãy xem các quyền chủ quản của nhà trong lá số chiêm tinh của chính các bạn, xem các bạn có thể nhận diện tất cả chúng quanh lá số chiêm tinh của mình không.

c. Pick one untenanted house on your own chart, note the sign on the cusp and find the ruler's sign and house. Do you think that the ruler helps you to understand that house?

c. Chọn một nhà không có hành tinh cư trú trong lá số chiêm tinh của chính các bạn, ghi lại dấu hiệu trên đỉnh nhà và tìm dấu hiệu cùng nhà của chủ tinh. Các bạn có nghĩ rằng chủ tinh giúp các bạn hiểu nhà đó không?

d. There are two examples given for the Moon and for the MC sign, ruler and sign/house position of the respective rulers, on here, under the heading The Moon and MC rulers. Have a go at interpreting these two. Use key phrases from the Quick Reference Guides on here–here if you wish to help you.

d. Có hai ví dụ được đưa ra cho Mặt Trăng và cho dấu hiệu Thiên Đỉnh, chủ tinh và vị trí dấu hiệu/nhà của các chủ tinh tương ứng, ở đây, dưới đề mục Các chủ tinh của Mặt Trăng và Thiên Đỉnh. Hãy thử diễn giải hai ví dụ này. Nếu muốn được hỗ trợ, hãy dùng các cụm từ then chốt từ Các Hướng Dẫn Tham Khảo Nhanh ở đây–đây.

12 SOME SIGNIFICANT EXTRAS – 12 MỘT SỐ YẾU TỐ BỔ SUNG ĐÁNG KỂ

refining your interpretations

tinh chỉnh các diễn giải của các bạn

THE KIND OF chart interpretation you can access from astrology internet sites, either at no charge or as a paid-for download, is very likely to include much of the material we have covered so far, typically with short, computer-generated interpretations of planets in signs, planets in houses, and aspects between planets. Some of these types of interpretation are better than others, of course, and a few

LOẠI diễn giải lá số chiêm tinh mà các bạn có thể tiếp cận từ các trang chiêm tinh học trên internet, miễn phí hoặc dưới dạng tải xuống có trả phí, rất có khả năng bao gồm phần lớn tài liệu chúng ta đã xét đến cho đến nay, thường với các diễn giải ngắn do máy tính tạo ra về các hành tinh trong các dấu hiệu, các hành tinh trong các nhà, và các góc hợp giữa các hành tinh. Dĩ nhiên, một số kiểu diễn giải

even try to put the different parts of the chart together to form a kind of synthesis. When you are a beginner these computerised chart interpretations can be really useful, whether they simply show you how insightful astrology can be, or perhaps fire your enthusiasm to know more about astrology.

này tốt hơn những kiểu khác, và một vài kiểu thậm chí cố gắng đặt các phần khác nhau của lá số chiêm tinh lại với nhau để hình thành một dạng tổng hợp. Khi các bạn là người mới bắt đầu, những diễn giải lá số chiêm tinh bằng máy tính này có thể thật sự hữu ích, dù chúng chỉ đơn giản cho các bạn thấy chiêm tinh học có thể sâu sắc đến mức nào, hoặc có lẽ khơi dậy nhiệt tình của các bạn muốn biết thêm về chiêm tinh học.

Yet such packaged interpretations usually lack subtleties, depth, or explanations of some of the overall influences in the chart that give it a more meaningful context and fill in details. When you are learning how to do chart work for yourself, as you are currently doing, a reasonable basic interpretation of a chart can be arrived at in some detail by using the material we have covered so far: the four building blocks (planets, signs, houses and angles, and aspects); polarity, elements, modes; areas of emphasis and imbalances; and rulerships. Some of these factors will only rarely be included in computerised interpretations.

Tuy vậy, những diễn giải đóng gói như thế thường thiếu sự tinh tế, chiều sâu, hoặc các giải thích về một số ảnh hưởng tổng quát trong lá số chiêm tinh vốn đem lại cho nó một bối cảnh có ý nghĩa hơn và bổ sung chi tiết. Khi các bạn đang học cách tự làm việc với lá số chiêm tinh, như hiện nay, có thể đạt được một diễn giải cơ bản hợp lý của một lá số chiêm tinh với khá nhiều chi tiết bằng cách dùng tài liệu chúng ta đã xét đến cho đến nay: bốn khối xây dựng, tức các hành tinh, dấu hiệu, nhà và góc, cùng các góc hợp; phân cực, các hành, các tính chất; các vùng nhấn mạnh và mất cân bằng; và các quyền chủ quản. Một số yếu tố này hiếm khi được đưa vào các diễn giải bằng máy tính.

Your interpretations will benefit greatly, however, by expanding them still further to include the 'extras' explained here. The areas covered in this chapter are:

Tuy nhiên, các diễn giải của các bạn sẽ được lợi rất nhiều khi mở rộng thêm nữa để bao gồm các "yếu tố bổ sung" được giải thích ở đây. Các lĩnh vực được đề cập trong chương này là:

- Moon's Nodes – called the Path of Destiny by some astrologers;
- Minor aspects – there are four other aspects that are commonly used;
- Retrograde motion – an explanation of those planets on a chart that have this symbol next to them: ℞ – which is the symbol used to show that a planet is retrograde.

- Các Nút của Mặt Trăng — được một số nhà chiêm tinh gọi là Con Đường Định Mệnh;
- Các góc hợp phụ — có bốn góc hợp khác thường được sử dụng;
- Chuyển động nghịch hành — một giải thích về những hành tinh trong một lá số chiêm tinh có biểu tượng này bên cạnh: ℞ — đó là biểu tượng dùng để cho thấy một hành tinh đang nghịch hành.

I have named these factors 'extras' but in reality they each offer refinements of the

Tôi gọi những yếu tố này là "bổ sung", nhưng trong thực tế, mỗi yếu tố đều đem lại sự tinh

chart's energies and symbols, and provide invaluable insights. Many practising astrologers will use all, or most, of these factors as well as all of those that have been covered earlier. These extras have been left until now, so that you already have some astrological knowledge – which is perhaps surprisingly wide by this stage – and are developing the skills needed to find important features in a chart. There are always more methods you can use to look at a chart, more skills you can add, and more techniques to refine – or confuse – your knowledge further. I have chosen the short list above of extra chart factors because so many astrologers use these to great effect.

chỉnh cho các năng lượng và biểu tượng của lá số chiêm tinh, và cung cấp những hiểu biết vô giá. Nhiều nhà chiêm tinh đang hành nghề sẽ dùng tất cả, hoặc hầu hết, các yếu tố này cũng như tất cả những yếu tố đã được đề cập trước đó. Các yếu tố bổ sung này được để đến bây giờ, để các bạn đã có một số tri thức chiêm tinh — vốn ở giai đoạn này có lẽ rộng hơn các bạn tưởng — và đang phát triển các kỹ năng cần thiết để tìm ra những đặc điểm quan trọng trong một lá số chiêm tinh. Luôn luôn có thêm các phương pháp các bạn có thể dùng để xem xét một lá số chiêm tinh, thêm các kỹ năng các bạn có thể bổ sung, và thêm các kỹ thuật để tinh chỉnh — hoặc làm rối thêm — tri thức của mình. Tôi đã chọn danh sách ngắn ở trên về các yếu tố bổ sung của lá số chiêm tinh vì rất nhiều nhà chiêm tinh sử dụng chúng rất hiệu quả.

The Nodes of the Moon ☊ (North Node) ☋ (South Node)

In ancient times, it was thought that a great dragon was stretched across the sky, with its head where the north Node falls and its tail on the south Node. (☊ – North Node, ☋ – South Node.) At the six-monthly intervals when eclipses regularly occur, it devoured the Sun or the Moon. The Moon's Nodes are always involved in solar or lunar eclipses. The north Node was known as the Dragon's Head and the south Node as the Dragon's Tail, and the phenomenon of eclipses was viewed with dread in many cultures when either the Sun or the Moon became darkened. This was seen as an unnatural event, and often the dragon needed to be appeased, perhaps by rituals or sacrifice! Eclipses, even though we are now aware of how they are caused, are still an awesome sight. As solar eclipses, which occur at certain New Moons, are so rare to see, only occurring in limited bands of space each time, it is understandable that those who can do so travel to see them. Lunar eclipses are not so

Các Nút của Mặt Trăng ☊ (Nút Bắc) ☋ (Nút Nam)

Vào thời cổ đại, người ta nghĩ rằng một con rồng lớn trải dài ngang bầu trời, với đầu của nó ở nơi nút bắc rơi vào và đuôi của nó ở nút nam. (☊ — Nút Bắc, ☋ — Nút Nam.) Vào những khoảng cách sáu tháng, khi các kỳ thực thường xuyên xảy ra, nó nuốt chửng Mặt Trời hoặc Mặt Trăng. Các Nút của Mặt Trăng luôn luôn tham gia vào nhật thực hoặc nguyệt thực. Nút bắc được biết đến như Đầu Rồng và nút nam như Đuôi Rồng, và hiện tượng nhật thực, nguyệt thực từng bị nhiều nền văn hóa nhìn với nỗi khiếp sợ khi Mặt Trời hoặc Mặt Trăng trở nên tối đi. Điều này được xem là một sự kiện phi tự nhiên, và thường con rồng cần được xoa dịu, có lẽ bằng nghi lễ hoặc hiến tế! Các kỳ thực, dù hiện nay chúng ta biết chúng được gây ra như thế nào, vẫn là một cảnh tượng đầy uy nghi. Vì nhật thực, xảy ra vào một số kỳ Trăng non nhất định, rất hiếm khi thấy được, mỗi lần chỉ xuất hiện trong những dải không gian giới hạn, nên có thể hiểu được vì sao những người có điều kiện lại đi để quan

dramatic, but still worth seeing. They occur at Full Moon approximately every six months, and are visible at night across a wide area of the Earth. I do recommend that you watch out for them if you don't already.

sát chúng. Nguyệt thực không quá kịch tính, nhưng vẫn đáng xem. Chúng xảy ra vào kỳ Trăng tròn khoảng mỗi sáu tháng, và có thể nhìn thấy vào ban đêm trên một vùng rộng của Trái Đất. Tôi thật sự khuyên các bạn nên để ý quan sát chúng nếu các bạn chưa làm như vậy.

The Moon's Nodes are the crossing points in space where the Sun's path – the ecliptic[8] – and the Moon's path meet. Because the Moon's orbit is not parallel with the Earth's orbit, but slanted slightly at a 5° angle to the Earth, one crossing point of the two orbits is always travelling north and the other point is always travelling south. The north and south Nodes are an axis and are directly opposite each other. The speed of movement of the Nodal axis varies a little per day, and is subject to differing gravitational pulls, so it is common to average out the movement of this axis, which is known as the mean movement. The movement of the *Mean Nodes* is always retrograde, which means that they move 'backwards' through the signs, taking about 19 years to complete a full cycle. Retrograde motion is discussed later in this chapter.

Các Nút của Mặt Trăng là các điểm giao nhau trong không gian nơi đường đi của Mặt Trời — hoàng đạo8 — và đường đi của Mặt Trăng gặp nhau. Vì quỹ đạo của Mặt Trăng không song song với quỹ đạo của Trái Đất, mà hơi nghiêng một góc 5° so với Trái Đất, nên một điểm giao của hai quỹ đạo luôn luôn đang đi về phía bắc và điểm kia luôn luôn đang đi về phía nam. Các nút bắc và nam là một trục và đối vị trực tiếp với nhau. Tốc độ chuyển động của trục Nút thay đổi đôi chút mỗi ngày, và chịu các lực hấp dẫn khác nhau, nên người ta thường lấy trung bình chuyển động của trục này, được gọi là chuyển động trung bình. Chuyển động của *Các Nút Trung Bình* luôn luôn nghịch hành, nghĩa là chúng di chuyển "ngược" qua các dấu hiệu, mất khoảng 19 năm để hoàn tất một chu kỳ đầy đủ. Chuyển động nghịch hành được bàn đến về sau trong chương này.

The astrological meaning of the lunar Nodes is as follows:

Ý nghĩa chiêm tinh của các nút mặt trăng như sau:

The north Node (☊) in a sign and house on a chart represents your deeper purpose in your lifetime and is oriented towards the future.

Nút bắc (☊) trong một dấu hiệu và nhà trên lá số chiêm tinh biểu thị mục đích sâu xa hơn của các bạn trong đời này và hướng về tương lai.

The south Node (☋) in the opposite sign and house represents your personal past, where you have come from in terms of your family, ancestry, and previous experience. It also shows reactions or ways of acting that come naturally to you, and familiar patterns of behaviour.

Nút nam (☋) trong dấu hiệu và nhà đối diện biểu thị quá khứ cá nhân của các bạn, nơi các bạn xuất phát xét theo gia đình, tổ tiên và kinh nghiệm trước đó. Nó cũng cho thấy những phản ứng hoặc cách hành động đến một cách tự nhiên với các bạn, và các khuôn mẫu hành vi quen thuộc.

Aspects to the Nodes also have meaning, but will not be covered here. The most meaningful aspects to the Nodes are usually thought to be

Các góc hợp với các Nút cũng có ý nghĩa, nhưng sẽ không được đề cập ở đây. Những góc hợp có ý nghĩa nhất với các Nút thường được

a planetary conjunction at either end, or a square to both ends.

The Nodes do not operate independently, but as an axis – what affects one Node also affects the other, in a similar manner to the other two axes of ascendant–descendant, or MC–IC. The way you perceive the overall meaning of the Nodal axis will depend to some extent on your personal beliefs in life. For those who think in terms of past lives and reincarnation, the Nodes represent a *karmic* pattern of experiences and behaviour from a previous life (south Node), and the underlying spiritual purpose for this life (north Node).[9] For those who are less inclined to think in terms of past lives, the position of the north Node indicates major ways in which you can grow and learn as an individual throughout your life, while seeking to find ways to absorb or accept your past. The south Node shows your early experiences and background, the source of which is often unconscious or buried below the surface of your awareness.

The challenge – for it is often experienced as a challenge – shown by the position of the Nodal axis is for you to grow and evolve as a person, to move on in your life and not become 'stuck' in the past. It is often through the important relationships in your life and your interactions with those people that the Nodal positions on your chart are activated. In *synastry*, a more advanced astrological technique used for exploring relationships between people, the Nodes of one chart frequently aspect the other person's personal or peer planets, and sometimes this works both ways. It is thought that this is one of the reasons this axis is sometimes known as the Path of Destiny, because there seems to be a link between your Nodal positions and your relationships with important people in your

xem là một đồng vị hành tinh ở một trong hai đầu, hoặc một góc vuông với cả hai đầu.

Các Nút không vận hành độc lập, mà như một trục — điều gì ảnh hưởng đến một Nút cũng ảnh hưởng đến Nút kia, theo cách tương tự như hai trục khác là điểm mọc–điểm lặn, hoặc Thiên Đỉnh–Thiên Đế. Cách các bạn nhận thức ý nghĩa tổng quát của trục Nút sẽ tùy thuộc ở một mức độ nào đó vào các niềm tin cá nhân của các bạn trong đời sống. Đối với những ai suy nghĩ theo các kiếp sống quá khứ và luân hồi, các Nút biểu thị một khuôn mẫu *nghiệp quả* của các kinh nghiệm và hành vi từ một kiếp trước (nút nam), và mục đích tinh thần nền tảng cho đời này (nút bắc).9 Đối với những ai ít có khuynh hướng suy nghĩ theo các kiếp sống quá khứ, vị trí của nút bắc chỉ ra những cách chủ yếu mà các bạn có thể trưởng thành và học hỏi như một cá nhân trong suốt đời mình, trong khi tìm cách hấp thu hoặc chấp nhận quá khứ của mình. Nút nam cho thấy các kinh nghiệm ban đầu và bối cảnh của các bạn, nguồn gốc của chúng thường vô thức hoặc bị chôn dưới bề mặt nhận thức của các bạn.

Thử thách — vì nó thường được trải nghiệm như một thử thách — được biểu thị bởi vị trí của trục Nút là để bạn trưởng thành và tiến hóa như một con người, tiến bước trong đời sống và không trở nên "mắc kẹt" trong quá khứ. Thường thì chính qua những mối quan hệ quan trọng trong đời bạn và các tương tác của bạn với những người ấy mà các vị trí Nút trong lá số chiêm tinh của bạn được kích hoạt. Trong *so khớp lá số*, một kỹ thuật chiêm tinh học nâng cao hơn dùng để khảo sát các mối quan hệ giữa con người với nhau, các Nút của một lá số thường tạo góc hợp với các hành tinh cá nhân hoặc hành tinh cùng thế hệ của người kia, và đôi khi điều này diễn ra theo cả hai chiều. Người ta cho rằng đây là một trong những lý do khiến trục này đôi khi được gọi là Con Đường Định Mệnh, bởi dường như có một

life. You can also see the south Node as representing habitual behaviour, comfortable familiarity, latent talents, and sometimes inertia; versus developing yourself (north Node) and potentially gaining new knowledge, and the sense of satisfaction that comes with achievement, especially if hard won.

mối liên hệ giữa các vị trí Nút của bạn và các mối quan hệ của bạn với những người quan trọng trong đời. Bạn cũng có thể xem nút nam như biểu thị hành vi theo thói quen, sự quen thuộc dễ chịu, các tài năng tiềm ẩn, và đôi khi là sức ì; đối lập với việc phát triển bản thân (nút bắc), khả năng thu nhận tri thức mới, và cảm giác mãn nguyện đi kèm với thành tựu, nhất là khi thành tựu ấy phải khó nhọc mới đạt được.

The story goes that an anonymous but well-known astrologer once said, 'If I had only three minutes to talk to a person about their chart I would talk about their Nodes,' which is an indication of how meaningful they are for some astrologers. Fortunately, there is usually much more time than that when looking at someone's chart, and there is the whole of the rest of that chart which also carries meaning! It is important to remember that, significant though the Nodes are, they act most of the time as a background influence whose meaning emerges over time, and are often only apparent on gaining perspective after a series of events. Most of us do not live our lives thinking constantly about our deeper purpose! But from time to time, with the meeting of a significant person, an interaction with a family member or close friend that makes an impact, or other meaningful experiences, the significance of the Nodes surfaces and patterns of experience emerge.

Câu chuyện kể rằng một nhà chiêm tinh vô danh nhưng nổi tiếng từng nói: "Nếu tôi chỉ có ba phút để nói với một người về lá số chiêm tinh của họ, tôi sẽ nói về các Nút của họ", điều này cho thấy các Nút có ý nghĩa đến mức nào đối với một số nhà chiêm tinh. May thay, khi xem lá số chiêm tinh của một người, thường có nhiều thời gian hơn thế rất nhiều, và toàn bộ phần còn lại của lá số chiêm tinh ấy cũng mang ý nghĩa! Điều quan trọng là cần nhớ rằng, dù các Nút có ý nghĩa đáng kể, phần lớn thời gian chúng hoạt động như một ảnh hưởng nền, ý nghĩa của chúng dần hiện ra theo thời gian, và thường chỉ trở nên rõ ràng khi ta có được tầm nhìn sau một chuỗi sự kiện. Phần lớn chúng ta không sống đời mình với ý nghĩ thường trực về mục đích sâu xa hơn của mình! Nhưng thỉnh thoảng, qua việc gặp một người có ý nghĩa, qua một tương tác gây tác động với một thành viên gia đình hoặc bạn thân, hay qua những trải nghiệm có ý nghĩa khác, tầm quan trọng của các Nút trồi lên và các khuôn mẫu kinh nghiệm hiện rõ.

The Nodes through the signs

Các Nút qua các dấu hiệu

The following descriptions are brief and address the essence of the meaning, focusing on the purpose or challenge of each Nodal combination. There is much more that could be said, but this will give you the beginnings of an idea of how to interpret the Nodes. The Nodes in the signs are a part of the essential character of the person. The Nodes in the houses show in which areas of life their

Những mô tả sau đây ngắn gọn và đề cập đến tinh túy của ý nghĩa, tập trung vào mục đích hoặc thử thách của từng tổ hợp Nút. Còn rất nhiều điều có thể nói thêm, nhưng phần này sẽ cho bạn những ý niệm ban đầu về cách diễn giải các Nút. Các Nút trong các dấu hiệu là một phần của tính cách cốt yếu của con người. Các Nút trong các nhà cho thấy những lĩnh vực đời sống nơi ý nghĩa của chúng được kích hoạt

meaning is particularly activated. As with other chart factors, the Nodes need to be viewed as part of the whole person, and there may be other placements that will compensate, or emphasise, their meaning.

There are only six combinations, but which way round the axis falls is significant. Each Nodal axis is about striving towards the north Node while not rejecting the south. Over your lifetime, you may swing between periods when you react instinctively (SN) and periods when life seems to be pushing you to make some changes (NN). For most people, the south Node is often more evident in youth, and may be relatively unconscious. As a person matures, interactions with others, or dynamic events, will bring opportunities to learn about the north Node. This is not always easy, but is sometimes exciting or inspiring!

The Aries and Libra axis:

- Valuing others, selflessness v. self-centredness, developing self-trust.

Finding the balance between gaining a clearer sense of yourself as an individual, and trusting your own decisions; and becoming aware of a tendency to identify yourself with others. (♈☊/♎☋)

Learning about compromise, and freely giving of your time, energy and care to others, while gaining a more balanced perspective of your strong ego, and the personal desires that drive you. (♎☊/♈☋)

The Taurus and Scorpio axis:

- Personal values, inner security, emotional crises, controlled energy, learning to let go and move on.

Developing a love for the natural Earth, and trusting the abundance in the universe to provide security; finding your own set of

đặc biệt. Cũng như các yếu tố khác của lá số chiêm tinh, cần nhìn các Nút như một phần của toàn thể con người, và có thể có những vị trí khác sẽ bù trừ hoặc nhấn mạnh ý nghĩa của chúng.

Chỉ có sáu tổ hợp, nhưng chiều mà trục rơi vào là điều quan trọng. Mỗi trục Nút đều nói về nỗ lực hướng tới nút bắc trong khi không bác bỏ nút nam. Trong suốt đời mình, bạn có thể dao động giữa những giai đoạn phản ứng theo bản năng (nút nam) và những giai đoạn khi đời sống dường như thúc đẩy bạn thực hiện một số thay đổi (nút bắc). Đối với phần lớn mọi người, nút nam thường rõ rệt hơn trong tuổi trẻ, và có thể tương đối vô thức. Khi một người trưởng thành, các tương tác với người khác, hoặc những sự kiện năng động, sẽ đem lại cơ hội học hỏi về nút bắc. Điều này không phải lúc nào cũng dễ dàng, nhưng đôi khi lại hứng khởi hoặc đầy cảm hứng!

Trục Bạch Dương và Thiên Bình:

- Trân trọng người khác, vị tha đối lại vị kỷ, phát triển niềm tin vào bản thân.

Tìm sự cân bằng giữa việc đạt được cảm nhận rõ ràng hơn về chính mình như một cá nhân, tin cậy các quyết định của mình; và nhận biết khuynh hướng đồng nhất mình với người khác. (♈☊/♎☋)

Học về sự thỏa hiệp, và tự nguyện trao thời gian, năng lượng cùng sự chăm sóc của bạn cho người khác, đồng thời có được một góc nhìn cân bằng hơn về cái tôi mạnh mẽ của bạn, cũng như những ham muốn cá nhân thúc đẩy bạn. (♎☊/♈☋)

Trục Kim Ngưu và Bọ Cạp:

- Giá trị cá nhân, an toàn nội tâm, khủng hoảng cảm xúc, năng lượng được kiểm soát, học cách buông bỏ và tiến bước.

Phát triển tình yêu đối với Đất tự nhiên, và tin cậy sự phong phú trong vũ trụ sẽ đem lại an toàn; tìm ra hệ giá trị của riêng bạn; buông bỏ

values; letting go of anger, attachment to emotional dramas or dependency on others. (☌☊/♏)

Learning about emotional independence and self-discipline, and your capacity for inner transformation; loving people, belongings and habits without possessiveness, and maintaining an attunement to the physical world. (♏☊/☌♉)

The Gemini and Sagittarius axis:

• Freedom and commitments, communication with others, recognising limits to expansion.

Learning how to focus yourself, communicate clearly and not undertake too much, and become aware of your expectations of freedom that you don't always allow to others; respecting others, and applying your broad visions for their benefit. Curbing your wild spirit in social settings, learning to honour your responsibilities. (♊☊/♐♉)

In youth it is not easy to find your direction in life as many areas interest you, and you can be easily distracted. Learning that busyness is not always productive. Developing a flexible philosophy that involves gaining a larger perspective. (♐☊/♊♉)

The Cancer and Capricorn axis:

• Duties, responsibilities or obligations, family and career, nurture, control, understanding the value of privacy and the value of honesty.

Learning to extend love and nurturing to yourself as well as to others, and to experience the emotional needs of others through close relationships with family and friends; gaining awareness of your tendency to issue ethical guidelines, and oversee everybody. (♋☊/♑♉)

There is a tendency to drain others' energy

giận dữ, sự bám víu vào các bi kịch cảm xúc hoặc sự phụ thuộc vào người khác. (☌☊/♏♉)

Học về sự độc lập cảm xúc và kỷ luật tự thân, cũng như năng lực chuyển hóa nội tâm của bạn; yêu thương con người, đồ vật và thói quen mà không chiếm hữu, đồng thời duy trì sự hòa điệu với thế giới vật chất. (♏☊/☌♉)

Trục Song Tử và Nhân Mã:

• Tự do và cam kết, giao tiếp với người khác, nhận ra các giới hạn của sự mở rộng.

Học cách tập trung bản thân, giao tiếp rõ ràng và không đảm nhận quá nhiều, đồng thời nhận biết những kỳ vọng về tự do của bạn mà không phải lúc nào bạn cũng dành cho người khác; tôn trọng người khác, và áp dụng những tầm nhìn rộng lớn của bạn vì lợi ích của họ. Kiềm chế tinh thần hoang dã của bạn trong bối cảnh xã hội, học cách tôn trọng các trách nhiệm của mình. (♊☊/♐♉)

Trong tuổi trẻ, không dễ tìm ra phương hướng đời mình vì nhiều lĩnh vực khiến bạn quan tâm, và bạn có thể dễ bị phân tán. Học rằng bận rộn không phải lúc nào cũng hiệu quả. Phát triển một triết lý linh hoạt bao gồm việc đạt được một góc nhìn rộng lớn hơn. (♐☊/♊♉)

Trục Cự Giải và Ma Kết:

• Bổn phận, trách nhiệm hoặc nghĩa vụ, gia đình và sự nghiệp, nuôi dưỡng, kiểm soát, hiểu giá trị của sự riêng tư và giá trị của sự trung thực.

Học cách mở rộng tình thương và sự nuôi dưỡng cho chính mình cũng như cho người khác, và trải nghiệm các nhu cầu cảm xúc của người khác qua những mối quan hệ gần gũi với gia đình và bạn bè; nhận biết khuynh hướng của bạn trong việc đưa ra các chuẩn mực đạo đức và giám sát mọi người. (♋☊/♑♉)

Có khuynh hướng làm cạn kiệt năng lượng của

with your emotional problems, and you may find it hard to let go of dependency. Emotional maturity and self-respect come through taking responsibility for yourself and for what you do. (♌/♑)

The Leo and Aquarius axis:

- Pride, will, developing uniqueness, independence, humanitarianism, leadership.

Developing a sense of self without egotism, yet evolving beyond your background opens possibilities for leadership. Strong principles of independence and fairness can lead to you making important changes in society. (♌/♒)

There is a need to balance a tendency to dominate, and a fondness for being seen in the right circles, with a humanitarian outlook in which you are not central. Allowing space for the opinions of others, and being a part of a group for the greater benefit puts personal pride into perspective. (♒/♌)

The Virgo and Pisces axis:

- Compassion, healing, discrimination, criticism, flexibility, being a victim or a martyr.

Learning to experience compassion without being overwhelmed and empathy that can discriminate. Acquiring the art of accepting others, and knowing your own boundaries. Practical healing and caring for your body grounds you. (♍/♓)

Flexibility needs to be developed along with an ability to trust the bounty of life, rather than to worry. Seeing yourself as standing apart and separate from others blocks the flow of life; the task is to stop making judgements, or becoming a victim yourself. (♓/♍)

người khác bằng các vấn đề cảm xúc của bạn, và bạn có thể thấy khó buông bỏ sự phụ thuộc. Sự trưởng thành cảm xúc và lòng tự trọng đến qua việc chịu trách nhiệm về chính mình và về những gì bạn làm. (♌/♑)

Trục Sư Tử và Bảo Bình:

- Kiêu hãnh, ý chí, phát triển tính độc đáo, độc lập, tinh thần nhân đạo, lãnh đạo.

Phát triển cảm nhận về bản thân mà không rơi vào tự cao, đồng thời tiến hóa vượt khỏi nền tảng xuất thân của bạn mở ra các khả năng lãnh đạo. Những nguyên tắc mạnh mẽ về độc lập và công bằng có thể dẫn bạn đến việc tạo ra những thay đổi quan trọng trong xã hội. (♌/♒)

Cần cân bằng khuynh hướng thống trị, và sự ưa thích được nhìn thấy trong những nhóm phù hợp, với một viễn tượng nhân đạo trong đó bạn không phải là trung tâm. Dành không gian cho ý kiến của người khác, và trở thành một phần của nhóm vì lợi ích lớn hơn, sẽ đặt niềm kiêu hãnh cá nhân vào đúng tầm nhìn. (♒/♌)

Trục Xử Nữ và Song Ngư:

- Lòng bi mẫn, chữa lành, phân biện, phê phán, linh hoạt, làm nạn nhân hoặc người tử đạo.

Học cách trải nghiệm lòng bi mẫn mà không bị choáng ngợp, và sự đồng cảm có khả năng phân biện. Thu nhận nghệ thuật chấp nhận người khác, và biết các ranh giới của chính mình. Sự chữa lành thực tiễn và việc chăm sóc cơ thể giúp bạn vững vàng. (♍/♓)

Cần phát triển sự linh hoạt cùng với khả năng tin cậy vào sự phong phú của đời sống, thay vì lo lắng. Việc nhìn chính mình như đứng tách biệt và riêng rẽ khỏi người khác ngăn chặn dòng chảy của đời sống; nhiệm vụ là ngừng phán xét, hoặc ngừng tự biến mình thành nạn nhân. (♓/♍)

The Nodes through the houses

The Nodal axis is further personalised by considering its placement in the houses, and the aspects to the Nodes. The houses indicate the areas of life where you will encounter situations and circumstances in which the Nodes will be experienced – either internally, or through events. The north Node encourages us towards new understandings and the south Node pulls us back into past experience. Each combination of houses synopsised below can be read either way round, depending on the position of the two Nodes.

Houses 1–7/7–1 (NN positions given first)

• Me versus you. Marriage, partnerships and close relationships with others, and searching for or maintaining who you are from within intimate relationships.

• Not sacrificing yourself in a desire to gain approval, but developing leadership abilities, and co-operating with others. There may have been parental issues to be worked out through personal relationships.

Houses 2–8/8–2

• Power plays, hidden secrets, and financial or emotional issues of dependence on other people's resources or values may surface, which evokes a need to find your own.

• There seems to be a predisposition to excesses or extremes, whether that is in the physical, material or emotional realms. Opportunities will occur in life for exercising self-control, and a strong will is likely to be needed.

Houses 3–9/9–3

• The accumulation of knowledge in wide

Các Nút qua các nhà

Trục Nút được cá nhân hóa thêm bằng cách xét vị trí của nó trong các nhà, và các góc hợp với các Nút. Các nhà chỉ ra những lĩnh vực đời sống nơi bạn sẽ gặp các tình huống và hoàn cảnh trong đó các Nút được trải nghiệm — hoặc bên trong, hoặc qua các sự kiện. Nút bắc khuyến khích chúng ta hướng tới những hiểu biết mới, còn nút nam kéo chúng ta trở lại kinh nghiệm quá khứ. Mỗi tổ hợp nhà được tóm lược dưới đây có thể được đọc theo cả hai chiều, tùy theo vị trí của hai Nút.

Nhà 1–7/7–1 (các vị trí nút bắc được nêu trước)

• Tôi đối lại với bạn. Hôn nhân, quan hệ đối tác và các mối quan hệ gần gũi với người khác, cùng việc tìm kiếm hoặc duy trì con người thật của bạn từ bên trong các mối quan hệ thân mật.

• Không hy sinh bản thân vì mong muốn được chấp thuận, mà phát triển các năng lực lãnh đạo, và hợp tác với người khác. Có thể từng có những vấn đề với cha mẹ cần được giải quyết qua các mối quan hệ cá nhân.

Nhà 2–8/8–2

• Các trò chơi quyền lực, bí mật bị che giấu, và những vấn đề tài chính hoặc cảm xúc liên quan đến sự phụ thuộc vào nguồn lực hoặc giá trị của người khác có thể trồi lên, gợi ra nhu cầu tìm ra những điều của riêng bạn.

• Dường như có một khuynh hướng nghiêng về thái quá hoặc cực đoan, dù trong các lĩnh vực thể chất, vật chất hay cảm xúc. Trong đời sẽ xuất hiện các cơ hội để rèn luyện tự chủ, và nhiều khả năng cần có một ý chí mạnh mẽ.

Nhà 3–9/9–3

 Việc tích lũy tri thức trong nhiều lĩnh vực

areas fascinates you and you can develop your natural teaching abilities for the benefit of yourself as well as for others.

 Disseminating information is a strength, but you can scatter your energies and have issues with commitments. Sharpening your communications skills will add depth to your understanding.

Houses 4–10/10–4

• The focus lies between fulfilling the needs of your family and accepting your background while also fulfilling yourself in terms of your personal direction in life.

• Finding the right home where you can feel settled is a major step to gaining more emotional maturity, and to building a rewarding career.

Houses 5–11/11–5

• There is a pull to develop your own unique destiny and enhance your creativity. Involvement with groups with a common aim can be a distraction, though also a strength.

• It is important to become self-disciplined and concentrate on the present as well as dreaming and projecting into the future. Your imagination can bring new insights to others if focused on them rather than on yourself.

Houses 6–12/12–6

• The need is to learn to trust that you are in the right place, no matter where you are psychologically. A healing ability may emerge from personal or family experience of illness, or difficulty, but needs to be consciously developed.

• You frequently feel unappreciated, and to combat this a readjustment of values is

rộng lớn cuốn hút bạn, và bạn có thể phát triển các năng lực giảng dạy tự nhiên của mình vì lợi ích của bản thân cũng như của người khác.

• Truyền bá thông tin là một thế mạnh, nhưng bạn có thể phân tán năng lượng và gặp vấn đề với các cam kết. Mài sắc các kỹ năng giao tiếp sẽ thêm chiều sâu cho sự hiểu biết của bạn.

Nhà 4–10/10–4

• Trọng tâm nằm giữa việc đáp ứng các nhu cầu của gia đình và chấp nhận nền tảng xuất thân của bạn, đồng thời cũng hoàn thành chính mình xét theo phương hướng cá nhân trong đời.

• Tìm được mái nhà phù hợp, nơi bạn có thể cảm thấy ổn định, là một bước quan trọng để đạt được sự trưởng thành cảm xúc hơn, và để xây dựng một sự nghiệp đem lại mãn nguyện.

Nhà 5–11/11–5

• Có một lực kéo thúc đẩy bạn phát triển định mệnh độc đáo của riêng mình và tăng cường tính sáng tạo. Việc tham gia vào các nhóm có mục tiêu chung có thể là sự phân tâm, dù cũng là một thế mạnh.

• Điều quan trọng là trở nên tự kỷ luật và tập trung vào hiện tại, cũng như mơ ước và phóng chiếu vào tương lai. Trí tưởng tượng của bạn có thể đem lại những nhận thức mới cho người khác nếu được tập trung vào họ thay vì vào chính bạn.

Nhà 6–12/12–6

• Nhu cầu là học cách tin rằng bạn đang ở đúng nơi, bất kể bạn đang ở đâu về mặt tâm lý. Một khả năng chữa lành có thể xuất hiện từ trải nghiệm cá nhân hoặc gia đình về bệnh tật hay khó khăn, nhưng cần được phát triển một cách có ý thức.

 Bạn thường cảm thấy không được trân trọng, và để đối phó với điều này cần có sự điều

needed. Developing practical and creative skills, and prioritising your material circumstances as well as your dreams will enhance your sense of purpose.

chỉnh lại các giá trị. Phát triển các kỹ năng thực tiễn và sáng tạo, đồng thời ưu tiên hoàn cảnh vật chất cũng như các ước mơ của bạn, sẽ tăng cường cảm nhận về mục đích của bạn.

The minor aspects

Các góc hợp phụ

Apart from the five major aspects (conjunction, opposition, trine, square and sextile) that you already know about, here are several other significant aspects commonly used in natal astrology. These are usually said to be minor, although not every astrologer would define them all in this way. There are four 'minor' aspects that are considered to be important:

Ngoài năm góc hợp chính (đồng vị, đối vị, tam hợp, góc vuông và lục hợp) mà bạn đã biết, dưới đây là một số góc hợp quan trọng khác thường được dùng trong chiêm tinh học bản mệnh. Những góc hợp này thường được gọi là phụ, dù không phải mọi nhà chiêm tinh đều định nghĩa tất cả chúng theo cách này. Có bốn góc hợp "phụ" được xem là quan trọng:

Bán vuông	∠
Góc rưỡi vuông	⊼
Bán lục hợp	⚺
Góc 150°	⚻

Some astrologers consider the semi-square and the sesquiquadrate to be ranked in importance somewhere between the major and the minor aspects. You are likely to have some of these on your chart. Look in the grid box to see which of these your chart has. It may have only one – or even none – but most charts have at least some of the above four aspects.

Một số nhà chiêm tinh xem bán vuông và góc rưỡi vuông có mức độ quan trọng nằm đâu đó giữa các góc hợp chính và các góc hợp phụ. Nhiều khả năng bạn có một vài góc hợp này trong lá số chiêm tinh của mình. Hãy nhìn vào ô lưới để xem lá số chiêm tinh của bạn có những góc hợp nào. Nó có thể chỉ có một — hoặc thậm chí không có — nhưng phần lớn các lá số chiêm tinh có ít nhất một vài trong bốn góc hợp nêu trên.

Góc hợp	Chia vòng tròn bởi	Cách nhau bao nhiêu độ	Ký hiệu	Độ lệch
Bán vuông	Tám	45°	∠	2°
Góc rưỡi vuông	Tám	135°	⊼	2°
Bán lục hợp	Mười hai	30°	⚺	2°
Góc 150°	Mười hai	150°	⚻	2°

Of these four, probably the least important is the semi-sextile, though these should still be

Trong bốn góc hợp này, có lẽ ít quan trọng nhất là bán lục hợp, dù chúng vẫn cần được

noted as being a part of the chart. In many instances, semi-sextiles act as a back-up to more major factors in the chart, rather than taking centre stage themselves. Yet if a planet has few or no other aspects, a semi-sextile may provide a link that helps to integrate that planet into the chart.

ghi nhận như một phần của lá số chiêm tinh. Trong nhiều trường hợp, bán lục hợp hoạt động như một yếu tố hỗ trợ cho các yếu tố chính hơn trong lá số chiêm tinh, thay vì tự mình giữ vị trí trung tâm. Tuy nhiên, nếu một hành tinh có ít hoặc không có góc hợp nào khác, một bán lục hợp có thể cung cấp một mối liên kết giúp tích hợp hành tinh ấy vào lá số chiêm tinh.

Where I refer to two planets, this applies also to a planet and an angle. Because these aspects are not major ones, the orb allowed is very small. This is particularly important to note for the sesquiquadrate, which is 135° between planets, and the quincunx, which is between two planets that are 150° apart. If orbs are not kept small, these two aspects can almost run into each other.

Khi tôi nói đến hai hành tinh, điều này cũng áp dụng cho một hành tinh và một góc. Vì các góc hợp này không phải là các góc hợp chính, độ lệch được cho phép rất nhỏ. Điều này đặc biệt quan trọng cần lưu ý đối với góc rưỡi vuông, là 135° giữa các hành tinh, và góc 150°, là giữa hai hành tinh cách nhau 150°. Nếu độ lệch không được giữ nhỏ, hai góc hợp này gần như có thể nhập vào nhau.

On Celeste's chart, there are a few minor aspects. If you consult her chart and grid box, you will see them. They are:

Trong lá số chiêm tinh của Celeste, có một vài góc hợp phụ. Nếu bạn tham khảo lá số chiêm tinh và ô lưới của bà, bạn sẽ thấy chúng. Chúng là:

☉ ∠ ☽	Mặt Trời bán vuông Mặt Trăng
☽ ∠ Asc	Mặt Trăng bán vuông điểm mọc
☿ ⚺ ♃	Sao Thủy bán lục hợp Sao Mộc
♃ ⚻ ♄	Sao Mộc góc 150° Sao Thổ
♃ ⚻ ♅	Sao Mộc góc 150° Sao Thiên Vương

There are no sesquiquadrates in her chart.

Không có góc rưỡi vuông nào trong lá số chiêm tinh của bà.

I have given an example or two of each minor aspect to give you an idea of how they might combine together. Saturn and Uranus are in a close enough conjunction for them both to be in quincunx to Jupiter, so really these two aspects merge together and become Jupiter quincunx Saturn conjunct Uranus, a three-planet aspect.

Tôi đã đưa ra một hoặc hai ví dụ về mỗi góc hợp phụ để cho bạn ý niệm về cách chúng có thể kết hợp với nhau. Sao Thổ và Sao Thiên Vương ở trong một đồng vị đủ gần để cả hai đều tạo góc 150° với Sao Mộc, nên thực ra hai góc hợp này hòa vào nhau và trở thành Sao Mộc góc 150° Sao Thổ đồng vị Sao Thiên Vương, một góc hợp ba hành tinh.

All aspects are based on dividing the chart

Mọi góc hợp đều dựa trên việc chia vòng tròn

circle by various numbers, as explained in Chapter 6. The semi-square is half a square, and it is easy to see how it divides the circle into eight parts, each one 45° long. In the case of the sesquiquadrate, the division of the circle into eight is less easy to see. This aspect is a square and a half, and actually divides the circle by 3/8, eight being the root whole number.

Both aspects are from the two-series aspects and are closely associated with the square itself. There are some hints for finding these aspects easily on the chart wheel, below.

A similar principle applies to the semi-sextile, which clearly divides the circle into twelve, as it is the same length as the length of a sign (30°). A quincunx is the length of five signs, and divides the circle by 5/12. The awkwardness of this fraction, yet its association with twelve as the root whole number, may be contributory to its meaning.

These four aspects are based on numbers that are multiples of two or three when reduced to the lowest prime number(s): 8 is 2 × 2 × 2, and 12 is 2 × 2 × 3. Remembering that the number two represents challenges, then as you can imagine, all these aspects have an element of 'hardness' to them. The number three is a flowing number, however, which softens the effect of the quincunx and semi-sextile to some extent.

Semi-square and **Sesquiquadrate:** ∠, ⊡

- **Tension**
- **Two planets 45° or 135° apart.**
- **Orb 2°**

These two aspects are related to the square, and both represent a less intense effort to reconcile the differing qualities of whichever two planets are linked by these aspects. If they are only 1° or less apart, these aspects can

lá số chiêm tinh bằng các con số khác nhau, như đã giải thích trong Chương 6. Bán vuông là một nửa góc vuông, và dễ thấy cách nó chia vòng tròn thành tám phần, mỗi phần dài 45°. Trong trường hợp góc rưỡi vuông, việc chia vòng tròn thành tám phần khó thấy hơn. Góc hợp này là một góc vuông rưỡi, và thực sự chia vòng tròn theo 3/8, trong đó tám là số nguyên gốc.

Cả hai góc hợp đều thuộc nhóm góc hợp hệ hai và liên hệ chặt chẽ với chính góc vuông. Dưới đây có một vài gợi ý để dễ tìm các góc hợp này trên bánh xe lá số chiêm tinh.

Một nguyên tắc tương tự áp dụng cho bán lục hợp, vốn rõ ràng chia vòng tròn thành mười hai, vì nó có cùng độ dài với độ dài của một dấu hiệu (30°). Một góc 150° có độ dài bằng năm dấu hiệu, và chia vòng tròn theo 5/12. Sự khó xử của phân số này, nhưng lại liên hệ với mười hai như số nguyên gốc, có thể góp phần vào ý nghĩa của nó.

Bốn góc hợp này dựa trên các con số là bội số của hai hoặc ba khi rút gọn đến số nguyên tố thấp nhất: 8 là 2 × 2 × 2, và 12 là 2 × 2 × 3. Khi nhớ rằng số hai biểu thị các thử thách, thì như bạn có thể hình dung, tất cả các góc hợp này đều có một yếu tố "cứng" trong chúng. Tuy nhiên, số ba là một con số trôi chảy, điều này làm dịu phần nào tác động của góc 150° và bán lục hợp.

Bán vuông và **Góc rưỡi vuông:** ∠, ⊡

- **Căng thẳng**
- **Hai hành tinh cách nhau 45° hoặc 135°.**
- **Độ lệch 2°**

Hai góc hợp này liên quan đến góc vuông, và cả hai biểu thị một nỗ lực kém mãnh liệt hơn nhằm dung hòa những phẩm chất khác biệt của bất kỳ hai hành tinh nào được nối kết bởi các góc hợp này. Nếu chúng chỉ cách nhau 1°

sometimes assume qualities closer to the meaning of a square. They should not be ignored when assessing the balance of a chart.

hoặc ít hơn, các góc hợp này đôi khi có thể mang những phẩm chất gần hơn với ý nghĩa của một góc vuông. Không nên bỏ qua chúng khi đánh giá sự cân bằng của một lá số chiêm tinh.

The symbols

If you look again at the symbols for these two aspects, the one for the semi-square is actually a half square of 45°, although a hand-drawn semi-square symbol is more normally drawn as a right-angled half square. An easy way to see a semi-square is to count one and half signs round the chart from one end of the aspect. A planet at one end of the aspect is 30° + 15° from the planet at the other end of the aspect, and takes up one-eighth of the 360° circle.

Các ký hiệu

Nếu bạn nhìn lại các ký hiệu của hai góc hợp này, ký hiệu của bán vuông thực ra là một nửa góc vuông 45°, dù một ký hiệu bán vuông vẽ tay thường được vẽ như một nửa hình vuông vuông góc. Một cách dễ để thấy bán vuông là đếm một dấu hiệu rưỡi quanh lá số chiêm tinh từ một đầu của góc hợp. Một hành tinh ở một đầu của góc hợp cách hành tinh ở đầu kia 30° + 15°, và chiếm một phần tám của vòng tròn 360°.

The symbol for the sesquiquadrate is a square and half a square (90° + 45°), which totals 135° degrees. It is sometimes easier to spot this aspect as two planets apart from each other by a trine plus half a sign (4 signs = 120° + 15°)

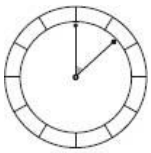
Ký hiệu của góc rưỡi vuông là một góc vuông cộng nửa góc vuông (90° + 45°), tổng cộng là 135° độ. Đôi khi dễ nhận ra góc hợp này hơn như hai hành tinh cách nhau một tam hợp cộng nửa dấu hiệu (4 dấu hiệu = 120° + 15°)

Semi-square

The semi-square shows tension and some resistance to change, or difficulty in being flexible, depending on the planets involved. There is often a struggle to achieve results for your efforts. It can sometimes feel as though in spite of hard work it is difficult to break through an impasse, as ‘something’ seems to be blocking progress. This aspect is often less than fully conscious and it is possible that apparent blocks are an inner resistance to allowing changes to happen, even when consciously the person can see that this would be positive. This resistance may have fear at its base, or at least reluctance to face an issue.

Bán vuông

Bán vuông cho thấy căng thẳng và một mức độ kháng cự đối với thay đổi, hoặc khó linh hoạt, tùy theo các hành tinh liên quan. Thường có một cuộc vật lộn để đạt kết quả cho những nỗ lực của bạn. Đôi khi có thể cảm thấy như dù làm việc chăm chỉ, vẫn khó vượt qua một bế tắc, vì dường như có “điều gì đó” đang chặn tiến trình. Góc hợp này thường không hoàn toàn có ý thức, và có thể những trở ngại có vẻ bên ngoài thực ra là một sự kháng cự nội tâm đối với việc cho phép các thay đổi xảy ra, ngay cả khi về mặt ý thức người ấy có thể thấy rằng điều này sẽ tích cực. Sự kháng cự này có thể có nền tảng là nỗi sợ, hoặc ít nhất là sự miễn cưỡng đối diện với một vấn đề.



The nature of the number two-based aspects in general, however, is usually to keep on persisting to try to solve a problem, in spite of frustrations that make you feel irritable. Semi-squares provide a determination to break through obstacles, especially when you have a sense of purpose. They give a little extra push to deal with daily life, and with continuing efforts visible results can be gained.

Study chart example (Celeste)

Sun semi-square Moon ☉ ∠ ☽

Any aspect between the two luminaries is important, especially as in this case when there are almost no aspects to other planets. It indicates that Celeste's emotional security (Moon) is at odds with her sense of who she is, her identity (Sun). What she desires or seeks (Sun) is often not what she actually needs (Moon), so she finds herself uncertain of which path to take. She is likely to keep on trying to resolve this inner hesitancy, which may have arisen in childhood. The aspect suggests some parental conflict. She may have tried hard to fulfil the differing expectations of both parents and perhaps still carries this struggle internally. Through her adult relationships, she is likely to encounter opportunities to integrate this inner conflict.

Sesquiquadrate

Apart from having a much longer name, the sesquiquadrate shares some similar qualities with the semi-square. There are some other differences, though. Rather than experiencing progress being blocked, this aspect may

Tuy nhiên, bản chất của các góc hợp dựa trên số hai nói chung thường là tiếp tục kiên trì cố gắng giải quyết một vấn đề, bất chấp những thất vọng khiến bạn cảm thấy bực bội. Bán vuông đem lại quyết tâm vượt qua chướng ngại, đặc biệt khi bạn có cảm nhận về mục đích. Chúng tạo thêm một lực đẩy nhỏ để đối diện với đời sống hằng ngày, và với những nỗ lực liên tục, có thể đạt được các kết quả hữu hình.

Ví dụ lá số chiêm tinh nghiên cứu (Celeste)

Mặt Trời bán vuông Mặt Trăng ☉ ∠ ☽

Bất kỳ góc hợp nào giữa hai nguồn sáng đều quan trọng, đặc biệt trong trường hợp này khi gần như không có góc hợp nào với các hành tinh khác. Nó cho thấy sự an toàn cảm xúc của Celeste (Mặt Trăng) không hòa hợp với cảm nhận của bà về con người mình, căn tính của bà (Mặt Trời). Điều bà mong muốn hoặc tìm kiếm (Mặt Trời) thường không phải là điều bà thực sự cần (Mặt Trăng), vì vậy bà thấy mình không chắc nên đi theo con đường nào. Bà có khả năng tiếp tục cố gắng giải quyết sự do dự nội tâm này, vốn có thể đã phát sinh trong thời thơ ấu. Góc hợp này gợi ý một số xung đột với cha mẹ. Bà có thể đã rất cố gắng đáp ứng những kỳ vọng khác nhau của cả cha lẫn mẹ và có lẽ vẫn còn mang cuộc vật lộn này bên trong. Qua các mối quan hệ trưởng thành của mình, bà có khả năng gặp những cơ hội để tích hợp xung đột nội tâm này.

Góc rưỡi vuông

Ngoài việc có một cái tên dài hơn nhiều, góc rưỡi vuông chia sẻ một số phẩm chất tương tự với bán vuông. Tuy nhiên, cũng có một vài khác biệt. Thay vì trải nghiệm tiến trình bị chặn lại, góc hợp này đôi khi có thể đem đến

sometimes bring situations where things fall apart just as an end seems to be in sight, depending on which planets form the aspect. These are usually relatively minor events, although it may not feel like this at the time! Naturally enough, this can have the effect of making you feel ineffective, resentful or simply upset.

những tình huống trong đó mọi thứ tan rã ngay khi kết thúc dường như đã ở trong tầm mắt, tùy theo những hành tinh nào tạo nên góc hợp. Đây thường là những sự kiện tương đối nhỏ, dù vào lúc đó có thể không cảm thấy như vậy! Một cách tự nhiên, điều này có thể khiến bạn cảm thấy mình không hiệu quả, oán giận hoặc đơn giản là buồn bực.



Sesquiquadrate: 135°

Sesquiquadrates on the chart seem to be there to test your patience, and help you see things in perspective. There is often a tendency to react too fast when situations do not go your way. Through developing qualities of composure and forbearance in the face of trying circumstances, and given the quality of persistence inherent in these aspects, your desired outcome can usually be achieved.

Các góc rưỡi vuông trong lá số chiêm tinh dường như ở đó để thử thách sự kiên nhẫn của bạn, và giúp bạn nhìn mọi việc trong đúng tầm nhìn. Thường có khuynh hướng phản ứng quá nhanh khi các tình huống không diễn ra theo ý bạn. Qua việc phát triển các phẩm chất điềm tĩnh và nhẫn nại trước những hoàn cảnh thử thách, và nhờ phẩm chất kiên trì vốn có trong các góc hợp này, kết quả bạn mong muốn thường có thể đạt được.

An example

Mercury sesquiquadrate Uranus ☿ ⚼ ♅

With this aspect, knowing that others understand what you communicate is particularly important to you, you nevertheless sometimes miss out steps when explaining something. You are likely to have a fast-moving mind (Mercury) and are not the most patient person in the world (sesquiquadrate Uranus). Some of your ideas may be too radical or blunt for some, yet you can be inspirational for others. Making a conscious effort to slow down in the way that you express yourself for some people will improve your communication skills, although those with a similar intellectual attitude will follow your mental jumps.

Một ví dụ

Sao Thủy góc rưỡi vuông Sao Thiên Vương ☿ ⚼ ♅

Với góc hợp này, dù việc biết rằng người khác hiểu điều bạn truyền đạt đặc biệt quan trọng đối với bạn, tuy nhiên đôi khi bạn bỏ sót các bước khi giải thích điều gì đó. Bạn có khả năng có một thể trí chuyển động nhanh (Sao Thủy) và không phải là người kiên nhẫn nhất trên đời (góc rưỡi vuông Sao Thiên Vương). Một số ý tưởng của bạn có thể quá cấp tiến hoặc thẳng thừng đối với một số người, nhưng bạn cũng có thể truyền cảm hứng cho người khác. Nỗ lực có ý thức để chậm lại trong cách bạn diễn đạt với một số người sẽ cải thiện các kỹ năng giao tiếp của bạn, dù những người có thái độ trí tuệ tương tự sẽ theo kịp những bước nhảy của thể trí bạn.

Semi-sextile and **Quincunx:** ⚺, ⚻

Bán lục hợp và **Góc 150°:** ⚺, ⚻

- **Friction, incompatibility**
- **Two planets 30° or 150° apart.**
- **Orb 2°**

Both of these aspects connect planets that share neither element nor mode. The semi-sextile links adjacent signs, which are normally quite unlike each other. If you glance back to Chapter 4 on the signs, there is a brief comparison between a sign and its preceding sign in each description. It is equally true that the following sign is very different.

This is also the case with the quincunx – also known as an inconjunct – which links signs that have nothing in common with each other. Think of the contrast, for example, between Cancer and Aquarius (cardinal water and fixed air), or Sagittarius and Taurus (mutable fire and fixed earth). Each combination is five signs apart, taking the shortest route, in quincunx by sign.

Semi-sextile

Perhaps even more than the semi-square, this aspect is often not very conscious for most of us. Its effects are more subtle than most other aspects, being more internalised. The semi-sextile manifests as minor friction or irritation between the two planets, or as half interests – things you never quite got together, but with a bit more conscious attention, you could.

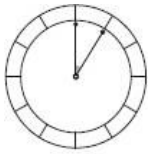
- **Ma sát, không tương hợp**
- **Hai hành tinh cách nhau 30° hoặc 150°.**
- **Độ lệch 2°**

Cả hai góc hợp này nối kết các hành tinh không chia sẻ cùng hành cũng không cùng dạng thức. Bán lục hợp nối các dấu hiệu liền kề, vốn thường khá khác nhau. Nếu bạn nhìn lại Chương 4 về các dấu hiệu, trong mỗi mô tả có một so sánh ngắn giữa một dấu hiệu và dấu hiệu đứng trước nó. Cũng đúng như vậy rằng dấu hiệu theo sau rất khác biệt.

Điều này cũng đúng với góc 150° — còn được biết đến như một góc không đồng vị — vốn nối các dấu hiệu không có điểm chung với nhau. Hãy nghĩ, chẳng hạn, đến sự tương phản giữa Cự Giải và Bảo Bình (chính yếu hành thủy và cố định hành khí), hoặc Nhân Mã và Kim Ngưu (biến đổi hành hỏa và cố định hành thổ). Mỗi tổ hợp cách nhau năm dấu hiệu, theo lộ trình ngắn nhất, tạo góc 150° theo dấu hiệu.

Bán lục hợp

Có lẽ còn hơn cả bán vuông, góc hợp này thường không mấy có ý thức đối với phần lớn chúng ta. Tác động của nó tinh tế hơn hầu hết các góc hợp khác, vì được nội tâm hóa nhiều hơn. Bán lục hợp biểu hiện như ma sát hoặc khó chịu nhỏ giữa hai hành tinh, hoặc như những mối quan tâm nửa vời — những điều bạn chưa bao giờ thực sự kết hợp được, nhưng với thêm một chút chú ý có ý thức, bạn có thể làm được.



Semi-sextile: 30°

It is the skill you never made enough time to work on, or the neighbour you don't have much in common with – beyond a conventional greeting, you have very little to

Đó là kỹ năng mà bạn chưa bao giờ dành đủ thời gian để rèn luyện, hoặc người hàng xóm mà bạn không có nhiều điểm chung — ngoài một lời chào xã giao, bạn rất ít liên hệ với gia

do with this household. Semi-sextiles do come into their own when evaluating the chart as a whole, often as an addition to the astrological factors that comprise the chart's themes. There are two short examples below, with and without other aspects on the chart.

Study chart (Celeste)

Mercury semi-sextile Jupiter ☿ ⚺ ♃

This suggests that Celeste may have a tendency to unconsciously embroider (Jupiter) her thinking processes and speech (Mercury), and that she expresses herself well through stories or in a poetic turn of speech. Bringing this natural ability to exaggerate or entertain to a more conscious awareness could perhaps be utilised in some way in her working life, as both Mercury and Jupiter have aspects to the MC, as well as a number of other aspects.

The example given below is not from the study chart, but from another chart. It is given in order to illustrate a semi-sextile with no other aspects to any planet.

Example

Mars semi-sextile Pluto ♂ ⚺♇

With no other aspects from other planets to Mars, this semi-sextile assumes more importance, even though it is a minor aspect. Pluto adds a depth and power to the fervent wild energy of Mars in an adjacent sign, but also offers the possibility of controlling activities and directing that energy in an effective manner.

Quincunx

At first glance this aspect may seem the hardest to integrate of the minor aspects. A quincunx can be likened to throwing a curved

đình này. Bán lục hợp thật sự phát huy ý nghĩa riêng khi đánh giá toàn bộ lá số chiêm tinh, thường như một phần bổ sung cho các yếu tố chiêm tinh tạo nên các chủ đề của lá số chiêm tinh. Dưới đây là hai ví dụ ngắn, có và không có các góc hợp khác trong lá số chiêm tinh.

Lá số chiêm tinh nghiên cứu (Celeste)

Sao Thủy bán lục hợp Sao Mộc ☿ ⚺ ♃

Điều này gợi ý rằng Celeste có thể có khuynh hướng vô thức tô điểm (Sao Mộc) cho các tiến trình tư duy và lời nói của bà (Sao Thủy), và rằng bà diễn đạt bản thân tốt qua các câu chuyện hoặc bằng lối nói thi vị. Việc đưa khả năng tự nhiên trong việc phóng đại hoặc giải trí này vào nhận biết có ý thức hơn có lẽ có thể được vận dụng theo cách nào đó trong đời sống công việc của bà, vì cả Sao Thủy và Sao Mộc đều có các góc hợp với Thiên Đỉnh, cũng như một số góc hợp khác.

Ví dụ được đưa ra dưới đây không lấy từ lá số chiêm tinh nghiên cứu, mà từ một lá số chiêm tinh khác. Nó được đưa ra nhằm minh họa một bán lục hợp không có góc hợp nào khác với bất kỳ hành tinh nào.

Ví dụ

Sao Hỏa bán lục hợp Sao Diêm Vương ♂ ⚺♇

Khi không có góc hợp nào khác từ các hành tinh khác đến Sao Hỏa, bán lục hợp này trở nên quan trọng hơn, dù nó là một góc hợp phụ. Sao Diêm Vương thêm chiều sâu và sức mạnh vào năng lượng hoang dã, nhiệt thành của Sao Hỏa trong một dấu hiệu liền kề, nhưng cũng đem lại khả năng kiểm soát các hoạt động và định hướng năng lượng ấy theo cách hiệu quả.

Góc 150°

Thoạt nhìn, góc hợp này có thể dường như là góc khó tích hợp nhất trong các góc hợp phụ. Góc 150° có thể được ví như ném một quả

ball, or aiming for a target but missing it as it is not exactly where you thought it was. There is an uneasiness about the quincunx, of attempting to connect different parts of yourself together that do not fit well. The effects are not dramatic but irksome. It reflects areas of yourself where you are inclined to scatter your energies, or act in a rather random or ineffective way. These relatively minor character traits may make you irritated about yourself at times.

bóng xoáy, hoặc nhắm vào một mục tiêu nhưng lại trượt vì nó không ở đúng nơi bạn tưởng. Có một sự bất an trong góc 150°, như cố gắng nối kết các phần khác nhau của bản thân vốn không ăn khớp với nhau. Tác động không kịch tính nhưng gây bực bội. Nó phản ánh những lĩnh vực nơi bạn có khuynh hướng phân tán năng lượng, hoặc hành động theo cách khá ngẫu nhiên hay không hiệu quả. Những nét tính cách tương đối nhỏ này đôi khi có thể khiến bạn bực mình với chính mình.



Quincunx: 150°

The problem for many with this aspect is that the planets at each end reflect very dissimilar areas of experience. A couple of examples will give you an indication. The fiery exploratory nature of a Sagittarius planet, for instance, has to be integrated in some way with the solid practicality of one in Taurus. A sensitive nurturing Cancer planet needs to take in the rational coolness of a planet in Aquarius, and vice versa. No wonder the quincunx often causes irritability. Yet adjusting oneself to these differing inner demands can produce more effectiveness and self-discipline.

Vấn đề đối với nhiều người có góc hợp này là các hành tinh ở hai đầu phản ánh những lĩnh vực kinh nghiệm rất khác nhau. Một vài ví dụ sẽ cho bạn một chỉ dấu. Chẳng hạn, bản chất khám phá đầy lửa của một hành tinh trong Nhân Mã phải được tích hợp theo cách nào đó với tính thực tiễn vững chắc của một hành tinh trong Kim Ngưu. Một hành tinh Cự Giải nhạy cảm và nuôi dưỡng cần tiếp nhận sự lạnh lùng lý trí của một hành tinh trong Bảo Bình, và ngược lại. Không lạ gì góc 150° thường gây khó chịu. Tuy nhiên, việc điều chỉnh bản thân theo những đòi hỏi nội tâm khác nhau này có thể tạo ra hiệu quả hơn và kỷ luật tự thân.

Example

Saturn quincunx ascendant ♄☍Asc

There is an awkwardness that you often feel on meeting new people or new situations (Asc), and you tend to hang back until you are sure of yourself (Saturn), whatever the signs are. Lacking self-confidence makes you vulnerable, and you can appear withdrawn. Deep down, you have expectations of rejection, stemming from earlier in your life.

Ví dụ

Sao Thổ góc 150° điểm mọc ♄☍Asc

Có một sự lúng túng mà bạn thường cảm thấy khi gặp người mới hoặc tình huống mới (điểm mọc), và bạn có khuynh hướng lùi lại cho đến khi chắc chắn về bản thân (Sao Thổ), bất kể các dấu hiệu là gì. Thiếu tự tin khiến bạn dễ bị tổn thương, và bạn có thể có vẻ thu mình. Sâu bên trong, bạn có những kỳ vọng về sự bị từ chối, bắt nguồn từ giai đoạn trước trong đời.

Building self-belief and self-value through trusted relationships will help you to be more self-assured.

Retrograde motion: ℞

Celeste's chart has four retrograde planets, marked by the above symbol next to the planet's symbol, degree and minute. You probably noticed these some time ago, but take a moment now to find them on her chart. All three of the outer planets are retrograde: Uranus, Neptune and Pluto, plus Saturn. The other places on the chart where you see the ℞ symbol is next to both the Mean Nodes, as mentioned above, which are always retrograde, so not counted here.

Any planet on a chart can be in its retrograde period, which lasts varying lengths of time depending on the planet. Only the Sun and Moon are never retrograde. Put in a straightforward manner, retrograde motion is an optical illusion. Both astronomers and astrologers know this. The planets, as seen from Earth, appear to turn round and travel 'backwards' in their orbits for a period of time before travelling 'direct' again. Yet astrology is a symbolic language, and retrograde motion has a symbolic meaning – as indeed has the Sun in a sign.

From the Sun-centred viewpoint of physical reality, the planets travel constantly forwards in their orbits (i.e. 'direct'), as we do. They appear to us to turn retrograde only when the Earth is either overtaken by one of the inferior planets (Mercury or Venus) travelling faster than us, or when the Earth overtakes a superior planet, travelling faster than that planet. You could compare retrograde motion with the illusion that a car being overtaken by

Xây dựng niềm tin vào bản thân và giá trị bản thân qua các mối quan hệ đáng tin cậy sẽ giúp bạn vững tin hơn.

Chuyển động nghịch hành: ℞

Lá số chiêm tinh của Celeste có bốn hành tinh nghịch hành, được đánh dấu bằng ký hiệu trên cạnh ký hiệu, độ và phút của hành tinh. Có lẽ bạn đã chú ý đến chúng từ trước, nhưng bây giờ hãy dành một chút thời gian để tìm chúng trong lá số chiêm tinh của bà. Cả ba hành tinh bên ngoài đều nghịch hành: Sao Thiên Vương, Sao Hải Vương và Sao Diêm Vương, cộng với Sao Thổ. Những nơi khác trong lá số chiêm tinh mà bạn thấy ký hiệu ℞ là cạnh cả hai Nút Trung Bình, như đã nói ở trên, vốn luôn nghịch hành, nên không được tính ở đây.

Bất kỳ hành tinh nào trong lá số chiêm tinh cũng có thể ở trong giai đoạn nghịch hành, với độ dài khác nhau tùy theo hành tinh. Chỉ Mặt Trời và Mặt Trăng là không bao giờ nghịch hành. Nói một cách thẳng thắn, chuyển động nghịch hành là một ảo ảnh quang học. Cả các nhà thiên văn học lẫn các nhà chiêm tinh đều biết điều này. Các hành tinh, khi nhìn từ Trái Đất, dường như quay lại và đi "ngược" trên quỹ đạo của chúng trong một khoảng thời gian trước khi lại đi "thuận hành". Tuy nhiên, chiêm tinh học là một ngôn ngữ biểu tượng, và chuyển động nghịch hành có một ý nghĩa biểu tượng – cũng như Mặt Trời trong một dấu hiệu vậy.

Từ quan điểm lấy Mặt Trời làm trung tâm của thực tại vật lý, các hành tinh luôn đi tới trên quỹ đạo của chúng, tức là "thuận hành", cũng như chúng ta. Chúng chỉ có vẻ nghịch hành đối với chúng ta khi Trái Đất hoặc bị một trong các hành tinh bên trong, tức Sao Thủy hoặc Sao Kim, vốn đi nhanh hơn chúng ta, vượt qua; hoặc khi Trái Đất vượt qua một hành tinh bên ngoài, vì đi nhanh hơn hành tinh đó. Bạn có thể so sánh chuyển động

a faster car appears to be going backwards.

nghịch hành với ảo ảnh rằng một chiếc xe đang bị một chiếc xe nhanh hơn vượt qua dường như đang đi lùi.

The reason that the Sun is never retrograde from our point of view is because its apparent orbit round us is of course actually our orbit around it. We are travelling in the same part of space: we are on the ecliptic. The Moon also cannot be retrograde as seen from Earth because it is our satellite, and is travelling along the ecliptic with us.

Lý do Mặt Trời không bao giờ nghịch hành theo quan điểm của chúng ta là vì quỹ đạo biểu kiến của nó quanh chúng ta, dĩ nhiên, thực ra chính là quỹ đạo của chúng ta quanh nó. Chúng ta đang đi trong cùng một phần của không gian: chúng ta ở trên hoàng đạo. Mặt Trăng cũng không thể nghịch hành khi nhìn từ Trái Đất, vì nó là vệ tinh của chúng ta, và đang đi dọc theo hoàng đạo cùng với chúng ta.

The most meaningful retrograde planets on a chart are the three personal planets: Mercury, Venus and Mars. Mercury goes retrograde 3 times a year for about 3 weeks each time; Venus less often, being retrograde only once for about 6 weeks every 18 months; and Mars even less frequently, averaging a retrograde period of 2½ months only every 2 years or so.

Những hành tinh nghịch hành có ý nghĩa nhất trong lá số chiêm tinh là ba hành tinh cá nhân: Sao Thủy, Sao Kim và Sao Hỏa. Sao Thủy nghịch hành 3 lần mỗi năm, mỗi lần khoảng 3 tuần; Sao Kim ít hơn, chỉ nghịch hành một lần khoảng 6 tuần trong mỗi 18 tháng; và Sao Hỏa còn ít hơn nữa, trung bình cứ khoảng 2 năm mới có một giai đoạn nghịch hành kéo dài 2 tháng rưỡi.

Jupiter and Saturn are both retrograde for about 4 months of every year, and Uranus, Neptune and Pluto for just under half of every year. Chiron's orbit and passage through the signs is so irregular that its retrograde period varies immensely.

Sao Mộc và Sao Thổ đều nghịch hành khoảng 4 tháng mỗi năm, còn Sao Thiên Vương, Sao Hải Vương và Sao Diêm Vương nghịch hành gần nửa năm. Quỹ đạo và hành trình của Chiron qua các dấu hiệu quá bất thường đến mức giai đoạn nghịch hành của nó thay đổi rất lớn.

To a lesser extent, Jupiter and Saturn's retrograde periods are relevant in terms of meaning, but the retrograde meaning of the outer planets and Chiron is probably not personally important, as these planets are retrograde on the charts of all the babies born in those periods. So only Celeste's Saturn ℞ needs to be considered. There is an astrological school of thought, however, which maintains that if there are any four or more ℞ planets in a chart, including outer planets, the person is likely eventually to find and follow a path that is peculiarly unique to them; one which perhaps takes them in a different direction than what is considered

Ở mức độ thấp hơn, các giai đoạn nghịch hành của Sao Mộc và Sao Thổ có liên quan về mặt ý nghĩa, nhưng ý nghĩa nghịch hành của các hành tinh bên ngoài và Chiron có lẽ không quan trọng trên bình diện cá nhân, vì các hành tinh này nghịch hành trong lá số chiêm tinh của tất cả các em bé sinh ra trong những giai đoạn đó. Vì vậy chỉ Sao Thổ của Celeste ℞ cần được xét đến. Tuy nhiên, có một trường phái tư tưởng chiêm tinh cho rằng nếu trong một lá số chiêm tinh có bất kỳ bốn ℞ hành tinh nào trở lên nghịch hành, kể cả các hành tinh bên ngoài, thì người ấy cuối cùng có khả năng tìm thấy và đi theo một con đường đặc biệt độc đáo đối với họ; một con đường có lẽ đưa họ

the 'norm' in the society from which they come.

In general, retrograde planets tend to be experienced more internally than outwardly. The development of these planets in youth is in a reflective, highly personal manner which is not that obvious. It is as if the individual needs time to absorb potential ways in which he or she can best use these parts of their personality. For some, the meaning of their retrograde planets may not emerge until adulthood, or even until they reach a certain level of maturity. Latent talents and abilities may show themselves later in life, perhaps after some deepening of experience.

Mercury℞ is a reflective deep thinker, who does not reveal personal information readily. Perhaps partly for this reason, this person may feel misunderstood, or that their abilities are not fully recognised. They are often attuned to intuitive levels of understanding or abstract concepts that bestow a very individualistic perspective.

Venus℞ may form deep attachments to the most unlikely people, in the process of discovering what love means for her. This person may not find personal fulfilment from an intimate relationship until later in life. Her values are likely to be highly subjective, and may not conform with those of the world around her. She is probably creative in quietly original ways, even surprising herself.

Mars℞ tends to push himself to the point of exhaustion, finding it hard to truly relax, which can result in physical complaints. Outer tranquillity may mask inner or unconscious resentments, which may burst out at times. There is difficulty confronting

theo một hướng khác với điều được xem là "chuẩn mực" trong xã hội mà họ xuất thân.

Nói chung, các hành tinh nghịch hành có xu hướng được trải nghiệm bên trong nhiều hơn là biểu hiện ra bên ngoài. Sự phát triển của các hành tinh này trong tuổi trẻ diễn ra theo một cách suy tư, rất cá nhân và không quá rõ rệt. Dường như cá nhân cần thời gian để hấp thụ những cách thức tiềm tàng mà y có thể sử dụng tốt nhất các phần này của phàm ngã mình. Với một số người, ý nghĩa của các hành tinh nghịch hành của họ có thể không xuất hiện cho đến tuổi trưởng thành, hoặc thậm chí cho đến khi họ đạt tới một mức độ chín chắn nhất định. Các tài năng và năng lực tiềm ẩn có thể tự biểu lộ muộn hơn trong đời, có lẽ sau khi kinh nghiệm đã được đào sâu.

Sao Thủy℞ là một người suy tư sâu sắc và phản tỉnh, không dễ dàng tiết lộ thông tin cá nhân. Có lẽ một phần vì lý do này, người này có thể cảm thấy bị hiểu lầm, hoặc cảm thấy các năng lực của mình không được công nhận đầy đủ. Họ thường hòa hợp với các tầng hiểu biết trực giác hoặc các khái niệm trừu tượng, đem lại một góc nhìn rất cá nhân.

Sao Kim℞ có thể hình thành những gắn bó sâu sắc với những người khó ngờ nhất, trong tiến trình khám phá tình yêu có ý nghĩa gì đối với bà. Người này có thể chưa tìm thấy sự viên mãn cá nhân từ một mối quan hệ thân mật cho đến muộn hơn trong đời. Các giá trị của bà có khả năng rất chủ quan, và có thể không phù hợp với những giá trị của thế giới chung quanh. Bà có lẽ sáng tạo theo những cách lặng lẽ độc đáo, thậm chí khiến chính bà ngạc nhiên.

Sao Hỏa℞ có xu hướng thúc ép chính mình đến mức kiệt sức, khó thật sự thư giãn, điều này có thể dẫn đến các vấn đề về thể chất. Sự bình thản bên ngoài có thể che giấu những oán giận bên trong hoặc vô thức, đôi khi có thể bộc phát. Có khó khăn trong việc trực diện đối

potentially unpleasant issues head-on. This is a contemplative Mars that needs to set clearer boundaries in order to manage his physical and sexual energy skilfully.

The meaning of Jupiter and Saturn retrograde adds extra information to be aware of when assessing both planets in the chart as a whole. Both can be more personalised by also considering the sign, aspects and especially the natal house.

Jupiter ℞ is more inclined to spend time forming and refining a personal approach to life through delving into spiritual or philosophical beliefs than enjoying hedonistic pleasures. Retrograde Jupiter tends to more seriousness than if the planet is direct, and can be a wise advisor to others in mature years.

Saturn ℞ conforms to the structures of life as does a direct Saturn. Yet as the nature of retrogradation inclines the individual to turn inward and be reflective, so this Saturn is prone to impose more structures on the self. In practice this can mean that this individual may suffer from real or imagined guilt, and can be overly self-critical. What he most wants is to gain control of himself, and find his sense of security from within.

With this chapter, we have completed all the building blocks and extra parts of the chart that you need in order to interpret a birth chart. In the remainder of the book, we will focus on how to put it all together. This of course is a learning process too, but there are no new techniques to study.

ASSIGNMENT

a. Look at your own nodal axis. Think about whether this resonates with your own life

mặt với những vấn đề có khả năng khó chịu. Đây là một Sao Hỏa trầm tư, cần đặt ra các ranh giới rõ ràng hơn để quản lý khéo léo năng lượng thể chất và tính dục của mình.

Ý nghĩa của Sao Mộc và Sao Thổ nghịch hành bổ sung thêm thông tin cần lưu ý khi đánh giá cả hai hành tinh trong toàn bộ lá số chiêm tinh. Cả hai cũng có thể được cá nhân hóa hơn bằng cách xét đến dấu hiệu, các góc hợp và đặc biệt là nhà bản mệnh.

Sao Mộc ℞ nghiêng về việc dành thời gian hình thành và tinh luyện một cách tiếp cận cá nhân đối với đời sống qua việc đào sâu vào các niềm tin tinh thần hoặc triết học, hơn là tận hưởng các khoái lạc hưởng thụ. Sao Mộc nghịch hành có xu hướng nghiêm túc hơn so với khi hành tinh này thuận hành, và có thể trở thành một người cố vấn khôn ngoan cho người khác trong những năm trưởng thành.

Sao Thổ ℞ vẫn tuân theo các cấu trúc của đời sống như một Sao Thổ thuận hành. Tuy nhiên, vì bản chất nghịch hành khiến cá nhân có khuynh hướng quay vào trong và phản tỉnh, nên Sao Thổ này dễ áp đặt nhiều cấu trúc hơn lên bản thân. Trên thực tế, điều này có thể có nghĩa là cá nhân này có thể chịu cảm giác tội lỗi thật hoặc tưởng tượng, và có thể quá tự phê phán. Điều y mong muốn nhất là giành được quyền kiểm soát chính mình, và tìm thấy cảm thức an toàn từ bên trong.

Với chương này, chúng ta đã hoàn tất tất cả các khối xây dựng và các phần bổ sung của lá số chiêm tinh mà bạn cần để diễn giải một lá số sinh. Trong phần còn lại của sách, chúng ta sẽ tập trung vào cách kết hợp tất cả lại với nhau. Dĩ nhiên, đây cũng là một tiến trình học tập, nhưng không có kỹ thuật mới nào cần nghiên cứu.

BÀI TẬP

a. Hãy nhìn vào trục nút của chính bạn. Hãy suy nghĩ xem điều này có cộng hưởng với

experience. Are there more details that you can add to the brief explanations given. (Remember the process of magical thinking!)

kinh nghiệm đời sống của chính bạn hay không. Có thêm chi tiết nào bạn có thể bổ sung vào những giải thích ngắn gọn đã được đưa ra không. Hãy nhớ tiến trình tư duy huyền thuật!

b. Look at your own chart to see which minor aspects you have, and see if you can make sense of them, even broadly.

b. Hãy nhìn vào lá số chiêm tinh của chính bạn để xem bạn có những góc hợp phụ nào, và xem liệu bạn có thể hiểu được chúng, dù chỉ theo nghĩa rộng, hay không.

c. Do you have retrograde planets, especially Mercury, Venus or Mars? Do you think they have meaning for you personally?

c. Bạn có các hành tinh nghịch hành không, đặc biệt là Sao Thủy, Sao Kim hoặc Sao Hỏa? Bạn có nghĩ chúng có ý nghĩa đối với cá nhân bạn không?

d. Look at Robin's chart and note his minor aspects. Leaving out the aspects to the Nodal axis, there are 5:

d. Hãy nhìn vào lá số chiêm tinh của Robin và ghi lại các góc hợp phụ của ông. Bỏ qua các góc hợp với trục Nút, có 5 góc hợp:

☉☌♄
☽☌♆
☿∠♄
♄☌⚷
♆⚹As

Have a go at interpreting them.

Hãy thử diễn giải chúng.

[8] To remind you – the ecliptic is the apparent path of the Sun in a year through all the signs, as seen from Earth. It is actually the path of the Earth's annual orbit round the Sun. The Moon's Nodes were first mentioned here.

8 Nhắc lại với bạn – hoàng đạo là đường đi biểu kiến của Mặt Trời trong một năm qua tất cả các dấu hiệu, khi nhìn từ Trái Đất. Thực ra, đó là đường quỹ đạo hằng năm của Trái Đất quanh Mặt Trời. Các Nút của Mặt Trăng đã được đề cập lần đầu tại đây.

[9] The word 'karma' is a term used in some Eastern religions, and means a cycle of cause and effect. What one did in a past incarnation (south Node) is to be developed or changed in this life (north Node).

9 Từ "nghiệp" là một thuật ngữ được dùng trong một số tôn giáo phương Đông, và có nghĩa là một chu kỳ nhân quả. Điều một người đã làm trong một kiếp trước, tức nút nam, cần được phát triển hoặc thay đổi trong đời này, tức nút bắc.

13 CHART NOTES AND THEMES – 13 GHI CHÚ VÀ CHỦ ĐỀ CỦA LÁ SỐ CHIÊM TINH

what stands out?

điều gì nổi bật?

THE PROCESS OF putting a chart interpretation together, of gathering what you consider to be

TIẾN TRÌNH ghép nối một diễn giải lá số chiêm tinh, tức thu thập những yếu tố bạn xem là

the most important or relevant factors into a whole unit that would make sense and be useful to the owner of the chart, is a fascinating one. No matter how complex any chart may appear, every chart can be understood through assessing its component parts step by step, and allowing the picture or story of that person to emerge.

This does often require you to make a certain 'leap' from basic keywords to coherent ideas. The methods described in Chapters 8 and 9 of making sentences from keywords or phrases were also designed to give you a basis for doing this. A similar method can be applied to making sense of a whole chart, using the notes that it will be suggested you make, in this chapter. Practice with other charts helps a lot, and getting together with others helps too, whether on the net or in person at a local astrology group, if there is such an organisation in your area. If not, you could always start one, and support each other as you learn or study!

Based on my teaching experience, I think that as you have read this far you have acquired enough understanding and knowledge to be able to do a straightforward interpretation of a birth chart, even if it is quite simple. The methods suggested here for doing this are of course not the only approach to interpreting charts, and other authors and astrologers will have their own ways. I invite you to see what works for you by following the suggestions and instructions below, in addition to relevant information in the previous chapters.

You do not have to try to fully integrate all the contradictory traits in an individual's personality when drawing together their chart information. As there are inconsistencies in everyone's character make-up that sometimes work against each other,

quan trọng nhất hoặc liên quan nhất thành một tổng thể có ý nghĩa và hữu ích cho chủ nhân của lá số chiêm tinh, là một tiến trình hấp dẫn. Dù bất kỳ lá số chiêm tinh nào có vẻ phức tạp đến đâu, mọi lá số chiêm tinh đều có thể được hiểu bằng cách đánh giá từng bước các phần cấu thành của nó, và để bức tranh hoặc câu chuyện của người ấy dần hiện ra.

Điều này thường đòi hỏi bạn thực hiện một "bước nhảy" nhất định từ các từ khóa cơ bản sang những ý tưởng mạch lạc. Các phương pháp được mô tả trong Chương 8 và 9 về việc tạo câu từ các từ khóa hoặc cụm từ cũng được thiết kế để cho bạn một nền tảng làm điều này. Một phương pháp tương tự có thể được áp dụng để hiểu một lá số chiêm tinh trọn vẹn, bằng cách dùng những ghi chú mà chương này sẽ gợi ý bạn thực hiện. Thực hành với các lá số chiêm tinh khác giúp ích rất nhiều, và tụ họp với người khác cũng hữu ích, dù trên mạng hay trực tiếp tại một nhóm chiêm tinh địa phương, nếu có một tổ chức như vậy trong khu vực của bạn. Nếu không, bạn luôn có thể bắt đầu một nhóm, và hỗ trợ nhau khi học hoặc nghiên cứu!

Dựa trên kinh nghiệm giảng dạy của tôi, tôi nghĩ rằng khi bạn đã đọc đến đây, bạn đã có đủ hiểu biết và kiến thức để có thể thực hiện một diễn giải đơn giản về một lá số sinh, dù diễn giải ấy khá giản dị. Dĩ nhiên, các phương pháp được gợi ý ở đây không phải là cách tiếp cận duy nhất để diễn giải lá số chiêm tinh, và các tác giả cũng như nhà chiêm tinh khác sẽ có những cách riêng của họ. Tôi mời bạn xem điều gì hiệu quả với mình bằng cách theo các gợi ý và chỉ dẫn dưới đây, cùng với những thông tin liên quan trong các chương trước.

Bạn không cần cố gắng tích hợp đầy đủ mọi nét tính cách mâu thuẫn trong phàm ngã của một cá nhân khi tổng hợp thông tin lá số chiêm tinh của họ. Vì trong cấu tạo tính cách của mọi người đều có những điều không nhất quán, đôi khi tác động ngược nhau, nên đây sẽ

this would be a very difficult exercise. Most of us are aware of our inner conflicts. To have them tactfully discussed using astrology can be a confirming experience. It's important too not to forget that each person has natural skills or abilities that could be enhanced or more fully realised. The greater self-awareness that a look at a person's birth chart can offer opens doorways and helps their choices.

là một bài tập rất khó. Hầu hết chúng ta đều nhận biết các xung đột bên trong của mình. Việc chúng được thảo luận một cách tế nhị bằng chiêm tinh học có thể là một trải nghiệm xác nhận. Cũng quan trọng là đừng quên rằng mỗi người đều có các kỹ năng hoặc năng lực tự nhiên có thể được tăng cường hoặc chứng nghiệm đầy đủ hơn. Sự tự nhận thức lớn hơn mà việc xem xét lá số sinh của một người có thể đem lại sẽ mở ra những cánh cửa và giúp ích cho các lựa chọn của họ.

It is important therefore not be fazed by apparently opposing, or certainly challenging, facets within a single personality. We are all able to treat a particular situation in one way yet behave differently in the same situation at a different time. Because we do this, it does not make contrary interpretations wrong. A person can be very generous and open in one situation yet quite strict in a similar one; can be even-tempered much of the time but surprisingly nervous or angry on occasion, and so on. Contradictory behaviour can sometimes seem 'out of character'. This kind of inconsistency may be shown by aspects or placements on the birth chart.

Vì vậy, điều quan trọng là không nên bối rối trước những mặt dường như đối lập, hoặc chắc chắn là đầy thách thức, trong một phàm ngã duy nhất. Tất cả chúng ta đều có thể xử lý một tình huống cụ thể theo một cách, nhưng lại hành xử khác đi trong cùng tình huống ấy vào một thời điểm khác. Việc chúng ta làm như vậy không khiến các diễn giải trái ngược trở thành sai. Một người có thể rất hào phóng và cởi mở trong một tình huống, nhưng lại khá nghiêm khắc trong một tình huống tương tự; có thể phần lớn thời gian điềm đạm nhưng đôi khi lại bất ngờ lo lắng hoặc giận dữ, v.v. Hành vi mâu thuẫn đôi khi có thể có vẻ "không đúng với tính cách". Loại không nhất quán này có thể được thể hiện bởi các góc hợp hoặc vị trí trong lá số sinh.

In this chapter, we will explore the process of preparing a chart interpretation by making notes on Celeste's chart. Mostly only various facts about her chart have been provided earlier on in order to illustrate particular points, rather than giving interpretations, with the exception of brief interpretations offered for parts of her chart in Chapters 5 and 12.

Trong chương này, chúng ta sẽ khám phá tiến trình chuẩn bị một diễn giải lá số chiêm tinh bằng cách ghi chú về lá số chiêm tinh của Celeste. Trước đây, phần lớn chỉ có các dữ kiện khác nhau về lá số chiêm tinh của bà được cung cấp nhằm minh họa các điểm cụ thể, thay vì đưa ra diễn giải, ngoại trừ các diễn giải ngắn được nêu cho một số phần trong lá số chiêm tinh của bà ở Chương 5 và 12.

It is always a good idea to make some notes during chart preparation as there is a fair amount of information to pull together, and having notes to refer to while talking to someone about their chart makes it that much easier. To be sure, your intuition and feelings

Luôn là một ý hay khi ghi vài chú thích trong quá trình chuẩn bị lá số chiêm tinh, vì có khá nhiều thông tin cần tổng hợp, và việc có ghi chú để tham khảo khi nói với ai đó về lá số chiêm tinh của họ sẽ khiến việc ấy dễ dàng hơn nhiều. Chắc chắn, trực giác và cảm nhận

will be active too, but there is no real substitute for preparation in advance. Don't try to rely on your intuition alone!

Once you have some notes written down, you will have a much clearer idea of what a chart is about. The next and most important task is to find the main themes of that chart. Following how this is done with the study chart will show you how to go about drawing the threads together, and making a summary of these themes. Every chart has a small number of prominent features that are essential to that person's character make-up. It's exciting when you see the themes emerging from all the information you have gathered, and when you feel you have identified major areas that you can talk about with that person.

Before you start

Take a moment to step back mentally from the chart of Celeste. Back in Chapter 2: Cornerstones, it was suggested that you simply looked at this unfamiliar birth chart to see if anything stood out for you, before you started studying astrology (or refreshing your knowledge). What stands out for you now – visually, or in terms of your understanding? Try not to analyse, simply look and make mental notes. You may well remember some of the points below from earlier chapters:

- Are there clusters of planets, giving an emphasis to a particular house or sign?
- Aspect patterns – that will probably be one of the chart's themes?
- Anything strike you about the ascendant, Sun or Moon's positions? Is there a rising planet?
- Are there many aspects altogether (in your judgement)? Few?
- Does anything else stand out?

của bạn cũng sẽ hoạt động, nhưng thật sự không có gì thay thế được sự chuẩn bị trước. Đừng cố chỉ dựa vào trực giác của bạn!

Một khi bạn đã viết xuống vài ghi chú, bạn sẽ có một ý niệm rõ ràng hơn nhiều về nội dung của một lá số chiêm tinh. Nhiệm vụ kế tiếp và quan trọng nhất là tìm các chủ đề chính của lá số chiêm tinh đó. Theo dõi cách việc này được thực hiện với lá số chiêm tinh nghiên cứu sẽ cho bạn thấy cách bắt đầu gom các sợi chỉ lại với nhau, và lập một bản tóm tắt các chủ đề này. Mỗi lá số chiêm tinh có một số ít đặc điểm nổi bật thiết yếu đối với cấu tạo tính cách của người ấy. Thật thú vị khi bạn thấy các chủ đề hiện ra từ tất cả thông tin mình đã thu thập, và khi bạn cảm thấy mình đã xác định được những lĩnh vực chính mà bạn có thể trao đổi với người ấy.

Trước khi bạn bắt đầu

Hãy dành một khoảnh khắc để lùi lại trong trí khỏi lá số chiêm tinh của Celeste. Quay lại Chương 2: Các nền tảng, bạn đã được gợi ý chỉ đơn giản nhìn vào lá số sinh xa lạ này để xem có điều gì nổi bật với bạn không, trước khi bạn bắt đầu học chiêm tinh học, hoặc ôn lại kiến thức của mình. Bây giờ điều gì nổi bật với bạn – về mặt thị giác, hoặc về mặt hiểu biết của bạn? Cố đừng phân tích, chỉ nhìn và ghi chú trong trí. Rất có thể bạn sẽ nhớ một số điểm dưới đây từ các chương trước:

- Có các cụm hành tinh nào tạo điểm nhấn cho một nhà hoặc dấu hiệu cụ thể không?
- Các mô thức góc hợp – đó có lẽ sẽ là một trong các chủ đề của lá số chiêm tinh?
- Có điều gì gây chú ý với bạn về vị trí của điểm mọc, Mặt Trời hoặc Mặt Trăng không? Có hành tinh mọc nào không?
- Tổng cộng có nhiều góc hợp không, theo nhận định của bạn? Hay ít?
- Có điều gì khác nổi bật không?

• Notice how much more you see now in comparison with your first contemplation of the chart.

You can apply this approach to any new chart now you are familiar with astrological and magical-correspondences thinking. It may surprise you to see how much understanding or insight you can gain from doing this, and to see what you have already absorbed from your studies so far.

After doing this, the first practical step for getting to know the chart overall is to make notes by following the list provided below. It is interesting, incidentally, to compare Celeste's chart with Robin's in some respects, as these two charts are broadly opposites in terms of the planetary distribution, and element, mode and polarity balance.

These notes will give you a good, general picture of the person before studying the chart in detail. There are a few things to recap or be aware of before you begin making your Chart Notes:

• Remember when counting **elements, modes and polarity** that you only use the signs of the first seven planets: Sun through to Saturn, plus the ascendant and MC. Give 1 point to each, making a total of **9 points** to be distributed for each of the three systems (check back when you have done this to make sure you have not missed one).

• What you are looking for is the personal balance of the chart. You don't need to analyse every planet's position in terms of its element, mode or polarity unless you choose to! You can summarise the most important emphases, not forgetting that where there is a singleton planet, or no planets, this is also significant.

• Generally speaking, the most important

• Hãy chú ý bạn hiện thấy nhiều hơn bao nhiêu so với lần đầu suy ngẫm về lá số chiêm tinh.

Bây giờ, khi bạn đã quen với tư duy chiêm tinh và các tương ứng huyền thuật, bạn có thể áp dụng cách tiếp cận này cho bất kỳ lá số chiêm tinh mới nào. Bạn có thể ngạc nhiên khi thấy mình có thể thu được bao nhiêu hiểu biết hoặc tuệ giác từ việc làm này, và thấy mình đã hấp thụ được gì từ việc học của mình cho đến nay.

Sau khi làm điều này, bước thực hành đầu tiên để làm quen tổng thể với lá số chiêm tinh là ghi chú theo danh sách được cung cấp dưới đây. Nhân tiện, thật thú vị khi so sánh lá số chiêm tinh của Celeste với lá số chiêm tinh của Robin ở một vài phương diện, vì hai lá số chiêm tinh này nhìn chung đối lập nhau về sự phân bố hành tinh, và về cân bằng hành, thể thức và phân cực.

Những ghi chú này sẽ cho bạn một bức tranh tổng quát tốt về người ấy trước khi nghiên cứu lá số chiêm tinh một cách chi tiết. Có vài điều cần tóm lược lại hoặc cần lưu ý trước khi bạn bắt đầu lập Ghi chú Lá số Chiêm tinh:

• Hãy nhớ khi đếm **các hành, thể thức và phân cực** rằng bạn chỉ dùng các dấu hiệu của bảy hành tinh đầu tiên: từ Mặt Trời đến Sao Thổ, cộng thêm điểm mọc và Thiên Đỉnh. Cho mỗi yếu tố 1 điểm, tạo thành tổng cộng **9 điểm** để phân bố cho mỗi trong ba hệ thống, và hãy kiểm tra lại khi bạn đã làm xong để chắc chắn mình không bỏ sót yếu tố nào.

• Điều bạn đang tìm kiếm là sự cân bằng cá nhân của lá số chiêm tinh. Bạn không cần phân tích vị trí của từng hành tinh theo hành, thể thức hoặc phân cực của nó trừ khi bạn chọn làm vậy! Bạn có thể tóm tắt các điểm nhấn quan trọng nhất, không quên rằng nơi có một hành tinh đơn độc, hoặc không có hành tinh nào, điều này cũng có ý nghĩa.

• Nói chung, các hành tinh quan trọng nhất là

planets are the 5 personal planets (Sun, Moon, Mercury, Venus, Mars) followed by Jupiter and Saturn in order of importance, then the outer planets and Chiron. The angles also personalise the chart.

 Combine the strongest element with the strongest mode to get an overall 'signature' sign for the chart (Chapter 10). It sometimes happens that there are two different planets that are both signatures.

• For assessing the distribution of planets in hemispheres and quadrants, use all **ten planets** (not Chiron as it is not a planet as such, though you should note the position of Chiron). Simple counting of the planets in their places is enough, making a total of **10 points** (Chapter 10).

• You will find that some sections of the chart occur more than once, such as the ruler of the three Gemini planets in Celeste's chart, which is of course the same for all three planets – Mercury. You only need to include notes on this once.

• You may find you need to check back to refresh your memory for some sections. It's good to remind yourself. Few people can remember all that they have read in a study like this.

• Making notes is just that; it is not an essay. You can see these as a memory jogger for putting your interpretation ideas together.

• This Chart Notes template is reproduced in Appendix III, so that you can copy it for future use if you find it helpful. Making chart notes in this way may seem to you initially to be a bit like a 'formula', where a picture of the meaning of a chart is built up gradually. Every chart is different, of course, but for many charts, you will find cross-references as you

5 hành tinh cá nhân, gồm Mặt Trời, Mặt Trăng, Sao Thủy, Sao Kim, Sao Hỏa, tiếp theo là Sao Mộc và Sao Thổ theo thứ tự quan trọng, rồi đến các hành tinh bên ngoài và Chiron. Các góc cũng cá nhân hóa lá số chiêm tinh.

• Kết hợp hành mạnh nhất với thể thức mạnh nhất để có được dấu hiệu "chữ ký" tổng thể cho lá số chiêm tinh, như trong Chương 10. Đôi khi xảy ra trường hợp có hai hành tinh khác nhau đều là các chữ ký.

• Để đánh giá sự phân bố các hành tinh trong các bán cầu và góc phần tư, hãy dùng toàn bộ **mười hành tinh**, không dùng Chiron vì nó không phải là hành tinh đúng nghĩa, dù bạn nên ghi nhận vị trí của Chiron. Việc đếm đơn giản các hành tinh ở vị trí của chúng là đủ, tạo thành tổng cộng **10 điểm**, như trong Chương 10.

• Bạn sẽ thấy một số phần của lá số chiêm tinh xuất hiện hơn một lần, chẳng hạn như chủ tinh của ba hành tinh trong Song Tử trong lá số chiêm tinh của Celeste, dĩ nhiên là giống nhau cho cả ba hành tinh – Sao Thủy. Bạn chỉ cần đưa ghi chú về điều này một lần.

• Bạn có thể thấy mình cần kiểm tra lại để làm mới trí nhớ ở một số phần. Tự nhắc lại là điều tốt. Ít người có thể nhớ tất cả những gì họ đã đọc trong một nghiên cứu như thế này.

• Ghi chú chỉ là ghi chú; đó không phải là một bài luận. Bạn có thể xem chúng như một gợi nhắc trí nhớ để ghép các ý tưởng diễn giải của mình lại với nhau.

• Mẫu Ghi chú Lá số Chiêm tinh này được in lại trong Phụ lục III, để bạn có thể sao chép cho những lần sử dụng sau nếu thấy hữu ích. Ban đầu, việc ghi chú lá số chiêm tinh theo cách này có thể có vẻ hơi giống một "công thức", trong đó bức tranh về ý nghĩa của một lá số chiêm tinh được xây dựng dần dần. Dĩ nhiên, mỗi lá số chiêm tinh đều khác nhau, nhưng

make the chart notes that link sections together. Cross-linking is very useful for observing themes that may begin to become apparent, even at this early stage of synthesis.

 Factors that repeat are also often themes, such as two or more traditional planets (Sun through Saturn) in one sign; that sign's ruler emphasised by its position or number of aspects; the house(s) it rules contain planets; or other links. One example from Celeste's chart may clarify this: there's a stellium in Gemini, which is the signature sign; the ruler Mercury is in its own sign, with six aspects; the houses Mercury rules are house 3 – cusp is Virgo, and house 12 – cusp is Gemini. House 3 is untenanted, though the IC falls there, and 12 contains Mercury and other planets. So one of the chart's themes involves Gemini, Mercury, and the 12th house, with a nod to the 3rd. This is an example of how you start to build up the jigsaw pattern of meaning in a chart, and is expanded below. There are, of course, other themes in the study chart, such as the stellium in the 11th house, and so on.

In the Assignment for Chapter 10, it was suggested that you count the element/mode/polarity balance, plus the planetary distribution for Celeste's chart, and keep a record. You can check your results against the notes for her chart given below.

You might like to see if you can think of short interpretations for some of the chart factors before you read through the interpretations that are given. This proposition is just for fun or practice. Up to you – you may prefer simply to assess the interpretations as you read them, in order to see how they were arrived at.

với nhiều lá số chiêm tinh, bạn sẽ thấy các tham chiếu chéo khi lập ghi chú lá số chiêm tinh, liên kết các phần lại với nhau. Việc liên kết chéo rất hữu ích để quan sát các chủ đề có thể bắt đầu trở nên rõ ràng, ngay cả ở giai đoạn tổng hợp ban đầu này.

• Các yếu tố lặp lại cũng thường là các chủ đề, chẳng hạn như hai hoặc nhiều hành tinh truyền thống, từ Mặt Trời đến Sao Thổ, trong một dấu hiệu; chủ tinh của dấu hiệu đó được nhấn mạnh bởi vị trí hoặc số lượng góc hợp của nó; nhà hoặc các nhà mà nó chủ quản có chứa các hành tinh; hoặc các liên kết khác. Một ví dụ từ lá số chiêm tinh của Celeste có thể làm rõ điều này: có một chùm sao trong Song Tử, vốn là dấu hiệu chữ ký; chủ tinh Sao Thủy ở trong chính dấu hiệu của nó, với sáu góc hợp; các nhà mà Sao Thủy chủ quản là nhà 3 – đỉnh nhà là Xử Nữ, và nhà 12 – đỉnh nhà là Song Tử. Nhà 3 không có hành tinh cư ngụ, dù Thiên Đế rơi vào đó, và nhà 12 chứa Sao Thủy cùng các hành tinh khác. Vì vậy, một trong các chủ đề của lá số chiêm tinh liên quan đến Song Tử, Sao Thủy và nhà 12, với một điểm nhắc đến nhà 3. Đây là một ví dụ về cách bạn bắt đầu xây dựng mô thức ghép hình về ý nghĩa trong một lá số chiêm tinh, và sẽ được mở rộng bên dưới. Dĩ nhiên, còn có các chủ đề khác trong lá số chiêm tinh nghiên cứu, chẳng hạn như chùm sao trong nhà 11, v.v.

Trong Bài tập của Chương 10, bạn đã được gợi ý đếm cân bằng hành, thể thức và phân cực, cùng với sự phân bố hành tinh cho lá số chiêm tinh của Celeste, và ghi lại. Bạn có thể kiểm tra kết quả của mình với các ghi chú về lá số chiêm tinh của bà được đưa ra dưới đây.

Bạn có thể muốn xem liệu mình có thể nghĩ ra các diễn giải ngắn cho một số yếu tố của lá số chiêm tinh trước khi đọc qua các diễn giải được đưa ra hay không. Đề xuất này chỉ để vui hoặc để thực hành. Tùy bạn – bạn có thể thích chỉ đơn giản đánh giá các diễn giải khi đọc chúng, để xem chúng đã được rút ra như thế

Notice that the various interpretations are mostly brief, as befits notes. This may take a little practice!

Chart Notes

1. Hemisphere/quadrant balance

2. Element/mode/polarity balance

3. Ascendant – sign. Chart ruler, ruler's sign and house

4. Sun – sign, house. Sun ruler, ruler's sign and house

5. Moon – sign, house. Moon ruler, ruler's sign and house

6. MC – sign, house. MC ruler, ruler's sign and house

7. Angular planets

8. Stelliums and aspect patterns

9. Moon's Nodes – signs and houses

10. Aspects – closest orbs, 1° or less

11. Other: e.g. unaspected planets, unusual features

Chart Notes for Celeste

1. Hemispheres:

6 planets above the horizon (the ascendant–descendant axis).

4 planets below = **southern hemisphere emphasis**, which is above the horizon.

5 planets in the east, 5 planets in the west = no emphasis.

All personal planets above horizon; outers and Saturn below.

• *most focused on the external world and outer circumstances*

• *inner life also important, but less inclined to*

nào. Hãy chú ý rằng các diễn giải khác nhau phần lớn đều ngắn gọn, đúng với tính chất của ghi chú. Điều này có thể cần một chút thực hành!

Ghi chú Lá số Chiêm tinh

1. Cân bằng bán cầu/góc phần tư

2. Cân bằng hành/thể thức/phân cực

3. Điểm mọc – dấu hiệu. Chủ tinh lá số chiêm tinh, dấu hiệu và nhà của chủ tinh

4. Mặt Trời – dấu hiệu, nhà. Chủ tinh Mặt Trời, dấu hiệu và nhà của chủ tinh

5. Mặt Trăng – dấu hiệu, nhà. Chủ tinh Mặt Trăng, dấu hiệu và nhà của chủ tinh

6. Thiên Đỉnh – dấu hiệu, nhà. Chủ tinh Thiên Đỉnh, dấu hiệu và nhà của chủ tinh

7. Các hành tinh ở góc

8. Các chùm sao và mô thức góc hợp

9. Các Nút của Mặt Trăng – dấu hiệu và nhà

10. Các góc hợp – độ lệch gần nhất, 1° hoặc ít hơn

11. Khác: ví dụ các hành tinh không có góc hợp, các đặc điểm bất thường

Ghi chú Lá số Chiêm tinh cho Celeste

1. Các bán cầu:

6 hành tinh ở trên đường chân trời, tức trục điểm mọc–điểm lặn.

4 hành tinh ở dưới = **nhấn mạnh bán cầu nam**, vốn ở trên đường chân trời.

5 hành tinh ở phía đông, 5 hành tinh ở phía tây = không có điểm nhấn.

Tất cả các hành tinh cá nhân ở trên đường chân trời; các hành tinh bên ngoài và Sao Thổ ở dưới.

• *tập trung nhiều nhất vào thế giới bên ngoài và các hoàn cảnh ngoại tại*

• *đời sống nội tâm cũng quan trọng, nhưng ít*

take time to digest experience

khuynh hướng dành thời gian để tiêu hóa kinh nghiệm

Quadrants: (Q)

Các góc phần tư: (Q)

Q1 – 0 planets. Q2 – 4 planets. Q3 – 1 planet. Q4 – 5 planets The strongest quadrant is: **Q4**, followed by Q2.

Q1 – 0 hành tinh. Q2 – 4 hành tinh. Q3 – 1 hành tinh. Q4 – 5 hành tinh. Góc phần tư mạnh nhất là: **Q4**, tiếp theo là Q2.

No planets in Q1 suggests an area of compulsive learning.

Không có hành tinh nào trong Q1 gợi ý một lĩnh vực học hỏi có tính bắt buộc.

4 of the 5 planets in Q4 are personal ones.

4 trong 5 hành tinh ở Q4 là các hành tinh cá nhân.

4 planets is a significant number in Q2 even though not personal.

4 hành tinh là một con số đáng kể ở Q2, dù không phải là các hành tinh cá nhân.

- *Overall, likely to be involved with social concerns and ways to contribute to collective ideas or movements larger than her own life (Q4).*

- *Nhìn chung, có khả năng liên quan đến các mối quan tâm xã hội và những cách đóng góp cho các ý tưởng hoặc phong trào tập thể lớn hơn đời sống riêng của bà (Q4).*

- *Self-expression and family important (Q2).*

- *Sự biểu đạt bản thân và gia đình quan trọng (Q2).*

- *Challenges will be around getting to know herself (empty Q1).*

- *Các thách thức sẽ xoay quanh việc hiểu biết chính mình (Q1 trống).*

2. Elements:

2. Các hành:

Fire = 2 (Saturn + MC)

Hỏa = 2 (Sao Thổ + Thiên Đỉnh)

Earth = 1 (Jupiter)

Thổ = 1 (Sao Mộc)

Air = 3 (Moon, Mercury, Venus)

Khí = 3 (Mặt Trăng, Sao Thủy, Sao Kim)

Water = 3 (Sun, Mars + ascendant)

Thủy = 3 (Mặt Trời, Sao Hỏa + điểm mọc)

A 'tie' between **air** and **water**, with three points each.

Một "thế hòa" giữa **khí** và **thủy**, mỗi bên ba điểm.

Air is slightly stronger than water with 3 personal planets, as water contains 2 planets + an angle.

Khí hơi mạnh hơn thủy với 3 hành tinh cá nhân, vì thủy chứa 2 hành tinh + một góc.

Earth is weak with only a singleton planet in earth: Jupiter.

Thổ yếu với chỉ một hành tinh đơn độc trong thổ: Sao Mộc.

- *Air–water: of importance are communications, relationships of many kinds, learning, exploring ideas that have 'heart', and that engage her feelings.*

- *Khí–thủy: quan trọng là giao tiếp, các mối quan hệ thuộc nhiều loại, học hỏi, khám phá những ý tưởng có "trái tim" và lôi cuốn cảm xúc của bà.*

• *Lack of earth: a learning area is groundedness and being practical.*

Modes:

Cardinal = 3 (Sun + ascendant, MC)

Fixed = 1 (Jupiter)

Mutable = 5 (Moon, Mercury, Venus, Mars, Saturn)

Mutable is the predominant mode with 5 planets, 4 of which are personal.

Fixed is weak with only a singleton planet in fixed: Jupiter Note that Jupiter features twice. There is a spotlight on this planet, marking it as significant.

• *Mutable: able to adapt and be flexible. May struggle to complete undertakings, and may find commitments limiting.*

• *Jupiter strong by 'absence': may tend to over-estimate all kinds of situations, or take on too much.*

Polarity:

Positive = 4 + MC; negative = 3 + ascendant

• *Balanced – not of any great significance in assessing chart.*

Overall signature sign

The chart is **mutable air** with strong water. Overall signature sign is therefore **Gemini**. Weak in earth and fixed.

• *Mutable: adaptable, copes well with changes. Dominant air: Likely to have a bright active mind.*

• *Weak earth, weak fixed: may have difficulties with commitment, regular routines, and practicalities, including managing money or settling on a career she wants.*

This is interesting, as it is an example of how the Sun sign is not always the strongest sign.

• *Thiếu thổ: một lĩnh vực học hỏi là sự vững nền và tính thực tế.*

Các thể thức:

Chính yếu = 3 (Mặt Trời + điểm mọc, Thiên Đỉnh)

Cố định = 1 (Sao Mộc)

Biến đổi = 5 (Mặt Trăng, Sao Thủy, Sao Kim, Sao Hỏa, Sao Thổ)

Biến đổi là thể thức nổi trội với 5 hành tinh, trong đó 4 là cá nhân.

Cố định yếu với chỉ một hành tinh đơn độc trong cố định: Sao Mộc. Lưu ý rằng Sao Mộc xuất hiện hai lần. Có một điểm sáng chiếu vào hành tinh này, đánh dấu nó là đáng kể.

• *Biến đổi: có khả năng thích nghi và linh hoạt. Có thể chật vật để hoàn tất các việc đã khởi sự, và có thể thấy các cam kết là giới hạn.*

• *Sao Mộc mạnh do "vắng mặt": có thể có xu hướng đánh giá quá mức mọi loại tình huống, hoặc nhận lãnh quá nhiều.*

Phân cực:

Dương = 4 + Thiên Đỉnh; âm = 3 + điểm mọc

• *Cân bằng – không có ý nghĩa lớn trong việc đánh giá lá số chiêm tinh.*

Dấu hiệu chữ ký tổng thể

Lá số chiêm tinh là **khí biến đổi** với thủy mạnh. Do đó, dấu hiệu chữ ký tổng thể là **Song Tử**. Yếu về thổ và cố định.

• *Biến đổi: thích nghi, ứng phó tốt với thay đổi. Khí trội: Có khả năng có một thể trí sáng sủa và năng động.*

• *Thổ yếu, cố định yếu: có thể gặp khó khăn với cam kết, các thói quen đều đặn và những việc thực tế, bao gồm quản lý tiền bạc hoặc ổn định một nghề nghiệp mà bà muốn.*

Điều này thú vị, vì nó là một ví dụ cho thấy dấu hiệu mặt trời không phải lúc nào cũng là

The chart has three planets in Gemini, and only the Sun in Cancer. We will consider this further later on. It does sometimes happen in charts that the overall 'signature' sign is not so obvious until the points are added up, although here with three planets in Gemini it was likely that this would be the strongest sign.

3. Ascendant: Cancer.

Chart ruler: Moon Gemini, 11th house.

• *Cancer rising: highly sensitive, warm and caring. Not confrontational but can hold her own (Cancer is cardinal).*

• *Chart ruler Moon Gemini: curious, likes to use her mind in many different ways, has capability to be detached.*

• *Moon 11: sociable and friendly, likes to be around people, wants to help others.*

4. Sun: Cancer, rising from 12th house side of ascendant.

Sun ruler: Moon Gemini 11th house, as above

• *Sun Cancer 12: loving and kind. Increases emotional sensitivity and desire to help others (12th is a water house, so a 'double dose' of water). Can be defensive for self-protection. Intuitive, empathic, easily moved.*

5. Moon: Gemini 11th, as above.

Moon ruler: Mercury Gemini 12th house

• *Moon ruler is Mercury Gemini: restless mind seeks stimulation, enjoys stories, and seeks interesting people to share thoughts with.*

• *Mercury 12: secretive, needs time away from the world, active imagination.*

6. MC: Aries 9th.

dấu hiệu mạnh nhất. Lá số chiêm tinh có ba hành tinh trong Song Tử, và chỉ Mặt Trời trong Cự Giải. Chúng ta sẽ xét thêm điều này về sau. Đôi khi trong các lá số chiêm tinh xảy ra việc dấu hiệu "chữ ký" tổng thể không quá rõ ràng cho đến khi các điểm được cộng lại, dù ở đây, với ba hành tinh trong Song Tử, khả năng cao đây sẽ là dấu hiệu mạnh nhất.

3. Điểm mọc: Cự Giải.

Chủ tinh lá số chiêm tinh: Mặt Trăng Song Tử, nhà 11.

• *Cự Giải mọc: rất nhạy cảm, ấm áp và biết quan tâm. Không đối đầu nhưng có thể giữ vững lập trường của mình, vì Cự Giải là chính yếu.*

• *Chủ tinh lá số chiêm tinh là Mặt Trăng Song Tử: tò mò, thích dùng thể trí theo nhiều cách khác nhau, có khả năng tách rời.*

• *Mặt Trăng nhà 11: hòa đồng và thân thiện, thích ở gần mọi người, muốn giúp đỡ người khác.*

4. Mặt Trời: Cự Giải, mọc lên từ phía nhà 12 của điểm mọc.

Chủ tinh Mặt Trời: Mặt Trăng Song Tử nhà 11, như trên

• *Mặt Trời Cự Giải nhà 12: yêu thương và tử tế. Tăng cường sự nhạy cảm cảm xúc và mong muốn giúp đỡ người khác, vì nhà 12 là một nhà hành thủy, nên là một "liều kép" của thủy. Có thể phòng vệ để tự bảo vệ. Trực giác, đồng cảm, dễ xúc động.*

5. Mặt Trăng: Song Tử nhà 11, như trên.

Chủ tinh Mặt Trăng: Sao Thủy Song Tử nhà 12

• *Chủ tinh Mặt Trăng là Sao Thủy Song Tử: thể trí bất an tìm kiếm kích thích, thích các câu chuyện, và tìm những người thú vị để chia sẻ tư tưởng.*

• *Sao Thủy nhà 12: kín đáo, cần thời gian tách khỏi thế gian, trí tưởng tượng năng động.*

6. Thiên Đỉnh: Bạch Dương nhà 9.

MC ruler: Mars Pisces 9th

• *MC Aries: goes for what she wants, though sometimes impulsive decisions lead her in the wrong direction.*

• *MC 9: wants to contribute something of value to the world. Needs to be active, likes to explore new ground.*

 MC ruler is Mars Pisces: hard to be assertive, inclined to give others the benefit of the doubt. May be let down as trusts readily. Can explode with anger from time to time due to contradictory Mars and MC.

• *Mars 9: drawn to foreign places and people, finding her own beliefs about life is important to her.*

7. Angular planets: Sun Cancer conjunct ascendant. Mars conjunct MC. No planets conjunct IC or descendant.

• *Sun rising: strong charisma, people very aware of her presence. Good-hearted, open, honest. Strong opinions, may clash with authorities on occasion.*

• *Mars conjunct MC: a dissociate aspect, contradictions here; can be both assertive and yielding.*

• *Mars Pisces: may have difficulty finding her path in life.*

• *MC Aries: willing to fight to change the world in some way, though it may take time to find in which way. Makes impulsive decisions especially about career (MC Aries), but may regret them at times (Mars Pisces conjunct MC).*

8. Stelliums: 3. One sign and house – Gemini 11th; two other houses – 12th house, 6th house.

• *Stellium Gemini: mental stimulation,*

Chủ tinh Thiên Đỉnh: Sao Hỏa Song Ngư nhà 9

• *Thiên Đỉnh Bạch Dương: theo đuổi điều bà muốn, dù đôi khi các quyết định bốc đồng dẫn bà đi sai hướng.*

 Thiên Đỉnh nhà 9: muốn đóng góp điều gì đó có giá trị cho thế giới. Cần năng động, thích khám phá vùng đất mới.

• *Chủ tinh Thiên Đỉnh là Sao Hỏa Song Ngư: khó quyết đoán, có khuynh hướng tin người khác theo hướng có lợi cho họ. Có thể thất vọng vì dễ tin. Thỉnh thoảng có thể bùng nổ giận dữ do Sao Hỏa và Thiên Đỉnh mâu thuẫn nhau.*

• *Sao Hỏa nhà 9: bị cuốn hút bởi những nơi chốn và con người ngoại quốc, việc tìm ra niềm tin riêng của bà về đời sống là điều quan trọng đối với bà.*

7. Các hành tinh ở góc: Mặt Trời Cự Giải đồng vị điểm mọc. Sao Hỏa đồng vị Thiên Đỉnh. Không có hành tinh nào đồng vị Thiên Đế hoặc điểm lặn.

• *Mặt Trời mọc: sức thu hút mạnh, người khác rất ý thức về sự hiện diện của bà. Tốt bụng, cởi mở, trung thực. Có chính kiến mạnh, đôi khi có thể xung đột với người có thẩm quyền.*

• *Sao Hỏa đồng vị Thiên Đỉnh: một góc hợp phân ly, có mâu thuẫn ở đây; có thể vừa quyết đoán vừa nhượng bộ.*

• *Sao Hỏa Song Ngư: có thể gặp khó khăn trong việc tìm ra con đường đời của mình.*

• *Thiên Đỉnh Bạch Dương: sẵn sàng đấu tranh để thay đổi thế giới theo một cách nào đó, dù có thể cần thời gian để tìm ra cách ấy. Đưa ra các quyết định bốc đồng, nhất là về sự nghiệp (Thiên Đỉnh Bạch Dương), nhưng đôi khi có thể hối tiếc về chúng (Sao Hỏa Song Ngư đồng vị Thiên Đỉnh).*

8. Các chùm sao: 3. Một dấu hiệu và nhà – Song Tử nhà 11; hai nhà khác – nhà 12, nhà 6.

• *Chùm sao Song Tử: kích thích trí tuệ, giao tiếp*

communication and connecting with people very important.

• Stellium 11: large visions, plans ahead, enjoys group interaction.

• Stellium 12: seeking for her personal beliefs important. Sometimes overwhelmed by life and needs to escape or withdraw, compassion for suffering. [Not as strong as the other stelliums – as one 'planet' is Chiron, but worth taking into account.]

Stellium 6: wants to be useful, of service to others, yet has difficulty creating routines so that she feels in control of events.

Aspect patterns: T-square planets: Chiron, Mercury, MC, Mars, Uranus, Saturn.

Cardinal/mutable. Houses where planets fall: 12, 9, 6. Two positions are dissociate – (Mercury/Chiron and MC/Mars).

This T-square dominates the chart, and forms one of the themes. It will be analysed later on.

9. Moon's Nodes: North Node Pisces 8. South Node Virgo 2.

• Pisces–Virgo: learning to flow with life, and not worry too much or be overly critical. Developing healing abilities of some kind.

• 8–2: needs to stand on own feet, which is likely to take willpower.

10. Closest aspects (1° or less) = 11.

Many of the exact aspects form part of the T-square, making it a powerful pattern. The exact **major** aspects are:

và kết nối với con người rất quan trọng.

• Chùm sao nhà 11: những tầm nhìn lớn, lập kế hoạch trước, thích tương tác nhóm.

Chùm sao nhà 12: việc tìm kiếm các niềm tin cá nhân của bà là quan trọng. Đôi khi bị đời sống lấn át và cần thoát ra hoặc rút lui, có lòng trắc ẩn đối với đau khổ. [Không mạnh bằng các chùm sao khác – vì một "hành tinh" là Chiron, nhưng đáng được xét đến.]

• Chùm sao nhà 6: muốn trở nên hữu ích, phụng sự người khác, nhưng lại khó tạo lập các nề nếp để bà cảm thấy mình kiểm soát được các sự kiện.

Các mẫu hình góc hợp: Các hành tinh trong Chữ T vuông: Chiron, Sao Thủy, Thiên Đỉnh, Sao Hỏa, Sao Thiên Vương, Sao Thổ.

Chính yếu/biến đổi. Các nhà nơi hành tinh rơi vào: 12, 9, 6. Hai vị trí là phân ly – (Sao Thủy/Chiron và Thiên Đỉnh/Sao Hỏa).

Chữ T vuông này chi phối lá số chiêm tinh, và tạo thành một trong các chủ đề. Nó sẽ được phân tích về sau.

9. Các Nút Mặt Trăng: Nút bắc Song Ngư nhà 8. Nút nam Xử Nữ nhà 2.

• Song Ngư–Xử Nữ: học cách trôi theo dòng đời, không quá lo lắng hay quá phê phán. Phát triển một dạng năng lực chữa lành nào đó.

• 8–2: cần tự đứng vững trên đôi chân mình, điều này có khả năng đòi hỏi ý chí.

10. Các góc hợp gần nhất (1° hoặc ít hơn) = 11.

Nhiều góc hợp chính xác là một phần của Chữ T vuông, khiến nó trở thành một mẫu hình mạnh mẽ. Các góc hợp **chính** chính xác là:

- Mercury vuông góc Mars ☿□♂
- Mercury đối vị Saturn ☿☍♄
- Mercury đối vị Uranus ☿☍♅
- Mars lục hợp Jupiter ♂⚹♃
- Mars vuông góc Saturn ♂□♄
- Mars vuông góc Uranus ♂□♅
- Saturn đồng vị Uranus ♄☌♅
- Chiron vuông góc MC ⚷□Mc

Only one of these aspects – Mars sextile Jupiter – is not part of the T-square. The exact **minor** aspects are:

Chỉ một trong các góc hợp này – Sao Hỏa lục hợp Sao Mộc – không thuộc Chữ T vuông. Các góc hợp **phụ** chính xác là:

- Sao Thủy bán lục hợp Sao Mộc ☿⚺♃
- Sao Mộc góc 150° Sao Thổ ♃⚻♄
- Sao Mộc góc 150° Sao Thiên Vương ♃⚻♅

Comments on this list are below, as there are too many exact aspects to make notes on in this section.

Các nhận xét về danh sách này nằm bên dưới, vì có quá nhiều góc hợp chính xác để ghi chú trong phần này.

11. Other: unaspected planets

11. Khác: các hành tinh không tạo góc hợp

Sun, Venus, and Neptune have no major aspects to planets, and are therefore said to be unaspected. In the case of Neptune, it aspects only Pluto and Chiron, which do not count for this list. If you wish to recap unaspected planets, refer back to Chapter 10.

Mặt Trời, Sao Kim và Sao Hải Vương không có góc hợp chính nào với các hành tinh, và do đó được gọi là không tạo góc hợp. Trong trường hợp Sao Hải Vương, nó chỉ tạo góc hợp với Sao Diêm Vương và Chiron, vốn không được tính trong danh sách này. Nếu các bạn muốn ôn lại các hành tinh không tạo góc hợp, hãy xem lại Chương 10.

• Unaspected Sun: feels disconnected from herself inside, and questions her own identity. There are periods of searching obsessively for who she really is, and her life purpose, in order to build more self-confidence.

• Mặt Trời không tạo góc hợp: cảm thấy bên trong tách rời khỏi chính mình, và đặt câu hỏi về bản sắc riêng. Có những giai đoạn tìm kiếm ám ảnh xem bà thật sự là ai, và mục đích đời sống của bà là gì, nhằm xây dựng thêm sự tự tin.

• Unaspected Venus: personal relationships a key issue, self-understanding often comes through others. Driven to find own set of values.

• Sao Kim không tạo góc hợp: các quan hệ cá nhân là vấn đề then chốt, sự tự hiểu mình thường đến qua người khác. Được thúc đẩy để tìm ra hệ giá trị riêng.

• Unaspected Neptune: as a 'collective' planet, this is not so personal. She feels strongly that different societies need to learn from each other. Likely to become involved at some point in life in compassionate humanitarian causes.

• Sao Hải Vương không tạo góc hợp: vì là một hành tinh "tập thể", điều này không quá cá nhân. Bà cảm nhận mạnh mẽ rằng các xã hội khác nhau cần học hỏi lẫn nhau. Có khả năng vào một thời điểm nào đó trong đời sẽ tham gia vào các lý tưởng nhân đạo đầy lòng trắc ẩn.

Putting it together

The chart of Celeste is unusual in having so many exact aspects. Most charts have fewer, and some charts have no exact aspects at all. It is also unusual in having a fairly large number of dissociate aspects (10), because of the number of planets at late degrees of a sign, and at early degrees of others. And further, it is not common to have as many as three unaspected planets, two of which are personal planets. For all these reasons, this is a fascinating chart.

There are already pointers towards communication skills with others; developing the mind and learning new things; emotional sensitivity, compassionate and caring nature; seeking a personal spirituality, which means she needs time alone.

One theme: bright, active mind, loves to learn and develop her mind, to read, to communicate. Likes to be around others, needs mental stimulation (Gemini 11/12). Imaginative, but needs quiet time to dream or think (stellium 12th house).

A second **theme**, which is really intertwined with the first, is: emotional sensitivity and a caring nature, easily moved and compassionate towards others. (Sun 12th conjunct Cancer ascendant; Moon the ruler of both the Sun and the chart in Gemini 11; Mars Pisces.)

So we see that Sun, Cancer, Gemini and the rulers of these two signs, Moon and Mercury, and 12th house, are closely connected. Because of the linked nature of Cancer and Gemini through houses and rulerships, the two themes become one:

She thinks with her feelings, seeks connections with others that engage her emotions.

Ghép các yếu tố lại với nhau

Lá số chiêm tinh của Celeste khác thường vì có quá nhiều góc hợp chính xác. Phần lớn các lá số chiêm tinh có ít hơn, và một số lá số hoàn toàn không có góc hợp chính xác. Nó cũng khác thường vì có số lượng góc hợp phân ly khá lớn (10), do nhiều hành tinh ở các độ cuối của một dấu hiệu, và ở các độ đầu của những dấu hiệu khác. Hơn nữa, việc có đến ba hành tinh không tạo góc hợp, trong đó hai là các hành tinh cá nhân, cũng không phổ biến. Vì tất cả những lý do này, đây là một lá số chiêm tinh hấp dẫn.

Đã có những chỉ dấu hướng tới kỹ năng giao tiếp với người khác; phát triển thể trí và học những điều mới; nhạy cảm về cảm xúc, bản chất trắc ẩn và biết chăm sóc; tìm kiếm một đời sống tinh thần cá nhân, điều này có nghĩa là bà cần thời gian một mình.

Một chủ đề: thể trí sáng, năng động, yêu thích học hỏi và phát triển thể trí, đọc sách, giao tiếp. Thích ở quanh người khác, cần kích thích trí tuệ (Song Tử 11/12). Giàu tưởng tượng, nhưng cần thời gian yên tĩnh để mơ mộng hoặc suy nghĩ (chùm sao nhà 12).

Chủ đề thứ hai, thật ra đan xen với chủ đề thứ nhất, là: sự nhạy cảm cảm xúc và bản chất biết chăm sóc, dễ xúc động và có lòng trắc ẩn đối với người khác. (Mặt Trời nhà 12 đồng vị điểm mọc Cự Giải; Mặt Trăng là chủ tinh của cả Mặt Trời và lá số chiêm tinh ở Song Tử nhà 11; Sao Hỏa Song Ngư.)

Vì vậy chúng ta thấy rằng Mặt Trời, Cự Giải, Song Tử và các chủ tinh của hai dấu hiệu này, Mặt Trăng và Sao Thủy, cùng nhà 12, được nối kết chặt chẽ. Do bản chất liên kết của Cự Giải và Song Tử qua các nhà và quyền chủ quản, hai chủ đề trở thành một:

Bà suy nghĩ bằng cảm xúc của mình, tìm kiếm những kết nối với người khác có thể chạm đến cảm xúc của bà.

This is a start, though the T-square, and other close chart aspects, have not yet been assessed. As the chart's themes begin to emerge, note that they will nearly always be composed of more than one significator, maybe several. Start by noting combinations of significators that point in the same direction, however many there are.

Đây là một khởi đầu, dù Chữ T vuông và các góc hợp gần khác trong lá số chiêm tinh vẫn chưa được đánh giá. Khi các chủ đề của lá số chiêm tinh bắt đầu xuất hiện, hãy lưu ý rằng chúng hầu như luôn được cấu thành từ hơn một yếu tố biểu thị, có thể là nhiều yếu tố. Hãy bắt đầu bằng cách ghi nhận các tổ hợp yếu tố biểu thị cùng chỉ về một hướng, bất kể có bao nhiêu.

As the themes of a chart are intended to be a summary of important character traits, less is best – try to aim at no more than about six themes in the end. Those that you consider to be the main themes can be combined and selected later. As an example of what I mean, it may become evident that your initial ideas about two or three themes can be combined because of the links between the significators. As suggested above, themes one and two are really one theme – and reflect Celeste's personality and basic outlook on life.

Vì các chủ đề của một lá số chiêm tinh nhằm tóm lược những nét tính cách quan trọng, càng ít càng tốt – cuối cùng hãy cố gắng nhắm đến không quá khoảng sáu chủ đề. Những chủ đề mà các bạn xem là chủ đề chính có thể được kết hợp và chọn lọc về sau. Như một ví dụ về điều tôi muốn nói, có thể sẽ trở nên rõ ràng rằng các ý tưởng ban đầu của các bạn về hai hoặc ba chủ đề có thể được kết hợp vì những mối liên hệ giữa các yếu tố biểu thị. Như đã gợi ý ở trên, chủ đề một và hai thật ra là một chủ đề – và phản ánh phàm ngã cũng như cách nhìn căn bản của Celeste về đời sống.

Next steps

Các bước kế tiếp

You can proceed from here with your notes in whatever order seems right to you.

Từ đây các bạn có thể tiếp tục với ghi chú của mình theo bất kỳ thứ tự nào có vẻ đúng với các bạn.

Some options are:

Một số lựa chọn là:

1. Focus on major areas such as the Sun, Moon and ascendant and their ruling planets before going through the rest of the planets.

1. Tập trung vào các vùng chính như Mặt Trời, Mặt Trăng và điểm mọc cùng các hành tinh chủ quản của chúng trước khi đi qua phần còn lại của các hành tinh.

2. Go straight to the aspects and do brief bullet-point interpretations.

2. Đi thẳng vào các góc hợp và thực hiện các diễn giải ngắn dạng gạch đầu dòng.

3. Choose the chart places where there is a particular emphasis, such as the three stelliums in house and/or sign in the study chart.

3. Chọn các vị trí trong lá số chiêm tinh nơi có một trọng tâm đặc biệt, chẳng hạn ba chùm sao theo nhà và/hoặc dấu hiệu trong lá số nghiên cứu.

4. Or there is a further option: choose one of the important chart factors that you observed just by looking, before you started on the

4. Hoặc có một lựa chọn khác: chọn một trong các yếu tố quan trọng của lá số chiêm tinh mà các bạn đã quan sát được chỉ bằng cách nhìn, trước khi bắt đầu phần Ghi Chú Lá Số, và khởi

Chart Notes, and begin there.

I don't know what it was for you, but what struck me most about this chart, and what I will focus on next, is the T-square.

T-square analysis

This aspect pattern dominates the whole chart, and carries many of the exact, and also the dissociate, aspects. It was suggested earlier that complex charts were best interpreted by breaking the information down into more manageable parts. The same applies here to this multi-aspected T-square. At each of the three points there is a conjunction of two planets or a planet and angle, and I will look at these first. The conjunctions actually make up the whole T-square, with the squares or the opposition between each pair. Although conjunctions are a melding of two planets, they are not always easy to live with, especially when the conjunction has challenging aspects, or the two planets involved are naturally opposed to one another in meaning, such as Saturn conjunct Uranus.

Do not be daunted by the long list of exact aspects above. Six of those aspects involve the tight conjunction between Saturn and Uranus. All the five planets involved (counting Chiron as a planet here to keep things simple), and the MC, are in fairly close aspect with each other, even if not every aspect is exact by the definition in the Chart Notes. Aspect patterns often pull planets together by association as much as by orb.

So I am proposing not to interpret this T-square using each individual aspect. To do so would be to end up with a very long list of separate interpretations to put together, which could take hours! Instead I will use keywords or abbreviated statements to summarise the parts of the T-square and then

đầu từ đó.

Tôi không biết với các bạn đó là gì, nhưng điều gây ấn tượng mạnh nhất với tôi về lá số chiêm tinh này, và điều tôi sẽ tập trung tiếp theo, là Chữ T vuông.

Phân tích Chữ T vuông

Mẫu hình góc hợp này chi phối toàn bộ lá số chiêm tinh, và mang nhiều góc hợp chính xác cũng như phân ly. Trước đó đã gợi ý rằng các lá số chiêm tinh phức tạp tốt nhất nên được diễn giải bằng cách chia nhỏ thông tin thành những phần dễ xử lý hơn. Điều tương tự cũng áp dụng ở đây cho Chữ T vuông có nhiều góc hợp này. Tại mỗi trong ba điểm có một đồng vị của hai hành tinh hoặc một hành tinh và một góc, và tôi sẽ xem xét những điều này trước. Các đồng vị thật sự tạo nên toàn bộ Chữ T vuông, cùng với các góc vuông hoặc đối vị giữa mỗi cặp. Dù các đồng vị là sự hòa trộn của hai hành tinh, chúng không phải lúc nào cũng dễ sống cùng, nhất là khi đồng vị có các góc hợp thách thức, hoặc hai hành tinh liên quan tự nhiên đối nghịch nhau về ý nghĩa, chẳng hạn Sao Thổ đồng vị Sao Thiên Vương.

Đừng nản lòng trước danh sách dài các góc hợp chính xác ở trên. Sáu trong số các góc hợp đó liên quan đến đồng vị chặt giữa Sao Thổ và Sao Thiên Vương. Tất cả năm hành tinh liên quan (ở đây tính Chiron như một hành tinh để giữ mọi thứ đơn giản), và Thiên Đỉnh, đều tạo góc hợp khá gần với nhau, ngay cả khi không phải mọi góc hợp đều chính xác theo định nghĩa trong Ghi Chú Lá Số. Các mẫu hình góc hợp thường kéo các hành tinh lại với nhau nhờ sự liên hệ cũng nhiều như nhờ độ lệch.

Vì vậy tôi đề xuất không diễn giải Chữ T vuông này bằng từng góc hợp riêng lẻ. Làm như vậy sẽ dẫn đến một danh sách rất dài các diễn giải riêng biệt cần ghép lại, điều có thể mất hàng giờ! Thay vào đó tôi sẽ dùng các từ khóa hoặc những phát biểu rút gọn để tóm lược các phần của Chữ T vuông rồi sau đó xem xét cấu hình

look at the configuration as a whole. I have occasionally added other factors as a back-up to the statements, so you can see how you can pull in other parts of the chart that seem relevant.

Assessing the material in the pattern:

The planets, their signs, and the houses involved in this cardinal/mutable T-square are: Mercury, Chiron (Gemini, Cancer 12), Mars MC (Pisces, Aries 9), Uranus, Saturn (Sagittarius 6). I will mention other chart factors if they seem to be of importance.

Saturn conjunct Uranus Sagittarius 6: ♄☌♅♐ *6*

• Struggles at times to integrate the traditional or safe with the radical or risky; seeks structure (Saturn) yet wants freedom from restriction (Uranus).

• Differing needs create an inner tension, affecting beliefs (Sagittarius), working life, health and wellbeing, rhythms and routines (6th).

Mercury Gemini conjunct Chiron Cancer 12: ☿♊☌⚷♋ *12*

• Seeks meaningful communication with family, and with others (Gemini/Cancer).

• Strongly imaginative, likes to escape, can be creative. Needs regular 'alone' time to recoup energies (12th).

• Needs to develop self-belief (Mercury conjunct Chiron).

Mars Pisces conjunct MC Aries 9: ♂♓☌MC♈

• Dreamer, compassionate idealist with visionary inspiration. Difficulty standing up for self. Sensitive, prone to guilt feelings, perhaps originally about mother. (Whole aspect, and Mars conjunct MC suggests

như một toàn thể. Đôi khi tôi đã thêm các yếu tố khác để hỗ trợ cho các phát biểu, để các bạn có thể thấy cách kéo vào những phần khác của lá số chiêm tinh có vẻ liên quan.

Đánh giá chất liệu trong mẫu hình:

Các hành tinh, dấu hiệu của chúng, và các nhà liên quan trong Chữ T vuông chính yếu/biến đổi này là: Sao Thủy, Chiron (Song Tử, Cự Giải 12), Sao Hỏa Thiên Đỉnh (Song Ngư, Bạch Dương 9), Sao Thiên Vương, Sao Thổ (Nhân Mã 6). Tôi sẽ nhắc đến các yếu tố khác của lá số chiêm tinh nếu chúng có vẻ quan trọng.

Sao Thổ đồng vị Sao Thiên Vương Nhân Mã nhà 6: ♄☌♅♐ *6*

• Đôi khi vật lộn để tích hợp điều truyền thống hoặc an toàn với điều cấp tiến hoặc rủi ro; tìm kiếm cấu trúc (Sao Thổ) nhưng lại muốn tự do khỏi giới hạn (Sao Thiên Vương).

• Các nhu cầu khác nhau tạo ra một căng thẳng nội tâm, ảnh hưởng đến niềm tin (Nhân Mã), đời sống công việc, sức khỏe và an lạc, các nhịp điệu và nề nếp (nhà 6).

Sao Thủy Song Tử đồng vị Chiron Cự Giải nhà 12: ☿♊☌⚷♋ *12*

• Tìm kiếm sự giao tiếp có ý nghĩa với gia đình, và với người khác (Song Tử/Cự Giải).

• Rất giàu tưởng tượng, thích thoát khỏi thực tại, có thể sáng tạo. Cần thời gian "một mình" đều đặn để phục hồi năng lượng (nhà 12).

• Cần phát triển niềm tin vào bản thân (Sao Thủy đồng vị Chiron).

Sao Hỏa Song Ngư đồng vị Thiên Đỉnh Bạch Dương nhà 9: ♂♓☌MC♈

• Người mơ mộng, nhà lý tưởng đầy lòng trắc ẩn với cảm hứng có tầm nhìn. Khó tự bảo vệ mình. Nhạy cảm, dễ có cảm giác tội lỗi, có lẽ ban đầu liên quan đến mẹ. (Toàn bộ góc hợp, và Sao Hỏa đồng vị Thiên Đỉnh gợi ý ảnh

mother's influence.)

• Unclear goals, periods of inability to see her direction in life a source of anxiety (Mars Pisces dissociate conjunction MC).

• Work: Sometimes makes impulsive decisions that are later regretted. Takes a while to process experiences. Restless, seeks own path (MC Aries 9, Mercury 12)

Mars conjunct MC 9 square Mercury Chiron 12: ♂☌Thiên Đỉnh☿□⚷

• Anger hard to express, tends to hold it in, then explode, then regret it, sometimes with authority figures too. Questions how she can become herself without hurting others by doing her own thing. (Other significators here as back-up are unaspected Sun and empty Q1.)

Mars MC square Saturn Uranus: ♂☌Mc □♄♂♅

• Afraid to act to change situations, yet easily bored and needs stimulation, so can also be too radical and not think things through properly (whole aspect).

• Mixed approach to work and direction, can drift through some unsatisfactory work choices in the process of clarifying what she seeks (whole aspect + weak earth).

Mercury Chiron opposition Saturn Uranus: ☿☍⚷♄♂♅

• Clear and original ideas, knows can contribute to society, and better the world (also busy Q4). Sharply perceptive mind helps to counter times when self-doubt dominates (whole aspect, Mercury Gemini is a dominant planet, + Q4).

hưởng của mẹ.)

• Mục tiêu không rõ ràng, các giai đoạn không thể thấy phương hướng đời mình là nguồn lo âu (Sao Hỏa Song Ngư đồng vị phân ly Thiên Đỉnh).

• Công việc: Đôi khi đưa ra các quyết định bốc đồng rồi sau đó hối tiếc. Cần một thời gian để xử lý các trải nghiệm. Bất an, tìm kiếm con đường riêng (Thiên Đỉnh Bạch Dương nhà 9, Sao Thủy nhà 12)

Sao Hỏa đồng vị Thiên Đỉnh nhà 9 vuông góc Sao Thủy Chiron nhà 12: ♂☌Thiên Đỉnh☿□⚷

• Khó biểu lộ giận dữ, có khuynh hướng giữ trong lòng, rồi bùng nổ, rồi hối tiếc, đôi khi cũng với các nhân vật có thẩm quyền. Tự hỏi làm sao bà có thể trở thành chính mình mà không làm tổn thương người khác bằng cách làm theo điều riêng của mình. (Các yếu tố biểu thị khác hỗ trợ ở đây là Mặt Trời không tạo góc hợp và góc phần tư 1 trống.)

Sao Hỏa Thiên Đỉnh vuông góc Sao Thổ Sao Thiên Vương: ♂☌Mc □♄♂♅

• Sợ hành động để thay đổi tình huống, nhưng lại dễ chán và cần kích thích, nên cũng có thể quá cấp tiến và không suy nghĩ thấu đáo (toàn bộ góc hợp).

• Cách tiếp cận pha trộn đối với công việc và phương hướng, có thể trôi qua một số lựa chọn công việc không thỏa đáng trong tiến trình làm rõ điều bà tìm kiếm (toàn bộ góc hợp + hành thổ yếu).

Sao Thủy Chiron đối vị Sao Thổ Sao Thiên Vương: ☿☍⚷♄♂♅

• Ý tưởng rõ ràng và độc đáo, biết mình có thể đóng góp cho xã hội, và làm thế giới tốt đẹp hơn (cũng có góc phần tư 4 bận rộn). Thể trí nhận thức sắc bén giúp chống lại những lúc sự tự nghi ngờ chi phối (toàn bộ góc hợp, Sao Thủy Song Tử là một hành tinh trội, + góc phần tư 4).

Essence of T-square, and ideas for how to handle it

The following interpretations are always essentially about the T-square, although I have included a few other parts of the chart, as I did above, in some places to show you how you start to combine factors.

• Learning to separate her own will from the wishes and expectations of others – her parents or from the society in which she grew up (in Italy). Potential to develop Mars conjunct MC through practising self-assertion, and exploring the origin of feelings of guilt (Mars Pisces).

 Mental stimulation comes from meaningful discussions, and could clarify her thinking in this way (Mercury Chiron opposite Saturn Uranus, strong Gemini and mutable.) Her older sister may be an encouraging support (Virgo cusp 3, ruler Mercury, IC in 3 – communications in early life very influential, especially with sister).

• Saturn likes routines, though Uranus seeks change. Seeking work or personal situations where both are possible, especially if there is direct contact with people that she can help or advise could be a way to fulfil inner contradictions (T-square + stellium Gemini, Sun Cancer and Moon chart ruler – wants to be of service or care for others).

• Looking after health and wellbeing through some regular disciplined activity, such as yoga or meditation of some kind, may give her a rhythm to her life, and quiet time alone (12th/6th house needs this).

This T-square is not easy, but it shows she has immense potential to develop with time, maturity and increasing self-knowledge an

Tinh chất của Chữ T vuông, và các ý tưởng về cách xử lý nó

Các diễn giải sau đây về căn bản luôn nói về Chữ T vuông, dù ở một số chỗ tôi đã bao gồm vài phần khác của lá số chiêm tinh, như tôi đã làm ở trên, để cho các bạn thấy cách bắt đầu kết hợp các yếu tố.

 Học cách tách ý chí riêng của bà khỏi mong muốn và kỳ vọng của người khác – cha mẹ bà hoặc xã hội nơi bà lớn lên (ở Ý). Có tiềm năng phát triển Sao Hỏa đồng vị Thiên Đỉnh qua việc thực hành tự khẳng định, và khám phá nguồn gốc của các cảm giác tội lỗi (Sao Hỏa Song Ngư).

• Kích thích trí tuệ đến từ các cuộc thảo luận có ý nghĩa, và có thể làm rõ suy nghĩ của bà theo cách này (Sao Thủy Chiron đối vị Sao Thổ Sao Thiên Vương, Song Tử mạnh và biến đổi.) Chị gái của bà có thể là một sự hỗ trợ khích lệ (Xử Nữ đỉnh nhà 3, chủ tinh Sao Thủy, Thiên Đế ở nhà 3 – các giao tiếp trong đời sống ban đầu rất có ảnh hưởng, nhất là với chị gái).

• Sao Thổ thích nề nếp, dù Sao Thiên Vương tìm kiếm thay đổi. Tìm kiếm những tình huống công việc hoặc cá nhân nơi cả hai điều đều có thể, nhất là nếu có tiếp xúc trực tiếp với những người mà bà có thể giúp đỡ hoặc khuyên bảo, có thể là một cách đáp ứng các mâu thuẫn nội tâm (Chữ T vuông + chùm sao Song Tử, Mặt Trời Cự Giải và Mặt Trăng chủ tinh lá số chiêm tinh – muốn phụng sự hoặc chăm sóc người khác).

• Chăm sóc sức khỏe và an lạc qua một hoạt động có kỷ luật đều đặn nào đó, chẳng hạn yoga hoặc một dạng tham thiền nào đó, có thể đem lại cho bà một nhịp điệu trong đời sống, và thời gian yên tĩnh một mình (nhà 12/nhà 6 cần điều này).

Chữ T vuông này không dễ, nhưng nó cho thấy bà có tiềm năng to lớn để, theo thời gian, sự trưởng thành và sự tự hiểu biết gia tăng,

ability to make a tangible difference to the world in which she lives, and the people she encounters (Q4 strong). Good thinking mind (11th and 12th containing personal planets in Gemini), sensitivity and compassion (Sun + ascendant Cancer, Mars Pisces).

phát triển khả năng tạo ra một khác biệt hữu hình cho thế giới nơi bà sống, và cho những người bà gặp (góc phần tư 4 mạnh). Thể trí suy nghĩ tốt (nhà 11 và 12 chứa các hành tinh cá nhân ở Song Tử), sự nhạy cảm và lòng trắc ẩn (Mặt Trời + điểm mọc Cự Giải, Sao Hỏa Song Ngư).

Although it is not possible, or even useful, to make notes on the whole chart in the space available, some more themes will probably emerge if the chart's planets in signs and houses are interpreted. As you read, see if any ideas occur to you about repeating themes that probably have different significators but which could be combined.

Dù không thể, hoặc thậm chí không hữu ích, ghi chú về toàn bộ lá số chiêm tinh trong không gian có hạn, có lẽ sẽ xuất hiện thêm một số chủ đề nếu các hành tinh của lá số chiêm tinh trong các dấu hiệu và nhà được diễn giải. Khi đọc, hãy xem có ý tưởng nào nảy sinh với các bạn về các chủ đề lặp lại, có lẽ có những yếu tố biểu thị khác nhau nhưng có thể kết hợp được.

Planets in signs and houses

Các hành tinh trong dấu hiệu và nhà

As you know by now, birth charts are individually very different. Your own chart may have similarities with that of Celeste, or of Robin, or it may have quite different planetary positions. As one of the bases for interpreting Celeste's chart, a few concise interpretations for each of her planets' positions, plus some important aspects that have not yet been covered, occupies the remainder of this chapter. Interpretations of the sign and house position of the Sun through to Saturn are given below in short summary sentences. You can of course check to see how these interpretations were arrived at using the Quick Reference Guides if you wish.

Như các bạn đã biết đến lúc này, các lá số sinh rất khác nhau theo từng cá nhân. Lá số chiêm tinh của chính các bạn có thể có những điểm tương đồng với lá số của Celeste, hoặc của Robin, hoặc có thể có các vị trí hành tinh hoàn toàn khác. Như một trong những nền tảng để diễn giải lá số chiêm tinh của Celeste, một vài diễn giải súc tích cho mỗi vị trí hành tinh của bà, cộng thêm một số góc hợp quan trọng chưa được đề cập, chiếm phần còn lại của chương này. Các diễn giải về vị trí dấu hiệu và nhà của Mặt Trời cho đến Sao Thổ được đưa ra bên dưới trong các câu tóm lược ngắn. Tất nhiên các bạn có thể kiểm tra xem những diễn giải này đã được hình thành như thế nào bằng cách dùng Các Hướng Dẫn Tham Khảo Nhanh nếu muốn.

The house positions for the outer planets not yet covered – Pluto and Neptune – are mostly relevant when considering their aspects to the more personal planets, and these will be given. Some aspects, rulerships, and a few other points will not be mentioned in this chapter for space reasons, which does not mean they are not of influence in the chart. It

Các vị trí nhà của các hành tinh vòng ngoài chưa được đề cập – Sao Diêm Vương và Sao Hải Vương – hầu hết có liên quan khi xét các góc hợp của chúng với các hành tinh cá nhân hơn, và những điều này sẽ được đưa ra. Một số góc hợp, quyền chủ quản, và vài điểm khác sẽ không được nhắc đến trong chương này vì lý do dung lượng, điều đó không có nghĩa là

is more important at this stage to try to select what is key to the chart rather than cover every minor aspect – they are often back-ups for more powerful aspects anyway. As we have looked at the 12th house Cancer Sun earlier, and unaspected Venus has been mentioned earlier as I will only add a sentence here about the unaspected Sun.

chúng không có ảnh hưởng trong lá số chiêm tinh. Ở giai đoạn này, cố gắng chọn ra điều then chốt đối với lá số chiêm tinh quan trọng hơn là bao quát mọi góc hợp phụ – dù sao chúng thường là những yếu tố hỗ trợ cho các góc hợp mạnh hơn. Vì chúng ta đã xem xét Mặt Trời Cự Giải nhà 12 trước đó, và Sao Kim không tạo góc hợp cũng đã được nhắc đến trước đó, nên ở đây tôi sẽ chỉ thêm một câu về Mặt Trời không tạo góc hợp.

Sun: unaspected

 Confusion about identity can result in defensiveness. Likely to be driven to search for a clearer sense of identity (also empty Q1).

Mặt Trời: không tạo góc hợp

• Sự bối rối về bản sắc có thể dẫn đến phòng vệ. Có khả năng bị thúc đẩy tìm kiếm một cảm thức bản sắc rõ ràng hơn (cũng có góc phần tư 1 trống).

Moon in Gemini in 11th house (☽♊ 11)

Mặt Trăng trong Song Tử ở nhà 11 (☽♊ 11)

Venus in Gemini in 11th house, unaspected (♀♊ 11)

Sao Kim trong Song Tử ở nhà 11, không tạo góc hợp (♀♊ 11)

As both the 'feminine' personal planets are in Gemini and in the 11th house, I have combined their meanings. They are not, of course, conjunct but are linked by being in the same sign and house:

Vì cả hai hành tinh cá nhân "nữ tính" đều ở Song Tử và nhà 11, tôi đã kết hợp ý nghĩa của chúng. Tất nhiên chúng không đồng vị, nhưng được liên kết vì ở cùng dấu hiệu và nhà:

• Needs to communicate and feel understood; friendly and likeable. Has friends in groups with shared ideals.

• Cần giao tiếp và cảm thấy được thấu hiểu; thân thiện và dễ mến. Có bạn bè trong các nhóm chia sẻ cùng lý tưởng.

• Attracted to intelligence; values (Venus) and nurtures (Moon) study, learning, and discussions with bright people. Relationships a key learning area (Venus unaspected).

• Bị thu hút bởi trí thông minh; trân trọng (Sao Kim) và nuôi dưỡng (Mặt Trăng) việc học tập, tìm hiểu, và thảo luận với những người sáng trí. Các quan hệ là một lĩnh vực học hỏi then chốt (Sao Kim không tạo góc hợp).

• Wants family to be friends if possible (especially sister).

• Muốn gia đình cũng là bạn bè nếu có thể (đặc biệt là chị gái).

• Talent for networking, and connecting people, especially in larger community issues or in involvement in a cause.

• Tài năng tạo mạng lưới và kết nối con người, nhất là trong các vấn đề cộng đồng rộng lớn hơn hoặc trong việc tham gia vào một lý tưởng.

Mercury in Gemini in 12th house (☿♊ 12)

Sao Thủy trong Song Tử ở nhà 12 (☿♊ 12)

• Fast thinker. Sees ways to improve services.

• Suy nghĩ nhanh. Thấy được các cách cải

thiện dịch vụ.

• Building connections with others can be healing.

• Xây dựng kết nối với người khác có thể mang tính chữa lành.

• Imaginative dreams of escape – may enjoy role-playing games, or theatre.

• Những giấc mơ tưởng tượng về sự thoát ly – có thể thích trò chơi nhập vai, hoặc sân khấu.

• Potential to learn to calm a busy mind.

• Có tiềm năng học cách làm dịu một thể trí bận rộn.

• Curious, and possibly an avid reader.

• Tò mò, và có thể là người đọc sách say mê.

Note: Mercury is strengthened by being in its own sign, although its 12th house placement may make it sometimes harder to access. On the other hand, the indication is of a bright, resourceful mind.

Ghi chú: Sao Thủy được tăng cường nhờ ở trong chính dấu hiệu của nó, dù vị trí nhà 12 của nó đôi khi có thể khiến nó khó tiếp cận hơn. Mặt khác, chỉ dấu là một thể trí sáng và tháo vát.

Mars in Pisces in 9th house (♂♓ 9)

Sao Hỏa trong Song Ngư ở nhà 9 (♂♓ 9)

• Spiritual warrior on a quest.

• Chiến binh tinh thần trên hành trình tìm kiếm.

• Standing up for beliefs or ideals.

• Đứng lên bảo vệ các niềm tin hoặc lý tưởng.

• Difficulty defending self, may be deceived by others.

• Khó tự vệ, có thể bị người khác lừa dối.

Jupiter in Taurus in 11th house (♃♉ 11) *only earth/only fixed, so important*

Sao Mộc trong Kim Ngưu ở nhà 11 (♃♉ 11) *hành thổ duy nhất/cố định duy nhất, nên quan trọng*

• Important periods of growth or learning absorbed slowly, but thoroughly.

• Các giai đoạn phát triển hoặc học hỏi quan trọng được hấp thu chậm, nhưng kỹ lưỡng.

• Humanitarian objectives developed through wide explorations.

• Các mục tiêu nhân đạo được phát triển qua những khám phá rộng lớn.

Saturn in Sagittarius in 6th house (♄♐ 6)

Sao Thổ trong Nhân Mã ở nhà 6 (♄♐ 6)

• A structured examination of options helps her to be more efficient at work.

• Việc xem xét các lựa chọn một cách có cấu trúc giúp bà làm việc hiệu quả hơn.

• Can temper an interest in philosophies or religions with a sense of reality and attention to detail.

• Có thể điều hòa sự quan tâm đến các triết lý hoặc tôn giáo bằng cảm thức thực tế và sự chú ý đến chi tiết.

• Being of service to others is a responsibility she takes seriously.

• Phụng sự người khác là một trách nhiệm mà bà xem trọng.

Uranus in Sagittarius in 6th house (♅♐ 6)

Sao Thiên Vương trong Nhân Mã ở nhà 6 (♅♐ 6)

• Attracted to unusual or innovative styles and methods of working.

• Skips details and is impatient with tasks that require perseverance.

• Highly strung tensions benefit from calming activities, such as yoga or similar.

Neptune in Capricorn in 6th house (♆♑ 6)

• Compassion for suffering, and attraction to healing or being of service to others (also opposite Chiron).

 May put others first to her own detriment, needs to strengthen herself against any feelings of inadequacy or low self-image.

• Sensitive to the atmosphere, diet, medicines or similar.

With three very different planets in her chart's 6th house, Celeste is likely to experience contradictory attitudes to the concerns of the 6th – for example, to her regular work patterns and to those individuals she works with. She is likely to struggle with establishing routines that suit her, and at different times in her life she may experiment with different approaches, from having no routines at all to setting strict guidelines for her daily life. Issues such as diet, physical exercise, or other health-conscious activities may at times preoccupy her.

Pluto in Scorpio in 4th house (♇♏ 4)

• Early home environment, upbringing and parental attitudes, especially father, made a deep impact.

• May spend time in adult life exploring childhood experiences.

• Bị thu hút bởi các phong cách và phương pháp làm việc khác thường hoặc đổi mới.

• Bỏ qua chi tiết và thiếu kiên nhẫn với các nhiệm vụ đòi hỏi sự bền bỉ.

• Những căng thẳng thần kinh cao độ được lợi từ các hoạt động làm dịu, chẳng hạn yoga hoặc tương tự.

Sao Hải Vương trong Ma Kết ở nhà 6 (♆♑ 6)

• Lòng trắc ẩn đối với đau khổ, và sự thu hút đối với chữa lành hoặc phụng sự người khác (cũng đối vị Chiron).

• Có thể đặt người khác lên trước đến mức gây hại cho mình, cần củng cố bản thân trước bất kỳ cảm giác thiếu năng lực hoặc hình ảnh bản thân thấp kém nào.

• Nhạy cảm với bầu không khí, chế độ ăn uống, thuốc men hoặc những điều tương tự.

Với ba hành tinh rất khác nhau trong nhà 6 của lá số chiêm tinh, Celeste có khả năng trải nghiệm những thái độ mâu thuẫn đối với các vấn đề của nhà 6 – chẳng hạn, đối với các khuôn mẫu công việc đều đặn của bà và đối với những cá nhân mà bà làm việc cùng. Bà có khả năng vật lộn với việc thiết lập những nề nếp phù hợp với mình, và vào các thời điểm khác nhau trong đời, bà có thể thử nghiệm các cách tiếp cận khác nhau, từ hoàn toàn không có nề nếp đến đặt ra những chỉ dẫn nghiêm ngặt cho đời sống hằng ngày. Những vấn đề như chế độ ăn uống, vận động thể chất, hoặc các hoạt động chú trọng sức khỏe khác đôi khi có thể khiến bà bận tâm.

Sao Diêm Vương trong Hổ Cáp ở nhà 4 (♇♏ 4)

• Môi trường gia đình ban đầu, sự nuôi dạy và thái độ của cha mẹ, đặc biệt là người cha, đã tạo tác động sâu sắc.

• Có thể dành thời gian trong đời trưởng thành để khám phá các trải nghiệm thời thơ ấu.

• Self-confidence needs to be nurtured, and self-love enhanced to grow beyond past influences.

Chiron in Cancer in 12th house (⚷♋ 12)

• May have an innate healing capability.

• Capacity to develop intuitive faculties and help others.

• Enhanced sensitivity and caring nature, but important to apply this to herself as well as to others.

Other important aspects or features

Singleton Jupiter and its aspects

As the only planet in earth and the only fixed planet, Jupiter will be important for Celeste, especially as its two major aspects are positive, flowing ones which help to balance the tension in the T-square.

• Strongly drawn to big ideas, to travel, and to growing as a person, finding her purpose is of over-riding importance to her. She probably thinks about this quite a lot, and may often be aware that she is seeking for something meaningful.

Moon conjunct Jupiter ☽☌♃

Not a tight aspect, and dissociate, but this is the Moon's only major aspect to another planet so is noteworthy.

• A positive and caring relationship with her family, especially her mother. Also women friends important in her life.

• She may feel she can communicate about meaningful subjects with her mother. She may also feel a little overwhelmed at times by her mother's energy (as Jupiter enlarges that which it touches on the chart).

• Generous and tolerant, enjoys life and is

• Sự tự tin cần được nuôi dưỡng, và tình yêu bản thân cần được tăng cường để vượt lên trên những ảnh hưởng quá khứ.

Chiron trong Cự Giải ở nhà 12 (⚷♋ 12)

• Có thể có năng lực chữa lành bẩm sinh.

• Khả năng phát triển các quan năng trực giác và giúp đỡ người khác.

• Sự nhạy cảm và bản chất chăm sóc được tăng cường, nhưng điều quan trọng là áp dụng điều này cho chính bà cũng như cho người khác.

Các góc hợp hoặc đặc điểm quan trọng khác

Sao Mộc đơn lẻ và các góc hợp của nó

Vì là hành tinh duy nhất trong hành thổ và là hành tinh cố định duy nhất, Sao Mộc sẽ quan trọng đối với Celeste, nhất là vì hai góc hợp chính của nó là các góc hợp tích cực, trôi chảy, giúp cân bằng sự căng thẳng trong Chữ T vuông.

• Bị cuốn hút mạnh mẽ bởi những ý tưởng lớn, bởi du lịch, và bởi việc trưởng thành như một con người; tìm ra mục đích của mình có tầm quan trọng vượt trội đối với bà. Có lẽ bà suy nghĩ khá nhiều về điều này, và thường có thể ý thức rằng mình đang tìm kiếm điều gì đó có ý nghĩa.

Mặt Trăng đồng vị Sao Mộc ☽☌♃

Không phải một góc hợp chặt, và là góc hợp phân ly, nhưng đây là góc hợp chính duy nhất của Mặt Trăng với một hành tinh khác nên đáng chú ý.

• Một quan hệ tích cực và biết chăm sóc với gia đình, đặc biệt là mẹ. Bạn bè nữ cũng quan trọng trong đời bà.

• Bà có thể cảm thấy mình có thể giao tiếp về những chủ đề có ý nghĩa với mẹ. Đôi khi bà cũng có thể cảm thấy hơi bị năng lượng của mẹ lấn át (vì Sao Mộc mở rộng bất cứ điều gì nó chạm đến trong lá số chiêm tinh).

• Rộng lượng và bao dung, yêu đời và có khả

likely to be popular.

Mars conjunct MC sextile Jupiter ♂☌Mc⚹♃

• Natural ability to get on with others in different types of group situations.

• Eventual career choices may revolve around addressing social issues or she may be involved with different cultures in her work.

Jupiter quincunx Saturn conjunct Uranus ♃⚻♄☌♅

This minor aspect is included as it is exact, and will be apparent in Celeste's experience.

• Tends to seek guidance from authorities (such as managers), as does not trust self enough to make the right decisions; yet resents their input as this puts restrictions on her freedom (a bit of a 'can't win no matter what you do' aspect, which creates frustration).

What stands out?

Themes for Celeste's chart that are emerging from these notes are a number of repeating factors, several clusters of planets. There is an emphasis on *mutable, air, water, Gemini, Cancer, Mercury, Moon, matters connected with houses 6, 11, 12*. The T-square also stands alone, as apart from a weak opposition between Neptune and Chiron, no other planetary aspects are directly involved with this pattern.

THEMES

1. Feelings intertwined with thoughts, communicating with others important: *air/water, Cancer/Gemini 11/12 + Moon/Mercury as Sun, Moon and ascendant rulers + Pluto 4*. Head v. heart, feelings v.

năng được yêu mến.

Sao Hỏa đồng vị Thiên Đỉnh lục hợp Sao Mộc ♂☌Mc⚹♃

• Khả năng tự nhiên trong việc hòa hợp với người khác trong nhiều kiểu tình huống nhóm khác nhau.

• Các lựa chọn nghề nghiệp về sau có thể xoay quanh việc giải quyết các vấn đề xã hội, hoặc bà có thể làm việc liên quan đến các nền văn hóa khác nhau.

Sao Mộc quincunx Sao Thổ đồng vị Sao Thiên Vương ♃⚻♄☌♅

Góc hợp nhỏ này được đưa vào vì nó chính xác, và sẽ thể hiện rõ trong trải nghiệm của Celeste.

• Có khuynh hướng tìm sự hướng dẫn từ các nhân vật có thẩm quyền, chẳng hạn như người quản lý, vì không đủ tin vào bản thân để đưa ra các quyết định đúng; tuy nhiên lại bực bội trước ý kiến của họ, vì điều này đặt ra những giới hạn đối với tự do của bà, một góc hợp hơi mang tính "làm gì cũng không thắng được", tạo ra sự thất vọng.

Điều gì nổi bật?

Các chủ đề trong lá số chiêm tinh của Celeste đang hiện ra từ những ghi chú này là một số yếu tố lặp lại, nhiều cụm hành tinh. Có sự nhấn mạnh vào *dấu hiệu biến đổi, hành khí, hành thủy, Song Tử, Cự Giải, Sao Thủy, Mặt Trăng, các vấn đề liên quan đến nhà 6, 11, 12*. Chữ T vuông cũng đứng riêng, vì ngoài một đối vị yếu giữa Sao Hải Vương và Chiron, không có góc hợp hành tinh nào khác trực tiếp tham gia vào mẫu hình này.

CÁC CHỦ ĐỀ

1. Cảm xúc đan xen với tư tưởng, việc giao tiếp với người khác là quan trọng: *khí/thủy, Cự Giải/Song Tử 11/12 + Mặt Trăng/Sao Thủy là các chủ tinh của Mặt Trời, Mặt Trăng và điểm mọc + Sao Diêm Vương 4*. Đầu đối với tim, cảm

rational thinking, thinks with her feelings. Able to connect with others both emotionally and mentally. Curious, values the power of the word. Developed imagination, easily moved but able to stand back. Family/background influence strong. Having a personal goal gives determination, though may struggle practically at times (*lacks earth, Mars Pisces*).

xúc đối với tư duy lý trí, suy nghĩ bằng cảm xúc. Có khả năng kết nối với người khác cả về cảm xúc lẫn trí tuệ. Tò mò, coi trọng sức mạnh của lời nói. Trí tưởng tượng phát triển, dễ xúc động nhưng có thể lùi lại để nhìn nhận. Ảnh hưởng gia đình/bối cảnh xuất thân mạnh. Có mục tiêu cá nhân đem lại quyết tâm, dù đôi lúc có thể gặp khó khăn trên phương diện thực tiễn (*thiếu hành thổ, Sao Hỏa Song Ngư*).

2. The search for identity and purpose: *unaspected Sun, empty Q1 – search for own identity. Difficult and testing T-square, including Saturn–Uranus opposite Mercury–Chiron*. Suggests some communication issues in relationship with father. Needs to find her 'own voice', even though communication is such a large part of her make-up (*stellium Gemini*).

2. Cuộc tìm kiếm căn tính và mục đích: *Mặt Trời không tạo góc hợp, góc phần tư 1 trống – tìm kiếm căn tính riêng. Chữ T vuông khó khăn và thử thách, gồm Sao Thổ–Sao Thiên Vương đối vị Sao Thủy–Chiron*. Gợi ý một số vấn đề giao tiếp trong mối quan hệ với cha. Cần tìm "tiếng nói riêng" của mình, dù giao tiếp là một phần rất lớn trong cấu trúc của bà (*chùm sao Song Tử*).

3. Compassionate, wants to make a difference in the world, idealistic desires to break new ground in society v. anxiety about standing out: *T-square; stelliums 11 and 12, many personal planets Q4, air–water chart, Nodal axis Pisces–Virgo*. An ideal aim could be to work with friends/colleagues in common cause to change society in some way. Depends on how well she integrates Saturn–Uranus over time – push-pull between old and new, tested and radical. Potentially can marry established traditions that utilise past experience and methods with innovative ideas, and set own path and goals.

3. Giàu lòng trắc ẩn, muốn tạo khác biệt trong thế giới, có những khát vọng lý tưởng nhằm khai mở con đường mới trong xã hội, đối lại với sự lo âu về việc nổi bật: *Chữ T vuông; các chùm sao nhà 11 và 12, nhiều hành tinh cá nhân ở góc phần tư 4, lá số chiêm tinh khí–thủy, trục các nút Song Ngư–Xử Nữ*. Một mục tiêu lý tưởng có thể là làm việc với bạn bè/đồng nghiệp trong một chính nghĩa chung để thay đổi xã hội theo cách nào đó. Điều này tùy thuộc vào mức độ bà tích hợp Sao Thổ–Sao Thiên Vương theo thời gian – sự giằng co giữa cũ và mới, giữa điều đã được thử nghiệm và điều cấp tiến. Tiềm năng là có thể kết hợp những truyền thống đã thiết lập, vốn sử dụng kinh nghiệm và phương pháp quá khứ, với các ý tưởng đổi mới, đồng thời đặt ra con đường và mục tiêu riêng.

4. Personal relationships: *unaspected Venus Gemini 11, ruler Mercury 12 + Capricorn descendant + unoccupied 7th. Venus in house of its rulership – Taurus on cusp. Libra cusp 4, Pluto 4, Nodal axis 8–2, weak earth. Emphasis on learning about self, and separating self from family influence through wide variety of*

4. Các mối quan hệ cá nhân: *Sao Kim Song Tử 11 không tạo góc hợp, chủ tinh Sao Thủy 12 + điểm lặn Ma Kết + nhà 7 không có hành tinh. Sao Kim ở nhà thuộc quyền chủ quản của nó – Kim Ngưu trên đỉnh nhà. Đỉnh nhà Thiên Bình 4, Sao Diêm Vương 4, trục các nút 8–2, hành thổ yếu. Nhấn mạnh việc học hỏi về bản thân, và*

different types of relationships, and sexual experience. (Nodal axis 8–2, Scorpio cusp 5, Aquarius cusp 8.) Attracted to intelligence, and maturity.

tách bản thân khỏi ảnh hưởng gia đình thông qua nhiều loại quan hệ khác nhau, cũng như kinh nghiệm tính dục. (Trục các nút 8–2, đỉnh nhà Bọ Cạp 5, đỉnh nhà Bảo Bình 8.) Bị thu hút bởi trí tuệ và sự trưởng thành.

5. Work, service, health, routines: *6th – T-square, stellium, Sagittarius cusp ruler is Jupiter Taurus, only earth. Jupiter 11 quincunx Saturn–Uranus 6*. Highly independent, capable of sudden walkouts if a situation seems to demand too much of her/restricts her. People must respect her need for freedom, yet she also wants to be an accepted part of a group. Hard to establish routines, yet this grounds her.

5. Công việc, phụng sự, sức khỏe, thói quen thường nhật: *nhà 6 – Chữ T vuông, chùm sao, chủ tinh đỉnh nhà Nhân Mã là Sao Mộc Kim Ngưu, hành thổ duy nhất. Sao Mộc 11 quincunx Sao Thổ–Sao Thiên Vương 6*. Rất độc lập, có khả năng đột ngột bỏ đi nếu một tình huống dường như đòi hỏi quá nhiều ở bà hoặc hạn chế bà. Người khác phải tôn trọng nhu cầu tự do của bà, nhưng bà cũng muốn là một phần được chấp nhận của một nhóm. Khó thiết lập thói quen, nhưng chính điều này lại giúp bà có nền tảng.

6. Friendships: *Gemini/Cancer, Mars sextile Jupiter (exact); Moon conjunct Jupiter; Mercury semi-sextile Jupiter; Mars trine ascendant (weak)*. Positive attitude endears her to many. Seeks the best in a situation. Easy to get on with. Cares and shows it without making a fuss. Luck comes from optimism. People help her when they may not have helped another. Warm relationship with mother.

6. Tình bạn: *Song Tử/Cự Giải, Sao Hỏa lục hợp Sao Mộc chính xác; Mặt Trăng đồng vị Sao Mộc; Sao Thủy bán lục hợp Sao Mộc; Sao Hỏa tam hợp điểm mọc yếu*. Thái độ tích cực khiến nhiều người yêu mến bà. Tìm điều tốt nhất trong một tình huống. Dễ hòa hợp. Quan tâm và thể hiện điều đó mà không làm ầm ĩ. May mắn đến từ sự lạc quan. Người khác giúp bà trong khi có thể họ đã không giúp một người khác. Quan hệ ấm áp với mẹ.

Summarising the notes

In the next chapter, it is explained how this collection of notes and observations can be combined to make a coherent picture of the study chart of Celeste. Although there are many sides to every person's character, and therefore to their astrological make-up as seen through their birth chart, yet the major facets of each individual's essential self can be identified, no matter how complex (or deceptively simple) their chart appears to be.

This in no way minimises the richness and depth of each of us. As we all grow and change throughout our lives, so we find new levels at

Tóm lược các ghi chú

Trong chương tiếp theo, sẽ giải thích cách kết hợp tập hợp ghi chú và quan sát này để tạo nên một bức tranh mạch lạc về lá số chiêm tinh nghiên cứu của Celeste. Dù mỗi người đều có nhiều mặt trong tính cách, và do đó trong cấu trúc chiêm tinh của họ như được nhìn qua lá số sinh, những phương diện chính của bản ngã cốt yếu nơi mỗi cá nhân vẫn có thể được nhận diện, bất kể lá số chiêm tinh của họ có vẻ phức tạp đến đâu, hoặc giản dị một cách dễ gây lầm tưởng đến đâu.

Điều này tuyệt nhiên không làm giảm sự phong phú và chiều sâu của mỗi chúng ta. Khi tất cả chúng ta lớn lên và thay đổi trong suốt

which the astrological symbols can manifest. Through the cycles of the changing planets, opportunities occur for further integration of 'missing' parts of the chart, depending on our circumstances and free will to make choices at different points in our lives. This is briefly explained in the last chapter.

đời mình, chúng ta tìm thấy những cấp độ mới mà tại đó các biểu tượng chiêm tinh có thể biểu hiện. Thông qua các chu kỳ của những hành tinh đang biến đổi, những cơ hội xuất hiện để tích hợp thêm các phần "thiếu vắng" của lá số chiêm tinh, tùy theo hoàn cảnh và ý chí tự do của chúng ta trong việc đưa ra các lựa chọn ở những thời điểm khác nhau trong đời. Điều này được giải thích ngắn gọn trong chương cuối.

In suggesting some headings for the themes, above, I have slightly anticipated Chapter 14, where this is explained in more detail. As mentioned earlier, it is neither possible nor practical to include every single factor in analysing a chart. Yet with practice and patience, most of the important main themes do emerge.

Khi gợi ý một số tiêu đề cho các chủ đề ở trên, tôi đã hơi đi trước Chương 14, nơi điều này được giải thích chi tiết hơn. Như đã đề cập trước đó, không thể và cũng không thực tế khi đưa vào mọi yếu tố đơn lẻ trong việc phân tích một lá số chiêm tinh. Tuy nhiên, với sự luyện tập và kiên nhẫn, phần lớn các chủ đề chính quan trọng sẽ thực sự hiện ra.

14 SYNTHESISING – 14 TỔNG HỢP

how to interpret the chart as a whole

cách diễn giải toàn bộ lá số chiêm tinh

Celeste's chart

Lá số chiêm tinh của Celeste

WE ARE NOW at the stage of considering how to arrive at an interpretation of a whole chart. Much information on our study chart has been gathered at the notes stage. Putting it together in a coherent way, or simply knowing how to structure this information so that it makes sense, can seem a confusing task. You may have already experimented with doing a birth chart reading for someone or you may choose to do this at a future time, for the sheer experience – even if you decide simply to continue studying your own chart. Faced with pages of notes, you may wonder where to begin …

BÂY GIỜ CHÚNG TA đang ở giai đoạn xem xét cách đi đến một diễn giải cho toàn bộ lá số chiêm tinh. Ở giai đoạn ghi chú, nhiều thông tin về lá số chiêm tinh nghiên cứu của chúng ta đã được thu thập. Việc đặt chúng lại với nhau theo một cách mạch lạc, hoặc đơn giản là biết cách cấu trúc thông tin này sao cho có ý nghĩa, có thể có vẻ là một nhiệm vụ gây bối rối. Có thể các bạn đã từng thử đọc lá số sinh cho ai đó, hoặc có thể sẽ chọn làm điều này vào một thời điểm trong tương lai, chỉ để có kinh nghiệm – ngay cả khi các bạn quyết định đơn giản là tiếp tục nghiên cứu lá số chiêm tinh của chính mình. Đối diện với nhiều trang ghi chú, các bạn có thể tự hỏi nên bắt đầu từ đâu …

What we will be doing in this chapter, therefore, is looking at ways to pull combinations of diverse threads together, and offer some ideas for doing this. The main

Do đó, điều chúng ta sẽ làm trong chương này là xem xét những cách để kéo các tổ hợp của nhiều sợi chỉ khác nhau lại với nhau, và đưa ra một số ý tưởng để thực hiện việc này. Mục

purpose here is to help you to do it, and give suggestions on how to approach the whole process. Once you have some notes to guide you, it is actually not so difficult – the secret is to keep it simple, and don't be too ambitious to begin with. If you have previously found some of the main themes, as listed for our study chart, you are well on your way to understanding the essence of the chart, and you can then fill in the details. For clarity, the interpretations are written here in the third person, i.e. she … her …

đích chính ở đây là giúp các bạn làm được điều đó, và đưa ra các gợi ý về cách tiếp cận toàn bộ tiến trình. Một khi các bạn có một số ghi chú để hướng dẫn, thật ra việc này không quá khó – bí quyết là giữ cho đơn giản, và đừng quá tham vọng lúc ban đầu. Nếu trước đó các bạn đã tìm thấy một số chủ đề chính, như đã liệt kê cho lá số chiêm tinh nghiên cứu của chúng ta, thì các bạn đã đi khá xa trên con đường hiểu được tinh túy của lá số chiêm tinh, rồi sau đó có thể bổ sung các chi tiết. Để rõ ràng, các diễn giải ở đây được viết ở ngôi thứ ba, tức là bà … của bà …

This chapter will not consist of a complete written interpretation for Celeste, but instead will take you through various steps and will divide the interpretation into sections. In a book on how to do it yourself, a whole chart interpretation from the author has limited value in terms of your own learning. When putting your notes and your thoughts together to arrive at an interpretation for someone's chart, one good way to approach this is to group relevant combinations of chart factors into areas of life experience. By this I mean areas of life such as:

Chương này sẽ không bao gồm một bản diễn giải hoàn chỉnh bằng văn bản cho Celeste, mà thay vào đó sẽ dẫn các bạn đi qua nhiều bước khác nhau và chia phần diễn giải thành các mục. Trong một cuốn sách hướng dẫn cách tự làm, một bản diễn giải toàn bộ lá số chiêm tinh từ tác giả có giá trị hạn chế đối với việc học của chính các bạn. Khi đặt các ghi chú và suy nghĩ của mình lại với nhau để đi đến một diễn giải cho lá số chiêm tinh của ai đó, một cách tiếp cận tốt là nhóm các tổ hợp liên quan của những yếu tố trong lá số chiêm tinh vào các lĩnh vực trải nghiệm đời sống. Ở đây tôi muốn nói đến những lĩnh vực đời sống như:

- personal outlook, character
- family of origin, own family
- home life
- work or career
- love relationships
- friendships, connections with others
- interests and talents
- finance and attitude to money
- spirituality or religion/philosophy

- cách nhìn cá nhân, tính cách
- gia đình gốc, gia đình riêng
- đời sống gia đình
- công việc hoặc nghề nghiệp
- các mối quan hệ tình yêu
- tình bạn, các kết nối với người khác
- sở thích và tài năng
- tài chính và thái độ đối với tiền bạc
- tinh thần hoặc tôn giáo/triết học

or any other headings you feel may be important to the individual concerned. Probably this will involve making some more

hoặc bất kỳ tiêu đề nào khác mà các bạn cảm thấy có thể quan trọng đối với cá nhân liên quan. Có lẽ điều này sẽ liên quan đến việc ghi

notes, so that you can see which part of the chart belongs to each section. Not every heading will be appropriate for each individual, and you can, of course, be selective. If you choose to practise doing this with friends/family, there may well be other headings that emerge on a more individual basis, which can broaden your approach.

What is important is that you know from which parts of the chart you are taking the information, so that you are truly working this out astrologically, and not from your knowledge of a person! This, of course, is a disadvantage of doing a chart for someone you know. However, there may be particular facets to the life of a friend that you already know about, and you may like to experiment with identifying them astrologically, thus 'doing astrology in reverse', matching the character trait or passionate hobby to the chart. It is still a learning process!

I have identified the significators I have used for my statements by putting them in brackets, for simplicity.

Choosing the sections

It is a good idea to take a look at the chart overall to begin with. What kind of person are you looking at? Are they basically extrovert or introvert? Do they seem to have a strong sense of who they are, and do they readily participate in the world around them? Or are they quieter, more secretive or reserved? And so on. A good start is to consider a person's basic characteristics and outlook on life. You could think of this section as 'personality', 'personal outlook', 'essential character' or some other title.

If you feel unsure about how to do this, think how you might describe yourself. Try this little exercise: imagine you are going to a job interview. Naturally you would want to put

thêm một số ghi chú, để các bạn có thể thấy phần nào của lá số chiêm tinh thuộc về từng mục. Không phải tiêu đề nào cũng phù hợp với mỗi cá nhân, và dĩ nhiên các bạn có thể chọn lọc. Nếu các bạn chọn luyện tập việc này với bạn bè/gia đình, rất có thể sẽ có những tiêu đề khác hiện ra trên cơ sở cá nhân hơn, điều này có thể mở rộng cách tiếp cận của các bạn.

Điều quan trọng là các bạn biết mình đang lấy thông tin từ những phần nào của lá số chiêm tinh, để các bạn thật sự đang tìm ra điều này bằng chiêm tinh học, chứ không phải từ hiểu biết của mình về một người! Dĩ nhiên, đây là một bất lợi khi lập lá số chiêm tinh cho người mà các bạn quen biết. Tuy nhiên, có thể có những phương diện đặc biệt trong đời sống của một người bạn mà các bạn đã biết, và các bạn có thể muốn thử nghiệm việc nhận diện chúng bằng chiêm tinh học, như vậy là "làm chiêm tinh học ngược lại", khớp đặc điểm tính cách hoặc sở thích say mê với lá số chiêm tinh. Đó vẫn là một tiến trình học hỏi!

Tôi đã xác định các yếu tố biểu thị mà tôi dùng cho những nhận định của mình bằng cách đặt chúng trong ngoặc, để đơn giản.

Chọn các mục

Điều nên làm là trước hết nhìn tổng quát lá số chiêm tinh. Các bạn đang nhìn vào kiểu người nào? Về căn bản họ hướng ngoại hay hướng nội? Họ có vẻ có cảm thức mạnh mẽ về con người của mình, và họ có sẵn sàng tham gia vào thế giới xung quanh không? Hay họ trầm lặng hơn, kín đáo hơn hoặc dè dặt hơn? Và vân vân. Một khởi đầu tốt là xem xét các đặc điểm căn bản và cách nhìn đời sống của một người. Các bạn có thể nghĩ về mục này như "phàm ngã", "cách nhìn cá nhân", "tính cách cốt yếu" hoặc một tiêu đề nào khác.

Nếu các bạn cảm thấy không chắc phải làm điều này như thế nào, hãy nghĩ xem các bạn có thể mô tả chính mình ra sao. Hãy thử bài tập nhỏ này: tưởng tượng các bạn sắp đi phỏng

yourself in the best light if you want the job. When you arrive you find that before you see your potential employer, you are asked to write a description of yourself, honestly, including any areas where you feel you could develop yourself more. What would you say about the kind of person you think you are?

vấn xin việc. Tự nhiên là các bạn sẽ muốn trình bày mình dưới ánh sáng tốt nhất nếu muốn có công việc đó. Khi đến nơi, các bạn thấy rằng trước khi gặp nhà tuyển dụng tiềm năng, các bạn được yêu cầu viết một bản mô tả về chính mình, một cách trung thực, bao gồm cả những lĩnh vực mà các bạn cảm thấy mình có thể phát triển thêm. Các bạn sẽ nói gì về kiểu người mà mình nghĩ mình là?

Further sections are a guideline for ways to separate different parts of the chart, but home life, work, and relationships are of course key areas of most people's lives. Whether you think areas such as finance, spirituality, or interests are important as well will depend on the person, what they want to know about, and of course on what stands out in the chart.

Các mục tiếp theo là một chỉ dẫn về những cách tách các phần khác nhau của lá số chiêm tinh, nhưng đời sống gia đình, công việc và các mối quan hệ dĩ nhiên là những lĩnh vực then chốt trong đời sống của hầu hết mọi người. Việc các bạn có nghĩ rằng những lĩnh vực như tài chính, tinh thần, hoặc sở thích cũng quan trọng hay không sẽ tùy thuộc vào người đó, điều họ muốn biết, và dĩ nhiên vào điều nổi bật trong lá số chiêm tinh.

Asking questions

Đặt câu hỏi

Whether or not you choose to ask your 'client' anything about themselves before talking to them about their chart is a personal decision. As your early or practice charts are likely to be with people perhaps quite you'll have some information about their lives already. It may be quite a while before you feel ready to interpret the chart of a person you don't know, and about whose life you know virtually nothing, and of course not every reader will do this anyway! The chart itself will give you plenty of ideas, though, so you wouldn't be completely out of your depth.

Việc các bạn có chọn hỏi "thân chủ" của mình điều gì về bản thân họ trước khi nói chuyện với họ về lá số chiêm tinh hay không là một quyết định cá nhân. Vì các lá số chiêm tinh ban đầu hoặc để luyện tập của các bạn nhiều khả năng sẽ là với những người có lẽ khá quen thuộc, các bạn hẳn đã có một số thông tin về đời sống của họ. Có thể sẽ mất khá lâu trước khi các bạn cảm thấy sẵn sàng diễn giải lá số chiêm tinh của một người mà mình không biết, và gần như chẳng biết gì về đời sống của họ; và dĩ nhiên không phải người đọc nào cũng sẽ làm điều này! Tuy vậy, chính lá số chiêm tinh sẽ cho các bạn rất nhiều ý tưởng, nên các bạn sẽ không hoàn toàn bị quá sức.

But let's assume for a moment that you plan to have a go at interpreting the chart of someone who is not a friend or family member. My view is that some basic information could be asked for, bearing in mind that there are some people who might view this as 'cheating'. (If someone views

Nhưng hãy giả định trong chốc lát rằng các bạn dự định thử diễn giải lá số chiêm tinh của một người không phải là bạn bè hay thành viên gia đình. Theo tôi, có thể hỏi một số thông tin căn bản, với ý thức rằng có một số người có thể xem điều này là "gian lận". Nếu ai đó xem việc đọc lá số chiêm tinh của mình với

having their chart read with such thoughts in their mind, it is worth considering what that person imagines astrology can do …!) What is important to remember is that you cannot know the actual circumstances of someone's life, and that natal astrology is essentially about enhancing self-knowledge and insight for someone. An astrologer is not a guru, or a psychic, or even an advice-giver. There are undoubtedly astrologers who are also 'psychic' – although such an ability is still not a substitute for solid astrological knowledge. Perhaps a way to perceive the art of practising astrology is to see yourself as an interpreter of the chart's meaning; being a guide for others and yourself. In that respect, then it seems fine to me to ask a little about a person before you begin, so that you can put their experience into a context.

những suy nghĩ như vậy trong trí, thì cũng đáng cân nhắc người đó tưởng chiêm tinh học có thể làm gì …! Điều quan trọng cần nhớ là các bạn không thể biết hoàn cảnh thực tế trong đời sống của ai đó, và chiêm tinh học bản mệnh về cơ bản nhằm nâng cao sự tự hiểu biết và sự thấu hiểu cho một người. Nhà chiêm tinh không phải là đạo sư, hay nhà ngoại cảm, hay thậm chí là người đưa lời khuyên. Chắc chắn có những nhà chiêm tinh cũng "có khả năng ngoại cảm" – dù khả năng như vậy vẫn không thay thế được tri thức chiêm tinh vững chắc. Có lẽ một cách để nhận thức nghệ thuật thực hành chiêm tinh học là xem mình như người diễn giải ý nghĩa của lá số chiêm tinh; là người hướng dẫn cho người khác và cho chính mình. Theo phương diện đó, tôi thấy hoàn toàn ổn khi hỏi đôi chút về một người trước khi các bạn bắt đầu, để các bạn có thể đặt trải nghiệm của họ vào một bối cảnh.

There is a little information about Celeste that I can give you, for the above reasons.

Có một ít thông tin về Celeste mà tôi có thể cho các bạn biết, vì những lý do trên.

She was born into a middle-class Italian family, and has one older sister. She came to England at a fairly young age to study anthropology and media at university, and the course is now completed. She is seeking suitable work. Her sister is currently in England as well.

Bà sinh ra trong một gia đình Ý thuộc tầng lớp trung lưu, và có một chị gái. Bà đến Anh khi còn khá trẻ để học nhân học và truyền thông ở đại học, và khóa học hiện đã hoàn tất. Bà đang tìm công việc phù hợp. Chị gái của bà hiện cũng đang ở Anh.

That is minimal information, but it does give a little background to the life of this young woman. The chart does not give you information on whether or not a person has siblings, or where the person is living, for example, so this can be very useful to know.

Đó là thông tin tối thiểu, nhưng nó vẫn cung cấp một chút bối cảnh cho đời sống của người phụ nữ trẻ này. Chẳng hạn, lá số chiêm tinh không cho các bạn thông tin về việc một người có anh chị em hay không, hoặc người đó đang sống ở đâu, nên biết điều này có thể rất hữu ích.

In going through the different sections of Celeste's chart and linking these to her inner and outer life experiences, I have put different factors together that have similarities in some way. I have also, of course, drawn on the notes and themes. In the process of preparing to do

Khi đi qua các mục khác nhau trong lá số chiêm tinh của Celeste và liên kết chúng với những trải nghiệm đời sống bên trong và bên ngoài của bà, tôi đã đặt các yếu tố khác nhau lại với nhau khi chúng có những điểm tương đồng theo cách nào đó. Dĩ nhiên tôi cũng đã

an interpretation for someone, bear in mind that you do not have to tackle the whole chart in one go, and you may choose to focus on, for example, a person's relationships – or whatever area of their life concerns them at the time. And you can naturally always add in observations you make that you had not included in your original notes. Experimenting a little and letting your ideas flow can be a great teacher.

dựa vào các ghi chú và chủ đề. Trong tiến trình chuẩn bị diễn giải cho ai đó, hãy nhớ rằng các bạn không phải xử lý toàn bộ lá số chiêm tinh trong một lần, và các bạn có thể chọn tập trung, chẳng hạn, vào các mối quan hệ của một người – hoặc bất cứ lĩnh vực đời sống nào đang khiến họ quan tâm lúc đó. Và tự nhiên là các bạn luôn có thể thêm vào những quan sát mình đưa ra mà trước đó chưa đưa vào các ghi chú ban đầu. Thử nghiệm một chút và để cho các ý tưởng của mình tuôn chảy có thể là một người thầy lớn.

Celeste's overall personality

Phàm ngã tổng quát của Celeste

The Chart Notes are particularly important when considering a person's **basic outlook and personality traits:**

Các Ghi Chú Lá Số đặc biệt quan trọng khi xem xét **cách nhìn căn bản và các nét phàm ngã** của một người:

• First impressions of Celeste are that she is a warm, caring and sensitive person, who is friendly and easy to like. Her emotions and her mind are intertwined, she probably 'thinks' in pictures/can visualise easily (*Sun Cancer, Cancer rising, Moon Gemini 11 chart ruler, stellium Gemini*).

• Ấn tượng đầu tiên về Celeste là bà là một người ấm áp, biết quan tâm và nhạy cảm, thân thiện và dễ được yêu mến. Cảm xúc và thể trí của bà đan xen với nhau, có lẽ bà "suy nghĩ" bằng hình ảnh/có thể hình dung dễ dàng (*Mặt Trời Cự Giải, Cự Giải mọc, Mặt Trăng Song Tử 11 là chủ tinh lá số chiêm tinh, chùm sao Song Tử*).

Remember that when you are talking to a person about their chart, unless they are also studying astrology, they probably won't understand the finer points of statements like 'your chart ruler is the Moon, which is in the 11th house and in Gemini'. It's good practice to talk about what you think something **means** rather than sprinkle astrological references throughout the conversation! You could expand the short statement above in this way, with the significators that back up your statements kept in brackets for yourself.

Hãy nhớ rằng khi các bạn nói chuyện với một người về lá số chiêm tinh của họ, trừ khi họ cũng đang học chiêm tinh học, có lẽ họ sẽ không hiểu những điểm tinh tế của các nhận định như "chủ tinh lá số chiêm tinh của bạn là Mặt Trăng, nằm ở nhà 11 và trong Song Tử". Một thực hành tốt là nói về điều các bạn nghĩ một yếu tố **hàm ý**, thay vì rải các tham chiếu chiêm tinh khắp cuộc trò chuyện! Các bạn có thể mở rộng nhận định ngắn ở trên theo cách này, với các yếu tố biểu thị hỗ trợ cho nhận định của mình được giữ trong ngoặc cho chính các bạn.

The chart shows Celeste to be a sensitive, intuitive and caring person (*Sun Cancer, Cancer rising*). She is likely to be sociable, and may be quite talkative and curious (*Sun and chart ruler is Moon in Gemini, 11*). She will

Lá số chiêm tinh cho thấy Celeste là một người nhạy cảm, trực giác và biết quan tâm (*Mặt Trời Cự Giải, Cự Giải mọc*). Bà có khả năng hòa đồng, và có thể khá nói nhiều cũng như tò mò (*Mặt Trời và chủ tinh lá số chiêm tinh là Mặt*

really enjoy meeting with and talking to her friends, though that can be at their house or hers (*Moon 11. The Moon is where we feel comfortable*) – or out and about (*Gemini and Taurus 11*). She likes looking after people, may like to cater for them, and will be a caring hostess when at home (*Cancer Sun, plus Moon as ruler*). What is particularly important for Celeste is to have people in her life with whom she can really connect and share meaningful conversations or exchange stories, mentally as well as emotionally (*Stellium Gemini, Moon conjunct Jupiter 11, Mercury Gemini 12*).

Trăng trong Song Tử, 11). Bà sẽ thật sự thích gặp gỡ và trò chuyện với bạn bè, dù điều đó có thể diễn ra tại nhà họ hoặc nhà bà (*Mặt Trăng 11. Mặt Trăng là nơi chúng ta cảm thấy thoải mái*) – hoặc khi đi đây đó (*Song Tử và Kim Ngưu 11*). Bà thích chăm sóc người khác, có thể thích lo liệu đồ ăn thức uống cho họ, và sẽ là một chủ nhà biết quan tâm khi ở nhà (*Mặt Trời Cự Giải, cộng với Mặt Trăng là chủ tinh*). Điều đặc biệt quan trọng đối với Celeste là có những người trong đời mà bà có thể thật sự kết nối và chia sẻ các cuộc trò chuyện có ý nghĩa hoặc trao đổi những câu chuyện, về trí tuệ cũng như cảm xúc (*chùm sao Song Tử, Mặt Trăng đồng vị Sao Mộc 11, Sao Thủy Song Tử 12*).

She often feels disconnected from a clear sense of herself – though she may have her own way of describing this experience – and will spend time feeling driven to find her purpose in life (*unaspected Sun*).

Bà thường cảm thấy tách rời khỏi một cảm thức rõ ràng về chính mình – dù bà có thể có cách riêng để mô tả trải nghiệm này – và sẽ dành thời gian với cảm giác bị thôi thúc phải tìm mục đích đời mình (*Mặt Trời không tạo góc hợp*).

Home life

Bearing in mind that the house which is naturally connected to the above paragraphs (i.e. house 4) contains Pluto, you could expand on this theme to talk about Celeste's home life probably being particularly important to her – where she lives and the type of house – which then could lead to a discussion about her upbringing and the family home. A *4th house Pluto* suggests that there may be some hidden family secrets or forgotten information from the past, that at some point in her life she may become fascinated to find out about. It also implies that her relationship with her father (house 4 gives indications of the experience of her father's role in her young life), although close (*Libra cusp 4, ruler Venus*), may have had undercurrents of unspoken manipulation at times. There are other indications that she may not have felt accepted by him on occasion, and that she may have adapted her behaviour in order to please him when she

Đời sống gia đình

Khi nhớ rằng nhà vốn tự nhiên liên hệ với các đoạn trên, tức nhà 4, chứa Sao Diêm Vương, các bạn có thể mở rộng chủ đề này để nói về việc đời sống gia đình của Celeste có lẽ đặc biệt quan trọng đối với bà – nơi bà sống và kiểu nhà – rồi từ đó có thể dẫn đến một cuộc thảo luận về sự nuôi dạy và mái nhà gia đình của bà. *Sao Diêm Vương nhà 4* gợi ý rằng có thể có một số bí mật gia đình ẩn giấu hoặc thông tin bị lãng quên từ quá khứ mà đến một lúc nào đó trong đời bà có thể bị cuốn hút muốn tìm hiểu. Nó cũng hàm ý rằng mối quan hệ của bà với cha, nhà 4 cho các chỉ dấu về trải nghiệm vai trò của cha trong đời sống khi còn trẻ của bà, dù gần gũi (*đỉnh nhà Thiên Bình 4, chủ tinh Sao Kim*), đôi lúc có thể đã có những dòng chảy ngầm của sự thao túng không được nói ra. Có những chỉ dấu khác cho thấy đôi khi bà có thể đã không cảm thấy được ông chấp nhận, và khi còn nhỏ bà có thể đã điều chỉnh hành vi của mình để làm vui lòng ông. Nhiệm vụ tìm

was a child. The task of finding her own voice as an adult possibly stems from such childhood experiences (*unaspected Sun, Saturn with only challenging aspects, Mars not strong in Pisces*. As a reminder: Sun and Saturn, and to some extent Mars, are indicators of the person's relationship with Father – as well as the more personal meanings).

Note: you need to tread carefully when talking to someone about their parental relationships, as this is obviously a sensitive area for some people, although it can be useful to discuss this area of experience.

On another note, Celeste's older sister was very important to her as she grew up, and offered her both guidance and acceptance (*IC in Libra, 3*). Having her living nearby in her adopted country is probably not only a reminder of home, but also a comfort. Being able to speak her native tongue is a pleasure as well (*IC ruler Venus, Moon Gemini*). Celeste's home and background will always be a basis for her life.

Relationships

Celeste's chart has several indications that her close relationships are of great importance and are an area of experience where she can potentially learn a lot over the course of her lifetime. This is also true for many of us, of course, but for Celeste, growing and discovering herself through her friendships and relationships are a strong chart theme (*unaspected Venus Gemini 11 square the Nodal axis, ruler Mercury 12, mutable air–water chart, busy 11, unoccupied 7*). Note: a planet, in this case Venus, conjunct one of the Nodes or *square* to both ends, places an emphasis on that planet as an area of focus in the life.

tiếng nói riêng khi trưởng thành có thể bắt nguồn từ những trải nghiệm thời thơ ấu như vậy (*Mặt Trời không tạo góc hợp, Sao Thổ chỉ có các góc hợp thử thách, Sao Hỏa không mạnh trong Song Ngư*. Nhắc lại: Mặt Trời và Sao Thổ, và ở mức độ nào đó Sao Hỏa, là các chỉ dấu về mối quan hệ của người đó với Cha – cũng như các ý nghĩa cá nhân hơn).

Lưu ý: các bạn cần bước đi thận trọng khi nói với ai đó về các mối quan hệ với cha mẹ của họ, vì rõ ràng đây là một lĩnh vực nhạy cảm đối với một số người, dù thảo luận lĩnh vực trải nghiệm này có thể hữu ích.

Ở một khía cạnh khác, chị gái của Celeste rất quan trọng đối với bà khi bà lớn lên, và đã đem lại cho bà cả sự hướng dẫn lẫn sự chấp nhận (*Thiên Đế trong Thiên Bình, 3*). Việc chị bà sống gần trong đất nước mà bà đã chọn làm nơi ở có lẽ không chỉ là một nhắc nhớ về quê nhà, mà còn là một nguồn an ủi. Có thể nói tiếng mẹ đẻ cũng là một niềm vui (*chủ tinh Thiên Đế là Sao Kim, Mặt Trăng Song Tử*). Mái nhà và bối cảnh xuất thân của Celeste sẽ luôn là nền tảng cho đời sống của bà.

Các mối quan hệ

Lá số chiêm tinh của Celeste có nhiều chỉ dấu cho thấy các mối quan hệ thân cận của bà có tầm quan trọng lớn, và là một lĩnh vực trải nghiệm nơi bà có thể học được rất nhiều trong suốt đời mình. Dĩ nhiên điều này cũng đúng với nhiều người trong chúng ta, nhưng đối với Celeste, trưởng thành và khám phá chính mình thông qua tình bạn và các mối quan hệ là một chủ đề mạnh trong lá số chiêm tinh (*Sao Kim Song Tử 11 không tạo góc hợp, vuông góc với trục các nút, chủ tinh Sao Thủy 12, lá số chiêm tinh khí–thủy biến đổi, nhà 11 bận rộn, nhà 7 không có hành tinh*). Lưu ý: một hành tinh, trong trường hợp này là Sao Kim, đồng vị với một trong các Nút hoặc *vuông góc* với cả hai đầu, đặt sự nhấn mạnh lên hành tinh đó như một lĩnh vực trọng tâm trong đời sống.

Her path is one with many varied experiences (*strong Gemini*). In order to find her own values (*Venus*) as far as personal relationships are concerned, she is likely to struggle with her attitude towards commitments and freedom (*Saturn conjunct Uranus in T-square*). She may go through periods when she wants nothing more than to settle down in the right kind of committed relationship with a mature partner (*Capricorn descendant*). If, however, such a relationship does not grow or change enough for her, or she has insufficient true mental communication with the other person, she is capable of simply walking away – or she may be left by a partner (*mutable chart, Jupiter quincunx Saturn-Uranus, T-square with its push-pull theme*). There are likely to be periods in her life, too, where she remains free and independent.

Con đường của bà là một con đường có nhiều trải nghiệm đa dạng (*Song Tử mạnh*). Để tìm thấy các giá trị riêng của mình (*Sao Kim*) trong phạm vi các mối quan hệ cá nhân, bà có khả năng vật lộn với thái độ của mình đối với cam kết và tự do (*Sao Thổ đồng vị Sao Thiên Vương trong Chữ T vuông*). Bà có thể trải qua những giai đoạn không muốn gì hơn ngoài việc ổn định trong đúng kiểu quan hệ cam kết với một bạn đời trưởng thành (*điểm lặn Ma Kết*). Tuy nhiên, nếu một mối quan hệ như vậy không đủ tăng trưởng hoặc thay đổi đối với bà, hoặc bà không có đủ sự giao tiếp trí tuệ thật sự với người kia, bà có khả năng đơn giản là bước đi – hoặc bà có thể bị bạn đời rời bỏ (*lá số chiêm tinh biến đổi, Sao Mộc quincunx Sao Thổ-Sao Thiên Vương, Chữ T vuông với chủ đề giằng co của nó*). Cũng có khả năng có những giai đoạn trong đời bà, khi bà vẫn tự do và độc lập.

Approach to life

Cách tiếp cận đời sống

The theme of making commitments v. maintaining personal freedom affects most of Celeste's life at times (*dominant T-square, houses 6, 9, 12*). It is not only in relationships but also in her decision-making processes, in her work or career path, in her relationship with her physical body, routines and rhythms, service to others. She experiences being pulled between the past, traditions, family background and desires for security, which has the effect of making her cautious and grounding her (*weak earth, only hard aspects to Saturn in T-square, Mars square Saturn*); and being drawn to the new, to far-reaching ideas, innovation, a sense of freedom and setting her own path and goals, sometimes in a wildly radical, even explosive, way (*Uranus in T-square, Mercury square Mars*).

Chủ đề cam kết đối lại với việc duy trì tự do cá nhân đôi lúc ảnh hưởng đến phần lớn đời sống của Celeste (*Chữ T vuông trội, các nhà 6, 9, 12*). Điều này không chỉ ở trong các mối quan hệ, mà còn trong các tiến trình ra quyết định, trong công việc hoặc con đường nghề nghiệp, trong mối quan hệ của bà với thân thể vật lý, với thói quen thường nhật và nhịp điệu, với sự phụng sự người khác. Bà trải nghiệm việc bị kéo giữa quá khứ, truyền thống, bối cảnh gia đình và các khát vọng về sự an toàn, điều này có tác dụng khiến bà thận trọng và giúp bà có nền tảng (*hành thổ yếu, chỉ có các góc hợp khó với Sao Thổ trong Chữ T vuông, Sao Hỏa vuông góc Sao Thổ*); và bị thu hút về cái mới, về các ý tưởng vươn xa, sự đổi mới, cảm thức tự do và việc đặt ra con đường cùng mục tiêu riêng, đôi khi theo cách cực kỳ cấp tiến, thậm chí bùng nổ (*Sao Thiên Vương trong Chữ T vuông, Sao Thủy vuông góc Sao Hỏa*).

The resulting tension can have the effect of energising her. Situations in her personal and working life will reflect this inner dilemma,

Sự căng thẳng phát sinh có thể có tác dụng tiếp thêm năng lượng cho bà. Các tình huống trong đời sống cá nhân và công việc sẽ phản

but will also offer solutions. An ideal would be to find a situation in which she is both free to exercise her independence and able to draw on tried past experience. T-squares are always a challenge. The discoveries about oneself and life that they bring usually become mature parts of ourselves.

ánh thế lưỡng nan bên trong này, nhưng cũng sẽ đưa ra các giải pháp. Một lý tưởng là tìm được một tình huống trong đó bà vừa tự do thực thi sự độc lập của mình, vừa có thể dựa vào kinh nghiệm quá khứ đã được thử nghiệm. Chữ T vuông luôn là một thách thức. Những khám phá về bản thân và đời sống mà chúng mang lại thường trở thành các phần trưởng thành của chính chúng ta.

Fortunately, as an astrologer, it is not necessary to try to find solutions for people for their life quandaries, but opening up informed discussions with your client can be very valuable. It's important to allow people to find their own realisations rather than be overly compassionate and make unnecessary suggestions.

May thay, với tư cách nhà chiêm tinh, không cần phải cố tìm giải pháp cho những thế khó xử trong đời sống của người khác, nhưng mở ra những cuộc thảo luận có hiểu biết với thân chủ của các bạn có thể rất giá trị. Điều quan trọng là cho phép người khác tìm thấy những nhận biết của chính họ, thay vì quá trắc ẩn và đưa ra những gợi ý không cần thiết.

Work direction

Hướng công việc

This could be a difficulty for Celeste as what she is looking for may not be clear to her, especially in youth (*dissociate Mars Pisces conjunct MC Aries, 9, weak earth*). But she chose to study a course in anthropology – to study the cultures of others – and media, which is all about communication. Her busy *houses 11 and 12, plus the T-square itself* suggest strongly that she is drawn to be of service to others, especially with her compassionate nature (*double Cancer – i.e. ascendant and Sun, Moon as chart ruler, 12th house*). Her beliefs that societies could learn from each other (*Mars 9, Jupiter 11*) may translate in time into a career where she is in a position to make a tangible difference in the larger world. In the meantime she could become involved in a humanitarian movement or a cause to relieve suffering (*houses 11 and 12, Neptune 6 opposition Chiron*).

Điều này có thể là một khó khăn đối với Celeste, vì điều bà đang tìm kiếm có thể chưa rõ ràng với bà, đặc biệt khi còn trẻ (*Sao Hỏa Song Ngư tách biệt đồng vị Thiên Đỉnh Bạch Dương, 9, hành thổ yếu*). Nhưng bà đã chọn học một khóa về nhân học – nghiên cứu các nền văn hóa của người khác – và truyền thông, vốn hoàn toàn liên quan đến giao tiếp. *Các nhà 11 và 12 bận rộn của bà, cộng với chính Chữ T vuông* gợi ý mạnh mẽ rằng bà bị thu hút vào việc phụng sự người khác, đặc biệt với bản chất giàu lòng trắc ẩn của mình (*Cự Giải kép – tức điểm mọc và Mặt Trời, Mặt Trăng là chủ tinh lá số chiêm tinh, nhà 12*). Niềm tin của bà rằng các xã hội có thể học hỏi lẫn nhau (*Sao Hỏa 9, Sao Mộc 11*) theo thời gian có thể chuyển hóa thành một nghề nghiệp trong đó bà ở vị trí có thể tạo ra một khác biệt hữu hình trong thế giới rộng lớn hơn. Trong khi đó, bà có thể tham gia vào một phong trào nhân đạo hoặc một chính nghĩa nhằm xoa dịu đau khổ (*các nhà 11 và 12, Sao Hải Vương 6 đối vị Chiron*).

With her strong need for independence she may prefer to experiment with different kinds

Với nhu cầu độc lập mạnh mẽ, bà có thể thích thử nghiệm nhiều loại công việc khác nhau –

of work – as long as they involve others directly, as she is such a 'people person' (dominant air, Jupiter aspects and 11th house).

Friendships, talents and outlook

One of the greatest talents shown on this chart is Celeste's natural ability to get on with people. She has a positive approach to life, in spite of difficulties she encounters, and others are drawn to her. It appears that she is quite 'lucky', but this comes at least in part from her own upbeat attitude, and ability to seek the best in people and in situations. It is not difficult to like this person, as she has an easy way about her, which is both open and caring. She shows her care without making a fuss (*Gemini/Cancer, Moon conjunct Jupiter, Mars sextile Jupiter, Mars trine ascendant, Mercury semi-sextile Jupiter*).

Her relationship with her mother (*Moon conjunct Jupiter Taurus 11*) is very probably a positive one, big-hearted, and includes a willingness to listen and understand. Celeste probably feels that of her two parents her mother understands her the best. Her differing experiences of both parents is shown by *Sun semi-square Moon*. As her mother was willing to help her and allow her to be herself, so Celeste is able to allow this to others in her life. In turn, people are happy to help her when she needs it (*Mars sextile Jupiter*).

Her strong Gemini implies an active and bright mind, inquisitive and inventive (*also Saturn conjunct Uranus, T-square*), which seeks to heal others by listening and understanding. She may well have innate healing ability should she choose to develop this at some point (*12th house, Mercury conjunct Chiron, Mars Pisces*).

miễn là chúng trực tiếp liên quan đến người khác, vì bà là một người rất hướng về con người (khí trội, các góc hợp Sao Mộc và nhà 11).

Tình bạn, tài năng và cách nhìn

Một trong những tài năng lớn nhất thể hiện trong lá số chiêm tinh này là khả năng tự nhiên của Celeste trong việc hòa hợp với người khác. Bà có cách tiếp cận đời sống tích cực, bất chấp những khó khăn bà gặp phải, và người khác bị thu hút đến với bà. Có vẻ như bà khá "may mắn", nhưng điều này ít nhất một phần đến từ chính thái độ lạc quan của bà, và khả năng tìm kiếm điều tốt nhất nơi con người và trong các tình huống. Không khó để yêu mến người này, vì bà có một phong thái dễ chịu, vừa cởi mở vừa biết quan tâm. Bà thể hiện sự quan tâm của mình mà không làm ầm ĩ (*Song Tử/Cự Giải, Mặt Trăng đồng vị Sao Mộc, Sao Hỏa lục hợp Sao Mộc, Sao Hỏa tam hợp điểm mọc, Sao Thủy bán lục hợp Sao Mộc*).

Mối quan hệ của bà với mẹ (*Mặt Trăng đồng vị Sao Mộc Kim Ngưu 11*) rất có thể là một mối quan hệ tích cực, rộng lượng, và bao gồm sự sẵn lòng lắng nghe và thấu hiểu. Celeste có lẽ cảm thấy rằng trong hai cha mẹ, mẹ là người hiểu bà nhất. Những trải nghiệm khác biệt của bà về cả hai cha mẹ được thể hiện qua *Mặt Trời bán vuông Mặt Trăng*. Vì mẹ bà đã sẵn lòng giúp bà và cho phép bà là chính mình, nên Celeste có thể cho phép điều này với những người khác trong đời bà. Đến lượt mình, người khác vui lòng giúp bà khi bà cần (*Sao Hỏa lục hợp Sao Mộc*).

Song Tử mạnh của bà hàm ý một thể trí năng động và sáng sủa, ham tìm hiểu và giàu sáng kiến (*cũng như Sao Thổ đồng vị Sao Thiên Vương, Chữ T vuông*), tìm cách chữa lành người khác bằng cách lắng nghe và thấu hiểu. Bà rất có thể có khả năng chữa lành bẩm sinh nếu vào một lúc nào đó bà chọn phát triển điều này (*nhà 12, Sao Thủy đồng vị Chiron, Sao Hỏa*

Song Ngữ).

Over the course of her life, Celeste will experience many ups and downs, failures and successes, as we all do. Her positive way of dealing with these is likely to take her far along her path.

Trong suốt đời mình, Celeste sẽ trải nghiệm nhiều thăng trầm, thất bại và thành công, như tất cả chúng ta. Cách tích cực của bà trong việc xử lý những điều này có khả năng đưa bà đi xa trên con đường của mình.

As you can see, this is not a fully comprehensive chart interpretation. But I hope it has covered enough ground to give you an idea of how to approach this task. It is perhaps also useful to see what has not been included, as well as what has.

Như các bạn có thể thấy, đây không phải là một bản diễn giải lá số chiêm tinh đầy đủ toàn diện. Nhưng tôi hy vọng nó đã bao quát đủ để cho các bạn một ý niệm về cách tiếp cận nhiệm vụ này. Có lẽ cũng hữu ích khi thấy điều gì chưa được đưa vào, cũng như điều gì đã được đưa vào.

15 CONTINUING THE JOURNEY – 15 TIẾP TỤC HÀNH TRÌNH

where to go from here

đi đâu từ đây

IT HAS BEEN quite an adventure for me writing this book, as I hope it has been for you in reading it, and in acquiring a sound foundation of the insights that astrology has to offer. Even if you started from a base of some astrological knowledge already, I imagine there have been at least a few, and maybe several, nuggets of knowledge that you have gained from *Astrology Decoded*.

ĐỐI VỚI TÔI, VIỆC viết cuốn sách này quả là một cuộc phiêu lưu, cũng như tôi hy vọng việc đọc nó và tiếp nhận một nền tảng vững chắc về những hiểu biết mà chiêm tinh học có thể đem lại cũng đã là như vậy đối với các bạn. Ngay cả nếu các bạn đã bắt đầu từ một nền tảng có sẵn một số tri thức chiêm tinh, tôi hình dung rằng đã có ít nhất một vài, và có thể là nhiều, mẩu tri thức quý giá mà các bạn thu được từ *Giải Mã Chiêm Tinh Học*.

Astrology is a highly rewarding subject to learn and indeed to wonder at, because of the insights it provides. One of my reasons for writing was to make information about how to learn astrology available to you, wherever you live. I am passionate about disseminating information to those who wish to discover something new, especially through teaching and lecturing on astrology, so writing a step-by-step guide has been rewarding on a personal level.

Chiêm tinh học là một môn học rất đáng học và quả thật đáng để chiêm ngưỡng, nhờ những hiểu biết mà nó cung cấp. Một trong những lý do tôi viết là để làm cho thông tin về cách học chiêm tinh học trở nên sẵn có với các bạn, dù các bạn sống ở đâu. Tôi rất say mê việc truyền bá thông tin cho những ai muốn khám phá điều gì đó mới mẻ, đặc biệt thông qua việc giảng dạy và thuyết giảng về chiêm tinh học, nên việc viết một cẩm nang từng bước đã đem lại sự thỏa mãn ở mức độ cá nhân.

To have arrived at the end of what has been a fairly intensive, though I hope readable, course of study is an achievement in itself, and you should take a moment to

Việc đi đến cuối một khóa học khá chuyên sâu, dù tôi hy vọng là dễ đọc, tự nó đã là một thành tựu, và các bạn nên dành một khoảnh khắc để chúc mừng chính mình về tri thức mà các bạn

congratulate yourself on the knowledge that you have obtained along the way. This is a subject that continues to teach all of us if we give it a chance. If you continue your learning in whatever form, your knowledge of astrology will naturally continue to expand and grow. You can develop self-confidence in what you are doing, as well. Others will see this too, and give you opportunities to offer astrological guidance to them if you are willing.

đã thu nhận trên đường đi. Đây là một môn học tiếp tục dạy tất cả chúng ta nếu chúng ta cho nó cơ hội. Nếu các bạn tiếp tục việc học dưới bất kỳ hình thức nào, tri thức chiêm tinh của các bạn tự nhiên sẽ tiếp tục mở rộng và tăng trưởng. Các bạn cũng có thể phát triển sự tự tin trong điều mình đang làm. Người khác cũng sẽ thấy điều này, và sẽ trao cho các bạn cơ hội đưa ra sự hướng dẫn chiêm tinh cho họ nếu các bạn sẵn lòng.

There are many other natal factors I could have chosen to include in this book, but a line had to be drawn somewhere. Those natal factors that have been included were carefully chosen, so that you gain enough knowledge for a start, but are not inundated with too much information – there is enough in the pages of this book already!

Có nhiều yếu tố bản mệnh khác mà tôi đã có thể chọn đưa vào cuốn sách này, nhưng cần phải vạch một ranh giới ở đâu đó. Những yếu tố bản mệnh đã được đưa vào được chọn lựa cẩn thận, để các bạn có đủ tri thức cho bước khởi đầu, nhưng không bị ngập trong quá nhiều thông tin – trong các trang của cuốn sách này đã có đủ nhiều rồi!

You may find it helpful to consult an astrologer about your own chart at some point. Having someone else's perspective can be very helpful while you are learning the techniques yourself. Some of the astrological schools and organisations mentioned in the appendix have lists of professional consultants, and most can recommend a qualified local astrologer – or a consultation can be arranged using a service such as Skype, so that geographical location does not have to matter.

Đến một lúc nào đó, các bạn có thể thấy hữu ích khi tham khảo một nhà chiêm tinh về lá số chiêm tinh của chính mình. Có được góc nhìn của người khác có thể rất hữu ích trong khi các bạn đang tự học các kỹ thuật. Một số trường và tổ chức chiêm tinh được nhắc đến trong phụ lục có danh sách các nhà tư vấn chuyên nghiệp, và phần lớn có thể giới thiệu một nhà chiêm tinh địa phương đủ năng lực – hoặc có thể sắp xếp một buổi tư vấn bằng một dịch vụ như Skype, để vị trí địa lý không còn là vấn đề.

Continuing your studies

Tiếp tục việc học của các bạn

There is always the option to continue your studies beyond this book, which you can see as a jumping-off point for what may become a lifetime of learning. Whether this subject is of purely personal interest or whether you think you may develop your understanding to a professional level, I have given a short list of further reading, astrological schools with online courses, websites and organisations in Appendix II. There is indeed a surprising

Luôn có lựa chọn tiếp tục việc học của các bạn vượt ra ngoài cuốn sách này, mà các bạn có thể xem như một điểm khởi hành cho điều có thể trở thành một đời học hỏi. Dù môn học này chỉ thuần túy là mối quan tâm cá nhân, hay các bạn nghĩ mình có thể phát triển sự hiểu biết lên đến mức chuyên nghiệp, tôi đã đưa ra một danh sách ngắn về sách đọc thêm, các trường chiêm tinh có khóa học trực tuyến, các trang mạng và tổ chức trong Phụ lục II.

amount of high-quality astrology 'out there', and my intention is to point you in some positive directions.

Quả thật có một lượng đáng ngạc nhiên chiêm tinh học chất lượng cao "ở ngoài kia", và ý định của tôi là chỉ cho các bạn một vài hướng đi tích cực.

Depending on where you live, you may be aware that there is a noticeable increase of interest in astrology, and some areas of the world do indeed have a respectable number of practitioners or students of this art. Even if you live in a place where you don't know others who share your interest in astrology, in our modern digital and increasingly small world you can always build contacts, share insights, and ask questions on the internet.

Tùy nơi các bạn sống, các bạn có thể nhận thấy sự quan tâm đối với chiêm tinh học đang gia tăng rõ rệt, và một số vùng trên thế giới quả thật có số lượng đáng kể những người thực hành hoặc học viên của nghệ thuật này. Ngay cả khi các bạn sống ở một nơi không quen biết ai cùng chia sẻ mối quan tâm đến chiêm tinh học, thì trong thế giới hiện đại, kỹ thuật số và ngày càng thu nhỏ của chúng ta, các bạn vẫn luôn có thể xây dựng liên hệ, chia sẻ những nhận thức và đặt câu hỏi trên mạng.

If you intend to use astrology for simply knowing yourself or your family better, observing your own essential behaviour patterns through your birth chart will help you to understand more so that you gain a greater ability to make changes in yourself if you wish.

Nếu các bạn định dùng chiêm tinh học chỉ để hiểu rõ hơn về bản thân hoặc gia đình mình, việc quan sát những mẫu hình hành vi cốt yếu của chính mình qua lá số sinh sẽ giúp các bạn hiểu nhiều hơn, để các bạn có được khả năng lớn hơn trong việc tạo ra những thay đổi nơi bản thân nếu muốn.

One way that you may like to progress is to learn about other techniques, such as forecasting or relationship astrology. Although the positions of the planets and so on in your natal chart will not change, as the moment of your birth cannot change, the meanings of these archetypes are so wide and profound that they can assume many different levels of manifestation. A very important point about forecasting techniques used by astrologers is that they can show you which planetary cycle you are currently experiencing. As mentioned at the end of Chapter 13, in different periods of our lives different parts of ourselves are highlighted by the moving planets connecting to our chart by aspect – known as *transits, progressions*, or *directions*, which are all methods of forecasting. These bring us opportunities for growth, integration, or discovery – though the life experiences that bring these are

Một cách các bạn có thể muốn tiến xa hơn là học về những kỹ thuật khác, chẳng hạn như dự báo hoặc chiêm tinh học về quan hệ. Dù vị trí của các hành tinh và những yếu tố tương tự trong lá số chiêm tinh bản mệnh của các bạn sẽ không thay đổi, vì khoảnh khắc sinh của các bạn không thể thay đổi, ý nghĩa của những nguyên mẫu này lại rộng lớn và sâu xa đến mức chúng có thể mang nhiều cấp độ biểu hiện khác nhau. Một điểm rất quan trọng về các kỹ thuật dự báo mà các nhà chiêm tinh sử dụng là chúng có thể cho các bạn thấy hiện nay các bạn đang trải nghiệm chu kỳ hành tinh nào. Như đã nói ở cuối Chương 13, trong những giai đoạn khác nhau của đời sống chúng ta, những phần khác nhau nơi bản thân chúng ta được làm nổi bật bởi các hành tinh đang chuyển động khi chúng nối kết với lá số chiêm tinh của chúng ta qua góc hợp – được gọi là *quá cảnh, tiến trình*, hoặc *chỉ hướng*, tất cả đều là những phương pháp dự báo. Chúng

sometimes joyful and sometimes tough!

đem đến cho chúng ta các cơ hội tăng trưởng, hội nhập hoặc khám phá – dù những trải nghiệm đời sống đem lại các điều này đôi khi vui tươi và đôi khi khó khăn!

Now you have completed this foundation level, you may feel ready, or keen, to take the next step and learn about ways to study periods of time – you can look back through astrology to cast light on a particular period in the past, as well as look ahead to see what types of experience may be upcoming for you or your friends and family. *Forecasting* is based on your natal chart. Relationship astrology – known as *synastry* – is also based on your natal chart, and can be studied in order to understand the nature, even the purpose, of any type of relationship in a person's life.

Giờ đây khi đã hoàn tất cấp độ nền tảng này, các bạn có thể cảm thấy sẵn sàng, hoặc háo hức, bước sang bước kế tiếp và học về những cách nghiên cứu các thời kỳ – các bạn có thể nhìn lại quá khứ qua chiêm tinh học để soi sáng một giai đoạn đặc biệt nào đó, cũng như nhìn về phía trước để xem những loại trải nghiệm nào có thể sắp đến với các bạn hoặc với bạn bè và gia đình các bạn. *Dự báo* dựa trên lá số chiêm tinh bản mệnh của các bạn. Chiêm tinh học về quan hệ – được gọi là *đối chiếu lá số* – cũng dựa trên lá số chiêm tinh bản mệnh của các bạn, và có thể được nghiên cứu nhằm hiểu bản chất, thậm chí mục đích, của bất kỳ loại quan hệ nào trong đời sống một người.

There are many possibilities, as you can see. Other branches of astrology include *electional astrology*: choosing the best astrological moment for an event – this can be any event, from a wedding to the launching of a business venture. *Horary astrology* is a traditional technique for answering a question – a chart is cast for the time of asking the question, and special rules are applied to give an answer to that question. *Rectification* is a method for finding someone's time of birth, as mentioned near the beginning of the book, and *mundane astrology* deals with the astrology of countries, organisations, or ventures. Countries have birth charts that develop as they grow and change, too, and can be studied using forecasting techniques, just as people are.

Như các bạn thấy, có rất nhiều khả năng. Những nhánh khác của chiêm tinh học bao gồm *chiêm tinh học chọn ngày*: chọn khoảnh khắc chiêm tinh tốt nhất cho một sự kiện – đó có thể là bất kỳ sự kiện nào, từ một lễ cưới đến việc khai trương một dự án kinh doanh. *Chiêm tinh học vấn đáp* là một kỹ thuật truyền thống để trả lời một câu hỏi – người ta lập một lá số chiêm tinh cho thời điểm đặt câu hỏi, rồi áp dụng các quy luật đặc biệt để đưa ra câu trả lời cho câu hỏi đó. *Hiệu chỉnh giờ sinh* là một phương pháp tìm thời gian sinh của một người, như đã nói gần phần đầu sách, và *chiêm tinh học thế sự* bàn về chiêm tinh học của các quốc gia, tổ chức hoặc dự án. Các quốc gia cũng có lá số sinh phát triển khi chúng tăng trưởng và thay đổi, và có thể được nghiên cứu bằng các kỹ thuật dự báo, giống như con người.

These are just a few of the ways in which astrology can be used.

Đây chỉ là một vài cách mà chiêm tinh học có thể được sử dụng.

Whatever you do with the knowledge you have acquired, I wish you well on your

Dù các bạn làm gì với tri thức đã thu nhận, tôi chúc các bạn mọi điều tốt đẹp trên hành trình

continuing journey.

APPENDIX I

QUICK REFERENCEGUIDES – CÁC HƯỚNG DẪN THAM KHẢO NHANH

These Guides are provided for Chapters 3–6, and for the Minor Aspects, Chapter 12

The Planets – chapter 3

The personal planets

Sun ☉ Sense of self and identity, your individuality; your life force, vitality, and energy, that which animates you; consciousness, awareness, aliveness; source of creativity; sense of purpose in life; experience of father.

Moon ☽ Inner emotional life, memories, sense of belonging or safety; your instinctual responses or subconscious attitudes; emotional security needs, ability to adapt, capacity to nurture and protect; family influence and the influence of past emotional experiences.

Mercury ☿ Thinking processes, mentality, how you communicate and learn; meeting and connecting with others, networking; moving around, transportation.

Venus ♀ Need for love and relationship, for harmony and balance; personal values, including attitude to money; creative self-expression; sense of beauty, how you attract others; what makes you happy; relating to others, giving and receiving love, personal values, self-expression, appreciation.

Mars ♂ Survival instinct and bodily awareness; desires or sexuality; physical energy; willpower, courage; capacity for assertiveness and anger; competitiveness, willingness to fight and defend, sharpness, cutting through; impulsive actions.

tiếp diễn của mình.

PHỤ LỤC I

QUICK REFERENCEGUIDES – CÁC HƯỚNG DẪN THAM KHẢO NHANH

Các Hướng Dẫn này được cung cấp cho Chương 3–6, và cho Các Góc Hợp Phụ, Chương 12

Các Hành Tinh – chương 3

Các hành tinh cá nhân

Mặt Trời ☉ Cảm nhận về bản thân và căn tính, tính cá nhân của các bạn; sinh lực, sức sống và năng lượng của các bạn, điều làm các bạn sống động; tâm thức, sự nhận biết, trạng thái sống động; nguồn sáng tạo; cảm thức về mục đích trong đời sống; trải nghiệm về người cha.

Mặt Trăng ☽ Đời sống cảm xúc bên trong, ký ức, cảm giác thuộc về hoặc an toàn; các phản ứng bản năng hoặc thái độ tiềm thức của các bạn; nhu cầu an toàn cảm xúc, khả năng thích nghi, năng lực nuôi dưỡng và bảo vệ; ảnh hưởng gia đình và ảnh hưởng của các trải nghiệm cảm xúc trong quá khứ.

Sao Thủy ☿ Các tiến trình tư duy, trí lực, cách các bạn giao tiếp và học hỏi; gặp gỡ và kết nối với người khác, xây dựng mạng lưới; di chuyển, phương tiện đi lại.

Sao Kim ♀ Nhu cầu về tình yêu và quan hệ, về hài hòa và cân bằng; các giá trị cá nhân, bao gồm thái độ đối với tiền bạc; sự biểu đạt bản thân một cách sáng tạo; cảm thức về cái đẹp, cách các bạn thu hút người khác; điều làm các bạn hạnh phúc; liên hệ với người khác, cho và nhận tình yêu, giá trị cá nhân, biểu đạt bản thân, sự trân trọng.

Sao Hỏa ♂ Bản năng sinh tồn và nhận biết về thân thể; ham muốn hoặc tính dục; năng lượng thể chất; ý chí, lòng can đảm; khả năng tự khẳng định và giận dữ; tính cạnh tranh, sự sẵn lòng chiến đấu và phòng vệ, sự sắc bén, khả năng cắt xuyên; hành động bốc đồng.

The social/peer planets

Jupiter ♃ Your capacity for growth and expansion, confidence; faith, joy and sense of purpose; opportunism and 'luck'; taking the larger view; the search for knowledge and meaning in life.

Saturn ♄ 'The great teacher', hidden fears which limit you but bring reward if surmounted; material reality, groundedness; sense of responsibility; authority, structure, discipline, boundaries; challenges and lessons can bring the joy of achievement, climbing the mountain.

The generational/outer planets

Uranus ♅ Radical changes, breaking through barriers, rebellion, revolution; insight and inventiveness; independence, awakening, originality, insight; unexpectedness, detachment, coldness, rationality, objectivity.

Neptune ♆ Dissolving of boundaries, merging, loss of ego; imagination, romantic fantasy, psychic ability; escapism, confusion, betrayal; compassion, unconditional and universal love; spirituality, god, the collective unconscious.

Pluto ♇ Breakdown and transformation, ending and renewal; compulsiveness, use or abuse of power and control, obsessions; the power of sexuality, intensity, death and rebirth – symbolic or actual. Buried or secret issues brought to the surface, deep cleansing.

Chiron ⚷ Outsider and maverick; the wounded healer of body and soul; the wise guide or teacher; finding your unique path.

The Zodiac Signs – chapter 4

The seasons of the year given below apply to the northern hemisphere, and are reversed in the southern hemisphere. They refer to the

Các hành tinh xã hội/đồng lứa

Sao Mộc ♃ Khả năng tăng trưởng và mở rộng của các bạn, sự tự tin; đức tin, niềm vui và cảm thức về mục đích; chủ nghĩa cơ hội và "may mắn"; nhìn theo viễn cảnh rộng lớn hơn; cuộc tìm kiếm tri thức và ý nghĩa trong đời sống.

Sao Thổ ♄ "Vị thầy vĩ đại", những nỗi sợ ẩn kín giới hạn các bạn nhưng đem lại phần thưởng nếu vượt qua; thực tại vật chất, sự vững nền; cảm thức trách nhiệm; uy quyền, cấu trúc, kỷ luật, ranh giới; những thử thách và bài học có thể đem lại niềm vui thành tựu, việc leo lên ngọn núi.

Các hành tinh thế hệ/bên ngoài

Sao Thiên Vương ♅ Những thay đổi triệt để, phá vỡ rào cản, nổi loạn, cách mạng; tuệ kiến và năng lực phát minh; độc lập, thức tỉnh, tính độc đáo, tuệ kiến; tính bất ngờ, sự tách rời, lạnh lùng, lý trí, khách quan.

Sao Hải Vương ♆ Sự tan rã các ranh giới, hòa nhập, mất đi cái tôi; trí tưởng tượng, huyễn tưởng lãng mạn, khả năng tâm linh; khuynh hướng trốn tránh, nhầm lẫn, phản bội; lòng từ bi, tình yêu vô điều kiện và phổ quát; tính tinh thần, Thượng Đế, vô thức tập thể.

Sao Diêm Vương ♇ Sự tan vỡ và chuyển hóa, kết thúc và đổi mới; tính cưỡng bách, sử dụng hoặc lạm dụng quyền lực và kiểm soát, các ám ảnh; sức mạnh của tính dục, cường độ, cái chết và tái sinh – biểu tượng hoặc thực tế. Những vấn đề bị chôn vùi hoặc bí mật được đưa lên bề mặt, sự thanh lọc sâu xa.

Chiron ⚷ Người ngoài cuộc và kẻ khác thường; người chữa lành bị thương tổn của thân thể và linh hồn; người hướng dẫn hoặc thầy thông thái; tìm con đường độc đáo của các bạn.

Các Dấu Hiệu Hoàng Đạo – chương 4

Các mùa trong năm được nêu dưới đây áp dụng cho bán cầu bắc, và đảo ngược ở bán cầu nam. Chúng chỉ những thời kỳ trong năm khi

periods in the year that the Sun is in each sign. Notice how different each sign is from the one following or preceding it.

Aries♈: Speedy and active; enthusiastic and adventurous; wants to be first and not miss anything; impatient and decisive; impulsive action without forethought, lacks diplomacy; warm-hearted.

Image: the ram. Beginning of spring. Ruled by Mars.

Taurus♉: Takes time and hates to be hurried; normally calm, steady and patient; sensual, loyal and kind; can be stubborn; stable and realistic, financially and materially organised.

Image: the bull. Mid-spring. Ruled by Venus.

Gemini♊: A fast thinker, mentally active and bright; a lover of words and communications; flexible and adaptable; open-minded and curious; rational and can be detached; impatient with slower people; can be flighty.

Image: the twins. Late spring. Ruled by Mercury.

Cancer♋: Sensitive, warm and caring; family, mother, the past and roots influential; good memory and intuition; can be moody, needy or withdrawn; protects and defends; values emotional security.

Image: the crab. Beginning of summer. Ruled by the Moon.

Leo♌: Dramatic and loves to be central; acts self-confidently even when not feeling so; generous, romantic, playful; proud; can be egotistical or arrogant; embodies both child-like innocence and mature leadership.

Image: the lion. Mid-summer. Ruled by the Sun.

Mặt Trời ở trong mỗi dấu hiệu. Hãy chú ý mỗi dấu hiệu khác với dấu hiệu theo sau hoặc đi trước nó như thế nào.

Bạch Dương♈: Nhanh nhẹn và năng động; nhiệt tình và ưa phiêu lưu; muốn là người đầu tiên và không bỏ lỡ điều gì; thiếu kiên nhẫn và quyết đoán; hành động bốc đồng không suy nghĩ trước, thiếu ngoại giao; nồng hậu.

Hình ảnh: con cừu đực. Đầu mùa xuân. Do Sao Hỏa chủ quản.

Kim Ngưu♉: Cần thời gian và ghét bị thúc giục; thường điềm tĩnh, vững vàng và kiên nhẫn; giàu cảm giác, trung thành và tử tế; có thể bướng bỉnh; ổn định và thực tế, có tổ chức về tài chính và vật chất.

Hình ảnh: con bò đực. Giữa mùa xuân. Do Sao Kim chủ quản.

Song Tử♊: Tư duy nhanh, trí tuệ linh hoạt và sáng; yêu thích ngôn từ và giao tiếp; linh hoạt và dễ thích nghi; cởi mở và tò mò; lý trí và có thể tách rời; thiếu kiên nhẫn với những người chậm hơn; có thể nhẹ dạ, hay thay đổi.

Hình ảnh: cặp song sinh. Cuối mùa xuân. Do Sao Thủy chủ quản.

Cự Giải♋: Nhạy cảm, ấm áp và biết chăm sóc; chịu ảnh hưởng của gia đình, mẹ, quá khứ và cội rễ; trí nhớ và trực giác tốt; có thể thất thường, cần được nâng đỡ hoặc thu mình; bảo vệ và phòng vệ; coi trọng an toàn cảm xúc.

Hình ảnh: con cua. Đầu mùa hè. Do Mặt Trăng chủ quản.

Sư Tử♌: Kịch tính và thích ở vị trí trung tâm; hành động đầy tự tin ngay cả khi không cảm thấy như vậy; rộng lượng, lãng mạn, vui đùa; kiêu hãnh; có thể vị kỷ hoặc kiêu ngạo; thể hiện cả sự hồn nhiên như trẻ thơ lẫn năng lực lãnh đạo trưởng thành.

Hình ảnh: con sư tử. Giữa mùa hè. Do Mặt Trời chủ quản.

Virgo♍: Discriminating and can be analytical; helpful, kind, wants to be of service; down-to-earth, organised and efficient; sharp-eyed, observant, does not miss details; can be too sharp with others at times, or self-critical; inclined to perfectionism; quite shy and does not seek the limelight; health-conscious.

Image: the virgin with corn sheaves. Late summer. Ruled by Mercury.

Libra♎: Loves harmony, beauty, peace and balance; can be detached; fair and willing to share; dislikes being alone, dislikes conflicts; finds it hard to make clear decisions; appreciates beauty, friendly.

Image: the scales. Beginning of autumn. Ruled by Venus.

Scorpio♏: Deep feeling, passionate and intense; sexually aware; secretive and drawn to hidden issues; intuitive and insightful; difficulty letting go or forgiving; strong-willed and emotionally forceful; loyal, keeps commitments.

Image: the scorpion. Mid-autumn. Ruled by Pluto (modern) and Mars (traditional).

Sagittarius♐: Seeks for meaning in life through travelling, philosophy, study; imaginative and visionary; does not easily commit, loves freedom; open-minded, restless, risk-taker.

Image: the centaur with his arrow. Late autumn. Ruled by Jupiter.

Capricorn♑: Wants to achieve, ambitious; materially resourceful; conservative, inclined to follow – or create – rules; responsible, can lead others; can be rigid, finds it hard to relax; naturally satirical sense of humour.

Image: the mountain goat. Beginning of

Xử Nữ♍: Biết phân biện và có thể phân tích; hay giúp đỡ, tử tế, muốn phụng sự; thực tế, có tổ chức và hiệu quả; tinh mắt, quan sát tốt, không bỏ sót chi tiết; đôi khi có thể quá sắc bén với người khác, hoặc tự phê bình; nghiêng về chủ nghĩa hoàn hảo; khá nhút nhát và không tìm ánh đèn sân khấu; quan tâm đến sức khỏe.

Hình ảnh: trinh nữ với bó lúa. Cuối mùa hè. Do Sao Thủy chủ quản.

Thiên Bình♎: Yêu thích hài hòa, vẻ đẹp, hòa bình và cân bằng; có thể tách rời; công bằng và sẵn lòng chia sẻ; không thích ở một mình, không thích xung đột; thấy khó đưa ra quyết định rõ ràng; trân trọng vẻ đẹp, thân thiện.

Hình ảnh: cán cân. Đầu mùa thu. Do Sao Kim chủ quản.

Bọ Cạp♏: Cảm xúc sâu, đam mê và mãnh liệt; nhận biết về tính dục; kín đáo và bị lôi cuốn bởi các vấn đề ẩn kín; trực giác và có tuệ kiến; khó buông bỏ hoặc tha thứ; ý chí mạnh và cảm xúc đầy lực; trung thành, giữ cam kết.

Hình ảnh: con bọ cạp. Giữa mùa thu. Do Sao Diêm Vương chủ quản theo hiện đại và Sao Hỏa theo truyền thống.

Nhân Mã♐: Tìm kiếm ý nghĩa trong đời sống qua du hành, triết học, học tập; giàu tưởng tượng và có tầm nhìn; không dễ cam kết, yêu tự do; cởi mở, bồn chồn, chấp nhận rủi ro.

Hình ảnh: nhân mã với mũi tên của mình. Cuối mùa thu. Do Sao Mộc chủ quản.

Ma Kết♑: Muốn thành tựu, đầy tham vọng; tháo vát về vật chất; bảo thủ, nghiêng về việc tuân theo – hoặc tạo ra – các quy luật; có trách nhiệm, có thể lãnh đạo người khác; có thể cứng nhắc, khó thư giãn; có khiếu hài hước châm biếm tự nhiên.

Hình ảnh: dê núi. Đầu mùa đông. Do Sao Thổ

winter. Ruled by Saturn.

Aquarius ♒: Highly independent, can be rebellious; acute social sense, attracted to improving circumstances; strong opinions and can be bluntly outspoken; inventive, forward planner; rational, detached, objective.

Image: the water-bearer. Mid-winter. Ruled by Uranus (modern) and Saturn (traditional).

Pisces ♓: Very sensitive and compassionate, easily moved; intuitive, may be psychic; can be deceived or taken advantage of; prone to escapism, seeks an ideal, romantic, artistic; inspirationally wise, spiritual seeker; needs clear boundaries.

Image: two fishes swimming in opposite directions. Late winter. Ruled by Neptune (modern) and Jupiter (traditional).

The Houses and Angles – chapter 5

Ascendant (As) – also known as the rising sign

Describes the essence of physical appearance; may give an indication of birth conditions; how you express yourself, how the world first perceives you; shows your approach to new situations; your persona, the door to your house.

Descendant (Ds) – opposite the ascendant

The types of people you are attracted to; ways in which you relate to others; an indication of how you give and receive love.

Midheaven (MC)

Your 'public face', how you present yourself in public situations; direction and aspirations; career path, career interests and ambitions; perception of mother.

chủ quản.

Bảo Bình ♒: Rất độc lập, có thể nổi loạn; cảm thức xã hội sắc bén, bị thu hút bởi việc cải thiện hoàn cảnh; quan điểm mạnh mẽ và có thể nói thẳng thừng; giàu phát minh, biết hoạch định tương lai; lý trí, tách rời, khách quan.

Hình ảnh: người mang nước. Giữa mùa đông. Do Sao Thiên Vương chủ quản theo hiện đại và Sao Thổ theo truyền thống.

Song Ngư ♓: Rất nhạy cảm và từ bi, dễ xúc động; trực giác, có thể có khả năng tâm linh; có thể bị lừa hoặc bị lợi dụng; dễ trốn tránh thực tại, tìm kiếm một lý tưởng, lãng mạn, nghệ thuật; khôn ngoan nhờ cảm hứng, người tìm kiếm tinh thần; cần các ranh giới rõ ràng.

Hình ảnh: hai con cá bơi theo hai hướng đối nhau. Cuối mùa đông. Do Sao Hải Vương chủ quản theo hiện đại và Sao Mộc theo truyền thống.

Các Nhà và Các Góc – chương 5

Điểm mọc (As) – còn được gọi là dấu hiệu mọc

Mô tả bản chất của ngoại hình thể chất; có thể cho một chỉ dấu về điều kiện lúc sinh; cách các bạn biểu đạt bản thân, cách thế giới tri nhận các bạn lần đầu; cho thấy cách các bạn tiếp cận những tình huống mới; diện mạo cá nhân của các bạn, cánh cửa vào ngôi nhà của các bạn.

Điểm lặn (Ds) – đối diện điểm mọc

Những kiểu người các bạn bị thu hút; những cách các bạn liên hệ với người khác; một chỉ dấu về cách các bạn cho và nhận tình yêu.

Thiên Đỉnh (MC)

"Gương mặt công chúng" của các bạn, cách các bạn trình hiện bản thân trong các tình huống công khai; phương hướng và khát vọng; con đường nghề nghiệp, mối quan tâm và tham vọng nghề nghiệp; cảm nhận về người mẹ.

IC – opposite the MC

Influence of family background, perception of father; emotional security needs; your hidden inner depths.

House 1: How you meet the world and perceive your situation in it; birth circumstances, meeting new cycles in your life; your physical appearance, your persona as a part of yourself.

House 2: Possessions, attitude to the role of money in your life; experiences that give you a sense of value or worth; desires and sense of material security; personal resources, including your talents, and experiences you appreciate; your relationship with your physical body; your attachments to things and people.

House 3: How you communicate with others, the way you think; your early learning experiences and schooling; siblings, neighbours and people you encounter regularly, e.g. local shopkeepers; short journeys, relationship to your local environment.

House 4: Family history and childhood home environment; experience of the 'hidden' parent, usually father; where you feel 'at home', or can be private; your intimate and supportive relationships.

House 5: How you play, have fun, and enjoy yourself – hence love affairs, places of entertainment, pleasurable activities; children; self-expression, your personal creativity; self-belief, confidence.

House 6: Practical service to others, work environment, your attitude to work and co-workers; routines, duties, regular activities; attention to detail, discrimination, critical thinking, perfectionism; health and healing; small animals; crafts, hobbies.

Thiên Đế – đối diện MC

Ảnh hưởng của nền tảng gia đình, cảm nhận về người cha; nhu cầu an toàn cảm xúc; những chiều sâu nội tâm ẩn kín của các bạn.

Nhà 1: Cách các bạn gặp gỡ thế giới và tri nhận hoàn cảnh của mình trong đó; hoàn cảnh sinh, gặp các chu kỳ mới trong đời sống; ngoại hình thể chất của các bạn, diện mạo cá nhân như một phần của bản thân.

Nhà 2: Tài sản, thái độ đối với vai trò của tiền bạc trong đời sống; những trải nghiệm đem lại cho các bạn cảm thức về giá trị hoặc phẩm giá; ham muốn và cảm thức an toàn vật chất; các nguồn lực cá nhân, bao gồm tài năng của các bạn, và những trải nghiệm các bạn trân trọng; mối quan hệ của các bạn với thân thể vật chất; sự gắn bó của các bạn với sự vật và con người.

Nhà 3: Cách các bạn giao tiếp với người khác, cách các bạn suy nghĩ; các trải nghiệm học hỏi ban đầu và việc đi học; anh chị em, hàng xóm và những người các bạn gặp thường xuyên, chẳng hạn chủ cửa hàng địa phương; những chuyến đi ngắn, mối quan hệ với môi trường địa phương của các bạn.

Nhà 4: Lịch sử gia đình và môi trường nhà thời thơ ấu; trải nghiệm về phụ huynh "ẩn", thường là người cha; nơi các bạn cảm thấy "như ở nhà", hoặc có thể riêng tư; các quan hệ thân mật và nâng đỡ của các bạn.

Nhà 5: Cách các bạn chơi, vui hưởng và tận hưởng bản thân – do đó là các chuyện tình, nơi giải trí, hoạt động đem lại khoái lạc; con cái; sự biểu đạt bản thân, tính sáng tạo cá nhân của các bạn; niềm tin vào bản thân, sự tự tin.

Nhà 6: Sự phụng sự thực tiễn cho người khác, môi trường làm việc, thái độ của các bạn đối với công việc và đồng nghiệp; thói quen, bổn phận, hoạt động đều đặn; chú ý đến chi tiết, phân biện, tư duy phê phán, chủ nghĩa hoàn hảo; sức khỏe và chữa lành; thú nhỏ; thủ công, sở thích.

House 7: One-to-one relating, partnerships, marriage; how you give and receive love, learning about yourself through others, what attracts you to other people; open enemies, opponents.

House 8: Experiences of transformation through deep emotional connections with others, psychology; power, control, sexuality, or death; unresolved concerns, purging and renewal; secrets and hidden issues, the occult; shared money and resources such as finance and inheritance; profound insights.

House 9: The search for meaning or expanding your knowledge through religions and philosophies, spiritual leaders, places of worship; through long distance travels; study, places of higher education; publishing and dissemination of ideas; legal matters, courts.

House 10: Type of work, occupation, life direction or career; your experience of the guiding parent, usually mother; your approach to achievement and ambition; social status, public image, reputation; attitude to authority, the law, police, controlling bodies; responsibilities.

House 11: Involvement with groups, shared ideals or causes; circle of friends; interest in the larger world, political, humanitarian or social concerns; wishes, objectives; future planning, rebellion, revolution, radical change.

House 12: Yearning for wholeness, sacrifice or compassionate service; spirituality; prisons, hospitals, institutions, places of retreat; escapism through drugs, alcohol, fantasy, illness, mental health, crime; confusion, addictions, delusions; hidden enemies; search for inner peace and healing.

The Major Aspects – chapter 6

An orb is the allowable number of degrees

Nhà 7: Quan hệ một đối một, quan hệ đối tác, hôn nhân; cách các bạn cho và nhận tình yêu, học về bản thân qua người khác, điều thu hút các bạn nơi người khác; kẻ thù công khai, đối thủ.

Nhà 8: Những trải nghiệm chuyển hóa qua các kết nối cảm xúc sâu với người khác, tâm lý học; quyền lực, kiểm soát, tính dục hoặc cái chết; các mối bận tâm chưa được giải quyết, thanh lọc và đổi mới; bí mật và vấn đề ẩn kín, huyền học; tiền bạc và nguồn lực chung như tài chính và thừa kế; những tuệ kiến sâu sắc.

Nhà 9: Cuộc tìm kiếm ý nghĩa hoặc mở rộng tri thức của các bạn qua các tôn giáo và triết học, các lãnh đạo tinh thần, nơi thờ phụng; qua những chuyến đi xa; học tập, các nơi giáo dục bậc cao; xuất bản và truyền bá ý tưởng; các vấn đề pháp lý, tòa án.

Nhà 10: Loại công việc, nghề nghiệp, phương hướng đời sống hoặc sự nghiệp; trải nghiệm của các bạn về phụ huynh hướng đạo, thường là người mẹ; cách các bạn tiếp cận thành tựu và tham vọng; địa vị xã hội, hình ảnh công chúng, danh tiếng; thái độ đối với uy quyền, luật pháp, cảnh sát, các cơ quan kiểm soát; trách nhiệm.

Nhà 11: Sự tham gia vào các nhóm, lý tưởng hoặc sự nghiệp chung; vòng bạn bè; mối quan tâm đến thế giới rộng lớn hơn, các vấn đề chính trị, nhân đạo hoặc xã hội; ước muốn, mục tiêu; hoạch định tương lai, nổi loạn, cách mạng, thay đổi triệt để.

Nhà 12: Niềm khao khát về sự toàn vẹn, hy sinh hoặc phụng sự từ bi; tính tinh thần; nhà tù, bệnh viện, cơ sở, nơi ẩn tu; khuynh hướng trốn tránh qua ma túy, rượu, huyễn tưởng, bệnh tật, sức khỏe trí tuệ, tội phạm; nhầm lẫn, nghiện ngập, hoang tưởng; kẻ thù ẩn; tìm kiếm bình an nội tâm và chữa lành.

Các Góc Hợp Chính – chương 6

Độ lệch là số độ cho phép lệch khỏi sự chính

away from exactitude.

Conjunction, opposition, square, trine: orb 8 degrees.

Sextile orb: 4 degrees.

Planets aspect other planets, and also aspect angles. The angles used are the **Ascendant** and the **MC**. There may be more than two planets, or planet (s) and an angle, involved in an aspect.

Dissociate aspects: Planets that are within the allowable orb of the aspect, but with one planet at the end of a sign and the other planet at the beginning of a sign that would not naturally form an aspect with the first planet's sign. Can be slightly less strong in meaning.

Conjunction: Two planets close together in the same sign. **Unity**

The two planets act as one unit, the meaning of both merges together. The conjunction is the most powerful aspect on a birth chart.

Opposition: Two planets opposite each other in opposite signs. **Duality**

Being pulled apart, attempting to pull together; projected onto others in relationships; lack of co-ordination or inability to resolve the conflict feels like a 'split' in the character.

Note: The ascendant/descendant, the MC/IC, and north/south Moon's Nodes form a natural opposition, and are not counted as opposition aspects.

Trine: Two planets ¾ of the chart apart – 120 degrees apart, in the same element. **Flow**

Harmony, ease of expression, good flow of energy, natural talents and skills. Many trines may mean laziness or taking things for granted.

xác tuyệt đối.

Đồng vị, đối vị, góc vuông, tam hợp: độ lệch 8 độ.

Lục hợp độ lệch: 4 độ.

Các hành tinh tạo góc hợp với các hành tinh khác, và cũng tạo góc hợp với các góc. Các góc được dùng là **Điểm mọc** và **MC**. Có thể có hơn hai hành tinh, hoặc hành tinh và một góc, cùng tham gia vào một góc hợp.

Các góc hợp lệch dấu hiệu: Các hành tinh nằm trong độ lệch cho phép của góc hợp, nhưng một hành tinh ở cuối một dấu hiệu và hành tinh kia ở đầu một dấu hiệu vốn tự nhiên sẽ không tạo thành góc hợp với dấu hiệu của hành tinh thứ nhất. Ý nghĩa có thể hơi kém mạnh.

Đồng vị: Hai hành tinh ở gần nhau trong cùng một dấu hiệu. **Hợp nhất**

Hai hành tinh hoạt động như một đơn vị, ý nghĩa của cả hai hòa nhập với nhau. Đồng vị là góc hợp mạnh nhất trên một lá số sinh.

Đối vị: Hai hành tinh đối diện nhau trong các dấu hiệu đối nhau. **Lưỡng phân**

Bị kéo tách ra, cố gắng kéo lại với nhau; được phóng chiếu lên người khác trong các quan hệ; thiếu phối hợp hoặc không thể giải quyết xung đột, tạo cảm giác như một "sự chia tách" trong tính cách.

Lưu ý: Điểm mọc/điểm lặn, MC/Thiên Đế, và các Nút Mặt Trăng bắc/nam tạo thành một đối vị tự nhiên, và không được tính là các góc hợp đối vị.

Tam hợp: Hai hành tinh cách nhau ¾ lá số chiêm tinh – cách nhau 120 độ, trong cùng một hành. **Dòng chảy**

Hài hòa, dễ biểu đạt, dòng năng lượng tốt, tài năng và kỹ năng tự nhiên. Nhiều tam hợp có thể hàm ý sự lười biếng hoặc xem mọi việc là đương nhiên.

Square: Two planets ¼ of the chart apart – 90 degrees apart, in the same mode. **Challenge**

Inner conflict, tension, strain, resistance, defensiveness; lack of realism, exaggeration; seeking for results. Squares stretch you to grow, learn, and find your inner strength.

Sextile: Two planets ⅙ of the chart apart – 60 degrees apart, in compatible signs. **Efforts rewarded**

Energy flows joy in challenges; some effort needed to realise the best potential of a sextile; harmonious aspect with a dynamic edge; where you can achieve something real.

The Minor Aspects – chapter 12

All orbs are 2 degrees.

Semi-square: ∠ planets are 45 degrees, or half a square (1½ signs) apart. **Struggle**

Resistance to change, determination, persistence, sense of purpose, mild friction, pushes you to gain concrete results.

Sesquiquadrate: ⚼ planets are 135 degrees, one and a half squares (4½ signs) apart. **Tension**

Reacting overly forcefully out of proportion to situation, easily upset, ineffective, hard to control; pushes you to gain calm, patience.

Semi-sextile: ⚺ planets 30 degrees apart. **Friction**

Adjacent signs incompatible, friction, inertia; 'half interests', not really pursued, but with conscious effort you could.

Quincunx: ⚻ planets 150 degrees apart. **Incompatibility**

No natural connection by element or mode;

Góc vuông: Hai hành tinh cách nhau ¼ lá số chiêm tinh – cách nhau 90 độ, trong cùng một thể thức. **Thử thách**

Xung đột nội tâm, căng thẳng, áp lực, kháng cự, phòng vệ; thiếu thực tế, phóng đại; tìm kiếm kết quả. Các góc vuông kéo giãn các bạn để tăng trưởng, học hỏi và tìm thấy sức mạnh bên trong của mình.

Lục hợp: Hai hành tinh cách nhau ⅙ của lá số chiêm tinh – cách nhau 60 độ, trong các dấu hiệu tương hợp. **Nỗ lực được đền đáp**

Năng lượng tuôn chảy niềm vui trong các thử thách; cần một số nỗ lực để nhận ra tiềm năng tốt nhất của một lục hợp; góc hợp hài hòa với một sắc thái năng động; nơi các bạn có thể đạt được điều gì đó thực sự.

Các Góc Hợp Phụ – chương 12

Tất cả độ lệch là 2 độ.

Bán vuông: ∠ các hành tinh cách nhau 45 độ, hoặc nửa góc vuông (1½ dấu hiệu). **Đấu tranh**

Kháng cự thay đổi, quyết tâm, kiên trì, cảm thức mục đích, ma sát nhẹ, thúc đẩy các bạn đạt được những kết quả cụ thể.

Góc rưỡi vuông: ⚼ các hành tinh cách nhau 135 độ, một góc vuông rưỡi (4½ dấu hiệu). **Căng thẳng**

Phản ứng quá mạnh vượt quá mức của tình huống, dễ khó chịu, kém hiệu quả, khó kiểm soát; thúc đẩy các bạn đạt được sự bình tĩnh, kiên nhẫn.

Bán lục hợp: ⚺ các hành tinh cách nhau 30 độ. **Ma sát**

Các dấu hiệu liền kề không tương hợp, ma sát, quán tính; "nửa mối quan tâm", không thật sự theo đuổi, nhưng với nỗ lực có ý thức thì các bạn có thể.

Góc 150°: ⚻ các hành tinh cách nhau 150 độ. **Không tương hợp**

Không có kết nối tự nhiên theo hành hoặc thể

tendency to scatter your energies, be disorganised; problems that nag at you, background issues; can learn to be more discriminating or organised.

thức; khuynh hướng phân tán năng lượng của các bạn, thiếu tổ chức; những vấn đề cứ quấy rầy các bạn, các vấn đề ở hậu cảnh; có thể học cách phân biện hơn hoặc có tổ chức hơn.

APPENDIX II

PHỤ LỤC II

RESOURCES

TÀI NGUYÊN

A short list of astrological organisations or schools is provided for English-speaking countries, where this information is available. This is not a comprehensive list, but from the web addresses listed, further information can be found if required. There are also astrological schools and organisations in non-English-speaking countries, which are too numerous to list here, but can be found by using an internet search engine.

Một danh sách ngắn các tổ chức hoặc trường chiêm tinh được cung cấp cho các quốc gia nói tiếng Anh, nơi thông tin này có sẵn. Đây không phải là danh sách toàn diện, nhưng từ các địa chỉ mạng được liệt kê, có thể tìm thêm thông tin nếu cần. Cũng có các trường và tổ chức chiêm tinh ở các quốc gia không nói tiếng Anh, quá nhiều để liệt kê ở đây, nhưng có thể tìm thấy bằng cách dùng công cụ tìm kiếm trên mạng.

UK Astrology Schools and Organisations

Các Trường và Tổ Chức Chiêm Tinh tại Vương quốc Anh

Astrological Association of Great Britain – 'umbrella' organisation

Hiệp hội Chiêm tinh Vương quốc Anh – tổ chức "bao trùm"

www.astrologicalassociation.com

www.astrologicalassociation.com

Astrological Lodge of London – weekly lectures in London

Hội quán Chiêm tinh Luân Đôn – các bài giảng hằng tuần tại Luân Đôn

www.astrolodge.co.uk

www.astrolodge.co.uk

astrologycollege.com – online school

astrologycollege.com – trường trực tuyến

astrologycollege.com

astrologycollege.com

Faculty of Astrological Studies – UK classes and distance learning

Khoa Nghiên cứu Chiêm tinh – lớp học tại Vương quốc Anh và học từ xa

www.astrology.org.uk

www.astrology.org.uk

London School of Astrology – London classes

Trường Chiêm tinh Luân Đôn – các lớp học tại Luân Đôn

www.londonschoolofastrology.co.uk

www.londonschoolofastrology.co.uk

Mayo School – online school

Trường Mayo – trường trực tuyến

www.mayoastrology.com

www.mayoastrology.com

MA in Cultural Astronomy and Astrology

Thạc sĩ Thiên văn học Văn hóa và Chiêm tinh học

www.trinitysaintdavid.ac.uk/en/Sophia

UK Astrology Bookshops

All these bookshops also offer online postal/shipping services

Midheaven Books

www.midheavenbooks.com

The Astrology Shop

www.londonastrology.com

Wessex Astrologer

www.wessexastrologer.com

International Astrology Schools and Organisations

USA

American Federation of Astrologers (AFA)

www.astrologers.com

International Society for Astrological Research (ISAR)

isarastrology.com

National Council for Geocosmic Research (NCGR)

www.geocosmic.org

Australia

Astrosynthesis – online school, Melbourne

www.astrosynthesis.com.au

Federation of Australian Astrologers

www.faainc.org.au

New Zealand

Astrology Foundation

astrologyfoundation.org.nz

Wellington Astrology Centre

www.wac.org.nz/WAC/Home.html

Canada

www.trinitysaintdavid.ac.uk/en/Sophia

Nhà sách Chiêm tinh tại Vương quốc Anh

Tất cả các nhà sách này cũng cung cấp dịch vụ bưu gửi/giao hàng trực tuyến

Midheaven Books

www.midheavenbooks.com

The Astrology Shop

www.londonastrology.com

Wessex Astrologer

www.wessexastrologer.com

Các Trường và Tổ Chức Chiêm Tinh Quốc Tế

Hoa Kỳ

Liên đoàn các Nhà Chiêm tinh Hoa Kỳ (AFA)

www.astrologers.com

Hội Nghiên cứu Chiêm tinh Quốc tế (ISAR)

isarastrology.com

Hội đồng Quốc gia về Nghiên cứu Địa Vũ Trụ (NCGR)

www.geocosmic.org

Úc

Astrosynthesis – trường trực tuyến, Melbourne

www.astrosynthesis.com.au

Liên đoàn các Nhà Chiêm tinh Úc

www.faainc.org.au

New Zealand

Astrology Foundation

astrologyfoundation.org.nz

Trung tâm Chiêm tinh Wellington

www.wac.org.nz/WAC/Home.html

Canada

Canadian Association for Astrological Education (CAAE)

www.thecaae.com

South Africa

The Astrology Society of South Africa

www.astrologysociety.org.za

Cape Astrology Association

www.caa.org.za

Recommended reading

Of the numerous astrology books available on the market, I have selected just a very few that are either beginners' books with a different approach than that of *Astrology Decoded*, or that I consider would be useful follow-on books to expand your knowledge. Books on specialist astrological subjects or on prediction are not included here. Works of reference are also listed. Most of the authors below have also written other books.

Beginners:

The Secret Language of Astrology: Roy Gillett, Watkins Publishing, London, 2011

Astrology for Lovers: Liz Greene, first published by Samuel Weiser, Maine, USA, 1989

Follow-on books:

The Contemporary Astrologer's Handbook: Sue Tompkins, Flare Publications, London, 2006

Mapping the Psyche: Clare Martin, CPA Press, London, 2005

Horoscope Symbols: Robert Hand, first published by Para Research, Inc, Massachusetts, 1981

Getting to the Heart of Your Chart: Frank C. Clifford, Flare Publications, London, 2012

Reference books:

Hiệp hội Giáo dục Chiêm tinh Canada (CAAE)

www.thecaae.com

Nam Phi

Hội Chiêm tinh Nam Phi

www.astrologysociety.org.za

Hiệp hội Chiêm tinh Cape

www.caa.org.za

Sách đọc khuyến nghị

Trong số rất nhiều sách chiêm tinh hiện có trên thị trường, tôi chỉ chọn một số rất ít hoặc là sách dành cho người mới bắt đầu với cách tiếp cận khác với *Astrology Decoded*, hoặc là những sách mà tôi cho rằng sẽ hữu ích để các bạn đọc tiếp nhằm mở rộng tri thức. Các sách về chủ đề chiêm tinh chuyên biệt hoặc về dự đoán không được đưa vào đây. Các tác phẩm tham khảo cũng được liệt kê. Hầu hết các tác giả dưới đây cũng đã viết những sách khác.

Người mới bắt đầu:

Ngôn Ngữ Bí Mật của Chiêm Tinh Học: Roy Gillett, Nhà xuất bản Watkins, London, 2011

Chiêm Tinh Học cho Người Yêu Nhau: Liz Greene, xuất bản lần đầu bởi Samuel Weiser, Maine, Hoa Kỳ, 1989

Các sách đọc tiếp:

Sổ Tay của Nhà Chiêm Tinh Đương Đại: Sue Tompkins, Nhà xuất bản Flare, London, 2006

Lập Bản Đồ Tâm Thức: Clare Martin, Nhà xuất bản CPA, London, 2005

Các Biểu Tượng Lá Số Chiêm Tinh: Robert Hand, xuất bản lần đầu bởi Para Research, Inc, Massachusetts, 1981

Đi Vào Trọng Tâm Lá Số Chiêm Tinh của Bạn: Frank C. Clifford, Nhà xuất bản Flare, London, 2012

Sách tham khảo:

History of astrology

This is the most comprehensive book on this subject, in two volumes. It is written in an easy, interesting style.

The Dawn of Astrology Volume I: The Ancient and Classical Worlds: Nicholas Campion, Continuum Books, London & New York, 2008

A History of Western Astrology Volume II: The Medieval and Modern Worlds: Nicholas Campion, Continuum Books, London & New York, 2009

Ephemerides (Tables of planetary positions):

The American Ephemeris for the 20th Century: Neil Michelson, first published 1980, ACS Publications, California, USA

The American Ephemeris for the 21st Century (2000–2050): Neil Michelson, first published 1996, ACS Publications, California, USA

Raphael's Astronomical Ephemeris: W. Foulsham Ltd, Berkshire, UK This is a small ephemeris published annually, and valid for one year at a time.

Recommended Websites

Astro-Databank – a comprehensive list of celebrity birth data www.astro.com/astro-databank

APPENDIX III

CHART NOTES

Hemisphere/quadrant balance

Element/mode/polarity balance

Ascendant – sign. Chart ruler, ruler's sign and house

Sun – sign, house. Sun ruler, ruler's sign and house

Moon – sign, house. Moon ruler, ruler's sign and house

Lịch sử chiêm tinh học

Đây là cuốn sách toàn diện nhất về chủ đề này, gồm hai tập. Sách được viết bằng văn phong dễ hiểu và hấp dẫn.

Bình Minh của Chiêm Tinh Học, Tập I: Các Thế Giới Cổ Đại và Cổ Điển: Nicholas Campion, Nhà xuất bản Continuum, London và New York, 2008

Lịch Sử Chiêm Tinh Học Phương Tây, Tập II: Các Thế Giới Trung Cổ và Hiện Đại: Nicholas Campion, Nhà xuất bản Continuum, London và New York, 2009

Lịch thiên văn (Bảng vị trí các hành tinh):

Lịch Thiên Văn Hoa Kỳ cho Thế Kỷ 20: Neil Michelson, xuất bản lần đầu năm 1980, Nhà xuất bản ACS, California, Hoa Kỳ

Lịch Thiên Văn Hoa Kỳ cho Thế Kỷ 21 (2000–2050): Neil Michelson, xuất bản lần đầu năm 1996, Nhà xuất bản ACS, California, Hoa Kỳ

Lịch Thiên Văn Raphael: W. Foulsham Ltd, Berkshire, Vương quốc Anh. Đây là một lịch thiên văn nhỏ được xuất bản hằng năm và có giá trị cho từng năm một.

Các trang mạng được khuyến nghị

Astro-Databank – một danh sách toàn diện về dữ liệu sinh của người nổi tiếng www.astro.com/astro-databank

PHỤ LỤC III

GHI CHÚ LÁ SỐ CHIÊM TINH

Cân bằng bán cầu/góc phần tư

Cân bằng hành/thể thức/phân cực

Điểm mọc – dấu hiệu. Chủ tinh lá số chiêm tinh, dấu hiệu và nhà của chủ tinh

Mặt Trời – dấu hiệu, nhà. Chủ tinh Mặt Trời, dấu hiệu và nhà của chủ tinh

Mặt Trăng – dấu hiệu, nhà. Chủ tinh Mặt Trăng, dấu hiệu và nhà của chủ tinh

MC – sign, house. MC ruler, ruler's sign and house

Angular planets

Stelliums and aspect patterns

Moon's Nodes – signs and houses

Aspects – closest orbs, 1° or less

Other: e.g. unaspected planets, unusual features

GLOSSARY

Angular planet: A planet placed within 8 degrees of one of the four angles of the chart.

Apex: The top point in an aspect pattern such as a T-square, where two aspects meet. In the case of a T-square, it is the point where the two squares meet, and for a Minor Grand Trine it is the meeting point of two sextiles, where a planet is placed. The aspect pattern may not be positioned upright in a chart, but may be in any position.

Angular planet: A planet placed within 8 degrees of one of the four angles of the chart.

Ascendant: The degree of the zodiac sign rising above the eastern horizon at date, time and place of birth. It is also the cusp of the 1st house. The **descendant** is the zodiac sign that is directly opposite the ascendant at the same degree, on the cusp of the 7th house. Together they form an axis.

Aspect: The angular relationship between the planets or a planet and angle. In other words, a recognised distance between them measured in degrees. See also **unaspected planet**.

Aspect pattern: Groupings of at least three planets in aspect to each other, and forming a shape or pattern. The **stellium** is an exception. See Stellium, below.

Thiên Đỉnh – dấu hiệu, nhà. Chủ tinh Thiên Đỉnh, dấu hiệu và nhà của chủ tinh

Các hành tinh ở góc

Các chùm sao và mô thức góc hợp

Các Nút của Mặt Trăng – dấu hiệu và nhà

Các góc hợp – độ lệch gần nhất, 1° hoặc ít hơn

Khác: ví dụ các hành tinh không tạo góc hợp, những đặc điểm bất thường

BẢNG THUẬT NGỮ

Hành tinh ở góc: Một hành tinh nằm trong phạm vi 8 độ tính từ một trong bốn góc của lá số chiêm tinh.

Điểm đỉnh: Điểm trên cùng trong một mô thức góc hợp như Chữ T vuông, nơi hai góc hợp gặp nhau. Trong trường hợp Chữ T vuông, đó là điểm nơi hai góc vuông gặp nhau; còn với Tam Hợp Nhỏ Lớn, đó là điểm gặp của hai lục hợp, nơi một hành tinh được đặt vào. Mô thức góc hợp có thể không nằm thẳng đứng trong lá số chiêm tinh, mà có thể ở bất kỳ vị trí nào.

Hành tinh ở góc: Một hành tinh nằm trong phạm vi 8 độ tính từ một trong bốn góc của lá số chiêm tinh.

Điểm mọc: Độ của dấu hiệu hoàng đạo đang mọc lên trên chân trời phía đông vào ngày, giờ và nơi sinh. Nó cũng là đỉnh nhà 1. **Điểm lặn** là dấu hiệu hoàng đạo đối diện trực tiếp với điểm mọc ở cùng độ, trên đỉnh nhà 7. Cùng nhau, chúng tạo thành một trục.

Góc hợp: Mối quan hệ góc giữa các hành tinh, hoặc giữa một hành tinh và một góc. Nói cách khác, đó là một khoảng cách được công nhận giữa chúng, đo bằng độ. Xem thêm **hành tinh không tạo góc hợp**.

Mô thức góc hợp: Các nhóm gồm ít nhất ba hành tinh tạo góc hợp với nhau và hình thành một hình dạng hoặc mô thức. **Chùm sao** là một ngoại lệ. Xem Chùm sao bên dưới.

Chart ruler: the planet(s) that rule the sign on the ascendant.

Co-rulers: Refers to both the modern and the traditional planetary rulers of a sign.

Cusp: The 'dividing line' between two zodiac signs or two houses.

Descendant: The degree of the zodiac sign on the cusp of the 7th house, descending below the horizon. It is directly opposite the **ascendant** which is the cusp of the 1st house. The ascendant and descendant are an axis.

Dispositor: The planetary ruler of a planet in a sign in the chart. The **final dispositor** is the last planet in a sequence of rulerships that lead to that planet. Not all charts have a final dispositor.

Dissociate aspects: These occur when one planet falls at the end of one sign and another planet (or angle) with which it forms an aspect falls at the beginning of a normally incompatible sign. The aspect is formed across the cusps of two signs that otherwise would not be linked by aspect in that chart. This can apply to any aspect. It is said not to be as strong as a 'natural' aspect.

Ecliptic: The apparent annual path of the Sun, as viewed from the Earth. In reality, it is the path taken by the Earth and all the planets in their orbits around the Sun. The 12 zodiac signs fall within 8 degrees either side of the ecliptic.

Ephemeris: A book of tables of planets' positions, available for each year, or for periods of up to 100 years.

Geocentric: The Earth in the centre of the Solar System as in a birth chart.

Chủ tinh lá số chiêm tinh: hành tinh hoặc các hành tinh chủ quản dấu hiệu tại điểm mọc.

Đồng chủ tinh: Chỉ cả các chủ tinh hành tinh hiện đại lẫn truyền thống của một dấu hiệu.

Đỉnh: "Đường phân chia" giữa hai dấu hiệu hoàng đạo hoặc hai nhà.

Điểm lặn: Độ của dấu hiệu hoàng đạo trên đỉnh nhà 7, đang lặn xuống dưới chân trời. Nó đối diện trực tiếp với **điểm mọc**, tức là đỉnh nhà 1. Điểm mọc và điểm lặn là một trục.

Hành tinh chủ quản: Chủ tinh hành tinh của một hành tinh trong một dấu hiệu trong lá số chiêm tinh. **Hành tinh chủ quản cuối cùng** là hành tinh cuối cùng trong một chuỗi quyền chủ quản dẫn đến hành tinh đó. Không phải mọi lá số chiêm tinh đều có hành tinh chủ quản cuối cùng.

Các góc hợp tách dấu hiệu: Những góc hợp này xảy ra khi một hành tinh rơi vào cuối một dấu hiệu, còn một hành tinh khác hoặc một góc mà nó tạo góc hợp lại rơi vào đầu một dấu hiệu vốn thường không tương hợp. Góc hợp được hình thành xuyên qua các đỉnh của hai dấu hiệu mà nếu không thì sẽ không liên kết với nhau bằng góc hợp trong lá số chiêm tinh đó. Điều này có thể áp dụng cho bất kỳ góc hợp nào. Người ta cho rằng nó không mạnh bằng một góc hợp "tự nhiên".

Hoàng đạo biểu kiến: Đường đi hằng năm biểu kiến của Mặt Trời, khi nhìn từ Trái Đất. Trên thực tế, đó là đường đi của Trái Đất và tất cả các hành tinh trong quỹ đạo quanh Mặt Trời. Mười hai dấu hiệu hoàng đạo nằm trong phạm vi 8 độ ở hai bên hoàng đạo biểu kiến.

Lịch thiên văn: Một cuốn sách gồm các bảng vị trí hành tinh, có cho từng năm hoặc cho các giai đoạn lên đến 100 năm.

Địa tâm: Trái Đất ở trung tâm Hệ Mặt Trời, như trong một lá số sinh.

Heliocentric: The Sun in the centre, the reality of the Solar System.

Hemisphere: One half of the chart wheel, split either north/south, or east/west.

House: Houses are formed by the rotation of the Earth on its axis. There are twelve houses on a chart. They are counted anticlockwise from the ascendant. The houses show areas of life where the energy of the planets in the signs are experienced.

House system: There are a number of ways of calculating the house cusps, which means there are a number of different house systems used in astrology. This book uses the Equal House system. See **quadrant**.

IC: Imum Coeli (Latin). Means the base of the heavens. It is the point directly opposite the **MC**, at the same degree of the sign opposite the sign on the MC. The MC and IC are an axis.

Inferior planets: Planets whose orbits round the Sun are inside our own – Mercury and Venus.

MC: Medium Coeli (Latin) or Midheaven – the culminating (highest) point where the longitude of the place of birth crosses the ecliptic, expressed as a degree of a zodiac sign. The **IC** is the opposite point at the same degree of the opposite sign. The MC and IC are an axis.

Modern (outer) planets: Uranus, Neptune, Pluto + Chiron.

Moon's Nodes: The crossing points (north and south) of the Sun and the Moon's paths as seen from Earth. North Node = direction, purpose. South Node = previous experience, background, familiarity. The Nodes are an axis (the **Nodal axis**.)

Nhật tâm: Mặt Trời ở trung tâm, là thực tại của Hệ Mặt Trời.

Bán cầu: Một nửa bánh xe lá số chiêm tinh, được chia theo bắc/nam hoặc đông/tây.

Nhà: Các nhà được hình thành bởi sự quay của Trái Đất quanh trục của nó. Có mười hai nhà trên một lá số chiêm tinh. Chúng được đếm ngược chiều kim đồng hồ từ điểm mọc. Các nhà cho thấy những lĩnh vực đời sống nơi năng lượng của các hành tinh trong các dấu hiệu được trải nghiệm.

Hệ thống nhà: Có một số cách tính các đỉnh nhà, nghĩa là có một số hệ thống nhà khác nhau được dùng trong chiêm tinh học. Cuốn sách này dùng hệ thống Nhà Bằng Nhau. Xem **góc phần tư**.

Thiên Đế: Imum Coeli (tiếng La-tinh). Có nghĩa là đáy trời. Đó là điểm đối diện trực tiếp với **Thiên Đỉnh**, ở cùng độ của dấu hiệu đối diện với dấu hiệu trên Thiên Đỉnh. Thiên Đỉnh và Thiên Đế là một trục.

Các hành tinh nội quỹ đạo: Các hành tinh có quỹ đạo quanh Mặt Trời nằm bên trong quỹ đạo của chúng ta – Sao Thủy và Sao Kim.

Thiên Đỉnh: Medium Coeli (tiếng La-tinh), hay Thiên Đỉnh – điểm đạt đỉnh cao nhất nơi kinh độ của nơi sinh cắt hoàng đạo biểu kiến, được biểu thị như một độ của một dấu hiệu hoàng đạo. **Thiên Đế** là điểm đối diện ở cùng độ của dấu hiệu đối diện. Thiên Đỉnh và Thiên Đế là một trục.

Các hành tinh hiện đại (bên ngoài): Sao Thiên Vương, Sao Hải Vương, Sao Diêm Vương + Chiron.

Các Nút của Mặt Trăng: Các điểm giao cắt (bắc và nam) của đường đi của Mặt Trời và Mặt Trăng khi nhìn từ Trái Đất. Nút Bắc = phương hướng, mục đích. Nút Nam = kinh nghiệm trước đó, bối cảnh, sự quen thuộc. Các Nút là một trục (**trục Nút**).

Orb: In aspects – distance in allowable degrees away from exactitude measured between two planets/a planet and an angle. *Major aspects* – Conjunction, Opposition, Trine, Square – 8 degrees. Sextile: 4 degrees. *Minor aspects* – semi-square, sesquiquadrate, semi-sextile, quincunx – all 2 degrees.

Độ lệch: Trong các góc hợp – khoảng cách tính bằng độ được cho phép lệch khỏi sự chính xác, đo giữa hai hành tinh hoặc giữa một hành tinh và một góc. *Các góc hợp chính* – Đồng vị, Đối vị, Tam hợp, Góc vuông – 8 độ. Lục hợp: 4 độ. *Các góc hợp phụ* – bán vuông, góc rưỡi vuông, bán lục hợp, quincunx – tất cả 2 độ.

Planetoid: A term sometimes used to describe a cross between a planet and an asteroid. Chiron is said to be a planetoid.

Tiểu hành tinh dạng hành tinh: Một thuật ngữ đôi khi được dùng để mô tả dạng lai giữa một hành tinh và một tiểu hành tinh. Chiron được cho là một tiểu hành tinh dạng hành tinh.

Quadrant: 1. A quarter of the chart wheel. 2. A type of **house system** where the cusps of the 10th and 4th houses coincide with the MC and IC respectively, such as Placidus or Koch.

Góc phần tư: 1. Một phần tư bánh xe lá số chiêm tinh. 2. Một loại **hệ thống nhà** trong đó các đỉnh của nhà 10 và nhà 4 lần lượt trùng với Thiên Đỉnh và Thiên Đế, như Placidus hoặc Koch.

Retrograde: Every planet except the Sun and Moon has retrograde periods, when the planet in question appears to temporarily travel backwards in its orbit before reverting to forward movement, as seen from Earth. Retrograde planets, especially the personal planets (Mercury, Venus, Mars), seem to have a delaying effect.

Nghịch hành: Mọi hành tinh, ngoại trừ Mặt Trời và Mặt Trăng, đều có các giai đoạn nghịch hành, khi hành tinh liên quan dường như tạm thời đi lùi trong quỹ đạo của nó trước khi trở lại chuyển động thuận, khi nhìn từ Trái Đất. Các hành tinh nghịch hành, đặc biệt là các hành tinh cá nhân (Sao Thủy, Sao Kim, Sao Hỏa), dường như có tác động trì hoãn.

Rising planet: A planet conjunct the ascendant. This planet is automatically also **angular**.

Hành tinh mọc: Một hành tinh đồng vị với điểm mọc. Hành tinh này tự động cũng là **ở góc**.

Rising sign: Another name for the ascendant.

Dấu hiệu mọc: Một tên khác của điểm mọc.

Significator: Any chart factor used to illustrate an interpretive point in a chart.

Yếu tố biểu thị: Bất kỳ yếu tố nào trong lá số chiêm tinh được dùng để minh họa một điểm diễn giải trong lá số chiêm tinh.

Stellium: Three or more planets in one sign or one house. They do not all necessarily need to be in aspect with each other.

Chùm sao: Ba hành tinh trở lên trong một dấu hiệu hoặc một nhà. Không nhất thiết tất cả chúng phải tạo góc hợp với nhau.

Superior planets: Planets whose orbits round the Sun are further out than our own – Mars outwards to Pluto.

Các hành tinh ngoại quỹ đạo: Các hành tinh có quỹ đạo quanh Mặt Trời nằm xa hơn quỹ đạo của chúng ta – từ Sao Hỏa ra đến Sao Diêm Vương.

Traditional planets: The planets of the Solar

Các hành tinh truyền thống: Các hành tinh

System that can be identified with the naked eye, as viewed from the Earth, known before the invention of the telescope. They are listed in conventional order of orbit: Sun, Moon, Mercury, Venus, Mars, Jupiter, Saturn.

Unaspected planet: any planet that has no major aspects to at least one other planet.

Untenanted: Usually refers to a house with no planets in it.

Weighting: Balancing different chart factors to discriminate between the most important and the less important.

của Hệ Mặt Trời có thể nhận biết bằng mắt thường khi nhìn từ Trái Đất, được biết đến trước khi kính thiên văn được phát minh. Chúng được liệt kê theo thứ tự quỹ đạo quy ước: Mặt Trời, Mặt Trăng, Sao Thủy, Sao Kim, Sao Hỏa, Sao Mộc, Sao Thổ.

Hành tinh không tạo góc hợp: bất kỳ hành tinh nào không có góc hợp chính với ít nhất một hành tinh khác.

Không có hành tinh cư trú: Thường chỉ một nhà không có hành tinh nào trong đó.

Trọng số: Cân bằng các yếu tố khác nhau của lá số chiêm tinh để phân biệt giữa điều quan trọng nhất và điều ít quan trọng hơn.